VLADIMIR NABOKOV



Lolita

nhã nam
NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Mục lục

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Tác giả

Vladimir Nabokov (1899-1977), tiểu thuyết gia, nhà phê bình văn học, dịch giả, nhà nghiên cứu về thể loại văn học của nước Mỹ, sinh ra tại nước Nga. Nabokov học thức uyên bác, tài hoa đa diện, cuộc đời sáng tác cực kỳ phong phú đa dạng, bao gồm: Thơ, kịch, tiểu thuyết, truyện ký, phiên dịch, cờ tướng và các luận văn về côn trùng học, song ông nổi tiếng thế giới vìtiểu thuyết, như: "Lolita", "Puning", "Ngọn lửa đìu hiu" (Pale Fire), "Ada", "Vật thể trong suốt", v.v… đều là những danh tác được mọi người biết đến. Ngoài tiểu thuyết và thơ, ông còn công bố bình luận về Gogol, phiên dịch và viết chuyên luận về bộ sách 4 quyển của Pushkin "Napalese Onegin". Thập niên 70 của thế kỷ 20, danh tiếng của ông đạt tới tột đỉnh, được tôn vinh là "vua tiểu thuyết đương đại".

Lời nói đầu

"Lolita" hay "Lời xưng tội của một gỡ đàn ông da trắng góa vợ", ấy là hai cái đầu đề của tập bản thảo kì lạ được gửi đến người viết những dòng này làm mào đầu cho nó. "Humbert Humbert"[1], tác giả của nó, đã chết trong tù vì chứng nghẽn động mạch vành vào ngày 16 tháng Mười một năm 1952, ít hôm trước khi bắt đầu phiên tòa xử ông ta. Khi yêu cầu tôi biên tập những trang này, luật sư của ông ta, Ngài Clarence Choate Clark, nay là thành viên của luật sư đoàn Washington D.C, cũng là bạn và bà con của tôi, dựa trên một điều khoản trong di chúc của thân chủ của ông trao toàn quyền cho người anh họ lỗi lạc của tôi tiến hành mọi sự chuẩn bị cần thiết cho việc in ấn cuốn "Lolita". Quyết định của ông Clark có thể là do người biên tập mà ông chọn vừa được tặng giải thưởng Poling về một tác phẩm khiêm tốn ("Do the Senses Make Sense?") trong đó có bàn đến một số trạng thái bệnh hoạn và loạn dâm. Nhiệm vụ của tôi hóa ra đơn giản hơn là cả hai chúng tôi đã dự liệu. Ngoại trừ việc sửa những lỗi cú pháp quá hiển nhiên và thận trọng lược bỏ một số chi tiết mà bất chấp những cố gắng của "H. H." vẫn dai dẳng lưu tồn trong văn bản của ông ta như những tấm biển báo và những tấm bia mộ (chỉ rõ những nơi hoặc những người mà lẽ ra nên giấu đi cho nhã, hoặc nên thương tình bỏ qua), tập hồi ức này được giới thiệu nguyên vẹn. Biệt danh kì dị của tác giả là do chính ông ta đặt; và dĩ nhiên, chiếc mặt nạ này - qua đó, dường như rực lên hai con mắt thôi miên – vẫn được để nguyên không cắt bỏ, theo đúng ý nguyện của người mang nó. Trong khi "Haze" chỉ vần với họ thật của nữ nhân vật chính thôi, thì tên cô[2] lại quyện chặt vào thớ cảm xúc sâu kín của cuốn sách đến độ không cho phép ơi thay đổi nó; vả chăng cũng chẳng có lí do thực tiễn nào (như độc giả sẽ tự thấy) khiến ta thấy cần phải làm thế. Những ai tò mò muốn tìm hiểu kĩ có thể truy cứu các tư liệu liên quan đến tội hình sự của "H. H." trên các báo hằng ngày trong tháng Chín năm 1952; nguyên nhân và mục đích của tội đó ắt sẽ tiếp tục là một bí mật hoàn toàn nếu số phận không mang tập hồi ức này đến đặt dưới ngọn đèn biên tập của tôi. Để phục vụ các độc giả cựu trào muốn theo dõi số phận của những con người "có thực" bên ngoài câu chuyện "thật", xin cung cấp một số chi tiết do ông "Windmuller" ở "Ramsdale" chuyển tới, ông này muốn giữ kín nhân thân để "cái bóng dài lê thê của câu chuyện thảm hại và nhớp nhúa này" khỏi chạm tới cái cộng đồng mà ông hãnh diện được là một thành viên. Con gái ông, "Louise", hiện là sinh viên đại học năm thứ hai. "Mona Dahl" cũng là sinh viên ở Paris. "Rita" vừa mới kết hôn với một chủ

khách sạn ở FIorida. Bà “Richard F. Schiller”[3] chết cả hai mẹ con trên bàn đẻ vào đúng hôm Giáng sinh năm 1952 ở Gray Star[4], một khu định cư ở miền Tây Bắc cực kì hẻo lánh, cái thai chết là một bé gái. “Vivian Darkbloom” vừa viết xong một cuốn tiểu sử nhan đề “My Cue”[5] sẽ xuất bản nay mai, và những nhà phê bình đã đọc bản thảo đều cho đó là cuốn sách hay nhất của bà ấy. Những người trông coi các nghĩa trang có liên quan tới câu chuyện cho biết không thấy bóng ma nào hiện về. Xét đơn thuần như là một tiểu thuyết, “Lolita” đề cập đến những tình huống và những cảm xúc mà nếu thể hiện nhờ nhạt bàng các thủ pháp né tránh vô vị thì trước sau chỉ khiến người đọc thấy mơ hồ đến phát cáu. Đúng là người ta không tìm thấy một từ tục tĩu nào trong toàn bộ tác phẩm; quả thật, kẻ phàm tục kiên cường được những ước lệ hiện đại luyện cho quen thói chấp nhận không chút đắn đo hàng loạt chữ tục trắng trợn tràn ngập trong những cuốn tiểu thuyết tầm thường, ắt sẽ phẫn nộ khi không thấy chúng ở đây. Nhưng nếu để chiều theo cái kẻ làm ra vẻ tiết hạnh một cách ngược đời ấy, một biên tập viên tìm cách pha loãng hoặc tước bỏ những cảnh mà một loại đầu óc nào đó có thể gọi là “kích dục” (về phương diện này, xin xem phán quyết trọng đại do Ngài John Woolsey tuyên đọc ngày 6 tháng Chạp năm 1933 đối với một cuốn sách khác còn thẳng thừng hơn nhiều[6]), thì tất phải từ bỏ hoàn toàn việc xuất bản “Lolita” vì chính những cảnh mà người ta có thể kết tội quàng xiên rằng tự thân chúng chứa một hiện sinh nhục cảm, lại đích thị là những cảnh có tác dụng triệt để nhất trong diễn biến của một câu chuyện bi thảm luôn kiên định hướng tới tôn vinh đạo đức. Kẻ khuyển nho có thể nói rằng loại văn chương “con heo” thương mại cũng lập luận tương tự, nhà học giả có thể phản bác bằng cách khẳng định rằng lời thú tội tâm huyết của “H. H.” chỉ là cơn bão trong ống nghiệm; ràng ít nhất 12%[7] đàn ông trưởng thành ở Mĩ - một ước tính “dè dặt” theo tiến sĩ Blanche Schwarzmann[8] (thông báo miệng) - năm nào cũng thưởng thức theo cách này hay cách khác các trải nghiệm đặc biệt mà “H. H.” mô tả một cách tuyệt vọng đến thế; rằng nếu vào cái mùa hè định mệnh năm 1947 ấy, người viết hồi ức điên khùng của chúng ta tìm đến một bác sĩ bệnh lí - tâm thần giỏi, thì chắc đã chẳng xảy ra tai họa; nhưng nếu vậy thì cũng chẳng có cuốn sách này. Kẻ viết những dòng bình luận này xin mạn phép được nhắc lại một điều hắn thường nhấn mạnh trong các cuốn sách và bài giảng của mình, cụ thể rằng “gây sốc” nhiều khi chỉ là một từ đồng nghĩa với “khác thường”; và một tác phẩm nghệ thuật lớn, dĩ nhiên, bao giờ cũng độc đáo, và như vậy, bởi chính bản chất của nó, ắt tạo nên một

bất ngờ ít nhiều gây sốc. Tôi không hề có ý định ca ngợi "H. H.". Rõ ràng, ông ta thật gớm ghiếc, ông ta thật bỉ ổi, ông ta là một thí dụ nổi bật về chứng phong hủi đạo đức, một hỗn hợp của tàn bạo và đùa cợt mà ẩn sau đó, có lẽ là một nỗi khốn khổ cùng cực song chẳng khiến ai đồng cảm. Tính khí ông ta vừa thất thường vừa tẻ ngắt, ông ta phát biểu văng mạng nhiều ý kiến nhố nhăng về con người và phong cảnh đất nước này. Một mạch thành thật tuyệt vọng đập chộn rộn suốt dòng tâm sự ăn năn, song nó không thể xá được cho ông ta khỏi những tội lỗi xảo trá quỉ quyệt, ông ta bất bình thường, ông ta không phải là người hào hoa phong nhã. Nhưng cây vĩ cầm réo rắt của ông ta có cái ma lực gợi nên một niềm trìu mến và thương cảm đối với Lolita, khiến ta mê mẩn với cuốn sách, đồng thời kinh tởm tác giả của nó!

Với tư cách là một hồ sơ bệnh án[9], "Lolita" chắc sẽ trở thành một tư liệu kinh điển trong giới y học tâm thần. Với tư cách là một tác phẩm nghệ thuật, nó siêu vượt trên khía cạnh chuộc tội của nó; và đối với chúng tôi, điều còn quan trọng hơn cả ý nghĩa khoa học và giá trị văn học, là tác động đạo lí mà cuốn sách sẽ tạo nên đối với độc giả nghiêm túc; vì trong nghiên cứu cá nhân xót xa này, ẩn chứa một bài học phổ quát; đứa trẻ ngang ngạnh, người mẹ ích kỉ, gã quỉ ám hổn hển, không phải chỉ là những nhân vật sống động trong một câu chuyện duy nhất; họ cảnh báo ta về các khuynh hướng nguy hiểm; họ chỉ ra những cái xấu đầy cường lực. "Lolita" khiến tất cả chúng ta - những người làm cha mẹ, những nhà hoạt động xã hội, những nhà giáo dục - phải dốc sức, với tinh thần cảnh giác cao hơn nữa và sáng suốt hơn nữa, vào nhiệm vụ nuôi dạy một thế hệ tốt hơn trong một thế giới an toàn hơn.

Widworth, Mas. Tiến sĩ John Ray, Jr[10]

5 tháng Tám năm 1955

PHẦN MỘT



1

Lolita[11], ánh sáng của đời tôi, ngọn lửa nơi hạ bộ của tôi. Tội lỗi của tôi, tâm hồn của tôi. Lo-lee-ta[12]: đầu lưỡi lướt xuống ba bước nhỏ dọc vòm miệng, đến bước thứ ba khẽ đập vào răng. Lo. Li. Ta. Buổi sáng, em là Lo, ngắn gọn là Lo thôi, đứng thẳng cao một mét bốn mươi sáu[13], chân đi độc một chiếc tất. Mặc quần dài trong nhà, em là Lola. Ở trường học, em là Dolly[14]. Trên dòng kẻ chấm[15], em là Dolores. Nhưng trong vòng tay tôi, bao giờ em cũng là Lolita. Có ai trước em không nhỉ? Quả thật là đã có. Trên thực tế, có thể sẽ chẳng bao giờ có Lolita nào hết nếu vào một mùa hè nào đó, tôi đã không yêu một bé gái đầu tiên. Ở một công quốc bên bờ biển. Ờ, khi nào nhỉ? Khoảng ngần ấy năm trước khi Lolita ra đời, bằng số tuổi tôi vào mùa hè ấy. Một tên sát nhân bao giờ cũng sẵn văn phong cầu kì, quí vị có thể tin thế. Thưa quí ông quí bà bồi thẩm, tang vật số một là cái mà những thiên thần thượng đẳng, những thiên thần ngây ngô, chất phác với đôi cánh cao quí, thèm muốn. Xin hãy nhìn mớ gai chằng chịt này.

2

Tôi sinh năm 1910 ở Paris. Cha tôi là một người dịu dàng, dễ tính, mang trong mình một hỗn hống gien của nhiều chủng tộc: một công dân Thụy Sĩ, gốc nửa Pháp nửa Áo, với chút xíu Danube trong máu. Lát nữa, tôi sẽ mời quí vị chuyền tay nhau xem một số bưu ảnh đẹp màu xanh láng bóng. Cha tôi có một khách sạn sang trọng ở Riviera. Ông nội tôi kinh doanh rượu vang và hai cố nội tôi, một cụ bán đồ trang sức, một cụ mở cửa hàng tơ lụa. Năm ba mươi tuổi, cha tôi lấy một cô gái người Anh, con gái nhà leo núi Jerome Dunn và cháu gái một cặp vợ chồng mục sư ở giáo xứ Dorset, chuyên gia về những đề tài bí ẩn - cụ ông về cổ thổ nhưỡng học, cụ bà về đàn phong hạc. Mẹ tôi, một thiếu phụ rất ăn ảnh, chết trong một tai nạn kì lạ (đi pích-ních, sét đánh) khi tôi mới lên ba và, ngoại trừ mấy hơi ấm ủ tận đáy sâu quá khứ, không một chút gì về bà còn sót lại trong những thung lũng của kí ức, mà bên trên đó, nếu quí vị còn chịu nổi cái thứ văn phong này của tôi (tôi đang viết dưới sự giám sát) mặt trời của tuổi ấu thơ tôi đã lặn: chắc chắn, tất cả quí vị đều biết những dư tàn lãng đãng của ngày lơ lửng cùng đám muỗi mắt bên trên hàng giậu nở hoa, hoặc bất chợt bị đột nhập và xuyên qua bởi kẻ lãng du dưới chân một quả đồi, trong nhập nhoạng chiều hè; hơi ấm của khăn choàng lông thú, đám muỗi mắt vàng rực.

Chị gái mẹ tôi, bác Sybil, lấy em họ cha tôi và sau khi bị ông này ruồng rẫy, về phục vụ gia đình tôi kiểu như một gia sư và quản gia không công. Sau này, có người kể cho tôi rằng dạo xưa bác phải lòng cha tôi và cha tôi đã hồn nhiên lợi dụng tình cảm đó vào một ngày mưa để rồi quên đi ngay khi trời nắng ấm trở lại. Tôi cực kì yêu mến bác bất chấp một số nguyên tắc của bác tỏ ra cứng nhắc, một sự cứng nhắc tai hại. Có lẽ bác muốn rèn cho tôi, tới kì viên mãn, trở thành một ông góa tốt hơn cha tôi. Bác Sybil có đôi mắt màu xanh da trời mí hồng và nước da võ vàng. Bác làm thơ. Bác mê tín một cách thơ mộng. Bác nói bác sẽ chết sau dịp sinh nhật lần thứ mười sáu của tôi, và đúng như vậy. Ông chồng bác, một nhân viên chào hàng cự phách trong ngành kinh doanh nước hoa, tiêu phần lớn thời gian tại Mĩ, cuối cùng, lập hãng và mua được ít đất đai ở bên đó.

Tôi là một đứa trẻ khỏe mạnh, sung sướng, lớn lên trong một thế giới tươi sáng gồm toàn những sách đầy tranh ảnh, bãi cát trắng sạch, những cây cam, những chú chó thân thiện, quang cảnh biển và những bộ mặt tươi cười. Xoay quanh tôi là khách sạn Mirana lộng lẫy như một vũ trụ của riêng tôi, một tiểu vũ trụ quét vôi trắng nằm giữa cái vũ trụ xanh lớn hơn lấp lánh bên ngoài.

Từ chị rửa bát đĩa đeo tạp dề đến ông trùm sỏ mặc đồ flanen sang trọng, ai cũng thích tôi, ai cũng chiều chuộng tôi. Những bà già người Mĩ chống gậy ngả người về phía tôi như những tòa tháp nghiêng Pisa. Những bà quận chúa Nga lụn bại, không còn khả năng để bao cha tôi, mua cho tôi những gói kẹo đắt tiền. Còn ông, mon cher petit papa[16], thì thường đưa tôi ra ngoài chơi, khi đi thuyền, khi đi xe đạp, dạy tôi bơi, lặn, lướt ván, đọc cho tôi nghe Don Quixote[17] và Les Misérables*[18] (Những người khốn khổ), tôi tôn thờ và kính trọng ông, tôi ‘cảm thấy vui sướng thay cho ông mỗi khi nghe lỏm thấy đám người làm trong nhà bàn tán về các bạn gái của ông, những người đẹp và khả ái rất quan tâm đến tôi, họ thường thủ thà thủ thỉ và nhỏ những giọt nước mắt xót thương cho tuổi thơ vui tươi nhưng thiếu mẹ của tôi. Tôi học một trường ngoại trú của Anh cách nhà khoảng mấy cây số, ở đó tôi chơi quần vợt và ném bóng, được điểm tốt và rất thân thiện hòa đồng với các bạn học cũng như với các thầy cô giáo. Theo như tôi còn nhớ được, trước tuổi mười ba (tức là trước khi tôi gặp cô bé Annabel lần đầu), tôi chỉ có vỏn vẹn mấy trải nghiệm thực sự có liên quan đến tính dục, đó là: một cuộc trò chuyện trịnh trọng, đứng đắn và thuần túy lí thuyết về những bất ngờ của tuổi dậy thì trong vườn hồng của nhà trường với một thằng nhỏ người Mĩ, con trai một nữ tài tử điện ảnh nổi tiếng thời ấy mà nó họa hoằn mới được thấy trong thế giới ba chiều; và những phản ứng ngồ ngộ nơi cơ thể tôi khi ngắm một số tấm ảnh, ngọc ngà và mờ tối, với những khoảng da thịt lộ ra cực kì mềm mượt, trong cuốn La Beauté Humaine* (Vẻ đẹp người) lộng lẫy của Pichon mà tôi thó được trong thư viện của khách sạn, moi từ dưới một chồng tạp chí Graphics[19] đóng gáy màu cẩm thạch chất cao như núi. Về sau, cha tôi, theo cái cách vui vẻ, khoái hoạt của ông, truyền cho tôi tất cả những thông tin về tính dục mà ông nghĩ là tôi cần biết; đó là vào mùa thu năm 1923, ngay trước khi gửi tôi đến một lycée* (trường trung học) ở Lyon (chúng tôi qua ba mùa đông ở đây); nhưng than ôi, mùa hè năm ấy, cha tôi đi du lịch Ý cùng bà de R. và con gái bà, thành thử tôi chẳng có ai để than thở, chẳng có ai để thỉnh vấn.

3

Giống như tác giả những dòng này, Annabel cũng là con lai: bố Anh, mẹ Hà Lan. Bây giờ, tôi không còn nhớ rõ nét mặt cô, mờ ảo hơn nhiều so với hồi cách đây mấy năm, trước khi tôi gặp Lolita. Có hai loại kí ức thị giác; một là khi ta khéo léo tái tạo một hình ảnh trong phòng thí-nghiệm-tâm-trí, mắt vẫn mở (theo cách này, tôi hình dung Annabel dưới dạng vẻ có thể mô tả bằng những từ chung chung như: "da mật ong", "hai cánh tay mảnh dẻ", "tóc nâu bồng", "mi dài", "miệng rộng tươi rói"); hai là khi ta nhắm mắt gợi lên tức thì trên vành trong tối đen của mí mắt hình ảnh tuyệt đối trung thành, khách quan, như một bóng ma nhỏ bé theo các màu sắc tự nhiên, của một gương mặt yêu dấu (và đó là cách tôi hình dung Lolita).

Do vậy, trong việc mô tả Annabel, xin cho phép tôi chỉ nói gọn rằng đó là một cô bé rất đáng yêu kém tôi vài tháng tuổi. Cha mẹ cô là bạn cố tri của bác Sybil và họ cũng cứng nhắc như bác. Họ thuê một biệt thự cách khách sạn Mirana không xa. Ông Leigh hói đầu, da ngăm ngăm, bà Leigh (tên thời con gái là Vanessa van Ness) béo và mặt trát bự phấn. Tôi rất ghét cả hai vợ chồng! Thoạt đầu, Annabel và tôi toàn nói những chuyện đẩu đâu. Cô thường vốc từng vốc cát mịn và để nó chảy xuống qua kẽ tay. Đầu óc chúng tôi được khuôn đúc cùng một kiểu với những đứa trẻ châu Âu thông minh ở độ tuổi tiền-vị thành niên vào thời chúng tôi và thuộc giai tầng chúng tôi, và tôi không tin rằng người ta có thể gán cho chúng tôi ít nhiều phẩm chất thiên tài chỉ vì chúng tôi quan tâm đến sự đa nguyên của thế giới có cư dân, đến những cuộc thi đấu quần vợt, đến cõi vô tận, đến thuyết duy ngã[20] vân vân. Nhìn những con vật sơ sinh mềm nhũn và mỏng manh, chúng tôi đều cảm thấy nhói đau. Annabel muốn sau này sẽ là một nữ y tá ở một nước châu Á nghèo đói; tôi thì muốn trở thành một điệp viên trứ danh. Ngay lập tức, chúng tôi mê nhau điên cuồng, vụng về, đau đớn, không còn biết xấu hổ; tôi phải nói thêm là một cách vô vọng, bởi lẽ nỗi khát khao cuồng khấu muốn chiếm hữu nhau đó chỉ có thể vơi nhẹ đi bằng việc thực sự ngấm vào nhau, nhập làm một với nhau, đến từng phân tử của cả linh hồn lẫn thể xác; nhưng ấy đấy, chúng tôi thậm chí không thể giao phối với nhau như lũ trẻ ở những xóm ổ chuột lúc nào cũng dễ dàng kiếm được cơ hội để làm. Sau lần điên cuồng tìm cách gặp nhau ban đêm trong vườn nhà Annabel (tôi sẽ nói thêm về chuyện này ở phần dưới), phạm vi riêng tư duy nhất mà chúng tôi được phép là ở ngoài tầm tai nghe, nhưng vẫn trong tầm nhìn, của khu đông người trên plage* (bãi tắm). Ở đó, trên cát mềm, cách các bậc phụ huynh mấy

bước, chúng tôi nằm ềnh suốt buổi sáng trong tột đỉnh thèm khát đến đờ đẫn và lợi dụng mọi ngẫu nhiên may mắn trong không gian và thời gian để sờ soạng nhau: bàn tay cô, lấp một nửa trong cát, trườn về phía tôi, những ngón nâu thon mảnh lừ lừ tiến như kiểu mộng du, mỗi lúc một sát lại gần; rồi cái đầu gối anh ánh màu trắng sữa bắt đầu một hành trình dài, thận trọng; đôi khi, một cái ụ tình cờ do mấy đứa nhỏ đắp tạo cho chúng tôi một thứ bình phong đủ kín để có thể chà hai cặp môi mặn vào nhau; những tiếp xúc nửa vời ấy đã đẩy hai cơ thể thanh xuân, khỏe mạnh và thiếu kinh nghiệm của chúng tôi lên tới một bức xúc cao độ đến nỗi cả làn nước xanh mát lạnh trong đó chúng tôi tiếp tục bám riết lấy nhau cũng không thể làm nguôi dịu.

Trong số những bảo vật mà sau này, trong những năm bôn ba ở tuổi trưởng thành, tôi đã đánh mất, có một tấm hình do bác tôi chụp nhanh tại một tiệm cà phê vỉa hè; trong ảnh, ta thấy Annabel và cha mẹ cô ngồi quanh một cái bàn cùng với một ông già cổ lỗ thọt chân, bác sĩ Cooper, người theo đuổi bác tôi vào mùa hè năm ấy. Mặt Annabel nom không rõ lắm vì lúc ấy cô đang cúi trên cốc chocolat glacé* (sô-cô-la đá) của mình và người ta chỉ có thể nhận ra cô ở đôi vai trần mảnh khảnh và đường rẽ ngôi của mái tóc (theo những gì tôi còn nhớ về tấm ảnh đó) giữa một quầng nhoa nhóa nắng quyện lẫn với vẻ yêu kiều nay đã vĩnh viễn mất của cô; riêng tôi, lúc đó ngồi hơi tách ra khỏi mọi người, thì nổi bật lên một cách đầy kịch tính: một thiếu niên cau có, trán dô, mặc áo sơ mi ngắn tay sẫm màu và quần soọc may đẹp, bắt chéo chân, quay nghiêng mặt nhìn đi chỗ khác. Tấm ảnh này chụp vào ngày kết thúc mùa hè định mệnh của chúng tôi và chỉ mấy phút trước khi chúng tôi thực hiện nỗ lực thứ hai và cuối cùng nhằm chống lại số phận. Kiếm một cớ lăng nhăng chẳng ra đâu vào đâu (đây là cơ hội tối hậu của chúng tôi và ngoài ra, chẳng còn gì là thực sự quan trọng nữa), chúng tôi chuồn khỏi tiệm cà phê chạy ra bãi tắm, tìm được một dải cát vắng vẻ và ở đó, dưới bóng râm tím ngát của những tảng đá đỏ tạo thành một thứ hang động nhỏ, chúng tôi lao vào một cuộc ôm ấp vuốt ve rồ dại trước một nhân chứng duy nhất là cặp kính râm của ai đó bỏ quên. Tôi đã quì xuống, sắp sửa chiếm đoạt người yêu dấu thì hai người đi tắm râu ria xồm xoàm, ông già biển và em trai ông, chợt xộc ra từ những làn sóng, với những tiếng hò la khuyến khích tục tĩu, và bốn tháng sau, Annabel chết vì bệnh sốt chấy rận ở Corfu[21].

4

Tôi lật đi lật lại những kí ức khốn khổ đó và không ngừng tự hỏi: phải chăng kẽ nứt của đời tôi đã bắt đầu toác ra từ dạo ấy, trong cái ánh lấp lánh của mùa hè xa xăm ấy? Hay nỗi thèm khát thái quá của tôi đối với cô bé đó chỉ là bằng chứng đầu tiên của một dị tật cố hữu? Khi ráng thử phân tích những khát khao, động cơ, hành vi, vân vân của bản thân, tôi thường tự buông thả mình vào một thứ tưởng tượng hồi cố, nó cung cấp cho khả năng phân tích của tôi vô số chọn lựa, khiến cho mỗi con đường được hình dung đều rẽ đôi và tiếp tục rẽ đôi không ngừng trong cái mê cung nhằng nhịt đến phát điên là quá khứ của tôi. Nhưng tôi tin chắc rằng, theo một cách nhuốm màu pháp thuật và định mệnh nào đó, Lolita bắt đầu từ Annabel.

Tôi cũng biết rằng cú sốc do cái chết của Annabel đã làm tăng thêm nỗi thất vọng về mùa-hè-ác-mộng đó, biến nó thành một chướng ngại thường trực đối với mọi cuộc huê tình khác trong những năm tuổi trẻ lạnh lẽo của tôi. Cái tinh thần và cái thể xác hòa quyện vào nhau trong chúng tôi với một độ hoàn hảo đến nỗi lớp trẻ thời nay với đầu óc thực dụng, xu thời và thô sơ, khó bề hiểu nổi. Một thời gian dài sau cái chết của Annabel, tôi vẫn còn cảm thấy những ý nghĩ của cô bồng bềnh qua những ý nghĩ của chính tôi. Từ lâu trước khi gặp nhau, chúng tôi đã có những giấc mơ giống nhau. Chúng tôi trao đổi đủ mọi chuyện. Chúng tôi phát hiện ra những tương đồng kì lạ. Cùng vào tháng Sáu, cùng một năm (1919), một con chim hoàng yến lạc đàn đã loạng quạng bay vào nhà cô và nhà tôi ở hai nước cách xa nhau. Ôi, Lolita, giá em yêu tôi như thế!

Tôi dành phần kết chương "Annabel" của đời tôi để kể về cuộc hẹn hò đầu tiên thất bại của chúng tôi. Một đêm, Annabel đánh lừa được sự cảnh giác độc địa của gia đình, chúng tôi tót lên ngồi trên phần còn lại của một bức tường đá đổ nát trong một lùm cây mimosa khẳng khiu, mảnh lá đằng sau biệt thự của họ. Qua bóng đêm và đám cây cối, chúng tôi thấy những hình ngoằn ngoèo trên các ô kính cửa sổ sáng đèn (giờ đây, điểm thêm những chấm mực màu của kí ức nhạy cảm, tôi thấy chúng giống như những quân bài - có lẽ vì "kẻ địch" đang mải chơi bài bridge). Annabel run lên và giật thót khi tôi hôn lên khóe môi hé mở và dái tai nóng hổi của cô. Một chùm sao khẽ lấp lánh trên đầu chúng tôi, giữa bóng hình của những chiếc lá thon dài; bầu trời run rẩy ấy cũng trần trụi như thân thể Annabel dưới chiếc áo đầm mỏng. Tôi thấy mặt em dưới bầu trời, rõ nét lạ lùng, như thể tự nó tỏa ra một làn sáng lờ mờ. Chân em, đôi chân đẹp sống động, không khép chặt lại,

và khi tay tôi đến đúng chỗ nó tìm kiếm, một vẻ mơ màng, kì bí, nửa khoái cảm, nửa đau đớn, hiện lên trên gương mặt trẻ thơ ấy. Em ngồi hơi cao hơn tôi một chút, và mỗi khi, trong niềm ngây ngất đơn độc, em thấy cần phải hôn tôi, đầu em cúi xuống trong một động tác đờ đẫn ngái ngủ, êm ái và uể oải, hầu như tội nghiệp, và đôi đầu gối trần quấp lấy cổ tay tôi, riết chặt rồi lại buông ra; và cái miệng run rẩy, biến dạng vì vị đắng nghét của một liều thuốc bí hiểm nào đó, vừa hít hơi đánh xuýt một cái, vừa xáp lại gần mặt tôi. Em ráng làm dịu bớt nỗi khắc khoải yêu đương, trước hết bằng cách chà mạnh cặp môi khô vào môi tôi; rồi người yêu dấu của tôi rời ra với một động tác bồn chồn, hất ngược tóc ra sau gáy, rồi lại lầm lì xáp tới, hé miệng cho tôi ngốn thỏa thuê, trong khi, với một sự hào phóng sẵn sàng dâng hiến cho em tất thảy - trái tim, cổ họng, gan ruột - tôi để em nắm lấy cây vương trượng của niềm đam mê của tôi trong bàn tay vụng về của em.

Tôi còn nhớ cái mùi của một loại phấn tắm - tôi đồ là Annabel đã lấy trộm của chị hầu phòng người Tây Ban Nha của mẹ cô - một mùi thơm nhàn nhạt, đượm hương xạ, rẻ tiền. Nó quyện với mùi bích qui của thân thể cô, và nhục cảm bỗng dâng đầy trong tôi suýt ứa ra nếu không có một tiếng động bất chợt ở bụi cây bên cạnh - và trong khi chúng tôi buông nhau ra, mạch máu giần giật, hồi hộp nghe chừng xem có phải một con mèo đi hoang, thì từ phía nhà, mẹ cô cất tiếng gọi với một âm sắc mỗi lúc một cuống cuồng hơn - và bác sĩ Cooper lặc lè tập tễnh đi ra vườn. Nhưng cái lùm cây mimosa ấy - cái làn sương-sao ấy, cái cảm giác tê tê ấy, ngọn lửa ấy, cái chất dịch ngòn ngọt ấy và cái nhói đau ấy vẫn còn lại trong tôi và cô gái quờ quạng chân tay bên bãi biển, cô gái với chiếc lưỡi cuồng nhiệt ấy từ đó cứ ám ảnh tôi hoài - cho đến tận hai mươi bốn năm sau, khi, cuối cùng, tôi giải được bùa mê ấy bằng cách hóa thân cô vào một cô gái khác.

5

Những ngày thanh xuân của tôi, khi tôi nhìn lại, dường như bay khỏi tôi trong một xoáy lốc những mảnh nhờ nhạt lặp đi lặp lại không cùng, tựa những mớ giấy lụa nhàu nát quay cuồng thành một cơn bão tuyết ban mai mà một hành khách ngồi toa quan sát[22] có thể nhìn thấy phấp phới đằng sau đoàn tàu. Trong quan hệ tình dục với đàn bà, tôi bao giờ cũng thực dụng, mỉa mai và nhanh gọn. Khi còn là sinh viên ở London và Paris, với tôi, gái làm tiền là đủ. Việc học tập của tôi tỉ mỉ, miệt mài, tuy nhiên không đạt kết quả gì đặc biệt. Thoạt đầu, tôi tính kiếm một học vị về khoa tâm thần như nhiều tài năng manqué* (bất thành); nhưng khốn nỗi, tôi lại còn manqué hơn họ: tôi cảm thấy quá nặng nề, bác sĩ ạ, một sự kiệt sức kì lạ; và tôi bèn chuyển qua văn học Anh, cái lĩnh vực nơi biết bao nhà thơ bất thành danh, cuối cùng, đã trốn vào để thành những giáo sư đóng bộ com lê "tuýt", phì phèo tẩu thuốc. Paris rất hợp với tôi. Tôi bàn luận về phim Xô viết với những người lưu vong. Tôi ngồi với những cha tính dục đồng giới[23] ở tiệm cà phê Deux Magots. Tôi đăng những bài tiểu luận ngoắt ngoéo trên những tờ báo không mấy ai biết đến. Tôi phóng tác:

... Tha hồ cho Fraülein von Kulp

ngoái lại, tay đặt trên nắm cửa

Tôi chẳng theo nàng đâu. Cũng chẳng theo Fresca. Hay con Hải âu kia[24]

Một bài viết của tôi nhan đề "Chủ đề Proust trong một bức thư của Keats gửi Benjamin Bailey" bị sáu, bảy vị học giả cười giễu sau khi đọc xong. Tôi xoay sang viết một cuốn Histoire abrégée de la poésie anglaise* (Lược sử thơ Anh) cho một nhà xuất bản nổi tiếng, và sau đó bắt tay vào soạn cuốn sách giáo khoa về văn học Pháp cho sinh viên nói tiếng Anh (với những so sánh rút ra từ các tác giả Anh); công trình này làm tôi bận bịu suốt những năm 1940 - và tập cuối đã gần như sẵn sàng để in khi tôi bị bắt.

Tôi kiếm được một việc làm: dạy tiếng Anh cho một nhóm người lớn ở Auteuil. Rồi một trường nam sinh tuyển dụng tôi trong vài mùa đông. Thi thoảng, tôi lợi dụng quan hệ với một số nhân vật trong giới hoạt động xã hội và tâm lí trị liệu để bám càng theo họ đi thăm một số cơ sở khác nhau như cô nhi viện hoặc trường cải huấn, ở đó ta có thể tha hồ ngắm những bé gái dậy thì với rèm mi dày xoắn vào nhau, những bữa tiệc mắt thoải mái

không sợ bị ai bắt lỗi như chỉ có trong mơ.

Bây giờ, tôi muốn giới thiệu ý niệm sau đây. Trong khung tuổi từ chín đến mười bốn, đôi khi có những bé gái, mà dưới mắt một số du khách gấp đôi hoặc gấp nhiều lần tuổi bị hớp hồn, để lộ ra bản chất đích thực của mình, bản chất ấy không đậm tính người, mà mang tính tiểu nữ thần (có nghĩa là quỉ quái); và những mẫu người đặc tuyển ấy, tôi đề nghị gọi là "tiểu nữ thần".

Xin chú ý là tôi dùng từ biểu thị thời gian chứ không biểu thị không gian. Thực tế, tôi muốn độc giả coi "chín" và "mười bốn" như những đường biên - những bãi tắm lấp lánh như gương soi và những tảng đá hồng hồng - của một hòn đảo thần tiên, nơi các tiểu nữ thần của tôi thường lui tới, bốn bề là biển mênh mông mù sương. Giữa hai giới hạn tuổi ấy, phải chăng mọi bé gái đều là tiểu nữ thần? Dĩ nhiên là không. Nếu thế thì bọn tôi, những kẻ nắm rõ ngọn ngành, những kẻ độc hành, những kẻ cuồng si tiểu nữ thần, đã hóa dại từ lâu rồi. Sắc đẹp cũng không phải là một tiêu chí để xác định; và sự phàm tục, hoặc, ít nhất, cái mà một cộng đồng nhất định nào đó quen gọi thế, không nhất thiết làm giảm thiểu một số đặc tính bí ẩn, cái duyên chết người, cái vẻ quyến rũ biến hóa, thoắt ẩn thoắt hiện, xảo trá đến tan nát lòng, nó tách biệt tiểu nữ thần với những bạn cùng tuổi vốn bội phần phụ thuộc vào cái thế-giới-không-gian của những hiện tượng đồng thời, chứ không mấy liên quan đến cái cù-lao-thời-gian thần tiên vô hình nơi Lolita chơi nhởn với đồng loại. Trong cùng một khung tuổi, số lượng những tiểu nữ thần đích thực cực kì nhỏ hơn số lượng các bé gái tạm thời chưa đẹp, hoặc chỉ dễ coi, hoặc "xinh xắn", hoặc thậm chí là "dịu dàng" và "hấp dẫn", những bé gái bình thường, mũm mĩm, không eo, da mát lạnh, bụng tròn nây và bím tóc vắt ve, rành rành cốt cách người, lớn lên có thể (hoặc không thể) trở nên sắc nước hương trời (hãy nghĩ đến trường hợp những cô béo lùn xấu xí đi tất đen, đội mũ trắng, bỗng nhiên hóa thành minh tinh màn bạc lừng lẫy). Hãy đưa tấm ảnh chụp một tốp nữ học sinh hay nữ hướng đạo sinh cho một người đàn ông bình thường và đề nghị anh ta chỉ ra cô nào xinh nhất; chưa chắc anh ta đã chọn tiểu nữ thần trong đám ấy. Bạn phải là một nghệ sĩ kiêm một gã khùng, một con người sầu muộn vô biên mang một bọng kịch độc trong thận và một ngọn lửa siêu khoái lạc luôn hừng hực trong tủy sống (ôi, bạn phải co mình và che đậy khốn khổ như thế nào!) mới có thể nhận ra ngay, bằng vào những dấu hiệu khó tả - nét lượn mềm mại, phảng phất dáng mèo, của một gò má, cái thon thả của một bắp chân mơn mởn lông tơ, và những chi tiết khác mà sự xấu hổ và tuyệt vọng cùng những giọt nước mắt trìu mến khiến tôi không dám kể ra - tiểu quỉ độc hại chết người giữa những đứa trẻ lành mạnh, cả đám này không nhận ra em, và bản thân em cũng không ý thức được quyền lực huyền hoặc của mình.

Ngoài ra, vì ý niệm thời gian đóng vai trò kì diệu đến thế trong chuyện này, người nghiên cứu chớ nên ngạc nhiên khi biết rằng phải là một khoảng cách, không bao giờ dưới mười năm, theo tôi nghĩ, thường là ba hay bốn mươi, thậm chí chín mươi năm trong một số trường hợp nổi tiếng, giữa cô gái và người đàn ông, mới khiến cho người này gục ngã dưới sức quyến rũ của tiểu nữ thần. Đây là vấn đề chỉnh tiêu cự, vấn đề một khoảng cách nào đó mà con mắt nội tâm rạo rực muốn vượt qua, và một sự tương phản nào đó mà tâm trí hào hển cảm nhận với một khoái thú đồi bại. Khi tôi là một đứa trẻ và bé Annabel của tôi là một đứa trẻ, em tuyệt nhiên không phải là một tiểu nữ thần đối với tôi; chúng tôi bằng vai phải lứa với nhau và tôi là một tiểu dương thần chính danh trên cái cù-lao-thời-gian thần tiên ấy; nhưng hôm nay đây, vào tháng Chín năm 1952 này, sau khi hai mươi chín năm đã trôi qua, tôi nghĩ tôi có thể thấy rõ ở em manh nha của nữ tiểu yêu định mệnh trong đời tôi. Chúng tôi yêu nhau bằng một tình yêu sớm sủa mà dữ dội đến mức nhiều khi có thể hủy hoại bao quãng đời trưởng thành. Tôi là một gã trai trẻ cường tráng nên tôi đã sống sót; nhưng chất độc vẫn còn lại trong vết thương và vết thương không bao giờ đóng sẹo, và rồi tôi trưởng thành giữa một nền văn minh trong đó một người đàn ông hai mươi lăm tuổi được phép tán tỉnh một thiếu nữ mười sáu, nhưng không phải là một bé gái mười hai.

Thế nên chẳng có gì lạ là quãng đời trưởng thành ở châu Âu trong cuộc sinh tồn của tôi, tỏ ra hai mặt một cách quái đản. Bề ngoài, tôi có những quan hệ gọi là bình thường với một số phụ nữ trần tục vú to như quả bầu hay trái lê; bên trong, tôi bị thiêu dần thiêu mòn bởi lò lửa địa ngục của nỗi thèm khát bị kiềm chế đối với mọi tiểu nữ thần chợt gặp mà kẻ hèn nhát tôn trọng luật lệ là tôi đây không dám tiếp cận. Những người nữ tôi được phép dùng chỉ là những liều thuốc trị tạm thời. Tôi sẵn sàng tin rằng những gì tôi cảm nhận từ hành động giao hợp tự nhiên cũng giống hệt những cảm giác của các gã đực to con bình thường khi ăn nằm với những bạn tình mập mạp bình thường của họ trong cái nhịp rung chuyển thường lệ của thế giới. Rầy nỗi là, khác với những quí ông ấy, chỉ mình tôi cảm nhận thấy lóe chớp của một niềm hoan lạc xót xa gấp bội. Giấc mơ dâm dục mờ xỉn nhất của tôi cũng ngàn lần chói sáng hơn tất cả những chuyện ngoại tình mà nhà văn thiên tài tráng dương nhất hoặc kẻ bất lực tài năng nhất có thể tưởng tượng ra. Thế giới của tôi tách làm đôi. Tôi ý thức rằng không chỉ có một mà là hai giới, tôi đứng ngoài cả hai; nhà giải phẫu học ắt sẽ gọi cả hai là nữ giới. Nhưng đối với tôi, qua cái lăng kính của giác quan tôi, "chúng khác nhau như gai và gái"[25]. Đến bây giờ, tôi mới đúc kết thành lí luận toàn bộ điều đó. Ở quãng tuổi hai mươi và ngoài ba mươi, tôi chưa hiểu những day dứt của mình rành

rọt như thế. Trong khi thể xác tôi biết rõ nó khao khát điều gì, thì tâm trí tôi lại bác bỏ mọi van xin của thể xác. Có lúc, tôi đâm xấu hổ và khiếp sợ, khi khác tôi lại lạc quan đến liều lĩnh. Những cấm kị bóp nghẹt tôi. Các nhà tâm phân học nhử tôi bằng những cách giải phóng giả các libido giả. Với tôi, những đối tượng duy nhất khả dĩ khuấy động những run rẩy yêu đương là các chị em gái hoặc hầu gái, người phục dịch của Annabel, điều ấy đôi khi tôi thấy như là một tiền triệu của điên loạn. Có những lúc khác, tôi lại tự nhủ rằng tất cả chỉ là vấn đề quan điểm mà thôi, rằng việc tôi xúc động đến mất trí vì những gái nhỏ chẳng có gì là sai trái cả. Xin cho phép tôi được nhắc độc giả rằng ở nước Anh, với việc thông qua Luật về nhi đồng và thiếu niên vào năm 1933, từ "gái nhỏ" được định nghĩa là "một em bé gái trên tám tuổi nhưng dưới mười bốn tuổi" (sau đó, từ mười bốn đến mười bảy, định nghĩa theo luật là "thiếu nữ"). Mặt khác, ở bang Massachusetts của Mĩ, một đứa "trẻ quậy", theo định nghĩa kĩ thuật, là một đứa ở độ tuổi "giữa bảy và mười bảy" (hơn nữa, thường hay đàn đúm với những kẻ xấu hoặc vô đạo đức). Hugh Broughton, một cây bút hay tranh luận dưới triều vua James I, đã chứng minh rằng Rahab[26] hành nghề mãi dâm từ tuổi lên mười. Điều này rất là lí thú đây, và tôi dám chắc các vị đã hình dung thấy tôi lên cơn tới mức sùi bọt mép; nhưng không, tôi không hề; tôi chỉ búng những ý nghĩ vui vẻ vào cái bát gỗ của mình thôi[27]. Xin bổ sung một số hình ảnh nữa. Đây Virgil[28], ông ắt có thể ca ngợi tiểu nữ thần bằng giọng đơn, song có lẽ điều ông khoái hơn cả là vùng đáy chậu của một bồ nhí trai. Đây, hai cô gái sông Nile chưa đến tuần cập kê, hai ái nữ của vua Akhnaten và hoàng hậu Nefertiti (cặp vợ chồng vua chúa này có một lèo sáu con) chẳng mang gì trên người ngoài một lô chuỗi hạt lấp lánh, ngả mình lả lơi trên những chiếc gối, với thân thể dậy thì da nâu nõn, đầu trọc, mắt dài đen láy, vẫn nguyên trinh sau ba ngàn năm. Đây nữa, mấy cô dâu mười tuổi bị cưỡng bức ngồi lên chiếc bùa fascinum[29], thứ dương vật ngà trong những điện nghiên cứu cổ điển. Hôn nhân và chung sống trước tuổi dậy thì vẫn còn là phổ biến ở một số tỉnh miền Đông Ấn Độ. Ở các bộ lạc Lepcha, ông già tám mươi giao phối với gái tám tuổi mà chẳng ai lấy thế làm bất bình. Nói cho cùng, Dante đã mê Beatrice của mình đến phát rồ từ khi nàng mới lên chín, một bé gái linh hoạt, đáng yêu, mặt thoa phấn, đeo đầy đồ trang sức, mặc chiếc áo đỏ thắm, và chuyện đó xảy ra vào năm 1274[30] ở Florence, tại một bữa tiệc trong tháng Năm tươi vui. Và khi Petrarch yêu Laureen điên cuồng, người tình của ông mới chỉ là một tiểu nữ thần tóc vàng mười hai tuổi tung tăng trong gió, giữa đám phấn hoa và bụi, một đóa hoa bay lượn trên dải đồng bằng tươi

đẹp, nhìn từ dãy đồi Vaucluse.

Nhưng thôi, ta hãy tỏ ra nghiêm cẩn và văn minh. Humbert Humbert đã rất cố gắng ngoan ngoãn. Hắn đã thực sự và chân thành nỗ lực hết mình. Hắn đã tỏ ra cực kì tôn trọng các trẻ em bình thường với sự trong trắng và mỏng manh dễ tổn thương của chúng, và trong bất kì hoàn cảnh nào, không! không đời nào, hắn đụng tới sự ngây thơ của một bé gái, nếu thấy có nguy cơ, dù là nhỏ nhất, xảy ra tai tiếng. Nhưng trái tim hắn đập mới rộn rã làm sao khi, giữa một đám đông ngây thơ, hắn phát hiện ra một nhi quỉ, ”enfant charmant et fourbe* (đứa trẻ quyến rũ và xảo trá)”, mắt đờ xỉn, môi ngời ngời - giờ hồn, chỉ cần anh tỏ ra có ý nhòm ngó em, là mười năm tù đó! Ấy, đời là thế. Humbert hoàn toàn có thể giao phối vói Eve, nhưng người mà hắn khao khát lại là Lilith[31]. Bầu vú bắt đầu nhú khá sớm (ở tuổi 10,7) trong chu trình thay đổi cơ thể đi cùng tuổi dậy thì. Và dấu hiệu tiếp theo của sự trưởng thành có thể thấy được là âm hộ bắt đầu mọc lông có sắc tố (ở tuổi 11,2). Cái bát gỗ[32] của tôi giờ tràn đầy thẻ điểm. Một vụ đắm tàu. Một đảo san hô. Một mình với đứa con run cầm cập của một hành khách chết đuối. Cưng ơi, đây chỉ là một trò chơi thôi! Những cuộc phiêu lưu tưởng tượng của tôi mới kì diệu làm sao, khi tôi ngồi trên một ghế đá công viên, vờ như đang chìm đắm trong những trang run rẩy của một cuốn sách. Xung quanh nhà học giả trầm lặng, những tiểu nữ thần tung tăng chơi đùa như thể đó là một pho tượng quen thuộc hoặc một phần bóng râm và ánh lung linh của một cây cổ thụ vậy. Có lần một cô bé đẹp tuyệt trần, mặc áo dài kẻ ca rô, xịch đến đặt cái chân nai nịt nặng nề lên chiếc ghế băng, ngay cạnh tôi, thọc hai cánh tay trần vào tôi và thắt lại dây bàn trượt có bánh xe, và tôi tan chảy dưới ánh mặt trời, với độc trọi cuốn sách làm lá nho che mặt, trong khi những món tóc nâu của em xõa xuống trùm lên cái đầu gối bị trầy da, và bóng lá mà tôi chia sẻ cùng em xôn xao và hòa tan trên bắp chân ngời ngời kề sát má tôi liên tục đổi màu. Một lần khác, trong métro* (xe điện ngầm), một nữ sinh tóc đỏ đứng sát tôi, với tay lên nắm vòng treo, để lộ một túm lông nách, và cái vệt nâu đỏ dịu ấy, hàng mấy tuần sau, vẫn còn rần rật trong huyết quản tôi. Tôi có thể lập một danh sách dài những mẩu huê tình một chiều như vậy. Một số trong đó kết thúc trong một mùi vị địa ngục nồng nặc. Chẳng hạn, có lần tình cờ đứng ở ban công, tôi chợt thấy một cửa sổ sáng đèn bên kia đường và một cái gì tựa như một tiểu nữ thần đang cởi quần áo trước một tấm gương đồng lõa. Biệt lập ở đằng xa như vậy, hình ảnh ấy tỏa ra một sức quyến rũ da diết đến mức khiến tôi mở hết tốc lực đi tìm sự thỏa mãn một mình. Nhưng đột nhiên, một cách ma quỉ, cái dáng khỏa thân nõn nà mà tôi tôn thờ ấy bỗng

biến thành cái cánh tay trần ghê tởm dưới ánh đèn của một người đàn ông mặc đồ lót đang đọc báo bên cửa sổ để mở, trong cái nóng ẩm đến tuyệt vọng của một đêm hè. Nhảy dây, nhảy ô. Cái mụ già mặc đồ đen ngồi xuống cạnh tôi trên ghế đá, trên cái giá đỡ niềm vui của tôi (một tiểu nữ thần đang mò mẫm bên dưới tôi, tìm một hòn bi lạc) và hỏi có phải tôi đau dạ dày không, cái mụ phù thủy hỗn hào. Ôi chao, hãy để ta yên trong cái công viên dậy thì của ta, trong khu vườn rêu phong của ta. Hãy để các bé chơi đùa quanh ta mãi mãi. Đừng bao giờ lớn nữa.

6

Tiện đây: tôi thường tự hỏi những tiểu nữ thần ấy sau này ra sao? Trong cái thế giới sắt gang nhằng nhịt những quan hệ nhân quả này, có thể nào cái niềm rạo rực thầm kín tôi đã đánh cắp từ họ lại không ảnh hưởng gì đến tương lai của họ? Tôi đã chiếm hữu em - và em chẳng hề hay biết. Được thôi. Nhưng rồi sau, liệu có lúc nào điều đó gây hậu quả? Cách nào đó, liệu tôi có tác động gì đến số phận của em bằng việc lồng hình ảnh em vào những khoái lạc của tôi? Ôi, điều đó, đối với tôi, đã và vẫn còn là một nguồn tạo ra sự kì diệu lớn lao và đáng sợ.

Tuy nhiên, tôi biết khi lớn lên, những tiểu nữ thần với cánh tay mảnh dẻ đáng yêu đến làm người ta phát cuồng lên ấy trông như thế nào. Tôi nhớ một chiều xuân trời mờ xám, tôi thả bộ dọc một con phố tấp nập, ở đâu đó gần nhà thờ Madeleine. Một cô gái thấp bé, mảnh mai, đi ngược chiều tôi, bước chân gấp gáp, chệnh choạng trên đôi giày cao gót, chúng tôi liếc nhìn nhau cùng một lúc, cô dừng lại và tôi xáp tới. Em chỉ ngang tầm nạm lông ngực của tôi và có cái kiểu mặt nhỏ tròn trĩnh có lúm đồng tiền như phần lớn các thiếu nữ Pháp, và tôi thích hàng mi dài và chiếc áo may vừa khít bó chặt trong lớp vải màu xám ngọc trai thân hình son trẻ của em, cái thân hình còn lưu giữ - và đó chính là cái dư âm tiểu nữ thần, cái rờn rợn khoái thú, cái giật thót nơi hạ bộ - một cái gì trẻ con quyện vào cái frétillement* (ve vẩy) rất chuyên nghiệp của cặp mông nhỏ mềm mại. Tôi hỏi giá và em mau lẹ trả lời chính xác bằng một giọng lanh lảnh du dương (một con chim, một con chim đích thực!) “Cent*(một trăm)”. Tôi thử mặc cả nhưng em đọc thấy nỗi thèm khát ghê gớm trong mắt tôi, đôi mắt cụp xuống dõi vào cái trán dô và chiếc mũ thô sơ của em (một dải khăn, một bó hoa); và với một cái chớp mi, em nói: “Tant pis*(Thôi kệ)” rồi nguây nguẩy ra bộ định bỏ đi. Có lẽ mới chỉ ba năm trước, dễ thường tôi đã thấy em từ trường học trở về nhà! Ý nghĩ ấy khiến tôi quyết định. Em dẫn tôi lên cái cầu thang gác dốc đứng thường lệ, bấm nút chuông thường lệ dọn đường cho một monsieur* (quí ông) chắc không muốn bắt gặp monsieur nào khác trên lối leo lên buồn thảm dẫn tới căn phòng mạt hạng chỉ có độc trọi một cái giường cùng cái bidet* (chậu rửa đít). Như thường lệ, em lập tức đòi petit cadeau* (tí quà) và như thường lệ, tôi hỏi tên (Monique) và tuổi em (mười tám). Tôi đã khá quen với cung cách giản tiện của gái làng chơi. Bao giờ họ cũng trả lời ”dix-huit* (mười tám tuổi)” - mấy tiếng lảnh lót trong veo với âm sắc cả quyết, lừa gạt nhưng đượm buồn mà họ, những sinh linh bé bỏng tội nghiệp ấy, thốt ra cả chục lần

mỗi ngày. Nhưng trong trường hợp của Monique, rành là em đã cộng thêm một hay hai tuổi, chắc chắn vậy. Điều này, tôi suy ra từ nhiều chi tiết trên thân thể lẳn chắc, gọn và non nớt lạ lùng của em. Sau khi cởi bỏ quần áo với một tốc độ mê hồn, em đứng một lúc với tấm rèm cửa sổ bằng vải thưa tồi tàn quấn quanh một phần thân thể, ngây ra nghe với một vẻ thích thú trẻ con một gã chơi đàn óoc hộp ở mảnh sân đầy bụi bên dưới. Khi tôi xem xét đôi bàn tay nhỏ nhắn và nhắc em lưu ý những móng tay cáu ghét, em hồn nhiên cau mày nói "Oui, ce n'est pas bien* (Vâng, thế là không tốt)" và đi ra bồn rửa, nhưng tôi bảo cái đó không quan trọng, hoàn toàn không quan trọng. Với mái tóc nâu để kiểu bốp, đôi mắt ghi ngời sáng và nước da trắng, em thật dễ thương. Hông em không to hơn hông một cậu con trai ngồi xổm; thực tế, tôi không ngần ngại khẳng định (và quả thật đây chính là lí do khiến tôi cứ nấn ná với niềm biết ơn trong cái khoang lâng lâng xám này của kí ức cùng bé Monique) rằng trong khoảng tám mươi grue* (gái làm tiền) tôi từng quan hệ, em là người duy nhất đem lại cho tôi một nhói rợn của khoái lạc thực thụ. "Il est malin, celui qui a inventé ce truc-là* (Người đã sáng chế ra cái trò này thật là tinh quái)," em bình luận một cách thân thiện và mặc lại quần áo, vẫn với cái mau lẹ chóng mặt ấy.

Tôi đề nghị một cuộc gặp khác kỹ hơn, muộn hơn, cũng tối hôm ấy, và em hẹn sẽ gặp tôi ở tiệm cà phê nơi góc phố vào chín giờ và thề rằng trong cả quãng đời trẻ trung của mình, em chưa bao giờ poser un lapin* (cho ai leo cây). Chúng tôi trở lại vẫn căn phòng ấy, tôi không thể không khen em rất xinh đẹp và em nhũn nhặn đáp: "Tu es bien gentil de dire ça? (Anh nói vậy thật là tử tế)" và rồi nhận thấy điều tôi cũng nhận thấy trong tấm gương phản chiếu khu vườn Địa đàng nhỏ bé của chúng tôi - cái nhếch mép gớm ghiếc, răng nghiến chặt, làm méo xệch miệng tôi - cô bé Monique biết tuân phục (ôi, em đúng là một tiểu nữ thần!) bèn hỏi xem em có phải chùi lớp son trên môi avant qu'on se couche* (trước khi chúng mình đi nằm) trong trường hợp tôi định hôn em. Tất nhiên là tôi định thế. Tôi buông thả mình với em trọn vẹn hơn với bất kì cô gái nào trước đó, và hình ảnh cuối cùng của Monique mi dài trong tôi đêm ấy đượm một niềm vui mà tôi ít khi thấy gắn với bất kì sự kiện nào trong cuộc đời tình ái nhục nhã, nhớp nhúa, rụt rè của mình. Em có vẻ cực kì hài lòng với món tiền năm mươi franc tôi thưởng cho em trong khi em bước ra ngoài trời, thả bộ trong cơn mưa bụi đêm tháng Tư, với Humbert Humbert ì ạch đi theo vóc dáng nhỏ bé của em. Dừng lại trước một tủ kính cửa hàng, em nói rất hào hứng: "Je vais m'acheter des bas!* (Em sẽ sắm cho mình những đôi tất dài)"; tôi không bao giờ quên được cái cách đôi môi trẻ thơ đặc Paris của em bật ra tiếng "bas", phát âm nó với một niềm khoái khẩu đến nỗi âm "a" gần như biến thành một âm "ô" ngắn và hân hoan

như trong chữ ”bot* (vẹo)”.

Tôi còn có một cuộc hẹn với em vào hai giờ mười lăm chiều hôm sau ở nhà tôi, nhưng lần này kém thành công hơn: qua một đêm, em dường như đã mất phần nào chất trẻ thơ, trở nên đàn bà hơn. Cơn cảm lạnh tôi bị lây từ em khiến tôi phải hủy bỏ một cuộc hẹn hò thứ tư; thực ra, tôi không hề tiếc vì đã cắt đứt một chuỗi huê tình có nguy cơ chất nặng lên tôi những mộng tưởng xé lòng và lụi tàn thành thất vọng sầu não. Cho nên hãy cứ để em vẫn y nguyên là Monique mượt mà mảnh mai, như em đã từng là trong một, hai phút: một tiểu nữ thần tội lỗi ngời ngợi lên qua bề ngoài của một gái điếm trẻ thông phàm.

Quan hệ ngắn ngủi của tôi với Monique mở đầu cho một mạch tư duy mà độc giả nào thông thạo lĩnh vực này có thể cho là hiển nhiên. Một mẩu quảng cáo trên một tờ tạp chí dâm tục đưa tôi, vào một ngày dũng cảm, đến văn phòng của một Mlle[33] Edith; để mở đầu, bà ta mời tôi chọn một tâm hồn bầu bạn từ một bộ sưu tập những tấm ảnh khá trang trọng trong một cuốn album khá bẩn (“Regardez-moi cette belle brune!* (Ông hãy nhìn người đẹp tóc nâu này xem)”). Khi tôi đẩy cuốn album ra và rốt cuộc, bằng cách nào đó, thổ lộ được nỗi khát thèm tội lỗi của mình, bà ta có vẻ như muốn tống cổ tôi ra khỏi cửa; tuy nhiên, sau khi hỏi tôi sẵn sàng chi ra bao nhiêu, bà ta chiếu cố giới thiệu tôi với một người qui pourrait arranger la chose* (có thể thu xếp được chuyện này). Hôm sau, một mụ đàn bà hen suyễn, có ria đen trên làn môi tím sẫm, phấn son trát bự, nói như tép nhảy, sặc mùi tỏi, với một giọng miền Provence gần như hề, dẫn tôi tới một nơi hình như chính là chỗ ở của mụ; tại đây, sau khi hôn chùn chụt lên đầu những ngón tay béo múp chụm lại của mình để nhấn mạnh phẩm chất nụ-hồng-mơn-mởn của món hàng, mụ kéo tấm rèm bằng một động tác rất tuồng, để lộ ra cái khoang mà tôi đoán là thường dùng làm phòng ngủ cho một gia đình đông đúc, xuề xòa. Lúc này, căn buồng trống không ngoại trừ một đứa con gái ít nhất là mười lăm tuổi, béo múp một cách quái gở, xấu ma chê quỉ hờn, với những bím tóc đen dày thắt ruy băng đỏ, đang ngồi trên một chiếc ghế, chăm chú ru một con búp bê trọc đầu. Khi tôi lắc đầu và tìm cách thoát ra khỏi cái bẫy, mụ đàn bà, miệng nói liến thoắng, bắt đầu lột chiếc áo len bệ rạc khỏi mình con bé khổng lồ; rồi thấy tôi kiên quyết bỏ đi, mụ bèn đòi son argent* (tiền của mụ). Một cánh cửa ở cuối phòng mở ra và hai gã đàn ông đang ăn tối trong bếp đến tham gia cuộc cãi vã. Nom họ dị dạng, cổ phanh trần, da bánh mật và một gã đeo kính đen. Một thằng bé và một đứa hài nhi mới chập chững, chân vòng kiềng, lem luốc, nấp đằng sau họ. Với cái lô-gích xấc xược thường gặp trong ác mộng, mụ dắt gái đang cơn tam bành lục

tặc chỉ gã đeo kính, nói rằng lui* (anh ta) từng phục vụ trong hàng ngũ cảnh sát, cho nên tốt hơn là tôi nên làm theo lời mụ. Tôi bước tới bên Marie - bởi đó là tên sao của nó - lúc này nó đã lặng lẽ di chuyển cặp mông nặng nề của mình đến một cái ghế đẩu bên bàn bếp để tiếp tục đả món xúp bỏ dở trong khi đứa hài nhi nhặt con búp bê lên. Với một nỗi thương hại chợt dâng lên khiến cái cử chỉ ngu ngốc của tôi đâm nhuốm chất kịch, tôi dúi một tờ giấy bạc vào bàn tay thờ ơ của nó. Nó nộp món quà cho gã cựu cảnh sát và rồi người ta hạ cố để cho tôi đi khỏi.

7

Tôi không biết liệu cuốn album của mụ dầu có phải là một khâu nữa trong chuỗi hoa nguyệt hay không; nhưng sau đó không lâu, vì sự an toàn của bản thân, tôi quyết định lấy vợ. Tôi nghĩ, giờ giấc qui củ, những bữa ăn nấu tại gia, tất cả các qui ước của hôn nhân, nề nếp sinh hoạt khuê phòng của đời sống vợ chồng mang tính phòng bệnh và rốt cuộc - biết đâu đấy? - sự bừng nở của một số giá trị đạo đức nào đó, một số thế phẩm tinh thần nào đó, có thể giúp tôi, nếu không phải là thanh lọc bản thân khỏi những dục vọng đồi bại và nguy hiểm, thì ít ra cũng kiểm soát được chúng một cách bình an vô sự. Một chút tiền thừa kế sau khi cha tôi qua đời (không lớn lắm - khách sạn Mirana đã bán từ lâu trước đó) cộng với cái mẽ ngoài điển trai nổi bật, tuy hơi thô bạo một chút, cho phép tôi điềm tĩnh bước vào cuộc tìm kiếm ý trung nhân. Sau khi suy xét rất kĩ, tôi chọn con gái một ông bác sĩ Ba Lan: con người đôn hậu này dạo ấy đang điều trị những cơn chóng mặt và chứng tim đập nhanh của tôi. Chúng tôi chơi cờ vua với nhau: con gái ông ngó trộm tôi từ đằng sau giá vẽ của mình, và mượn đôi mắt hoặc những đốt ngón của tôi đưa vào cái thứ rác rưởi lập thể chủ nghĩa mà các tiểu thư con nhà gia giáo thuở ấy thường vẽ, thay vì hoa tử đinh hương và cừu non. Cho phép tôi nhắc lại với lòng tự tin bình thản: tôi hồi ấy là, và hiện giờ, bất chấp mes malheurs* (những bất hạnh của tôi), vẫn là một con đực đẹp phi thường; cao lớn, dáng đi trễ nải, tóc đen mềm và vẻ mặt buồn buồn nhưng chính vì thế mà càng thêm quyến rũ. Đực tính siêu đẳng thường thể hiện ra trong những nét hiển lộ của chủ thể bằng một vẻ gì cau có, sưng sỉa liên quan đến đích thị cái mà chủ thể phải che giấu. Đó là trường hợp của tôi. Chao ôi, tôi thừa biết mình chỉ cần bật tách ngón tay là có thể có bất kì phụ nữ trưởng thành nào mình chọn lựa; thực tế, tôi đâm có thói quen không quá chú ý đến phụ nữ, e họ nóng máy lao tới ngã vào lòng tôi nguội lạnh. Giá như là một Français moyen* (người Pháp hạng trung) với sở thích thiên về các nàng hào nhoáng, tôi ắt đã có thể dễ dàng kiếm được trong số các mĩ nhân mê cuồng đâm sầm vào tảng đá nghiêm khốc của tôi những nàng quyến rũ gấp bội Valeria. Tuy nhiên, lựa chọn của tôi dựa trên những cân nhắc mà thực chất (điều này tôi nhận ra quá muộn) là một sư thỏa hiệp thảm hại. Toàn bộ điều đó chứng tỏ Humbert tội nghiệp luôn ngu xuẩn ghê gớm trong vấn đề tình dục.

8

Mặc dù tôi tự bảo mình chỉ kiếm tìm một sự hiện diện có tính xoa dịu, một pot-au-feu* (món thịt hầm) nâng cấp, một nạm lông hĩm giả linh hoạt, điều thực sự hấp dẫn tôi ở Valeria là cái cách nàng bắt chước một bé gái. Nàng làm thế không phải là vì nàng đoán ra một cái gì đó nơi tôi, mà đơn giản đó là phong cách của nàng - và tôi mắc phải bả. Thực tế, nàng ít nhất đã xấp xỉ ba mươi (tôi không bao giờ biết đích xác tuổi nàng vì ngay cả hộ chiếu của nàng cũng khai man) và đã để thất lạc cái trinh tiết của mình trong những hoàn cảnh mỗi lúc một đổi thay tùy theo các trạng thái trí nhớ thất thường của nàng, về phần mình, tôi luôn hồn nhiên như chỉ những kẻ mắc chứng tình dục bất bình thường mới có thể hồn nhiên thế. Nàng có vẻ ngoài nhẹ lâng và nghịch ngợm, nàng mặc à la gamine* (theo kiểu bé gái), hào phóng phô ra rất nhiều bắp vế nhẵn mịn, biết cách tôn màu trắng của cổ chân trần bằng màu đen của chiếc dép nhung, và dẩu môi, và làm lộ rõ những lúm đồng tiền, và tung tăng, xoáy tròn chiếc váy ngắn cũn cỡn, và nguẩy mái tóc xoăn cắt ngắn màu vàng rơm với một vẻ duyên dáng cực kì ranh mãnh đồng thời cũng hết sức tầm thường.

Sau một nghi lễ ngắn gọn ở mairie* (tòa thị chính), tôi đưa nàng về căn hộ tôi mới thuê; trước khi động tới nàng, tôi ép nàng mặc một chiếc áo ngủ thiếu nữ xoàng xĩnh mà tôi thó được ở một cô nhi Viện, làm nàng hơi ngạc nhiên. Đêm tân hôn đó đem lại cho tôi đôi chút thú vị và đến lúc rạng sáng, tôi đã khiến nàng ngốc của tôi phát cuồng. Nhưng rồi không bao lâu, thực tại hiển thị rõ ràng. Búp tóc xoăn bợt màu đi để lộ rõ chân tóc đen; trên bắp chân cạo nhẵn, lớp lông tơ đã trớ nên cứng lởm chởm; cái miệng ươn ướt linh động, cho dù tôi đã cố nhồi nhét vào đó biết bao yêu thương, vẫn lộ nguyên hình một cách nhục nhã, nó giống hệt cái bộ phận tương ứng trong tấm ảnh chân dung bà mẹ mặt cóc quá cố mà nàng trân trọng giữ như một báu vật; và giờ đây, thay vì một gái vỉa hè trắng trẻo, Humbert Humbert phải hứng trên tay một cái baba* (bánh baba) bự, phốp pháp, chân ngắn, vú to và hầu như rỗng óc.

Tình hình này kéo dài từ 1935 đến 1939. Ưu điểm duy nhất của nàng là cái bản chất lặng lẽ, nó góp phần tạo nên một cảm giác an nhàn kì dị trong căn hộ nhỏ nhếch nhác của chúng tôi: hai phòng, một cửa sổ mở ra một quang cảnh mờ sương, cửa kia trông ra một bức tường gạch, một khoang bếp nhỏ xíu, một bồn tắm hình chiếc giày trong đó tôi có cảm giác như mình là Marat[34] chỉ thiếu một cô gái cổ trắng đến xỉa dao vào ngực. Chúng tôi qua

một số buổi tối ấm cúng bên nhau, nàng vùi đầu vào tờ Paris-Soir, còn tôi thì làm việc ở chiếc bàn ọp ẹp. Chúng tôi đi xem phim, đua xe đạp và đấu quyền Anh. Họa hoằn lắm, tôi mới đụng đến xác thịt ôi của nàng, chỉ trong trường hợp tối khẩn hoặc vô vọng mà thôi. Chủ hiệu thực phẩm khô đối diện có một con gái nhỏ, chỉ thấy bóng cô bé tôi đã phát cuồng; nhưng dù sao, nhờ sự giúp đỡ của Valeria, tôi cũng đã có được chút xả hơi hợp pháp cho cơn bí bách quái đản của mình, về chuyện nấu nướng, chúng tôi đã thỏa thuận ngầm phế bỏ món pot-au-feu và phần lớn thời gian, dùng bữa ở ngoài, trong một tiệm đông nghịt phố Bonaparte, nơi đầy khăn bàn đầy vết rượu vang và xung quanh xì xồ nhiều thứ tiếng nước ngoài. Và ở nhà bên cạnh, một tay lái tranh bày trong tủ kính chật ních của mình một bức tranh khắc Mĩ, một cổ vật đẹp rực rỡ các màu xanh lục, xanh mực, đỏ và vàng óng - một cái đầu tàu với ống khói đồ sộ, những chiếc đèn lớn kiểu ba-rốc và một khung sắt to tướng để gạt chướng ngại vật, kéo những toa màu hoa cà qua đồng cỏ trong đêm giông, hòa trộn làn khói đen lấp láy tia lửa của nó với những đám mây xốp ủ sấm. Những cái đó bục vỡ. Mùa hè năm 1939, mon oncle d’Amérique* (ông chú ở Mĩ của tôi) chết, để lại cho tôi một khoản thu nhập thường niên mấy nghìn đô la với điều kiện là tôi sang sống ở Hoa Kì và tỏ ra quan tâm đôi chút đến công việc kinh doanh của ông. Triển vọng này là cực kì thuận lợi với tôi. Tôi cảm thấy cuộc đời mình đang cần được xốc lại. Còn một điều nữa: những lỗ thủng do nhậy cắn đã xuất hiện trên lớp vỏ bọc của sự êm ấm vợ chồng. Trong những tuần qua, tôi luôn nhận thấy nàng béo Valeria của tôi không còn là chính mình nữa; trở nên bồn chồn lạ lùng; thậm chí đôi khi bộc lộ một vẻ gì tựa như bực bội, hoàn toàn không phù hợp với cái cốt cách mực thước tưởng như nàng là hiện thân. Khi tôi báo cho nàng là sắp tới, nàng sẽ cùng tôi đáp tàu biển sang New York, nàng tỏ ra bàng hoàng và bối rối. Có một số khó khăn phiền toái về giấy tờ của nàng. Nàng có một hộ chiếu Nansen[35], thà gọi quách là Nonsense[36] cho nhanh, điều này, vì một lí do nào đó, không dễ gì khắc phục, cho dù nàng có được chia sẻ phần nào quyền công dân Thụy Sĩ vững vàng của chồng; cho nên tôi đoán chắc là chính sự cần thiết phải xếp hàng ở préfecture* (sở cảnh sát) cùng nhiều thủ tục khác đã khiến nàng đờ đẫn đến thế, mặc dầu tôi đã kiên nhẫn mô tả cho nàng hiểu Mĩ là đất nước của những đứa trẻ rạng rỡ và cây cối bát ngát, ở đó đời sống bội phần tốt đẹp hơn ở cái thành phố Paris buồn tẻ và bẩn thỉu này. Một buổi sáng, khi chúng tôi vừa ra khỏi một công sở, với những giấy tờ của nàng gần như đã hợp lệ, thì Valeria đang lạch bạch đi bên tôi bắt đầu quày quạy lắc cái đầu chó xù của mình mà không nói một lời. Tôi để cho nàng làm thế một lúc rồi hỏi nàng có điều gì trong lòng không. Nàng trả lời (tôi

dịch câu tiếng Pháp của nàng mà tôi nghĩ cũng được dịch từ một câu tiếng Xlavơ nhạt nhẽo): "Có một người đàn ông khác trong đời em."

Chà, đó là những lời khó lọt tai một đức ông chồng. Tôi thú thật là chúng làm tôi choáng. Thượng cẳng chân hạ cẳng tay với nàng ngay giữa phố như một tên vũ phu chính hiệu có thể làm, là điều bất khả. Những năm đau đớn âm thầm đã tạo cho tôi một khả năng tự chủ siêu phàm. Thế nên tôi đưa nàng lên một chiếc taxi từ nãy vẫn chầm chậm men theo vỉa hè mời mọc chúng tôi và trong khung cảnh tương đối riêng tư ấy, tôi bình tĩnh đề nghị nàng giải thích câu nói rồ dại của mình. Một cơn cuồng nộ mỗi lúc một tăng làm tôi nghẹt thở - không phải vì tôi đặc biệt yêu thương gì Mme Humbert* (Humbert phu nhân), cái nhân vật trò hề ấy, mà vì lẽ các vấn đề liên kết hợp pháp và bất hợp pháp, chỉ mình tôi có quyền quyết định, thế mà giờ đây Valeria, mụ vợ hài kịch này, dám trâng tráo chuẩn bị sắp đặt theo cách riêng của mình sự an sinh và số phận của tôi. Tôi hỏi tên người tình của nàng, tôi nhắc lại câu hỏi; nhưng nàng cứ một mực ú a ú ớ một cách tức cười, kể lể rằng nàng sống với tôi không có hạnh phúc và thông báo ý định li dị ngay tức thì. "Mais qui est-ce?* (Nhưng đó là ai chứ)" cuối cùng, tôi quát lên, giáng một cú đấm vào đầu gối nàng; và nàng, thậm chí không nhăn mặt, nhìn chòng chọc vào tôi như thể câu trả lời quá đơn giản khỏi cần phải nói ra, rồi với một cái nhún vai nhanh gọn, chỉ vào cái gáy to bè của người lái taxi. Tay này dừng xe ở một tiệm cà phê nhỏ và tự giới thiệu. Tôi không nhớ cái tên kì cục của hắn, nhưng sau bao năm qua, vẫn còn hình dung thấy hắn rõ mồn một - một cựu đại tá Bạch vệ Nga người chắc nịch với một bộ ria rậm, tóc húi cua; có hàng ngàn cha như vậy làm cái nghề dở hơi này ở Paris. Chúng tôi ngồi vào một bàn; tay tín đồ của Sa hoàng gọi rượu vang; và Valeria, sau khi áp một chiếc khăn ướt lên đầu gối, tiếp tục nói - trút nỗi niềm vào tôi thì đúng hơn là nói với tôi; nàng tuôn lời vào cái bình chứa trang nghiêm này với một độ liến thoắng mà trước nay tôi không khi nào ngờ ở nàng. Và chốc chốc nàng lại bắn một tràng tiếng Xlavơ về phía người tình lì lợm của mình. Tình thế đã phi lí lại càng trở nên phi lí hơn khi tay đại tá - tài xế taxi - phanh Valeria lại bằng một nụ-cười-chủ-sở-hữu và bắt đầu trình bày quan điểm và kế hoạch của mình, Với một thứ tiếng Pháp chải chuốt nhưng phát âm trọ trẹ kinh người, hắn mô tả cái thế giới của tình yêu và lao động mà hắn dự định cùng người vợ trẻ thơ Valeria của mình tay trong tay bước vào. Lúc này ả đang "rỉa lông" giữa hắn và tôi, tô son đôi môi dẩu lên, sệ ba ngấn cằm cho chà vào áo nịt vú và mọi trò vè khác, và hắn nói về ả như thể ả không có mặt ở đó, và cũng như thể ả là một bé gái mồ côi đang được chuyển giao, vì lợi ích của bé, từ một người giám hộ sáng suốt sang một người giám hộ khác còn sáng suốt hơn; và mặc dù cơn cuồng nộ bất lực của

tôi có thể phóng đại và làm méo mó một số cảm giác, tôi có thể thề rằng hắn đã thành thật thỉnh vấn tôi về một số điều như chế độ ăn của Valeria, chu kì kinh nguyệt của ả, y phục của ả và những sách ả đã đọc hoặc nên đọc. “Tôi nghĩ,” hắn nói, “cô ấy chắc sẽ thích]ean-Christophe[37] ” Ôi, ngài Taxovich quả là một học giả!Tôi chấm dứt những chuyện tào lao ấy bằng cách đề nghị Valeria gói ghém ngay số tư trang ít ỏi của mình, tiếp đó tay đại tá nói năng sáo rỗng bèn tỏ ra ga lăng, xin làm cửu vạn khuân đồ ra xe. Trở lại cương vị nghề nghiệp của mình, hắn lái xe đưa gia đình Humbert về nhà và suốt dọc đường, trong khi Valeria nói dông dài, Humbert-Tàn-Bạo bàn bạc với Humbert-Nhỏ-Bé xem Humbert Humbert nên giết ả hay người tình của ả, giết cả hai hay chẳng giết ai cả. Tôi nhớ có lần đã từng cầm trên tay một khẩu súng lục tự động của một người bạn học, hồi đó (hình như tôi chưa nhắc đến thời kì này, nhưng không sao), tôi cứ lẩn mẩn vẩn vơ với cái ý tưởng tận hưởng cô em gái nhỏ của anh ta, một tiểu nữ thần với dải ruy băng đen trên tóc, rồi tự bắn vào đầu mình. Lúc này, tôi tự hỏi liệu Valechka (tay đại tá gọi ả thế) có thực sự đáng để tôi ra tay bắn bỏ, hay bóp cổ, hay dìm chết đuối không. Ả có đôi chân rất yếu và tôi quyết định tới khi nào chỉ có hai chúng tôi thì tôi mới cho ả ăn đòn mê tơi.

Nhưng chúng tôi không lúc nào được rảnh rang một mình. Valechka - lúc này, ả tuôn những dòng lệ nhòe nhoẹt màu sắc cầu vồng của son phấn - bắt đầu tống đầy các thứ linh tinh vào một cái hòm, hai chiếc va li và một thùng các tông lèn đến độ sắp bục toác, và tất nhiên, ý đồ của tôi: xỏ đôi ủng đi núi và phóng một cú song phi vào mông ả, là bất khả thi khi mà cái tay đại tá đáng nguyền rủa lúc nào cũng lăng xăng quanh đó. Tôi không thể nói là hắn ứng xử hỗn xược hay đại loại như thế; trái lại, như trong một màn phụ xen giữa các lớp kịch mà tôi bị dụ dỗ tham gia, hắn biểu lộ một phong thái lịch thiệp đầy ý tứ theo lối cổ, điểm xuyết các cử chỉ của mình bằng đủ kiểu xin lỗi phát âm sai (j’ai demannde pardonne... est-ce que j’ai puis* (tôi xin lỗi... liệu tôi có thể...) vân vân...), và tế nhị quay mặt đi khi Valechka khoa tay nhấc chiếc xi líp hồng từ dây phơi phía trên bồn tắm xuống; nhưng hắn dường như ở khắp chỗ cùng một lúc, le gredin* (tên vô lại ấy), khớp cái thân hình của mình với cấu trúc căn hộ, ngồi vào ghế của tôi đọc báo của tôi, cởi nút một sợi dây, cuốn một điếu thuốc, đếm các thìa dùng trà, thăm thú buồng tắm, giúp người tình gói chiếc quạt điện quà của cha ả, và khuân hành lí của ả ra phố. Tôi ngồi khoanh tay, ghé một bên mông lên thành cửa sổ, căm ghét và buồn chán muốn chết. Cuối cùng, cả hai cuốn xéo khỏi căn hộ rung rinh - chấn động của cánh cửa tôi sập mạnh sau lưng chúng còn dội lên trong mỗi thớ thần kinh của tôi, cú sập cửa ấy là một thế phẩm thiểu não cho cái tát trái

mà đáng ra tôi phải thẳng tay giáng vào gò má của ả theo luật của xi-nê-ma. Vụng về sắm nốt vai của mình, tôi nặng nề bước vào buồng tắm kiểm tra xem chúng có lấy lọ nước thơm Ăng-lê đi không; chúng không lấy; nhưng tôi giật thót người ghê tởm nhận thấy rằng cha cựu cố vấn của Sa hoàng, sau khi tháo bàng quang, đã không giật nước bồn vệ sinh. Cái vũng nước tiểu lạ và long trọng ấy, trong đó đang tở ra một đầu mẩu thuốc lá nâu nâu ướt sũng, là một sự lăng mạ tột đỉnh đối với tôi, và tôi điên cuồng nhìn quanh tìm kiếm một thứ vũ khí nào đó. Thực ra, tôi chắc không phải gì khác ngoài phép lịch sự của giới trung lưu Nga (có lẽ hơi nhuốm chút mùi vị phương Đông) đã thúc đẩy tay đại tá đôn hậu (Maximovich, tên hắn chợt lăn bánh về trong trí nhớ tôi), một người rất trọng nghi thức như tất thảy bọn họ đều thế, dìm nhu cầu riêng tư của mình trong một im lặng lịch lãm để khỏi phải nhấn mạnh sự chật chội của nơi cư trú của chủ nhân bằng tiếng ào ào thô bỉ của một thác nước ụp lên trên tia bài tiết sẽ sàng của hắn. Nhưng ý nghĩ đó tuyệt nhiên không đến trong đầu tôi vào lúc bấy giờ, khi mà, gầm gừ tức điên người, tôi lục tung căn bếp tìm một vật gì lợi hại hơn một cái chổi. Rồi từ bỏ cuộc tìm kiếm, tôi lao ra khỏi nhà với quyết tâm anh dũng đánh nhau tay bo với hắn; mặc dầu có sức khỏe tự nhiên, tôi đâu phải là đô vật, trong khi Maximovich tuy thấp nhưng to ngang, người như đúc bằng thép. Phố vắng tanh, sự ra đi của vợ tôi không để lại dấu vết nào ngoài một chiếc khuy kim cương giả mà nàng vứt xuống bùn sau khi đã giữ suốt ba năm liền đầy vô ích trong một cái hộp vỡ, điều đó có thể đã tránh cho mũi tôi khỏi phải thành bã trầu. Nhưng dù sao mặc lòng, cuối cùng, tôi cũng được thỏa hận. Một hôm, có người từ Pasedena cho tôi biết bà Maximovich née* (tên khai sinh là) Zborovski đã chết trong khi sinh nở, vào khoảng năm 1945; hai vợ chồng đã bằng cách nào đó sang được California và ở đó, đã được sử dụng với một mức lương rất hậu trong một thí nghiệm kéo dài cả năm do một nhà dân tộc học lỗi lạc của Mĩ tiến hành. Thí nghiệm này nhằm nghiên cứu những phản ứng của con người và chủng tộc với một chế độ ăn toàn chuối và chà là trong điều kiện luôn luôn ở tư thế bốn chân. Người báo tin cho tôi, một bác sĩ, thề rằng chính mắt ông ta đã thấy mụ Valechka béo ị và lão đại tá của mụ, hồi đó tóc đã hoa râm và cũng mập ú, miệt mài trườn trên những sàn quét dọn tinh tươm của một dãy phòng sáng trưng (một phòng để hoa quả, phòng kia để nước, phòng thứ ba trải chiếu, vân vân...) cùng nhiều người khác cũng được thuê để bò bốn chân, tuyển chọn trong đám dân nghèo và không nơi nương tựa. Tôi đã thử tìm kết quả những cuộc trắc nghiệm này trên Revieiv of Anthropology (Tạp chí nhân chủng học), nhưng xem ra chúng chưa được đăng. Các sản phẩm khoa học ấy dĩ nhiên là cần có thời gian để phát huy tác dụng. Tôi hi vọng, khi nào in, chúng sẽ được minh họa bằng những ảnh chụp

tốt, mặc dù chả chắc gì một thư viện nhà tù lại có được những tác phẩm bác học như vậy. Cái thư viện mà những ngày này, phạm vi đọc của tôi bị thu hẹp trong đó mặc cho tài xoay xở của luật sư, là một thí dụ tốt về chủ nghĩa chiết trung ngu si chi phối việc chọn sách cho các thư viện nhà tù. Ở đây có Kinh Thánh, dĩ nhiên rồi, và Dickens (một bản cũ, Nhà xuất bản G. W. Dillingham, New York, MDCCCLXXXVII); và Children's Encyclopedia (Bách khoa toàn thư về trẻ em) với một số ảnh đẹp chụp những nữ hướng đạo sinh tóc lóa nắng mặc quần soọc cũn cỡn, và A Murder Is Announced (Một cuộc ám sát được báo trước) của Agatha Christie; ngoài ra còn có những đồ tầm tầm chói sáng như A Vagabond in Italy (Một kẻ lang thang ở Ý) của Percy Elphinstone, tác giả của Venice Revisited (Thăm lại Venice), Boston, 1868, và một bộ Who's Who in the Limelight (Từ điển danh nhân trong giới sân khấu) tương đối gần đây (1946) - diễn viên, nhà sản xuất, kịch tác gia và những tấm ảnh chụp sân khấu tĩnh. Tối qua, khi xem qua bộ từ điển này, tôi được thưởng thức một trong những sự trùng hợp mà các nhà lô-gích học ghê tởm, nhưng các nhà thơ lại rất thích. Tôi chép lại dưới đây phần lớn trang đó:

Pym, Roland. Sinh năm 1922 tại Lundy, bang Massachusetts. Học chuyên ngành sân khấu tại Elsinore Playhouse, Derby, New York. Khởi đầu sự nghiệp vói Sunburst (Bừng nắng). Đã tham gia diễn nhiều vở, trong đó có thể kể Two Blocks from Here, The Girl in Green, Scrambled Husbands, The Strange Mushroom, Touch and Go, John Lovely, I Was Dreaming of You (Cách đây hai khối phố, Cô gái mặc áo xanh, Những ông chồng bị xáo lộn, Chiếc nấm kì lạ, Tình thế bấp bênh, John Lovely, Tôi mơ về em).

Quilty, Clare[38]. Kịch tác gia Mĩ. Sinh năm 1911 tại Ocean City, New Jersey. Học Đại học Columbia. Khởi nghiệp trong thương mại nhưng rồi chuyển sang viết kịch. Tác giả của The Little Nymph, The Lady Who Loved Lightning (cộng tác với Vivian Darkbloom), Dark Age, The Strange Mushroom, Fatherly Love (Tiểu nữ thần, Người đàn bà yêu sét, Thời đại đen tối, Chiếc nấm kì lạ, Tình cha con) và nhiều vở khác. Nổi tiếng với nhiều vở xuất sắc cho thiếu nhi. Trong một mùa đông, Little Nymph (1940) được lưu diễn 280 buổi trên chặng đường 22.000 cây số trước khi kết thúc ở New York. Ham thích: ô tô tốc độ cao, nhiếp ảnh, thú kiểng. Quine, Dolores[39]. Sinh năm 1882 tại Dayton, Ohio. Học chuyên ngành sân khấu tại American Academy. Lần đầu tiên xuất hiện trên sàn diễn ở Ottawa, năm 1900. Khởi nghiệp tại New York năm 1904 với vở Never Talk to Strangers (Đừng bao giờ nói chuyện với người lạ). Kể từ đó, đã biến mất[40] trong (tiếp theo là

một danh sách gồm khoảng ba chục vở diễn). Nhìn thấy tên người yêu dấu của mình, mặc dù gắn với một đào hát già cốc đế, tôi vẫn không khỏi cảm thấy đau đớn đến chao đảo! Biết đâu em đã có thể trở thành nữ diễn viên cũng nên. Sinh năm 1935. Xuất hiện (tôi nhận thấy mình đã chép lỗi[41] ở đoạn trên, nhưng xin đừng sửa, Clarence[42]) trong The Murdered Playwright (Kịch tác gia bị ám sát). Quine Quỉ Dạ Xoa. Quilty Qui Tiên[43]. Ôi, Lolita của anh, giờ anh chỉ còn có chữ để mà chơi!

9

Những thủ tục li dị làm chậm trễ chuyến đi của tôi và bóng đen của một cuộc Thế chiến khác đã phủ lên trái đất khi mà sau một mùa đông buồn chán và viêm phổi ở Bồ Đào Nha, cuối cùng, tôi tới được Hoa Kì. Ở New York, tôi háo hức nhận ngay cái công việc nhàn hạ mà số mệnh mang đến cho tôi: chủ yếu là nghĩ ra ý tưởng và biên tập các quảng cáo nước hoa. Tôi thấy thoải mái với tính chất thất thường và những khía cạnh văn chương rởm của nhiệm vụ này, chỉ bận bịu với nó những khi không có gì hay ho hơn để làm. Mặt khác, một trường đại học thời chiến ở New York thúc tôi hoàn tất bộ lịch sử so sánh văn học Pháp cho sinh viên nói tiếng Anh. Tôi mất hai năm với tập đầu, trong suốt thời gian đó, chẳng mấy ngày làm việc dưới mười lăm tiếng. Nhìn lại thời kì này, tôi thấy nó chia tách bạch ra làm một mảng sáng rộng và một mảng tối hẹp: mảng sáng tương ứng với những giờ thanh thản nghiên cứu trong những thư viện lộng lẫy, mảng tối với những khát khao và mất ngủ đau đớn mà tôi đã nhắc đến khá nhiều. Giờ đây, khi đã biết về tôi, bạn đọc ắt có thể dễ dàng mường tượng ra tôi loay hoay như thế nào trong bụi bặm và nóng bức để cố sao ngó thấy những tiểu nữ thần (than ôi, bao giờ cũng ở đằng xa) đang chơi đùa trong Central Park, cũng như dễ dàng hình dung thấy tôi xiết bao kinh tởm cái hào nhoáng được khử mùi của những cô gái ham tiến thân mà một gã vui tính ở một văn phòng không ngừng dồn dập gán ghép cho tôi. Ta hãy bỏ qua tất cả những cái đó. Một cơn suy sụp kinh khủng khiến tôi phải đi ở nhà an dưỡng hơn một năm; tôi trở về làm việc - để rồi lại được đưa vào bệnh viện.

Cuộc sống lành mạnh ngoài trời dường như hứa hẹn mang lại cho tôi chút nguôi dịu. Một trong những bác sĩ ưa thích của tôi, một con người yếm thế dễ thương với một bộ râu nâu, có một người anh trai và ông này sắp dẫn đầu một đoàn thám hiểm vùng Bắc Cực Canada. Tôi được ghép vào đoàn như một thứ công cụ "ghi nhận những phản ứng tâm thần". Tôi cùng hai nhà thực vật học trẻ và một bác thợ mộc già thi thoảng chia sẻ (chẳng bao giờ thành công cho lắm) những ân huệ của một nữ chuyên viên dinh dưỡng - một bác sĩ Anita Johnson nào đó - cô này chẳng bao lâu bị trả về bằng đường hàng không, tôi lấy làm hài lòng mà nói thế. Tôi chẳng biết gì mấy về mục tiêu mà đoàn thám hiểm theo đuổi. Bằng vào số lượng đông đảo các nhà khí tượng học trong đoàn mà xét, thì có lẽ chúng tôi đang truy tìm đến tận hang ổ của nó (đâu như ở quanh quất trên đảo Hoàng tử xứ Wales, là tôi hiểu như thế), cái từ trường Bắc Cực lang thang và bất ổn. Một nhóm, kết hợp với người

Canada, lập một trạm khí tượng trên Pierre Point ở eo Melville[44]. Một nhóm khác, cũng định hướng sai, thu gom phiêu sinh vật. Nhóm thứ ba nghiên cứu bệnh lao phổi ở vùng băng giá quanh năm. Bert, nhà nhiếp ảnh - một người tâm tính thất thường đã phải cùng tôi chia sẻ nhiều công việc vặt vãnh tầm thường trong một thời gian (anh ta cũng có vấn đề về tâm thần) - cả quyết rằng đám tai to mặt lớn của đội chúng tôi, những ông sếp thực thụ mà chúng tôi không thấy mặt bao giờ, chủ yếu chỉ nhằm kiểm tra ảnh hưởng của việc cải thiện khí hậu đối với lông của loài cáo Bắc Cực. Chúng tôi ở trong những căn nhà lắp ghép bằng gỗ giữa một thế giới granit tiền-Cambri[45]. Chúng tôi có hàng đống các thứ dự trữ - các số tạp chí Reader's Digest, một máy trộn kem, đồ vệ sinh hóa học, mũ giấy cho mùa Giáng sinh. Sức khỏe của tôi tốt lên một cách đáng ngạc nhiên bất chấp hoặc chính bởi sự trống vắng và buồn chán ghê gớm. Bao quanh bởi những giống cây thiểu não như liễu bụi, địa y; thấm đẫm và tẩy sạch (tôi đồ là thế) bởi gió rít; tọa trên một tảng đá dưới một bầu trời trong vắt (tuy nhiên, chẳng phô ra cái gì quan trọng), tôi cảm thấy xa cách kì lạ với chính bản thân mình. Không có sự cám dỗ nào khiến tôi phát cuồng. Những cô gái Eskimo mũm mĩm, bóng loáng, tanh mùi cá, tóc đen gớm ghiếc như quạ, mặt chuột lang, chẳng gợi cho tôi chút thèm khát gì, thậm chí còn kém cả nữ bác sĩ Johnson. Tiểu nữ thần không có ở các vùng địa cực. Tôi để cho những người có thẩm quyền hơn phân tích những trầm tích băng hà, những drumlin, gremlin và kremlin[46], và trong một thời gian, tôi cố ghi lại những gì tôi hồn nhiên tưởng là "phản ứng" (chẳng hạn, tôi nhận thấy các giấc mơ dưới mặt trời lúc nửa đêm thường rất phong phú màu sắc và điều này, anh bạn nhiếp ảnh của tôi cũng xác nhận). Tôi cũng có nhiệm vụ hỏi các bạn đồng hành khác nhau của mình về một số vấn đề quan trọng như nỗi hoài nhớ, nỗi sợ những thú vật lạ, ảo giác do đói, mộng tinh, thú tiêu khiển, những chương trình phát thanh ưa thích, thay đổi cách nhìn, vân vân. Ai nấy đều chán ngấy cái trò đó và tôi mau chóng bỏ hẳn dự án ấy, và mãi vào quãng cuối hai mươi tháng khổ sai băng giá (như một trong những nhà thực vật học tếu táo gọi thế), tôi mới xào xáo được một báo cáo hoàn toàn giả trá và cực kì sinh động mà độc giả có thể tìm đọc trên tờ Annals of Adult Psychophysics năm 1945 hay 1946, cũng như trên số Artic Explorations chuyên đề về cuộc thám hiểm này; mà rốt cuộc, thực ra chẳng liên quan gì đến mỏ đồng của đảo Victoria hay bất cứ cái gì tương tự, như sau này tôi được ông bác sĩ tốt bụng của tôi cho biết; vì mục đích thực của nó là "tuyệt mật", nên tôi chỉ xin bổ sung thế này: bất kể nó là gì, mục tiêu ấy đã được hoàn thành mĩ mãn

Độc giả hẳn sẽ tiếc khi biết rằng chẳng bao lâu sau khi trở về với thế giới văn minh, tôi lại bị một cơn hóa dại khác (nếu như cái từ độc ác này có thể áp dụng cho sự sầu não và cảm giác tức thở không chịu nổi). Tôi hồi phục hoàn toàn nhờ một điều phát hiện được ở cái an dưỡng đường đặc biệt: rất đắt tiền ấy. Tôi phát hiện ra rằng giỡn mặt các bác sĩ tâm thần là một nguồn bất tận mang lại những thú vui sảng khoái: khéo léo xỏ mũi họ; không bao giờ để họ thấy rằng mình biết mọi ngón nghề của họ; bịa cho họ nghe những giấc mơ thật tinh vi, hoàn toàn thuộc loại kinh điển (khiến họ, những kẻ cưỡng đoạt giấc mơ, cũng phải mơ thấy ác mộng và vùng dậy la hét); lôi cuốn họ bằng những "màn nguyên thủy" giả hiệu; và tuyệt đối không bao giờ hé lộ cho họ thấy thực trạng tính dục của mình. Bằng cách lót tay một nữ y tá, tôi được xem một số hồ sơ và thích thú phát hiện thấy các tờ phiếu gọi tôi là "có khả năng trở nên đồng giới dục tính" và "hoàn toàn bất lực". Trò chơi thật thú vị và mang lại kết quả mĩ mãn - trong trường hợp của tôi - đến nỗi tôi nán lại cả một tháng sau khi đã đỏ da thắm thịt lại, hoàn toàn sung mãn (ăn, ngủ tốt như con gái dậy thì). Thế rồi tôi lại ở thêm một tuần nữa chỉ cốt hưởng cái thú so tài với một tay mới đến rất lợi hại, một danh y bị mất chỗ (và chắc hẳn, mất trí luôn), nổi tiếng về cái tài thuyết phục bệnh nhân tin rằng họ đã chứng kiến sự hoài thai của chính mình.

10

Vừa xuất viện một cái là tôi liền kiếm một nơi trong vùng quê New England hoặc một thị trấn nhỏ thiu thiu ngủ (hàng cây du du, ngôi nhà thờ trắng) ở đó tôi có thể qua một mùa hè chăm chỉ với nguồn sinh tồn là một hòm đầy những ghi chép tôi đã tích lũy được, và tắm ở một con hồ nào đó gần nhà. Tôi lại bắt đầu quan tâm đến công việc - tôi muốn nói những nghiên cứu học thuật của tôi; còn phần việc kia: tham gia tích cực vào kinh doanh nước hoa do ông chú tôi để lại, thì lúc này đã giảm xuống mức tối thiểu.

Một nhân viên cũ của chú tôi, hậu duệ của một gia đình quyền quí, gợi ý là tôi nên đến ở vài tháng tại nhà người bà con của ông, một ông McCoo đã về hưu; vợ chồng họ, giờ đây khánh kiệt, muốn cho thuê tầng gác trên, nơi một bà cô quá cố từng sống những ngày êm đềm. Ông cho biết họ có hai con gái nhỏ, một còn ẵm ngửa, đứa kia mười hai tuổi, và một khu vườn đẹp cách một con hồ đẹp không xa, và tôi nói như vậy thì hoàn toàn trúng ý tôi.

Tôi trao đổi thư từ với những người đó, bảo đảm với họ rằng tôi rất có ý thức giữ vệ sinh, ngăn nắp trong nhà, và tôi qua một đêm huyền hoặc trên xe lửa, cố tưởng tượng ra trong mọi chi tiết có thể cô bé tiểu nữ thần bí hiểm mà sắp tới tôi sẽ kèm dạy tiếng Pháp và âu yếm vuốt ve theo phong cách Humbert. Không có ai đón tôi ở cái ga nhỏ xíu như đồ chơi, nơi tôi xuống tàu với chiếc túi du lịch mới đắt tiền và cũng chẳng ai trả Lời điện thoại; tuy nhiên, cuối cùng, một ông McCoo nhớn nhác, quần áo ướt sũng, xuất hiện ở khách sạn duy nhất của cái thị trấn Ramsdale xanh xanh hồng hồng, cho hay là nhà ông vừa cháy trụi - có thể là do xảy ra đồng thời với đám cháy lớn hoành hành trong huyết quản tôi suốt đêm qua. Ông nói gia đình ông phải dùng xe ô tô của nhà để lánh nạn tới một trang trại thuộc quyền sở hữu của ông, nhưng bạn của vợ ông, một con người cao thượng, bà Haze ở số nhà 342 phố Lawn Street, đã tình nguyện cho tôi tá túc. Một bà ở trước cửa nhà bà Haze đã cho McCoo mượn chiếc limousine của mình, một chiếc xe mui vuông lỗi mốt hết sẩy do một tài xế da đen vui tính lái. Giờ đây, khi mà lí do duy nhất khiến tôi đến nơi này đã biến mất, sự sắp xếp như trên xem ra thật phi lí. Ờ, ngôi nhà của ông ta sẽ phải xây lại hoàn toàn, thế thì sao? Ông ta có trả bảo hiểm đầy đủ cho nó không? Giận dữ, thất vọng và chán ngán, nhưng là một người châu Âu lịch sự, tôi không thể chối từ và đành để người ta đưa về phố Lawn Street trên chiếc xe nhà đòn ấy, e rằng nếu không, McCoo sẽ nghĩ ra một cách khác tinh vi hơn để rũ bỏ tôi. Tôi thấy ông hớt hải chạy đi và gã tài xế của tôi lắc đầu khẽ cười. En route* (trên đường đi),

tôi thề với mình là sẽ không lưu lại ở Ramsdale trong bất kì hoàn cảnh nào, mà sẽ tếch thẳng đến Bermudas hay Bahamas hay thậm chí Địa Ngục, ngay ngày hôm đó. Từ ít lâu nay, triển vọng về những giờ phút êm đềm trên những bãi biển đầy màu sắc rực rỡ đã róc rách suốt dọc sống lưng tôi và người bà con của McCoo, trên thực tế, đã làm lệch dòng suy nghĩ ấy bằng cái đề xuất thiện ý nhưng giờ đây hóa ra hoàn toàn ngu xuẩn của ông ta.

Nói về những bước ngoặt đột ngột: khi rẽ vào phố Lawn Street, xe chúng tôi suýt chẹt phải một chú cẩu rách việc (một trong những con chó ngoại ô chuyên rình xe ô tô[47]). Xa hơn một chút, ngôi nhà bà Haze hiện ra, một khối trắng gớm guốc, cũ kĩ, tồi tàn, xám hơn là trắng - cái loại nhà ở mà ta có thể biết trước là sẽ phải lắp ống cao su vào vòi nước ở bồn tắm thay cho vòi hương sen. Tôi "boà" cho tài xế, hi vọng gã sẽ lái đi luôn để tôi khỏi phải lộ diện mà về thẳng khách sạn lấy hành lí; nhưng gã lại tạt sang bên kia đường, nơi một bà già đang gọi gã từ cổng nhà. Tôi biết làm gì đây? Tôi bấm chuông.

Một hầu gái da màu đưa tôi vào nhà - và để tôi đứng trên tấm thảm chùi chân trong khi chị ta sấp sấp ngửa ngửa chạy bổ về nhà bếp, ở đó có cái gì không được để cho cháy đang cháy.

Tiền sảnh được trang trí bằng những chùm chuông hòa âm, một tượng gỗ mắt trắng chắc mua ở một cửa hàng bán đồ lưu niệm Mexico nào đó và một phiên bản bức L'Arlésienne* (Cô gái vùng Arles) của Van Gogh, thứ vưu vật tầm thường của giới trung lưu sính nghệ thuật. Một cánh cửa hé mở bên phía tay phải cho thấy một phần của một phòng khách với một tủ kính trong góc đầy những đồ tầm tầm Mexico khác và một chiếc sofa kẻ sọc kê dọc theo tường. Có một cầu thang ở cuối hành lang và trong khi tôi đứng lau mồ hôi trán (mãi lúc này, tôi mới nhận ra là ngoài trời nóng đến thế) và trân trân nhìn (chả lẽ không nhìn cái gì) vào một quả bóng tennis cũ rích màu xám lăn lóc trên một cái tủ gỗ sồi, thì từ trên đầu cầu thang vọng xuống giọng nữ trầm du dương của bà Haze, bà vịn vào lan can hỏi: "Có phải ông Humbert đấy không?" Một chút tàn thuốc lá cũng từ trên ấy rót xuống. Lúc này, đích thân nữ chủ nhân - dép xăng đan, quần thụng màu hạt dẻ, áo lụa màu vàng, mặt gần như vuông, lần lượt theo thứ tự đó - bước xuống các bậc cầu thang, ngón trỏ vẫn đập nhẹ trên điếu thuốc.

Tôi nghĩ nên miêu tả bà ngay cho dứt điểm. Phu nhân tội nghiệp của chúng ta khoảng ba mươi lăm tuổi, trán bóng loáng, lông mày tỉa, với những nét bình dị nhưng không thiếu hấp dẫn, thuộc loại có thể định nghĩa như là một dung dịch loãng của Marlene Dietrich[48]. Tay vỗ nhè nhẹ lên búi tóc màu đồng hun, bà dẫn tôi vào phòng khách và chúng tôi chuyện trò một lúc

về vụ cháy nhà McCoo và cái lợi của việc cư trú ở Ramsdale. Đôi mắt màu xanh nước biển cách rất xa nhau của bà có một cách nhìn đến là lạ, nó lướt trên khắp người anh, thận trọng tránh luồng mắt của anh. Nụ cười của bà chỉ là một cái nhướn ranh mãnh của một bên lông mày; và vừa nói chuyện vừa soài mình khỏi chiếc sofa, chốc chốc bà lại phóng tay về phía ba cái gạt tàn và tấm chắn lửa bên lò sưởi (ở đó còn lăn lóc cái hột nâu nâu của một quả táo); liền đó, lại ngả người trên sofa, một chân gập lại dưới mình. Hiển nhiên bà thuộc loại phụ nữ mà có lời lẽ trau chuốt thốt ra từ miệng mang hơi hướm một câu lạc bộ đọc sách, hay một câu lạc bộ chơi bài bridge, hay bất kì thứ khuôn sáo kinh khủng nào khác, chứ không bao giờ từ tâm hồn họ; loại phụ nữ tuyệt đối không có đầu óc hài hước; loại phụ nữ mà trong thâm tâm hoàn toàn dửng dưng với khoảng một chục đề tài khả dĩ có thể luận đàm ở phòng khách, nhưng lại rất câu nệ về nghi thức của những cuộc trò chuyện kiểu này, mà qua lớp giấy bóng kính hào nhoáng của những nghi thức ấy, lộ rõ những ngán ngẩm chẳng mấy ngon lành. Tôi biết chắc rằng nếu chẳng may tôi trở thành người thuê nhà của bà, bà sẽ tiến hành từng bước chuyển hóa tôi theo cái cách mà có lẽ xưa nay bà vẫn quan niệm là một người thuê nhà phải trở thành và tôi sẽ lại mắc vào những mắt lưới của một trong những cuộc tình chán phèo mà tôi biết quá rõ.

Nhưng đừng hòng tôi ở lại đây. Tôi làm sao có thể sung sướng trong cái loại nhà như thế này, với những tờ họa báo vương vãi khắp các ghế, với cái thứ lai phối gớm ghiếc giữa thể loại hài kịch của cái gọi là “đồ đạc công năng hiện đại” và thể loại bi kịch của những ghế xích đu ọp ẹp cùng những chiếc bàn-đế-đèn lung lay cắm toàn bóng đã cháy tóc. Bà dẫn tôi lên gác và rẽ trái - vào phòng “của tôi”. Tôi xem xét nó qua màn sương của ý định kiên quyết khước từ; tuy nhiên, tôi cũng nhận thấy bức “Bản Sonata tặng Kreutzer” của René Prinet[49] treo trên đầu giường “của tôi”. Bà ta dám gọi cái căn phòng cho con sen này là “á thư phòng”! Hãy ra khỏi đây ngay tức thì, tôi cương quyết tự nhủ như vậy trong khi giả vờ suy nghĩ về cái giá rẻ đến độ phi lí, ẩn chứa điềm chẳng lành, mà bà chủ nhà âu sầu đề xuất cho cả ăn lẫn ở.

Tuy nhiên phép lịch sự Âu châu buộc tôi tiếp tục chịu đựng cuộc tra tấn. Bà ta đưa tôi đi qua thềm đầu cầu thang sang cánh phải của ngôi nhà (nơi có “phòng riêng của tôi và Lo” - tôi đoán Lo là cô hầu gái) và người thuê nhà kiêm tình nhân, vốn rất kĩ tính về chuyện vệ sinh, phải khó khăn lắm mới dẹp được một cái rùng mình khi hắn được cho xem trước phòng tắm duy nhất trong nhà, một khoang bé tí hình chữ nhật nằm giữa thềm đầu cầu thang và phòng của “Lo”, với những đồ ướt nhèo phơi lủng liểng bên trên chiếc

bồn tắm đáng ngờ (một sợi lông như dấu chấm hỏi nằm trong đó); và như tôi dự đoán, quả là có con rắn cao su cuộn mình cùng đầy đủ phụ tùng - một thứ vỏ bao hồng hồng e ấp phủ lên nắp bồn cầu.

"Tôi thấy là ông không thích lắm," bà chủ nói, đặt tay lên cổ tay áo tôi một thoáng: cử chỉ này của bà kết hợp sự mạnh dạn trơ trẽn - tôi nghĩ đó là cái mà người ta gọi là "tự tin" thái quá - với tính rụt rè và sầu bi nó khiến cách lựa lời chọn chữ cho có vẻ khách quan của bà đâm ra thiếu tự nhiên như cách uốn giọng của một giáo sư dạy "phát âm". "Tôi công nhận rằng đây không phải là một nội thất ngăn nắp gọn gàng," bà chủ thân yêu tội nghiệp của tôi nói tiếp, "nhưng tôi cam đoan với ông (bà nhìn môi tôi) rằng ông sẽ rất thoải mái, vô cùng thoải mái, thật vậy. Để tôi đưa ông đi xem vườn" (câu cuối này nghe tươi vui hơn, với một chút run rẩy mơn trớn trong giọng nói).

Tôi miễn cưỡng theo bà xuống lại dưới nhà; rồi qua căn bếp ở cuối dãy hành lang, phía tay phải của ngôi nhà - phía có cả phòng ăn và phòng khách (bên dưới phòng "của tôi", về mé tay trái, chỉ có nhà để xe). Trong bếp, chị hầu gái da đen, một phụ nữ mập mạp còn khá trẻ, vừa nhấc chiếc túi xách lớn màu đen bóng loáng khỏi quả đấm của cánh cửa dẫn ra hiên sau vừa nói: "Cháu sẽ đi ngay đây, thưa bà Haze." "Được, Louise," bà Haze đáp với một tiếng thở dài, "Thứ Sáu, ta sẽ thanh toán cho chị." Chúng tôi tiếp tục đi tới một bồn rửa tay nhỏ và vào phòng ăn, song song với phòng khách mà chúng tôi đã chiêm ngưỡng. Tôi nhận thấy trên sàn một chiếc tất trắng. Với một tiếng hừm! bực dọc, bà Haze cúi xuống, vẫn không dừng bước, và ném nó lên một chiếc tủ nhỏ cạnh bồn rửa. Chúng tôi ngó qua một cái bàn gỗ đào với một bình đựng hoa quả đặt ở chính giữa, trong đó chẳng có gì ngoài một cái hột mận còn ướt nhẫy. Tôi rờ rẫm trong túi tìm bảng giờ tàu, lén lôi ra xem có chuyến nào sớm nhất. Tôi còn đang đi theo bà Haze qua khỏi phòng ăn, thì bỗng thấy bừng lên cả một khoảng xanh rờn cây lá - "piazza"[50], người dẫn đường của tôi reo lên, và rồi, bất thình lình, không hề có dấu hiệu nhỏ nào báo trước, một con sóng xanh trào dâng dưới tim tôi và kìa, quì trong một vũng nắng, gần như khỏa thân, xoay mình trên hai đầu gối, người yêu dấu ở bãi biển Riviera của tôi đang dõi mắt nhìn tôi bên trên cặp kính râm.

Vẫn bé gái ấy - đôi vai mảnh màu mật ong ấy, tấm lưng trần mềm mượt như lụa ấy, mái tóc màu hạt dẻ ấy. Một chiếc khăn với những chấm tròn buộc quanh ngực che kín đôi bầu vú thanh tân tôi từng ve vuốt vào một ngày bất tử khỏi đôi mắt khỉ đột đang già đi của tôi, nhưng trí nhớ còn tươi trẻ của tôi vẫn nhìn thấu. Và; như người nhũ mẫu của một công chúa nhỏ trong truyện cổ tích (bị lạc, bị bắt cóc, tìm lại được trong bộ đồ rách rưới của dân

Di gan qua đó tấm thân trần mỉm cười với đức vua và bầy chó săn của ngài), tôi nhận ra cái nốt ruồi nâu sẫm nhỏ xíu ở mạn sườn nàng. Vừa sợ vừa sướng (đức vua khóc vì vui mừng, kèn đồng vang dậy, bà nhũ mẫu say mèm), tôi lại nhìn thấy làn bụng yêu kiều của em thót vào ở chỗ cái miệng Nam tiến của tôi thoáng dừng lại; và cặp hông trẻ thơ trên đó tôi đã hôn lên vết lằn do dải nịt quần soọc của em để lại - vào cái ngày cuối điên rồ bất tử ấy, đằng sau những "Roches Roses (Phiến đá hồng)". Quãng thời gian hai mươi lăm năm tôi đã sống sau đó thu gọn lại thành một chấm nhỏ run rẩy, rồi biến mất.

Tôi thấy cực khó để diễn tả mạnh mẽ đúng mức cái lóe chớp ấy, cái run rẩy ấy, cái chấn động say mê khi tôi nhận ra em. Trong cái khoảnh khắc lóa nắng tôi lướt mắt trên cô bé đang quì (đôi mắt em chớp chớp bên trên cặp kính đen nghiêm khắc - Herr Doktor[51] nhỏ bé, người sẽ chữa cho tôi khỏi mọi bệnh tật đau đớn) trong khi tôi đi qua bên cạnh em, đội lốt người lớn (một gã điển trai cao lớn đầy nam tính từ vương quốc điện ảnh), khoảng trống trong hồn tôi đã có thể hấp thụ mọi chi tiết của sắc đẹp rạng ngời của em, và tôi đối chiếu chúng với những nét của cô dâu đã qua đời của tôi. Ít lâu sau, lẽ dĩ nhiên, em, bé gái nouvelle* (mới) này, Lolita này, Lolita của tôi[52], sẽ che lấp hoàn toàn nguyên mẫu của em. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh rằng việc tôi phát hiện ra em là hệ quả tất yếu của cái "công quốc bên bờ biển" trong quá khứ bị hành hạ của tôi. Tất cả mọi thứ giữa hai sự kiện đó chỉ là một loạt những mò mẫm và lầm lỡ, và những manh nha giả hiệu của niềm vui. Tất cả những gì chúng chia sẻ liên kết chúng làm một.

Tuy nhiên, tôi không hề ảo tưởng. Các quan tòa của tôi sẽ coi đây là một trò diễn của một gã điên có sở thích đồi bại đối với jruit vert* (quả xanh). Au fond, ça m'est bien égal* (thực ra, cái đó đối với tôi không quan trọng). Tôi chỉ biết rằng trong khi bà Haze và tôi bước xuống các bậc dẫn vào khu vườn, hổn hển, đầu gối tôi bủn rủn hệt như bóng của chính nó phản chiếu trong làn nước lăn tăn, và môi tôi khô như cát, và...

"Đây là Lo của tôi," bà nói, "và đây là những bông huệ của tôi."

"Vâng," tôi nói, "vâng. Rất đẹp, rất đẹp, rất đẹp!"

11

Tang vật số hai: một cuốn nhật kí bỏ túi đóng bìa giả da màu đen với niên hiệu vàng óng 1947 in en escalier* (theo kiểu bậc thang) ở góc trên bên trái. Tôi nói về cái sản phẩm xinh xinh này của Công ti Blank Blank, Blankton[53], bang Massachusetts, như thể nó đang ở trước mắt tôi. Thực ra nó đã bị hủy cách đây năm năm và cái mà chúng ta hiện đang xem xét chỉ là sự tái hiện tóm lược của nó (nhờ một trí nhớ chính xác đến từng chi tiết), một chú phượng hoàng non gầy guộc chưa đủ lông cánh.

Sở dĩ tôi nhớ chính xác về cuốn nhật kí đó đến thế là vì trên thực tế, tôi đã viết nó hai lần. Đầu tiên, tôi ghi từng ngày bằng bút chì (với nhiều chỗ tẩy xóa và sửa chữa) trên những tờ rời của cái mà trong từ vựng thương mại được gọi là một "blốc ghi"; rồi tôi chép lại bằng kiểu chữ viết tay nhỏ li ti, quái quỉ nhất của tôi, với những cách viết tắt dễ hiểu, trên cuốn sổ nhỏ màu đen vừa nhắc tới ở trên.

30 tháng Năm là Ngày Ăn Chay chính thức ở bang New Hampshire, nhưng không phải ở hai bang Carolina. Hôm ấy, một dịch "cúm bao tử" (có trời biết nó là cái quái gì) buộc thị trấn Ramsdale phải đóng cửa các trường học suốt mùa hè. Độc giả có thể kiểm tra những dữ liệu về thời tiết trong tập san Nhật báo của Ramsdale năm 1947. Mấy hôm trước đó, tôi chuyển đến ở nhà bà Haze và cuốn nhật kí nhỏ mà giờ đây tôi xin trình thuật lại (giống như một điệp viên đọc thuộc lòng nội dung những ghi chép mà anh ta đã nuốt vào bụng) bao trùm hầu hết tháng Sáu.

Thứ Năm. Một ngày rất ấm. Từ một điểm quan sát thuận lợi (cửa sổ buồng tắm), nhìn thấy Dolores gỡ quần áo khỏi dây phơi trong ánh sáng xanh biếc sau nhà. Lững thững đi ra. Em mặc sơ mi kẻ ô, quần jeans xanh lơ và đi giày tennis. Mọi cử chỉ của em trong những đốm nắng đều gại vào sợi dây sâu kín nhất và nhạy cảm nhất trong cái cơ thể đốn mạt của mình. Một lát sau, em ngồi xuống cạnh mình, trên bậc cuối của hiên sau và bắt đầu nhặt những viên sỏi nằm giữa hai chân - những viên sỏi, lạy Chúa, rồi một mảnh vỡ cong cong từ một chai sữa, nom như một làn môi thưỡi ra - và ném vào một cái lon. Choang. Em không thể làm lại lần thứ hai - em không thể ném trúng đích - ôi đau đớn - lần thứ hai. Choang. Làn da tuyệt vời - ôi tuyệt vời:

mơn mởn và rám nắng, không một tì vết nhỏ. Kem trái cây thường gây trứng cá. Việc bài tiết quá nhiều cái chất giống như dầu gọi là bã nhờn, nuôi dưỡng nang lông, gây khó chịu mở đường cho lây nhiễm. Nhưng tiểu nữ thần thì tha hồ ních đầy đồ ăn thức uống bổ béo, vẫn không bị trứng cá. Chúa ơi, đau cả người, cái ánh lung linh óng mượt bên trên thái dương em chuyển thành món tóc nâu sáng. Và cái đốt xương nhỏ xíu nhó nhoáy bên mắt cá chân đầy bụi của em. "Con gái của McCoo? Ginny McCoo? Ôi, khiếp đảm. Và gớm ghiếc. Lại thọt chân nữa. Suýt chết vì bại liệt". Choang. Lớp lông tơ anh ánh trên cánh tay em. Khi em đứng dậy để mang quần áo vào nhà, mình có dịp được tôn thờ từ xa cái đít quần jeans bạc màu xắn lên của em. Từ bãi cỏ, bà Haze nhạt nhẽo mang theo máy ảnh đột hiện như cái cây giả của một thầy tu fakir và sau khi bắng nhắng chỉnh sáng - mắt buồn ngước lên, mắt vui cụp xuống - còn cả gan chụp hình tôi, Humbert Điển Trai, đang ngồi hấp háy mắt trên bậc thềm.

Thứ Sáu. Nhìn thấy em đi đâu đó với một đứa con gái tóc đen tên là Rose. Tại sao dáng đi của em - một bé gái, xin nhớ đây chỉ là một bé gái thôi! - Ui kích thích mình ghê gớm đến thế? Thử phân tích xem. Ngón chân hơi châu vào nhau. Một kiểu uốn éo lơi lả dưới đầu gối kéo dài đến hết mỗi bước chân. Tợ như lê gót. Rất chi là trẻ con, vô cùng đàng điếm. Humbert Humbert đây cũng hết sức choáng bởi ngôn ngữ đầy tiếng lóng của cô bé, bởi cái giọng the thé của em. Lát sau, nghe thấy em xổ một lô xí xộ những tiếng thô tục với Rose qua hàng rào. Dội lên suốt cơ thể mình với nhịp dộ mỗi lúc một tăng. Ngừng. "Giờ tớ phải đi thôi, nhóc ạ."

Thứ Bảy. (Đoạn đầu có lẽ đã sửa.) Mình biết tiếp tục ghi nhật kí thế này có lẽ là điên rồ, nhưng làm thế đem lại cho mình một hứng thú kì lạ; và chỉ có một người vợ cực kì yêu chồng họa may mới đọc vỡ kiểu chữ nhỏ li ti của mình. Vậy hãy thổn thức mà ghi rằng hôm nay L. của ta tắm nắng trên cái gọi là "piazza", nhưng mẹ nàng và một phụ nữ khác luôn luôn ở quanh đó. Dĩ nhiên mình có thể ngồi đó trên ghế xích đu, vờ đọc sách. Chơi bài an toàn, mình lánh mặt vì sợ cái cơn run rẩy chết tiệt, điên dại, lố bịch và thảm hại đang làm mình bại liệt sẽ có thể ngăn không cho mình thực hiện bước entrée* (ra sân khấu) với vẻ tợ như ngẫu nhiên được.

Chủ nhật. Đợt nóng vẫn tiếp tục; một tuần lễ vô cùng thuận lợi. Lần này, mình chiếm lĩnh một vị trí chiến lược, vội chiếc tẩu thuốc mới và tờ báo to tướng, chễm chệ trên chiếc ghế xích đu trong piazza từ trước khi L. tới. Mình hết sức thất vọng thấy em đến cùng với bà mẹ, cả hai đều mặc áo tắm hai mảnh màu đen, mới toanh như chiếc tẩu thuốc của mình. Cục cưng của tôi, người yêu dấu của tôi đứng một lúc kề bên tôi - em muốn xem những tranh minh họa - và mùi tỏa ra từ em gần giống hệt mùi của bé gái kia, bé gái

ở bãi biển Riviera, nhưng ngào ngạt hơn, với những sóng ngầm dữ dội hơn - một mùi nóng hôi hổi khiến dương tính của mình lập tức trỗi dậy - nhưng em đã giật phắt khỏi tay mình mấy trang em thèm muốn và rút lui về chiếc nệm bên cạnh bà mẹ-hải-cẩu. Ở đó, người đẹp của mình nằm sấp bụng, phô cho mình, phô cho ngàn con mắt mở to trong dòng máu đầy mắt của mình, đôi xương bả vai hơi nhô lên, và nét lượn tuyệt mĩ dọc sống lưng, và đôi mông nhỏ căng tròn bó trong lần vải đen, và bờ-biển-cặp-đùi nữ sinh của em. Em nữ sinh lớp bảy lặng lẽ thưởng thức những minh họa xanh-đỏ-tím-vàng. Em là tiểu nữ thần đáng yêu nhất mà bản thân Priap[54] xanh-đỏ-tím-vàng có thể mơ tưởng. Trong khi nhìn ngắm qua các tầng lăng kính của ánh sáng, môi khô rát, dồn tụ lòng dâm dục, và khẽ đu đưa đằng sau tờ báo, mình cảm thấy chỉ cần tập trung ý lực một cách thích đáng để cảm thụ về em là mình có thể tức thì đạt tới miền cực lạc của kẻ ăn mày; nhưng giống như loài thú săn mồi thường thích một mục tiêu di động hơn là một vật bất động, mình cố tìm cách làm sao cho niềm hoan lạc thiểu não ấy trùng khớp với một trong những cử động hồn nhiên của em - trong khi đọc, thi thoảng em lại ngọ nguậy, chẳng hạn như cố thò tay gãi lưng, để lộ ra cái nách lấm chấm - nhưng Haze-Béo đột nhiên lại làm hỏng tất cả bằng cách quay sang phía mình xin lửa và khởi lên một cuộc trò chuyện giả tạo về một cuốn sách rởm của một tay bồi bút thời thượng.

Thứ Hai. Delectatio morosa*[55]*. Trải qua những ngày thê lương trong buồn chán và sầu đau. Chiều nay, chúng tôi (ma-măng Haze, Dolores và tôi) định đến hồ Our Glass Lake[56] để tắm và phơi nắng; nhưng trời ban mai lung linh như ngọc, đến trưa bỗng đổ mưa, và Lo nổi cáu làm ầm lên.

[3]

[4] Ở chỗ này, H. H. viết tên con hồ này sai chính tả, đúng ra là Hourglass Lake (xem thêm ở chương 20, Phần Một).

Ở New York và Chicago, người ta ước định bình quân tuổi dậy thì của con gái là mười ba năm chín tháng. Tùy thuộc từng cá nhân, tuổi này biến thiên từ mười, thậm chí sớm hơn, đến mười bảy. Virginia chưa đầy mười bốn tuổi khi thất thân vói Harry Edgar [5]. Ông kèm dạy cô môn đại số. Je m’imagine cela* (Mình có thể hình dung được chuyện đó). Họ hưởng tuần trăng mật ở Petersburg, bang Florida. “Monsieur Poe-poe”, cái thằng nhỏ trong một lớp học của Monsieur Humbert Humbert ở Paris gọi nhà thơ-thơ như vậy.

[5] Chỉ Edgar Allan Poe, nhà văn, nhà thơ Mĩ (1809-1849). Poe sinh ngày 19/1/1809. Năm 1836, khi ông cưới cô em họ Virginia Clemm, cô mới mười ba tuổi. Cô là nguồn cảm hứng cho nhiều bài thơ của Poe. Cô mất vì bệnh

nặng kéo dài khi vừa tròn 24 tuổi.

Mình có đủ mọi đặc điểm mà các tác giả viết về sở thích tính dục của trẻ con cho là có thể khởi động những phản ứng ở một bé gái: quai hàm sắc nét, bàn tay gân guốc, giọng vang trầm, vai rộng. Hơn nữa, hình như trông mình giống một ca sĩ sến hoặc một kép hát mà Lo mê.

Thứ Ba. Mưa. Hồ Mưa. Ma-măng ra ngoài mua sắm. Mình biết L. ở ngay gần đâu đây. Sau vài mẹo nhỏ lén lút, mình gặp em trong phòng ngủ của ma-măng. Đang cố banh mắt trái để lấy ra một hạt bụi nào đó. Váy kẻ ca rô. Mặc dù rất thích cái mùi thơm nâu say đắm tỏa ra từ em, mình vẫn chân thành nghĩ thỉnh thoảng em cũng nên gội đầu một cái. Trong một khoảnh khắc, cả hai chúng mình tắm trong làn nước xanh ấm, của chiếc gương phản chiếu ngọn một cây dương cùng hai đứa mình trên nền trời. Mình đột ngột nắm lấy vai em, rồi dịu dàng áp tay vào thái dương và xoay người em lại. “Nó ở ngay đây này,” em nói, “có thể cảm thấy rõ thế.” “Đàn bà nhà quê Thụy Sĩ thường dùng đầu lưỡi.” “Liếm nó ra à?” “Phải, muốn thử không?” “Đồng ý,” em nói. Rất nhẹ nhàng, mình thè cái vòi run rẩy của mình lướt trên nhãn cầu mằn mặn đảo lia lịa của em. “Tốt, tốt,” em vừa nói vừa chớp mắt. “Nó biến rồi.” “Giờ, mắt kia nhé?” “Ngốc ạ, mắt kia có gì đâu...” đến đây, em dừng lại vì nhận thấy đôi môi dẩu lên của mình đang xáp lại. “Thôi được,” em nói với thái độ hợp tác và Humbert ám muội bèn cúi về phía bộ mặt nâu dịu nồng ấm, áp miệng lên mí mắt phập phồng của em. Em cười vang và chạy ra khỏi phòng, khẽ chạm vào người mình. Tim mình như ở khắp mọi chỗ cùng một lúc. Đời mình chưa bao giờ cảm thấy thế - kể cả khi mình ôm ấp người tình con nít của mình ở Pháp - chưa bao giờ...

Đêm. Chưa bao giờ mình trải qua một cực hình như thế này. Mình muốn mô tả gương mặt em, cung cách em - mà không thể, vì lòng dục thèm khát em làm mình mù mắt khi em ở kề bên. Khỉ thật, mình vẫn chưa quen ứng xử với các tiểu nữ thần. Nếu nhắm mắt lại, mình chỉ thấy một phần bất động của em, một khuôn hình trong phim, một chớp lóe của nét đẹp mượt mà ngầm ẩn, như khi em ngồi thắt dây giày, đầu gối nhấc cao dưới chiếc váy ca rô. “Dolores Haze, ne montrez pas vos zhambes[57]* (đừng có phô hết chân ra)” (đó là lời bà mẹ, bà ta cứ ngỡ mình thạo tiếng Pháp lắm).

Đôi khi nổi máu thi sĩ à mes heures* (vào những lúc cao hứng), mình soạn một khúc tình ca ca ngợi rèm mi đen nhánh rủ trên đôi mắt xám nhạt xa vắng của em, nắm nốt tàn nhang không đối xứng trên cái mũi hếch của em, lớp lông tơ vàng óng trên tay chân em; nhưng mình xé đi ngay và giờ không nhớ lại được nữa. Mình chỉ có thể mô tả những nét của Lo bằng những từ nhàm chán nhất (nhật kí tiếp tục): mình có thể nói tóc em màu nâu đỏ và môi em

đỏ như kẹo mút đỏ, môi dưới rất mọng - ôi, giá mình là một nhà văn nữ có thể thuyết phục em ngồi mẫu trần truồng trong một ánh sáng trần trụi! Nhưng đằng này, mình lại là gã Humbert Humbert cao lêu nghêu, xương to, ngực lông lá xồm xoàm, lông mày đen rậm, với cách phát âm kì cục và nụ cười trai tơ uể oải che giấu cả một hố xí đầy những quái vật thối rữa. Và em cũng đâu phải là đứa bé mảnh khảnh trong tiểu thuyết của một nữ sĩ. Điều khiến mình phát rồ là cái bản chất hai mặt của tiểu nữ thần này - có lẽ của mọi tiểu nữ thần; ở Lolita của tôi, đó là sự hỗn hợp giữa cái chất trẻ con dịu dàng mơ mộng với một kiểu cách rẻ tiền kì lạ do sao chép những thiếu nữ xinh xinh mũi hếch trên những tờ quảng cáo và họa báo, hoặc học mót từ những hầu gái choai choai có nước da hồng hồng nhạt nhòa ở Cựu Lục Địa (sực mùi hoa cúc vò nát và mùi mồ hôi); có khi còn bắt chước cả những gái điếm rất trẻ giả trang thành con nít trong các nhà thổ tỉnh lẻ; và tất cả những cái đó, chao ôi, lại hòa lẫn với sự dịu dàng tinh khôi tuyệt vời vẫn toát ra qua bùn nhơ và xạ hương, qua nhớp bẩn và cái chết, ôi lạy Chúa, ôi lạy Chúa. Và điều kì lạ nhất là em, Lolita này, Lolita của tôi, lại cá thể hóa lòng dục từ ngàn xưa[58] của kẻ viết những dòng này, thành thủ trên tất cả mọi thứ, còn có... Lolita.

Thứ Tư. ”Này, làm cách nào để ngày mai ma-măng đưa hai chúng mình đến hồ Our Glass Lake [8] đi.” Đó là nguyên văn những lời mà ngọn lửa tình mười hai tuổi của mình thì thầm với mình bằng một giọng đắm đuối, khi hai đứa mình tình cờ gặp nhau ngoài hiên trước, mình đi ra, còn em thì đi vào. Ánh nắng chiều, một viên kim cương trắng lóa mắt với vô vàn tia ngũ sắc, rung rinh trên cái lưng khum tròn của một chiếc xe đậu bên ngoài. Vòm lá của một cây du du to tướng rắc những vệt bóng mượt mà nhảy múa trên tường ván của ngôi nhà. Hai cây dương rùng mình và run rẩy. Có thể loáng thoáng nghe thấy tiếng xe cộ qua lại ì ầm đằng xa; tiếng một đứa bé gọi “Nancy, Nan-cy!” Trong nhà, Lolita đã đặt chiếc đĩa hát “Little Carmen” ưa thích của em mà mình thường gọi là “Dwarf Conductors [9]” khiến em hấm hứ giả vờ coi khinh trò chơi chữ rởm của mình.

[8] Xem thêm chú thích phía trước cùng chương và chương 20, Phần Một về địa danh này.

[9] “Little Carmen”: Nàng Carmen bé nhỏ. Thực ra, đây là một ngón chơi chữ không liên quan gì đến vở opéra của G. Bizet, mà chỉ qui chiếu về tác phẩm của nhà văn Pháp Prosper Mérimée (1803-1870). Carmen cũng có thể hiểu là “Những người lái xe nhỏ”. Còn “Dwarf Conductors” nghĩa là “những người lái xe lùn”. Chính xác ra, “conductors”, trong tiếng Anh, nghĩa là người soát vé trên xe buýt và trong tiếng Mĩ nghĩa là người vệ trên xe lửa.

Thứ Năm. Đêm qua, chúng tôi ngồi ở piazza, mẹ sề Haze, Lolita và tôi. Hoàng hôn ấm áp sẫm dần thành bóng tối ái ân. Mẹ sề kể nốt với nhiều chi tiết rườm rà cốt truyện của một bộ phim mà bà và L. đã xem hồi mùa đông. Tay võ sĩ đã đến bước đường cùng khi gặp vị linh mục già nhân hậu (vốn cũng đã từng là một võ sĩ trong thời trai tráng và hiện vẫn có thể cho một kẻ có tội ăn đòn). Chúng tôi ngồi trên những chiếc gối chồng lên nhau trên sàn, L. ở giữa bà via và mình (cục cưng của tôi chen ngay vào giữa). Đến lượt mình bắt đầu kể những tình tiết tức cười trong chuyến phiêu lưu Bắc Cực. Cao hứng, mình bịa ra là với một cây súng, mình đã bắn một con gấu trắng, nó ngồi xuống và kêu: Ối! Trong suốt thời gian ấy, mình ý thức rõ sự kề cận của L. và trong khi nói, mình vung tay trong bóng tối khoan dung và lợi dụng những cử chỉ vô hình ấy, chạm vào tay em, vai em, vào con búp bê vũ nữ ba lê bằng len và vải sa em đang mân mê và không ngừng dúi vào lòng mình; và cuối cùng, khi đã khiến người yêu dấu rực lửa của mình hoàn toàn mắc vào trong mạng lưới những mơn trớn lâng lâng ấy, mình mới dám vuốt nhẹ lớp lông tơ suốt dọc bắp chân trần của em, và vừa cười với những câu đùa của chính mình, vừa run và cố giấu là mình đang run, và một đôi lần, cặp môi mau lẹ của mình cảm thấy hơi ấm của tóc em khi mình thoáng cọ mũi vào em, nói bâng quơ một lời hài hước và vuốt ve cái đồ chơi của em. Em cũng ngọ nguậy dữ đến nỗi cuối cùng bà mẹ phải gắt bảo em thôi đi và ném con búp bê vào trong bóng đêm, và mình cười phá lên và vươn người qua bên trên đôi chân của Lo nói với Haze, cốt để đưa bàn tay chà ngược lên tấm lưng thon nhỏ của tiểu nữ thần của mình và sờ soạng làn da em qua lớp áo sơ mi con trai.

Nhưng mình biết cơ sự này là vô vọng, mình phát ốm vì thèm khát, mình cảm thấy quần áo bó chặt đến khốn khổ và mình cảm thấy gần như sung sướng khi cái giọng điềm tĩnh của bà mẹ cất lên trong bóng tối, thông báo: “Và bây giờ, tất cả chúng ta đều nghĩ rằng Lo nên đi ngủ thôi.” “Con nghĩ rằng ma-măng thật khó ngửi đấy,” Lo nói. “Có nghĩa là mai sẽ không có pích-ních gì nữa,” Haze nói. “Đây là một đất nước tự do,” Lo nói. Khi Lo giận dữ bỏ đi với một tiếng hurrah! đúng kiểu Bronx[59], mình ngồi lại đơn thuần do chán nản, trong khi Haze hút điếu thuốc thứ mười trong buổi tối và phàn nàn về Lo.

Ông biết không, nó vốn xấu tính từ thuở lên một, cứ quẳng tất cả đồ chơi ra khỏi nôi suốt, khiến mẹ tội nghiệp của nó phải không ngừng nhặt lên, con bé độc ác! Bây giờ, ở tuổi mười hai, nó thành một nạn dịch thực thụ, Haze nói. Tất cả những gì nó chờ đợi từ cuộc đời là một ngày nào đó có thể vênh vang múa gậy hoặc nhảy múa trong các cuộc diễu hành. Điểm học của nó rất

kém, nhưng từ khi chuyển sang trường mới, nó đã thích nghi tốt hơn ở Pisky (Pisky là thành phố quê hương của gia đình Haze tại miền Trung Tây. Ngôi nhà ở Ramsdale là thừa hưởng từ mẹ chồng đã quá cố của bà. Họ chuyển đến Ramsdale chưa đầy hai năm). "Tại sao cô bé lại không thích nơi ấy?" "Ôi," Haze nói, "tôi chả lạ gì. Tôi cũng đã trải qua nỗi ấy khi còn nhỏ: bọn con trai bắt nạt vặn tay, giật tóc, ôm hàng chồng sách chồ vào mình, bóp vú mình đau điếng, tốc váy mình lên. Dĩ nhiên, tâm tính thay đổi thất thường là điều thường xảy ra đồng thời với tuổi đang lớn, nhưng Lo thì có phần quá quắt. Cau có và lảng tránh. Thô bạo và thách thức. Từng lấy bút máy đâm vào mông Viola, bạn học người Ý cùng lớp. Ông biết tôi muốn gì không? Monsieur, nếu mùa thu này, ông còn ở đây, tôi muốn xin ông kèm cháu học thêm ở nhà - hình như môn gì ông cũng biết, địa lí, toán học, Pháp văn." "Ô, biết tuốt," monsieur đáp. "Có nghĩa là ông sẽ còn ở đây!" Haze vội nói. Mình những muốn thét lên rằng mình sẽ ở lại mãi mãi, miễn là thi thoảng mình có thể hi vọng vuốt ve cô học trò tương lai. Nhưng mình phải đề phòng Haze. Cho nên mình chỉ ậm ừ và duỗi chân duỗi tay một cách không đồng thời (le mot juste*[60] (từ chính xác)), sau đó lập tức lên gác về phòng riêng. Nhưng bà ta hiển nhiên không sẵn sàng dừng lại ở đó. Mình đang nằm dài trên chiếc giường lạnh, hai tay ép chặt bóng hình thơm tho của Lolita vào mặt, thì bỗng nghe thấy bà chủ nhà dai như đỉa đói len lén mò lên tận cửa phòng và thì thầm qua lỗ khóa - chỉ để hỏi xem mình đã đọc xong số họa báo Glance and Gulp mình mượn bà ta hôm nọ chưa. Từ phòng riêng, Lo hét lên rằng em đang cầm số báo ấy. Chúa ơi, chúng tôi là cả một thư viện cho mượn sách báo trong ngôi nhà này.

Thứ Sáu. Không biết các vị biên tập hàn lâm sẽ nói gì nếu như trong cuốn sách giáo khoa mình đang soạn, mình trích dẫn cụm từ "la vermeillette fente* (cái khe đỏ chót)" của Ronsard[61] hay câu "un petit mont feutré de mousse délicate, tracé sur le milieu d'un fillet escarlatte* (một cái gò nhỏ mịn mươn mướt rêu, vạch giữa một khe đỏ thắm)" của Remy Bellea[62], vân vân. Có lẽ mình sẽ bị một đợt suy sụp nữa nếu cứ tiếp tục ở lại ngôi nhà này, dưới áp lực căng thẳng khôn chịu nổi của cám dỗ, bên cạnh người mình yêu – người yêu dấu của tôi - cuộc đời của tôi và cô dâu của tôi. Liệu em đã được mẹ thiên nhiên vỡ lòng cho về Bí ẩn của lần đầu hành kinh? Cái cảm giác như bị sưng phồng. Sự trừng phạt của Chúa đối với người Ailen[63]. Ngã từ trên mái nhà xuống. Bà nội hay bà ngoại đến thăm. "Me-xừ Dạ Con (mình trích dẫn từ một tờ tạp chí cho thiếu nữ) đang xây một vách dày êm ái phòng khi một hài nhi đến nằm ở đó." Thai nhi khùng trong cái bao lót nệm của nó.

Tiện đây: nếu trong muôn một, tôi phạm tội sát nhân thực sự... Xin lưu ý chữ “nếu”... Trường hợp đó, động cơ ắt phải là cái gì đó dữ dội hơn chuyện đã xảy ra giữa tôi và Valeria. Xin lưu ý kĩ rằng hồi bấy giờ, tôi khá vụng về. Nếu một ngày nào đó, các vị muốn cho tôi lên ghế điện, xin hãy nhớ rằng chỉ một cơn hóa dại mới có thể nạp cho tôi năng lượng nguyên sơ để ứng xử như một kẻ vũ phu (có thể là cả đoạn này đã được chỉnh sửa). Đôi khi, trong mơ, tôi đã thử giết. Các vị có biết điều gì xảy ra không? Chẳng hạn, tôi cầm một khẩu súng. Chẳng hạn, tôi nhằm vào một kẻ thù nhờ nhạt, thờ ơ. Chao, tôi bóp cò hẳn hoi, nhưng từ đầu nòng súng bần thần, những viên đạn cứ ẽo uột theo nhau rơi tõm xuống sàn. Trong những giấc mơ ấy, ý nghĩ duy nhất của tôi là làm sao giấu không để kẻ thù thấy mình thất bại, trong khi hắn dần dần phát chán.

Trong bữa ăn tối hôm ấy, bà miêu già vừa liếc xéo về phía Lo với vẻ giễu cợt đượm tình mẹ (tôi vừa dẻo môi bẻm mép mô tả bộ ria thanh lịch kiểu bàn chải răng mà tôi còn phân vân chưa quyết định có nên để hay không) vừa bảo tôi: “Tốt hơn là đừng, kẻo có đứa lại mê mẩn mất thôi.” Ngay lập tức, Lo đẩy đĩa cá luộc ra, suýt xô đổ cốc sữa và lao ra khỏi phòng ăn. “Ông có vui lòng đi bơi với chúng tôi ngày mai ở Our Glass Lake không, nếu Lo xin lỗi về thái độ của nó?”

Lát sau, tôi nghe thấy tiếng sập cửa cùng nhiều âm thanh khác, vẳng đến từ những hang động đang rung chuyển, nơi hai kẻ tình địch đang cắn xé nhau.

Em không xin lỗi. Chuyện đi chơi hồ thế là không thành. Lẽ ra đã có một chầu vui.

Thứ Bảy. Đã mấy hôm, tôi cứ để he hé cửa, trong khi ngồi viết trong phòng, nhưng mãi đến hôm nay, bẫy mới sập. Loay hoay mãi, hết gại cửa lại lê dép lệt sệt - cốt che giấu nỗi bối rối vì đến thăm mà không được mời - Lo mới bước vào và sau khi tha thẩn quanh phòng, em bắt đầu quan tâm đến những đường ngoằn ngoèo ác mộng tôi vạch trên một tờ giấy. Ồ, không, đó không phải do cảm hứng của một văn nhân khi dừng giữa hai đoạn văn; đó là những kí hiệu gớm ghiếc (mà em chẳng thể đọc vỡ nổi) thể hiện ngọn lửa dục chết người của mình. Trong khi em xõa những lọn tóc nâu trên chiếc bàn tôi đang ngồi, Humbert-Giọng-Khàn quàng tay ôm em, bắt chước một cách thảm hại cử chỉ thân thiết của người cùng máu mủ; và trong khi vẫn chăm chú dõi đôi mắt hơi cận thị nghiên cứu mảnh giấy đang cầm trên tay, tiểu nữ khách ngây thơ của tôi dần dần chuyển sang một tư thế nửa đứng nửa ngồi trên đầu gối tôi. Nét bán diện yêu kiều, đôi môi he hé, mái tóc ấm của em chỉ cách cái răng nanh của tôi độ bảy, tám phân; và tôi cảm thấy hơi nóng của chân tay em qua lớp vải thô của bộ quần áo con trai em đang mặc. Bỗng

nhiên, tôi chợt biết rằng mình có thể hôn lên cổ hoặc khóe môi em trong tuyệt đối an toàn. Tôi biết em sẽ để cho tôi làm thế, và thậm chí còn nhắm mắt lại theo cách Hollywood dạy. Một cốc kem va-ni đúp với sô-cô-la nóng - cũng chẳng đặc sắc hơn thế là mấy. Làm sao có thể giải thích được cho vị độc giả thông thái của tôi (không khéo lông mày của ông giờ đã nhướn lên đến quá đỉnh cái đầu hói của ông chứ chả chơi), phải, mình không thể giải thích cho ông ta do đâu mà mình biết thế; có lẽ cái tai đười ươi của mình đã bất giác bắt sóng được chút xíu thay đổi trong nhịp thở của em - vì lúc này, thực ra em không nhìn vào những dòng nguệch ngoạc của mình, mà đang chờ với một vẻ điềm đạm pha lẫn tò mò - ôi, tiểu nữ thần trong vắt của tôi! - xem người thuê nhà đầy sức hấp dẫn có làm cái điều mà hắn thèm đến chết hay kh ông. Mình chắc một bé gái hiện đại mê đọc các tạp chí điện ảnh, thành thạo các kiểu cận cảnh mộng mơ, ắt chẳng thấy có gì kì lạ nếu như một người bạn lớn tuổi đẹp trai, đầy nam tính... quá muộn mất rồi. Ngôi nhà đột nhiên vang lên cái giọng bẻo lẻo của Louise trình bà chủ Haze vừa trở về rằng chị ta và Leslie Tomson đã phát hiện thấy một vật gì chết ở dưới tầng hầm, và bé Lolita không phải là người chịu bỏ qua một chuyện li kì như vậy.

Chủ nhật. Tính khí hay thay đổi, lúc cáu kỉnh, lúc vui tươi, lúc vụng về, lúc duyên dáng với cái duyên chát chúa đặc trưng cho tuổi mười hai của em, quyến rũ khủng khiếp từ đầu đến chân (mình sẵn sàng đổi cả vùng New England lấy ngòi bút của một nữ văn sĩ!), từ dải nơ bướm đen cùng những kẹp tóc đến vết sẹo nhỏ ở bắp chân thon gọn (chỗ bị một người trượt băng ở Pisky hích phải) bên trên chiếc tất trắng xù xì độ năm phân. Đi với ma-măng đến nhà Hamilton - dự tiệc sinh nhật hay cái gì đó. Áo đầm vải bông kẻ sọc liền váy xòe. Cặp ti xem ra đã tròn trăn. Trái chín sớm!

Thứ Hai. Buổi sáng mưa. “Ces matins gris si doux*... (Những buổi sáng xám xịt xiết bao êm đềm ấy)”. Bộ đồ ngủ màu trắng của mình có một họa tiết hoa tử đinh hương đằng sau lưng. Mình giống như một trong những con nhện trắng trương phềnh mà người ta thường thấy trong các khu vườn cổ. Tọa giữa một mạng sáng, khẽ giật các sợi tơ, lúc sợi này, lúc sợi kia. Mạng của mình trải khắp ngôi nhà, mình ngồi trong ghế bành dỏng tai nghe như một lão phù thủy xảo trá. Lo có ở trong phòng riêng không nhỉ? Mình nhẹ nhàng kéo sợi tơ. Em không có ở đó. Mình vừa nghe thấy tiếng cái trục cuộn giấy vệ sinh xoay lách tách, nhưng mạng tơ giăng của mình không phát hiện thấy tiếng chân nào đi từ buồng tắm đến phòng riêng của em. Phải chăng em vẫn còn đang đánh răng (hành động vệ sinh duy nhất mà Lo thực hiện với một hào hứng thực thụ)? Không. Cửa buồng tắm vừa mới đóng sập lại, vậy là phải dò tìm con mồi đẹp màu sắc nồng ấm ở nơi khác trong nhà. Nào hãy lần theo một sợi tơ xuống cầu thang gác xem. Bằng cách đó, mình

biết chắc rằng em không ở trong bếp - không đóng sập cửa tủ lạnh, cũng không la bà mẹ mà em ghét cay ghét đắng (mình đồ rằng bà ta đang rủ rỉ rù rì, nhỏ nhẻ hoan hỉ với cuộc điện đàm thứ ba trong buổi sáng). Thôi được, hãy mò mẫm tiếp và hãy hi vọng. Như một tia sáng, ý nghĩ của mình lướt tới phòng khách, thấy chiếc radio câm lặng (và bà mẹ vẫn thì thào nói chuyện với bà Chatfield hay bà Hamilton, má đỏ bừng, tươi cười, bàn tay rảnh khum khum trên ống điện thoại, hàm ý phủ nhận việc bà phủ nhận những tin đồn tức cười ấy, đồn đại, đồn thổi về người khách trọ[64], thì thà thì thầm vào tai, như bà chẳng bao giờ làm thế, bà, một phu nhân minh bạch đường hoàng luôn luôn nói chuyện mặt đối mặt). Vậy là tiểu nữ thần của mình khồng hề có ở trong nhà! Đi rồi! Cái mà mình tưởng là một tấm dệt hình lăng trụ hóa ra chỉ là một mạng nhện xám xì cũ mèm, ngôi nhà trống không, chết lịm. Thế rồi, tiếng cười khúc khích dịu dàng, tuyệt vời của Lolita bỗng vẳng vào qua cánh cửa mở hé của phòng mình, "Đừng nói với ma-măng nhé: em ăn hết thịt xông khói của ông rồi." Mình nhào ra khỏi phòng thì em đã biến mất. Lolita, em ở đâu? Cái khay đựng đồ điểm tâm, mà bà chủ nhà đã soạn cho mình với bao yêu thương, giờ tia về phía mình một cái nhìn móm mém, sẵn sàng để được cất đi. Ôi Lola, Lolita!

Thứ Ba. Một lần nữa, mây đen lại cản trở cuộc pích-ních bên con hồ không thể nào tới được ấy. Phải chăng là sự sắp đặt của Định Mệnh? Hôm qua, mình đã đứng trước gương thử chiếc quần tắm mới.

Thứ Tư. Buổi chiều, Haze (giày giản dị nền nã, áo dài may đo) nói là sẽ lái xe vào trung tâm thành phố để mua một món quà tặng một người bạn của bạn bà và hỏi mình có vui lòng đi cùng vì mình rất có "gu" về vải vóc và nước hoa. "Ông hãy chọn thứ ông mê thích nhất," bà ỏn ẻn. Vốn ở trong ngành kinh doanh nước hoa, Humbert còn biết nói sao đây? Bà ta dồn mình kẹt giữa cổng trước và chiếc xe của bà. "Nhanh lên," bà giục, trong khi mình cần mẫn gập đôi cái thân hình to lớn để chui vào (vẫn cố gắng một cách tuyệt vọng nghĩ xem có cách nào thoát thân). Bà đã nổ máy, và dang nguyền rủa một cách tao nhã chiếc xe tải vừa chở đến cho bà gái già tàn phế Miss Opposite[65] một chiếc ghế lăn mới toanh và giờ đang lùi và quay mũi, thì cái giọng the thé của Lolita của mình bỗng vang lên từ cửa sổ phòng khách: "Ông! Ông đi đâu đấy? Em cũng đi! Chờ đã!" "Kệ nó," Haze rít lên (chốt máy); buồn thay cho người lái xe mĩ miều của mình, Lo đã kéo cửa xe bên phía mình. "Thế này thì hết chịu nổi," Haze nói; nhưng Lo đã chen vào, run rẩy vì vui thích. "Dích cái mông của ông ra tí," Lo nói. "Lo!" Haze quát (liếc xéo về phía mình, hi vọng mình sẽ ném con bé Lo lỗ mãng ra khỏi xe). "Lạ

chưa![66]” Lo nói (đây không phải lần đầu em ăn nói kiểu ấy) và ngật người ra phía sau trong khi chiếc xe lao về phía trước. “Thật hết chịu nổi,” Haze giận dữ sang số hai, “khi một đứa con nít lại thô lỗ đến thế. Và dai đến thế. Khi mà nó biết rành là người ta không cần đến nó. Còn nó thì cần tắm rửa đi.”

Những đốt ngón tay của mình áp sát chiếc quần jeans của em. Em không đi giày dép gì cả; những ngón chân còn rõ vết thuốc đánh móng màu đỏ anh đào và có một mẩu băng dính nơi ngón cái; và, lạy Chúa, mình sẵn sàng đánh đổi tất cả để được hôn ngay tại chỗ đôi bàn chân ngón thon dài, xương nhỏ như chân khỉ ấy! Đột nhiên, tay em luồn vào tay mình, và khuất mắt người giám hộ, mình giữ miết và vuốt ve và riết chặt bàn tay bé nhỏ nóng hôi hổi ấy suốt dọc đường cho tới cửa hàng. Hai cánh mũi bóng loáng, kiểu mũi Marlene Dietrich, của người lái xe giờ đã tiêu thụ hoặc rơi rụng hết suất phấn thoa của nó và bà tiếp tục độc thoại bằng lời lẽ thanh lịch về tình trạng giao thông ở nơi đây, và khuôn mặt nhìn nghiêng của bà cười mỉm và bĩu môi và chớp chớp hàng mi tô đen nhánh, trong khi mình cầu sao cho chiếc xe không bao giờ tới được cửa hàng, nhưng nó vẫn cứ tới.

Chả còn gì khác để kể, ngoại trừ: 1/ trên đường về Haze-Lớn bắt Haze-Bé ngồi đằng sau, và 2/ bà quyết định dùng món Lựa Chọn của Humbert bôi vào vành sau đôi tai đẹp của mình.

Thứ Năm. Mở đầu tháng nhiệt đới này là mưa đá và bão. Trong một tập của bộ Young People’s Encyclopaedia (Bách khoa toàn thư về tuổi trẻ), mình tìm thấy một bản đồ nước Mĩ do một bàn tay trẻ thơ sao chép bằng bút chì trên một tờ giấy pơ-luya mà ở mặt sau, kề với đường biên vẽ dở của bang Florida và Vịnh Mexico, là một danh sách in rônêô, chắc hẳn là tên các bạn cùng lớp của em ở trường Ramsdale. Đây là một bài thơ mà mình đã thuộc lòng.

Angel, Grace

Austin, Floyd

Beale, Jack

Beale, Mary

Buck, Daniel

Byron, Marguerite

Campbell, Alice

Carmine, Rose

Chatfield, Phyllis

Clarke, Gordon

Coioan, John

Cowan, Marion

Duncan, Walter

Falter, Ted

Fantasia, Stella

Flashman, Irving

Fox, George

Glave, Mabel

Goodale, Donald

Green, Lucinda

Hamilton, Mary Rose

Haze, Dolores

Honeck, Rosaline

Knight, Kenneth

McCoo, Virginia

McCrystal, Vivian

McFate, Aubrey

Miranda, Anthony

Miranda, Viola

Rosato, Emil

Schlenker, Lena

Scott, Donald

Sheridan, Agnes

Sherva, Oleg

Smith, Hazel

Talbot, Edgar

Talbot, EdWin

Wain, Lull

Williams, Ralph

Windmuller, Louise

Một bài thơ, một bài thơ, thật vậy! Thật kì diệu và ngọt ngào biết bao khi phát hiện thấy “Haze, Dolores” (em!) trong cái lùm-cây-họ-và-tên đặc biệt này, với hai bông hồng[67] hộ vệ - một công chúa trong truyện cổ tích với hai nàng phù dâu. Mình đang cố phân tích niềm vui sướng đến rợn sống lưng mà cái tên ấy, giữa bao tên khác, mang lại cho mình. Điều gì làm mình xao xuyến đến suýt trào nước mắt (những giọt nước mắt nóng hổi, óng ánh, đậm đặc chỉ có thể chảy ra từ tuyến lệ của những thi sĩ và những người đang yêu)? Điều gì vậy? Phải chăng là dạng nặc danh thắm thiết của cái tên riêng ấy dưới tấm mạng che chuẩn tắc của nó (“Dolores”) và sự hoán chuyển trừu tượng của tên và họ, nó giống như một đôi găng mới màu nhạt hay một cái mặt nạ? “Mặt nạ” liệu có phải là từ chìa khóa để giải mã? Phải chăng vì sự bí ẩn nửa mờ nửa tỏ bao giờ cũng gợi thích thú, chiếc mạng che mặt người phụ nữ Thổ Nhĩ Kì bay phất phơ, qua đó làn da thịt và cặp mắt, mà chỉ mình anh có đặc quyền được biết, mỉm cười với riêng anh trên đường đi qua? Hay vì mình có thể hình dung quá rõ phần còn lại của cái lớp học đầy màu sắc xung quanh người yêu dấu đau buồn[68] và lãng đãng sương[69] của mình: Grace với những cái mụn chín trên mặt; Ginny lết chân lệt sệt; Gordon, thằng cu mặt ngẫn chuyên thủ dâm; Duncan, thằng hề hôi như cú; Agnes chuyên cắn móng tay; Viola với những mụn trứng cá và bộ ngực nây nẩy; Rosaline xinh đẹp; Mary Rose ngăm ngăm đen; Stella đầy sức quyến rũ, từng để những kẻ không quen sờ mó; Ralph hay bắt nạt và ăn cắp vặt; Irving, mình thương thằng bé này[70]. Và em ở đó, lút giữa đám, miệng gặm cây bút chì, bị các thầy cô giáo ghét, mái tóc và cổ thành mục tiêu nhìn ngó của cả lũ học trò con trai, Lolita của tôi.

Thứ Sáu. Mình cầu mong một tai họa kinh hoàng nào đó. Động đất. Một vụ nổ ngoạn mục. Mẹ em nát bấy nhưng chết gọn ngay tức khắc và vĩnh viễn, cùng với mọi người khác trong bán kính vài dặm. Lolita khóc thút thít trong vòng tay mình. Hoàn toàn tự do, mình tận hưởng em giữa hoang tàn đổ nát. Em ngỡ ngàng, mình giải thích, phân trần, hú huýt. Hoang tưởng ngu ngốc của kẻ vô công rồi nghề! Humbert này mà dũng cảm hơn thì ắt đã chơi cực tởm với em (hôm qua, chẳng hạn, khi em lại vào phòng mình khoe mấy cái hình em vẽ ở lớp vào giờ họa); hắn đã có thể dỗ ngọt em - mà chẳng việc gì. Một tay đơn giản hơn và có đầu óc thực tế hơn mình ắt đã khôn ngoan

tiếp tục dùng những vật thay thế khác nhau có giá trị thương mại để chinh phục - nếu biết kiếm được ở chỗ nào, mà mình thì mù tịt về mặt ấy. Mặc dù bề ngoài nom ra dáng nam nhi, thế nhưng mình lại nhút nhát kinh khủng. Cứ nghĩ đến việc nhỡ gặp phải tình huống hành xử thất thố bỉ ổi là tâm hồn lãng mạn của mình đã cảm thấy nhầy nhụa và run lên rồi. Những quái vật thô tục râu ria xồm xoàm bên bãi biển ấy[71]. "Mais allez-y, allez-y* (Cứ dấn tới đi, dấn tới đi)!" Annabel lò cò một chân mặc lại quần soọc, mình thì cố che cho em, tức điên đến muốn lộn mửa như kiểu say sóng.

Cùng ngày, muộn hơn, khá muộn. Mình đã bật đèn để ghi lại một giấc mơ. Hiển nhiên là đã có đoạn dẫn trước. Trong bữa tối, Haze đã tuyên bố với đầy nhã ý rằng với thời tiết cuối tuần nắng đẹp như đài khí tượng dự báo, Chủ nhật, cả nhà sẽ đi chơi hồ sau khi chầu lễ nhà thờ. Trong khi nằm trên giường, thả mình trong những mường tượng nhục dục trước khi chìm vào giấc ngủ, mình tìm kiếm một kế sách chung cuộc làm sao lợi dụng được cuộc pích-ních sắp tới. Mình biết mẹ Haze ghét cục cưng của mình vì tội có tình ý với mình. Cho nên mình lên kế hoạch ngày pích-ních của mình nhằm thỏa mãn bà mẹ. Mình sẽ chỉ nói chuyện với bà ta; tuy nhiên, vào một lúc thích hợp, mình sẽ nói là mình để quên chiếc đồng hồ đeo tay hoặc cặp kính râm ở quãng trống đằng kia - và cùng với tiểu nữ thần của mình lao sâu vào rừng. Trong hoàn cảnh đó, Thực Tại thoái lui và cuộc Tìm Kiếm Cặp Kính biến thành một cuộc truy hoan nhỏ êm đềm cùng với một Lolita thành thạo một cách kì lạ, vui tươi, sạ đọa và biết chiều, một Lolita ứng xử như lí ra em không thể ứng xử thế. Ba giờ sáng, mình uống một viên thuốc ngủ và ngay lập tức, một giấc mơ (không phải là nối tiếp, mà là nhại lại) bày ra trước mắt mình một cách rõ nét đầy ý nghĩa con hồ mà mình chưa từng đến: mặt hồ láng bóng một lớp băng màu xanh ngọc bích và một gã Eskimo mặt rỗ đang cố đục thủng mặt băng bằng một cái cuốc chim mà không nổi, mặc dù hoa mimosa và trúc đào nhập ngoại nở rộ trên ven bờ rải sỏi. Mình dám chắc bác sĩ Blanche Schwarzmann sẵn sàng trả cho mình cả một bịch tiền schilling để bổ sung một giấc mơ libido như vậy vào hồ sơ của mụ. Ngán thay, phần còn lại của giấc mơ lại rành là chiết trung. Haze-Mẹ và Haze-Con phi ngựa quanh hồ và mình cũng cưỡi ngựa, cần mẫn nhún lên nhún xuống, hai chân vòng kiềng quặp vào mặc dù ở giữa chỉ có không khí đàn hồi thay vì mình ngựa - một trong những thiếu sót do sự đãng trí của vị thần chiêm bao.

Thứ Bảy. Tim mình vẫn đập thình thịch. Mình vẫn oằn oại và thốt lên những tiếng rên khe khẽ vì sự bối rối còn nhớ.

Nhìn đằng lưng. Thoáng thấy làn da lấp lánh giữa áo phông và quần soọc thể thao màu trắng. Khom mình vươn qua thành cửa sổ trong động tác bứt lá

từ một cây dương bên ngoài, trong khi liến thoắng nói chuyện với một gã giao báo ở bên dưới (hình như tên là Kenneth Knight), gã vừa ném rất chính xác tờ Nhật báo Ramsdale đánh thịch một cái vào hiên trước. Mình bắt đầu lén tới em - “lẻn” về phía em, nói theo cách các tay diễn kịch câm. Chân tay mình là những bề mặt lồi mà giữa đó (chứ không phải trên đó) mình từ từ tiến bằng một phương tiện di chuyển trung lập nào đó: Humbert-Nhện-Bị-Thương. Mình phải mất hàng giờ mới tới được em: mình dường như thấy em qua một ống kính viễn vọng nhìn lộn chiều và mình lết về phía cái mông nhỏ tròn căng của em như một người bại liệt trên đôi chân mềm oặt dẹo dọ, với một độ tập trung ghê gớm. Cuối cùng, khi đã ở ngay đằng sau em thì mình lại nảy ra cái ý ngu xuẩn là làm phách một tí - day day nếp da gáy của em và làm cái gì đó để ngụy trang cái manège* (thủ đoạn) đích thực của mình, và em bèn rít lên ngắn gọn: “Thôi đi!” - hết sức cộc cằn, cô bé nanh nọc, và thế là, với một nụ cười méo mó gớm chết, Humbert-Nhục-Nhã buồn bã rút lui, trong khi em tiếp tục cợt nhả với gã đứng dưới đường.

Nhưng xin hãy nghe những gì xảy ra tiếp theo. Sau bữa trưa, mình ngả lưng trên một chiếc ghế nằm, đang đọc sách thì đột nhiên, hai bàn tay nhỏ nhắn lanh lẹ bịt lên mắt: em đã lén tới sau lưng như thể diễn lại dưới dạng vũ ba lê cái “vở” hồi sáng của mình. Những ngón tay em, chặn ánh nắng, hồng rực lên và em cười như nắc nẻ, quẫy hết bên này sang bên kia, trong khi mình vươn tay sang hai bên, về phía sau mà vẫn không thay đổi tư thế nằm. Bàn tay mình lướt trên đôi cẳng chân thoăn thoắt cười đùa của em và cuốn sách, như chiếc xe trượt, tuột khỏi đầu gối mình, và bà Haze nhẩn nha bước tới, nói bằng một giọng khoan dung: “Ông cứ tát cho nó một cái thật mạnh nếu nó phá rối những suy tưởng bác học của ông. Tôi yêu khu vườn này biết mấy (không hề có dấu chấm than trong giọng bà). Dưới ánh nắng, nom như tiên cảnh, phải không nào (cũng không có dấu chấm hỏi).” Và với một tiếng thở dài mãn nguyện giả tạo, bà mệnh phụ tởm lợm gieo mình xuống bãi cỏ và ngả người dựa trên hai tay chống về phía sau, ngước mắt nhìn lên bầu trời, và ngay lúc đó, một quả bóng tennis cũ xám xịt nảy bật qua người bà, và từ trong nhà, vọng tới cái giọng cao ngạo của Lo: “Pardonnez* (Xin lỗi), má, con không nhằm vào má.” Dĩ nhiên rồi, cục cưng nóng bỏng mơn mởn lông tơ của tôi.

12

Đây hóa ra là ngày cuối trong khoảng hai mươi ngày được ghi lại. Qua những ghi chép này, người ta sẽ thấy rằng mặc dù ma quỉ giàu sáng kiến, mưu mẹo của nó ngày nào cũng như ngày nào. Thoạt đầu nó cám dỗ tôi - rồi nó làm tôi thất vọng, bỏ mặc tôi trong một nỗi đau thấm thía tận đáy bản thể. Tôi biết đích xác mình muốn làm gì và làm như thế nào, mà không xâm phạm đến sự trong trắng của một bé gái; của đáng tội, tôi đã có đôi chút trải nghiệm trong cuộc đời một kẻ mắc tật thích làm tình với trẻ con; tôi đã chiếm đoạt bằng mắt nhiều tiểu nữ thần lấm tấm tàn nhang trong các công viên; đã thận trọng len lách cái thân hình thú vật của mình vào góc đông nhất, nóng nhất trên xe buýt nội thành đầy những nữ sinh bám vào những vòng treo bằng da. Nhưng đã gần ba tuần lễ, tôi luôn bị ngăn trở trong mọi âm mưu thảm hại của mình. Kẻ phá đám thường là mụ Haze (như độc giả sẽ nhận thấy, mụ sợ Lo thích tôi hơn là sợ tôi khoái Lo). Niềm đam mê tôi mang nặng đối với tiểu nữ thần này - tiểu nữ thần đầu tiên trong đời mà những móng vuốt vụng về, đau đớn và rụt rè của tôi, rốt cuộc, có thể với tới hẳn đã một lần nữa đưa tôi đến trại an dưỡng, chắc chắn thế, nếu như quỉ dữ không nhận ra rằng muốn sử dụng tôi như một món đồ chơi thêm một thời gian nữa thì hắn cần nhẹ tay hơn một chút đối với tôi.

Độc giả cũng đã nhận thấy Ảo ảnh kì lạ của con Hồ. Lí ra Aubrey McFate[72] (tôi ưng đặt cho ác quỉ của mình cái biệt danh đó) nên ưu đãi tôi một chút trên cái bãi biển đã hứa hẹn, trong khu rừng ước định, mới phải. Trên thực tế, lời hứa của bà Haze là xảo quyệt; bà ta đã không cho tôi biết là Mary Rose Hamilton (một tiểu giai nhân hắc ám theo cách riêng của cô ta) cũng cùng đi và hai tiểu nữ thần đó sẽ tách riêng ra thì thầm to nhỏ, chơi đùa và đú đởn riêng với nhau, trong khi bà Haze và người thuê nhà điển trai của bà điềm đạm trò chuyện, gần như lõa lồ, cách xa mọi con mắt tò mò dòm ngó. Tiện đây xin nói luôn, ai ngăn được những cặp mắt dòm ngó và miệng lưỡi thiên hạ xì xầm. Cuộc đời đến là kì quái! Chúng ta cầu mệnh rồi khi mệnh đến thì lại vội vã lánh xa. Trước khi tôi chính thức tới đây, bà Haze đã dự định đưa Miss Phalen, một bà gái già, con bà nấu bếp cho gia đình Haze hồi xưa, đến đây ở với Lolita và tôi, trong khi bà Haze, thực tâm vốn thích có tí nghề ngỗng, kiếm một công việc thích hợp nào đó ở một thành phố gần nhất. Bà Haze đã hình dung tình thế rất rõ ràng như sau: Herr Humbert lưng còng với đôi mục kỉnh từ Trung Âu đến cùng với những hòm xiểng để ngồi gom bụi trong một góc nhà, đằng sau một chồng sách cũ; đứa con gái xấu xí

không được yêu chiều đặt dưới sự giám sát chặt chẽ của Miss Phalen[73], bà này đã từng có lần che chở Lolita của tôi dưới đôi cánh kền kền của bà (Lo nhớ lại mùa hè năm 1944 ấy với một cái rùng mình phẫn nộ); còn bản thân bà Haze thì sẽ vào làm nhân viên tiếp tân khách sạn ở một thành phố lớn sang trọng. Nhưng một sự việc không mấy phức tạp đã phá ngang kế hoạch ấy. Miss Phalen ngã vỡ hông ở Savannah, bang Georgia, đúng vào ngày tôi tới Ramsdale.

13

Hôm Chủ nhật sau cái ngày thứ Bảy đã mô tả ở trên, quả là rực rỡ như đài khí tượng đã dự báo. Khi đem khay đựng đồ điểm tâm ra đặt trở lại trên chiếc ghế bên ngoài phòng ngủ để bà chủ nhà khả ái của tôi tiện thu dọn, tôi lượm được tình hình sau đây bằng cách rón rén đi qua thềm đầu cầu thang tới bên lan can dỏng tai nghe trộm, chân xỏ trong đôi dép lê mòn - vật cũ duy nhất trong tư trang của tôi.

Lại có một cuộc cãi cọ. Bà Hamilton đã gọi dây nói cho biết con gái bà bị "sốt cao". Bà Haze báo cho con gái mình là cuộc pích-ních phải hoãn lại. Haze-Bé-Nóng-Như-Lửa bèn tuyên bố với Haze-Lớn-Lạnh-Như-Băng rằng nếu vậy, em sẽ không đi lễ nhà thờ với bà nữa. Bà mẹ nói "Được lắm" rồi bỏ đi.

Tôi đã ra thềm đầu cầu thang ngay sau khi cạo mặt, dái tai còn dính xà phòng, vẫn còn mặc bộ đồ ngủ màu trắng với họa tiết hoa dại xành (chứ không phải hoa tử đinh hương) đằng lưng; giờ, tôi lau sạch xà phòng, xịt nước hoa lên tóc, vào nách, mặc chiếc áo lụa tím vào người, rồi vừa âm ư hát trong miệng một cách bồn chồn, vừa đi xuống cầu thang tìm Lo.

Tôi muốn các vị độc giả uyên bác của tôi tham gia màn kịch mà tôi sắp dựng lại; tôi muốn các vị xem xét kĩ từng chi tiết và, bằng vào nhận định của chính mình để thấy rõ sự kiện ngọt như rượu nho này là xiết bao cẩn trọng và trong trắng nếu nhìn nhận một cách "thiện cảm vô tư", theo chữ luật sư của tôi dùng trong một cuộc trò chuyện riêng tư giữa hai chúng tôi. Vậy thì ta hãy bắt đầu. Công việc trước mắt tôi không hề dễ dàng.

Nhân vật chính: Humbert-Âm-Ư-Hát. Thời gian: một sáng Chủ nhật tháng Sáu. Địa điểm: phòng khách đầy ánh nắng. Đạo cụ: trường kỉ cũ bọc vải kẻ sọc hồng, họa báo, máy hát, những đồ trang trí xinh xẻo từ Mexico (ông Harold E. Haze quá cố - cầu Chúa ban phước: cho con người đôn hậu ấy - đã hoài thai người yêu dấu của tôi vào giờ ngủ trưa ở một căn phòng quét vôi màu xanh lơ trong chuyến đi tuần trăng mật tới Vera Cruz và những vật lưu niệm về chuyến đi ấy, trong đó có Dolores, rải rác khắp chỗ trong ngôi nhà). Hôm ấy, em mặc một chiếc áo đầm bằng vải in hoa xinh xắn mà tôi đã thấy em diện một lần, phần váy xòe rộng, thân trên bó căng, ngắn tay, phơn phớt hồng, kẻ ô màu hồng sẫm hơn, và để hoàn chỉnh tông màu, em đã tô môi son và khum hai bàn tay bưng một quả táo đỏ thắm màu vườn địa đàng, tầm thường mà đẹp. Tuy nhiên, em không đi giày để đến nhà thờ. Và cái xắc trắng để diện ngày Chủ nhật nằm chỏng chơ cạnh chiếc máy hát.

Tim tôi đập như trống làng khi em ngồi xuống chiếc sofa ngay bên cạnh, chiếc váy mát rượi phồng lên rồi lại xẹp xuống, mà chơi với trái táo bóng mượt. Em tung nó lên trong không trung lốm đốm nắng rồi bắt gọn trong lòng tay - tiếng bụp phát ra nghe nhẵn mịn.

Humbert Humbert chặn bắt quả táo đang rơi nửa chừng.

"Giả đây," em nài nỉ, xòe hai bàn tay ửng những vân đỏ. Tôi chìa Trái Ngọt. Em chộp lấy, cắn ngập răng, và tim tôi như tuyết dưới làn da mỏng đỏ thắm, và với sự lanh lẹ như khỉ vốn là đặc trưng của tiểu nữ thần người Mĩ này, em giật phắt lấy số họa báo tôi vừa mở ra bằng một bàn tay trừu tượng[74] (tiếc là không ai quay phim ghi lại được cái môtip kì lạ những kết nối lồng nhau của những động tác đồng thời hoặc chồng chéo lên nhau của chúng tôi). Rất nhanh, hầu như không bị vướng víu bởi quả táo cắn nham nhở em vẫn cầm trên tay, Lo giở phần phật các trang báo, tìm một cái gì đó mà em muốn chỉ cho Humbert xem. Cuối cùng, em đã tìm thấy. Tôi giả vờ quan tâm, ghé sát đầu đến độ tóc em chạm vào thái dương tôi và cánh tay em cọ vào má tôi khi em đưa cổ tay lên chùi môi. Tôi nhìn tấm hình như qua một màn sương bóng loáng nên phải mất một lúc mới kịp phản ứng, trong khi hai đầu gối trần của em sốt ruột hết cọ lại va đập vào nhau. Hình ảnh lờ mờ hiện ra: một họa sĩ siêu thực nằm thư giãn trên một bãi biển và bên cạnh, cũng trong tư thế nằm, một phiên bản thạch cao của nữ thần Venus di Milo, nửa mình vùi trong cát. Lời ghi chú: Bức Ảnh của Tuần. Tôi xé phăng tấm hình tục tĩu. Ngay sau đó, giả vờ giành lại nó, em soài người đè lên tôi. Tôi nắm lấy cổ tay mảnh dẻ của em. Tờ họa báo rơi xuống sàn như một con chim hoảng sợ. Em vùng ra, lùi lại và nằm ngửa ra trên góc bên phải của trường kỉ. Rồi, điềm nhiên như không, cô bé trơ trẽn duỗi dài cả hai chân trên đầu gối tôi.

Đến lúc này, tôi ở một trạng thái kích thích gần như điên; nhưng tôi cũng có cái xảo quyệt của người điên. Ngồi đó, trên sofa, sau một loạt động tác vụng trộm, tôi đã khiến được nỗi khát thèm ẩn giấu của mình thích nghi với đôi chân hồn nhiên của em. Thật không dễ gì đánh lạc hướng sự chú ý của cô bé trong khi tôi kín đáo tiến hành những điều chỉnh cần thiết cho thủ đoạn thành công. Nói liến thoắng, hụt hơi rồi lấy lại hơi, giả vờ như bị một cơn đau răng đột ngột làm ngắt quãng câu chuyện - và trong khi không ngừng dõi con-mắt-nội-tâm-thằng-khùng về phía mục tiêu vàng xa vời của mình, tôi thận trọng gia tăng nhịp cọ xát thần kì khả dĩ triệt tiêu, nếu không phải thực sự thì cũng là theo nghĩa ảo tưởng, cái kết cấu không thể cất bỏ về mặt vật thể nhưng lại rất dễ vỡ vụn về mặt tâm lí của đường biên vật chất (bộ đồ ngủ và chiếc áo đầm) giữa trọng lượng đôi bắp chân rám nắng vắt ngang đầu

gối tôi và khối u tàng ẩn của niềm đam mê khôn nói nên lời đang hành hạ tôi. Trong khi huyên thuyên, tự nhiên vớ trúng một cái gì đó phản xạ như máy ngon ơ, tôi liền đọc thuộc lòng, với giọng hơi “phô” một chút, ca từ của một bài hát ngu xuẩn hồi đó đang thịnh hành - Ôi Carmen của anh, Carmen bé bỏng của anh, ì-í-i, những đêm ấy-mấy-í-i là đêm, nào sao trời, nào xe hơi, nào quán bar, nào barmen; tôi cứ lặp đi lặp lại cái điệu í ới tự động ấy và kìm giữ em trong sự mê hoặc của nó (đặc biệt mê hoặc vì giọng hát “phô”) và suốt thời gian ấy, tôi chết khiếp vì sự một hành động nào đó của Chúa có thể ngăn chặn tôi, lấy đi mất cái kho báu mà toàn bộ con người tôi dường như tập trung vào cảm giác về nó và nỗi lo ấy buộc tôi ngay từ phút đầu phải khẩn trương hơn nhịp độ phù hợp với cách hưởng lạc có tính toán từng cung bậc. Những vì sao lấp lánh, và những chiếc xe hơi hào nhoáng; và những quầy bar, và những gã phục vụ quầy bar, lập tức em bắt vào khúc hát; giọng em len vào, chỉnh lại điệu thức tôi đã hát sai. Em có khiếu âm nhạc và giọng em ngòn ngọt. Đôi chân em, vắt ngang qua cặp đùi sống động của tôi, hơi ngọ nguậy; tôi vuốt ve chúng; đó Lolita thiếu nữ thanh tân, uể oải gần như nằm soài bên mé phải trường kỉ, vừa nghiến ngấu trái cấm ngàn xưa vừa hát qua chất nước ngọt của nó, để tuột mất chiếc dép lê, cọ gót cái chân tuột dép nhưng vẫn xỏ trong chiếc tất ngắn nhớp nháp vào mớ báo cũ chất đống bên trái tôi trên sofa - và mỗi động tác của em, mỗi cựa quậy và uốn éo, đều giúp tôi che đậy và hoàn thiện hệ thống bí mật giao lưu bằng xúc giác giữa dã thú và giai nhân - giữa con thú bị bịt mõm kìm nén đến độ muốn nổ tung của tôi và cái đẹp nõn nà của thân thể em trong chiếc áo đầm ngây thơ bằng vải bông.

Dưới đầu ngón tay sờ soạng, tôi cảm thấy lờm xờm rất nhẹ những sợi lông nhỏ xíu dọc theo bắp chân em. Tôi buông mình trong làn hơi nóng ngai ngái nhưng lành mạnh bao quanh bé Haze như một làn sương mỏng mùa hè[75]. Xin cho em nán lại, xin cho em nán lại... Trong khi vươn người để vứt cái hột của trái táo đã gặm hết vào vỉ lò sưởi, trọng lượng thanh tân của em, đôi chân trơ trẽn ngây thơ và cái mông tròn của em chuyển dịch trên cặp đùi căng thẳng, đau đớn, lén lút vật vã của tôi; và đột nhiên, một thay đổi huyền bí xảy đến với các giác quan của tôi. Tôi nhập vào một không gian hiện hữu trong đó chẳng còn gì quan trọng ngoại trừ sự truyền niềm vui đang ngấu trong cơ thể tôi. Điều thoạt đầu chỉ là một giãn nở khoan khoái của những rễ sâu kín nhất trong tôi đã trở thành một cảm giác ran ran ngời ngời giờ đây đạt tới trạng thái tuyệt đối an toàn, tin tưởng và tin cậy không thể tìm thấy ở đâu khác trong đời sống hữu thức. Một khi niềm hoan lạc cháy bỏng và sâu sắc ấy đã được xác lập và đang vững tiến tới cơn co giật tối hậu, tôi cảm thấy

có thể hãm chậm lại để kéo dài sự hưng phấn. Lolita đã được duy ngã hóa[76] một cách an toàn. Ánh mặt trời hàm ẩn chộn rộn trong thân những cây dương có sẵn đó; chỉ có một mình chúng tôi, tuyệt diệu thay, thần tiên thay; tôi nhìn em, hồng hồng - lấm tấm ánh vàng, bên kia tấm mạng niềm hoan hỉ kìm nén của tôi, em không hề biết thế, mà cũng chả quan tâm, và nắng rót trên môi em, và dường như đôi môi ấy vẫn đang nhả lời của ca khúc Carmen-barmen, song nó không còn tới được vùng ý thức tôi nữa. Tất cả giờ đã sẵn sàng. Những dây thần kinh của khoái lạc đã phơi trần. Những huyết cầu Krauze[77] bắt đầu vào giai đoạn cuồng khấu. Một sức ép nhỏ nhất cũng đủ làm rung động cả thiên đường. Tôi đã thôi không còn là Humbert-Chó-Săn, cái con khuyển thoái hóa mắt buồn thiu cứ níu chặt lấy chiếc ủng sắp đá văng nó đi. Tôi chẳng ngán những khốn đốn vì lố bịch, cũng chẳng sợ có thể bị trừng phạt. Trong cái khuê phòng tự tạo của mình, tôi là một gã Thổ Nhĩ Kì cường tráng ngời ngời, ý thức trọn vẹn về quyền tự do của mình, cố tình hoãn chậm cái khoảnh khắc thực sự tận hưởng người nữ nô lệ trẻ nhất và mảnh mai nhất của hắn. Treo lơ lửng trên bờ vực của khoái lạc (một ngón thăng bằng sinh lí tuyệt xảo có thể so với một số kĩ năng trong nghệ thuật), tôi tiếp tục nhắc lại hú họa theo em những từ rời rạc trong lời bài hát - barmen, kinh hoàng, cưng của anh, Carmen của anh, amen, a-amen, a-a-amen - như người mê ngủ vừa nói vừa cười trong mơ, trong khi bàn tay hoan hỉ của tôi trườn dọc theo bắp chân lấp loáng nắng của em lên đến tận cùng mức hồ như phải phép. Hôm trước, em đã va vào cái tủ lớn trong sảnh và - “Này, nhìn xem!” tôi xuýt xoa - “nhìn xem em đã làm gì, em đã gây ra cái gì cho chính mình, ôi, nhìn này”; bởi vì quả thật, tôi xin thề, có một vết bầm tim tím vàng vàng trên bắp-đùi-tiểu-nữ-thần yêu kiều của em mà bàn tay to xù lông lá của tôi xoa nắn và từ từ bao quanh hoàn toàn - và vì đồ lót của em chỉ sơ sơ gọi là, nên xem ra chẳng có gì ngăn ngón cái lực lưỡng của tôi dấn tới cái hõm nóng hổi nơi háng em - như thể ta cù mơn một đứa bé cười rinh rích - chỉ thế thôi - và: “Ồ, không sao đâu,” em kêu lên, giọng đột nhiên the thé, và em ngọ nguậy và oằn oại, và ngật đầu ra phía sau, răng cắn hờ trên môi dưới bóng loáng trong khi xoay nửa người đi, và thưa quí ông trong đoàn bồi thẩm, cái miệng rên rỉ của tôi gần như chạm tới cái cổ trần của em, trong khi tôi chịn miết vào bên mông trái em cho tới khi thót lên nhịp run giật cuối cùng của cơn đê mê dài nhất mà con người hay quái vật từng biết tới.

Ngay lập tức sau đó (như thể chúng tôi đang vật nhau và giờ tôi đã buông lỏng tay), em lăn khỏi sofa và chồm đứng dậy - nói chính xác là đứng lò cò trên một chân - để trả lời điện thoại đang đổ chuông ầm ĩ, dễ thường đã từ

một thiên thu rồi. Em đứng đó, mắt chớp chớp, má đỏ bừng bừng, tóc rối tung, tia nhìn lướt nhẹ trên người tôi như trên đồ đạc trong phòng, và trong khi nghe hoặc nói (với bà mẹ đang bảo em đến ăn trưa với bà ở nhà ông bà Chatfield - cả Lo lẫn Humbert đều chưa biết phu nhân Haze rách việc đang âm mưu điều gì), em không ngừng đập đập chiếc dép lê cầm trên tay vào cạnh bàn. Đội ơn Chúa, em không nhận thấy gì cả!

Bằng một chiếc mùi soa lụa nhiều màu (trong khi nghe điện thoại, em có dừng mắt trên chiếc khăn đó một thoáng), tôi lau mồ hôi trán và, đắm trong niềm khinh khoái thoải mái, tôi sửa lại chiếc áo choàng vương giả của mình. Em vẫn còn đang điện đàm, cò kè với bà mẹ (nàng Carmen của tôi đòi được đón bằng xe hơi) khi tôi nhót lên gác, vừa đi vừa hát mỗi lúc một to, và xối một cơn lũ nước nóng bốc hơi vào bồn tắm.

Đến đây, có lẽ tôi nên ghi lại toàn bộ lời của ca khúc thời thượng ấy - ít nhất là theo trí nhớ được huy động tới mức tối đa của tôi - tôi nghĩ mình chưa bao giờ thuộc nó thật chính xác. Đây:

Ôi, Carmen của tôi, Carmen bé bỏng của tôi

Ấy-mấy-là, ấy-mấy-là, những ấy-mấy-là đêm

Nào trăng sao cùng xe cộ, nào quán bar cùng barmen

Và, em yêu, những cuộc đấu long trời lở đất của hai ta

Và giữa thành phố ấy-mấy-là tay khoác tay, ta vui bước

Và cuộc xô xát cuối cùng của đôi ta

Và khẩu súng tôi dùng để giết em, ôi Carmen của tôi

Khẩu súng tôi đang cầm trong tay

(Tôi hình dung gã rút khẩu súng tự động cỡ 7,65mm và bắn một phát xuyên qua con ngươi ả điếm của gã.)

14

Tôi ra phố ăn trưa - đã nhiều năm, tôi chưa thấy đói đến thế. Ngôi nhà vẫn không Lo khi tôi lững thững trở về. Tôi dành cả buổi để mơ mộng, vạch kế hoạch, hả hê tiêu hóa điều vừa trải qua ban sáng.

Tôi cảm thấy tự hào về mình. Tôi đã hút lén chất mật ngọt của một khoái cảm giần giật mà không hề phương hại đến tiết trinh của một bé gái vị thành niên. Tuyệt đối không gây hại gì. Kẻ làm trò ảo thuật rót sữa, mật, rượu sâm banh sủi bọt vào chiếc túi xách mới tinh màu trắng của một cô gái; và nhìn kìa, chiếc túi vẫn nguyên vẹn. Vậy đó, tôi đã tinh vi xây dựng giấc mơ bỉ ổi, cháy bỏng, tội lỗi của mình và Lolita vẫn an toàn - và tôi cũng an toàn. Cái mà tôi đã điên cuồng chiếm đoạt không phải là em, mà là sáng tạo của riêng tôi, một Lolita khác, một Lolita tưởng tượng - có lẽ còn thật hơn cả Lolita thật; trùm lên em, bao khít quanh em; bồng bềnh giữa tôi và em, và không có chút ý chí và ý thức nào - thực tế, không có sức sống riêng nào.

Cô bé không hay biết gì hết. Tôi chẳng làm gì em cả. Và chẳng gì ngăn được tôi thực hiện lại cái tiết mục mà tác động tới em chỉ thoảng nhẹ như thể em là một tấm ảnh chụp rập rờn trên một màn chiếu và tôi là một thằng gù hèn mọn tự hành lạc trong bóng tối. Buổi chiều kéo dài lê thê trong một im lặng chín mọng, và những cây cao căng nhựa dường như cũng biết rõ chuyện; và nỗi thèm khát, thậm chí còn mãnh liệt hơn trước, lại hành hạ tôi. Xin cho nàng mau về - tôi cầu nguyện một đấng Thượng Đế đơn lẻ - và trong khi ma-măng ở trong bếp, xin hãy cho diễn lại cảnh trên trường kỉ, cúi xin Người, con tôn thờ nàng khủng khiếp.

Không: "khủng khiếp" là từ không chuẩn xác. Niềm hứng khởi mà mường tượng về những khoái thú mới làm dâng tràn trong tôi không hề khủng khiếp, mà là thống thiết. Tôi nghĩ phải gọi là thống thiết mới đúng. Thống thiết - bởi vì bất chấp ngọn lửa thèm khát nhục dục vô độ của mình, tôi vẫn quyết đem hết nhiệt tình và tinh thần lo xa để bảo vệ sự trong trắng của bé gái mười hai tuổi này.

Và giờ đây, hãy xem những khổ sở của tôi được đền đáp như thế nào. Chẳng có Lolita nào trở về nhà - em đi xem phim với nhà Chatfield. Bàn ăn được bày biện trang nhã hơn bình thường: thắp bạch lạp hẳn hoi! Trong ánh hào quang mùi mẫn ấy, bà Haze khẽ chạm vào những thìa dĩa bạc hai bên đĩa ăn của mình như thể chạm vào những phím dương cầm, và mỉm cười nhìn xuống cái đĩa không (bà đang phải ăn kiêng theo chế độ) và nói bà hi vọng tôi thích món xa lát (công thức pha chế lấy từ một tạp chí phụ nữ). Bà cũng

hi vọng tôi thích cả món quay nguội nữa. Ngày hôm nay thật là hoàn hảo. Bà Chatfield là con người rất đáng yêu. Phyllis, con gái bà, mai đi trại hè ba tuần. Lolita sẽ đi vào thứ Năm này, đã quyết định thế, thay vì chờ đến tận tháng Bảy như đã dự tính lúc ban đầu. Và sẽ ở lại đó sau khi Phyllis về. Cho đến khi khai trường. Một triển vọng tốt đẹp, bạn thân mến.

Ôi, tin như sét đánh ngang tai - thế nghĩa là tôi mất người yêu dấu ngay khi tôi vừa bí mật sở hữu em? Để giải thích vẻ cau có của mình, tôi lại diễn cái vở đau răng như đã giả vờ lúc ban sáng. Chắc hẳn là một cái răng hàm gộc sưng bọng to bằng quả anh đào.

"Chúng tôi có một nha sĩ rất giỏi," bà Haze nói. "Thực tế là ông hàng xóm. Bác sĩ Quilty. Hình như là chú bác hay bà con họ hàng gì đó với nhà viết kịch[78]. Ông nghĩ là nó sẽ qua đi ư? Vậy thì tùy ông thôi. Sang thu, tôi sẽ phải nhờ ông ta 'đóng hàm thiếc' cho Lo, nói theo cách của mẹ tôi. Như vậy họa may mới hạn chế nó được tí chút. Tôi e mấy ngày qua, nó đã quấy rầy ông kinh khủng, và chắc chắn chúng ta sắp phải chịu vài trận phong ba trước khi nó đi. Nó từ chối thẳng thừng không chịu đi trại hè; thú thật là tôi bỏ nó lại với nhà Chatfield là vì tôi sợ đối mặt với nó một mình. Xem phim có thể làm nó nguôi đi. Phyllis là một cô gái rất dịu dàng, và tuyệt đối chẳng có lí do gì khiến Lo không thích Phyllis. Thật tình tôi rất ái ngại về cái răng của ông. Nếu sáng mai vẫn còn đau thì hãy để tôi gọi ngay Ivor Quilty, như thế hợp lí hơn nhiều. Với lại, ông ạ, tôi nghĩ nó đi trại hè là lành mạnh hơn - phải, như tôi vừa nói, bội phần hợp lí hơn là cứ ủ rũ trên một bãi cỏ ngoại ô, dùng môi son của ma-măng, quấy rầy những quí ông chuyên cần mà nhút nhát và động một tí là lên cơn hờn, ầm nhà ầm cửa lên."

"Bà có chắc là cô bé sẽ vui vẻ ở đó không?" cuối cùng, tôi thốt ra (thiếu thuyết phục, yếu ớt một cách thảm hại!)

"Nó sẽ phải thích nghi thôi," bà Haze nói. "Với lại, cũng không phải chỉ toàn là vui chơi. Trại do Shirley Holmes[79] quản - ông biết đấy, cái bà viết cuốn Cô gái lửa trại ấy. Trại sẽ dạy cho Dolores Haze phát triển về nhiều mặt: sức khỏe, kiến thức, tính khí. Và đặc biệt về ý thức trách nhiệm đối với những người khác. Giờ chúng ta mang nến ra ngồi chơi ngoài piazza một lát hay ông muốn đi nằm và... chăm sóc cái răng?"

Chăm sóc cái răng.

15

Ngày hôm sau, hai mẹ con đi xe hơi vào trung tâm thành phố mua sắm những thứ cần thiết cho việc đi trại hè: về mục quần áo thì mua gì cũng gây hiệu quả kì diệu đối với Lo. Đến bữa ăn tối, em dường như trở lại bản tính châm chọc thường ngày. Ăn xong, em tót ngay lên phòng riêng chúi đầu vào những cuốn truyện tranh, mua phòng những ngày mưa ở Trại Q. (đến hôm thứ Năm, em đã ngốn sạch nên bỏ cả lại ở nhà). Tôi cũng rút về hang ổ của mình, ngồi viết thư. Kế hoạch của tôi bây giờ là đi nghỉ ở vùng ven biển, đợi đến khai trường mới trở về tiếp tục cuộc sống dưới mái nhà Haze; bởi vì ngay từ giờ, tôi đã biết mình không thể sống thiếu cô bé. Hôm thứ Ba, họ lại đi sắm đồ và nhờ tôi trả lời điện thoại nếu bà giám đốc trại gọi tới trong lúc họ vắng nhà. Bà ta gọi tới thật; và độ một tháng sau, chúng tôi có dịp ôn lại cuộc trò chuyện thú vị đó. Hôm thứ Ba ấy, Lo ăn tối trong phòng riêng. Em đã khóc sau một cuộc cãi lộn thường lệ với mẹ và, giống như những lần trước, không muốn để tôi thấy mắt em sưng húp: em có làn da mơn mởn hễ khóc nhiều là viêm sưng nhoe nhoe đỏ và quyến rũ một cách bệnh hoạn. Tôi tiếc cay tiếc đắng là em đã hiểu lầm "gu" thẩm mĩ của tôi về điểm này, vì tôi thực sự mê cái chút phơn phớt hồng kiểu Botticelli[80], cái màu hồng tươi sống quanh đôi môi, rèm mi ướt, rối, và đương nhiên là sự bẽn lẽn bất thường của em làm tôi mất nhiều cơ hội để an ủi em một cách đặc biệt. Nhưng sự thể không chỉ đơn giản như tôi tưởng. Trong khi chúng tôi ngồi trong bóng tối của hiên nhà (một ngọn gió thô bạo đã thổi tắt những cây nến đỏ), bà Haze thốt ra một tiếng cười mệt mỏi và cho biết bà đã nói với Lo rằng Humbert yêu dấu của nó hoàn toàn tán thành chuyện trại hè. "Và bây giờ," bà nói thêm, "con bé đang lên cơn; viện cớ: ông và tôi muốn loại bỏ nó; lí do thực: tôi bảo nó là ngày mai, chúng tôi sẽ đổi một số quần áo ngủ quá đỏm dáng mà nó đã kèo nèo bắt tôi phải mua cho nó, lấy những thứ mộc mạc hơn. Ông thấy đấy, nó tự coi mình là một tiểu minh tinh; còn tôi thì coi nó là một con bé khỏe khoắn lành mạnh nhưng dứt khoát là xấu xí. Tôi nghĩ đó chính là căn nguyên những rắc rối của chúng tôi."

Hôm thứ Tư, tôi tìm cách đón đường Lo được vài giây; em mặc áo choàng vải dày, quần soọc trắng lấm chấm xanh, đang lục lọi một cái hòm trên thềm đầu cầu thang. Tôi nói một điều gì đó ngộ nghĩnh nhằm tỏ ra thân thiện nhưng em chỉ khịt một tiếng mà không thèm nhìn tôi. Tuyệt vọng, Humbert-chết-nửa-người vụng về vỗ nhẹ một cái vào xương cụt em và em đánh hắn khá đau bằng một cái phom giày của Monsieur Haze quá cố. "Đồ chơi trò

hai mặt,” em nói trong khi tôi vừa lê bước xuống cầu thang vừa xoa cánh tay, làm ra vẻ rất ăn năn. Em chẳng thèm xuống ăn tối với Hum và ma-măng: gội đầu rồi đi nằm với mớ tranh truyện lố bịch của mình. Và thứ Năm, bà Haze bình thản lái xe đưa em đến Trại Q.

Theo cách những tác giả lớn hơn tôi thường diễn đạt: “Hãy để bạn đọc tưởng tượng,” vân vân. Nghĩ đi nghĩ lại, tôi cũng nên cho những tưởng tượng đó một cú đá đít. Tôi biết mình đã đem lòng yêu Lolita mãi mãi; nhưng tôi cũng biết em sẽ chẳng mãi mãi là Lolita. Mồng một tháng Giêng tới, em sẽ mười ba tuổi. Trong khoảng hai năm nữa, em sẽ thôi không còn là một tiểu nữ thần và sẽ trở thành một “thiếu nữ”, rồi thành một “nữ sinh viên đại học” - điều gớm ghiếc tột đỉnh. Phó từ “mãi mãi” chỉ ứng với mối đam mê của riêng tôi, với Lolita vĩnh cửu như em được phản chiếu trong máu tôi. Cô bé Lolita mà chỏm xương cụt còn chưa phát triển, Lolita mà hôm nay tôi có thể sờ thấy và ngửi thấy, nghe thấy và nhìn thấy, Lolita có giọng nói the thé và mái tóc nâu đậm với những mảng lượn sóng và rủ xuống hai bên và những lọn xoăn tít đằng sau, và cái cổ nhâm nhấp mồ hôi, nóng hổi, và kho từ vựng bình dân nôm tục - “tởm”, “chúa sừng”, “cực”, “rồ”, ”cù lần” - Lolita ấy, Lolita của tôi mà Catullus[81] tội nghiệp sẽ mất vĩnh viễn. Vậy làm sao tôi có thể cam chịu không được thấy bóng em suốt hai tháng hè mất ngủ? Cả hai tháng trời trong quãng hai năm còn lại của thời kì tiểu nữ thần! Liệu tôi có nên cải trang thành một cô gái ủ ê lỗi thời, Tiểu thư Humberr-Sếu-Vườn, và dựng lều ngay ngoài rìa Trại Q. với hi vọng là các tiểu nữ thần tóc nâu của trại sẽ la lên: “Ta hãy thu nạp người đàn bà tị nạn có giọng trầm này đi” và kéo chị chàng Berthe au Grand Pied* (Chân To) rầu rĩ với nụ cười rụt rè vào nơi trú chân thôn dã của mình, xếp Berthe ngủ cùng với Dolores Haze.

Những giấc mơ vô công rồi nghề và vô bổ. Hai tháng của cái đẹp, hai tháng của yêu thương âu yếm sẽ bị phung phí mãi mãi mà tôi bất lực chẳng thể làm gì, tuyệt đối chẳng thể làm gì, mais rien* (không gì hết).

Tuy nhiên, cái ngày thứ Năm ấy cũng dành cho tôi một giọt mật ngọt hiếm hoi trong hồ lô của nó. Bà Haze phải lái xe đưa Lo đến trại từ sáng sớm. Vừa nghe thấy những tiếng láo nháo chuẩn bị khởi hành vọng lên, tôi liền lăn khỏi giường và ngó ra ngoài cửa sổ. Dưới bóng hàng dương, chiếc xe hơi đã nổ máy. Trên vỉa hè, Louise đứng khum tay che mắt như thể nhìn theo cô bé lữ hành đã lên đường trong nắng ban mai. Cử chỉ ấy tỏ ra quá sớm. “Nhanh lên!” bà Haze giục. Lolita của tôi đã vào xe và sắp sập cửa, lại xoay hạ kính cửa xuống để vẫy chào Louise và hàng cây dương (mà em sẽ không bao giờ gặp lại nữa), ngắt quãng chuyển động của định mệnh: em ngước nhìn lên -

và lao vút trở vào nhà (bà Haze giận dữ gọi với theo). Một lát sau, tôi nghe thấy tiếng người yêu dấu của tôi chạy lên cầu thang gác. Tim tôi phình ra mạnh đến nỗi suýt xóa tiêu cả tôi. Tôi xốc vội chiếc quần ngủ lên, mở toang cửa phòng; cùng lúc ấy, Lolita tới trong bộ đồ ngày hội, giậm chân, thở hổn hển và đùng một cái, em đã ở trong vòng tay tôi, cái miệng ngây thơ tan chảy dưới sức ép hung bạo của cặp hàm đực đen tối, cục cưng phập phồng rạo rực của tôi! Ngay sau đó, tôi nghe thấy tiếng chân em - đầy sức sống, trinh nguyên - lách cách xuống cầu thang. Chuyển động của định mệnh lại tiếp tục. Cái cẳng chân vàng hoe lông tơ rụt vào, cửa xe sập mạnh - lại sập vào - và tài xế Haze xoay mạnh vô lăng, đôi môi đỏ như cao su dẹo dọ, cáu kỉnh phun ra những tiếng không ai nghe rõ, phóng vèo mang người thương của tôi đi, trong khi Miss Opposite già khọm, tàn phế, mà cả hai mẹ con Haze lẫn Louise đều không để ý thấy, vẫy theo một cách yếu ớt nhưng nhịp nhàng từ hàng hiên phủ đầy dây leo.

16

Lòng bàn tay tôi vẫn còn đầy chất ngà đậm đặc của Lolita - đầy cái cảm giác về thăn lưng tiền-dậy thì của em, về làn da nhẵn mịn như ngà qua chiếc áo mỏng mà tôi xoa lên xoa xuống trong khi ôm em trong tay. Tôi bước vào căn phòng lộn xộn của em, mở toang tủ quần áo và lục bới một đống đồ nhàu nhĩ đã từng chạm vào thân thể em. Đặc biệt, có một mảnh vải hồng vừa bẩn vừa rách, có mùi hăng hắc ở đường chỉ khâu. Tôi lấy nó bao quanh trái tim to tướng sung huyết của Humbert. Một mớ hỗn độn đến thắt lòng dâng đầy trong tôi - nhưng tôi phải bỏ lại những thứ này và vội vã lấy lại vẻ bình thản khi chợt nhận ra cái giọng êm như nhung của chị hầu gái khẽ gọi tôi từ cầu thang. Có một lá thư cho tôi, chị ta nói; và đáp lại lời cảm ơn như máy của tôi bằng một câu "không dám" nhã nhặn, Louise đôn hậu đặt vào bàn tay run rẩy của tôi một bì thư không dán tem và sạch lạ lùng.

Đây là một lời thú nhận: tôi yêu ông (bức thư mở đầu như vậy; và trong một khoảnh khắc bối rối, tôi lầm tưởng những dòng loằng ngoằng thác loạn này là chữ viết nguệch ngoạc của một nữ sinh). Chủ nhật vừa rồi, ở nhà thờ - ông thật tệ, không chịu đến xem những tranh kính ghép màu mới, tráng lệ của chúng tôi! - phải, mới Chủ nhật vừa rồi thôi, người thương của tôi ơi, khi tôi thỉnh Chúa xem nên làm như thế nào và đã được dạy là hãy hành xử như tôi đang làm lúc này đây. Ông thấy đấy, không còn cách nào khác. Tôi đã yêu ông ngay từ phút đầu gặp mặt. Tôi là một người đàn bà đam mê và cô đơn, và ông là mối tình của đời tôi.

Giờ đây, người thân yêu, thân yêu nhất của tôi, mon cher, cher monsieur* (ông thân yêu, rất thân yêu), ông đã đọc những lời này; giờ thì ông đã biết. Vậy thì xin ông hãy đóng gói hành lí và đi khỏi ngay lập tức. Đây là lệnh của bà chủ nhà. Tôi đang đuổi một người thuê nhà. Tôi đang tống cổ ông ra khỏi nhà đấy. Đi đi! Xéo đi! Départez!* (Đi đi)[82] Tôi sẽ về nhà vào khoảng giờ ăn tối, nếu tôi phóng một trăm ba mươi km/giờ[83] cả đi lẫn về và không gặp tai nạn (nhưng điều đó thì có quan trọng gì?), và tôi không muốn thấy ông ở trong nhà nữa. Xin ông, xin ông làm ơn đi ngay đi, ngay tức thì, thậm chí đừng đọc nốt bức thư dở hơi này. Đi đi. Vĩnh biệt.

Tình thế là rất giản đơn, chéri* (bạn thân yêu). Dĩ nhiên, tôi tuyệt đối biết chắc rằng tôi chẳng là gì đối với ông, chẳng là gì hết. Ôi, phải, ông thích trò chuyện với tôi (và giỡn cợt mụ đàn bà tội nghiệp là tôi đây), ông đã trở nên gắn bó với ngôi nhà thân thiện của chúng tôi, với những cuốn sách mà tôi

yêu thích, với khu vườn xinh đẹp của chúng tôi, thậm chí với cả những thói quậy phá của Lo - song tôi chẳng là gì đối với ông. Đúng chứ? Đúng thế. Chẳng là bất cứ gì đối với ông. Nhưng nếu, sau khi đọc "lời thú tội" này của tôi, ông quyết định, theo cái thói lãng mạn đen tối kiểu châu Âu của ông, rằng tôi đủ hấp dẫn để khiến ông lợi dụng bức thư này mà ve vãn tôi, thì ông là một tên tội phạm – xấu xa hơn cả một kẻ bắt cóc hãm hiếp một đứa bé. Ông thấy đấy, chéri*. Nếu ông quyết định ở lại, nếu tôi thấy ông ở trong nhà (điều mà tôi biết sẽ không xảy ra và chính vì thế mà tôi mới có thể tiếp tục làm như thế), việc ông ở lại chỉ có nghĩa một điều: rằng ông muốn có tôi không kém gì tôi muốn có ông: như một người bạn trọn đời; và rằng ông sẵn sàng gắn kết đời ông với đời tôi mãi mãi và mãi mãi và làm một người cha cho đứa con gái nhỏ của tôi.

Hãy cho tôi xả hơi nói quàng xiên một chút xíu nữa, bạn thân yêu nhất, vì tôi biết lúc này ông đã xé lá thư này và vứt những mảnh của nó (không đọc được vào xoáy nước của bồn cầu. Bạn thân yêu nhất của tôi, mon très, très cher*, ông không thể hình dung nổi tôi đã xây dựng một vũ trụ yêu đương như thế nào vì ông trong cái tháng Sáu kì diệu này đâu! Tôi biết tính ông rất dè dặt, rất "Anh", sự kín đáo truyền thống của Cựu Lục Địa nơi ông, ý thức lịch thiệp của ông có thể bị sốc bởi sự táo tợn của một người con gái Mĩ! Là người biết giấu những tình cảm mãnh liệt nhất của mình, hẳn ông nghĩ tôi là một con ngốc trơ trẽn nên mới mở banh trái tim bầm giập tội nghiệp của mình ra như thế này. Trong những năm qua, nhiều nỗi thất vọng đã đến với tôi. Ông Haze là một con người tuyệt vời, một tâm hồn cao quí, nhưng ông ấy hơn tôi những hai mươi tuổi và... nhưng thôi, ta đừng nói phiếm về chuyện đã qua. Bạn thân yêu nhất, trí tò mò của ông chắc sẽ được thỏa mãn nếu ông bỏ qua yêu cầu của tôi và đọc đến hết đoạn cuối cay đắng của bức thư này. Không sao. Hãy hủy nó và đi đi. Đừng quên để lại chìa khóa ở trên bàn trong phòng ông. Và một mảnh giấy ghi địa chỉ để tôi có thể hoàn trả mười hai đô la số dư tiền nhà cho đến hết tháng này. Tạm biệt. Hãy cầu nguyện cho tôi - nếu có khi nào ông cầu nguyện.

C. H.

Những gì tôi trình bày ở đây là những gì tôi nhớ được từ bức thư và những gì tôi nhớ được từ bức thư là nhớ nguyên văn từng lời từng chữ (kể cả thứ tiếng Pháp dễ sợ). Bức thư ít nhất dài gấp đôi thế. Tôi đã bỏ qua một đoạn dài rất trữ tình mà hồi ấy tôi đọc có phần nhảy cóc, nói về đứa em trai Lolita chết lúc hai tuổi khi em lên bốn, mà nếu còn sống, chắc sẽ được tôi rất cưng. Để xem tôi còn có thể nói thêm điều gì nữa nhỉ? À có. Cũng có thể cái cụm

từ “xoáy nước của bồn cầu” (mà trên thực tế, cuối cùng, bức thư cũng đi đến chỗ đó) là phần đóng góp nôm tục của riêng tôi. Hình như bà ta xin tôi nhóm một ngọn lửa đặc biệt để hỏa táng nó.

Phản ứng đầu tiên của tôi là ghê tởm và co mình lại. Phản ứng thứ hai tựa như một bàn tay bè bạn vỗ vào vai, khuyên hãy bình tĩnh và nhẩn nha. Tôi nghe theo. Bứt ra khỏi trạng thái bàng hoàng, tôi thấy mình vẫn ở trong phòng của Lo. Một trang ảnh quảng cáo xé ra từ một họa báo in láng bóng được gắn vào tường phía trên giường, giữa khuôn mặt của một ca sĩ sến và hàng mi của một nữ minh tinh màn bạc. Trên trang quảng cáo là một anh chồng trẻ tóc đen với vẻ mệt mỏi trong cặp mắt Ailen; đó là người mẫu trình diễn kiểu áo choàng do Gì-Gì-Đó thiết kế, tay cầm một cái khay giống hình cây cầu của hãng Nọ-Kia, đựng hai suất điểm tâm. Lời chú thích của Đức Cha Thomas Morell[84] gọi gã là “anh hùng chinh phục”. Tân giai nhân bị chinh phục hoàn toàn (không thấy trong ảnh) chắc đang dựa vào chồng gối ngồi dậy để nhận suất điểm tâm của mình trên khay. Chẳng ai biết người bạn chung giường của nàng làm thế nào để chui dưới gầm cầu mà không mắc chuyện rắc rối phiền toái. Lo đã vẽ nghịch một mũi tên chỉ vào bộ mặt phờ phạc của gã người tình và ghi bằng chữ to: H. H. Mà quả thật, giống lạ lùng, tuy có chênh nhau mấy tuổi. Bên dưới là một tấm ảnh khác, cũng dạng quảng cáo tô màu. Một kịch tác gia lỗi lạc đang trịnh trọng hút một điếu Drome. Ông ta bao giờ cũng hút Drome. Hình này thì chỉ hao hao thôi. Dưới đó là cái giường trinh trắng của Lo, la liệt truyện tranh. Khung giường đã tróc men, để lộ những vết tròn tròn trên nền trắng. Sau khi chắc chắn là Louise đã đi khỏi, tôi nằm lên giường Lo và đọc lại bức thư.

17

Thưa quí ông trong bồi thẩm đoàn! Tôi không thể thề rằng một số cảm xúc liên quan đến vụ này - nếu tôi được phép dùng cách nói ấy - đã không lướt qua tâm trí tôi trước đó. Tâm trí tôi không lưu giữ chúng theo bất kì dạng thức lô-gích nào hoặc trong bất kì tương quan nào với những hoàn cảnh được ghi nhớ rành rọt; song tôi không thể thề - tôi xin nhắc lại - rằng tôi đã không mân mê vần vò chúng (lại bịa thêm một lối nói nữa) trong tù mù ý tưởng tôi, trong đen tối đam mê tôi. Có thể đã có những lần - nếu như biết rõ tính cách Humbert của tôi thì phải nói là ắt đã có những lần - tôi tỉnh táo tính tới chuyện lấy một góa phụ đứng tuổi (Charlotte Haze, chẳng hạn) không còn bà con thân thích nào trong cái thế giới rộng lớn xám xịt này với mục đích duy nhất là để tha hồ làm gì thì làm với con gái bà ta (Lo, Lola, Lolita). Thậm chí tôi còn sẵn sàng khai với những người tra khảo tôi rằng có lẽ một đôi lần, tôi đã tia con mắt lạnh lùng của chủ cầm đồ lên cặp môi san hô, mái tóc màu đồng và chiếc áo hở vai nguy hiểm của Charlotte và mơ hồ thử lồng khớp bà vào một giấc mộng-ban-ngày khả dĩ. Điều đó, tôi thú nhận dưới đòn tra tấn. Có lẽ là tra tấn tưởng tượng thôi, nhưng chính vì thế lại càng khủng khiếp. Tôi ước mình có thể lan man kể thêm với quí vị về những pavor nocturnus[85] thường hành hạ tôi dã man nhiều đêm trong thời niên thiếu sau khi đọc linh tinh, tình cờ gặp phải những cụm từ như peine forre et dure* (hình phạt mạnh mẽ và khắc nghiệt) (ôi Thiên tài Đau đớn nào đã đặt ra nó!) hoặc những từ bí ẩn, dễ sợ, hiểm độc như "chấn thương tâm thần", "sự kiện chấn thương tâm thần". Nhưng câu chuyện của tôi chừng này cũng đã đủ thô thiển rồi.

Sau một hồi, tôi hủy bức thư và về phòng mình, và suy đi nghĩ lại, vò đầu bứt tóc, đứng làm bộ làm điệu trong chiếc áo choàng tím, rên rỉ qua hai hàm răng nghiến chặt và đột nhiên... Phải, thưa quí vị trong bồi thẩm đoàn, đột nhiên, tôi cảm thấy một nụ cười rất Dostoevsky chớm nở (qua chính cái nhếch miệng đang làm dẹo dọ môi tôi) tựa như một mặt trời xa tắp và kinh khủng. Tôi hình dung (trong điều kiện tầm nhìn mới và hoàn hảo) tất cả những vuốt ve ngẫu nhiên mà người chồng của mẹ em có thể xả láng tận hưởng trên thân thể Lolita của mình. Tôi sẽ ghì chặt em ba lần mỗi ngày, hằng ngày. Tất cả những chứng bệnh của tôi sẽ tiêu tan, tôi sẽ là một người lành mạnh. "Nhẹ nhàng ôm em trên đầu gối ân cần và in lên má em mịn

màng một nụ hôn của người cha[86]..." Humbert thiên kinh vạn quyển!

Rồi, với sự cẩn trọng tối đa có thể, rón rén trên đầu ngón chân trong tưởng tượng - nếu có thể nói vậy - tôi cố hình dung Charlotte[87] Haze trong vai trò người bạn đời. Lạy Chúa, tôi có thể gồng mình bưng tới cho bà trái bưởi tiết kiệm cắt đôi, bữa điểm tâm không đường ấy.

Humbert Humbert vã mồ hôi dưới ánh đèn trắng lóa phũ phàng và bị những cảnh sát cũng vã mồ hôi la mắng và giày đạp, giờ sẵn sàng "cung khai" (quel mot!* (một từ quái đản)) thêm một điều khi hắn lộn trái lương tâm mình từ trong ra ngoài và xé toạc lần lót bên trong của nó. Tôi không lên kế hoạch lấy Charlotte để loại trừ bà theo một cách tầm thường, gớm ghiếc và nguy hiểm nào đó, tỉ như giết bà bằng cách bỏ năm viên biclorit thủy ngân vào li rượu sherry trước bữa ăn hoặc bất kì thứ gì tương tự; nhưng quả thật một ý tưởng tinh vi na ná như vậy, dùng dược phẩm, có reng lên trong bộ óc đầy âm vang và mây mù của tôi. Tại sao lại tự giới hạn mình trong phạm vi vuốt ve dè dặt vụng trộm mà mình đã thử nghiệm thành công? Những hình ảnh tình dục khác hiện ra trước mắt tôi, đu đưa với những nụ cười mồi chài. Tôi thấy mình chế một liều thuốc ngủ mạnh cho cả hai mẹ con để ôm ấp Lo suốt đêm tuyệt đối an toàn. Căn nhà đầy tiếng ngáy của Charlotte trong khi Lolita chỉ khẽ thở trong giấc ngủ, lặng lẽ như một bé gái trong tranh. "Ma-măng, con thề rằng Kenny thậm chí chưa bao giờ đụng đến con." "Hoặc là con nói dối, Dolores Haze, hoặc đó là một con dâm quỉ[88]." Không, tôi sẽ không đi xa tới mức ấy.

Như vậy đó, Humbert-Không-Phải-Dâm-Quỉ tính kế và mơ mộng - và mặt trời đỏ của dục vọng và quyết tâm (hai thứ tạo nên thế giới sống động) mỗi lúc một lên cao trong khi trên một dãy ban công, một lô những kẻ phóng đãng nâng li rượu lấp lánh chúc cho hạnh phúc tuyệt vời của những đêm đã qua và sẽ tới. Rồi - để nói một cách hình ảnh - tôi đập tan chiếc li và mạnh dạn tưởng tượng (vì lúc này tôi đã say những hình ảnh đó và coi khinh sự thanh lịch của bản chất mình) ra như thế này: cuối cùng, tôi đã hù dọa - không, chữ đó hơi quá - đã xiếc Haze-Lớn khiến nàng để cho tôi quan hệ với Haze-Bé, bằng cách nhẹ nhàng đe sẽ bỏ nàng, con bồ câu già si tình tội nghiệp, nếu nàng ngăn tôi chơi với con gái con vợ kế hợp pháp của tôi. Tóm lại, trước một Đề Xướng Kì Vĩ đến thế, trước những triển vọng bao la và đa dạng đến thế, tôi đâm bối rối như Adam tại buổi chiếu duyệt hồi đầu lịch sử phương Đông, hoa mắt lạc hướng trong vườn táo của mình.

Và giờ đây xin hãy ghi nhận xét quan trọng này: gã nghệ sĩ trong tôi đã chiếm thế thượng phong so với chàng quân tử. Phải bằng một nỗ lực lớn của

ý chí, trong hồi ức này tôi mới chỉnh được văn phong của mình cho hợp với giọng điệu của những trang nhật kí tôi ghi vào thời kì Haze phu nhân chỉ là một trở ngại đối với tôi. Cuốn nhật kí này không còn nữa; nhưng tôi cho rằng với tư cách là nghệ sĩ, tôi có bổn phận phải bảo tồn giọng điệu của nó, bất kể giờ đây tôi có thể thấy là nó giả tạo và thô bạo đến mức nào. May thay, câu chuyện của tôi đã tới hồi tôi có thể thôi nguyền rủa Charlotte tội nghiệp vì tính chân thực hồi cố.

Muốn cho Charlotte tội nghiệp khỏi thắc thỏm hồi hộp suốt hai, ba tiếng đồng hồ trên một con đường ngoằn ngoèo (và có lẽ để tránh một cuộc đụng xe có thể đập tan những mơ ước khác nhau của chúng tôi), tôi đã có nhã ý gọi điện thoại đến trại để nói chuyện với nàng nhưng không được. Nàng đi khỏi từ nửa giờ trước, và thay vì nàng, người ở đầu dây đằng kia là Lo. Tôi nói với em - run rẩy và tràn ngập kiêu hãnh vì đã làm chủ được số phận - rằng tôi sẽ cưới ma-măng. Tôi phải nhắc lại hai lần vì có cái gì đó khiến em không chú ý nghe tôi. “Chà, thế thì tuyệt,” em cười nói. “Thế bao giờ cưới? Khoan đã, cái con chó nhãi... Con chó nhãi này ngoạm tất của em. Nghe này...” và em nói thêm rằng có vẻ như em sắp có vô số trò vui... và tôi đặt ống nghe xuống, biết rằng chỉ vài tiếng đồng hồ ở trại là đủ để những ấn tượng mới xóa đi hình ảnh Humbert Humbert điển trai khỏi tâm trí bé Lolita. Nhưng bây giờ, điều đó có quan trọng gì? Cưới xong, qua một thời gian cho phải phép, là tôi lại thu hồi em về thôi. “Hoa cam chưa kịp tàn trên mộ” như một thi sĩ có thể nói. Nhưng tôi không phải là thi sĩ. Tôi chỉ là một cái máy ghi âm rất có lương tâm mà thôi.

Sau khi Louise đi khỏi, tôi củ soát lại tủ lạnh, thấy nó quá thanh đạm, bèn ra phố mua những đồ ăn giàu chất dinh dưỡng nhất có thể tìm thấy. Tôi cũng mua ít rượu ngon và hai, ba loại sinh tố. Với sự trợ lực của những chất kích thích ấy cùng sự nhanh trí tự nhiên của bản thân, tôi hầu như chắc chắn có thể khiến cho thói lạnh lùng của mình khỏi bối rối khi buộc phải tỏ ra hừng hực nhiệt tình và nôn nóng. Nhiều lần, tái đi tái lại, tôi hình dung Charlotte như thấy trong trò xi nê hộp[89] của một trí tưởng tượng đầy nam tính. Nom nàng chải chuốt và cân đối, tôi phải công nhận thế, có thể nói đó là chị ruột Lolita của tôi - đây có lẽ là một ý mà tôi có thể duy trì miễn là đừng hình dung một cách quá tả thực cặp mông nặng nề, đôi đầu gối tròn trùng trục, bộ ngực chín nẫu của nàng, làn da cổ hồng hồng và thô ráp (“thô ráp” so với lụa và mật ong) cùng toàn bộ phần còn lại của cái thứ chán ngắt và thiểu não ấy: một người đàn bà đèm đẹp.

Mặt trời, như thường lệ, tiếp tục cuộc tuần du quanh ngôi nhà trong khi chiều chín dần thành buổi tối. Tôi uống một li. Rồi một li tiếp theo. Và một li

nữa. Rượu gừng pha nước dứa, thứ đồ uống hỗn hợp ưa thích của tôi, bao giờ cũng tăng bội năng lượng cho tôi. Tôi quyết định chăm lo đến bãi cỏ um tùm của chúng tôi. Une petite attention* (Một chút quan tâm nho nhỏ). Bồ công anh tràn ngập và một con chó trời đánh nào đó - tôi chúa ghét chó - đã phóng uế lên những phiến đá phẳng, nơi trước đây từng có một đồng hồ mặt trời. Đa phần bồ công anh đã chuyển biến từ mặt trời sang mặt trăng. Rượu gừng và Lolita đang nhảy múa trong tôi và tôi suýt té nhào trên những chiếc ghế gấp mà tôi ráng bốc đi. Những con ngựa vằn màu hồng! Có một số người ợ hơi nghe như tiếng vỗ tay - ít nhất là tôi đây. Một hàng rào cũ kĩ ở cuối vườn ngăn chúng tôi với những thùng rác và những cây tử đinh hương của nhà bên cạnh; nhưng chẳng có gì giữa mặt trước bãi cỏ (chạy dốc xuống dọc theo một mé nhà) và đường phố. Do đó, tôi có thể theo dõi (với nụ cười tự mãn của kẻ sắp sửa thực thi một việc thiện) sự trở về của Charlotte: cái răng ấy nên nhổ phăng đi tức thì. Trong khi hì hụi với chiếc máy xén cầm tay, và những mẩu cỏ líu lo trông thấy trong ánh chiều tà, tôi vẫn để mắt đến đoạn phố ngoại ô đó. Từ dưới vòm lá của hàng cây to râm mát, con phố quặt gấp về phía chúng tôi, rồi dốc xuống, dốc xuống, rất gấp, qua trước cửa ngôi nhà gạch phủ đầy dây thường xuân với bãi cỏ thoai thoải (được chăm chút cẩn thận hơn bãi cỏ nhà chúng tôi nhiều) của Miss Opposite, rồi biến mất đằng sau cổng trước nhà chúng tôi mà từ chỗ này, nơi tôi đang khoái trá ợ hơi và lao động, tôi không nhìn thấy được. Đám cây bồ công anh giờ đã chết rũ. Một mùi nhựa cây hăng hắc quyện lẫn với mùi dứa. Hai bé gái, Marion và Mabel, mà gần đây tôi đã theo dõi đường đi lối lại theo một quán tính máy móc (nhưng ai mà thay thế được Lolita của tôi?) tiến về phía đại lộ (từ đó đổ xuống phố Lawn Street của chúng tôi), một đứa đẩy một chiếc xe đạp, đứa kia ăn gì đó tù một cái túi giấy, cả hai cùng nói rất to, giọng ngời ngời nắng. Leslie, người làm vườn và tài xế của bà già Miss Opposite, một người da đen rất dễ mến có thân hình lực sĩ, nhoẻn miệng cười với tôi từ xa và lớn tiếng nhắc đi nhắc lại kèm theo điệu bộ, khen ngợi tôi hôm nay ra tay thật năng nổ. Con chó ngu xuẩn của tay buôn đồ cũ phát đạt ở nhà bên chạy ra đuổi theo một chiếc xe hơi màu xanh - không phải xe của Charlotte. Đứa xinh hơn trong hai bé gái (tôi nghĩ là Mabel), quần soọc, nịt vú chả có gì mấy để nịt, tóc lấp lánh - lạy Chúa, một tiểu nữ thần! - chạy lộn lại dọc phố, tay vò nhàu cái túi giấy, và bị mặt tiền ngôi nhà của ông bà Humbert che khuất khỏi tầm nhìn của tên Dê Xanh này. Một chiếc xe tải nhỏ nhô ra từ vòm cây đại lộ, kéo theo trên nóc chút bóng râm thoáng cái đã tan biến, và vụt qua với tốc độ điên khùng, người tài xế vận áo choàng vải đay bám chặt nóc xe bằng tay trái trong khi con chó của tay buôn đồ cũ rượt ngang bên sườn. Một lát ngưng nghỉ tươi vui - rồi tim rạo rực, tôi chứng kiến sự trở về

của chiếc xe du lịch màu xanh da trời. Tôi thấy nó lướt xuống dốc và khuất sau góc nhà. Tôi thoáng thấy gương mặt trắng nhìn nghiêng bình thản của Charlotte. Tôi chợt nghĩ ra rằng cho đến lúc lên gác, nàng vẫn chưa biết tôi đã đi khỏi hay chưa. Một phút sau, với một vẻ mặt rất đau khổ, nàng đứng ở cửa sổ phòng Lo nhìn xuống và trông thấy tôi. Tôi mở nước rút lao lên gác vừa kịp tới phòng Lo trước khi nàng rời khỏi đó.

18

Khi mà cô dâu là một quả phụ và chú rể cũng là một người góa vợ, khi mà cô dâu mới sống ở Thành Phố Nhỏ Bé Vĩ Đại của chúng tôi chưa đầy hai năm và chú rể thì mới được khoảng một tháng; khi mà Monsieur* (ông) muốn toàn bộ cái trò chết tiệt này xong béng đi càng nhanh càng tốt, và Madame* (bà) nhượng bộ với một nụ cười độ lượng; thì, thưua quí độc giả, đám cưới thường là một vụ việc "lặng lẽ". Cô dâu có thể được miễn đội một vành khăn tết bằng hoa cam để giữ chắc tấm voan dài chấm đầu ngón tay, cũng không phải đặt một bông hoa phong lan trắng vào quyển sách kinh của mình. Lẽ ra con gái nhỏ của cô dâu có thể điểm thêm cho nghi lễ kết liên H. với H. một nét tươi thắm; nhưng tôi biết mình chưa dám quá âu yếm với Lolita bị mắc bẫy và do vậy, đồng ý là không cần phải dứt cô bé khỏi Trại Q. thân yêu của em làm gì.

Nàng Charlotte soi-disant* (gọi là) cô đơn và say đắm của tôi trong đời thường vốn là người thực tế và thích giao du. Hơn nữa, tôi phát hiện ra rằng mặc dù không kiểm soát được trái tim hoặc những cơn la thét của mình, nàng vẫn là một phụ nữ có nguyên tắc. Ngay sau khi ít nhiều trở thành người tình của tôi (mặc dù được kích thích, "chéri* (người yêu dấu) rụt rè, nhiệt thành" của nàng - một chéri anh dũng! - lúc đầu vẫn hơi bị lúng túng, nhưng sau, hắn đã bù lại cho nàng bằng hàng lô từ âu yếm hoa mĩ kiểu châu Âu), Charlotte đôn hậu đã hỏi tôi quan hệ với Chúa Trời ra sao. Lẽ ra tôi có thể trả lời rằng về điểm này, đầu óc tôi rất cởi mở; thay vì vậy, tôi nói - tuân theo một khuôn sáo sùng kính nhạt nhẽo - rằng tôi tin ở một tinh thần vũ trụ. Cụp mắt nhìn xuống các móng tay, nàng lại hỏi trong gia đình tôi, liệu có chút giống ngoại nào không. Tôi đáp trả bằng cách hỏi liệu nàng còn muốn lấy tôi hay không nếu như ông ngoại của bố tôi từng là một gã Thổ Nhĩ Kì, là ví dụ thế. Nàng nói điều đó chẳng quan trọng gì; nhưng nếu nàng phát hiện ra là tôi không tin Đức Chúa Kitô của chúng ta, nàng sẽ tự tử. Nàng nói điều đó một cách long trọng đến nỗi tôi sởn cả da gà. Chính từ bấy giờ tôi mới biết nàng là một phụ nữ có nguyên tắc.

Ôi, nàng rất chi là kiểu cách: hơi ợ một tí giữa chừng câu chuyện đang thao thao, là nàng lại "xin lỗi"; nàng gọi cái phong bì là "bao thư" và khi trò chuyện với các bạn nữ, mỗi lần nhắc đến tôi, nàng đều dùng danh xưng "Ngài Humbert". Tôi nghĩ nếu tôi bước vào cộng đồng của nàng, kéo theo sau chút hào quang, nàng sẽ rất hài lòng. Hôm cưới chúng tôi, tờ Nhật báo của Ramsdale đăng một bài ngắn phỏng vấn tôi trong mục Giao tế, kèm

theo một hình chụp Charlotte, một bên lông mày nhướn lên và tên bị in sai ("Hazer"). Mặc dù mắc lỗi đó, việc công bố này vẫn làm ấm trái tim gốm sứ của nàng - và khiến cái đuôi-rắn-chuông của tôi reng lên hân hoan khủng khiếp. Nhờ tham gia các hoạt động của nhà thờ và quen biết với những người vai vế trong số các bà mẹ học sinh cùng trường với Lo, chỉ trong khoảng hai mươi tháng, Charlotte đã có thể trở thành một công dân nếu chưa đến mức trội bật thì ít nhất cũng là chấp nhận được, nhưng trước nay chưa bao giờ nàng được đưa vào cái rubrique* (chuyên mục) giật gân này, và chính tôi, ngài Edgar Humbert Humbert (tôi thêm chữ Edgar vào cho oách), "văn sĩ và nhà thám hiểm", đã đem lại cho nàng vinh dự ấy. Em trai McCoo, khi ghi những câu trả lời phỏng vấn của tôi, hỏi tôi đã viết những gì. Tôi không nhớ mình đã trả lời thế nào, nhưng thấy đăng là "nhiều cuốn biên khảo về Peacock, Rainbow[90] và một số nhà thơ khác". Người ta còn chú thích rằng Charlotte và tôi đã biết nhau từ nhiều năm và tôi là bà con xa với chồng trước của nàng. Tôi có nói bóng gió là hai chúng tôi đã có một cuộc tình nho nhỏ cách đây mười ba năm, nhưng chi tiết này không được nhắc tới. Với Charlotte, tôi nói rằng chuyên mục giao tế nên chứa những sai sót óng ánh.

Ta hãy tiếp tục câu chuyện kì lạ này. Khi được số phận chọn đề bạt từ người thuê nhà lên cương vị người yêu, phải chăng tôi chỉ cảm thấy chua chát và ghê tởm? Không. Ngài Humbert thú nhận là có cảm thấy thinh thích vì thói kiêu căng được phỉnh nịnh, tí ti trìu mến và thậm chí một thoáng gợn hối hận lướt nhẹ dọc lưỡi gươm âm mưu của mình. Chưa bao giờ tôi nghĩ Haze phu nhân khá lố bịch, mặc dù cũng khá đẹp, với lòng tin mù quáng vào sự minh triết của nhà thờ và câu lạc bộ đọc sách của mình, với lối ăn nói kiểu cách, với thái độ lạnh lùng, khinh bỉ, khắc nghiệt đối với một bé gái mười hai tuổi đáng yêu, lại biến thành một con người mất tự chủ đến thế, dễ làm ta cảm động đến thế, khi tôi vừa đặt tay lên nàng, điều xảy ra trên ngưỡng cửa phòng Lolita, nơi nàng run rẩy bước giật lùi, miệng lắp bắp "không, không, xin đừng."

Sự thay đổi ấy khiến nàng hấp dẫn hơn. Nụ cười, trước đây giả tạo, từ bấy giờ trở đi trở nên rạng rỡ hào quang của tôn sùng tột đỉnh - một ánh rạng rỡ ẩn chứa một cái gì êm dịu và ươn ướt, trong đó tôi ngỡ ngàng nhận ra một nét giống hệt cái vẻ đờ đẫn, ngơ ngác đáng yêu hiện rõ trên mặt Lo khi em hể hả ngắm một loại pha chế mới ở cửa hàng xôđa hoặc im lặng chiêm ngưỡng những bộ quần áo đắt tiền của tôi, bao giờ cũng mới toanh vừa ra khỏi tiệm thợ may. Tôi thường say mê quan sát Charlotte trao đổi với một quí bà khác, than thở về những khổ não của bậc làm cha mẹ và biểu lộ trên

gương mặt cái vẻ nhăn nhó đặc trưng dân tộc thể hiện sự cam chịu của đàn bà (mắt trợn ngược, miệng rệch sang một bên), cái vẻ mà tôi đã thấyở chính Lo dưới dạng trẻ thơ. Chúng tôi uống vài li trước khi đi nằm và men rượu trợ giúp tôi mường tượng ra cô con gái trong khi vuốt ve người mẹ. Chính cái bụng trắng này, năm 1934, đã mang tiểu nữ thần của tôi lúc đó còn là một con cá nhỏ xíu co quắp. Cái mái tóc được nhuộm rất cẩn thận, khô cằn đối với khứu giác và xúc giác của tôi, đôi lúc, trên cái giường có tán che, dưới ánh đèn ngủ, bỗng mang chút sắc màu, nếu không phải là chất mềm mượt, của những búp tóc loăn xoăn của Lolita. Trong khi thủ dụng người vợ mới toanh, nguyên cỡ của mình, tôi không ngừng tự nhủ rằng đây là mức gần nhất tôi có thể tiếp cận Lolita về phương diện sinh học; rằng ở tuổi Lolita, Lotte từng là một nữ sinh đáng thèm khát như con gái mình bây giờ, và như con gái Lolita sau này. Tôi bảo vợ tôi moi từ dưới một bộ sưu tập giày (có vẻ như, sinh thời, ông Haze rất mê giày) ra một cuốn album ba mươi năm tuổi để tôi có thể thấy Lotte hồi nhỏ nom như thế nào; và mặc dù ảnh chỉnh sáng dở và áo váy chẳng đẹp gì, tôi vẫn có thể nhận ra một dị bản ban đầu nhờ nhạt của dáng hình Loiita, đôi chân, gò má, cái mũi hếch, Lottelita, Lolitchen[91].

Như vậy tôi ghé mắt dòm qua những hàng rào năm tháng, vào tận những cửa sổ nhỏ. Và khi, bằng những ve vuốt nồng nàn một cách thiểu não và dâm đãng một cách hồn nhiên, nàng vú cả đùi to chuẩn bị cho tôi thực hiện bổn phận ban đêm của mình, tôi vẫn ráng một cách tuyệt vọng để đánh hơi vớt vát lấy một chút hương tiểu nữ thần trong khi sục qua những bụi rậm của khu rừng âm u đang tàn héo.

Tôi không thể tả với quí vị người vợ tội nghiệp của tôi dịu dàng cảm động đến mức nào. Bữa điểm tâm, trong ánh sáng ảm đạm của nhà bếp, với những đồ bằng crôm bóng loáng và tấm lịch treo của Hợp Doanh Đồ Kim Loại, ở cái góc ngồi ăn dễ thương (rập khuôn theo tiệm Coffee Shoppe, nơi vào thời sinh viên, Charlotte và Humbert thường đến gù nhau), nàng ngồi trong chiếc áo dài đỏ chống khuỷu trên mặt bàn phủ plastic, tì cằm trên nắm tay và đăm đăm nhìn tôi với vẻ âu yếm khôn chịu nổi trong khi tôi đả món jămbông và trứng của mình. Cho dù gương mặt của Humbert có thể rúm ró vì đau dây thần kinh, dưới mắt nàng, nó vẫn đua sắc đua sức sống động với ánh nắng và bóng lá lung linh trên mặt tủ lạnh trắng tinh, vẻ bực tức trang nghiêm của tôi, đối với nàng, là im lặng của tình yêu. Thu nhập ít ỏi của tôi bổ sung vào thu nhập còn khiêm tốn hơn của nàng khiến nàng hân hoan như được một tài sản chói lọi; không phải vì tổng số gộp lại, là đủ thỏa mãn hầu hết nhu cầu sinh hoạt ở mức trung lưu, mà vì trong mắt nàng, ngay cả đồng tiền của tôi cũng

lấp lánh cái ma lực toát ra từ nam tính của tôi, và nàng nhìn cái tài khoản chung của chúng tôi như một đại lộ phương Nam giữa trưa, một bên rợp bóng mát và bên kia mượt mà trải nắng đến tận chân trời nhấp nhô những đỉnh núi hồng.

Trong năm mươi ngày chung sống của chúng tôi, Charlotte chồng chất các hoạt động bằng cả nhiều năm gộp lại. Tội nghiệp nàng dốc sức vào một số việc mà nàng đã từ bỏ từ lâu hoặc trước nay chưa bao giờ thích thú mấy, như thể (để kéo dài thêm những giọng điệu kiểu Proust[92]) do cưới mẹ của cô bé tôi yêu, tôi đã cho phép vợ tôi lấy lại được dồi dào thanh xuân qua ủy quyền. Với niềm hào hứng của một cô dâu trẻ bình thường, nàng bắt đầu "chăm sóc nhà cửa". Thuộc làu từng ngóc ngách – từ hồi tôi ngồi trên ghế theo dõi trong tưởng tượng từng bước đi của Lolita trong nhà – từ lâu tôi đã thiết lập một thứ quan hệ tình cảm với ngôi nhà, với chính cái xấu xí, bẩn thỉu của nó, nên giờ đây tôi gần như có thể cảm thấy cái của nợ này co rúm lại không muốn phải chịu đựng cuộc tắm gội bằng vôi vàng nhiều sắc độ từ vàng lam đến thổ hoàng, mát-tít, vàng da bò... mà Charlotte định dành cho nó. Đội ơn Chúa, nàng không bao giờ đi tới bước ấy, nhưng quả là nàng đã tiêu một năng lượng khổng lồ vào việc cọ rửa những màn cửa sổ, đánh xi những thanh mỏng của mành cửa kiểu Venise, mua thêm màn và mành cửa mới, mang trả lại cửa hàng để đổi lấy những cái khác, vân vân và vân vân, trong một chuỗi tương phản liên tục hết nhoẻn cười lại cau mày, hết nghi ngờ lại bĩu môi. Nàng chỉnh qua loa những lớp vải crêton, vải sin bọc ghế. Nàng thay màu chiếc sofa - chiếc sofa thiêng liêng mà tại đó, có lần một bong bóng của thiên đường đã từ từ vỡ trong tôi. Nàng sắp xếp lại đồ đạc - và thích thú khi đọc thấy trong một cuốn sách chuyên luận về nội thất, rằng "được phép tách rời một cặp tủ com-mốt phòng khách với những cây đèn đồng bộ". Cùng với nữ tác giả cuốn Nhà của bạn chính là bạn, nàng rất ghét loại ghế nhỏ khẳng khiu và loại bàn cao lêu đêu. Nàng tin rằng một căn phòng với hàng loạt lớp gỗ dày phủ tường và cửa kính chiếm nhiều diện tích là một điển hình của loại phòng nam tính, trong khi đặc điểm của phòng nữ tính là cửa sổ nom thanh hơn và gỗ phủ tường mỏng hơn. Những cuốn tiểu thuyết tôi thấy nàng đọc hồi tôi mới đến đây, giờ được thay thế bằng những ca-ta-lô nhiều hình minh họa và những sách hướng dẫn bài trí nội thất. Nàng đặt một hãng ở số 4640 Đại lộ Roosevelt, Philadelphia, làm một "nệm lò xo bọc lụa đamát, mô đen 312" cho giường ngủ của chúng tôi - mặc dù tôi thấy chiếc nệm cũ vẫn khá êm và đủ bền để chịu đựng bất kì trọng lực nào.

Là người miền Trung Tây, giống như ông chồng quá cố của mình, nàng đến sống ở thành phố Ramsdale e ấp, viên ngọc của một bang miền Đông,

chưa đủ lâu để quen biết tất cả những người tốt ở đây. Nàng quen sơ sơ ông nha sĩ vui tính sống trong một thứ lâu đài gỗ ọp ẹp đằng sau bãi cỏ nhà chúng tôi. Tại một bữa tiệc trà ở giáo xứ, nàng đã gặp mụ vợ "kênh kiệu" của tay buôn đồ cũ, chủ nhân của ngôi nhà trắng gớm guốc xì-tin "thuộc địa" ở góc phố. Thi thoảng, nàng "sang thăm" Miss Opposite già; nhưng các phu nhân quí tộc hơn trong số những bà nàng thường lui tới, hoặc gặp mặt tại các buổi liên hoan ngoài trời, hoặc cùng trò chuyện trên điện thoại - các mệnh phụ đài các như bà Glave, bà Sheridan, bà McCrystal, bà Knight và một số bà khác xem ra hiếm khi ghé chơi nàng Charlotte ít ai màng tới cửa tôi. Thật vậy, cặp duy nhất mà nàng có quan hệ thực sự thân tình, không chút arrière-pensée* (ẩn ý) hoặc tính toán lợi lộc gì, là vợ chồng Farlow, họ vừa đi công chuyện ở Chilê về đúng lúc để dự đám cưới của chúng tôi, cùng với vợ chồng Chatfield, vợ chồng McCoo và một số người khác (nhưng không có Phu nhân Junk[93] hoặc Phu nhân Talbot thậm chí còn kênh kiệu hơn). John Farlow là một người đứng tuổi trầm lặng, lực lưỡng một cách trầm lặng, thành công một cách trầm lặng trong kinh doanh đồ thể thao, có một văn phòng ở Parkington cách đây khoảng sáu mươi cây số; chính anh ta đã cung cấp đạn cho khẩu Colt và hướng dẫn tôi cách sử dụng trong một cuộc dạo chơi trong rừng vào một ngày Chủ nhật; anh cũng là một luật sư nghiệp dư - anh tủm tỉm cười nói vậy - và đã xử lí một số vụ việc cho Charlotte. Jean, cô vợ trẻ (và là em họ) của anh, là một cô gái chân dài, tay dài, đeo kính màu sặc sỡ, với hai con chó bốc, hai bầu vú nhọn và một cái miệng rộng đỏ thắm. Cô vẽ tranh phong cảnh và chân dung, và tôi còn nhớ rất rõ có lần, trong một buổi cocktail, tôi đã trầm trồ khen bức chân dung cô vẽ cháu gái mình, bé Rosaline Honeck, một bé gái hồng hào đáng yêu trong đồng phục nữ hướng đạo sinh, đầu đội bê rê dạ xanh, thắt lưng bằng băng vải dày màu xanh, với những lọn tóc duyên dáng rủ ngang vai - thế là John bỏ tẩu thuốc khỏi miệng và nói đáng tiếc là Dolly (Dolita của tôi) và Rosaline lại rất kình nhau ở trường, nhưng anh hi vọng - và tất cả chúng tôi đều hi vọng - là chúng sẽ hiểu nhau hơn sau khi mỗi đứa trở về từ trại hè của mình. Chúng tôi nói chuyện về nhà trường. Trường học có những ưu điểm và nhược điểm của nó. "Dĩ nhiên, quá nhiều thương nhân ở đây là người Ý," John nói, "nhưng mặt khác, chúng ta vẫn còn tránh được... " "Tôi mong sao," Jean cười, ngắt lời chồng, "Dolly và Rosaline cùng qua kì nghỉ hè với nhau." Đột nhiên, tôi hình dung Lo trở về từ trại - sạm nắng, nóng hôi hổi, phê, ngây ngất - và suýt òa khóc vì đam mê và nôn nóng chờ đợi.

19

Xin nói thêm đôi lời về Humbert phu nhân trong khi tình hình còn tốt đẹp (chẳng bao lâu, sẽ xảy ra một tai nạn tệ hại). Từ đầu, tôi đã thấy ở nàng một thiên hướng sở hữu, song tôi chưa bao giờ nghĩ nàng lại ghen điên cuồng đến thế với bất cứ cái gì khác ngoài nàng trong đời tôi. Nàng bộc lộ một sự tò mò vô độ hung hãn về quá khứ của tôi. Nàng muốn tôi tái hiện tất cả những mối tình của tôi cốt buộc tôi phải nguyền rủa chúng, chà đạp lên chúng, phủ định chúng hoàn toàn như một kẻ bội giáo, để bằng cách đó, xóa sạch quá khứ của tôi. Nàng bắt tôi kể cho nghe về cuộc hôn nhân với Valeria, cố nhiên tôi phải nói đó là một ả đần độn; nhưng tôi cũng phải bịa ra hàng lô người tình, hoặc thêm giấm thêm ớt vô khối, để thỏa mãn sự thích thú bệnh hoạn của Charlotte. Để làm vui lòng nàng, tôi phải tặng nàng một vựng tập ảnh về đám này, tất cả được phân biệt khéo léo, theo qui tắc của những áp-phích Mĩ giới thiệu hình ảnh những học sinh nhỏ theo một tỉ lệ tinh vi về chủng tộc, với độc một chú bé - chỉ một chú bé duy nhất nhưng cực kì kháu khỉnh - da màu sô-cô-la, mắt tròn, hầu như ở chính giữa hàng đầu. Vậy đó, tôi phô diễn các mẻng của mình với những nụ cười duyên, những uốn éo - em tóc vàng uể oải, em tóc nâu bốc lửa, em tóc màu đồng đầy nhục dục - như trong một cuộc trình diễn ở thanh lâu. Tôi càng trình bày các em phàm tục và bình dân bao nhiêu, Humbert phu nhân càng khoái bấy nhiêu.

Cả đời, chưa bao giờ tôi thú tội nhiều đến thế, cũng chưa bao giờ nhận nhiều lời thú tội đến thế. Sự thành thật và mộc mạc của Charlotte khi kể cái mà nàng gọi là "đời tình ái" của mình, từ những hôn hít sờ soạng đầu tiên đến những giáp đấu phu thê trên giường, xét về mặt đạo đức thì tương phản rõ rệt với những bày đặt dẻo mỏ của tôi, nhưng về mặt kĩ thuật thì hai loạt tâm tình này là cùng loại vì cả hai đều hàm chứa cùng một chất liệu (cải lương sướt mướt, tâm phân học, tiểu thuyết ba xu), từ đó tôi xây dựng nhân vật của mình, còn nàng thì rút ra phương thức biểu đạt. Tôi rất khoái nghe Charlotte kể về một số thói quen đặc biệt của ông Harold Haze đôn hậu trong quan hệ tình dục, song nàng cho thái độ cười cợt của tôi là khiếm nhã; nhưng nếu thiếu chi tiết đó, tự truyện của nàng sẽ chẳng có gì lí thú, cũng như việc mổ tử thi nàng sau này thôi. Tôi chưa từng thấy người đàn bà nào phương phi khỏe mạnh hơn nàng, bất chấp việc nàng áp dụng chế độ ăn kiêng để giảm cân.

Nàng hiếm khi nhắc đến Lolita của tôi - thực tế, nàng ít kể về em hơn là về thằng bé sơ sinh tóc vàng, nhạt nhòa, bức ảnh của nó loại trừ mọi ảnh

khác, chiếm ngôi độc tôn như là vật trang trí duy nhất trong phòng ngủ hoang vu của chúng tôi. Trong một mơ mộng vô vị, nàng tiên đoán là linh hồn đứa con chết yểu sẽ trở lại trần gian trong thể xác của đứa bé mà nàng sẽ sinh trong lần tái giá này. Và mặc dù tôi không hề cảm thấy có gì đặc biệt thôi thúc tôi phải cung cấp cho dòng dõi Humbert một bản sao của sản phẩm Harold (với một cảm giác loạn luân rạo rực, tôi đã đi đến chỗ coi Lolita như con của mình),tôi vẫn nảy ra ý nghĩ rằng một đợt ở cữ kéo dài với một ca mổ dạ con để lấy thai, kéo theo những biến chứng khác, sẽ mang lại cho tôi cơ hội được ở một mình với Lolita trong mấy tuần cũng nên - và nhồi nhét thuốc ngủ cho tiểu nữ thần lả đi.

Ôi, rành là nàng ghét con gái mình thậm tệ! Điều mà tôi thấy đặc biệt độc địa là việc nàng rất sốt sắng cất công trả lời những bản câu hỏi trong một cuốn sách ngu xuẩn (A Guide to Your Child’s Development (Sách hướng dẫn chăm lo cho sự phát triển của con cái)) xuất bản tại Chicago, mà nàng có. Cái trò hề này diễn đi diễn lại năm này sang năm khác, và các bà mẹ phải lập một thứ bảng liệt kê vào mỗi dịp sinh nhật con mình. Ngày 1 tháng Giêng năm 1947, sinh nhật lần thứ mười hai của Lo, Charlotte Haze, née* (nhũ danh) Becker, đã gạch dưới những tính ngữ sau đây, mười trên tổng số bốn mươi, trong mục “nhân cách của con bạn”: hung hãn, quậy phá, hay chê bai, không đáng tin cậy, hay nôn nóng, hay cáu bẳn, tọc mạch, trễ nải, tiêu cực (gạch dưới hai lần) và bướng bỉnh. Nàng bỏ qua ba mươi tính từ còn lại trong đó có: vui vẻ, sẵn sàng giúp đỡ, đầy nghị lực, vân vân. Thật đáng giận. Với một sự thô bạo xa lạ với bản chất dịu dàng của hiền thê giàu lòng yêu thương của tôi, nàng tấn công, đập tơi bời những đồ vặt vãnh của Lo vương vãi ở nhiều chỗ khác nhau trong nhà để rồi nằm sững đó như những chú thỏ con bị thôi miên. Phu nhân đôn hậu đâu có ngờ rằng một buổi sáng kia, khi một cơn đau bụng (do tôi thử tìm cách cải tiến nước xốt của nàng) khiến tôi không thể tháp tùng nàng đến nhà thờ, tôi đã phản bội nàng với một chiếc tất ngắn của Lolita. Ấy là chưa kể thái độ của nàng đối với những bức thư cục cưng ngon lành của tôi gửi về!

MUMMY VÀ HUMMY[94] THÂN YÊU,

Hi vọng hai người mạnh khỏe. Rất cảm ơn về hộp kẹo. Con (xóa đi rồi lại viết lại) con đánh mất chiếc áo săng đay cổ chui trong rừng. Mấy ngày nay, ở đây rét. Con chơi vẻ.

Thân yêu

DOLLY

"Con bé đần độn đã bỏ sót một chữ trước chữ vẻ[95]" Humbert phu nhân nhận xét. "Cái săng đay ấy là toàn len đấy. Và em muốn mình đừng gửi kẹo cho nó mà không hỏi ý kiến em."

20

Có một con hồ trong rừng (Hourglass Lake - không như tôi đã viết sai chính tả ở mấy đoạn trước[96]) cách Ramsdale mấy dặm, và hồi cuối tháng Bảy, khi chúng tôi thường tới đây hàng ngày, có một tuần rất nóng. Giờ đây, tôi buộc phải mô tả, với một số chi tiết nhàm chán, cuộc đi bơi chung cuối cùng của chúng tôi vào một buổi sáng thứ Ba nồng nực.

Chúng tôi để xe ở một bãi đậu xe không xa đường cái và theo con đường tắt qua rừng thông xuống hồ; vừa đi, Charlotte vừa kể là Chủ nhật vừa rồi, Jean Farlow, vốn thích tìm hiệu quả ánh sáng hiếm thấy (Jean thuộc trường phái hội họa cũ) bắt gặp Leslie nhảy xuống nước "trong trang phục gỗ mun" (theo lối nói châm biếm của John) vào năm giờ sáng.

"Chắc là nước lúc đó lạnh lắm," tôi nói.

"Đó không phải là vấn đề," người thân yêu mệnh bạc của tôi nói một cách lô-gích. "Hắn ta kém thông minh, mình thấy không. Và," nàng nói tiếp (theo cái lối kiểu cách đặc trưng của nàng, nó đã bắt đầu tác động đến sức khỏe của tôi), "em có cảm giác chắc chắn là Louise nhà mình đã phải lòng gã đần độn đó."

Có cảm giác! "Chúng tôi có cảm giác Dolly chưa làm được tốt lắm", vân vân (trích từ một phiếu điểm của nhà trường).

Ông bà Humbert bước tiếp, mình khoác áo choàng, chân đi dép xăng đan.

"Mình biết không, Hum: em có một ước mơ đầy tham vọng," Hum phu nhân thốt ra, đầu cúi thấp - ra vẻ ngượng nghịu vì ước mơ ấy - như giao hòa với mặt đất màu vàng hung. "Em rất muốn có một hầu gái được đào tạo chính qui như cô gái Đức mà vợ chồng Talbot nhắc đến; và cho cô ta tá túc luôn ở nhà mình."

"Làm gì có chỗ," tôi nói.

"Nào, nào," nàng tủm tỉm cười giễu cợt, "chắc chắn là có đấy, chéri*, mình đánh giá thấp khả năng của ngôi nhà Humbert rồi. Chúng ta sẽ xếp cho cô ta ở phòng của Lo. Dù sao, em cũng đã có ý định biến cái hõm ấy thành phòng dành cho khách. Đó là phòng lạnh nhất và tồi tàn nhất trong nhà."

"Mình nói gì vậy?" tôi hỏi, da mặt ở chỗ lưỡng quyền căng lên (tôi nhấn mạnh chi tiết này chỉ vì da con gái tôi cũng phản ứng cách đó khi có cảm giác tương tự: không tin, ghê tởm, bực tức).

"Mình bối rối vì những Liên Tưởng Lãng Mạn chăng?" vợ tôi hỏi - ám chỉ lần đầu tiên nàng chịu qui hàng.

"Chết tiệt, không," tôi nói, "tôi chỉ tự hỏi là mình sẽ xếp con gái mình ngủ

đâu khi mình có khách nghỉ lại hoặc cho hầu gái đến ở.”

“À,” Humbert phu nhân mỉm cười nói, vẻ mơ mộng, kéo dài tiếng “À” cùng lúc với một cái nhướn mày và một hơi thở nhẹ. “Em e rằng bé Lo không ăn nhập gì vào đây, hoàn toàn không. Từ trại hè, bé Lo sẽ đến thẳng một trường nội trú tốt, có kỉ luật nghiêm ngặt và nề nếp giáo dục tôn giáo thuần thục. Và sau đó là Đại học Beardsley. Em đã dự liệu toàn bộ chuyện ấy, mình khỏi lo.”

Nàng nói thêm rằng nàng, Humbert phu nhân đây, sẽ phải vượt qua thói biếng nhác thường lệ để viết thư cho em gái của Miss Phalen dạy ở St. Algebra. Con hồ chói lóa xuất hiện. Tôi nói tôi phải quay lại lấy cặp kính râm để quên trong xe và sẽ đuổi kịp nàng.

Xưa nay tôi vẫn nghĩ vặn xoắn hai tay vào nhau là một cử chỉ giả tưởng - có lẽ là tàn tích tăm tối của một nghi thức nào đó từ thời Trung cổ; nhưng khi tôi dấn sâu vào rừng để chìm đắm trong tuyệt vọng và suy tư một cách tuyệt vọng, thì chính cái cử chỉ ấy (“lạy Chúa, xin Người hãy nhìn những xiềng xích này!”) là cách biểu tỏ câm lặng sát đúng nhất với tâm trạng của tôi.

Nếu Charlotte là Valeria, thì hẳn tôi đã biết cách ra tay xử lí tình huống; và “ra tay” là từ chính xác tôi muốn dùng. Vào thời xưa tốt đẹp, tôi chỉ cần vặn cái cổ tay giòn dễ gãy của Valeria béo bệu (cái cổ tay nàng chống xuống đất trong một lần ngã xe đạp) là có thể khiến nàng phải đổi ý ngay lập tức. Nhưng với Charlotte thì không thể nghĩ đến bất kì một hành xử nào theo kiểu ấy. Charlotte, người phụ nữ Mĩ tẻ nhạt này, làm tôi sợ. Mơ ước nông nổi của tôi: lợi dụng việc nàng say mê tôi để khống chế nàng, là hoàn toàn sai lầm. Tôi không dám làm điều gì có thể phương hại đến hình ảnh về tôi mà nàng đã dựng lên để tôn thờ. Tôi đã quị lụy nịnh bợ nàng khi nàng là nữ giám hộ ghê gớm kè kè bên người yêu dấu của tôi và một cái gì khúm núm vẫn còn lại dai dẳng trong thái độ của tôi đối với nàng. Chủ bài duy nhất tôi nắm giữ là việc nàng không hay biết gì về mối tình quái gở tôi dành cho bé Lo của nàng. Nàng khó chịu khi thấy Lo thích tôi; nhưng nàng không thể đoán được tình cảm của tôi. Giá như với Valeria thì tôi đã có thể nói: “Này, nàng béo ngu ngốc, c’est moi qui décide* (chính ta mới là người quyết định) cái gì là tốt cho Dolores Humbert.” Với Charlotte, thậm chí tôi còn không thể nói (dù là với giọng nhẹ nhàng để lấy lòng): “Thứ lỗi cho tôi, mình yêu quí, tôi không đồng ý. Chúng ta hãy cho cô bé một cơ hội nữa. Hãy để tôi kèm cặp riêng nó khoảng một năm gì đó. Chính mình chả đã có lần bảo tôi thế là gì…” Thực tế, tôi không thể nói với Charlotte bất cứ điều gì về Lo mà không lộ tim đen của mình. Ôi, quí vị không thể tưởng tượng được (cũng như tôi trước đây chẳng bao giờ tưởng tượng được) những phụ nữ một mực

giữ nguyên tắc ấy là như thế nào đâu! Charlotte vốn không hề nhận thấy tính giả trá của mọi qui ước và qui tắc ứng xử thường nhật, của thực phẩm cũng như sách vở, của những người nàng say mê, nhưng nàng sẽ lập tức phát hiện ra âm sắc giả dối trong bất cứ điều gì tôi nói nhằm giữ Lo lại bên tôi. Nàng giống như một nhạc sĩ mà trong đời thường có thể là một kẻ phàm phu tục tử bỉ ổi, không có lấy một xu nhã thức và tế nhị, nhưng trong âm nhạc, thì nhận định chính xác một cách ma quái, nghe cực tinh, không để lọt một nốt sai nào. Muốn đập tan ý chí của Charlotte, tôi ắt phải đập tan trái tim nàng. Nếu tôi đập tan trái tim nàng, hình ảnh tôi trong nàng cũng sẽ tan luôn. Nếu tôi nói: "Hoặc là mình để tôi thỏa nguyện với Lolita và giúp tôi giữ kín chuyện, hoặc là chúng ta chia tay ngay lập tức," nàng sẽ tái nhợt như một tượng nữ bằng thủy tinh mờ và chậm rãi trả lời: "Được thôi, dù mình có nói thêm hay bớt gì, đây cũng là kết thúc." Và sẽ là kết thúc thực thụ.

Hiện tình là bế tắc như vậy đó. Tôi còn nhớ khi đó tôi quay về tới bãi đậu xe, vốc một vốc nước có mùi gỉ sắt, uống ừng ực nghiến ngấu như thể nó có thể mang lại cho tôi sự thông tuệ màu nhiệm, sức trẻ, tự do, một nàng hầu tí hon. Hồi lâu, tôi ngồi bên một cái bàn thô sơ, mình khoác chiếc áo choàng màu tía, chân bủn rủn, dưới rặng thông rì rào. Không xa đó, hai thiếu nữ mặc soọc và xu chiêng bước ra từ một khoang vệ sinh lốm đốm nắng, có ghi chữ "Women (nữ)". Miệng cần mẫn nhai kẹo cao su, Mabel (hay diễn viên đóng thế Mabel) lơ đãng cưỡi lên một chiếc xe đạp và Maria vừa hất tóc để xua ruồi vừa ngồi lên poóc-ba-ga, hai chân giạng ra; và ngật ngưỡng, chậm rãi, lãng đãng, họ hòa lẫn vào ánh nắng và bóng râm. Lolita! Cha và con gái hòa tan vào những cánh rừng này. Giải pháp tự nhiên là xóa bỏ Humbert phu nhân. Nhưng bằng cách nào?

Con người không ai có thể làm một cuộc ám sát hoàn hảo; nhưng sự tình cờ may mắn thì có thể. Từng có vụ giết một Mme Lacour nào đó, một vụ khét tiếng ở Arles, miền Nam nước Pháp, vào cuối thế kỉ trước. Một kẻ không rõ tung tích cao khoảng một mét tám mươi, để râu, mà sau này người ta đoán là người tình bí mật của phu nhân đó; một hôm không lâu sau khi nàng cưới đại tá Lacour, giữa phố đông nghịt, xịch tới đâm chết nàng bằng ba nhát dao trong khi viên đại tá, một người nhỏ thó dáng dấp như một con chó bò, níu lấy cánh tay kẻ sát nhân. Do một sự trùng hợp kì diệu tuyệt vời, đúng lúc kẻ hành thích đang cố gỡ khỏi hàm ông chồng nhỏ con giận dữ (trong khi mấy kẻ hiếu kì xáp tới), một gã kì quặc người Ý trong căn nhà gần đó nhất ngẫu nhiên làm nổ tung một loại thuốc nổ gã đang mày mò, và lập tức, con phố bỗng biến thành một khối hỗn loạn, nào khói, nào gạch rơi vỡ, nào người chạy nhốn nháo. Vụ nổ không làm ai bị thương (ngoại trừ đại tá Lacour dũng cảm bị quật ngã); nhưng người tình quyết chí báo thù thì

chạy thoát cùng đám người chạy tháo thân khác - và sống sung sướng đến hết đời.

Hãy thử xem điều gì xảy ra khi bản thân kẻ hành thích lên kế hoạch cho cuộc ám sát hoàn hảo của mình.

Tôi đi xuôi về phía Hồ Hourglass. Nơi chúng tôi và mấy cặp “uyên ương” khác (vợ chồng Farlow, vợ chồng Chatfield) xuống tắm là một thứ vụng nhỏ; Charlotte của tôi thích chỗ này vì nó gần như là một “bãi biển tư”. Địa điểm chính để tắm (hay để “chết đuối” như tờ Nhật báo của thành phố đã có lần nói) ở phần bên trái (phía Đông) của đồng hồ cát, khuất khỏi tầm nhìn từ chỗ cái vụng nhỏ của chúng tôi. Bên phải chúng tôi, rừng thông nhường chỗ cho một vùng đầm lầy hình vòng cung mà ở bờ đối diện, rừng lại tiếp tục trải dài.

Tôi ngồi xuống bên vợ tôi lặng lẽ không một tiếng động, đến nỗi nàng giật mình.

“Chúng mình có xuống tắm không?” nàng hỏi.

“Một phút nữa chúng mình sẽ xuống. Hãy để tôi theo nốt một mạch suy nghĩ.”

Tôi suy nghĩ. Hơn một phút trôi qua.

“Tốt. Nào, xuống tắm thôi.”

“Em có ở trong mạch suy nghĩ ấy không?”

“Chắc chắn là có rồi.”

“Em hi vọng thế,” Charlotte vừa nói vừa bước xuống hồ, chẳng mấy chốc nước đã tới cặp đùi phốp pháp nổi da gà của nàng; và rồi, chắp hai bàn tay xòe ra, mím chặt miệng, mặt xấu hẳn đi vì cái mũ cao su đen, Charlotte lao mình về phía trước đánh “tùm” một cái.

Chúng tôi bơi chầm chậm ra xa bờ, trong ánh lấp lánh của mặt hồ.

Bên kia, cách chúng tôi ít nhất là nghìn bước chân (nếu người ta có thể đi trên mặt nước), tôi có thể nhận ra dáng hình nhỏ xíu của hai người đàn ông đang hùng hục làm việc như hai con hải li trên dải bờ của họ. Tôi biết đích xác họ là ai: một cảnh sát về hưu gốc Ba Lan và một thợ ống nước cũng đã về hưu, người sở hữu toàn bộ gỗ cây ở phía bên ấy của hồ. Và tôi cũng biết họ đang bắt tay vào xây một bến phà, chỉ cốt chơi vui cho đỡ buồn. Những tiếng gõ đập vọng đến chúng tôi nghe có vẻ to hơn gấp bội những gì mà những cánh tay và dụng cụ tí hon kia có thể phát ra; thật vậy, người ta ngờ rằng đạo diễn của những hiệu quả siêu thanh ấy đã mâu thuẫn với người điều khiển con rối, nhất là vì tiếng ầm của mỗi cú đập nhỏ nhoi bao giờ cũng đến sau tiếp nhận của thị giác.

Dải cát trắng toen hoẻn nơi bãi tắm “của chúng tôi” – từ đó, lúc này chúng tôi đã ra xa hơn một chút để đến chỗ nước sâu - vào buổi sáng những ngày làm việc, thường vắng ngắt. Chẳng có ai ngoài hai bóng người nhỏ xíu bận

rộn ở bờ bên kia và một chiếc máy bay tư nhân màu đỏ thẫm đang vè vè trên đầu rồi biến mất trong bầu trời xanh thăm thẳm. Khung cảnh quả là hoàn hảo cho một cuộc mưu sát chớp nhoáng sủi bong bóng, và đây là điểm tinh tế: vị trí của nhân viên luật pháp và người quản lí nước vừa đủ gần để chứng kiến một tai nạn, song lại vừa đủ xa để không thể nhận ra đó là một tội ác. Họ ở đủ gần để nghe thấy tiếng một người tắm đang hoảng hốt vung chân đập tay, gào thét, mong có ai đến giúp hắn cứu vợ hắn sắp chết đuối; và họ ở quá xa để có thể thấy rõ (nếu họ tình cờ nhìn quá sớm) là người đang bơi ấy không hề hoảng hốt mà đang dìm đạp vợ hắn dưới chân cho đến chết. Tôi còn chưa đến cái bước ấy; tôi chỉ muốn để quí vị thấy muốn làm điều đó thật dễ ợt và khung cảnh là xiết bao thuận lợi! Vậy thì Charlotte vẫn đang tiếp tục bơi một cách vụng về cần mẫn (nàng là một nữ nhân ngư rất xoàng) nhưng không phải là không thích thú, một sự thích thú có phần trang nghiêm (nam nhân ngư của nàng chẳng đang ở bên cạnh nàng đó sao?); và trong khi, với độ sáng suốt lạnh lùng của một hồi tưởng sau này (quí vị biết đấy - cố nhìn sự việc bằng con mắt phục hiện của trí nhớ), tôi quan sát bộ mặt ướt dẫm, trắng bóng của nàng chẳng sạm đi được mấy tí mặc dù nàng đã ra công tắm nắng, đôi môi nhợt nhạt, cái trán dô trần trụi, cái mũ đen nịt chặt và cái cổ ướt phốp pháp, tôi biết rằng mình chỉ cần tụt lại sau, hít một hơi thật sâu, rồi túm lấy mắt cá chân nàng, lặn xuống thật nhanh cùng cái xác bị tôi cầm tù. Tôi nói cái xác là vì: bất ngờ, hoảng sợ và thiếu kinh nghiệm ắt sẽ khiến nàng tức thì nuốt vào hàng lít nước hồ độc hại, trong khi tôi có thể trụ lâu ít nhất là trọn một phút dưới nước, mắt vẫn mở. Cử chỉ sát hại ấy xoẹt một phát như cái đuôi của một vì sao đổi ngôi qua tấm màn đen của tội ác mà tôi đang trù tính. Nó giống như một vở ba lê câm kinh hoàng, nam diễn viên nắm chân vũ nữ và lao vút qua khoảng tranh tối tranh sáng lấp loáng như nước. Tôi có thể ngoi lên để hớp một ngụm không khí trong khi vẫn dìm nàng dưới nước, rồi lại lặn tiếp kì cho đủ số lần cần thiết, và chỉ khi nào hạ màn dứt điểm hẳn với nàng, tôi mới tự cho phép mình kêu cứu. Và, khoảng hai mươi phút sau, khi hai con rối kia mỗi lúc một lớn dần lên trên một con thuyền mới sơn lại được một nửa, chèo tới nơi, thì Humbert Humbert phu nhân tội nghiệp, nạn nhân của một cú chuột rút hay một cơn nghẽn động mạch vành, hoặc cả hai, đã trồng cây chuối trên lớp bùn đen như mực ở độ sâu mười mét dưới mặt hồ Hourglass tươi nắng.

Thật đơn giản, phải không? Nhưng, bà con biết không - tôi không thể quyết định làm thế được.

Nàng bơi bên cạnh tôi, một con hải cẩu vụng về, đầy lòng tin cậy, và tất cả lô-gích của đam mê thét vào tai tôi: Đây chính là thời điểm thích hợp! Và rành là tôi không thể, bà con ạ! Lặng lẽ, tôi quay vào bờ và trang trọng,

ngoan ngoãn, nàng cũng quay vào theo. Địa ngục vẫn thét lên lời khuyên của nó trong khi tôi vẫn không thể quyết định dìm chết con người tội nghiệp to béo và trơn tuột kia. Tiếng thét mỗi lúc một xa trong khi tôi nhận chân ra sự thật đáng buồn là: cả ngày mai lẫn ngày thứ Sáu cũng như bất cứ ngày hoặc đêm nào, tôi đều không thể quyết định kết liễu đời nàng. Ôi, tôi có thể mường tượng mình đánh vào ngực Valeria đến xệch xẹo đôi bầu vú, hoặc làm đau ả bằng cách nào khác - và, với một độ rõ nét không kém, tôi có thể hình dung mình bắn vào bụng dưới người tình của ả, khiến hắn kêu “ối!” và ngồi phịch xuống[97]. Nhưng tôi không thể giết Charlotte - nhất là khi mà sự thể, nhìn chung, có lẽ không đến nỗi tuyệt vọng như tôi tưởng khi mới thoạt cau mắt[98] nhìn, hồi đầu buổi sáng khốn nạn này. Và cho dù tôi có gan túm lấy bàn chân chắc khỏe quẫy đạp của nàng; nhìn thấy cái vẻ kinh ngạc của nàng, nghe thấy cái giọng hãi hùng của nàng; cho dù tôi có thể vượt qua trót lọt thử thách ấy, thì bóng ma của nàng cũng sẽ ám ảnh tôi suốt đời. Nếu đây là năm 1447, thay vì năm 1947, có lẽ tôi đã có thể đánh lừa bản chất hiền hòa của mình bằng cách cho nàng uống một loại thuốc độc cổ điển nào đó chắt ra từ một viên mã não rỗng, một thứ bùa ngải mang lại cái chết êm dịu. Nhưng trong cái kỉ nguyên trung lưu tọc mạch của chúng ta, sự việc sẽ không diễn ra theo cách nó thường diễn ra trong những lầu son gác tía của quá khứ. Ngày nay, anh phải là một nhà khoa học nếu muốn giết người. Không, không, tôi không phải là nhà khoa học, cũng chẳng phải là kẻ sát nhân. Thưa quí bà quí ông trong đoàn bồi thẩm, những tội phạm tình dục, thèm khát quan hệ thể xác với một bé gái theo một cách nào đó, rạo rực đến độ sướng rên lên, nhưng không nhất thiết là giao hợp, đa phần là những kẻ vô tích sự, bất túc, thụ động, rụt rè, những kẻ cha căng chú kiết chỉ cầu xin cộng đồng cho họ được phép theo đuổi cách hành xử gọi là dị thường nhưng hồ như vô hại của họ, được phép kín đáo duy trì tí chút hành vi tình dục trái thói, vừa nóng bỏng vừa ướt át của họ, mà không bị cảnh sát và xã hội trấn áp. Chúng tôi không phải là những tên quỉ dâm dục! Chúng tôi không hiếp dâm như đám binh sĩ hảo hớn. Chúng tôi là những người hào hoa phong nhã bất hạnh, hiền hòa với đôi mắt chó tiu nghỉu, đã hội nhập đủ mức với cộng đồng để biết kiềm chế xung động của mình trước mặt những người lớn tuổi, nhưng sẵn sàng đổi nhiều, nhiều năm sống lấy một cơ hội chung đụng với một tiểu nữ thần. Xin nhấn mạnh rằng chúng tôi tuyệt đối không phải là những kẻ giết người. Thi sĩ không giết bao giờ. Ôi, Charlotte tội nghiệp của tôi, đừng có căm ghét tôi, từ bầu trời vĩnh cửu của mình, giữa một thuật giả kim vĩnh cửu của nhựa đường và cao su và kim loại và đá - nhưng đội ơn Chúa, không có nước, không có nước!

Tuy nhiên, chỉ thiếu một chút xíu nữa thôi, phải khách quan mà nói vậy . Và bây giờ đến câu chuyện ngụ-ngôn-tội-ác-hoàn-hảo của tôi.

Chúng tôi ngồi xuống trên những chiếc khăn tắm trong ánh nắng khát. Nàng nhìn quanh, nới lỏng xu chiêng và xoay người nằm sấp bụng cho cái lưng có cơ hội hưởng bữa tiệc nắng. Nàng nói nàng yêu tôi. Nàng trút một tiếng thở dài rõ sâu. Nàng vươn tay, lần tìm thuốc lá trong túi áo choàng tắm. Nàng ngồi dậy và hút thuốc. Nàng nhìn kĩ bờ vai phải của mình. Nàng ban cho tôi một cú hôn tấn bằng cái miệng há nhả khói. Bất thình lình, từ đám cây thông và bụi râm phía trên, theo bờ dốc của cồn cát đằng sau chúng tôi, lăn xuống một hòn đá, rồi một hòn nữa.

"Cái lũ nhóc dòm trộm ghê tởm," Charlotte nói, áp chặt cái xu chiêng to mênh mông vào ngực và lại nằm sấp xuống. "Em phải mách Peter Krestovski[99] mới được."

Từ chỗ con đường mòn đâm ra bãi tắm, vẳng đến một tiếng lạo xạo, tiếng chân bước, và Jean Farlow với chiếc giá vẽ cùng đồ nghề đi xuống.

"Chị làm chúng tôi hết hồn," Charlotte nói.

Jean nói vừa rồi nàng ở trên kia, náu trong một lùm cây lá xanh rờn, do thám thiên nhiên (bọn do thám thường thường bị xử bắn), cố hoàn thành một bức tranh phong cảnh hồ, nhưng nó chẳng ra sao, nàng chẳng có tí tài năng nào (điều này thì quá đúng) - "Còn anh, Humbert, anh đã bao giờ thử vẽ chưa?" Charlotte, vốn hơi ghen với Jean, bèn hỏi liệu John có đến không.

Có chứ. Hôm nay John về nhà ăn trưa. Trên đường đến Parkington, anh thả Jean ở đây và sẽ đến đón nàng trong chốc lát. Buổi sáng nay thật là đẹp. Nàng luôn có cảm giác là đã phản bội Cavall và Melampus[100] vì đã để chúng bị xích ở nhà vào một ngày lộng lẫy như thế này. Jean ngồi xuống cát giữa Charlotte và tôi. Nàng ta mặc quần soọc. Đôi chân dài rám nắng của nàng, đối với tôi, cũng hấp dẫn na ná như chân một con ngựa cái màu hạt dẻ vậy. Khi cười thì phô hết lợi ra.

"Thiếu chút nữa thì tôi đưa cả hai anh chị vào bức tranh hồ của tôi," nàng ta nói lớn. "Thậm chí tôi nhận thấy đôi điều mà anh chị bỏ qua không để ý. Anh (với Humbert), anh có đeo đồng hồ ở cổ tay, đúng thế, thưa ngài, rành là có."

"Waterproof[101]," Charlotte khẽ nói, chúm môi như mồm cá.

Jean nắm cổ tay tôi đặt lên đầu gối mình và ngắm nghía món quà tặng của Charlotte, rồi để lại bàn tay của Humbert lên cát, lật ngửa lên,

"Từ chỗ chị có thể nhìn thấy mọi thứ," Charlotte nhận xét một cách đỏm dáng.

Jean thờ dải, “Có lần tôi thấy hai đứa trẻ, một trai một gái, làm tình ngay đây vào lúc mặt trời lặn. Bóng chúng to như người khổng lồ. Và còn chuyện cái gã Tomson lúc rạng sáng nữa chứ. Lần sau, chưa chừng tôi được thấy lão béo Ivor[102] trong trang phục ngà[103] cũng nên. Đúng là một tay ngông lập dị, cái lão này. Bữa trước, lão kể cho tôi nghe một câu chuyện cực kì tục tĩu về người cháu trai của lão[104]. Hình như…”

21

Cái thói quen lầm lì im lặng của tôi khi phật ý, hay nói cho đúng hơn, cái lạnh lùng kết thành vẩy bao quanh im lặng phật ý của tôi, thường làm Valeria sợ mất vía. Cô ả thường khóc thút thít, rên rẩm nói: ”Ce qui me rend folle, c’est que je ne sais à quoi tu penses quand tu es comme ça* (Điều làm em phát điên, là em không biết anh nghĩ gì khi anh như thế này).” Tôi thử giở võ im lặng với Charlotte - và để xua tan im lặng của tôi, nàng chỉ tiếp tục líu lo, hoặc xoa nựng cằm tôi. Một phụ nữ kì diệu! Nếu tôi rút về căn phòng cũ của mình, giờ đây đã cải biến thành một “thư phòng” hẳn hoi; lúng búng viện cớ rằng dù sao cũng phải viết một tác phẩm, Charlotte vẫn vui vẻ tiếp tục trang hoàng nhà cửa, buôn chuyện trên điện thoại, viết thư. Từ cửa sổ phòng mình, qua vòm lá cây dương run rẩy bóng loáng, tôi có thể nhìn thấy nàng sang bên kia đường, sung sướng bỏ bức thư viết cho em gái của Miss Phalen vào hòm thư bưu điện.

Cái tuần lễ lác đác từng cơn mưa rào xen với bóng râm tiếp sau lần cuối cùng chúng tôi đến những bãi cát bất động của Hồ Hourglass là một trong những tuần lễ ảm đạm nhất tôi còn nhớ được. Rồi vụt đến hai, ba tia hi vọng mờ nhạt - trước đợt bừng nắng[105] tối hậu.

Tôi chợt nghĩ mình có một bộ óc tinh tường hoạt động ngon lành, tại sao không tận dụng nó? Tuy không dám can thiệp vào những kế hoạch của vợ tôi liên quan đến con gái nàng (đang mỗi ngày một ấm nóng hơn, rám nắng hơn trong thời tiết đẹp ở nơi xa biền biệt), nhưng chắc chắn tôi có thể nghĩ ra một phương sách chung chung nào đó để tự khẳng định mình một cách chung chung nào đó khả dĩ hướng tới một cơ hội đặc biệt sau này. Một buổi tối, chính Charlotte mớm cho tôi khởi đầu cơ hội ấy.

“Em có một bất ngờ cho mình đây,” nàng vừa nói vừa nhìn tôi bằng cặp mắt âu yếm bên trên một thìa xúp. “Mùa thu này, hai chúng mình sẽ sang Anh.”

Tôi nuốt ực thìa xúp của mình, chùi môi bằng tờ giấy ăn màu hồng (Ôi, làm sao quên được loại khăn ăn mát rượi sang trọng của khách sạn Mirana!) và nói:

“Tôi cũng có một bất ngờ cho mình, mình yêu quí. Hai chúng ta sẽ không đi Anh.”

“Tại sao, có chuyện gì vậy?” nàng nói với vẻ kinh ngạc hơn cả tôi dự tính, nhìn tay tôi (tôi đang bất giác hết gấp lại xé, hết vò nhàu lại xé vụn tờ giấy ăn màu hồng vô tội). Tuy nhiên, vẻ mặt tươi cười của tôi làm nàng an tâm

phần nào.

“Chuyện rất đơn giản thôi,” tôi đáp. “Ngay cả trong những gia đình hòa thuận nhất, như gia đình chúng ta đây, cũng không phải mọi sự đều do phái nữ quyết định. Có một số điều mà quyền quyết định thuộc về người chồng. Tôi hoàn toàn có thể tưởng tượng được nỗi rạo rực của mình, một cô gái Mĩ khỏe mạnh, khi vượt Đại Tây Dương trên cùng một con tàu biển với Lady Bumble - hay Sam Bumble, ông Vua Thịt Đông Lạnh, hay một ả điếm Hollywood nào đó. Và tôi không chút nghi ngờ rằng mình với tôi sẽ tạo nên một tấm áp-phích ngon lành quảng cáo cho Hãng Du Lịch khi được trung lên ảnh - mình thì mắt tròn mắt dẹt, tôi thì cố kiềm chế lòng ngưỡng mộ - nhìn ngắm những gã Lính Canh Cung Điện, hoặc Cận Vệ Đỏ Sẫm, hoặc các Beaver Eater[106], hoặc những danh xưng gì gì nữa chả biết. Nhưng tôi đây lại dị ứng với châu Âu, kể cả lão bà Anh quốc vui vẻ. Như mình biết rõ đấy, Cựu Lục Địa ruỗng nát chẳng gợi cho tôi gì khác ngoài những liên tưởng sầu não. Không một ảnh màu quảng cáo nào trong những họa báo của mình có thể thay đổi được tình hình đâu.”

“Mình yêu quí,” Charlotte nói. “Em thực sự…”

“Không, khoan chút đã. Vấn đề này chỉ là thứ yếu. Điều tôi quan tâm là một xu hướng chung. Khi mình muốn tôi qua những buổi chiều tắm nắng trên Hồ thay vì làm công việc chính của tôi, tôi vẫn vui vẻ nhượng bộ để trở thành một chàng trai da đồng hun ngời ngời cho mình vui lòng, thay vì tiếp tục là một nhà nghiên cứu và, chậc, một nhà giáo dục. Khi mình đưa tôi đến chơi bài bridge và uống rượu bourbon với vợ chồng Farlow dễ thương, tôi ngoan ngoãn đi theo. Không, khoan đã, tôi xin mình. Khi mình trang hoàng nhà cửa, tôi không can thiệp vào những dự tính của mình. Khi mình quyết định - khi mình quyết định mọi thứ chuyện, có thể tôi phần nào không tán thành hoặc bất đồng hoàn toàn - nhưng tôi không nói gì. Tôi bỏ qua cái lẻ tẻ, nhưng tôi không thể bỏ qua cái chung. Tôi thích được tuân lệnh mình, nhưng mỗi trò chơi đều có luật của nó. Tôi không cáu giận. Tôi không hề cáu giận đâu. Mình đừng có làm thế. Nhưng tôi là một nửa của cái gia đình này và tôi có một tiếng nói tuy nhỏ nhưng rõ rành.”

Nàng đến bên tôi, quì gối và chậm rãi nhưng rất kiên quyết lắc đầu, tay quắp chặt lấy quần tôi. Nàng nói nàng đã không hiểu ra. Nàng nói tôi là người cai quản nàng, là chúa trời của nàng. Nàng nói Louise đã đi khỏi, vậy chúng mình hãy làm tình ngay lập tức. Nàng nói tôi phải tha thứ cho nàng, kẻo nàng chết mất.

Sự kiện nhỏ nhoi này khiến tôi vô cùng phấn khởi. Tôi nhẹ nhàng bảo nàng đây không phải vấn đề cầu xin tha thứ, mà là thay đổi cung cách hành

xử. Tôi quyết định tận dụng ưu thế của mình và dành nhiều thời gian tách riêng ra, trầm ngâm, và viết tiếp cuốn sách - hoặc ít ra là giả vờ làm việc.

Cái "giường gấp" trong phòng ngủ cũ của tôi từ lâu đã được cải biến thành sofa, điều vốn luôn luôn là tâm nguyện của nàng, và ngay từ buổi đầu ở chung nhà, Charlotte đã báo trước với tôi rằng dần dà căn phòng sẽ chính thức biến thành "sào huyệt văn sĩ". Hai ngày sau Sự kiện Anh quốc, tôi đang ngồi trong một chiếc ghế bành mới rất tiện nghi, với một cuốn sách lớn trên đùi, thì Charlotte gõ cửa bằng ngón tay đeo nhẫn và lững thững bước vào. Động tác của nàng sao mà khác với Lolita của tôi những lần em đến thăm tôi trong chiếc quần jeans nhớp bẩn thân yêu, ngào ngạt mùi vườn cây của xứ sở tiểu nữ thần; vụng về và duyên dáng kì lạ, thoáng chút đồi bại, áo sơ mi mấy khuy dưới không cài. Tuy nhiên, xin quí vị cho tôi thưa đôi điều. Đằng sau cái trơ tráo của Haze-Bé và cái đĩnh đạc của Haze-Lớn, chảy róc rách một dòng nhỏ sinh khí rụt rè, với cùng một vị, cùng một tiếng thì thầm. Một bác sĩ vĩ đại người Pháp có lần nói với cha tôi rằng ở những người bà con gần gũi, tiếng òng ọc nhỏ nhất trong dạ dày cũng có cùng một "giọng".

Vậy là Charlotte lững thững bước vào. Nàng cảm thấy không phải mọi sự đều ổn giữa hai chúng tôi. Đêm hôm trước, và cả đêm hôm trước nữa, vừa lên giường, tôi đã giả vờ ngủ và rồi sáng tinh mơ đã trở dậy.

Rất dịu dàng, nàng hỏi nàng có làm tôi bị "ngắt quãng" không.

"Lúc này thì không," tôi đáp, lật giở tập C của bộ The Girl's Encyclopaedia (Từ điển bách khoa toàn thư về con gái) để xem một tấm ảnh in ở "mép dưới", theo cách nói của dân nhà in.

Charlotte đi tới một cái bàn nhỏ bằng gỗ đào hoa tâm giả có một ngăn kéo. Nàng đặt tay lên mặt bàn. Cái bàn nhỏ rành là xấu, nhưng nó đâu có làm gì nàng.

"Từ trước đến giờ, em vẫn muốn hỏi mình," nàng nói (nghiêm túc chứ không điệu đàng), "tại sao cái của nợ này cứ phải khóa? Mình cần nó ở trong phòng này à? Nó cục mịch kinh khủng."

"Để cho nó yên," tôi nói. Tôi đang cắm trại ở Scandinavia[107].

"Có chìa khóa không?"

"Bí mật."

"Ôi, Hum…"

"Để cất giấu những lá thư tình."

Nàng nhìn tôi theo cái kiểu nhìn của con nai bị thương khiến tôi lộn ruột, và rồi, phân vân không biết tôi nói thật hay đùa, hoặc làm thế nào để tiếp tục câu chuyện, nàng đứng sững suốt mấy trang (Campus[108], Canada, Candid

Camera[109], Candy[110]), mắt dán vào ô kính cửa sổ chứ không phải nhìn xuyên qua nó, gõ những móng tay sắc màu hồng và anh đào lên mặt kính.

Liền sau đó (đến Canoeing[111] hoặc Canvasback[112]), nàng thủng thẳng đến cạnh ghế của tôi và nặng nề gieo mình trong bộ đồ tuýt xuống tay ghế, làm tôi ngập trong mùi nước hoa mà người vợ đầu của tôi thường dùng. “Phải chăng Đức ông thích qua mùa thu ở đây?” nàng hỏi, chỉ ngón út vào một tấm hình chụp cảnh mùa thu ở một bang bảo thủ miền Đông. “Tại sao?” (rất rành rọt và chậm rãi). Nàng nhún vai. (Có lẽ Harold xưa thường đi nghỉ vào thời gian này. Mở đầu mùa săn. Phản xạ có điều kiện của nàng).

“Em nghĩ em biết chỗ đó là ở đâu,” nàng nói, ngón tay vẫn chĩa vào tấm hình. “Em nhớ ở đó có một khách sạn, Enchanted Hunters[113], nghe cổ mà hay hay, phải không? Và đồ ăn thì ngon như mơ. Và không ai quấy rầy ai.”

Nàng chà má vào thái dương tôi. Valeria đã sớm từ bỏ cử chỉ âu yếm này.

“Tối nay mình có thích ăn món gì đặc biệt không, mình yêu? John và Jean lát nữa sẽ ghé sang đấy.”

Tôi đáp lại bằng một tiếng hừm. Nàng hôn lên môi dưới của tôi và vui vẻ nói sẽ nướng một chiếc bánh ga tô (từ hồi còn là người thuê nhà, tôi nói là rất thích bánh ga tô nàng làm, đâm ra thành cả một truyền thống) và bỏ tôi lại với cảnh nhàn rỗi của tôi.

Thận trọng đặt tập sách mở xuống chỗ nàng vừa ngồi (nó định khởi động một đợt sóng lượn, nhưng một cây bút chì ken vào giữa đã ngăn các trang lại), tôi kiểm tra chỗ giấu chìa khóa: nó nằm có phần ngượng ngùng dưới chiếc dao cạo máy cũ, đắt tiền, mà tôi vẫn dùng trước khi nàng mua cho tôi một chiếc khác, vừa tốt hơn vừa rẻ hơn. Đó phải chăng là chỗ giấu lí tưởng? - ở đó, dưới chiếc dao cạo ấy, trong hõm của cái hộp lót nhung? Cái hộp nằm trong một hòm nhỏ, nơi tôi cất giữ một số giấy tờ hành chính. Liệu tôi có thể làm tốt hơn nữa không? Khó khăn thay việc cất giấu những thứ riêng tư - nhất là khi vợ mình cứ luôn táy máy lục lọi đồ đạc trong nhà.

22

Đúng một tuần sau chuyến đi tắm hồ, tôi nghĩ vậy, chuyến thư trưa mang đến hồi đáp của Miss Phalen-em. Bà viết rằng bà vừa từ đám tang bà chị trở về St. Algebra. "Euphemia chẳng bao giờ bình phục như cũ sau khi gãy xương hông." Còn về chuyện con gái bà Humbert, bà muốn thưa rằng hiện giờ đã quá muộn để nhập trường năm nay; nhưng, với tư cách là người còn lại của dòng tộc Phalen, bà gần như chắc chắn rằng nếu ông bà Humbert đưa Dolores tới vào tháng Giêng năm sau, bà có thể thu xếp để cô bé được nhận vào học.

Hôm sau, ăn trưa xong, tôi đến gặp bác sĩ "của chúng tôi", một tay niềm nở, tuy mít đặc và hoàn toàn bàng quan với y học, nhưng lại che giấu mĩ mãn khiếm khuyết này bằng cung cách tuyệt vời bên giường bệnh và sự trông cậy tuyệt đối vào một số phương thuốc rất công hiệu. Việc Lo phải trở về Ramsdale là cả một kho báu những khấp khởi tiên liệu. Để đón sự kiện này, tôi phải chuẩn bị thật đầy đủ. Trên thực tế, tôi đã bắt đầu chiến dịch sớm hơn nhiều, trước cả khi Charlotte ra cái quyết định độc ác ấy. Tôi phải đảm bảo chắc chắn sao cho khi bé yêu của tôi về, ngay từ đêm đầu và từng đêm tiếp theo, cho tới khi em đi St. Algebra, tôi sẽ nắm vững được cách thức làm cho hai con người ngủ say như chết, đến mức không một âm thanh hoặc động chạm nào có thể đánh thức họ dậy. Suốt phần lớn tháng Bảy, tôi đã thử nghiệm nhiều loại thuốc ngủ khác nhau trên Charlotte, một "cây" tiêu thụ thuốc viên. Liều gần đây nhất tôi cho nàng uống (nàng tưởng đó là một viên bromide liều nhẹ có tác dụng làm dịu thần kinh) đã hạ "nốc-ao" nàng bốn tiếng đồng hồ liền. Tôi vặn đài to hết cỡ. Tôi rọi một chiếc đèn pin giống như cái dương vật giả vào mặt nàng. Tôi đẩy nàng, véo nàng, thúc mạnh vào người nàng - không gì xáo đảo được nhịp thở bình thản và mạnh mẽ của nàng. Thế nhưng khi tôi làm một điều rất đơn giản là hôn nàng, thì nàng thức dậy tức thì, tươi tỉnh và khỏe như một con bạch tuộc (tôi phải té vội mới thoát). Thế thì không xong rồi, tôi nghĩ; phải tìm ra một cái gì an toàn hơn. Thoạt đầu, bác sĩ Byron có vẻ không tin khi tôi nói đơn thuốc vừa xong y cho tôi không trị nổi chứng mất ngủ của tôi. Y đề nghị tôi dùng thử lại và đánh lạc hướng sự chú ý của tôi một lúc bằng cách cho tôi xem ảnh gia đình y. Y có một đứa con gái mê hồn trạc tuổi Dolly[114]; nhưng tôi biết tỏng các chiêu của y và một mực nài y kê đơn cho loại thuốc mạnh nhất có thể kiếm được. Y gợi ý tôi nên chơi golf, nhưng rồi, cuối cùng, đồng ý cho tôi một thứ "thực sự hiện nghiệm", theo lời y; và đi tới một cái tủ nhỏ, y lấy ra một lọ

đựng những viên con nhộng màu xanh chàm một đầu có dải băng tím sẫm đai quanh, mà y bảo là vừa mới được tung ra thị trường và không phải dành cho những người loạn thần kinh có thể trấn an bằng một ngụm nước miễn là cho uống đúng cách, mà là dành cho những nghệ sĩ lớn bị mất ngủ, cần chết trong mấy giờ để sống hàng thế kỉ. Tôi rất thích xiếc bọn bác sĩ và tuy trong bụng mừng rơn, tôi vẫn bỏ mấy viên thuốc vào túi với một cái nhún vai đầy nghi hoặc. Dù sao tôi vẫn cần phải thận trọng với y. Một hôm, nhân nói về một chuyện gì khác, tôi ngu xuẩn lỡ miệng nhắc đến nơi an dưỡng gần đây nhất của tôi và tôi nghĩ là đã nhìn thấy mỏm tai y ngọ nguậy. Tuyệt nhiên không muốn lộ cho Charlotte hay bất kì ai khác biết về thời kì ấy trong quá khứ của mình, tôi vội vàng giải thích rằng hồi trước tôi đã có lần tìm hiểu môi trường người điên để viết một cuốn tiểu thuyết. Nhưng điều đó không quan trọng; tay bợm già này quả có một con gái nhỏ tuyệt vời.

Tôi ra về, lòng phơi phới. Lái chiếc xe của vợ bằng một ngón tay, tôi hân hoan phóng về nhà. Ramsdale, rốt cuộc, cũng có ối cái hấp dẫn. Ve sầu kêu ran ran; đại lộ vừa mới được tưới nước. Êm ru, gần như lướt trên lụa, tôi rẽ vào con phố nhỏ dốc của chúng tôi. Cách nào đó, mọi thứ hôm ấy đều rất ổn. Trời rất xanh và cây lá rất xanh. Tôi biết trời đang nắng vì thấy hình chiếc chìa khóa công tắc xe phản chiếu trên kính chắn gió; và tôi biết lúc này là đúng ba rưỡi vì cô nữ y tá chiều nào cũng đến mát xa cho Miss Opposite đang thoăn thoắt bước trên vỉa hè hẹp, giày trắng tất trắng. Như thường lệ, con chó săn lông xù nhà Đồng Nát cuồng loạn tấn công xe khi tôi lăn bánh xuống dốc và như thường lệ, tờ báo địa phương nằm trên sàn hiên, nơi Kenny vừa ném nó vào.

Hôm trước, tôi đã chấm dứt chế độ lạnh lùng mà tôi tự áp đặt cho mình, và giờ đây, vừa mở của phòng khách, tôi vừa cất tiếng chào vui vẻ báo hiệu tôi đã về nhà. Ngồi ở chiếc bàn nhỏ kê trong góc, với bộ đồ nàng đã mặc hôm gặp tôi lần đầu - áo cánh màu vàng và quần màu hạt dẻ - cái gáy màu trắng kem và búi tóc màu đồng quay về phía tôi, Charlotte đang viết thư. Tay vẫn nắm quả đấm cửa, tôi nhắc lại lời chào nhiệt thành của mình. Nàng dừng tay viết. Nàng ngồi yên một lúc; rồi từ từ xoay người trên ghế và tì khuỷu tay lên vành cong của lưng ghế. Mặt rúm lại vì xúc động, không mấy dễ coi, nàng chằm chằm nhìn vào chân tôi và nói:

"Con mụ Haze, con điếm béo bự, con mèo già, mụ mẹ sề độc địa, con... - mụ già Haze ngu xuẩn không mắc lừa anh nữa đâu. Mụ đã... mụ đã... "

Người đẹp buộc tội tôi dừng lại, nuốt nọc độc và nước mắt. Bất cứ điều gì Humbert Humbert nói - hoặc cố nói - đều chẳng quan trọng. Nàng tiếp tục.

"Anh là một con quái vật. Anh là đồ lường gạt bỉ ổi, ghê tởm, vô lương lâm. Nếu anh lại gần... tôi sẽ ra cửa sổ kêu lên đấy. Lùi lại!"

Tôi nghĩ ta có thể bỏ qua không cần thuật lại bất cứ điều gì H. H. ấp úng phân trần.

"Đêm nay, tôi sẽ đi khỏi. Tất cả những thứ này là của anh. Có điều anh sẽ kông bao giờ, không bao giờ gặp lại con bé khốn kiếp ấy nữa. Bây giờ, hãy ra khỏi căn phòng này."

Bạn đọc thân mến, tôi đi ra. Tôi lên căn buồng trước kia gọi là "á thư phòng". Tay chống nạnh, tôi đứng im sững một lúc, rất bình tĩnh, từ ngưỡng cửa lia mắt rà soát chiếc bàn nhỏ bị hiếp với cái ngăn kéo mở toang, một chiếc chìa khóa lủng lẳng từ ổ khóa, bốn chiếc chìa khóa khác dùng trong nhà nằm trên mặt bàn. Tôi đi qua thềm đầu cầu thang vào phòng ngủ của ông bà Humbert và thản nhiên lấy cuốn nhật kí của tôi từ dưới gối nàng, bỏ vào túi. Rồi tôi bắt đầu bước xuống cầu thang, nhưng dừng lại nửa chừng: nàng đang nói chuyện điện thoại, mà phích điện thoại lại cắm ngay bên ngoài của phòng khách. Tôi muốn nghe xem nàng đang nói gì: nàng hủy một khoản đặt hàng nào đó, và quay trở lại phòng khách. Tôi ổn định lại nhịp thở của mình và đi qua hành lang tới nhà bếp. Ở đó, tôi mở một chai Scotch. Nàng không bao giờ cưỡng nổi sức cám dỗ của whisky Scotch. Rồi tôi vào phòng ăn, và từ đó, qua cánh cửa hé mở, ngắm cái lưng rộng của Charlotte.

"Mình đang hủy hoại đời tôi và đời mình," tôi điềm đạm nói. "Chúng ta hãy tỏ ra là người văn minh. Tất cả là do mình hoang tưởng đấy thôi. Mình điên rồi, Charlotte. Những ghi chép mình tìm thấy là những đoạn của một cuốn tiểu thuyết. Tên mình và tên bé Lo được đưa vào là hoàn toàn ngẫu nhiên. Chỉ vì đó là hai cái tên ở trong tầm tay. Mình hãy nghĩ lại đi. Tôi sẽ mang cho mình một li đồ uống."

Nàng không trả lời, cũng chẳng buồn ngoái lại, mà tiếp tục viết nguệch ngoạc như điên, bất kể là nàng đang viết gì. Có lẽ là một bức thư thứ ba (hai bức kia đã bỏ trong phong bì dán tem nằm trên bàn). Tôi quay lại nhà bếp.

Tôi bày ra hai chiếc li (chúc St. Algebra? hay chúc Lo?) và mở tủ lạnh. Nó gừ vào mặt tôi dữ dằn trong khi tôi lấy đá ra từ trong ruột nó. Viết lại. Cho nàng đọc lại. Chắc nàng sẽ không nhớ các chi tiết. Thay đổi, bịa thêm. Viết một đoạn mới và đưa cho nàng hoặc để nó vương vãi đâu đó. Tại sao những vòi nước thỉnh thoảng lại rên xiết khủng khiếp thế? Một tình huống khủng khiếp, quả vậy. Những khối đá giống hình cái gối - gối cho gấu con Bắc Cực, Lo ạ - phát ra những tiếng ken két, răng rắc, đau đớn, khi nước nóng gỡ chúng lỏng ra trong từng ô chứa. Tôi dằn mạnh hai chiếc li cạnh nhau. Tôi rót whisky với một chút xôđa vào đó. Nàng đã cấm tôi uống pin[115]. Cái tủ lạnh lại sủa và sập đánh sầm. Tôi cầm hai li rượu đi qua phòng ăn và nói qua khe cửa phòng khách he hé một chút, không đủ để tôi lách khuỷu tay vào.

“Tôi đã pha cho mình một li đồ uống,” tôi nói.

Nàng không trả lời, đồ chó cái điên, và tôi đặt hai chiếc li lên mặt tủ buýp phê gần chiếc máy điện thoại bắt đầu đổ chuông.

“Leslie đây. Leslie Tomson,” Leslie Tomson, cái gã thích tắm hồ vào lúc rạng đông, nói. “Thưa ông, bà Humbert bị xe cán và ông hãy mau đến.”

Tôi trả lời, bằng một giọng có lẽ hơi cáu kỉnh, rằng vợ tôi vẫn bình an vô sự, và tay vẫn cầm ống nghe, tôi đẩy cửa và nói: “Có người bảo mình bị xe cán chết đây này, Charlotte.” Nhưng trong phòng khách, không thấy Charlotte đâu.

23

Tôi lao ra ngoài. Đầu đằng kia con phố dốc của chúng tôi phô ra một cảnh tượng kì lạ. Một chiếc xe Packard to tướng màu đen bóng loáng đã leo lên bãi cỏ thoai thoải nhà Miss Opposite, theo một góc nhọn từ vỉa hè (nơi một tấm chăn ca rô được quăng đại xuống thành một đống) và đứng đó lấp lánh dưới nắng, các cửa mở phanh ra như những cái cánh, hai bánh trước ngập sâu vào một đám cây bụi thường xuân. Bên phải thân xe, trên bãi cỏ dốc được tỉa gọn gàng, một ông già ria mép bạc trắng, ăn mặc sang trọng - com lê màu xám, vét-tông cài chéo, nơ bướm điểm chấm tròn nhỏ - nằm ngửa, hai chân dài chụm lại, như một tượng sáp cỡ tử thi. Tôi phải diễn tả cái chấn động của một hình ảnh thoáng chốc bằng một chuỗi lời chữ nối tiếp; sự chồng chất vật thể của những lời chữ ấy trên trang giấy làm giảm thiểu lóe chớp thực, tính nhất quán sắc nét của ấn tượng: cái đống phủ chăn, chiếc xe hơi, con búp bê hình ông già, cô y tá của Miss Opposite áo váy loạt xoạt, tay cầm cốc nước đã cạn một nửa, chạy trở lại hiên nhà có bình phong che - ở đó ta có thể tưởng tượng ra bà già lụ khụ, bị cầm tù giữa những chồng gối, đang gào lên, nhưng không đủ to để át những tiếng sủa nhịp nhàng của con chó săn lông xù nhà Đồng Nát đang đi từ nhóm này sang nhóm khác - từ một đám hàng xóm đã tụ tập trên vỉa hè gần cái chăn ca rô, quay trở lại chỗ chiếc xe hơi mà, cuối cùng, nó đã hạ gục, rồi lại tới một nhóm khác trên bãi cỏ gồm có Leslie, hai cảnh sát và một gã lực lưỡng đeo kính gọng đồi mồi. Đến đây, tôôi cần giải thích rằng sự xuất hiện nhanh chóng của cảnh sát tuần tra, chỉ hơn một phút sau khi xảy ra tai nạn, là do họ đang dán thẻ phạt lên những xe hơi đậu trái phép trong một ngõ ngang ở mé dưới cách đây hai khối nhà; rằng gã đeo kính gọng đồi mồi là Frederick Beale (con), người lái chiếc Packard; rằng ông bố bảy chín tuổi của gã mà cô y tá vừa tưới nước cho trên băng cỏ xanh, nơi ông ta đang nằm - một chủ nhà băng nằm băng, có thể nói thế - không phải là đang ngất xỉu, mà là đang thoải mái hồi phục theo đúng phương pháp sau một cơn đau tim nhẹ, hay khả năng về một cơn đau tim; và, sau rốt, rằng tấm chăn trên vỉa hè (nơi nàng hay dè bỉu chỉ cho tôi thấy những kẽ nứt xanh rêu) là để che cái thi thể nát bấy của Charlotte Humbert bị chiếc xe của cha con nhà Beale tông ngã và kéo lết đi mấy mét, khi nàng vội vã qua đường để bỏ ba bức thư vào thùng thư bưu điện ở góc bãi cỏ nhà Miss Opposite. Một bé gái xinh xắn mặc một chiếc áo váy hồng nhem nhuốc, nhặt mấy bì thư lên, đưa cho tôi và tôi hủy chúng bằng cách dùng móng tay xé nát chúng trong túi quần.

Ba bác sĩ và vợ chồng Farlow mau chóng tới và tiếp quản hiện trường. Kẻ góa vợ, một con người tự chủ phi thường, không khóc cũng chẳng nói sảng. Của đáng tội, hắn có chệnh choạng tí chút; nhưng hắn chỉ mở miệng để truyền đạt những thông tin hoặc chỉ dẫn tôi cần thiết cho việc nhận dạng, xem xét và dọn xác một phụ nữ mà đỉnh đầu chỉ còn là một mớ lộn nhèo những xương vụn, óc, tóc màu đồng và máu. Mặt trời vẫn còn đỏ chói chang khi hai người bạn, John hòa nhã và Jean hồn nhiên, đặt hắn vào giường trong phòng Dolly; cặp này, để ở gần hắn, qua đêm ở phòng vợ chồng Humbert; và bữa ấy, theo như tôi biết, xem ra họ không qua đêm một cách ngây thơ vô tội như sự trang trọng của tình thế đòi hỏi.

Tôi chẳng có lí do gì để mô tả kĩ, trong tập hồi ức rất đặc biệt này, về những thủ tục cần phải tiến hành trước tang lễ, cũng như về bản thân tang lễ, nó cũng lặng lẽ như đám cưới khi trước. Nhưng cần phải ghi lại một số sự kiện liên quan đến bốn, năm ngày sau cái chết đơn giản của Charlotte.

Đêm đầu tiên lâm vào cảnh góa bụa, tôi say xỉn đến nỗi ngủ thiếp đi như cô bé đã từng ngủ trên chiếc gường này. Sáng hôm sau, tôi vội vã xem những mẩu thư trong túi quần. Chúng đã quá lộn tùng bậy không thể soạn lại thành ba bức trọn vẹn. Tôi đồ rằng đoạn "… tốt hơn là con phải tìm ra nó, bởi vì mẹ không thể mua được…" nằm trong bức gửi cho Lo; và những mẩu khác có vẻ chỉ rõ ý đồ của Charlotte muốn đưa Lo trốn đến Parkington, hoặc thậm chí trở về Pisky, sợ con kền kền sẽ chộp bắt con cừu non quí báu của mình. Những mảnh rách tơi tả khác (chưa bao giờ tôi nghĩ mình lại có những móng vuốt sắc thế) rõ ràng liên quan đến một đơn xin học không phải ở St. A., mà là một trường nội trú mà người ta nói là xám xịt hoang vu và rất khắc nghiệt trong phương pháp (mặc dù có sân chơi cricket dưới bóng hàng cây du) đến nỗi nó mang cái biệt danh "Nhà cải tạo thiếu nữ". Cuối cùng, lá thư thứ ba hiển nhiên là viết cho tôi. Tôi đọc ra những đoạn như "… sau một năm li thân, chúng ta có thể...", "… ôi, người thân yêu nhất của tôi, ôi người...", "… còn đau đớn hơn cả trường hợp mình đi bao gái…", "hoặc tôi sẽ chết, có lẽ thế…". Nhưng nói chung, những gì tôi gạn đọc được đây đó không mang ý nghĩa gì nhiều; những mảnh rời rạc của ba bức thư viết vội còn sót lại trong lòng bàn tay tôi cũng rắm rối như chất liệu của chúng đã từng ngổn ngang trăm mối trong đầu Charlotte tội nghiệp.

Hôm ấy, John phải gặp một khách hàng và Jean phải cho chó ăn, nên tôi tạm thời bị tước đi sự cận kề của những người bạn. Những người thân sợ nếu để tôi một mình, tôi có thể tự sát, và vì không kiếm được người bạn nào khác rảnh rỗi (Miss Opposite thì không được để cho biết, vợ chồng McCoo đang bận xây nhà mới cách đây mấy cây số, vợ chồng Chatfield mới đây phải đi Maine giải quyết một chuyện rắc rối gì đó trong nội bộ gia đình), Leslie và

Louise được giao nhiệm vụ ở bên cạnh tôi, lấy cớ là để giúp tôi chọn và đóng gói hàng lô những đồ vật mồ côi. Trong một khoảnh khắc cảm hứng tuyệt vời, tôi cho vợ chồng Farlow tốt bụng và cả tin (chúng tôi đang đợi Leslie đến thực thi cuộc hẹn hò huê tình có thù lao của gã với Louise) xem một tấm hình nhỏ của Charlotte tôi tìm thấy trong tư trang của nàng. Từ trên một mỏm đá, nàng mỉm cười qua làn tóc gió thổi tung. Ảnh được chụp vào tháng Tư năm 1934, một mùa xuân đáng ghi nhớ. Trong một chuyến đi công chuyện ở Mĩ, tôi đã có dịp qua mấy tháng ở Pisky. Chúng tôi gặp nhau - và đã có một cuộc tình điên dại. Tôi đã có vợ, than ôi, và nàng đã đính hôn với Haze, nhưng sau khi tôi trở về châu Âu, chúng tôi vẫn thư từ cho nhau qua một người bạn nay đã chết. Vừa thì thầm rằng mình có nghe một số tin đồn, Jean vừa nhìn tấm hình chụp nhanh, rồi chuyển cho John nhưng vẫn không rời mắt khỏi nó; John cất chiếc tẩu khỏi miệng, ngắm nàng Charlotte Becker yêu kiều và lanh lợi, rồi đưa trả lại tôi. Rồi họ đi khỏi cả mấy tiếng đồng hồ. Cô ả Louise sung sướng cười rúc rích và rầy la gã tình nhân trẻ ở dưới tầng hầm.

Vợ chồng Farlow vừa đi khỏi, một viên chức cằm xanh râu đến liền - và tôi cố làm sao cho cuộc phỏng vấn thật ngắn gọn mà không làm y mếch lòng, cũng không khiến y nghi ngờ. Vâng, tôi sẽ cống hiến cả đời tôi cho an sinh của con bé. Nhân thể, đây là một cây thánh giá nhỏ Charlotte Becker tặng tôi khi cả hai chúng tôi còn trẻ. Tôi có một người chị họ, một bà gái già đáng kính, ở New York. Ở đó, chúng tôi sẽ tìm được một trường tư thục tốt cho Dolly. Chà, Humbert quả là mưu trí!

Cố tình để cho Leslie và Louise nghe thấy với hi vọng là họ sẽ thưa lại với John và Jean (và quả là họ làm thế thật), tôi khéo léo diễn một màn điện đàm liên tỉnh, cất tiếng oang oang làm như đang nói chuyện với Shirley Holmes. Khi John và Jean trở lại, tôi đã cho họ vào xiếc hoàn toàn bằng cách làu bàu kể lại với giọng giận dữ và bối rối rằng Lo đã theo một nhóm nữ sinh trung cấp đi dã ngoại năm ngày và không cách gì liên lạc được.

“Lạy Chúa,” Jean nói, “làm thế nào bây giờ?”

John nói, chuyện nhỏ, anh ta sẽ yêu cầu cảnh sát Climax tìm đoàn dã ngoại - họ chỉ mất không đầy một tiếng đồng hồ là tìm ra thôi. Trên thực tế, anh biết rành vùng này và...

“Này,” anh ta nói tiếp, “có lẽ tôi nên lấy xe phóng thẳng tới đó, còn anh có thể ngủ với Jean”... (thực tế, anh không nói thêm như thế, song Jean ủng hộ đề xuất của anh một cách cuồng nhiệt đến nỗi có thể hiểu với hàm ý đó).

Tôi gục xuống. Tôi nài nỉ John cứ để yên sự thể như thế này. Tôi nói tôi sẽ không chịu nổi nếu có con bé ở bên cạnh nức nở, níu chặt lấy tôi, cháu nó rất dễ bị kích động, trải nghiệm này có thể ảnh hưởng đến tương lai của cháu,

các bác sĩ tâm thần từng phân tích những ca tương tự. Tiếp theo là một im lặng đột ngột.

"Thôi được, đó là việc của anh," John nói, hơi cộc cằn. "Nhưng tựu trung, tôi vẫn là bạn và cố vấn của Charlotte. Dù sao, người ta hẳn muốn biết anh sẽ làm gì với con bé."

"John," Jean kêu lên, "đó là con của anh ấy chứ không phải của Harold Haze. Mình không hiểu ư? Humbert mới là cha đẻ của Dolly."

"Tôi rõ rồi," John nói. "Tôi xin lỗi. Vâng, tôi rõ rồi. Trước đây, tôi chưa hiểu ra. Dĩ nhiên, như vậy, mọi vấn đề trở nên đơn giản. Và bất kể anh cảm thấy thế nào, cũng đều phải lẽ."

Người cha quẫn trí tiếp tục nói là sẽ đi tìm đứa con gái yếu ớt của mình ngay sau tang lễ và sẽ làm hết sức mình để cho nó vui vẻ trong một môi trường hoàn toàn khác, có thể là một chuyến đi đến New Mexico hay California - dĩ nhiên nếu hắn sống qua được đận này.

Tôi thể hiện sự bình thản của tuyệt vọng tột đỉnh, sự nén lặng trước một cơn bùng nổ cuồng dại với một diễn xuất điêu luyện đến nỗi vợ chồng Farlow, chu đáo mọi bề, quyết định đưa tôi về bên nhà họ. Họ có một hầm rượu tốt, theo tiêu chuẩn của hầm rượu xứ này; và điều đó thật đắc dụng vì tôi sợ mất ngủ và sợ một hồn ma nào đó.

Đến đây, tôi phải giải thích những lí do riêng tư khiến tôi cần giữ không để cho Dolores về nhà. Tất nhiên, thoạt đầu, khi Charlotte vừa bị loại và tôi trở vào ngôi nhà với tư cách là một ông bố tự do, tợp hai li whisky-xôđa tôi đã pha lúc trước, độn thêm vài panh "pin" ưa thích của tôi, rồi vào buồng tắm để tách hẳn khỏi hàng xóm và bạn bè, trong đầu tôi và trong mạch máu của tôi, chỉ có một điều duy nhất - đó là ý thức rằng trong vòng mấy tiếng đồng hồ nữa, Lolita tóc nâu, nóng hổi và rốt cuộc là của tôi, của tôi, của tôi, sẽ ở trong vòng tay tôi; trào nước mắt, những dòng nước mắt mà tôi sẽ thấm khô bằng những nụ hôn nhanh hơn nhịp tuôn chảy của chúng. Nhưng khi tôi đứng trước gương, mắt mở to, mặt đỏ bừng, John Farlow khẽ gõ cửa để hỏi xem tôi có ổn không - tôi lập tức nhận ra rằng: có họa là mình điên thì mới đưa Lolita về nhà với cả đống người rách việc này lúc nhúc khắp nơi, toan tính cướp em khỏi tay mình. Thật vậy, với bản tính khó lường, biết đâu chính Lo có thể dại dột biểu lộ một thái độ ngờ vực nào đó đối với tôi, một vẻ kinh tởm bất chợt, một thoáng sợ hãi mơ hồ hay đại loại như vậy - và thế là tan tành giấc mộng vàng kì diệu đúng vào giờ phút chiến thắng.

Lại nói về đám rách việc, tôi còn có một vị khách khác - anh bạn Beale, cái gã đã loại bỏ vợ tôi. Chắc nịch và trịnh trọng, nom như một thứ phụ tá đao phủ, với cặp má sệ chó bò, đôi mắt đen ti hí, lỗ mũi huếch hoác và cặp kính gọng dày, gã được John đưa vào nhà; ngay sau đó, John cực kì tế nhị

rút lui, đóng cửa lại, để hai chúng tôi ở lại với nhau. Sau khi tự giới thiệu mình là cha của hai đứa con sinh đôi học cùng lớp với con gái vợ tôi bằng một giọng ngọt ngào, vị khách kệch cỡm của tôi giở ra một tấm biểu đồ lớn về tai nạn gã đã tự tay phác họa. Nói theo đặc ngữ con gái của vợ tôi thường dùng, đây là một "tuyệt cú mèo" với các kiểu mũi tên đầy ấn tượng và những đường thẳng chấm chấm bằng các loại mực đủ màu. Đường đi của bà H. H. được minh họa ở nhiều điểm khác nhau bằng một loạt hình người nhỏ giống như búp bê - những nữ cán bộ hoặc nữ binh bé tí xíu - mà người ta thường dùng làm biểu tượng trực quan trong các bảng thống kê. Rất rõ ràng và dứt khoát, lộ trình này tiếp xúc với một đường ngoằn ngoèo được vạch đậm nét biểu diễn hai cú ngoặt liên tiếp - đầu tiên chiếc xe của cha con Beale quẹo sang bên để tránh con chó nhà Đồng Nát (con chó không được thể hiện), cú ngoặt thứ hai thực chất là nối dài quá đáng cú thứ nhất nhằm tránh tai họa. Một chữ thập rất đen đánh dấu chỗ cuối cùng hình người bé xíu gục xuống; trên vỉa hè. Tôi tìm một dấu tương tự chỉ cái chỗ trên băng cỏ, nơi người ta đặt ông bố bằng sáp to tướng của vị khách của tôi, nhưng không thấy. Tuy nhiên ông đã kí vào tài liệu này với tư cách là nhân chứng, bên dưới những cái tên Leslie Tomson, Miss Opposite và một số người khác.

Điều khiển cây bút chì bay lượn khéo léo và tinh tế như con chim ruồi từ điểm này sang điểm khác, Frederick chứng minh sự vô tội tuyệt đối của mình và sự thiếu thận trọng của vợ tôi: trong khi gã đang cố tránh con chó, thì bà ấy trượt chân trên con đường rải nhựa vừa được tưới nước và lao đầu về phía trước - đáng ra bà không nên thế mà phải ngật đầu ra sau (bằng một động tác của đôi vai độn, Fred chỉ cách phải làm như thế nào). Tôi nói chắc chắn không phải lỗi tại gã và cuộc điều tra xác nhận quan điểm của tôi.

Thở phì phì qua hai lỗ mũi căng đen sì, gã vừa lắc đầu vừa lắc tay tôi; rồi với một vẻ savoir-vivre* (xã giao) hoàn hảo và hào hiệp quân tử, gã tình nguyện xin trả mọi chi phí nhà đòn. Gã chờ đợi tôi từ chối đề xuất của gã. Với một tiếng nức nở biết ơn của người say, tôi chấp nhận. Điều đó làm gã ngớ ra. Chậm rãi, gã nhắc lại những gì gã vừa nói với vẻ không tin. Tôi cảm ơn gã lần nữa, còn nhiệt liệt hơn lúc trước.

Cuộc trò chuyện kì dị ấy có tác dụng làm cho tâm hồn tôi khỏi đờ đẫn được một lúc. Điều đó chẳng có gì là lạ! Tôi đã thực sự gặp tác nhân của số phận. Tôi vừa sờ mó chính da thịt của số phận - và bờ vai độn của nó. Một đột biến rực rỡ và quái đản đã bất thình lình xảy ra và đây là công cụ của nó. Trong mớ bòng bong ngẫu hợp phức tạp của tình huống (người nội trợ vội vã, đường trơn, một con chó nhiễu sự, bờ dốc, chiếc xe hơi to đùng, gã hậu đậu[116] cầm lái), tôi có thể mơ hồ nhận ra sự đóng góp đê tiện của chính

mình. Nếu tôi không dại dột - hay do một trực giác thiên tài - giữ cuốn nhật kí ấy, thì những chất lỏng nội tạng tạo nên bởi nộ khí muốn báo thù và nỗi xấu hổ cháy bỏng đã không làm lòa mắt Charlotte khi nàng bổ nhào đến thùng thư. Nhưng ngay cả nếu chúng có làm lòa mắt CharLotte thì vẫn có thể vô sự nếu định mệnh, cái con ma đồng bộ hóa chính xác ấy, không hòa trộn trong nồi cất của nó cả chiếc xe hơi lẫn con chó[117], cả ánh nắng lẫn bóng râm, cả cái ẩm ướt lẫn cái yếu, cái mạnh và sỏi đá. Vĩnh biệt Marlene[118]! Cái bắt tay trịnh trọng của định mệnh béo ị (như Beale mô phỏng lại trước khi rời căn phòng) đã kéo tôi ra khỏi cơn mụ mị; và tôi khóc. Thưa quí bà quí ông trong đoàn bồi thẩm - tôi khóc.

24

Hàng cây dương và du du tóc rối quay cái lưng uốn lượn của chúng lại với cuộc đột kích của gió và mây giông đen ngòm vần vụ bên trên tháp chuông màu trắng của nhà thờ Ramsdale, khi tôi nhìn quanh mình lần cuối. Tôi rời bỏ ngôi nhà nhợt nhạt, nơi tôi đã thuê một căn phòng chỉ mới cách đây mười tuần, để lao vào những cuộc phiêu lưu chưa biết sẽ dẫn tới đâu. Mành cửa sổ đã hạ xuống - những tấm mành tre tiện dụng rẻ tiền. Trên các hàng hiên hay trong nhà, kết cấu phong phú của chúng đem lại một không khí bi kịch hiện đại. Ngôi nhà của trời, sau đó, hẳn sẽ có vẻ khá trơ trụi. Một giọt mưa rơi trên những khớp ngón tôi. Tôi trở vào nhà tìm cái gì đó trong khi John bỏ hành lí của tôi vào xe, rồi một điều ngộ nghĩnh xảy ra. Tôi không biết trong những ghi chép bi thảm này, tôi đã nhấn mạnh đủ mức hay chưa đến hiệu quả "hớp hồn" khác thường mà những nét duyên của kẻ viết những dòng này - kiểu dáng người Celt giả hiệu, giống khỉ mà hấp dẫn, đầy nam tính mà lại như trẻ thơ - gây ra đối với phụ nữ mọi lứa tuổi thuộc mọi môi trường. Dĩ nhiên, những thông báo như vậy ở ngôi thứ nhất nghe có vẻ lố bịch. Nhưng thi thoảng tôi thấy cần phải nhắc bạn đọc nhớ đến ngoại hình của tôi, giống như một tiểu thuyết gia chuyên nghiệp, sau khi đã xây dựng một nhân vật của mình với một thói tật gì đó hoặc với một con chó, phải tiếp tục nhắc đến con chó hoặc thói tật ấy mỗi khi nhân vật này xuất hiện trong cuốn sách. Điều đó có thể còn cần thiết hơn trong trường hợp cụ thể này. Muốn hiểu đúng câu chuyện của tôi, độc giả cần hình dung rõ trong tâm trí những nét duyên u ám của tôi. Bé Lo dậy thì gục ngã trước vẻ quyến rũ của Humbert, như trước một thứ nhạc nức nở; còn Lotte trưởng thành thì yêu tôi với một niềm đam mê chín chắn, mang nặng tính sở hữu mà giờ đây tôi xót thương và kính trọng hơn mức tôi nói ra miệng. Jean Farlow, hiện ba mươi mốt tuổi và cực kì loạn thần kinh, có vẻ cũng rất thích tôi. Nàng có cái vẻ đẹp theo cách những tranh chạm khắc của người Anhđiêng, với nước da bánh mật[119]. Môi nàng giống như hai con pôlip lớn đỏ thắm và mỗi khi cất tiếng cười oăng oắc rất đặc biệt của mình, nàng phô ra hai hàm răng to xỉn và lợi nhợt nhạt.

Nàng rất cao, lúc thì mặc quần thụng đi xăng đan, khi lại mặc váy phồng đi dép bệt, uống mọi loại rượu nặng bao nhiêu cũng vừa, đã từng sảy thai hai lần, viết truyện về thú vật, vẽ tranh phong cảnh như độc giả đã biết, đã ủ mầm ung thư, chứng bệnh sẽ giết chết nàng ở tuổi ba mươi ba và tuyệt đối chả có gì hấp dẫn đối với tôi. Vậy nên quí vị có thể hình dung nỗi hoảng sợ

của tôi khi mà, vài giây trước lúc tôi lên đường (nàng và tôi đứng trong hành lang), Jean ôm lấy thái dương tôi bằng những ngón tay lúc nào cũng run rẩy và, đôi mắt xanh long lanh đẫm lệ, cố gắn môi vào môi tôi mà không được.

"Hãy bảo trọng," nàng nói, "hôn con gái anh giùm tôi." Một hồi sấm rền vang khắp ngôi nhà và nàng nói thêm: "Có thể, một ngày nào đó, ở một nơi nào dó, vào một thời điểm đỡ thê thảm hơn, chúng mình sẽ gặp lại nhau." (Jean, cho dù bạn sẽ ra sao và ở đâu, trong bối cảnh thời gian-không gian trở ngược về trước hay trong thời gian-tâm linh sau này, xin hãy thứ lỗi cho tôi về mọi sự, kể cả phần trong ngoặc đơn này).

Và liền đó, tôi bắt tay cả hai vợ chồng ngoài đường, con phố dốc, rồi mọi thứ bay liệng, xoáy lộn trước cơn mưa trắng xóa đang tiến lại gần và một chiếc xe tải chở một tấm nệm từ Philadelphia vững vàng đổ dốc về phía một ngôi nhà trống không và bụi bốc lên cuồn cuộn trên chính cái phiến đá lát nơi người ta lật tấm chăn cho tôi thấy Charlotte nằm co quắp, hai mắt vẫn nguyên lành, rèm mi đen còn ướt, dính bết vào nhau, hệt như mi em vậy, Lolita.

25

Người ta có thể nghĩ rằng với mọi trở ngại đã được dẹp bỏ và một viễn cảnh đầy những khoái thú mê cuồng và vô hạn độ trước mặt, tôi ắt đã thoải mái tinh thần, trút một tiếng thở dài nhẹ nhõm, khoan khoái. Eh bien, pas du tout!* (Ấy thế mà hoàn toàn không). Thay vì đằm mình trong những tia nắng tươi vui của May Mắn, tôi lại bị ám ảnh bởi mọi thứ nghi hoặc và lo sợ thuộc phạm trù thuần túy đạo lí. Chẳng hạn: liệu người ta có ngạc nhiên về việc Lo nhất nhất bị ngăn không cho tham dự các nghi lễ hiếu hỉ của gia đình ruột thịt? Quí vị còn nhớ - Lo không có mặt trong đám cưới của chúng tôi. Còn một điều khác nữa: ừ thì cứ cho là một cánh tay dài lông lá của Trùng Hợp Ngẫu Nhiên đã vươn ra trừ bỏ một người đàn bà vô tội, vậy sao Trùng Hợp Ngẫu Nhiên, trong một khoảnh khắc ngông cuồng, lại không thể lờ đi cái điều cánh tay song sinh kia đã làm, và trao sớm cho Lo một thông điệp phân ưu? Thật vậy, tai nạn chỉ được đưa tin trên tờ Nhật báo của Ramsdale - chứ không được tờ Recorder của Parkington hoặc tờ Herald của Climax nhắc đến, vì Trại Q. ở bang khác và báo chí liên bang không quan tâm đến những tử nạn ở địa phương; nhưng tôi không khỏi nghĩ đến khả năng là, bằng cách nào đó, Dolly Haze đã biết tin và đúng vào lúc tôi đang trên đường tìm em, thì em lại được những người bạn mà tôi không biết đưa về Ramsdale bằng xe hơi. Một điều còn đáng lo ngại hơn tất cả những ức đoán và băn khoăn kia: Humbert Humbert, một công dân Mĩ mới toe với gốc gác châu Âu không rõ ràng, chẳng hề tiến hành bất cứ một thủ tục nào để trở thành người giám hộ hợp pháp của đứa con gái mười hai tuổi bảy tháng của người vợ vừa chết của hắn ta. Liệu tôi có bao giờ dám tiến hành những thủ tục đó không? Tôi không nén nổi một thoáng rùng mình mỗi khi hình dung thấy mình trần trụi giữa vòng vây của những điều lệ bí ẩn dưới cái nhìn tàn nhẫn của Thông Luật.

Kế hoạch của tôi là một tuyệt phẩm của nghệ thuật nguyên thủy: tôi sẽ phóng tới Trại Q., bảo Lolita là ma-măng sắp phải trải qua một phẫu thuật quan trọng ở một bệnh viện hư cấu, và sau đó, cùng tiểu nữ thần ngái ngủ của tôi rong ruổi hết lữ quán này đến lữ quán khác trong khi ma-măng dần dần bình phục và cuối cùng, lăn ra chết. Nhưng càng đến gần trại, nỗi lo sợ của tôi càng tăng. Tôi không chịu nổi cái ý nghĩ là có thể tôi không thấy Lolita ở đó - hoặc thấy một Lolita khác, hoảng loạn, đòi gặp một người bạn nào đó của gia đình: không phải là vợ chồng Farlow, đội ơn Chúa - em hầu như không biết họ - mà có thể là những người khác mà tôi không tính đến.

Cuối cùng, tôi quyết định thực hiện cuộc điện đàm liên tỉnh mà tôi đã giả vờ rất khéo mấy hôm trước. Trời mưa như trút khi tôi dừng xe trong một khu ngoại ô lầy lội của Parkington, ngay trước Ngã Ba mà một nhánh đi vòng mé ngoài thành phố và dẫn ra xa lộ leo qua những ngọn đồi tới Hồ Climax và Trại Q. Tôi tắt máy và ngồi yên cả một phút trong xe, huy động dũng khí cần thiết cho cuộc điện đàm, mắt nhìn trân trân vào mưa, vào vỉa hè ngập nước, vào một vòi nước cứu hỏa: quả là một vật gớm guốc, với một lớp sơn dày màu đỏ và bạc, vươn những mỏm tay cụt đỏ kệch cho mưa láng bóng và, tựa như máu được cách điệu hóa, mưa vẫn tuôn xuống những dây xích bạc của nó. Thảo nào, người ta cấm dừng lại bên cạnh những vật què cụt ghê rợn đó, cái đó chả có gì đáng ngạc nhiên cả. Tôi lái xe đến một trạm xăng. Một điều bất ngờ chờ đợi tôi khi, rốt cuộc, sau tiếng lách cách suôn sẻ của những đồng tiền xu, một giọng nói cất lên trả lời tôi.

Holmes, nữ giám đốc trại, cho tôi biết Dolly đã đi dã ngoại ở vùng đồi cùng với nhóm của em từ Thứ Hai (hôm nay là Thứ Tư) và, theo ước định, sẽ trở về khá muộn tối nay. Chẳng hay tôi có vui lòng đến vào ngày mai và đích xác ra, là có... Không đi sâu vào chi tiết, tôi nói rằng mẹ của Lo phải nhập viện, bệnh tình khá trầm trọng, tuy nhiên không nên nói vậy với cô bé, mà chỉ cần bảo hãy sẵn sàng để rời trại vào chiều mai cùng tôi. Hai giọng nói tạm biệt nhau trong cả một bùng nổ nhiệt tình và thiện chí, rồi do một trục trặc cơ khí kì quặc, tất cả những đồng tiền xu lại rơi lách cách trở về với tôi như thể tôi trúng xổ số, khiến tôi suýt phì cười, mặc dù đang thất vọng vì phải hoãn giờ phút cực lạc lại. Không biết cú xả đột ngột này, sự hoàn trả bất thường này, trong trí của McFate, có cái gì tương quan với việc tôi đã bịa ra cuộc dã ngoại trước cả khi biết nó thực sự diễn ra.

Sau đây thì sao? Tôi đến trung tâm thương mại của Parkington và dinh cả buổi chiều (trời đã quang và phố xá bóng loáng như gương bạc) để mua những thứ đẹp đẽ cho Lo. Chúa ơi, Humbert hồi ấy đặc biệt ưa chuộng những đồ dệt Xcôtlen, những hàng vải bông màu rực rỡ, những diềm, những tay áo ngắn và phồng, những nếp xếp mượt mà, những áo lót bó khít và váy xòe rộng, và sở thích đến đau đớn ấy khiến tôi mua ào ào như điên! Ôi, Lolita, em là bé gái của tôi, như Vee[120] là của Poe, như Bea[121] là của Dante, và có bé gái nào mà không thích xoay tít trong một chiếc váy tròn và các thứ đồ lót? Tôi có ý định gì đặc biệt trong đầu không? có những giọng ngọt như mía lùi hỏi tôi thế. Áo tắm? Đồ này, chúng tôi có đủ thứ mọi sắc độ. Hồng mộng mơ, xanh nước biển pha sương giá, tim tím qui đầu, đỏ tuy líp, diềm đen gợi tỉnh-tình-tang. Còn đồ thể thao thì sao? Xi líp? Không xi líp. Lo và tôi rất ghét xi líp.

Một trong những chỉ dẫn cho tôi là một phiếu số đo do Charlotte lập vào dịp sinh nhật lần thứ mười hai của Lo (độc giả hẳn còn nhớ cuốn sách về nuôi dạy con cái). Tôi có cảm giác là Charlotte, thúc đẩy bởi những động cơ mờ ám ghen, ghét, đã thêm lên vài phân chỗ này, nửa kí chỗ kia; nhưng vì tiểu nữ thần của tôi, trong những tháng gần đây, chắc đã lớn lên chút ít, nên tôi nghĩ những số đo hồi tháng Giêng ấy là có thể chấp nhận được một cách an toàn: vòng hông, bảy mươi hai xăng ti mét; vòng đùi (ngay dưới nếp mông), bốn mươi ba xăng ti mét; vòng bắp chân và vòng cổ, hai mươi tám xăng ti mét; vòng ngực, sáu mươi tám xăng ti mét; vòng cánh tay trên, hai mươi xăng ti mét; vòng eo, năm mươi bảy xăng ti mét; chiều cao, một mét bốn mươi lăm; cân nặng ba mươi sáu kí; dáng thanh nảnh; chỉ số IQ, 121; có ruột thừa hình con sâu, đội ơn Chúa.

Ngoài số đo ra, tất nhiên tôi còn có thể hình dung ra Lolita với một độ sáng suốt kì ảo; và do vẫn nâng niu cái cảm giác giậm giựt nơi mỏ ác ở chính cái chỗ mà chỏm tóc óng mượt của em đã một đôi lần chạm tới ngang tầm tim tôi; do vẫn cảm thấy thân thể âm ấm của em đè trên đùi mình (thành thử, theo một nghĩa nào đó, tôi luôn luôn “mang Lolita” như người đàn bà “mang thai”), nên về sau, tôi chẳng lấy gì làm ngạc nhiên khi phát hiện ra là những ước tính của mình ít nhiều đều chuẩn xác. Hơn nữa, nhờ đã nghiên cứu kĩ một cuốn ca-ta-lô mua sắm mùa hè, nên tôi xem xét với một vẻ rất chi là sành sỏi các loại mặt hàng đẹp và đa dạng - giày thể thao, giày tennis, giày khiêu vũ bằng da dê non cho gái non tơ. Cô nàng môi son má phấn vận đồ đen, người đang phục vụ những yêu cầu da diết của tôi, bèn chuyển từ ngôn ngữ thông thái kẻ cả và mô tả chính xác sang những uyển ngữ thương mại, chẳng hạn như “petite* (cỡ nhỏ)”. Một phụ nữ khác, lớn tuổi hơn nhiều, mặc áo váy trắng, hóa trang dày bự, có vẻ thán phục lạ lùng trước kiến thức về thời trang thiếu nữ của tôi; dễ thường tôi có bồ nhí chăng; cho nên khi được cho xem một chiếc váy có hai túi nhỏ “xinh xỉnh xình xinh” phía trước, tôi cố tình đặt một câu hỏi hồn nhiên của nam giới và người ta thưởng tôi bằng cách tươi cười thị phạm cho thấy cách đóng mở phéc-mơ-tuya đằng sau váy như thế nào. Sau đó, tôi được một chầu sướng mắt với đủ mọi loại quần soọc và xi líp - cả một vũ khúc với những bé Lolita tưởng tượng nhảy múa, xoay tròn, rơi lả tả như những bông hoa cúc đầu xuân trên khắp mặt quầy. Chúng tôi hoàn tất vụ giao dịch với mấy bộ đồ ngủ đoan trang bằng vải bông theo mốt “hàng thịt” đang thịnh hành, Humbert-gã-hàng-thịt thời thượng.

Có một chút gì nhuốm chất thần thoại và phép màu ở các cửa hàng lớn ấy, nơi mà theo những tấm áp-phích quảng cáo, các cô gái đi làm công sở có thể sắm cả một tủ quần áo hoàn chỉnh, gồm cả trang phục văn phòng lẫn đồ diện để hẹn hò, nơi em gái nhỏ có thể mơ đến một ngày nào đó, chiếc áo len chui

đầu của mình sẽ khiến đám con trai cùng lớp ngồi hàng sau phải nhỏ dãi. Những ma nơ canh bằng plastic hình những đứa trẻ mũi hếch, mặt xám xỉn, xanh lè, lấm tấm tàn nhang, nửa người nửa ngợm, to bằng thật, phất phới quanh tôi. Tôi nhận ra mình là khách hàng duy nhất ở cái nơi khá kì dị này, trong đó tôi lượn lờ như con cá bơi trong một bể kính xanh lục. Tôi cảm thấy những ý nghĩ kì lạ hình thành trong đầu các nữ nhân viên uể oải tháp tùng tôi từ quầy này sang quầy khác, từ gờ đá đến rong biển, và những thắt lưng cùng vòng đeo tay tôi chọn dường như từ tay những nàng tiên cá rơi xuống làn nước trong veo. Tôi mua một chiếc va li thanh lịch, bảo họ bỏ những thứ tôi mua vào đó, rồi tới khách sạn gần đó nhất; rất hài lòng với ngày hoàn mãn của mình.

Không hiểu cuộc mua sắm tỉ mẩn trong cái buổi chiều yên tĩnh nên thơ này có cái gì khiến tôi nhớ đến cái khách sạn hay lữ quán có cái tên quyến rũ là The Enchanted Hunters[122] (Những thợ săn bị mê hoặc) mà Charlotte đã tình cờ nhắc đến không lâu trước khi tôi được giải phóng. Một cuốn sách hướng dẫn du lịch giúp tôi định vị được nó ở Briceland, một thị trấn hẻo lánh cách trại của Lo bốn giờ xe hơi. Tôi có thể gọi điện thoại, nhưng lại sợ không làm chủ được giọng mình, đâm ra lúng túng sủa ra khàn khàn một thứ tiếng Anh xuề xòa ngắc nga ngắc ngứ, nên quyết định gửi một bức điện đặt trước một phòng có giường sóng đôi cho đêm hôm sau. Tôi thật là một Hoàng Tử Tuấn Kiệt[123] vụng về, dao động xiết bao! Một số độc giả hẳn sẽ cười tôi khi biết tôi đã vất vả như thế nào trong việc tìm lời chữ để soạn bức điện! Tôi nên viết thế nào: Humbert và con gái ư? Humberg và con gái nhỏ? Homberg cùng con gái vị thành niên? Homburg và con? Cái lỗi kì cục - chữ "g" ở cuối - rốt cuộc hiện ra trong bức điện, đó có thể là một tiếng vang thần giao cách cảm của những phân vân ấy của tôi.

Và rồi, trong êm mượt như nhung của một đêm mùa hè, tôi cứ lăn tăn suy nghĩ về cái bùa mê tôi mang theo! Ôi Hamburg bủn xỉn! Chẳng phải hắn là một Thợ Săn Bị Mê Hoặc cực kì trong khi hắn thận trọng bàn bạc với chính mình về cái hộp thần dược, đó sao? Để đánh bại con quái vật Mất Ngủ, hắn có nên tự mình uống thử một trong những viên con nhộng màu tím thạch anh kia không? Tổng cộng có bốn mươi viên tất cả - bốn mươi đêm với một bé gái mảnh mai ngủ kề bên lồng ngực phập phồng của tôi; tôi có thể tự đánh cắp của mình một trong những đêm đó, cốt để ngủ được không? Chắc chắn là không: mỗi một trái mận tí hon ấy, mỗi một cung thiên văn vi ti ấy với đám bụi sao sống động của nó, là quá ư quí giá. Ôi, hãy để tôi ủy mị một lần này thôi! Cứ yếm thế hoài, tôi quá mệt rồi.

26

Cơn đau đầu thường nhật trong không khí mờ đục của cái nhà tù giống như nấm mồ này thật là rầy rà, nhưng tôi phải kiên trì thôi. Tôi đã viết hơn một trăm trang mà vẫn chưa đi đến đâu. Tôi đâm nhớ lộn cả ngày tháng. Đó hẳn là vào quãng 15 tháng Tám năm 1947. Tôi nghĩ là mình không thể viết tiếp được nữa. Tim tôi, đầu tôi - tất thảy. Lolita, Lolita, Lolita, Lolita, Lolita, Lolita, Lolita, Lolita, Lolita. Anh bạn thợ sắp chữ, xin hãy lặp lại cho đến khi kín cả trang.

27

Vẫn ở Parkington. Cuối cùng, tôi cũng ngủ được một tiếng - tôi bị đánh thức bởi cuộc gặp gỡ chẳng đâu vào đâu và mệt nhọc ghê gớm với một tay ái nam ái nữ lông lá xồm xoàm, một kẻ hoàn toàn xa lạ. Lúc ấy là sáu giờ sáng và tôi chợt nghĩ có lẽ mình nên đến trại sớm hơn đã hẹn thì tốt. Từ Parkington đến trại khoảng một trăm sáu mươi ki lô mét và từ đó đến dãy Đồi Mù Sương và Briceland còn xa hơn thế. Sở dĩ tôi hẹn đến đón Dolly vào buổi chiều là chỉ vì trí tưởng tượng của tôi một mực muốn màn đêm từ bi mau buông; xuống thật sớm trên nỗi lòng nôn nóng của tôi. Nhưng giờ đây, tôi lường thấy trước mọi kiểu ngộ nhận và đâm lo ngay ngáy: ngộ nhỡ vì mình đến trễ, em rỗi việc lại phôn một cú ất ơ về Ramsdale? Nhưng đến chín rưỡi sáng, khi tôi định khởi hành thì bình ắc qui lạnh ngắt và cuối cùng, mãi gần trưa, tôi mới rời Parkington.

Tôi tới nơi vào quãng hai rưỡi; đậu xe vào một khóm rừng thông, nơi một thằng bé nghịch ngợm, mặt mày quàu quạu, tóc đỏ, sơ mi xanh, đang đứng một mình chơi ném móng ngựa; nó cộc lốc chỉ cho tôi một văn phòng trong một ngôi nhà tường trát vữa; mấy phút liền, trong một trạng thái dở sống dở chết, tôi chịu đựng sự ái ngại tọc mạch của nữ giám đốc trại, một phụ nữ tàn úa, bẩn thỉu, tóc màu gỉ. Dolly, bà ta nói, đã đóng gói mọi thứ và sẵn sàng ra đi. Em biết tin mẹ ốm nhưng không nguy kịch. Không biết ông Haze, tôi muốn nói ông Humbert, có muốn gặp các cố vấn của trại không? Hoặc ngó qua những lều ở của các em? Mỗi lều mang tên một nhân vật của Disney? Hay là thăm nhà chính? Hay để tôi bảo Charlie đi kiếm Dolly? Các em vừa dọn dẹp xong phòng ăn, chuẩn bị cho một vũ hội. (Và sau đó, có khi bà sẽ nói với bất kì ai: “Tội nghiệp anh ta chỉ còn là cái bóng của chính mình.”)

Xin để tôi kể thêm một lúc về cái cảnh này với tất cả những chi tiết vặt vãnh nhất của nó: mụ phù thủy Holmes viết một tờ biên nhận, gãi đầu, mở một ngăn kéo ở bàn mình, rót tiền lẻ vào lòng bàn tay nôn nóng của tôi, rồi trải lên đó một tờ giấy bạc phẳng phiu với một giọng vui vẻ “… thế là năm!”; những tấm hình chụp các bé gái; một con bướm ngày hay bướm đêm nhiều màu sắc còn sống bị găm chặt trên tường (“nghiên cứu tự nhiên”); tấm bằng đóng khung của chuyên gia về chế độ dinh dưỡng của trại; đôi bàn tay run rẩy của tôi; giám đốc Holmes đầy năng lực đưa tôi một phiếu nhận xét hạnh kiểm của Dolly Haze trong tháng Bảy (“khá, rất thích bơi và chèo thuyền”); tiếng cây lá và tiếng chim, tiếng tim tôi đập thình thình... Tôi đang đứng quay lưng về phía cửa để mở, rồi tôi cảm thấy máu dồn lên đầu khi

nghe thấy tiếng nói và nhịp thở của em sau lưng mình. Em tới, kéo theo cái va li nặng va vấp lạch cạch trên mặt sàn. “Xin chào,” em nói rồi đứng im, nhìn tôi bằng đôi mắt ranh mãnh, vui vẻ, đôi môi mềm mại he hé trong một nụ cười hơi ngẫn nhưng trìu mến tuyệt vời.

Em gầy hơn và cao hơn, và thoáng trong một giây, tôi cảm thấy như mặt em không xinh bằng cái hình ảnh in đậm trong tâm trí mà tôi nâng niu hơn một tháng nay: má em trông hóp và quá nhiều nốt tàn nhang che lấp những nét hồng hào quê mùa của em; cái ấn tượng đầu tiên này (một quãng rất ngắn ngủi mang tính người giữa hai nhịp tim hổ) mang một hàm ý rõ ràng rằng tất cả những gì Humbert-Góa phải làm, cần làm và sẽ làm là đem lại cho em bé mồ côi aux yeux battus* (mắt có quầng) (cả đến những vệt bóng màu chì dưới đôi mắt ấy cũng có những đốm nhỏ), da tuy rám nắng mà vẫn xanh xao này một căn cốt giáo dục vững vàng, một thời con gái lành mạnh và sung sướng, một ngôi nhà sạch sẽ, những bạn gái cùng tuổi dễ thương, trong đó (nếu số phận chiếu cố đền bù cho tôi) tôi có thể tìm thấy một Magdlein[124] nhỏ nhắn xinh đẹp cho riêng Herr Doktor Humbert. Nhưng, trong “nháy mắt”, theo cách nói của người Đức, đường lối hành xử thiên thần ấy đã bị xóa toẹt, và tôi bắt kịp con mồi của mình (thời gian đi nhanh hơn những huyễn tưởng của chúng ta!), và em lại là Lolita của tôi - thực tế, là Lolita của tôi hơn bao giờ hết. Tôi đặt tay lên mái tóc ấm màu nâu đỏ của em và xách va li lên. Em ửng sắc hồng, ngời ánh mật ong, trong chiếc áo bông kẻ sọc rực rỡ nhất của mình với họa tiết hình những quả táo đỏ bé tí tẹo, đôi tay đôi chân với nước da nâu anh ánh vàng đầy vết xước tựa như những đường chấm chấm tạo nên bởi những viên hồng ngọc đông đặc nhỏ xíu, và những chiếc tất ngắn màu trắng cổ sọc nổi gập xuống ở đúng tầm tôi nhớ, và do cái dáng đi trẻ nít của em hoặc do tôi nhớ là bao giờ em cũng đi giày bệt, đôi giày đơ cu lơ nâu-trắng của em có vẻ quá rộng và quá cao gót đối với em. Vĩnh biệt Trại Q., Trại Q. vui vẻ. Vĩnh biệt thức ăn nhạt nhẽo, vô bổ, vĩnh biệt chú bé Charlie[125]. Em ngồi xuống cạnh tôi trong chiếc xe nóng hầm hập, vung tay đập một con ruồi nhanh chân đậu liền lên đầu gối xinh xắn đáng yêu của em; rồi miệng nghiến ngấu nhai kẹo cao su, em mau lẹ vặn cửa kính bên phía em xuống và lại trở về yên vị trong tư thế ban đầu. Chúng tôi phóng nhanh qua khu rừng lốm đốm và vằn nắng.

“Ma-măng thế nào?” em hỏi cho phải phép.

Tôi nói bác sĩ vẫn chưa biết đích xác là bệnh gì. Đại khái là liên quan đến bụng. Báng à? Không, bụng. Chúng ta phải ở quanh quẩn trong vùng này một thời gian. Bệnh viện ở nông thôn, gần thị xã Lepingville vui tươi, nơi một nhà thơ lớn đã cư ngụ hồi đầu thế kỉ mười chín và ở đó, chúng ta sẽ đi

xem tất cả các trò diễn. Em nghĩ đó là một ý tuyệt vời và hỏi liệu chúng ta có thể tới Lepingville trước chín giờ tối không.

"Chúng ta nên đến Briceland vào giờ ăn tối," tôi nói, "và sáng mai chúng ta sẽ thăm Lepingville. Cuộc dã ngoại thế nào? Thời gian ở trại chắc vui lắm nhỉ?"

"Ư-hừm."

"Rời trại có tiếc không?"

"Kh-không."

"Nói đi chứ - đừng có ậm à ậm ừ thế. Nói với tôi điều gì đi."

"Điều gì hở papa?" (em thốt ra tiếng đó bằng một giọng mỉa mai cố tình).

"Bất cứ điều gì."

"Ôkê, nếu Lo có thể gọi ông thế?" (mắt lim dim dán vào con đường).

"Dĩ nhiên."

"Đó là một vở hài kịch, ông thừa biết. Ông phải lòng ma-măng từ bao giờ?"

"Một ngày nào đó, Lo sẽ hiểu nhiều dạng cảm xúc và tình huống, chẳng hạn như sự hài hòa, cái đẹp của những quan hệ tinh thần."

"Dào!" tiểu nữ thần khinh khỉnh nói.

Cuộc đối thoại ngưng một lát trong khi xe đi qua mấy phong cảnh.

"Nhìn kìa, Lo, cả một đám bò trên sườn đồi."

"Lo nghĩ là Lo sẽ ói nếu lại nhìn một con bò."

"Lo biết đấy, tôi đã nhớ Lo kinh khủng."

"Lo thì không. Thực tế, Lo đã phản bội ông dã man, nhưng điều đó chẳng quan trọng chút nào, bởi vì dù sao ông cũng đã thôi không đoái hoài đến Lo nữa. Này, me-xừ lái nhanh hơn ma-măng của tôi nhiều đấy."

Tôi giảm tốc từ độ mù trăm mốt xuống độ lòa tám mươi.

"Tại sao Lo nghĩ rằng tôi không đoái hoài đến Lo?"

"Này nhé, ỏng chưa hôn Lo, phải không nào?"

Thở hắt ra và rên thầm trong lòng, tôi thoáng thấy một lề đường khá rộng ở trước mặt và lái vào đám cỏ dại, chiếc xe chồm chồm xóc nẩy lên. Hãy nhớ em chỉ là một bé gái, hãy nhớ em chỉ là...

Xe vừa dừng một cái là Lolita liền chuồi hẳn vào vòng tay tôi. Chần chừ, không dám tự buông thả - thậm chí không dám cho phép mình hiểu rằng đây (cái ươn ướt dịu êm ấy, cái ngọn lửa run rẩy ấy) là khởi đầu của cuộc đời khôn xiết tả mà chung cuộc, nhờ sự trợ giúp đắc lực của số phận, tôi đã tạo nên được - không dám thực sự hôn em, tôi khẽ chạm vào đôi môi nóng hổi hé mở của em với lòng sùng kính tột độ, hớp từng hớp nhỏ, không bợn chút tà dâm; nhưng em nôn nóng oằn oại, áp miệng vào miệng tôi rồi

ráo đến nỗi tôi cảm thấy rõ những chiếc răng cửa của em và chia sẻ vị bạc hà trong nước bọt của em. Dĩ nhiên, tôi biết, về phía em, đó chỉ là một trò chơi ngây thơ, một chút xíu ngốc dại của thiếu nữ chưa trưởng thành bắt chước hình bóng một thiên diễm tình giả tạo nào đó, và vì (theo quan điểm của bác sĩ điều trị bằng phương pháp tâm lí, cũng như kẻ hiếp dâm[126]), các giới hạn và qui luật của những trò chơi con gái này rất linh động, hoặc ít nhất, quá tinh vi theo cách trẻ con khiến bạn chơi lớn tuổi không thể nắm bắt được - tôi hoảng hồn, sợ mình có thể đi quá xa, khiến em giật mình đổi ý, rụt lại vì kinh tởm và khiếp hãi. Và trong khi tôi đang lo đến đau đớn về điều quan trọng hơn tất thảy là đưa lén em vào cấm cung của The Enchanted Hunters, trong khi chúng tôi còn phải đi cả một trăm ba mươi cây số nữa, một trực giác may mắn khiến chúng tôi rời nhau ra - không đầy một giây trước khi một chiếc xe tuần tra xa lộ xịch đến bên chúng tôi.

Người lái xe mặt đỏ phây phây, lông mày sâu róm, chằm chằm nhìn tôi.

"Có thấy một chiếc xe du lịch màu xanh lơ, cùng mác với xe của ông, vượt lên xe ông trước ngã tư không?"

"Ồ không."

"Tụi này không thấy," Lo nói, háo hức ngả người vào tôi, đôi bàn tay hồn nhiên đặt lên chân tôi, "nhưng ông có chắc là nó màu xanh lơ không, bởi vì... "

Viên cảnh sát (không biết y đuổi theo cái bóng nào của chúng tôi?) ban tặng cô gái nụ cười khả ái nhất của y rồi quay xe vòng lại.

Chúng tôi đi tiếp.

"Đồ đầu đất!" Lo nhận xét. "Đáng ra anh ta phải bắt ông."

"Lạy Chúa, tại sao lại là tôi?"

"À, tốc độ tối đa ở cái bang nhà quê này là tám mươi và... Không, đừng hãm chậm lại, ngốc ạ. Anh ta đi rồi."

"Chúng ta còn cả một chặng đường dài," tôi nói, "và tôi muốn đến nơi trước khi trời tối. Vậy hãy ngoan nào."

"Ngoan với chả hư, con gái hư," Lo nói rất thoải mái. "Tội phạm vị thành niên nhưng thẳng thắn và hấp dẫn. Cái đèn này đỏ lên rồi này. Lo chưa thấy ai lái xe như thế này."

Chúng tôi lặng lẽ qua một thị trấn lặng lẽ.

"Này, liệu ma-măng có phát điên lên nếu phát hiện ra chúng mình là tình nhân của nhau không?"

"Chúa ơi, đừng có nói năng cái kiểu ấy, Lo!"

"Nhưng chúng mình là một cặp tình nhân, phải không?" "Theo tôi biết thì không. Có lẽ lại sắp mưa nữa. Lo không muốn kể cho tôi nghe những trò

tinh quái của Lo ở trại ư?”
“Papa nói như sách ấy.”
“Lo đã giở những trò gì? Papa nhất thiết muốn Lo kể cho papa nghe.”
“Papa có dễ bị sốc không?”
“Không. Tiếp tục đi.”
“Hãy rẽ vào một làn đường vắng rồi Lo sẽ kể papa nghe.”
“Lo này, papa phải nghiêm túc yêu cầu Lo đừng có làm trò hề. Được không?”
“Được... Lo tham gia mọi hoạt động được đề xuất.”
“Ensuite?* (Sau đó thì sao).”
“Sau đó, người ta dạy Lo sống sung sướng và phong phú với người khác và phát triển một nhân cách lành mạnh. Thực chất là ngoan như củ khoai.”
“Phải, papa đã đọc thấy những điều đại khái như thế trong cuốn kỉ yếu nhỏ của trại.”
“Tụi Lo thích hát đồng ca quanh đống lửa trong cái lò sưởi lớn bằng đá hoặc dưới trời sao chết tiệt, mỗi đứa đem tinh thần hạnh phúc của riêng mình hòa giọng với cả nhóm.”
“Trí nhớ của Lo thật xuất sắc, nhưng papa phải cảm phiền Lo lược bỏ những chữ tục đi. Còn gì khác nữa?”
“Phương châm của Nữ Hướng Đạo Sinh,” Lo sôi nổi nói, “cũng là phương châm của Lo. Cuộc đời của Lo phải tràn đầy những việc thiện như... chậc, cụ thể những gì không quan trọng. Bổn phận của Lo... là trở nên hữu ích. Lo là bạn của những động vật giống đực. Lo tuân lệnh, Lo vui vẻ. Hôm ấy là một chiếc xe cảnh sát khác. Lo khát và Lo cực kì dơ bẩn trong ý nghĩ, lời nói và việc làm.”
“Chà, papa thực sự hi vọng đó là tất cả, không sót gì, bé em hóm hỉnh.”
“Vâng. Đó là tất cả. Không... chờ một tẹo. Tụi Lo nướng bánh trong một cái lò vận hành bằng năng lượng mặt trời. Chúa sừng không?”
“Ờ, khá hơn đấy.”
“Tụi Lo đã rửa ti tỉ bát đĩa. ‘Ti tỉ’ là tiếng lóng của các cô giáo, có nghĩa nhiều-nhiều-nhiều-nhiều lắm. Ồ, phải, cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, nói theo cách của ma-măng... để xem nào... cái gì nhỉ? À, phải rồi: tụi Lo còn làm bóng chiếu nữa. Chà, tuyệt cú mèo.”
“C’est bien tout?* (Hết hẳn rồi chứ).”
“C’est. Trừ một điều nho nhỏ nữa, một điều mà Lo không thể nói với papa mà không đỏ mặt đến tận chân tóc.”
“Sau này, rồi Lo có nói với papa không?”
“Có, nếu chúng mình ngồi trong bóng tối và papa để Lo nói thầm. Papa

ngủ ở phòng cũ hay rúc vào chung chăn với ma-măng?”

“Phòng cũ. Ma-măng có thể sẽ phải qua một đợt phẫu thuật quan trọng, Lo ạ.”

“Papa dừng lại ở quán giải khát này được không?” Lo nói.

Ngồi trên một chiếc ghế cao, một vệt nắng vắt ngang cánh tay trên nâu nâu để trần, Lolita được phục vụ một cốc kem pha chế tinh vi trên phủ một lớp xi rô tổng hợp. Người dựng cốc kem nhiều tầng cao ngất và mang nó đến cho em là một gã cục mịch mặt đầy mụn trứng cá, thắt một chiếc nơ bướm hoen dầu mỡ, gã liếc cô bé mảnh dẻ trong chiếc áo vải bông mỏng manh của tôi với một vẻ đầy thèm khát nhục dục. Nỗi sốt ruột của tôi muốn mau tới Briceland và The Enchanted Hunters đã trở nên quá mức chịu đựng nổi. May sao, em giải quyết món kem của mình với sự mau lẹ thường lệ.

“Lo có bao nhiêu tiền mặt?” tôi hỏi.

“Không có lấy một cent,” Lo buồn bã nói, nhướn lông mày lên, giơ cho tôi thấy cái ví rỗng ruột.

“Vấn đề này sẽ được bổ cứu vào lúc thích hợp,” tôi nói, giọng giễu cợt. “Đi chứ?”

“Khoan đã. Không biết trong này có phòng vệ sinh không?”

“Chớ có đi vệ sinh ở đây,” tôi nói, giọng kiên quyết. “Chắc chắn đó là một chỗ bẩn ghê người. Đi thôi.”

Dù sao, nói chung, em vẫn là một cô bé biết vâng lời và tôi hôn lên gáy em khi chúng tôi trở vào trong xe.

“Đừng làm thế,” em nói và nhìn tôi ngạc nhiên thực sự. “Đừng có nhỏ dãi lên tôi. Đồ bẩn thỉu.”

Em xoa xoa cổ, ở chỗ sát với bả vai nhô cao.

“Xin lỗi,” tôi thì thầm. “Tại tôi cưng Lo mà, có thế thôi.”

Xe chúng tôi lăn bánh dưới một bầu trời u ám, leo lên một con đường ngoằn ngoèo, rồi lại đi xuống.

“Phải, Lo cũng cưng ông,” Lolita khẽ nói, câu trả lời đến chậm cùng với một tiếng tựa như thở dài và nép sát hơn vào tôi.

(Ôi, Lolita của tôi, thế này thì khéo chẳng bao giờ tới nơi được!)

Hoàng hôn đã bắt đầu thấm đẫm thị trấn Briceland nhỏ bé xinh đẹp với kiến trúc giả thuộc địa, với những cửa hàng bán đồ lưu niệm và những hàng cây bóng mát nhập nội, khi chúng tôi lăn bánh qua những con phố le lói đèn để tìm khách sạn The Enchanted Hunters. Mặc dù cơn mưa bụi rả rích giăng đầy những hạt li ti, không khí vẫn ấm và xanh rờn, và một hàng dài, chủ yếu là trẻ em và người già, đá rồng rắn trước ô cửa bán vé của một rạp chiếu bóng, nước rỏ tong tỏng như những hạt châu lửa.

"A, Lo muốn xem phim này. Ăn tối xong chúng mình đi xem ngay nhé. Được chứ?"

"Có thể," Humbert nói như hát - tên quỉ xảo trá cương cứng thừa biết là đến chín giờ, khi sô diễn của hắn bắt đầu thì em đã chết lịm trong vòng tay hắn rồi.

"Cẩn thận!" Lo kêu lên, chúi người về phía trước, khi một chiếc xe tải chết tiệt dừng sững lại ở ngã tư ngay trước mặt chúng tôi, những cái nhọt bọc đằng sau phập phồng[127].

Tôi cảm thấy nếu không tới được khách sạn sớm, bằng một phép màu nào đó, ngay lập tức, ở khối nhà liền đó, tôi sẽ hoàn toàn không kiểm soát được chiếc xe cà tàng này với những cái gạt nước vô hiệu những cái phanh đồng bóng; nhưng những khách qua đường mà tôi gọi hỏi đường thì hoặc cũng là người lạ từ nơi khác đến, hoặc nhíu mày hỏi lại: "Enchanted cái gì?" như thể tôi là một thằng điên; hoặc nữa, họ giải thích rất rắm rối, với những động tác hình học, những điều chung chung mang tính hình học và những chỉ dẫn sặc mùi địa phương (... rồi đi theo hướng Nam sau khi đi qua tòa án...) khiến tôi không thể không lạc lối trong cái mê cung những tiếng xí xộ đầy thiện ý của họ. Lúc này, những khúc ruột đáng yêu hình lăng trạ của Lo đã tiêu hóa hết món kem, em đang nóng lòng chờ một bữa ăn thịnh soạn và đã bắt đầu bồn chồn không yên. Còn tôi, mặc dù từ lâu đã trở nên quen với một kiểu số phận thứ yếu (gã thư kí vụng về của McFate, có thể nói vậy) can thiệp một cách nhỏ mọn vào kế hoạch tốt đẹp hào hiệp của ông chủ - đi lòng vòng mò mẫm qua các phố của Briceland có lẽ là thử thách bực mình nhất mà tôi từng đối mặt. Vài tháng sau, tôi không khỏi tự cười sự ngờ nghệch của mình khi nhớ lại cái cách mình cứ khăng khăng như trẻ con, một mực tìm bằng được cái nhà trọ đặc biệt có cái tên kì quặc ấy, trong khi suốt dọc đường chúng tôi đi, vô khối khách-sạn-có-chỗ-để-xe trưng biển nê ông "có phòng rảnh", sẵn sàng tiếp đón đủ loại: nhân viên chào hàng, tù vượt ngục, gia đình đông con, những kẻ liệt dương cũng như những cặp đôi trụy nhất và máu nhất. Chao, các vị hào hoa phong nhã lái xe lướt đi trong những đêm hè, từ xa lộ hoàn hảo, các vị có thể thưởng thức những xen xiết bao nóng bỏng với những đú đởn, oằn oại dâm đãng, nếu những Phòng Săm Tiện Nghi bỗng mất hết sắc tố và trở nên trong suốt như những hộp thủy tinh!

Rốt cuộc, cái phép màu mà tôi khao khát cũng đến. Một người đàn ông và một cô gái, ít nhiều dính vào nhau trong một chiếc xe mờ tối dưới vòm cây tí tách nhỏ giọt, bảo là chúng tôi đang ở chính giữa Công Viên, chỉ việc rẽ trái ở chỗ đèn hiệu giao thông tiếp theo là tới liền. Thực tế, chúng tôi chẳng thấy đèn hiệu giao thông tiếp theo nào, vì Công Viên tối đen như những tội lỗi mà

nó che đậy - nhưng không lâu sau khi quẹo êm ru một khúc cua thoai thoải dốc, du khách thấy một vầng lấp lánh như kim cương qua màn sương, rồi một ánh nước hồ xuất hiện - và nó đây rồi, kì diệu và khắc nghiệt, dưới một rặng cây tựa bóng ma, cuối một đường vào rải sỏi - tòa lầu The Enchanted Hunters trắng nhợt.

Một dãy xe đậu, như những con lợn trước máng ăn, mới thoạt nhìn, tưởng như chắn lối vào; nhưng rồi, thần diệu thay, một chiếc xe mui xếp hoành tráng, bóng lộn, lung linh như hồng ngọc[128] trong làn mưa rực ánh đèn, bắt đầu chuyển động - một người vai rộng ra sức "re" nó ra - và chúng tôi mừng rỡ lách vào chỗ trống nó để lại. Ngay lập tức, tôi tiếc là mình đã quá vội vã vì tôi nhận thấy kẻ đến trước mình lúc này đã chiếm dụng một chỗ trú giống như nhà để xe mà cạnh đó còn đủ chỗ cho một xe khác; nhưng tôi đang quá sốt ruột để noi gương anh ta.

"Úi à! Có vẻ oách đấy!" cục cưng phàm tục của tôi nhận xét, mắt liếc nhìn mặt tiền trát vữa giả đá hoa trong khi lách mình ra khỏi xe, dấn vào làn mưa tí tách, bàn tay trẻ thơ lẹ gỡ "li" áo mắc vào kẽ trái đào[129] - để dẫn thơ Robert Browning[130]. Dưới ánh đèn hồ quang, những bản sao phóng đại của lá cây hạt dẻ nhào xuống và chơi nhởn trên nền những cột trụ trắng. Tôi mở cốp xe. Một người da đen gù và tóc bạc vận một thứ đồng phục lấy hành lí của chúng tôi, đặt lên xe đẩy, từ từ đẩy vào sảnh chờ. Sảnh đầy những bà già và giáo sĩ. Lolita ngồi thụp xuống để vuốt ve một con chó cộc Tây Ban Nha mặt trắng, tai đen, mình có những vệt xanh; dưới bàn tay em (ôi, ai mà cưỡng nổi, trái tim của tôi!), nó ngây ngất lăn trên tấm thảm trang trí bằng những môtip hoa - trong khi tôi vừa hắng giọng vừa len qua đám đông để đến quầy tiếp tân. Tại đây, một lão già hói dáng dấp như lợn - trong cái khách sạn già này, ai cũng già - nhìn kĩ mặt tôi với một nụ cười lễ phép, rồi thủng thẳng lấy ra bức điện (bị vò nhàu) của tôi, đánh vật với một số chỗ tối nghĩa, ngoảnh đầu nhìn đồng hồ treo tường, và cuối cùng, nói lão rất lấy làm tiếc, lão đã giữ căn phòng có hai giường sóng đôi đến tận sáu rưỡi, nhưng bây giờ có người thuê rồi. Một đại hội tôn giáo đã đụng độ với một triển lãm hoa ở Briceland, và... "Tên tôi không phải là Humberg," tôi lạnh lùng nói, "cũng chẳng phải Humburg, mà là Herbert, tôi muốn nói là Humbert, và giờ thì phòng nào cũng được, chỉ cần kê thêm một chiếc giường trẻ con cho con gái bé của tôi. Nó lên mười và đang rất mệt."

Lão già hồng hào đưa mắt hồ hởi nhìn Lo - em vẫn ngồi xổm, môi he hé, nghiêng mặt lắng nghe những gì chủ nhân của con chó đang nói, một bà già trùm kín trong những tấm voan màu tím, ngồi lút trong chiếc ghế bành rộng

bọc vải crơton.

Hình ảnh tươi tắn như hoa ấy xua tan mọi nghi ngờ có thể nảy sinh trong đầu lão già tục tĩu. Lão nói lão có thể còn có một phòng, phải, đúng là lão còn một phòng - với một giường đôi. Còn về cái giường con thì...

"Ông Potts, chúng ta có còn chiếc giường trẻ con nào không?" Potts, cũng hồng hào và hói đầu, với những sợi lông bạc mọc ra từ lỗ tai và những lỗ khác, nói để xem ông ta có thể làm gì. Ông ta đến và nói điều gì đó, trong khi tôi mở nắp chiếc bút máy. Humbert rõ thật nôn nóng!

"Giường đôi của chúng tôi, thực ra là giường ba," Potts nói, giọng dỗ dành, tém nệm cho tôi và bé của tôi. "Một đêm đông khách, chúng tôi đã sắp xếp cho ba bà và một đứa nhỏ trạc tuổi cháu này, ngủ chung một giường. Tôi chắc một trong ba bà là một người đàn ông cải trang (chính tôi cũng nghĩ thế). Dù sao... liệu có còn cái giường con nào trong phòng 49 không, ông Swine[131]?"

"Tôi nghĩ nó đã được dành cho gia đình nhà Swoon rồi," Swine, lão hề già ban đầu, trả lời.

"Chúng tôi sẽ xoay xở cách nào đó," tôi nói. "Có thể sau đây, vợ tôi cũng sẽ đến... nhưng cho dù như vậy, tôi nghĩ bọn tôi cũng sẽ xoay xở được."

Hai con lợn hồng hào đó giờ đây nằm trong số những người bạn tốt nhất của tôi. Bằng nét chữ chậm rãi, sạch bong của tên tội phạm, tôi viết: Tiến sĩ Edgar H. Humbert và con gái, 342, Lawn Street, Ramsdale. Người ta giơ cho tôi xem một chiếc chìa khóa (342!) trong một thoáng (kiểu nhà ảo thuật chìa cho khán giả thấy cái vật mà anh ta sắp làm biến mất) rồi đưa nó cho Bác Tom[132]. Lo đứng dậy, rời bỏ con chó, như sau này, một hôm nào đó, em sẽ rời bỏ tôi; một giọt mưa rơi trên mộ Charlotte; một cô gái da đen xinh đẹp mở cửa thang máy và bé gái xấu số bước vào, theo sau là người cha hậm hừ hắng giọng cùng Bác Tom-Tôm-Càng xách hành lí.

Nhại giễu một hành lang khách sạn. Nhại giễu im lặng và chết chóc[133].

"Ô, đây là số nhà của chúng ta," Lo vui vẻ nói.

Có một cái giường đôi, một chiếc gương, một cái giường đôi trong gương, một cánh cửa tủ chứa đồ có gắn gương, một cửa buồng tắm cũng có gương, một cửa sổ xanh thẫm, hình phản chiếu của một cái giường trên đó cũng như trên gương cửa tủ chứa đồ, hai cái ghế, một cái bàn mặt kính, hai tủ nhỏ đầu giường, một giường đôi: nói cho chính xác, một cái giường hoành tráng bằng gỗ vẹc-ni phủ một chăn chần bông tua nhung hồng Tuscany và hai đèn đêm có chụp màu hồng, bên trái và bên phải.

Tôi những muốn đặt một tờ năm đô la vào lòng bàn tay nâu đen ấy, nhưng

lại e sự rộng rãi đó có thể bị hiểu nhầm, nên đặt vào đó một đồng hai lăm cent. Rồi thêm một đồng nữa. Bác ta rút lui. Cạch. Enfin seuls* (Cuối cùng, chỉ còn mình hai chúng tôi).

"Chúng mình có ngủ trong cùng một phòng không?" Lo hỏi, nét mặt đột ngột thay đổi theo cái cách năng nổ thường thấy ở em - không bực tức hay ghê tởm (mặc dù rõ ràng là cũng mấp mé gần gần như thế) mà chỉ năng nổ thôi - mỗi khi em muốn nạp cho câu hỏi của mình một ý nghĩa mạnh mẽ.

"Papa đã yêu cầu họ kê thêm một cái giường con. Papa sẽ ngủ ở đó nếu Lo muốn."

"Papa điên thật," Lo nói.

"Tại sao, cưng?"

"Tại vì, kưng ạ, nếu ma-măng kưng phát hiện ra, bà ý sẽ li dị papa và bóp cổ Lo."

Chỉ năng nổ thôi. Không thực sự xem là nghiêm trọng.

"Bây giờ, thế này nhé," tôi ngồi xuống nói trong khi em đứng cách tôi không xa và tự ngắm mình, hài lỏng, ngỡ ngàng một cách thích thú thấy hình ảnh hồng tươi như ánh nắng của mình choán đầy mặt gương tủ ngỡ ngàng và thích thú.

"Nghe này, Lo. Ta hãy giải quyết dứt điểm vấn đề này. Vì những mục đích thực tế, papa là cha của Lo. Papa có những tình cảm yêu thương thắm thiết với Lo. Vắng ma-măng, papa có trách nhiệm chăm lo cho an sinh hạnh phúc của Lo. Chúng ta không giàu và trong khi đi đường xa, chúng ta buộc phải... chúng ta phải ở cùng nhau phần lớn thời gian. Hai người chung một phòng, tất yếu phải đi đến một thứ... nói như thế nào nhỉ... một thứ..."

"Từ chính xác là loạn luân," Lo nói - và bước vào tủ đựng đồ rồi lại bước ra ngay với một tiếng cười trẻ trung vàng óng, mở cánh cửa bên cạnh và sau khi thận trọng ngó vào bên trong bằng đôi mắt xam xám màu khói kì lạ, sợ nhỡ lại nhầm một lần nữa, quay trở lại buồng tắm.

Tôi mở cửa sổ, cởi chiếc sơ mi đẫm mồ hôi, thay đồ, kiểm tra lại lọ thuốc viên trong túi áo vest, mở khóa cái...

Em lững thững trở ra. Tôi định hôn em: sơ qua gọi là, một chút âu yếm có mức độ trước bữa ăn tối.

Em nói: "Này, hãy chấm dứt cái trò hôn hít và kiếm cái gì ăn đi."

Đó là lúc tôi triềng quả bất ngờ của mình ra.

Ôi, người thương trong mộng! Em bước tới cái va li mở nắp, như thể nhắm từ xa, rón rén từ từ xáp lại, đăm đắm nhìn cái kho báu phía xa, trên giá để đồ. (Phải chăng cặp mắt to màu xám kia có gì không ổn, tôi tự hỏi, hay là cả hai chúng tôi đang bị đắm trong cùng một màn sương mê hoặc?) Em tiến lại gần, gót chân nhấc khá cao, uốn đôi đầu-gối-bé-trai đẹp, trong khi đi qua

khoảng trống phình ra với sự chậm chạp của một người đi dưới mặt nước hay bay trong mơ. Rồi em cầm hai ống tay ngắn của một chiếc gi-lê cực đắt tiền màu đồng đẹp mê hồn, nhấc lên, từ từ, rất từ từ giăng ra giữa đôi bàn tay câm lặng như thể em là một người săn chim ngỡ ngàng, nín thở ngắm con chim lạ mà anh ta đang cầm hai đầu cánh rực lửa căng ra. Rồi (trong khi tôi đứng chờ) em từ từ kéo một chiếc thắt lưng óng ánh ngoằn ngoèo như con rắn ra và ướm thử vào mình.

Rồi em sà vào vòng tay chờ đợi của tôi, rạng rỡ, thoải mái, mơn trớn tôi bằng đôi mắt màu hoàng hôn, dịu dàng, bí ẩn, ô trọc, dửng dưng - nói thật tình, như đứa rẻ tiền nhất trong những gái đĩ rẻ tiền. Bởi vì đó là hạng người mà các tiểu nữ thần thích bắt chước - trong khi chúng ta rên rẩm và ớn muốn chết.

"Sôn thì đã hao[134]?" tôi thì thầm vào tóc em (không kiểm soát được lời lẽ nữa).

"Papa nên biết nói thế là lộn cách rồi,"

"Vậy nói xem thế nào là cúng đách[135]."

"Mọi cái phải đúng lúc của nó," cô bé nói lái đáp.

Seva ascendes, pulsata, brulans, kitzelans, dementissima. Elevator clatterans, pausa, ciatterans, populus in corridoro. Hanc nisi mors mihi adimet nemo! Juncea puellula, jo pensavo fondissime, nobserva nihil quidquam[136]; nhưng tất nhiên, nếu kéo dài thêm một lúc nữa, có thể tôi sẽ phạm một sai lầm ghê gớm nào đó; may sao, em đã trở lại với kho báu vật.

Từ buồng tắm, nơi tôi phải mất một thời gian để trở lại tốc độ bình thường vì một mục đích nhàm chán, tôi đứng gõ đầu ngón tay, nín thở và nghe thấy những tiếng "úi a" và "tuyệt" thốt ra từ miệng Lolita của tôi với một niềm khoái thú trẻ con.

Em đã dùng xà phòng chỉ vì đó là xà phòng mẫu chiêu hàng.

"Nào, lại đây, cưng, nếu cưng cũng đói như papa."

Thế là hai cha con đi về phía thang máy, con gái đung đưa cái xắc cũ màu trắng, cha đi trước (nota bene[137]: không bao giờ đi sau, em không phải là một quí bà). Trong khi chúng tôi đứng (lúc này thì cạnh nhau) chờ được đưa xuống, em ngật đầu, ngáp thoải mái không cần giữ ý và lắc lư những lọn tóc.

"Ở cái trại ấy, mấy giờ người ta đánh thức các em dậy?"

"Sáu..."em nén một cái ngáp khác... "rưỡi"... ngáp đến sái quai hàm, toàn thân rung lên. "Rưỡi," em nhắc lại, cổ họng lại phình lên lần nữa.

Phòng ăn đón chúng tôi bằng một mùi mỡ rán và một nụ cười tàn úa. Đó là một phòng rộng và khoa trương với tranh tường mùi mẫn thể hiện những thợ săn bị mê hoặc ở nhiều tư thế và trạng thái mê đắm khác nhau giữa một đám hỗn trộn những thú vật nhợt nhạt, những nữ thần rừng và cây cối. Lác đác mấy bà già, hai giáo sĩ và một gã mặc áo vest thể thao đang lặng lẽ ăn nốt bữa tối của mình. Phòng ăn đóng cửa vào chín giờ và, may thay, các cô nữ tiếp viên mặc đồ xanh, mặt tỉnh bơ, đang rất vội vã làm sao phứt được chúng tôi càng sớm càng tốt.

"Ông ta nom giống hệt Quilty, giống như đúc, phải không?" Lo nói khe khẽ, khuỷu tay nhọn, rám nắng của em tuy không thực sự chỉ, nhưng rõ ràng là vô cùng bứt rứt muốn chỉ người mặc áo vest ca rô đang ngồi ăn một mình ở góc phòng đằng kia.

"Giống ông nha sĩ béo của chúng ta ở Ramsdale ấy à?"

Lo dừng ngụm nước vừa uống và đặt chiếc cốc sóng sánh xuống.

"Dĩ nhiên là không," em phì cười, bắn cả nước bọt ra. "Lo muốn nói cái tay nhà văn trên áp-phích quảng cáo thuốc lá Drom[138] cơ."

Ôi Fame! Ôi Femina[139]!

Khi cô tiếp viên dằn mạnh món tráng miệng xuống bàn - một khoanh bánh anh đào to tướng cho cô bé và kem va-ni cho người giám hộ, mà cô bé vội ngốn thêm một phần lớn sau khi đả xong khoanh bánh của mình - tôi lấy ra một cái lọ nhỏ đựng những Viên Thuốc Tím của Papa. Khi nhớ lại cái khoảnh khắc kì lạ quái gở ấy cùng những bức tranh tường buồn nôn ấy, tôi chỉ có thể giải thích cách hành xử của mình khi đó bằng cái cơ chế của khoảng chân không mộng mị trong đó xoay tròn một tâm thần thác loạn; nhưng lúc ấy, đối với tôi, tất cả chuyện đó dường như rất đơn giản và tất yếu. Tôi liếc nhìn quanh, hài lòng thấy người ăn tối cuối cùng đã đi khỏi, mở nút lọ và rất từ từ dốc viên thuốc mê vào lòng bàn tay. Tôi đã thận trọng ôn tập trước gương cái động tác ấp bàn tay không vào miệng há to và nuốt một viên thuốc (giả tưởng). Đúng như tôi chờ đợi, em chồm tới cái lọ đựng những viên con nhộng bụ bẫm lung linh màu sắc mang trong ruột Giấc Ngủ của Giai Nhân.

"Xanh rờn!" em reo lên. "Tim tím. Những cái viên này làm bằng gì vậy?"

"Bằng bầu trời mùa hè," tôi đáp, "bằng những trái mận, trái vả và bằng máu-rượu-vang của các vị hoàng đế."

"Không, nói thật đi... làm ơn."

"Ồ, chỉ là thuốc viên màu tím thôi. Vitamin X. Uống vào khỏe như vâm. Lo có muốn thử một viên không:1"

Lolita chìa tay ra, gật đầu lia lịa.

Tôi hi vọng là thuốc có hiệu quả tức thì. Chắc chắn là thế. Em đã có một ngày dài, buổi sáng đi chèo thuyền với Barbara, chị gái nó là Giám đốc Cảng, như tiểu nữ thần đáng yêu trong tầm tay tôi bắt đầu kể giữa những cái ngáp cố nén, những cái ngáp sái quai hàm càng lúc càng tăng cường độ - chà, viên thuốc thần diệu tác động mới nhanh làm sao! - và còn có hiệu quả theo nhiều cách khác nữa. Lúc chúng tôi ra khỏi phòng ăn như bước trên mặt nước, dĩ nhiên Lo đã quên phắt bộ phim vừa đây còn lởn vởn trong đầu. Khi chúng tôi đứng trong thang máy, em dựa vào người tôi, khẽ mỉm cười - papa có muốn nghe Lo kể không? - mắt lim dim. "Buồn ngủ, hả?" Bác Tom hỏi, tháp tùng ông khách Pháp-Ailen điềm đạm cùng con gái và hai bà đã luống tuổi, chuyên gia về hoa hồng, lên tầng. Họ nhìn với thiện cảm bông hồng nhỏ mảnh dẻ, rám nắng, loạng choạng, đờ đẫn của tôi. Tôi gần như phải bế em vào phòng. Em ngồi xuống mép giường, hơi lảo đảo, nói bằng một giọng chim câu, uể oải và lè nhè:

"Nếu Lo kể với papa... nếu Lo kể với papa, papa có hứa... (buồn ngủ, rất buồn ngủ - đầu ngặt ngoẹo, mắt lộn tròng) có hứa là sẽ không mắng Lo không?"

"Để sau hẵng hay. Giờ hãy đi ngủ đã. Papa sẽ để Lo lại trong phòng, Lo ngủ đi. Papa cho Lo mười phút."

"Ôi, Lo thật là một đứa con gái đáng ghê tởm," em nói tiếp, rũ tóc, những ngón tay chậm rãi tháo dải ruy băng nhung. "Để Lo kể papa nghe..."

"Để mai, Lo. Đi ngủ, đi ngủ đi... vì Chúa, hãy đi ngủ đi." Tôi bỏ chìa khóa vào túi và đi xuống cầu thang.

28

Thưa quí bà trong đoàn bồi thẩm! Xin hãy lượng thứ cho tôi! Cho phép tôi lợi dụng chút xíu thời gian vàng bạc của quí bà! Vậy là đã đến le grand moment* (thời điểm quyết định). Tôi để Lolita lại một mình, em vẫn ngồi trên mép chiếc giường hun hút, giơ cao đôi chân ngái ngủ, sờ soạng tìm dây giày và do vậy, để lộ đùi trong đến tận bẹn, nơi rìa xi líp - em vẫn luôn luôn lơ đễnh hoặc trơ trẽn lạ thường như vậy, hoặc cả hai, trong việc phô phang chân cẳng. Vậy đó là hình ảnh kín bưng của Lolita mà tôi đã khóa trái lại - sau khi kiểm tra chắc chắn là cửa phòng không có then cài bên trong. Chiếc chìa khóa, với miếng gỗ khắc số lủng lẳng, từ đây trở thành câu thần chú "Vừng ơi, mở cửa!" cho một tương lai mê li rùng rợn. Nó là của tôi, nó là bộ phận khăng khít gắn liền với bàn tay nóng bỏng và lông lá của tôi. Trong ít phút nữa - cho là hai mươi phút, hay nửa giờ, sicher ist sicher[140] như ông chú Gustave của tôi thường nói - tôi sẽ tự cho phép mình vào phòng "342" và thấy tiểu nữ thần của tôi, người đẹp và cô dâu của tôi, cầm tù trong giấc ngủ pha lê. Thưa các vị bồi thẩm! Nếu niềm hạnh phúc của tôi biết nói, hẳn nó đã hét đinh tai, làm rur.g chuyển cả cái khách sạn màu mè này. Và bây giờ đây, điều tiếc nuối duy nhất của tôi là đã không lặng lẽ đặt chiếc chìa khóa "342" ở quầy tiếp tân và rời bỏ thành phố này, nước này, lục địa này, bán cầu này - thực chất là trái đất này - ngay cái đêm hôm ấy.

Xin cho tôi giải thích. Tôi không bối rối một cách quá đáng vì những lời bóng gió tự buộc tội của em. Tôi vẫn quyết tâm sắt đá theo đuổi chính sách của mình là giữ nguyên sự trong trắng của em bằng cách chỉ lén lút hành động trong đêm và chỉ trên một tấm thân trần nhỏ bé đã bị gây mê hoàn toàn. Kiềm chế và tôn trọng vẫn là phương châm của tôi - ngay cả nếu sự "trong trắng" ấy (nay bị khoa học hiện đại coi rẻ hoàn toàn, tiện đây xin nói thế) đã bị sứt mẻ tí chút qua một vài trải nghiệm gợi dục trẻ dại, chắc là đồng giới, ở cái trại chết tiệt ấy. Dĩ nhiên, với cung cách lỗi thời, cựu lục địa của mình, tôi, Jean-Jacques Humbert[141] đây, khi gặp em lần đầu, tôi coi em đương nhiên là trinh nguyên như cái khái niệm rập khuôn về "trẻ con bình thường" được qui ước là thế, kể từ khi Cựu Thế Giới trước Công nguyên cùng những thông lệ hấp dẫn của nó kết thúc một cách đáng tiếc. Trong cái kỉ nguyên ánh sáng này, xung quanh chúng ta, không còn những đóa-hoa-nô-lệ mà chúng ta có thể tùy tiện ngắt giữa thời gian giao dịch và tắm táp như vào thời những người La Mã; và chúng ta cũng không dùng xả láng từ đầu đến đuôi những gái làng chơi nhỏ xíu để mua vui giữa món thịt cừu và món

nước quả như các nhà quyền quí phương Đông vào những thời còn xa hoa hơn. Toàn bộ vấn đề là mối liên hệ cũ gắn kết thế giới người lớn với thế giói trẻ con, ngày nay đã bị những tập quán mới và luật lệ mới chặt đứt hoàn toàn. Mặc dù từng tập tọng làm nghề thầy thuốc tâm thần và tham gia công tác xã hội, tôi thực sự hiểu biết rất ít về trẻ con. Xét cho cùng, Lolita chỉ mới mười hai tuổi, và cho dù có tính đến hoàn cảnh thời gian và nơi chốn - thậm chí lưu ý tới ứng xử thô tục của học sinh Mĩ - tôi vẫn có cảm giác rằng bất kì điều gì có thể xảy ra trong đám choai choai ngược ngạo ấy, ắt phải xảy ra ở một độ tuổi lớn hơn và trong một môi trường khác. Do vậy (để nối lại dòng mạch của lời giải thích này), nhà đạo đức học trong tôi tránh né vấn đề bằng cách bám chặt vào những khái niệm qui ước về con gái mười hai tuổi phải như thế nào. Ông thầy thuốc khoa nhi trong tôi (một lang băm như đa số bọn họ - nhưng không sao) nhai đi nhai lại cái món lí thuyết tân-Freud xào xáo lại và gợi lên một Dolly mơ mộng và huyễn hoặc đang trong thời kì “phát triển tiềm ẩn” của tuổi thiếu nữ. Sau rốt, tên hám nhục dục trong tôi (một con quái vật lớn điên khùng) không hề phản đối một chút đồi bại nơi con mồi của hắn. Nhưng đâu đó đằng sau diễm phúc mê cuồng ấy, những hình bóng hoang mang đang hội đàm - và tôi rất tiếc là đã không lưu tâm đến họ! Hỡi những con người, hãy nghe đây! Lẽ ra tôi nên hiểu rằng Lolita đã tỏ ra có cái gì rất khác với Annabel ngây thơ, và rằng cái ác độc đang thở hít qua từng lỗ chân lông của cô bé quyến rũ kì lạ mà tôi sửa soạn cho niềm lạc thú bí mật của mình, sẽ khiến mọi bí mật trở thành bất khả và lạc thú trở thành nọc độc chết người. Lẽ ra tôi nên biết (qua cái tín hiệu mà một cái gì đó nơi Lolita - cô bé Lolita đích thực hay một thiên thần ngơ ngác sau lưng em - ra dấu cho tôi) kết cục của niềm sung sướng mong đợi sẽ chỉ là đau đớn và kinh hoàng. Ôi, các quí ông có cánh trong bồi thẩm đoàn!

Và em là của tôi, em là của tôi, chiếc chìa khóa nằm gọn trong tay tôi, tay tôi đút trong túi, em là của tôi. Trong quá trình mơ tưởng và bày mưu tính kế đã khiến tôi bao đêm mất ngủ, tôi dần dần loại bỏ mọi cái lờ mờ không cần thiết và, bằng cách chồng những hình ảnh tưởng tượng trong suốt lên nhau, lớp nọ phủ lớp kia, cuối cùng tôi đã dựng lên được một bức tranh hoàn chỉnh. Khỏa thân hoàn toàn, trừ một chiếc tất và chiếc vòng nạm đá quí, nằm dang tay chân trên chiếc giường nơi liều thuốc mê của tôi đã hạ gục em - đó, tôi đã mường tượng trước ra em như vậy; tay em vẫn nắm chặt một dải ruy băng nhung buộc tóc; thân thể màu mật ong của em, với vạt trắng âm bản của một chiếc áo tắm sơ sài còn in hình trên nền da rám nắng, phô ra trước mắt tôi đôi núm vú mới nhú; trong ánh đèn hồng hồng, một nạm lông tơ óng ánh trên gò mu nây nẩy. Chiếc chìa khóa lạnh với miếng gỗ đeo âm ấm nằm trong túi tôi.

Tôi lang thang qua mấy phòng công cộng khác nhau, phía dưới lộng lẫy, còn phía trên thì lại ảm đạm: vì cái vẻ ngoài của lòng dâm dục bao giờ cũng ảm đạm; lòng dâm dục không bao giờ dám chắc hoàn toàn - ngay cả khi nạn nhân nhung lụa đã bị nhốt trong hầm giam khóa chặt của anh - rằng một ác quỉ kình địch[142] nào đó hoặc một vị thần đầy uy lực nào đó, còn chưa quyết xóa bỏ chiến thắng được chuẩn bị kĩ càng của anh. Nói theo cách thông thường, tôi cần uống một li; nhưng không có phòng bar nào trong cái nơi khả kính đầy những kẻ phàm phu tục tử đầm đìa mồ hôi và những đồ vật cổ lỗ này.

Tôi lững thững đi về phía phòng vệ sinh nam. Tại đây, một người vận đồ đen thầy tu - một “cây vui nhộn” comme on dit* (như người ta thường nói) – với sự trợ giúp của Vienna[143], đang kiểm tra xem cái ấy có còn nguyên đó không, y hỏi tôi đánh giá bài nói chuyện của tiến sĩ Boyd như thế nào và có vẻ bối rối khi tôi (Vua Sigmund[144] Đệ Nhị) nói Boyd quả là một cậu bé. Nói rồi, tôi gọn gàng vứt tờ giấy mềm tôi đã dùng để lau những đầu ngón tay nhạy cảm của mình vào chiếc sọt đựng giấy bỏ, và ra khỏi đó, đi tiếp về phía tiền sảnh. Thoải mái chống khuỷu tay trên quầy, tôi hỏi ông Potts ông có chắc vợ tôi không gọi điện tới không, và về cái giường con thì sao? Ông ta trả lời là vợ tôi không gọi (dĩ nhiên rồi, nàng có còn đâu) và ngày mai, chiếc giường con sẽ được kê nếu chúng tôi quyết định lưu lại. Từ một chỗ đông nghịt gọi là Sảnh của các Thợ Săn, vẳng lại âm thanh hỗn hợp của nhiều giọng nói bàn luận về nghề làm vườn hay sự vĩnh cửu. Một gian khác, gọi là Phòng Phúc Bồn Tử, chan hòa ánh sáng, với những chiếc bàn nhỏ rực rỡ và một bàn lớn đầy đồ “giải khát”, vẫn còn vắng tanh, ngoại trừ một nữ tiếp viên (thuộc loại phụ nữ có nụ cười đờ đẫn và cách nói của Charlotte); cô ta uốn éo xáp lại hỏi tôi có phải là ông Braddock không, nếu đúng thì Miss Beard[145] đang kiếm tôi. “Quả là một cái tên kì lạ cho một phụ nữ,” tôi nói và thủng thẳng bỏ đi.

Dòng máu cầu vồng của tôi tuôn trào trong tim, hết chảy ra lại chảy vô. Tôi sẽ gia hạn cho em đến chín rưỡi. Quay trở lại tiền sảnh, tôi thấy ở đó có một thay đổi: một số người mặc áo váy hoa hoặc đồ đen tụ tập thành những nhóm nhỏ đây, đó, và một ngẫu nhiên tinh quái nào đó tạo cho tôi cơ hội được thấy một bé gái tuyệt vời trạc tuổi Lolita mặc một chiếc áo váy giống như của Lolita nhưng trắng tinh và thắt một dải ruy băng trắng trên mái tóc đen. Cô bé không xinh, nhưng đó là một tiểu nữ thần, và trong một khoảnh khắc đáng nhớ, đôi chân trắng ngà cùng cái cổ hoa huệ của cô tạo thành một đối âm thú vị (về phương diện âm nhạc xương sống) với nỗi lòng tôi khao

khát Lolita, nâu và hồng, hứng khởi và ô uế. Cô bé trắng trẻo nhận thấy tôi đang nhìn (thực tình đó là một cái nhìn hoàn toàn ngẫu nhiên và vui vẻ thôi) và do ngượng nghịu một cách kì cục, đâm luống cuống, mắt long sòng sọc, ấp mu bàn tay lên má, giật gấu váy và cuối cùng, quay hai cái xương bả vai mảnh dẻ về phía tôi, nói chuyện với bà mẹ dáng dấp như bò cái.

Tôi rời khỏi tiền sảnh ồn ào, ra đứng bên ngoài trên những bậc thềm trắng, nhìn hàng trăm con thiêu thân cánh rắc phấn[146] xoáy lộn quanh những ngọn đèn trong đêm đen sũng nước, đầy những dập dềnh và nhộn nhạo. Tất cả những gì tôi sắp làm - tất cả những gì tôi sắp dám làm - sẽ chỉ là chuyện vặt...

Đột nhiên, tôi biết trong bóng tối, ngay cạnh tôi, có ai đó đang ngồi trên một chiếc ghế trong hàng hiên có cột chống. Tôi không thực sự trông thấy hắn, nhưng điều khiến hắn bị phát lộ là một tiếng kèn kẹt vặn mở nút chai, rồi một tiếng ực kín đáo và cuối cùng là tiếng vặn xoắn đóng nút. Tôi sắp rời khỏi đó thì hắn cất giọng hỏi:

"Ma xui quỉ khiến, ông vớ đâu được con bé vậy?"

"Xin lỗi, ông nói gì?"

"Tôi nói: thời tiết đang tốt dần lên."

"Có vẻ thế."

"Con bé là ai?"

"Con gái tôi."

"Ông nói dối - không phải thế."

"Xin lỗi, ông nói gì?"

"Tôi nói: tháng Bảy vừa rồi thật nóng bức. Mẹ nó đâu?"

"Chết rồi."

"Ra thế. Rất lấy làm tiếc. Nhân tiện, xin mời hai người dùng bữa với tôi trưa mai, được không? Giờ đó, cái đám đông gớm ghiếc này chắc đã đi khỏi."

"Giờ ấy, chắc chúng tôi cũng đã đi rồi. Chúc ngủ ngon."

"Rất tiếc. Tôi hơi say. Chúc ngủ ngon. Cô bé của ông cần ngủ thật nhiều. Giấc ngủ là một đóa hồng, người Ba Tư nói vậy. Hút thuốc không?"

"Lúc này thì không."[147]

Hắn đánh một que diêm, nhưng vì hắn say, hoặc vì gió say, nên ngọn lửa không hắt sáng vào hắn mà lại soi tỏ một người khác, một ông lão rất già, một trong những khách thường xuyên của khách sạn này - và cả chiếc ghế xích đu màu trắng của ông ta nữa. Không ai nói gì và bóng tối trở về chỗ ban đầu của nó. Tôi nghe thấy tiếng ông lão ho và khạc ra một bãi đờm ghê

người.

Tôi bỏ đi. Ít nhất nửa tiếng đồng hồ đã trôi qua. Đáng ra tôi đã phải gọi một chút gì uống. Tôi bắt đầu cảm thấy thần kinh căng thẳng. Nếu một sợi dây vĩ cầm biết đau, thì tôi chính là sợi dây đó. Nhưng sẽ là không thích hợp nếu tỏ ra vội vã. Trong khi tôi lách qua một đám người đứng như phỗng trong một góc cửa tiền sảnh, một ánh đèn flash sáng lòa chợt lóe lên - và tiến sĩ Braddock tươi rói, hai bà nạ dòng trang sức bằng những chùm phong lan, cô bé mặc đồ trắng, và có lẽ cả hai hàm răng trắng nhởn nhe ra của Humbert Humbert len lách giữa cô bé có dáng vẻ tân giai nhân và người tu sĩ bị mê hoặc, được biến thành bất tử[148] - trong chừng mực ảnh in trên những tờ báo tỉnh lẻ có thể coi là bất tử. Một tốp ríu ra ríu rít đã tụ tập cạnh thang máy. Một lần nữa tôi lại chọn đi lối cầu thang bộ. Phòng 342 ở ngay gần thang thoát cháy. Lúc này vẫn có thể... nhưng chìa đã tra vào ổ khóa, và rồi tôi đã ở trong phòng.

29

Cánh cửa buồng tắm sáng đèn he hé mở; thêm vào đó, một vệt sáng gầy guộc từ những đèn hồ quang bên ngoài lách vào qua bức mành lá sách; những tia sáng bắt chéo nhau ấy xuyên thủng bóng tối của phòng ngủ, bày ra cảnh tượng sau đây.

Lolita của tôi, trong một chiếc áo ngủ cũ, nằm nghiêng ở giữa giường, quay lưng về phía tôi. Mình che phủ sơ sài, chân tay phơi trần tạo thành một chữ Z. Em kê cả hai chiếc gối dưới cái đầu tóc xoăn đen nhánh; một dải sáng nhờ nhờ vắt ngang đốt sống trên cùng.

Tôi có cảm giác như mình đã cởi quần áo để mặc bộ đồ ngủ vào với cái tốc độ huyền hoặc mà ta có thể hiểu ngầm trong một cảnh phim bị cắt bỏ đoạn thay quần áo; và tôi đã đặt đầu gối lên mép giường thì Lolita quay đầu lại đăm đăm nhìn tôi qua bóng tối vằn lên những sọc sáng.

Đây là một điều mà kẻ đột nhập không chờ đợi. Toàn bộ cái màn thuốc viên (một chiêu khá bẩn, entre nous soit dit* (nói riêng với nhau thế)) cốt để gây một giấc ngủ sâu đến nỗi cả một trung đoàn cũng không khuấy động nổi, thế mà kìa, em đang trân trân nhìn tôi và, bằng một giọng dấp dính, gọi tôi là "Barbara". Barbara, trong bộ đồ ngủ quá chật của tôi, cứ ngây người ngó xuống cô bé nói mê trong giấc ngủ. Khẽ khàng, với một tiếng thở dài thất vọng, Dolly xoay người, trở lại tư thế ban đầu. Trong ít nhất hai phút, tôi chờ đợi, căng thẳng trên mép giường, y như tay thợ may bốn mươi năm trước, với chiếc dù tự tạo, sắp sửa nhảy từ Tháp Eiffel xuống. Em thở rất nhẹ, đúng là nhịp thở của người ngủ. Cuối cùng, tôi rướn người lên trên mé giường hẹp dành cho tôi, len lén kéo phần đầu thừa đuôi thẹo của đống nệm trải giường chồng chất ở phía Nam đôi gót chân lạnh như đá của tôi - và Lolita ngước đầu lên, há hốc miệng nhìn tôi.

Như sau này một người bán tân dược có nhã ý cho tôi biết, cái viên tim tím ấy thậm chí không hề thuộc về gia tộc lớn và quí phái của thuốc ngủ và, tuy có thể gây ngủ cho một người loạn thần kinh tin rằng đó là một loại thuốc mạnh, nó chỉ là một thứ thuốc an thần quá nhẹ không có hiệu quả kéo dài đối với một tiểu nữ thần mệt mỏi nhưng đầy cảnh giác. Dù tay bác sĩ ở Ramsdale là một tên lang băm hay một bợm già tinh quái, điều đó trước sau không quan trọng. Cái chính là tôi đã bị lừa. Khi Lolita lại mở mắt ra, tôi hiểu rằng cho dù thuốc có thể công hiệu muộn hơn vào lúc đêm khuya, thì sự an toàn mà tôi trông cậy vào cũng chỉ là ảo tưởng mà thôi. Đầu em từ từ quay đi và gục trên chồng gối chông chênh. Tôi nằm im re trên mé giường

của mình, dán mắt vào mái tóc rối của em, vào làn sáng chập chờn từ da thịt tiểu nữ thần của em nơi một nửa bẹn và một nửa bờ vai lờ mờ lộ ra, và cố ước đoán qua nhịp thở xem em ngủ sâu tới mức nào. Vài phút trôi qua, không có gì thay đổi và tôi quyết định là mình có thể đánh liều xích lại gần cái làn sáng quyến rũ mê hồn kia thêm chút nữa; nhưng tôi vừa nhích vào vùng ngoại vi ấm áp của nó thì hơi thở của em chợt ngưng lại và tôi có cái cảm giác bỉ ổi là cô bé Dolores vẫn tỉnh hoàn toàn và sẽ thét váng lên nếu bất kì bộ phận cơ thể khốn kiếp nào của tôi chạm vào em. Xin quí độc giả hãy chịu khó: dù quí vị có tức điên với nhân vật chính của cuốn sách này, cái gã có trái tim dịu dàng, nhạy cảm một cách bệnh hoạn, cực kì thận trọng ấy, thì cũng đừng bỏ qua những trang cốt tử này! Hãy tưởng tượng ra tôi; tôi sẽ không tồn tại nếu quí vị không tưởng tượng ra tôi; hãy ráng nhận ra nơi tôi con nai run rẩy trong khu rừng lòng dạ nham hiểm của chính tôi; thậm chí hãy mỉm cười một tí. Dù sao, mỉm cười cũng chẳng hại gì. Chẳng hạn (suýt thì tôi viết "chẳngạn"), tôi không biết dựa đầu vào đâu và một cơn nóng ran ở ngực (họ gọi đó là khoai tây rán kiểu Pháp, grand Dieu!* (trời đất ơi)) càng làm cho tôi thêm khốn khổ.

Em lại tiếp tục ngủ mê mệt, tiểu nữ thần của tôi, nhưng tôi vẫn không dám lao vào cuộc phiêu du mê hoặc của mình. La Petite Dormeuse ou l'Amant Ridicule [1]*(Cô bé ngủ hay gã tình nhân lố bịch). Ngày mai, tôi sẽ nhồi cho em loại thuốc viên cách đây ít lâu đã làm tê liệt hoàn toàn ma-măng của em. Tôi để nó ở hộc đựng đồ vặt trên ô tô - hay trong chiếc va li hiệu Gladstone? Liệu tôi có nên chờ hẳn một tiếng đồng hồ rồi thử lại lần nữa? Xử lí chứng tiểu-nữ-thần-cuồng là một khoa học chính xác. Tiếp xúc thực sẽ giải quyết vấn đề trong một tích tắc. Hở một mi li mét sẽ mất mười giây. Ta hãy đợi thôi.

[1] Trên thực tế, không có bức tranh nào có tên như vậy cả. Với cái tên bịa này, Nabokov chỉ nhằm giễu nhại thể loại tranh khắc diễn tả sinh hoạt hồi thế kỉ 18.

Không có gì ồn hơn một cái khách sạn Mĩ; và xin lưu ý, khách sạn này vẫn mạo xưng là một nơi yên tĩnh, ấm cúng, theo mốt cũ, có không khí gia đình - "nếp sống thanh lịch" và đủ thứ tào lao kiểu đó. Tiếng lách cách của thang máy - cách đầu tôi độ hai mươi mét về phía Đông Bắc mà nghe rõ mồn một như ở bên trong thái dương trái - đan xen với tiếng máy vận hành sầm sập, uỳnh uỳnh từng đợt và kéo dài đến quá nửa đêm. Thi thoảng, ngay ở phía Đông tai trái tôi (vẫn giả định là tôi nằm ngửa, không dám quay cái mé đồi bại nhất của mình về phía vùng mông mờ mờ của người bạn chung giường), dãy hành lang lại tràn đầy những tiếng ô! a! vui vẻ, rộn vang và ngu ngốc, kết thúc bằng một loạt lời chúc ngủ ngon. Khi những tiếng đó ngừng

lại, một phòng vệ sinh ngay phía Bắc tiểu não tôi liền tiếp nối. Đó là một cái toa lét giọng ồm ồm, mạnh mẽ, đầy nam tính, và người ta đang dùng nó liên tục. Tiếng ào ào, ùng ục của nó và tiếng róc rách chảy dài sau đó làm rung chuyển bức tường đằng sau tôi. Thế rồi một người nào đó ở mạn phía Nam bắt đầu nôn thốc tháo một cách quá đáng, gần như ói cả linh hồn ra theo rượu, và bồn cầu của y xả nước như một con thác Niagara thực thụ, ngay bên kia phòng tắm của chúng tôi[149]. Và cuối cùng, khi tất cả các con thác ngừng đổ và những thợ săn bị mê hoặc đã ngủ vùi, đến lượt con đại lộ bên dưới cửa sổ sự mất ngủ của tôi, phía Bắc cơn thao thức của tôi - một con đường cổ, rành là khu dân cư, trang nghiêm, với hàng cây to - thoái hóa thành hang ổ gớm ghiếc của những xe tải kếch sù gầm rú qua màn đêm ướt sũng và đầy gió.

Và cách tôi và cuộc đời nóng bỏng của tôi không đầy mười lăm xăng ti mét là Lolita mờ ảo! Sau hồi lâu nằm bất động canh chừng, những vòi bạch tuộc của tôi lại chuyển động về phía em và lần này, tiếng cót két của nệm giường không làm em thức giấc. Tôi nhích được cái thân hình thèm khát lại gần em đến độ cảm thấy luồng khí tỏa ra từ bờ vai trần của em chà vào má tôi như một hơi thở ấm. Và rồi em chợt ngồi dậy, thở hổn hển, lầm bầm nhanh như điên một điều gì đó về tàu thuyền, giật giật những tấm mền trải giường và lại chìm đắm vào vùng tối cõi vô thức phong phú, trẻ trung của mình. Trong khi cựa quậy trong dòng chảy dào dạt của giấc ngủ, mới rồi còn nâu đỏ, lúc này đã bảng lảng ánh trăng, cánh tay em đập phải mặt tôi. Trong một giây, tôi ghì giữ em. Em vùng ra khỏi cái bóng vòng tay ôm của tôi - một động tác vô thức, không mạnh, không ra ý ghê tởm, mà chỉ kèm theo tiếng thầm thì phàn nàn chung chung của một đứa bé yêu cầu người ta để cho nó nghỉ ngơi một cách tự nhiên. Và một lần nữa, tình thế lại vẫn nguyên như cũ: Lolita nằm co con tôm xây lưng về phía Humbert, Humbert gối đầu lên bàn tay mình và cháy bỏng dục tình cộng với chứng khó tiêu.

Cái chứng này đòi hỏi tôi phải vào buồng tắm nốc một ngụm nước, liều thuốc tốt nhất mà tôi biết trong "ca" của tôi, có lẽ chỉ trừ sữa pha với củ cải; và khi tôi trở vào cái thành lũy kì dị vằn lên những sọc trắng nhờ nhờ, noi những quần áo, cũ và mới, của Lolita vắt vẻo ở nhiều tư thế mê đắm khác nhau trên đồ-đạc-bàn-ghế tựa như đang bồng bềnh trôi, thì cô con gái bất khả của tôi ngồi dậy và bằng một giọng rành rọt, cũng đòi uống nước. Em cầm chiếc cốc giấy dai bền và lạnh trong bàn tay mờ ảo và uống ừng ực với vẻ biết ơn, hàng mi dài chĩa về phía chiếc cốc, rồi với một cử chỉ con nít còn mê hồn hơn bất kì sự mơn trớn xác thịt nào khác, bé Lolita chùi môi vào vai tôi. Em lại ngả đầu xuống gối (tôi đã giấu biến gối của mình trong khi em uống

nước) và lại ngủ tiếp tức thì.

Tôi đã không dám cho em uống thêm một viên thuốc thứ hai và chưa từ bỏ hi vọng rằng viên thứ nhất vẫn có thể củng cố giấc ngủ của em. Tôi bắt đầu nhích dần về phía em, sẵn sàng đón nhận thất bại, biết rằng nên chờ thêm thì tốt hơn nhưng không đủ kiên nhẫn để chờ. Chiếc gối của tôi có mùi tóc em. Tôi trườn về phía thân hình tỏa sáng lờ mờ của người thương, sững lại hoặc lùi lại mỗi khi tưởng em cựa mình hoặc sắp cựa mình. Một làn gió từ xứ sở thần tiên[150] đã bắt đầu ảnh hưởng đến những ý nghĩ của tôi và giờ đây dường như chúng được in bằng kiểu chữ ngả, tựa hồ bề mặt phản chiếu chúng bị bóng ma của làn gió ấy làm nhăn lại. Liên tiếp, ý thức của tôi bị gập lộn chiều, thân xác loạng quạng của tôi lạc vào vùng ngủ, rồi lại loạng quạng thoát ra, và một đôi lần, tôi bắt chợt thấy mình giạt vào man mác một tiếng ngáy. Những màn sương âu yếm bao bọc những ngọn núi khát khao. Thi thoảng, tôi có cảm giác là con mồi bị mê hoặc sắp sửa thỏa hiệp với người thợ săn bị mê hoặc, là vùng mông em đang nhích về phía tôi dưới lớp cát mịn của một bãi tắm xa xăm và hoang đường[151]; thế rồi thân hình lờ mờ những lúm đồng tiền của em cựa quậy và tôi biết lúc này em đã cách xa tôi hơn bao giờ hết.

Sở dĩ tôi hơi dài dòng về những run rẩy và mò mẫm trong cái đêm xa xưa ấy, là vì tôi khẩn thiết muốn chứng minh rằng, trước đây, hiện nay cũng như về sau, tôi không bao giờ là hoặc có thể là một tên súc sinh tàn bạo. Cái vùng êm đềm và mộng mơ mà tôi trườn mình qua, là di sản của các thi sĩ - chứ không phải là đất rình mồi của tội ác. Nếu tôi đạt mục đích, niềm ngây ngất của tôi sẽ tuyệt đối êm ái, một thứ lửa cháy bên trong mà em sẽ hầu như không cảm thấy sức nóng của nó, ngay cả trong trường hợp em hoàn toàn thức giấc. Nhưng tôi vẫn hi vọng rằng em sẽ dần dà chìm vào một trạng thái mụ mẫm hoàn toàn để tôi có thể thưởng thức em không chỉ ở mức một hình bóng chập chờn. Và như vậy, giữa hai đợt xích lại gần có tính chất thăm dò, với một sự lẫn lộn về cảm giác biến em thành những đốm-mắt-ánh-trăng hoặc một bụi cây nở hoa xôm xốp, tôi mơ thấy mình hồi tỉnh, mơ thấy mình rình rập mai phục.

Trong những giờ đầu trước khi hửng sáng, có một quãng lắng dịu trong cái đêm náo động của khách sạn. Rồi vào khoảng bốn giờ, phòng vệ sinh ở hành lang lại xả nước ào ào, cửa sập ầm ầm. Sau năm giờ một chút, từ một mảnh sân hoặc một bãi đậu xe nào đó, một độc thoại âm vang bắt đầu vọng tới thành nhiều đợt. Đó không thực sự là một độc thoại vì người nói cứ vài giây lại ngừng (có lẽ) để lắng nghe một người khác, nhưng tiếng của người thứ hai này không tới được tôi, thành thử những gì tôi nghe được trở thành

vô nghĩa. Tuy nhiên, những ngữ điệu thản nhiên của giọng nói đó góp phần mang bình minh tới và căn phòng đã đẫm màu xám tử đinh hương, khi mà nhiều phòng toa lét cần mẫn đã lần lượt đi vào hoạt động, và cái thang máy lách cách, rền rĩ bắt đầu lên lên, xuống xuống chở những người lên sớm và xuống sớm, và tôi ngủ vật vờ một cách thảm hại dăm ba phút, và Charlotte là một nàng tiên cá trong một bể nước xanh nhờ nhờ, và đâu đó trong hành lang, tiến sĩ Boyd cất giọng ngọt ngào "Chào buổi sáng", và chim chóc rộn rã trong các lùm cây, và rồi Lolita ngáp.

Thưa các quí bà lãnh cảm trong đoàn bồi thẩm! Tôi đã tưởng phải hàng tháng, thậm chí có lẽ hàng năm, trôi qua trước khi tôi dám thổ lộ lòng mình với Dolores; nhưng đến sáu giờ, em đã hoàn toàn tỉnh táo, và đến sáu giờ mười lăm, xét về mặt kĩ thuật, chúng tôi đã thành tình nhân. Tôi sẽ nói với quí bà một điều rất kì lạ: chính em là người quyến rũ tôi.

Vừa nghe thấy tiếng ngáp ban mai đầu tiên của em, tôi liền xây nghiêng mặt giả vờ ngủ say sưa. Đơn giản là tôi không biết làm gì. Liệu em có bị sốc khi thấy tôi nằm ngay cạnh, chứ không phải trên một cái giường phụ khác? Liệu em có vơ quần áo và vào buồng tắm khóa trái cửa lại? Liệu em có đòi tôi đưa ngay về Ramsdale - về bên giường bệnh của ma-măng - hoặc quay trở lại trại? Nhưng Lo của tôi là một cô gái thích đùa. Tôi cảm thấy mắt em dán vào tôi, và khi, cuối cùng, em thốt ra cái tiếng khúc khích mà tôi xiết bao yêu quí ấy, tôi biết mắt em đang cười. Em xoay người về phía tôi và mái tóc nâu ấm của em chà vào xương đòn gánh của tôi. Tôi vụng về giả tảng thức giấc. Chúng tôi nằm lặng thinh. Tôi âu yếm vuốt tóc em và chúng tôi âu yếm hôn nhau. Nụ hôn của em có những nét tinh tế khá ngộ khiến tôi bối rối đến sảng loạn - nó vừa mơn man vừa thăm dò, khiến tôi đi đến kết luận là từ rất sớm, em đã được một thiếu nữ đồng giới dục tính huấn luyện. Một chú nhỏ như Charlie không thể dạy em cái ngón đó. Như để xem tôi đã đã chưa và đã thuộc bài chưa, em tách xa ra và lia mắt rà soát tôi. Gò má em ửng đỏ, môi dưới đỏ mọng của em lấp lánh, tôi sắp tan chảy ra rồi. Đột nhiên, với một bùng nổ khoái hoạt man dại (dấu hiệu đặc trưng của tiểu nữ thần!), em áp miệng vào tai tôi - nhưng hồi lâu, đầu óc tôi không sao tách được thành từng chữ rành rọt tràng sấm rền những lời nóng hổi em thì thầm, và em cười phá, và gạt mớ tóc xõa xuống mặt, và lại thử nhắc lại lần nữa, và dần dần tràn vào tôi cái cảm giác kì lạ rằng mình đang sống trong một thế giới mộng mơ hoàn toàn mới, cuồng điên mới, trong đó mọi thứ đều có thể, khi tôi hiểu ra những gì em gợi ý. Tôi trả lời là tôi không biết cái trò mà em đã cùng chơi với Charlie. ”Mình muốn nói là chưa bao giờ...?” – em nhăn mặt, chán ngán nhìn tôi với vẻ không tin. "Mình chưa bao giờ…" em nhắc lại. Tôi hoãn binh bằng cách dụi mũi vào em tí ti. "Thôi đi nào!" em nói với một tiếng rít giọng

mũi, vội vã rụt bờ vai nâu khỏi môi tôi. (Lạ thay, hồi đó và cả một thời gian dài về sau, em luôn coi mọi kiểu vuốt ve, ngoại trừ hôn môi hoặc hành động ân ái đích thực, là "lãng mạn mùi mẫn kiểu cải lương" hoặc "bất bình thường".)

"Mình muốn nói," em đay lại, lúc này quì thẳng lên nhìn xuống tôi, "mình chưa bao giờ làm thế khi còn là trẻ con?"

"Chưa bao giờ," tôi đáp, rất thành thật.

"Ôkê," Lolita nói, "bắt đầu thế này này."

Tuy nhiên, tôi sẽ không làm rác tai các độc giả thông thái của tôi bằng việc thuật lại chi tiết những táo tợn của Lolita. Chỉ cần nói rằng tôi không thấy chút dấu vết e thẹn nào ở cô gái trẻ đẹp thân thể chưa trọn "phom" mà phương pháp giáo dục hiện đại hỗn hợp cả nam lẫn nữ, các tập quán tuổi trẻ, cái trò lửa trại bát nháo và những thứ quái quỉ gì nữa, đã làm cho đồi bại hoàn toàn, vô phương cứu chữa. Em coi hành động tình dục chỉ đơn thuần là một bộ phận thuộc về thế giới vụng trộm của đám thiếu niên mà người lớn không biết tới. Những gì người lớn làm vì mục đích sinh sản không liên quan gì đến em. Bé Lo điều khiển cuộc đời tôi một cách mạnh mẽ, phàm tục như thể nó là một thứ dụng cụ vô tri, tách rời khỏi tôi vậy. Trong khi háo hức muốn làm tôi ngưỡng mộ cái thế giới của trẻ con ngỗ ngược, em không tính đến một số khác biệt giữa đời sống một đứa bé và đời sống của tôi. Duy chỉ lòng kiêu hãnh ngăn em bỏ cuộc; vì trong cái thế khó xử của mình, tôi cố làm ra vẻ cực kì ngu đần và để em muốn làm gì thì làm - ít nhất là trong khi tôi còn có thể chịu được. Nhưng quả thật, tất cả những điều này đều là lạc đề; tôi không hề quan tâm đến cái gọi là "sex". Bất kì ai cũng có thể tưởng tượng ra những yếu tố thú tính đó. Tôi bị dụ dỗ bởi một tham vọng lớn lao: xác định một lần dứt khoát cái ma thuật nguy hiểm chết người của tiểu nữ thần.

30

Tôi phải rón bước thận trọng. Tôi phải nói thì thầm. Bớ ngươi, phóng viên hình sự kì cựu, ngươi, lão gác cửa tòa án đạo mạo, ngươi, trước đây là cảnh sát nổi tiếng, nay bị biệt giam sau khi từng nhiều năm tô điểm cho lối đi dành cho bộ hành băng qua đường trước cổng trường, ngươi nữa, giáo sư ưu tú khốn khổ bị một thằng bé con lên lớp[152]! Sẽ không ổn, phải không nào, nếu để bọn các ngươi chết mê chết mệt với Lolita của ta! Nếu như tôi là họa sĩ, nếu ban quản trị khách sạn The Enchanted Hunters, một ngày hè nào đó, đâm mất trí, giao cho tôi trang trí lại phòng ăn bằng những tranh tường do chính tôi sáng tác, thì đây là những gì tôi hình dung ra, cho phép tôi liệt kê một vài mảng:

Sẽ có một con hồ. Sẽ có một lùm cây rộ hoa phượng đỏ. Sẽ có những kí họa nghiên cứu tự nhiên - một con hổ đuổi theo một con chim thiên đường, một con rắn nghẹn vì nuốt chửng cả thân mình xây xước của một con chồn éc-min. Sẽ có một ông vua Thổ Nhĩ Kì, vẻ mặt tỏ ra cực kì đau đớn (song, thực ra, bàn tay ấp iu ve vuốt của ông ta lại nói lên điều ngược lại) đang giúp một nữ nô lệ mông to leo một cột đá mã não. Sẽ có những giọt sáng rực ánh lửa sinh dục[153] vút lên dọc theo những cạnh óng ánh sắc màu của máy hát tự động. Sẽ có đủ mọi loại hoạt động ngoài trời của nhóm trung cấp, Canoeing, Coranting, Combing Curls[154] bên bờ hồ đầy nắng. Sẽ có những hàng dương, những trái táo, một ngày Chủ nhật ở ngoại ô. Sẽ có một viên đá ô-pan rực lửa đang hòa tan trong một vũng nước lăn tăn, một cú co giật cuối cùng, một vệt màu cuối cùng, sắc đỏ nhói buốt, sắc hồng đau đớn, một thở dài, một bé gái nhăn nhó.

31

Tôi ráng mô tả những điều kể trên không phải để sống lại những cảm giác đó trong nỗi thống khổ vô biên hiện tại của tôi, mà là để phân định rạch ròi phần địa ngục và phần thiên đường trong cái thế giới kì lạ, dễ sợ, điên đầu ấy - ái ân tiểu nữ thần. Cái thú vật và cái đẹp hòa quyện vào nhau ở một điểm, và chính cái ranh giới ấy là điều tôi muốn xác định, và tôi cảm thấy mình hoàn toàn thất bại trong cố gắng đó. Tại sao?

Điều luật La Mã qui định rằng con gái có thể lấy chồng ở tuổi mười hai, được Nhà thờ Thiên Chúa giáo chấp nhận và phần nào vẫn còn được lặng lẽ bảo lưu ở một số bang của Hoa Kì. Và mười lăm là tuổi hợp pháp ở khắp nơi. Chẳng có gì là sai trái - cả hai bán cầu đều nói vậy - khi một tên súc sinh tuổi bốn mươi, được linh mục địa phương ban phước và ních đầy bụng rượu, trút bộ đồ cưới đẫm mồ hôi và thọc mình ngập đến tận cán vào cô dâu trẻ măng. "Ở những vùng khí hậu ôn hòa có tác dụng kích thích như St. Louis, Chicago và Cincinnati (một tờ tạp chí cũ tôi vớ được trong cái thư viện nhà tù này, viết thế), con gái dậy thì vào cuối năm thứ mười hai." Dolores Haze sinh ở một nơi cách thành phố Cincinnati giàu tố chất kích thích không đầy năm trăm cây số. Tôi chỉ tuân theo lẽ tự nhiên mà thôi. Tôi là con chó săn trung thành với tự nhiên. Vậy tại sao lại nảy nòi cái cảm giác kinh hãi này mà tôi không sao rũ bỏ được? Tôi có ngắt đi phong nhụy của em không? Thưa các quí bà nhạy cảm trong đoàn bồi thẩm, thậm chí tôi không phải là người tình đầu tiên của em.

32

Em kể tôi nghe em đã bị rủ rê như thế nào. Chúng tôi ăn những quả chuối nhão và nhạt thếch, những quả đào giập và những lát khoai tây rán rất ngon, và die Kleine[155] kể tôi nghe đủ mọi chuyện. Em điểm xuyết câu chuyện kể liến thoắng nhưng thiếu mạch lạc của mình bằng những cái moue* (bĩu môi) đến là ngộ. Như tôi đã nêu nhận xét, tôi đặc biệt nhớ một kiểu nhăn mặt kèm theo một tiếng "úi-a!" ra vẻ ghê tởm: cái miệng quanh quánh kéo rệch hẳn sang một bên và mắt trợn ngược, thành một thứ hỗn hợp thường lệ, pha trộn cả ghê tởm tức cười, cam chịu và khoan dung đối với những yếu đuối của tuổi trẻ.

Câu chuyện đáng kinh ngạc của em mở đầu bằng việc nhắc đến đứa bạn cùng lều với em mùa hè năm trước, ở một trại khác, một đứa "rất bảnh" theo chữ dùng của em. Con bạn cùng lều ấy ("tính cách rất hoang dã", "nửa điên nửa khùng", nhưng là một "con nhỏ rất oách") đã dạy em nhiều ngón. Thoạt đầu, vì nghĩa bạn bè, Lo không chịu cho tôi biết tên nó.

"Có phải là Grace Angel không?" tôi hỏi.

Em lắc đầu. Không, không phải, đó là con gái một vị tai to mặt lớn. Ông ta...

"Có phải Rose Carmine?"

"Không, tất nhiên là không. Cha nó…"

"Vậy thì là Agnes Sheridan chăng?"

Em nuốt nước bọt và lắc đầu - rồi chợt nghĩ lại.

"Này, làm sao mình biết tất cả bọn nhóc ấy?"

Tôi giải thích.

"Ra thế," em nói. "Một số trong đám nữ sinh ấy quả là khá phóng đãng, nhưng không đến nỗi quá đáng. Nếu mình cần biết thì tên nó là Elizabeth Talbot, bây giờ nó chuyển tới một trường tư sang trọng thời thượng, cha nó ở trong ban giám hiệu."

Lòng nhói lên một cách kì lạ, tôi nhớ lại Charlotte tội nghiệp, trong các cuộc chuyện phiếm xã giao, thường hay điểm vào những chi tiết sang trọng như "con gái tôi đi dã ngoại với con gái nhà Talbot".

Tôi hỏi có ai trong hai bà mẹ biết về những trò tiêu khiển kiểu Sappho[156] ấy không?

"Chà, không," Lo lả người nói như thở hắt ra, giả cách khiếp hãi rồi thở phào nhẹ nhõm, ép bàn tay vờ run rẩy lên ngực.

Tuy nhiên, tôi quan tâm hơn đến trải nghiệm tình dục khác giới của em.

Em vào lớp sáu năm mười một tuổi, ít lâu sau khi từ miền Trung Tây chuyển tới Ramsdale. Em nói "khá phóng đãng" nghĩa là thế nào?

À, hai anh em sinh đôi nhà Miranda[157] ngủ chung giường từ nhiều năm nay, và Donald Scott, thằng đần nhất trường, đã làm chuyện ý với Hazel Smith ở nhà để xe của bác nó, và Kenneth Knight, thằng thông minh nhất, thường phô của quí của nó bất kì ở đâu và bất kì lúc nào nó có dịp, và...

"Ta hãy chuyển sang nói về Trại Q. đi," tôi nói. Và chẳng mấy chốc, tôi được nghe toàn bộ câu chuyện.

Barbara Burke, một con bé to khỏe tóc vàng, hơn Lo hai tuổi, bơi giỏi nhất trại, vượt xa mọi đứa khác, có một chiếc xuồng rất đặc biệt mà nó cho Lo dùng chung, "bởi vì em là đứa con gái duy nhất bơi được tới Willow Island" (một cuộc trắc nghiệm khả năng bơi, tôi đoán thế). Suốt tháng Bảy, sáng nào - xin độc giả lưu ý, tất cả các buổi sáng Chúa ban - Barbara và Lo cũng đưa xuồng tới Onyx hoặc Eryx (hai con hồ nhỏ trong rừng)[158] với sự giúp sức của Charlie Holmes, con trai của nữ giám đốc trại, mười ba tuổi, và là người nam duy nhất trong bán kính ba, bốn cây số (ngoại trừ một ông già làm thuê điếc đặc, nhẫn nhục và một nông dân lái chiếc xe Ford cũ kĩ thi thoảng đến bán trứng cho các trại viên như mọi nông dân thường làm); sáng nào, ôi độc giả của tôi, ba đứa nhỏ cũng theo đường tắt xuyên qua khu rừng đẹp vô tội tràn ngập mọi biểu tượng của tuổi trẻ, giọt sương, tiếng chim hót, và đến một điểm nào đó, giữa đám cây thấp um tùm, Lo được bố trí đứng canh, trong khi Barbara và Charlie giao hợp đằng sau một bụi cây.

Thoạt đầu, Lo từ chối không chịu "thử xem nó ra sao", nhưng rồi tò mò và tình đồng bạn đã thắng, và chẳng mấy chốc, em và Barbara đã luân phiên làm chuyện đó với thằng nhỏ Charlie lầm lì, thô tục, cau cảu nhưng không biết mệt, vốn chẳng hấp dẫn tình dục gì hơn một củ cà rốt khô, nhưng cậy có cả một bộ sưu tập bao cao su mê hồn mà nó câu lên từ một con hồ thứ ba gần đấy, một con hồ lớn hơn nhiều và đông người hơn, gọi là Hồ Climax, đặt theo tên cái thành phố công nghiệp trẻ trên đà phồn thịnh. Mặc dù thừa nhận là "cũng hay hay" và "tốt cho nước da", nhưng Lolita cực kì khinh bỉ đầu óc và cung cách của Charlie, tôi lấy làm mừng mà nói thế. Thằng quỉ dơ bẩn ấy cũng không khơi dậy được khoái cảm của em. Thực tế, tôi nghĩ nó còn làm cho giác quan em tê mụ, mặc dù em nói là "cũng hay hay".

Lúc ấy đã gần mười giờ. Với đợt triều tình dục đã xẹp, một cảm giác sợ hãi màu tro, được nhấn thêm bởi hiện thực buồn tẻ của một ngày đau thần kinh xám xịt, tràn vào tôi và ong ong trong thái dương. Nâu, mảnh dẻ, khỏa thân, Lo đứng tay chống nạnh, cặp mông trắng nhỏ hẹp quay về phía tôi, chân (xỏ trong đôi dép lê mới mé trên phủ lông mèo) giạng rộng, và, qua mớ

tóc xõa xuống trán, làm bộ nhăn mặt một cách rẻ tiền với mình trong gương. Từ hành lang, vẳng tới tiếng rỉ rỉ rù rì của đám hầu gái da màu đang dọn dẹp và liền đó, có ai rón rén định mở cửa phòng chúng tôi. Tôi bảo Lo vào toa lét, làm cái điều em đang rất cần là xát xà phòng và tắm vòi hoa sen. Cái giường là cả một đống lộn xộn nom phát gớm, điểm thêm la liệt những lát khoai tây rán. Lo mặc thử một bộ đồ len hai mảnh màu xanh nước biển, rồi một chiếc áo cộc không tay cùng một chiếc váy xòe ca rô, nhưng bộ đầu thì quá chật còn bộ sau lại quá rộng, và khi tôi van nài em khẩn trương lên (tình thế bắt đầu làm tôi sợ), Lo dữ dằn ném những quà tặng đẹp đẽ ấy của tôi vào một góc, và mặc bộ áo váy hôm qua vào. Cuối cùng khi em đã sẵn sàng, tôi cho em một chiếc ví mới tuyệt đẹp bằng da bê giả (trong đó tôi đã nhét vào một lô đồng một cent và hai đồng mười cent bóng loáng) và bảo em hãy tự mua lấy một tờ họa báo ở dưới sảnh.

"Tôi sẽ xuống trong vòng một phút," tôi nói. "Và cưng à, nếu tôi là em, tôi sẽ không nói chuyện với người lạ."

Ngoại trừ mấy món quà nhỏ tội nghiệp bị hắt hủi, tôi chẳng có gì nhiều nhặn để đóng gói, nhưng tôi buộc phải dành một khoảng thời gian nguy hiểm (liệu em có thể giở trò gì ở dưới đó không?) để soạn lại giường ngủ sao cho người ta sẽ nghĩ là chúng tôi vừa bỏ lại cái tổ của một người cha không yên giấc với đứa con gái hiếu động như con trai chứ không phải cảnh hoan lạc của một tên cựu tù với hai ả điếm già béo ị. Rồi tôi mặc đồ xong xuôi và gọi người bồi khách sạn tóc bạc lên xách hành lí.

Mọi thứ đều ổn. Em ngồi đó, trong sảnh, lút sâu trong chiếc ghế bành màu đỏ máu được nhồi rất căng, đắm chìm, trong một tờ tạp chí điện ảnh giật gân. Một gã trạc tuổi tôi[159], mặc đồ "tuýt" (phong cách của nơi này mới qua một đêm đã chuyển đổi sang một không khí quí tộc nông thôn giả tạo) đang chòng chọc nhìn Lolita của tôi qua mé trên tờ báo cũ rích và điếu xì gà đã tắt của y. Em mang đôi tất ngắn màu trắng và đôi giày "đơ-cu-lơ" quen thuộc, cùng chiếc áo váy cổ vuông bằng vải hoa rực rỡ; một vệt ánh đèn phờ phạc làm nổi bật lớp lông tơ vàng óng trên cánh tay, bắp chân rám nắng, ấm áp của em. Em ngồi đó, chân vắt cao bất cẩn, và đôi mắt nhờ nhạt lướt dọc các đường nét, thi thoảng lại chớp chớp. Vợ của Bill đã sùng bái chàng từ xa trước khi họ gặp nhau: thực tế, nàng đã bí mật ngắm chàng diễn viên trẻ trứ danh trong khi chàng ăn kem trái cây ở quán của Schwab[160]. Còn gì có thể trẻ thơ hơn cái mũi hếch, gương mặt lấm tấm tàn nhang của em, hoặc cái vết chàm tim tím trên cái cổ trần nơi một con ma cà rồng trong truyện cổ tích từng phè phỡn, hoặc cái cử chỉ vô thức lia lưỡi thăm dò một nốt đo đỏ chớm mẩn lên quanh nếp môi sưng; còn gì có thể vô hại hơn việc đọc những

chuyện về Jill, một tiểu minh tinh tự thiết kế trang phục cho mình và chăm chỉ nghiên cứu văn chương nghiêm túc; còn gì có thể ngây thơ hơn cái đường ngôi rẽ mái tóc nâu lấp lánh óng lên như lụa ở hai bên thái dương; còn gì có thể hồn nhiên hơn - nhưng không biết cái tên dâm đãng, bất kể hắn là ai, tôi nghĩ hắn hơi giống ông chú Gustave của tôi ở Thụy Sĩ vốn cũng là người hâm mộ le découvert* (sự khỏa thân), sẽ cảm thấy thèm khát đến thế nào nếu hắn biết rằng từng thớ thần kinh trong tôi vẫn còn thấm đẫm và ngợi ngời cái cảm giác đụng chạm với thân thể em - cái thân thể của một á thần bất tử cải trang thành một bé gái.

Liệu ông Swoon, cái con lợn da đỏ hồng hồng ấy, có chắc là vợ tôi không gọi điện tới? Ông dám chắc. Nếu vợ tôi gọi tới, liệu ông có vui lòng thông báo giúp là chúng tôi đã đi tiếp, đến nhà dì Clare[161]? Nhất định rồi. Tôi thanh toán tiền phòng và giục Lo đứng dậy khỏi chiếc ghế bành. Trên đường ra xe, em vẫn không ngừng đọc. Tiếp tục đọc trong khi tôi lái xe đưa em đến một chỗ gọi là tiệm cà phê, cách đó mấy khối phố về phía Nam. Ồ, được thôi, ăn thì ăn. Thậm chí em còn đặt tờ tạp chí sang bên cạnh để ăn, nhưng một vẻ u ám đã thay thế sắc diện vui tươi thường ngày của em. Tôi biết bé Lo có thể rất xấu tính, nên tôi tự lên dây cót và nhăn nhở cười, chờ đợi cơn phong ba tới. Tôi chưa tắm, cũng chưa cạo râu và cũng chưa đi ngoài. Thần kinh tôi trầy xước. Tôi không thích cái cách người tình nhỏ bé của tôi nhún vai và phình lỗ mũi khi tôi gợi chuyện phiếm. Liệu Phyllis có biết chuyện trước khi gặp lại cha mẹ ở Maine không? Tôi tủm tỉm cười hỏi. “Này,” Lo nói, mặt nhăn nhó như muốn khóc, “hãy dẹp chuyện ấy đi.” Tôi bèn thử gợi cho em lưu ý đến bản đồ đường sá - cũng chẳng ăn thua, mặc dù tôi không ngừng liếm mép. Nơi chúng tôi nhằm đến - cho phép tôi nhắc lại với độc giả kiên nhẫn của tôi mà lẽ ra Lo nên bắt chước - là cái thị xã Lepingville vui tươi, ở đâu đó gần một bệnh viện giả định. Đích đến ấy, tự thân nó, là hoàn toàn tùy tiện (như nhiều điểm đến khác, than ôi, cũng đều như thế cả) và tôi sợ run lên khi tự hỏi phải làm sao giữ cho toàn bộ sự sắp đặt này được hợp lí và tới đây, sau khi chúng tôi đã xem hết các phim chiếu ở Lepingville, sẽ phải bịa thêm những mục tiêu hợp lí nào nữa đây? Càng lúc Humbert càng cảm thấy mất thoải mái. Cảm giác này có một cái gì đó rất đặc biệt: một cưỡng chế gớm guốc đè nặng đến ngạt thở tựa hồ tôi đang ngồi với hồn ma bé nhỏ của một kẻ nào đó vừa bị tôi giết chết.

Trong khi Lo trở vào xe, một vẻ đau đớn thoáng hiện trên gương mặt em. Nó trở lại, đậm nét hơn, khi em ngồi xuống bên cạnh tôi. Rành là em biểu lộ sắc diện này lần thứ hai cốt để cho tôi thấy. Tôi ngu dại hỏi em sao vậy. “Chẳng sao cả, đồ thô bỉ,” em đáp. “Đồ gì?” tôi hỏi lại. Em làm thinh. Rời

khỏi Briceland. Lo bẻo lẻo lúc này lặng thinh. Những con nhện giá lạnh của kinh hoàng bò dọc sống lưng tôi. Đây là một bé gái mồ côi. Đây là một đứa trẻ bị bỏ mặc, hoàn toàn cô đơn trên đời, mà một gã người lớn tay chân nặng như cối đá, miệng hôi sì đã hùng hục giao hợp đến ba lần ngay sáng nay. Cho dù việc thực hiện ước mơ của cả một đời có vượt quá mọi chờ đợi hay không, thì theo một nghĩa nào đó, nó cũng đã chệch đích - và ngụp vào một ác mộng. Tôi đã bất cẩn, ngu xuẩn và đê mạt. Và cho phép tôi được hết sức thành thật: đâu đó, dưới đáy của trạng thái hỗn loạn đen tối này, tôi vẫn cảm thấy dục vọng lại quặn lên một lần nữa, bởi nỗi háu thèm của tôi đối với tiểu nữ thần khốn khổ này thật xiết bao quái đản. Quyện lẫn với những dằn vặt của lương tâm phạm tội, là ý nghĩ đau đớn rằng tâm trạng em sẽ khiến tôi không thể làm tình với em nữa ngay khi tôi kiếm được một con đường nông thôn vắng vẻ để yên tâm đậu xe không bị quấy rầy. Nói cách khác, Humbert Humbert tội nghiệp lúc này cảm thấy khổ sở ghê gớm và trong khi tiếp tục lái xe một cách vô vọng về phía Lepingville, hắn vẫn vắt óc cố nghĩ ra một nhận xét dí dỏm nào đó mà núp dưới cánh ngời ngời của nó, hắn mới dám quay sang phía người bạn ngồi cùng ghế. Tuy nhiên, chính em là người phá vỡ im lặng.

"Ô, một con sóc bị chẹt chết," em nói. "Thật đáng tiếc!"

"Ừ, thật đáng tiếc!" (Hum ta sốt sắng tán đồng, tràn trề hi vọng).

"Hãy dừng ở trạm xăng sắp tới," Lo nói tiếp. "Người ta cần đi vệ sinh."

"Ta sẽ dừng ở bất cứ chỗ nào em muốn," tôi nói. Và rồi khi một lùm cây cô đơn, ngoạn mục và kiêu kì (tôi nghĩ là sồi; dạo ấy, cây cối ở Mĩ nằm ngoài tầm kiến thức của tôi) bắt đầu đáp lại tiếng xe chạy bon bon bằng âm vang xanh rờn của nó, một con đường đồ quạch, hai bên mọc đầy dương xỉ, ở phía tay phải chúng tôi, quay đầu trước khi chênh chếch trườn mình vào rừng, và tôi gợi ý có lẽ chúng ta nên...

"Đi tiếp đi," Lolita của tôi rít lên the thé.

"Đồng ý. Bình tĩnh nào." (Nằm im, con thú tội nghiệp của ta, nằm im nào.)

Tôi liếc nhìn em. Đội ơn Chúa, cô bé đang tủm tỉm.

"Ngốc ạ," em nói, dịu dàng mỉm cười với tôi. "Người đâu mà kinh tởm! Người ta mới đây còn là bông cúc đầu xuân tươi thắm mà giờ đây, hãy nhìn xem mình đã làm người ta ra như thế nào. Người ta gọi cảnh sát để khai báo là mình đã hiếp người ta nhé. Ôi, lão già bẩn thỉu, bẩn thỉu!"

Phải chăng em chỉ nói đùa? Những lời vớ vẩn của em rung lên một nốt cuồng loạn dễ sợ. Liền đó, với những tiếng chẹp môi, em bắt đầu kêu đau, nói em không ngồi được, nói tôi đã làm rách cái gì đó bên trong em. Mồ hôi chảy dọc cổ tôi và xe chúng tôi suýt chẹt phải một con thú nhỏ hoặc vật gì

khác chạy qua đường, đuôi vểnh lên, và người bạn cay nghiệt của tôi lại rủa tôi bằng một cái tên xấu xa. Khi chúng tôi dừng lại ở một trạm xăng, em hối hả ra khỏi xe, không một lời và biến đi hồi lâu. Chậm rãi, âu yếm, một ông già với cái mũi giập, lau tấm kính chắn gió của tôi – người ta làm việc đó ở mỗi chỗ một khác, từ da sơn dương đến bàn chải trát xà phòng, ông này thì dùng một miếng bọt biển màu hồng.

Cuối cùng, em xuất hiện trở lại. “Này,” em nói bằng cái giọng trung tính khiến tôi đau nhói, “cho người ta mấy đồng mười cent và hai mươi lăm cent. Người ta muốn gọi cho ma-măng trong cái bệnh viện ấy. Số bao nhiêu?”

“Vào xe đi. Em không thể gọi số ấy được.”

“Tại sao?”

“Vào xe đi và sập cửa vào.”

Em vào xe và sập mạnh cửa. Ông già phụ trách trạm xăng cười tươi với em. Tôi mở máy lao vào xa lộ.

“Tại sao người ta muốn gọi ma-măng mà không được?”

“Bởi vì',” tôi trả lời, “ma-măng của em chết rồi.”

33

Trong thị xã Lepingville tươi vui, tôi mua cho em bốn cuốn truyện tranh, một hộp kẹo, một hộp băng vệ sinh, hai chai Coca Cola, một bộ đồ sửa móng tay, một đồng hồ du lịch mặt dạ quang, một chiếc nhẫn mặt hoàng ngọc thật, một cái vợt tennis, bàn trượt băng với giày cao cổ trắng, ống nhòm, một radio xách tay, kẹo cao su, một áo mưa trong suốt, kính râm, thêm một số quần áo - áo chui đầu, quần soọc, đủ loại áo váy mùa hè. Ở khách sạn, chúng tôi lấy phòng riêng, nhưng đến nửa đêm, em thổn thức sang phòng tôi và chúng tôi làm lành với nhau rất êm xuôi. Quí vị thấy đó, em tuyệt đối không có nơi nào khác để đi.

PHẦN HAI



1

Đó là lúc khởi đầu cuộc viễn du lớn của chúng tôi qua khắp các vùng miền nước Mĩ. Trong tất cả các loại lữ quán du lịch, tôi sớm trở nên ưng nhất loại Motel Tiện Dụng[162] - sạch sẽ, gọn gàng, an toàn, nơi lí tưởng để ngủ nghê, cãi cọ, làm lành, ái ân vụng trộm vô độ. Thoạt đầu, vì sự gây nghi ngại, tôi hăng hái thuê cả hai phần của một đơn nguyên kép, mỗi phần có một giường đôi. Tôi tự hỏi không biết cách bố trí này nhằm dành cho hai cặp đôi kiểu gì, bởi lẽ cái bức vách dở dang ngăn căn phòng hay lều gỗ thành hai tổ uyên ương thông nhau chỉ có thể bảo đảm đạt tới một độ riêng tư giả tạo kiểu Phari[163] mà thôi. Dần dà, chính những khả năng do sự chung chạ thẳng thắn ấy gợi ý (hai cặp trẻ vui vẻ trao đổi bạn tình hoặc một đứa bé giả vờ ngủ để có thể làm nhân chứng tai nghe cho những độ âm vang nguyên thủy) khiến tôi mạnh bạo hơn và thỉnh thoảng tôi lấy phòng một-giường-lớn-một-giường-con hoặc hai giường sóng đôi, một cái xà lim thiên đường với mành cửa sổ màu vàng kéo xuống để tạo ảo tưởng một buổi sớm mai ở Venice đầy nắng, trong khi thực tế là đang ở Philadelphia dầm dề mưa.

Chúng tôi lần lượt làm quen với - nous connûmes* (chúng tôi đã từng biết, từng trải qua) để dùng một giọng có hơi hướm Flaubert [3] - những kiểu nhà thôn dã xây bằng đá dưới những cây to tướng vóc dáng Chateaubriand [4], loại đơn nguyên xây bằng gạch sống, gạch nung, những motel trát vữa xtuych-cô trên những mảnh đất mà sách hướng dẫn du lịch của Hội Xe Hơi mô tả là “đầy bóng râm”, “rộng rãi”, “phong cảnh ngoạn mục”. Loại nhà bằng gỗ súc, hoàn thiện bằng gỗ thông nhiều mắt, với nước láng bóng nâu-vàng, khiến Lo nhớ đến những khúc xương gà rán. Chúng tôi coi khinh loại Kabin quê kệch nẹp ván gỗ quét vôi trắng, thoang thoảng mùi nước cống hoặc một thứ mùi hôi thê lương sượng sùng nào khác, chẳng có gì để khoe khoang (ngoại trừ “giường tốt”), và một bà chủ cau có luôn luôn sợ quà tặng của mình (“... vâng, tôi có thể dành cho quí khách...”) bị từ chối.

[3] Gustave Flaubert, nhà văn Pháp (1821-1880) trong cuốn tiểu thuyết bất hủ Madame Bovary của mình, dùng động từ “connaître” (biết đến, trải qua) ở thì quá khứ đơn (passé simple) để tả các trải nghiệm của Emma Bovary với những người tình của nàng.

[4] Các nhà văn và họa sĩ Pháp đầu tiên sang Mĩ đều có ấn tượng mạnh về những cây to ở đây, và hình ảnh “những cây to tướng vóc dáng Chateaubriand” bắt nguồn từ tác phẩm Atala của nhà văn Pháp François René de Chateaubriand (1768-1848).

Nous connûmes (cái này thật chúa là ngộ) tính chất câu khách của những cái tên lặp đi lặp lại - tất cả những Sunset Motel, U-Beam Cottage, Hillcrest Court, Pine View Court, Mountain View Court, skyline Court, Park Plaza Court, Green Acre, Mac's Court. Đôi khi, có một dòng đặc biệt trong bản giới thiệu như "Hoan nghênh trẻ em, chấp nhận thú cảnh" (em được hoan nghênh, em được chấp nhận đấy). Buồng tắm đa số là vòi hương sen nền gạch hoa, với nhiều loại cơ chế phun nước cực kì đa dạng, nhưng với một đặc tính duy nhất, chung cho tất cả, hoàn toàn phi-Laodicea[164], cụ thể là có khuynh hướng, trong khi được sử dụng, đột ngột trở nên nóng khủng khiếp hoặc lạnh cóng, tùy theo người ở phòng bên vặn vòi lạnh hay nóng, tước đi của ta phần bổ sung cần thiết cho cuộc tắm vòi hương sen mà ta đã pha hòa xiết bao công phu. Một số motel dán bản nội qui bên trên toa lét (mà trên nắp két nước, người ta chất hàng đống khăn một cách hết sức mất vệ sinh) yêu cầu khách đừng vứt rác, lon bia, hộp các tông, thai nhi chết, vào bồn cầu; một số khác lồng kính những chỉ dẫn đặc biệt, như Điều Nên Làm (Kị mã: Quí khách sẽ thường thấy những kị sĩ phóng dọc theo Phố Chính trên đường trở về từ những cuộc phi ngựa lãng mạn dưới ánh trăng. "Thường là vào ba giờ sáng," cô bé Lo không chút lãng mạn của tôi mỉa mai bình luận).

Nous connûmes nhiều loại quản lí motel khác nhau: kẻ tội phạm hoàn lương, thầy giáo về hưu và nhà kinh doanh thất bại, trong số nam giới; và cả loạt phiên bản, từ dạng mẹ hiền, dạng ngụy mệnh phụ phu nhân cho đến dạng mụ dầu, trong số nữ giới. Và thi thoảng, trong đêm ẩm ướt và nóng ghê gớm, những đoàn tàu hỏa rú lên với một âm thanh ai oán, xé lòng và đầy điềm gở, hòa trộn sức mạnh với cuồng loạn thành một tiếng thét tuyệt vọng.

Chúng tôi tránh những Nhà Nghỉ Du Lịch, anh em họ thôn dã của các Nhà Tang Lễ, lỗi mốt, điệu đàng và không có vòi tắm hương sen, với những bàn trang điểm cầu kì và những tấm ảnh chụp các con bà chủ ở mọi giai đoạn phát triển trong những phòng ngủ nhỏ màu trắng pha hồng não nề. Nhưng thi thoảng, tôi cũng phải nhượng bộ ý thích của Lo muốn ở những khách sạn "đích thực". Trong khi tôi âu yếm vuốt ve em trong chiếc xe đậu trong im lặng của một con đường nhánh sẫm bóng hoàng hôn huyền bí, em giở sách hướng dẫn du lịch chọn một lữ quán ven hồ nào đó được đánh giá cao, giới thiệu đủ mọi hình ảnh mà em lấy đèn pin soi kĩ từng chi tiết, chẳng hạn như cảnh khách khứa vui vẻ hòa đồng, những bữa ăn nhẹ xen giữa những bữa chính, những cuộc nhậu thịt nướng ngoài trời - nhưng trong trí tôi, những cái đó gợi lên hình ảnh bỉ ổi của những học sinh trung học hôi hám, sơ mi đẫm mồ hôi và một cái má đỏ rực như than hồng áp vào má em, trong khi tiến sĩ Humbert Humbert chẳng có gì mà ôm ngoại trừ hai cái đầu gối đàn ông,

đành xoa dịu cơn đau trĩ của mình bằng cái lạnh trên vạt cỏ ướt. Cũng cực kì hấp dẫn em là những Lữ quán “Thuộc Địa”: ngoài “không khí thanh lịch” và những cửa sổ nhìn ra phong cảnh như vẽ, những nơi này còn hứa hẹn nhiều “siêu-siêu đặc sản với số lượng vô hạn độ”. Hồi ức thân thiết về cái khách sạn lộng lẫy của cha tôi ngày xưa đôi khi khiến tôi tìm kiếm một cái gì tương tự trên miền đất xa lạ chúng tôi đang rong ruổi. Chẳng bao lâu, tôi đã nản chí; nhưng Lo thì vẫn kiên trì theo đuổi dấu vết của những áp-phích về đồ ăn phong phú, trong khi tôi thì sướng rơn - mà không phải chỉ vì lí do tiết kiệm - mỗi khi nhìn thấy những tấm biển ven đường đại loại như TIMBER HOTEL, Trẻ em dưới 14 tuổi miễn phí. Mặt khác, tôi rùng mình khi nhớ lại cái khu nghỉ mát soi-disant* (gọi là) “thượng hạng” ở một bang Trung Tây tự quảng cáo là phục vụ bữa ăn mặn lúc nửa đêm “thoải mái mở tủ lạnh”; tại đây, người quản lí, thắc mắc vì giọng phát âm của tôi, đã yêu cầu cho biết tên người vợ quá cố của tôi và người mẹ quá cố của cô gái. Hai ngày lưu lại ở đây thiến mất của tôi một trăm hai mươi đô la. Và, em còn nhớ không, Miranda[165], cái sào huyệt kẻ cướp “cực kì sang trọng” với cà phê sáng miễn phí và nước đá lưu thông, nhưng không tiếp nhận trẻ em dưới mười sáu tuổi (kể cả Lolita, tất nhiên).

Ngay khi tới một trong những motel đã trở thành nơi trú chân quen thuộc của chúng tôi, Lolita lập tức mở quạt điện chạy vù vù, hoặc nài tôi bỏ một đồng hai mươi lăm cent vào radio, hoặc đọc tất cả các bảng hướng dẫn và hỏi bằng một giọng rền rĩ tại sao em không thể cưỡi ngựa dạo chơi trên một con đường nào đó được quảng cáo khắp nơi, hoặc đến bơi ở một bể nước khoáng của địa phương. Phần lớn thời gian, với cái vẻ uể oải chán ngán mà em cố công tạo dáng, Lo gieo mình, lả lơi, gợi thèm ghê gớm, xuống một cái ghế lò xo màu đỏ, hoặc một cái ghế nằm màu xanh lá cây, hoặc một chiếc ghế vải gấp kẻ sọc có chỗ để chân và tán che, hoặc một chiếc ghế đu dưới một tán dù trong vườn, trên một patio*[166]*, và tôi phải mất hàng tiếng đồng hồ dỗ dành, dọa dẫm và hứa hẹn mới khiến được em cho mượn đôi tay đôi chân rám nắng vào cái phòng biệt lập năm đô la trong mấy giây, trước khi làm bất cứ cái gì em thích hơn là niềm vui sướng tội nghiệp của tôi.

Là một kết hợp của thật thà hồn nhiên với xảo trá, của quyến rũ với phàm tục, của những cơn hờn dỗi xanh lét với những phút hân hoan hồng tươi, Lolita, khi em muốn, có thể trở thành một đứa bé khiến người ta điên tiết. Tôi chưa thực sự được chuẩn bị đầy đủ để ứng phó với những cơn buồn chán vô lối, trách móc kịch liệt và dữ dằn của em, cái kiểu nằm vật ra, rũ rượi, mắt đờ đẫn, và cái chiêu được gọi là ườn xác - một thứ trò hề lan man mà em nghĩ là cung cách sừng sỏ của bọn tiểu yêu lưu manh, về mặt tinh thần, tôi

thấy em là một bé gái công thức cứng nhắc chán ngắt. Jazz "hot" mà ngọt ngào, khiêu vũ bốn cặp dàn hình vuông, kẹo trái cây bơ sữa mềm, nhạc kịch hiện đại, tạp chí điện ảnh, và những thứ đại loại như thế - những cái đó hiển nhiên là nằm trong danh sách các tiết mục yêu thích của em. Có Chúa biết tôi đã phải bỏ bao nhiêu đồng hai lăm cent vào những cái máy hát tự động bóng bẩy, làm nhạc nền cho mỗi bữa ăn của chúng tôi! Tôi vẫn còn nghe thấy những giọng mũi của các ca sĩ vô hình nỉ non hót tình ca ve vãn em, những cái tên như Sammy và Jo và Eddy và Tony và Peggy và Guy và Patty và Rex, và những bài lãng mạn ủy mị thời thượng, tất cả đều giông giống nhau đối với tai tôi, cũng như các loại kẹo khác nhau của em đối với vị giác tôi. Với niềm tin như tin vào Chúa Trời, em tin bất kì lời quảng cáo hay khuyến cáo nào đăng trên tạp chí điện ảnh Movie Love hay Screen Land-Starasil[167] Trừ Tiệt Mụn, hoặc "Các cô gái chú ý, đừng để vạt áo sơ mi phất phơ bên ngoài quần jeans, vì Jill nói các cô không nên làm thế". Hễ một tấm biển ven đường mời "HÃY GHÉ THĂM CỬA HÀNG LƯU NIỆM CỦA CHÚNG TÔI" là nhất thiết chúng tôi phải ghé vào, phải mua những vật lạ của người da đỏ, búp bê, đồ trang sức bằng đồng, bánh kẹo xương rồng. Những tiếng "hàng mới lạ và đồ lưu niệm" làm em mê cuồng lên thực sự bởi âm điệu trầm bổng của chúng. Hễ một tiệm cà phê nào đó trưng biển Đồ uống Ướp đá, là tự khắc em sôi sục lên, mặc dù ở đâu chả có đồ uống ướp đá. Em đích thị là mục tiêu của mọi quảng cáo: người tiêu thụ lí tưởng, đề tài và đối tượng của mọi tấm áp-phích tởm lợm. Và em chủ trương - nhưng không thành công - chỉ chiếu cố những quán ăn nơi tinh anh của Huncan Dines[168] hiển hiện trên những chiếc khăn giấy đẹp xinh và những món nộm phủ pho mát.

Trong những ngày ấy, cả em lẫn tôi đều chưa nghĩ ra cái chế độ úy lạo bằng tiền mà sau đó ít lâu đã ảnh hưởng tai hại đến thế đối với thần kinh của tôi và tinh thần của em. Tôi dựa vào ba phương pháp khác để khiến "nàng hầu" đang tuổi dậy thì của mình tuân phục và tương đối mát tính. Mấy năm trước đó, em đã qua một mùa hè mưa dầm dề dưới cặp mắt lờ đờ của Miss Phalen trong một ngôi nhà trại xiêu vẹo miền Appalachia vốn thuộc về một ông Haze quất queo nào đó từ thời xa lắc xa lơ. Nó vẫn còn đứng giữa những mẫu đất đầy những que vàng ở bìa một cánh rừng không có hoa, cuối một con đường quanh năm lầy lội, cách xóm gần nhất khoảng ba mươi cây số. Chỉ nhớ lại ngôi nhà xơ xác như thằng bù nhìn rơm ấy, những đồng cỏ sũng nước ấy, cảnh quạnh hiu và hoang sơ đầy gió ấy, Lo cũng đủ ghê tởm cực kì, đến độ trẹo mồm, lè lưỡi. Và đó chính là nơi lưu đày mà tôi dọa sẽ đưa em về học tiếng Pháp và tiếng Latinh dưới sự giám sát của tôi trong nhiều tháng

và, nếu cần, nhiều năm, trừ phi "thái độ hiện tại" của em chuyển biến. Charlotte, bây giờ tôi mới bắt đầu hiểu mình!

Mỗi lần, để chặn đứng những cơn lôi đình thịnh nộ của em, tôi quay đầu xe ngay giữa xa lộ, ra ý sẽ đưa thẳng em về cái ngôi nhà tối tăm sầu thảm đó, thế là cô bé Lo chất phác tưởng thật, bèn cuống cuồng níu chặt lấy bàn tay cầm lái của tôi. Tuy nhiên, chúng tôi càng đi xa hơn về phía Tây, cách đe dọa ấy càng trở nên kém hiệu quả, và tôi lại phải chọn những phương pháp thuyết phục khác.

Trong số đó, cái chiêu dọa đưa đi trung tâm cải huấn là điều khiến tôi cảm thấy xấu hổ nhất, đến độ phát rên lên mỗi khi nhớ lại. Ngay từ đầu cuộc dan díu này, tôi đã đủ thông minh để hiểu rằng mình phải đảm bảo chắc chắn có được sự hợp tác hoàn toàn của em đặng giữ bí mật quan hệ của chúng tôi, sao cho nó trở thành một thứ bản năng đối với em, bất kể em có thể ấm ức đến đâu với tôi, bất kể em có thể muốn tìm kiếm thú vui nào khác.

"Hãy lại hôn ông già của em đi nào," tôi thường bảo em, "và hãy vứt bỏ bộ dạng cáu kỉnh vô lối ấy đi. Dạo xưa, khi ta còn là con đực mơ ước của em (độc giả có thể nhận thấy tôi khổ công như thế nào để nói theo giọng điệu của Lo), em ngất ngây khi nghe những đĩa hát của thần tượng thổn-thức-và-nức-nở số một của các bạn đồng tuế với em (Lo: "Các bạn gì của tôi? Nói tiếng phổ thông đi!"). Thần tượng mà bọn bạn cánh hẩu của em tôn thờ, em nghĩ giọng y nghe giống bạn Humbert. Nhưng giờ đây, ta chỉ còn là ông già của em mà thôi, một ông bố mơ ước che chở cho con gái mơ ước của mình.

"Ma chère Dolores!* (Dolores yêu quí của ta) Ta muốn che chở cho em, cưng ạ, khỏi mọi điều gớm ghiếc thường xảy ra với những bé gái ở những lán để than, những ngõ cụt, và than ôi, comme vous le savez trop bien, ma gentille*(như em biết quá rõ đấy, em dễ thương của ta), trong những cánh rừng đầy trái dâu xanh giữa những mùa hè xanh thắm nhất. Qua giông tố bão bùng, ta sẽ luôn luôn là người giám hộ của em, và nếu em ngoan ngoãn, ta hi vọng là chẳng bao lâu, một tòa án sẽ hợp pháp hóa quyền giám hộ này. Tuy nhiên, Dolores Haze, ta hãy quên cái gọi là thuật ngữ pháp lí ấy đi, cái thứ thuật ngữ chấp nhận cụm từ "ở chung chạ dâm dật và dâm đãng" là hợp lí. Ta không phải là một bệnh nhân tâm thần-tội phạm tình dục làm những điều suồng sã bậy bạ với một bé gái. Kẻ hiếp dâm bệnh hoạn là Charlie Holmes cơ; ta là thầy thuốc trị bệnh - một chút phân biệt tinh tế mà quan trọng. Ta là ba yêu của em, Lo. Nhìn đây, ta có cả một cuốn sách thông thái về con gái trẻ. Này, cưng, nhìn xem nó nói gì. Ta trích dẫn nhé: con gái bình thường - chú ý nhé: bình thường - con gái bình thường, nói chung, đều hết sức lo lắng muốn làm vui lòng cha. Nó cảm thấy ở cha mình dự báo về người đàn ông

mơ ước, khó nắm bắt của nó ("khó nắm bắt" là từ chuẩn đấy, theo Polonius[169]!). Người mẹ khôn ngoan (và mẹ tội nghiệp của em, nếu còn sống, chắc cũng thuộc loại khôn ngoan) sẽ cổ xúy cho một tình bầu bạn giữa cha và con gái, vì hiểu rằng - xin bỏ qua cho cái văn phong cũ mòn này - con gái mình tạo nên những lí tưởng về tình yêu và đàn ông từ sự liên kết với cha nó. Vậy thử xem cuốn sách vui vẻ này muốn nói gì - khuyến cáo gì về mối liên kết đó? Ta lại trích dẫn: Trong cộng đồng người Sicily, quan hệ tình dục giữa cha và con gái được chấp nhận như một điều tự nhiên, và đứa con gái tham gia những quan hệ như vậy không hề bị xã hội mà nó là một thành viên phản đối. Ta rất ngưỡng mộ người Sicily, những lực sĩ cừ khôi, những nhạc sĩ cừ khôi, những con người chính trực, Lo ạ, và những người tình tuyệt vời. Nhưng thôi, chúng ta đừng lan man. Mới ngày hôm kia thôi, chúng ta đọc thấy trên báo một câu chuyện lố bịch về một người đàn ông trung niên đồi bại nhận tội là đã vi phạm Luật Mann[170] và đưa một bé gái chín tuổi qua biên giới bang vì mục đích vô luân, bất luận cái mục đích vô luân ấy cụ thể nghĩa là thế nào. Dolores yêu dấu! Em không phải mới chín tuổi mà đã gần mười ba, và ta không khuyên em tự coi mình là nữ nô lệ lưu động của ta, và ta tiếc là cái luật Mann ấy lại thuận với một trò chơi chữ dễ sợ[171], sự phục thù của các vị Thần Ngữ Nghĩa Học đối với bọn phàm phu tục tử mũ cao áo dài. Ta là cha của em, và ta đang nói cùng ngôn ngữ với em, và ta yêu em.

"Cuối cùng, chúng ta hãy thử xem điều gì sẽ xảy ra nếu như em, một đứa trẻ vị thành niên, bị kết tội hủy hoại đạo đức của một người lớn trong một lữ quán khả kính, điều gì sẽ xảy ra nếu như em tố cáo với cảnh sát là ta đã bắt cóc và hiếp dâm em? Cứ giả dụ là họ tin em đi. Một gái vị thành niên cho phép một người trên hai mốt tuổi tìm hiểu xác thịt mình, khiến nạn nhân mắc vào tội hiếp dâm theo pháp định, hoặc tội kê giao mức độ hai, tùy theo kĩ thuật được vận dụng để định tội; và hình phạt nặng nhất là mười năm. Vậy thì ta đi tù. Ôkê. Ta đi tù. Nhưng còn em thì sao, cô bé mồ côi của ta? Ờ, em may mắn hơn. Em trở thành đối tượng giám hộ của Phòng Cứu tế Xã hội - ta e rằng mấy tiếng đó nghe hơi u ám đấy. Một bà đứng tuổi đoan trang, nghiêm nghị kiểu Miss Phalen, nhưng cứng nhắc hơn và không uống rượu, sẽ tịch thu son môi và những quần áo diện của em. Chấm dứt rong chơi đú đởn! Ta không biết em đã bao giờ nghe nói đến những luật liên quan đến trẻ em phụ thuộc, bơ vơ, bất trị và phạm tội chưa? Trong khi ta níu chặt song sắt nhà tù, thì em, đứa trẻ bơ vơ may mắn, sẽ được cho chọn lựa giữa những chỗ ở này nọ, tất thảy đều na ná như nhau, trường cải tạo, trung tâm cải huấn, trại giam trẻ vị thành niên, hoặc một trong các trung tâm bảo trợ thiếu nữ tuyệt

vời, ở đó em sẽ phải học đàn, và hát thánh ca, và Chủ nhật thì ăn bánh kếp ôi. Em sẽ tới đó, Lolita - Lolita của ta, Lolita này sẽ rời xa Catullus[172] của mình và tới đó với tư cách là con gái ngỗ ngược như em. Nói trắng ra, nếu người ta phát giác ra chúng ta, em sẽ bị mổ xẻ phân tích và đưa vào kỉ cương, c'est tout* (có thế thôi), cưng ạ. Em sẽ ở, Lolita của ta (lại đây nào, bông hoa nâu của ta) sẽ ở chung với ba mươi chín đứa ngu ngốc khác trong một nhà ngủ tập thể bẩn thiu (không, hãy để ta nói nốt) dưới sự giám sát của những mụ trung niên gớm guốc. Tình thế là vậy đó, các phương án lựa chọn là vậy đó. Liệu em có nghĩ rằng trong hoàn cảnh đó, Dolores nên bám chặt lấy ông già của mình là hơn cả?"

Bằng cách nhồi vào đầu Lo tất cả những điều đó, tôi đã khiến em sợ chết khiếp - mặc dầu có vẻ táo tợn với tác phong linh hoạt và nhiều lúc cũng hóm hỉnh, nhưng em không phải là một đứa trẻ thông minh như chỉ số IQ của em mách bảo. Nhưng nếu như tôi thiết lập được cái nền vững chắc cùng chia sẻ bí mật, cùng chia sẻ tội lỗi ấy, thì mặt khác, tôi lại kém thành công hơn nhiều trong cố gắng giúp cho em giữ được tâm trạng vui vẻ. Mỗi buổi sáng trong cuộc viễn du kéo dài cả năm của chúng tôi, tôi lại phải nghĩ ra một hi vọng nào đó, một mục tiêu đặc biệt nào đó trong không gian và thời gian để em chờ đợi cho đến giờ ngủ. Bằng không, thiếu một mục đích làm chỗ dựa và tạo hình cho nó, bộ xương của ngày hôm ấy sẽ rụn xuống và sụp đổ. Mục tiêu hướng tới có thể là bất cứ cái gì - một ngọn hải đăng ở Virginia, một hang động thiên nhiên ở Arkansas được cải biến thành tiệm cà phê, một bộ sưu tập súng và đàn violon ở vùng nào đó thuộc bang Oklahoma, một phiên bản của hang Lourdes[173] ở Louisana, mấy tấm ảnh tả về thời kì hoàng kim của công trình khai mỏ trưng bày tại bảo tàng địa phương của một khu du lịch thuộc vùng Rocky Mountains[174], bất kì cái gì - nhưng nó phải ở đó, phía trước chúng tôi, như một ngôi sao cố định, cho dù nếu có thể Lo sẽ giả vờ nghẹn ngay khi chúng tôi tới đó.

Bằng cách huy động kiến thức về địa lí nước Mĩ, hàng giờ liền tôi cố hết sức làm sao cho em có cảm giác là đang "tham quan đất nước", đang lăn bánh tới một nơi cụ thể nào đó, một niềm khoái thú khác thường nào đó. Tôi chưa bao giờ thấy những con đường nhẵn mịn ngon lành như những con lộ đang trải ra ngời ngời trước mặt chúng tôi, qua cái mảng chắp vá rối rắm của bốn mươi tám bang. Chúng tôi ngấu nghiến nuốt chửng những xa lộ dài dặc ấy, chúng tôi lướt trên sàn nhảy đen bóng của chúng trong im lặng ngất ngây. Lo chẳng những không thèm để mắt đến phong cảnh, mà còn cáu gắt khi tôi lưu ý em đến những nét mê hồn đây, đó của cảnh vật thiên nhiên, mà

chính bản thân tôi cũng chỉ học được cách nhận ra sau một thời gian dài tiệm cận với cái đẹp tinh tế không ngừng hiện diện bên rìa cuộc hành trình không mấy bõ công của chúng tôi. Do một nghịch lí về suy tư hình ảnh, vùng nông thôn đất trũng ở Bắc Mĩ, thoạt đầu, khiến tôi giật mình thích thú, ngỡ nhận ra một cái gì quen thuộc, vì những tấm vải sơn mà hồi xưa người ta nhập khẩu từ Mĩ để treo trên những bàn để chậu rửa mặt trong các nhà trẻ ở Trung Âu; vào giờ đi ngủ, những tấm vải sơn ấy hấp dẫn đứa trẻ mắt đã díp lại bởi cảnh thôn dã xanh tươi mà chúng thể hiện - hàng cây tóc xoăn mờ đục, kho lúa, đàn gia súc, con suối, vườn cây nở hoa mơ hồ trắng nhợt, và có thể cả một bức tường rào bằng đá, hoặc những ngọn đồi xanh nhạt. Nhưng dần dà, quan sát kĩ, những mô hình thôn dã sơ đẳng ấy càng lúc càng trở nên xa lạ với mắt tôi. Bên kia mỗi dải đồng bằng được trồng cấy, bên kia những mái nhà nhỏ xinh như đồ chơi, thường ửng lên từ từ một vẻ đẹp vô dụng, một mặt trời thấp trong một làn sương bạch kim nhuốm một sắc độ nồng ấm của trái đào đã gọt vỏ, thấm đẫm mép trên của một đám mây phẳng dẹt màu xám bồ câu hòa quyện vào màn sương mù ân ái xa xăm. Đôi khi có một hàng cây thưa thớt in đậm nét trên nền chân trời và những buổi trưa nóng nực, tĩnh lặng bên trên một dải hoang vu đầy cỏ ba lá, và những đám mây theo phong cách Claude Lorrain[175] găm vào màu thiên thanh bảng lảng sương đằng xa và chỉ thấy rõ phần mây tầng in bật trên nền trung lập của hậu cảnh ngất xỉu. Hoặc nữa, có thể là một chân trời theo phong cách El Greco[176] mang thai một cơn mưa đen như mực, và thấp thoáng hình ảnh một nông phu có cái cổ của xác ướp và khắp bốn bề xung quanh, những dải nước thủy ngân xen kẽ với những luống ngô xanh mộc, tất cả xòe ra như chiếc quạt, đâu đó trong thành phố Kansas[177].

Thi thoảng, trong cái mênh mông của những dải đồng bằng ấy, những hàng cây kếch sù tiến về phía chúng tôi để rồi khép nép cụm lại bên đường và đem lại chút bóng râm nhân ái bên trên chiếc bàn pích-ních lốm đốm những vệt nắng, và nền đất nâu ngổn ngang những chiếc cốc giấy bẹp rúm, những quả cánh và những que kem vứt bỏ. Vốn rất ưa dùng các nhà vệ sinh công cộng dọc đường, bé Lolita không câu nệ của tôi thường thích mê trước những tấm biển toa lét - Trai-Gái, John-Jane, Jack-Jill hay thậm chí Hươu-Nai; trong khi đó, chìm đắm trong một giấc mơ nghệ sĩ, tôi ngắm những dụng cụ bơm xăng chói sáng trên nền xanh lộng lẫy của những cây sồi, hoặc một con đồi xa xa - mình đầy thương tích nhưng chưa hoàn toàn khuất phục - trườn ra từ những dải đất trồng cấy đang lăm le nuốt chửng nó.

Ban đêm, những chiếc xe tải lớn nhấp nháy những chấm đèn màu, tựa

những cây thông Nô-en khổng lồ dễ sợ, lù lù hiện ra trong bóng tối và gầm rú bên cạnh chiếc xe du lịch nhỏ chạy đường khuya. Và ngày hôm sau, lại một bầu trời thưa thớt mây, mất đi màu xanh trước sức nóng, tan chảy trên đầu chúng tôi, và Lo đòi đồ uống giải khát, và đôi má em miệt mài hóp lại trên cái ống hút, và bên trong xe trở thành một lò lửa khi chúng tôi lại chui vào để tiếp tục đi, và con đường trước mặt lung linh, và xa xa, như trong một ảo ảnh, một chiếc xe biến dạng dưới lớp sơn phủ bóng loáng, vuông vắn một cách lỗi mốt, tựa như lủng lẳng một lúc trên cao trong làn hơi nóng chói chang. Và khi chúng tôi lăn bánh tiếp về phía Tây, những vạt cây mà người phụ trách trạm xăng gọi là “ngải đắng” xuất hiện, rồi những đường viền bí ẩn của những con đồi phẳng như mặt bàn, rồi những sườn dốc đỏ lổ đổ những bụi cây bách xù như những vết mực, rồi một dãy núi dần dần chuyển sắc độ từ nâu xỉn sang xanh lơ và từ xanh lơ sang mơ mộng, rồi sa mạc đón chúng tôi bằng một trận cuồng phong dai dẳng, bụi mù mịt, những bụi cây gai xám và những mẩu giấy vệ sinh gớm ghiếc bắt chước những cánh hoa trắng giữa đám cành nhánh héo khô bị gió quần lên quật xuống suốt dọc xa lộ; đôi khi, những chị bò cái hồn nhiên đứng ngay giữa xa lộ, im sững trong một tư thế (đuôi bên trái, lông mi trắng bên phải), coi khinh mọi luật lệ giao thông của con người.

Luật sư của tôi đã khuyên tôi nên tường trình thành thật và rõ ràng lộ trình chúng tôi đã theo và tôi đồ rằng lúc này đã tới một điểm mà tôi không thể né tránh công việc đó. Đại khái, trong cái năm điên rồ ấy (từ tháng Tám 1947 đến tháng Tám 1948), con đường của chúng tôi bắt đầu bằng một loạt những khúc quanh co ngoắt ngoéo ở New England, rồi lượn xuống phía Nam, lên lên xuống xuống, quẹo Đông rẽ Tây; dấn sâu vào ce qu’on appelle* (cái mà người ta gọi là) Dixieland, tránh bang Florida bởi vì vợ chồng Farlow đang ở đó, quặt sang phía Tây, đi ngoằn ngoèo theo hình chữ chi qua những cánh đồng ngô và bông (tôi e rằng những chi tiết này không rõ ràng lắm, Clarence ạ, nhưng tôi không ghi chép gì cả và, để kiểm chứng những hồi ức, tôi chỉ có một bộ sách hướng dẫn du lịch gồm ba tập nhàu nát kinh khủng, nó gần như một biểu tượng cho cái quá khứ tả tơi từng mảnh của tôi); băng qua băng lại dãy Rocky, nấn ná lại những sa mạc phương Nam để nghỉ đông ở đó, tới Thái Bình Dương, ngược lên Bắc qua những dặm bông tím nhạt của những cây con nở hoa dọc những con đường rừng; tới sát biên giới Canada; và tiếp tục đi về phía Đông, qua những vùng đất tốt và xấu, trở lại vùng nông nghiệp đại qui mô, tránh xa nơi sinh của bé Lo trên một vùng sản xuất than, trồng ngô và nuôi lợn, bất chấp bé Lo tru tréo phản đối; và cuối cùng, quay về trong lòng miền Đông và kết thúc ở thành phố đại học Beardsley.

2

Giờ đây, khi đọc phần tiếp theo, độc giả nên ghi nhớ trong đầu không chỉ riêng vòng tuần du nói chung như đã phác họa ở trên, với nhiều rẽ ngang cùng những bẫy nhử du khách, những đường vòng phụ và né tránh quanh co, mà cả việc chuyến đi của chúng tôi tuyệt đối không phải là một partie de plaisir* (cuộc du ngoạn) lười nhác, mà là một phát triển gay go, ngoắt ngoéo mang tính mục đích, mà raison d'être* (lí do tồn tại) của nó - những cụm từ Pháp khuôn sáo này chất chứa triệu chứng - là nhằm giữ cho người bạn đường của tôi vui vẻ trong khoảng thời gian giữa hai cái hôn.

Lần giở những trang nhàu nát của cuốn sách hướng dẫn du lịch, tôi lờ mờ hình dung lại Vườn Mộc Lan ở một bang miền Nam, khu du lịch đã làm tôi tốn mất bốn đô la và là nơi mà theo sự quảng cáo của cuốn sách, du khách nhất thiết phải tới thăm vì ba lí do: vì John Galsworthy[178] (một tay nhà văn đã chết ngắc từ lâu[179]) đã ca ngợi nó là khu vườn đẹp nhất thế giới; vì năm 1900, nó đã được sách Hướng dẫn của Baedeker đánh dấu một sao; và cuối cùng vì... Ôi, Độc Giả, Độc Giả của tôi thử đoán xem!... bởi vì trẻ con (và chu cha! Lolita chẳng phải là trẻ con sao?) sẽ "kính cẩn dạo bước trong cái ấn tượng sơ khởi về Thiên đường, mắt sáng long lanh, hấp thụ cái Đẹp có thể nhuần thấm cả một đời người". "Không phải đời tôi," Lo lầm lầm nói và ngồi xuống một chiếc ghế băng với hai tờ báo Chủ nhật trên cặp đùi kiều diễm.

Chúng tôi lui tới qua lại hết lần này đến lần khác cả loạt nhà hàng Mĩ ven đường, từ loại Quán Ăn hạ cấp với tấm biển đầu hươu (vệt nước mắt đen sẫm chảy dài từ tuyến lệ), những bưu ảnh "hài hước" kiểu hậu "Kurort"[180], những tờ hóa đơn thanh toán của khách cắm trên một thanh nhọn, những viên kẹo bạc hà, kính râm, những hình ảnh quảng cáo kem trái cây siêu phàm, nửa chiếc bánh sô-cô-la dưới một cái chuông thủy tinh và mấy con ruồi lõi đời tinh quái khủng khiếp lượn dích dắc bên trên lớp nước đường dính nháp đổ lên mặt quầy tởm lợm; cho chí những nơi cực đắt tiền với ánh đèn mờ dịu, với khăn bàn lố lăng tồi tàn, những bồi bàn vụng về (cựu tù nhân hoặc sinh viên), cái lưng khoang của một nữ tài tử điện ảnh, cặp lông mày như lông chồn của bạn tình lúc đó của nàng và một dàn nhạc trompét với những nhạc công vận com lê zoot[181].

Chúng tôi đã tham quan khối thạch nhũ lớn nhất thế giới ở một hang đá, nơi diễn ra một cuộc họp gia đình của ba bang miền Đông Nam; giá vé vào

cửa tùy theo tuổi; người lớn một đô la; vị thành niên sáu mươi cent. Một cột tháp bằng granit tưởng niệm Trận Blue Licks[182] với những hài cốt cũ và đồ gốm Anhđiêng trong nhà bảo tàng gần đó, Lo chỉ phải trả mười cent để vào cửa, giá rất phải chăng. Căn nhà gỗ hiện tại là bản sao táo bạo của căn nhà cũ, nơi Lincoln[183] ra đời. Một phiến đá với tấm biển tưởng niệm tác giả bài thơ "Cây"[184] (lúc này, chúng tôi đang ở Poplar Cove, bang Bắc Carolina, con đường dẫn tới đây bị cuốn sách hướng dẫn du lịch hòa nhã, độ lượng và bình thường rất kiềm chế của tôi đánh giá một cách giận dữ là "rất hẹp, bảo dưỡng tồi", điều mà tôi hoàn toàn đồng ý, mặc dù tôi không hề là tín đồ của Kilmer). Từ một chiếc xuồng máy thuê, lái bởi một Bạch vệ Nga lớn tuổi nhưng vẫn còn đẹp trai một cách ghê tởm, người ta nói đó là một nam tước (cô bé Lo ngốc dại đã thấy lòng bàn tay mình ươn ướt), người đã từng quen biết tay Maximovich và Valeria ở California, chúng tôi có thể nhìn thấy "khu triệu phú" bất khả xâm nhập trên một hòn đảo bên ngoài bờ biển Georgia. Chúng tôi còn tham quan nhiều thứ khác: một bộ sưu tập bưu ảnh các khách sạn châu Âu trong một bảo tàng về thú tiêu khiển tại một khu nghỉ mát ở bang Mississippi, trong đó, với một trào dâng nóng hổi tự hào, tôi phát hiện thấy một tấm hình màu chụp khách sạn Mirana của cha tôi với những tấm mành sọc, lá cờ phất phới bay trên những cây cọ được sửa nét bằng bút lông. "Thế thì có gì là chúa?" Lo nói, hiếng mắt nhìn gã da bánh mật, chủ nhân chiếc xe đắt tiền, đã lẽo đẽo theo chúng tôi vào nhà Bảo tàng Thú Tiêu Khiển[185]. Những di vật của thời kì bông. Một khu rừng ở Arkansas và, trên bờ vai nâu của Lo, một nốt sưng nẫn tim tím (tác phẩm của một con muỗi mắt nào đó) mà tôi dùng đầu móng tay cái nhể cái ngòi đẹp và trong suốt của nó ra rồi mút cho đã chất máu cay cay của em. Phố Bourbon (ở một thành phố tên là New Orleans) mà sách hướng dẫn du lịch nói là những vỉa hè ở đó "có thể (tôi thích cái từ "có thể") thành nơi trình diễn của bọn nhóc đen, chúng sẵn sàng (hai tiếng "sẵn sàng" thậm chí nghe còn thích hơn) nhảy clakét kiếm dăm xu lẻ" (vui ghê!) "trong khi rất nhiều hộp đêm nho nhỏ, thân mật đông nghịt khách" (sàm sỡ). Những bộ sưu tập về truyền thuyết biên giới. Những ngôi nhà thời trước chiến tranh li khai với ban công dàn sắt mắt cáo và cầu thang chạm trổ thủ công, loại cầu thang mà trong những phim Technicolor rực rỡ, các bà các cô với bờ vai lung linh những nụ hôn nắng thướt tha bước xuống, đôi bàn tay nhỏ nhắn nâng cao vạt trước của chiếc váy viền ren với cái dáng điệu thật đặc biệt ấy trong khi người hầu gái da đen gật gật đầu trên thềm đầu cầu thang. Thăm Menninger Foundation, một bệnh viện tâm thần, chỉ để mua vui. Một tảng đất sét xói mòn thành hình

tuyệt mĩ; và những bông hoa ngọc giá như sáp, trong trắng là thế, mà bị đám ruồi trắng bò lổm ngổm[186] làm ô uế. Independence, ở bang Missouri, điểm xuất phát của Đường Mòn Oregon Xưa; và cả Abilene[187] ở Kansas nữa, cái nôi của hội Rodeo[188] mang tên Will Bill-Gì-Gì-Đó. Núi Xa, Núi Gần. Tiếp tục nhiều núi khác nữa; những vẻ đẹp xanh mờ vẫn mãi là nơi không thể tới, hoặc đang biến thành những dãy đồi có người ở; những dãy núi phía Đông Nam, về độ cao, thua xa dãy Alpes; những khối tượng đá xám khổng lồ hằn những vân tuyết chọc thủng trời xanh, quặn thắt lòng người, những đỉnh cao khốc liệt từ đâu đột hiện ở một chỗ ngoặt của xa lộ; những rừng cây lấy gỗ kếch sù với những vạt cây thông tối sậm gối lên nhau, đây đó xen vào những mảng cây dương-lá-rung nhờ nhờ trắng; những cấu tạo màu hồng và tím nhạt, Pharaonic, phallic[189], "chữ nghĩa gì mà quá ư là tiền sử" (Lo chán chường nói vậy); những ụ nham thạch đen sì; núi đầu xuân mọc lông tơ voi con dọc sống lưng; núi cuối hạ co ro, các chi Ai Cập nặng nề của chúng gập lại dưới những nếp của lớp vải nhung màu hung bị nhậy cắn; những quả đồi màu be điểm những cây sồi tròn xanh lục; một ngọn núi cuối cùng màu nâu dịu với một thảm cỏ linh lăng dưới chân.

Ngoài ra, chúng tôi còn tham quan: Tiểu Hồ Băng Trôi ở một nơi nào đó trong bang Colorado, và những bờ tuyết, và những đệm nhỏ cho những đóa hoa núi bé tí xíu, và lại tuyết nữa; Lo đội mũ chóp đỏ thử trượt trên bờ tuyết dốc, kêu re ré, bị đám thiếu niên choai choai ném những cục tuyết vào người, và cũng ném trả đũa, comme on dit* (như người ta nói). Những bộ xương cây-lá-rung bị thiêu cháy, những mảng hoa xanh hình mũi giáo. Những vật liệu linh tinh của một con đường thắng cảnh, hàng ngàn Bear Creek, Soda Spring, Painted Canyon[190], Texas, một dải đồng bằng bị hạn hán. Crystal Chamber (Phòng Pha Lê) trong hang động dài nhất thế giới, trẻ em dưới mười hai tuổi vào cửa miễn phí, Lo, một nữ tù nhân trẻ. Một bộ sưu rập tác phẩm điêu khắc "cây nhà lá vườn" của một phụ nữ sở tại, đóng cửa vào một sáng thứ Hai thảm hại, bụi, gió, đất héo khô. Conception Park, trong một thành phố ở biên giới Mexico mà tôi không dám vượt qua. Ở đó và nhiều nơi khác nữa, hàng trăm con chim ruồi xám trong hoàng hôn thăm dò cuống họng những bông hoa mờ tối. Shakespeare[191], một thành phố ma ở bang New Mexico, nơi Bill tên ác ôn người Nga bị treo cổ một cách hoành tráng bảy mươi năm trước. Những trại nuôi cá, những nhà ở cheo leo vách đá. Xác ướp của một đứa trẻ (người Anhđiêng cùng thời với nàng Bea ở Florence[192]). Hell's Canyon[193] thứ hai mươi của chúng tôi. Gateway thứ

năm mươi của chúng tôi, dẫn đến một điểm nào đó, cuốn sách hướng dẫn du lịch nói thế, giờ đây nó đã mất cả bìa. Háng tôi giần giật. Vẫn là ba ông già đội mũ và mặc quần có dải đeo ấy nhàn tản qua buổi chiều hè dưới hàng cây bên vòi phun nước trong công viên. Một phong cảnh mờ sương, xanh lơ bên kia lan can trên đèo và những cái lưng của một gia đình đứng ngắm cảnh (và Lo thốt lên trong một tiếng thì thầm nồng nhiệt, sung sướng, man dại, mãnh liệt, đầy hi vọng và tuyệt vọng - "Kia, gia đình McCrystal đấy, em xin mình, chúng ta hãy đến nói chuyện với họ đi, em xin mình đấy" - chúng ta hãy đến nói chuyện với họ đi, ôi độc giả! - "làm ơn đi, em xin làm bất cứ điều gì mình muốn, ôi, làm ơn đi..."). Những vũ điệu nghi lễ của người Anhđiêng, hoàn toàn thương mại. ART: American Refrigerator Transit Company. Hiển nhiên là Arizona, nhà ở của người pueblo[194], những di tích của thổ dân ghi bằng chữ tượng hình, vết chân của một con khủng long trong một thung lũng - sa mạc, in dấu từ ba mươi triệu năm trước, khi tôi còn là một đứa trẻ. Một gã trai nhợt nhạt, gầy nhăng, cao chừng một mét tám, với cục hầu không ngừng lên lên xuống xuống, hau háu nhìn Lo và khoang bụng nâu hồng phơi trần của em, nơi tôi miệt mài hôn năm phút sau đó, Jack à. Mùa đông trong sa mạc, mùa xuân ở dưới chân núi, những cây hạnh nở hoa. Reno, một thành phố chán ngắt ở bang Nevada, người ta nói là sinh hoạt ban đêm ở đó "chín chắn và mang tính tứ xứ". Một vùng sản xuất rượu vang ở bang California, với một ngôi nhà thờ xây theo hình thùng rượu vang[195]. Dead Valley. Lâu đài của Scott. Những tác phẩm nghệ thuật sưu tầm bởi một tay Rogers nào đó qua nhiều năm. Những biệt thự xấu xí của những nữ diễn viên kiều diễm. Dấu chân của R. L. Stevenson in trên một ngọn núi lửa đã tắt[196]. Mission Dolores: một cái đầu đề hay cho một cuốn sách. Những tràng hoa trang trí bằng sa thạch lổ đổ vết sóng vỗ bờ. Một người đàn ông lên cơn động kinh dữ dội lăn lộn trên mặt đất trong Công viên Bang mang tên Russian Gulch. Crater Lake[197] xanh xanh, xanh xanh. Một trại nuôi cá ở Idaho và trại giam của Bang. Công viên Yellowstone mờ tối với những suối nước nóng nhiều màu sắc, những mạch nước phun tí hon, bùn sủi bọt bảy sắc cầu vồng - đều là biểu tượng cho niềm đam mê của tôi. Một đàn linh dương trong một khu giữ nguyên hình thái hoang dã. Một hang động thứ một trăm, vé vào cửa người lớn một đô la, Lolita chỉ phải trả năm mươi cent. Một lâu đài do một hầu tước người Pháp xây ở Bắc Dakota. Corn Palace ở Nam Dakota; và những cái đầu to tướng của các tổng thống khắc trên vách đá granit cao ngất. Người Đàn Bà Râu Xồm đọc bài vè của chúng ta và giờ đây nàng không còn độc thân nữa[198]. Một vườn bách thú ở Indiana, trong đó một bầy khỉ rất

đông sống trên một bản sao bằng xi măng của kì hạm Christopher Columbus. Hàng tỉ con thiêu thân chết hoặc ngắc ngoải, tanh mùi cá, la liệt ở tất cả các cửa sổ của tất cả các quán ăn trên bãi cát dọc bờ biển buồn tênh. Những con hải âu béo mập đậu trên những tảng đá lớn, có thể nhìn thấy chúng từ chiếc phà City of Cheboygan nhả khói nâu mềm như len vắt vòng cung bên trên cái bóng xanh biếc của nó đổ trên mặt hồ màu ngọc lục. Một motel có ống thông hơi luồn dưới hệ thống cống rãnh của thành phố. Nhà của Lincoln, đa phần là đồ rởm, với những cuốn sách bày ở phòng khách và đồ đạc của thời đó, mà phần đông khách tham quan kính cẩn coi như đồ tư trang.

Chúng tôi đã có những cuộc cái lộn, lớn và nhỏ. Những lần to tiếng kịch liệt nhất diễn ra: ở Lacework Cabins, bang Virginia; ở Park Avenue, Little Rock, gần một ngôi trường; trên đèo Milner cao 3.570 mét, bang Colorado; ngay góc phố Seventh Street và Central Avenue thành phố Phoenix, bang Arizona; trên phố Third Street, Los Angeles vì vé vào tham quan một xưởng phim nào đó đã bán hết; trong một motel tên là Poplar Shade (Bóng Cây Dương), bang Utah, ở đó sáu cái cây dậy thì chẳng cao hơn Lolita của tôi là mấy và ở đó, à propos de rien* (nhân một chuyện không đâu), em hỏi tôi muốn chúng tôi tiếp tục sống trong những căn phòng ngột ngạt, cùng nhau làm những trò bẩn thỉu và chẳng bao giờ ứng xử như những người bình thường, bao lâu nữa? Ở N. Broadway, ở Burns, bang Oregon, ở góc W. Washington, trước cửa Safeway, một cửa hàng thực phẩm. Ở một thành phố nhỏ nào đó trong Thung lũng Mặt trời (Sun Valley) thuộc Idaho, trước một khách sạn xây bằng gạch, những viên gạch trắng nhờ nhờ và đỏ hòa lẫn vào nhau một cách tinh tế, đối diện với một cây dương xòa bóng lung linh như nước trùm lên Đài Liệt sĩ. Trong một vùng đất hoang toàn ngải đắng giữa Pinedale và Farson. Một nơi nào đó trong bang Nebraska, trên Phố Chính, gần Ngân hàng Quốc gia đầu tiên thành lập năm 1889, trông ra một ba-ri-e chắn tàu lửa đằng xa và phía bên kia là những ống đàn oóc trắng của một tháp xilô. Và trên phố McEwen, góc đường Wheaton Avenue ở một thành phố của bang Michigan mang tên hắn[199].

Chúng tôi đâm quen với một dạng người-ven-đường kì dị, Người Vẫy Xe Xin Quá Giang, Homo pollex[200] theo thuật ngữ khoa học, với tất cả những hình thái và phân ngành đông đảo của nó: chàng lính nhã nhặn, quân phục chỉnh tề, bình thản chờ, bình thản tin chắc vào sự hấp dẫn hiệu quả của bộ kaki; cậu học sinh muốn đi nhờ vài khối phố; tên sát nhân muốn đi cả vài nghìn cây số; ông già bí ẩn bồn chồn, với chiếc va li mới toanh, bộ ria xén tỉa cẩn thận; một bộ ba người Mexico tràn đầy lạc quan; chàng sinh viên chìa đôi bàn tay lấm bùn đất của thời gian lao động ngoại khóa cũng với vẻ tự

hào như khi ưỡn ngực phô dòng tên trường đại học trứ danh của mình vắt ngang trên áo phông; người phụ nữ quẫn bách không biết xoay xở ra sao vì bình ắc qui hết điện; những tên vô lại trẻ vét-tông sơ mi chải chuốt, tóc bóng lộn, giơ những ngón tay cái mạnh mẽ, gần như cương cứng, để dụ dỗ những phụ nữ cô đơn hoặc những người chào hàng ngờ nghệch bằng những huyễn hoặc dâm dật.

"Chúng mình cho anh ta quá giang đi," nhiều lần Lolita nài nỉ tôi, cọ hai đầu gối vào nhau theo cái cách rất riêng của em, khi một pollex đặc biệt ghê tởm nào đó, một gã trạc tuổi tôi, vai rộng như tôi, với cái face à claques* (cái mặt đáng ăn tát)[201] của một kép hát thất nghiệp, bước giật lùi, gần như trên luồng đi của xe chúng tôi.

Chao, tôi phải hết sức cảnh giác để mắt đến Lolita, cô bé Lo lơi lả! Có lẽ do thường xuyên tập dượt yêu đương, nên mặc dù vẻ ngoài rất chi là trẻ con, em vẫn tỏa ngời một ánh lóe lả lơi khiến bọn chủ, thợ các xưởng sửa chữa xe, bọn bồi khách sạn, bọn đi nghỉ mát, bọn quých đi xe "luých", bọn cù lần da cháy nắng bên những bể bơi xanh biếc, đều phát cuồng lên vì thèm muốn, một điều ắt đã có thể làm tôi phổng mũi tự hào, nếu nó không khơi ngọn lửa ghen trong tôi. Vì bé Lo ý thức rõ về ánh lóe đó của mình và tôi thường bất chợt thấy em coulant un regard* (liếc nhìn trộm) về phía một con đực khả ái nào đó, một gã thợ bơm dầu mỡ nào đó, cánh tay gân guốc nâu óng, đeo đồng hồ, và tôi vừa quay lưng để đi mua một chiếc kẹo mút cho chính cô bé Lolita ấy thì đã nghe thấy em và gã thợ máy đẹp trai nọ rộ lên hòa nhịp đùa cợt nhả nhớt như trong một bản tình ca hoàn hảo.

Trong những chặng ngừng nghỉ dài hơn, khi tôi xả hơi thư giãn sau một buổi sáng kịch chiến trên giường và - Hum khoan dung! - vì hảo ý do trái tim được xoa dịu, cho phép em đi thăm vườn hồng hoặc thư viện thiếu nhi ở bên kia đường cùng với con bé Mary xấu xí, con gái nhà hàng xóm của một motel, và đứa em trai tám tuổi của nó, Lo thường về muộn một tiếng, với Mary chân không tụt lại cách một quãng xa đằng sau và thằng nhóc thì đã hóa thành hai học sinh trung học tóc vàng cao lêu nghêu, gớm guốc, đầy cơ bắp và vi trùng lậu. Độc giả có thể tưởng tượng tôi trả lời cục cưng của mình ra sao khi em hỏi tôi - một cách thiếu tự tin, tôi phải thừa nhận thế - em có thể cùng Carl và Al đến sân trượt pa tanh được không?

Tôi nhớ lần đầu tiên tôi để cho em đến một sân trượt pa tanh như thế, một buổi chiều đầy gió và bụi. Một cách phũ phàng, em nói rằng sẽ chẳng có gì thú vị nếu tôi đi theo em vì quãng thời gian này trong ngày là dành cho lứa tuổi vị thành niên. Sau một hồi tranh cãi, chúng tôi đi đến một thỏa hiệp: tôi ngồi lại trong xe, những chiếc xe khác (trống không) quay mũi về phía sân

trượt ngoài trời có bạt che, trên đó khoảng năm chục người trẻ tuổi, đa số kết thành cặp, trượt hết vòng này đến vòng khác một cách không cần thiết theo điệu nhạc máy và gió rắc bạc lên các thân cây. Dolly mặc quần jeans, đi giày cao màu trắng, như phần lớn các cô gái khác. Tôi đếm những vòng trượt của đám đông và đột nhiên, em biến mất. Khi em trở lại trượt qua chỗ tôi, thì đã thấy cặp kè với ba thằng du côn mà một lúc trước, từ bên ngoài sân trượt, tôi đã nghe thấy chúng bình phẩm về đám con gái chơi pa tanh - và giễu một cô gái chân dài xinh đẹp vừa tới, mặc soọc đỏ thay vì quần jeans hay quần thụng.

Ở một vài trạm kiểm soát trên xa lộ trước khi vào bang Arizona hay California, đôi khi có một gã bà con gì đó với cảnh sát soi mói nhìn chúng tôi riết róng đến nỗi trái tim tội nghiệp của tôi rụng rời. “Không phải em ún chứ?” gã hỏi và mỗi lần như thế, cục cưng ngốc dại của tôi lại cười rinh rích. Cho đến giờ nhớ lại, toàn bộ dây thần kinh mắt của tôi vẫn còn rung lên hình ảnh Lo trên mình ngựa, một khâu trong cả dây chuyền một cuộc kị mã có hướng dẫn trên một con đường dành cho mục đích này. Lo nhong nhong theo một nhịp phi nước bộ, đằng trước là một bà lớn tuổi và đằng sau là một gã nhân viên nông trại dâm đãng; và tôi đằng sau hắn, ghét cái lưng béo núc mặc sơ mi hoa của hắn còn thậm tệ hơn cả một người lái xe con ghét một chiếc xe tải trên một con đường núi. Hoặc nữa, ở một khu trượt tuyết, tôi thấy em bồng bềnh trôi khỏi tôi, thần tiên và cô đơn, trên một chiếc ghế dây treo lâng lâng, lên hoài lên mãi, tới một đỉnh cao lấp lánh, nơi những lực sĩ mình trần cười hớn hở đang chờ em, chờ em.

Ở bất cứ thành phố nào chúng tôi dừng nghỉ, tôi đều hỏi, theo cái cách lịch sự châu Âu của mình, địa điểm của các bể bơi, các bảo tàng, các trường học sở tại, số học sinh của ngôi trường gần nhất, vân vân; và vào giờ xe buýt của các trường đón đưa học sinh, tôi thường đậu xe ở một điểm chiến lược, tươi cười và hơi nháy mắt một chút (tôi phát giác ra cái tic nerveux* (chứng máy cơ) này bởi vì Lo độc ác là người đầu tiên nhái nó), cùng với cô bé học sinh lưu động bên cạnh mình, quan sát lũ trẻ rời khỏi trường - đó bao giờ cũng là một cảnh thú vị. Thứ trò này chẳng mấy chốc bắt đầu làm chán ngấy Lolita-chóng-chán và, vốn tính trẻ con thiếu đồng cảm với những thói đồng bóng của người khác, em thóa mạ tôi và cái khát khao của tôi muốn được em ve vuốt trong khi những cô bé tóc nâu mắt xanh mặc soọc xanh, hoặc tóc màu đồng mặc bolero xanh lá mạ, hoặc tóc vàng rơm dáng vẻ con trai mặc quần jeans bạc màu, diễu qua trong nắng.

Coi như một thỏa hiệp, bất cứ khi nào và ở đâu có thể, tôi đều nhiệt tình khuyến khích em đến các bể bơi cùng các bé gái khác. Em rất mê nước lấp lánh và là một tay nhảy cầu cừ khôi. Thoải mái khoác chiếc áo choàng, tôi

kiếm chỗ yên vị trong sum suê bóng râm đầu giờ chiều sau khi đã nhúng nước qua quít gọi là và cứ ngồi nguyên đó với một cuốn sách làm vì, hoặc một túi kẹo, hoặc cả hai, hoặc chẳng gì cả ngoại trừ những tuyến hạch chộn rộn của mình và nhìn ngắm em tung tăng với chiếc mũ cao su đỏ, long lanh những hạt trai nước trên làn da rám nắng mượt mà, vui tươi như một tấm áp-phích, trong chiếc xi líp xa tanh bó khít và chiếc xu chiêng chun. Cục cưng dậy thì của tôi! Xiết bao tự đắc, tôi sung sướng đến ngỡ ngàng với việc em là của tôi, của tôi, của tôi, và trong tiếng rền rĩ của lũ chim câu buồn thảm, ôn lại cơn ngất ngây ban mai vừa nãy và lên sẵn kế hoạch cho cơn ngất ngây ban chiều, và lim dim đôi mắt nhoi nhói nắng, tôi so sánh Lolita với bất kì tiểu nữ thần nào khác mà sự tình cờ bủn xỉn gom lại quanh em, để thỏa mãn sự khoái trá cùng nhận định tinh tuyển của tôi; và hôm nay đây, đặt tay lên trái tim đau của mình, tôi thực sự nghĩ rằng không một ai trong số đó đáng thèm khát hơn em, hoặc giả nếu có, thì nhiều nhất cũng chỉ đôi ba lần, dưới một ánh sáng nào đó, nhờ một mùi nước hoa hỗn hợp nào đó trong không khí - một lần trong trường hợp vô vọng của một cô bé trắng trẻo người Tây Ban Nha, con gái một ông quí tộc cằm bạnh, và một lần khác – mais je divague* (nhưng tôi nói linh tinh rồi).

Lẽ dĩ nhiên, tôi cần phải luôn luôn thận trọng và trong sự ghen tuông sáng suốt của mình, ý thức đầy đủ nguy cơ tiềm ẩn trong những trò đú đởn hào nhoáng đó. Chỉ cần tôi quay đi một lúc - chẳng hạn, đi mấy bước để xem xem phòng mình, rốt cuộc, đã sẵn sàng chưa, sau khi thay nệm giường - là khi trở lại, kìa! đã thấy em les yeux perdus* (mắt nhìn đi tận đâu đâu), ườn mình trên mép đá, thả đôi bàn chân ngón dài xuống nước, đạp đạp, trong khi bên trái bên phải em, khom khom một brun adolescent* (thiếu niên tóc nâu) mà chắc chắn hàng tháng sau, sắc đẹp màu nâu dịu của em cùng những nếp da trẻ thơ trên bụng em sẽ còn làm cho se tordre* (quằn quại) - ôi Baudelaire[202]! - trong những giấc mộng trở đi trở lại hoài.

Tôi thử dạy em chơi quần vợt để chúng tôi có thể có nhiều thời gian giải trí riêng với nhau; nhưng mặc dù từng là một tay vợt tốt trong thời thanh niên, tôi lại tỏ ra là một ông thầy vô tích sự; vì vậy, ở California, tôi phải thuê, với thù lao rất cao, một huấn luyện viên nổi tiếng dạy em một số giờ; đó là một ông già nhăn nheo, giọng khàn khàn, có cả một bầy lau nhau nhặt bóng[203]; ở ngoài sân quần, nom ông như một thứ đồ bỏ thân tàn ma dại, nhưng thi thoảng, trong một giờ học, để giữ cho bóng qua lại liên tục, ông trổ một cú tuyệt chiêu, có thể nói như một đóa hoa xuân, trả bóng đánh pách! một cái cho cô học trò, ngón tuyệt kĩ thần tiên với uy lực tuyệt đối đó khiến

tôi nhớ lại là ba mươi năm trước, tôi đã xem ông đánh tan tác Gobbert[204] vĩ đại ở Cannes! Cho tới khi Lo bắt đầu tập với ông, tôi cứ nghĩ em sẽ không bao giờ học được môn thể thao này. Trên sân quần vợt của khách sạn này hay khách sạn nọ, tôi luyện cho Lo và ráng sống lại những ngày xưa khi mà trong một đợt gió nóng, một đám bụi quáng mắt và một cơn mệt mỏi kì lạ, tôi mồi hết ban này đến ban khác cho Annabel vui tươi, hồn nhiên, thanh lịch (lấp lánh vòng tay, váy trắng xếp nếp, dải nhung đen buộc tóc). Mỗi lời khuyên kiên trì của tôi chỉ làm tăng thêm cơn giận dỗi của Lo. Kể cũng lạ - ít nhất là trước khi chúng tôi đến California - thay vì tập dượt với tôi, em lại thích đấu với một cô bé cùng tuổi mảnh mai, yếu ớt, xinh đẹp tuyệt trần theo cái kiểu ange gauche* (thiên thần vụng về) những ván vớ va vớ vẩn chẳng đâu vào đâu - thời gian tìm nhặt bóng nhiều hơn thời gian giao đấu thực tế. Với tư cách là khán giả nhiệt tình sẵn sàng giúp đỡ, tôi thường tiến đến cô bé kia, hít mùi nước hoa thoang thoảng vị xạ hương trong khi chạm nhẹ vào cánh tay trên, nắm lấy cổ tay xương xẩu của cô, đẩy bắp đùi mát rượi về hướng này hay hướng nọ để chỉnh tư thế thích hợp cho cú bạt trái. Trong khi đó, Lo cúi về phía trước, xõa những lọn tóc xoăn cháy nắng trước trán, cắm chiếc vợt xuống đất như cây gậy chống của một người tàn tật và rít lên một tiếng xì! ghê tởm, phản đối sự can thiệp vô lối của tôi. Tôi bèn để họ tiếp tục cuộc chơi và đứng nhìn, với chiếc khăn lụa quấn quanh cổ, so sánh hai thân thể đang vận động của họ với nhau; tôi nghĩ đó là hồi ở Nam Arizona - những ngày được đệm một lần lót nhàn rỗi ấm cúng, và Lo vụng về tiu trượt bóng, và chửi thề, và thực hiện một cú tựa như giao bóng rúc thẳng vào lưới, và phô ra lớp lông tơ ươn ướt, lấp lánh ở nách khi em tuyệt vọng vung cao vợt và đối thủ của em, còn đoảng vị hơn, cần mẫn lao ra đón bóng mà chẳng đỡ được trái nào; nhưng cả hai đều thích mê và liên tục thông báo tỉ số trận đấu dở hơi của họ bằng một giọng vang vang, rành rọt.

Tôi nhớ có một hôm, thực hiện lời hứa mang tới cho họ đồ uống lạnh từ khách sạn, tôi đi theo con đường rải sỏi và trở lại với hai cốc lớn đầy nước dứa đá và xôđa; và rồi một khoảng trống đột ngột trong ngực khiến tôi dừng sững lại khi thấy sân quần vợt vắng tanh. Tôi cúi xuống đặt cốc trên mộc chiếc ghế băng, và không hiểu tại sao, tôi trông thấy, với một độ sắc nét lạnh giá, khuôn mặt chết cứng của Charlotte, và tôi liếc nhìn quanh, và thấy Lo trong chiếc soọc trắng đang lủi qua bóng râm lốm đốm trên một lối đi trong vườn cùng với một người đàn ông cao lớn mang hai chiếc vợt tennis[205]. Tôi lao theo họ, nhưng trong khi chật vật băng qua các bụi rậm, tôi thấy trong một hình ảnh xen kẽ - như thể dòng đời không ngừng rẽ đôi ngả - Lo mặc quần dài cùng cô bạn mặc soọc hì hụi lên lên xuống xuống một bãi nhỏ đầy

cỏ dại và uể oải khua vợt trong những bụi cây để tìm trái bóng lạc.

Tôi liệt kê những chi tiết vô nghĩa nhưng tươi nắng này chủ yếu là để chứng tỏ với các quan tòa rằng tôi đã làm tất cả những gì có thể trong phạm vi khả năng của mình để đem lại cho Lolita của tôi những giờ phút vui thú thực thụ. Thật tuyệt vời biết bao khi được thấy em, một bé gái, phô diễn với một bé gái khác một số tài năng ít ỏi của mình, chẳng hạn như một kĩ năng nhảy dây đặc biệt. Với bàn tay phải nắm lấy cánh tay trái quặt ra sau phần lưng không bắt nắng, tiểu nữ thần vệ tinh, một cô bé đáng yêu, trong suốt, tròn xoe mắt nhìn, giống như mặt trời óng ánh màu sắc đuôi công tròn xoe mắt nhìn lớp sỏi rải dưới hàng cây nở hoa, trong khi giữa cái thiên đường có đốm mắt ấy, cô bé nam tính lấm tấm tàn nhang của tôi nhảy tưng tưng, lặp lại những động tác của biết bao cô bé khác mà tôi đã hả hê ngắm trên những hè phố và kè sông ngập nắng, tưới đẫm nước, tỏa mùi ẩm ướt của châu Âu cổ kính. Liền đó, em giao lại sợi dây cho cô bạn nhỏ người Tây Ban Nha và, đến lượt mình, theo dõi cô ta nhắc lại bài học, và vuốt tóc lên khỏi trán, rồi khoanh tay lại, nhón một đầu ngón chân lên bàn chân kia, hoặc buông thõng hai tay trên bộ mông chưa mãn khai, và tôi nắm chắc là rốt cuộc, đám nhân viên chết tiệt của khách sạn đã dọn xong căn phòng biệt lập của chúng tôi sạch sẽ tinh tươm; bấy giờ, nở một nụ cười sáng trưng với cô gái tóc đen rụt rè tháp tùng công chúa của tôi và, từ phía sau, thọc sâu những ngón tay người cha vào tóc Lo, rồi nhẹ nhàng nhưng kiên quyết xoắn chúng quanh gáy em, tôi điệu cục cưng bất kham của mình về tổ ấm be bé của chúng tôi để giao nối nhanh một quấn trước bữa ăn tối.

"Tội nghiệp, mèo nhà ai cào ông vậy?" đôi khi, tại bàn ăn chung của "lữ quán", trong một bữa tối có kèm theo khiêu vũ như đã hứa trước với Lo, một phụ nữ xinh đẹp, dỏ da thắm thịt, ở độ tuổi mãn khai, thuộc cái loại tởm lợm coi tôi là đặc biệt hấp dẫn, hỏi tôi như vậy. Đó là một trong những lí do khiến tôi cố giữ khoảng cách với mọi người càng xa càng tốt, trong khi, mặt khác, Lo lại cố hết sức thu hút đến mức tối đa những kẻ có cơ trở thành nhân chứng vào quĩ đạo của mình.

Nói một cách hình tượng, em vẫy cái đuôi bé tẹo của mình, thực tế là ngoáy cả cặp mông, như cách bọn cún con vẫn làm - trong khi mấy người lạ mặt cười nhăn nhở xán lại gần chúng tôi và mào đầu câu chuyện vui vẻ bằng một nghiên cứu so sánh biển số xe. "Xa nhà quá nhỉ!" Những bậc phụ huynh tọc mạch, tìm cách gợi chuyện dò hỏi Lo về tôi, gạ em đi xem phim với con họ. Đôi lần chúng tôi suýt lộ tẩy. Dĩ nhiên, cái tội nợ thác nước đeo đuổi tôi hoài ở tất cả những nơi chúng tôi tạm trú. Nhưng mãi cho đến một buổi tối, sau chầu ân ái quá ồn ào, tiếng ho của một người đàn ông ở phòng bên choán đầy khoảng lặng, rõ mồn một như chính tôi ho, tôi mới nhận ra là chất liệu

tường ngăn của các lữ quán chẳng khác gì cái bánh xốp; và sáng hôm sau, khi tôi đang điểm tâm ở quầy giải khát (Lo vốn dậy muộn và tôi thích mang về tận giường cho em một bình cà phê nóng sốt), người bạn phòng bên tối qua, một lão cả tẩm lớn tuổi đeo cặp kính xấu xí trên cái mũi dài đức hạnh, và một chiếc huy hiệu đại hội gì đó trên ve áo vét-tông, bằng cách nào đó lân la bắt chuyện được với tôi, và trong câu chuyện, lão hỏi tôi, liệu bà xã nhà tôi có giống bà xã nhà lão ở chỗ hễ không ở trại là cứ ngúng nguẩy, sáng bạch rồi vẫn chưa chịu dậy; và nếu như cơn hiểm nguy gớm ghiếc vừa sượt qua tôi không làm tôi suýt chết nghẹn, thì hẳn tôi đã có thể khoái trá với cái vẻ ngẩn tò te trên bộ mặt phong trần có đôi môi mỏng của lão khi tôi vừa tụt xuống khỏi chiếc ghế cao quầy bar vừa trả lời lão rằng "đội ơn Chúa", tôi góa vợ.

Thú vị biết bao cái chiêu mang cà phê đến tận giường, rồi tạm ách lại tới khi em hoàn thành bổn phận buổi sáng mới cho uống. Và tôi là một người bạn xiết bao chu đáo, một người cha xiết bao say mê, một bác sĩ nhi khoa xiết bao tận tụy, chăm lo cho mọi nhu cầu thân thể của bé cưng tóc nâu đỏ của mình! Điều duy nhất khiến tôi bất mãn với tự nhiên là tôi không thể lộn trái Lolita của tôi trong ra ngoài để áp đôi môi hau háu của mình vào tử cung tươi trẻ của em, trái-tim-ẩn-số của em, buồng gan óng ánh xà cừ của em, chùm nho biển của phổi em, hai quả thận xinh đẹp của em. Vào những buổi chiều đặc biệt nhiệt đới, trong cái ngột ngạt dính nham nháp của giấc ngủ trưa, tôi thích cái mát rượi của chiếc ghế bành bọc da chạm vào thân hình to lớn trần truồng của tôi trong khi tôi bế em trên đùi. Em ngồi đó, rành một bé gái bình thường, tay gãi mũi trong khi mê mải đọc những mục thời thượng nhẹ nhàng của một tờ báo, dửng dưng với niềm ngây ngất của tôi như thể nó chỉ là một thứ em đang ngồi lên, một chiếc giày, một con búp bê, một chiếc cán vợt tennis, mà em quá lười nhác không buồn nhấc chân nhấc tay để dẹp đi. Mắt em đang dõi theo những cuộc phiêu lưu của các nhân vật truyện tranh em ưa thích: có một cô gái ăn mặc lôi thôi lếch thếch, nhưng được thể hiện bằng nét vẽ rất đẹp, gò má cao, cử chỉ đầy góc cạnh[206] mà chính tôi cũng không khỏi thèm muốn; em xem đi xem lại những ảnh chụp các vụ xe đâm nhau; em không bao giờ nghi ngờ tính xác thực về địa điểm, thời gian và hoàn cảnh được gán cho những người đẹp phô đùi trần trên các tấm hình quảng cáo; và em say mê lạ lùng những bức ảnh chụp các cô dâu sở tại vận đồ cưới từ đầu đến chân, ôm hoa và đeo kính.

Một con ruồi đậu xuống và bò gần rốn Lo hoặc thám hiểm vùng núm vú trăng trắng nõn nà của em. Em tìm cách tóm nó trong tay (theo cách của Charlotte) rồi lại quay về với chuyên mục "Hãy khảo sát tâm trí của bạn".

"Hãy khảo sát tâm trí của bạn. Liệu tội ác tình dục có giảm bớt nếu trẻ em tuân theo một số điều cấm kị? Không được chơi ở quanh những nhà vệ sinh công cộng. Không được nhận kẹo từ những người lạ hoặc lên xe của họ. Nếu bị bắt đưa lên xe, hãy ghi nhớ số biển đăng kí."

"… và nhãn hiệu kẹo," tôi tự ý để thêm.

Em tiếp tục đọc, má em (thoái lui) kề má tôi (dấn tới); và, hỡi độc giả, xin nhớ đây là một ngày đại cát!

"Nếu bạn không có một cây bút chì, nhưng đã đến tuổi biết đọc..."

"Chúng tôi," tôi dẫn đều, "những thủy thủ thời Trung cổ đặt trong chiếc chai này[207]..."

"Nếu," Lo lặp lại, "bạn không có một cây bút chì, nhưng đã đến tuổi biết đọc biết viết - đúng là cha này muốn nói thế, phải không, đồ ngu - thì hãy tìm cách vạch con số ấy bên lề đường."

"Bằng những móng vuốt nhỏ của em à, Lolita?"

3

Em đã bước vào thế giới của tôi, cái thế giới Humberland màu nâu sậm và đen kịt, với một sự tò mò dại dột; em thị sát nó với một cái nhún vai vừa ngán ngẩm vừa thinh thích; và giờ đây tôi thấy hình như em đã sẵn sàng ngoảnh đi khỏi nó với một cảm giác gần như kinh tởm thực thụ. Không bao giờ em rung động dưới những ve vuốt của tôi và, đáp lại mọi gắng công nhọc nhằn của tôi chỉ là một tiếng rít lên "đấy tưởng đấy là cái thá gì?" Cô bé rồ dại của tôi thích những phim ướt át nhất, thứ kẹo bánh dễ ngấy nhất hơn cái xứ sở thần tiên mà tôi sẵn sàng dâng hiến cho em. Giữa một Hamburger và một Humburger, ai dè em lại chọn cái thứ nhất - trước sau như một, với một sự chính xác lạnh lùng. Tôi có nhắc đến tên cái quán giải khát tôi vừa ghé thăm không nhỉ? Đó là - quí vị không đoán được đâu - Nữ Hoàng Lãnh Cảm. Với một nụ cười đượm buồn, tôi mệnh danh em là Công Chúa Lãnh Cảm Của Tôi. Em không nhận thấy là câu đùa chứa đầy cay đắng.

Ôi, độc giả, xin đừng cau mày với tôi, tôi không hề có ý định tạo ấn tượng rằng tôi đã không đạt được hạnh phúc. Độc giả nên hiểu rằng với tư cách vừa là chủ vừa là nô lệ của một tiểu nữ thần, người lữ khách bị mê hoặc vượt lên trên hạnh phúc, có thể nói vậy. Bởi vì không có diễm phúc nào khác trên đời có thể sánh với diễm phúc được ôm ấp một tiểu nữ thần. Cái đó là hors concours* (ngoài giải, không dự thi[208]), cái diễm phúc ấy, nó thuộc về một đẳng cấp khác, một bình diện khác của sự nhạy cảm. Bất chấp những cuộc cãi cọ của chúng tôi, bất chấp thói quàu quạu của em, bất chấp mọi la lối và nhăn nhó của em, và sự phàm tục, và mối hiểm nguy cùng sự vô vọng kinh khủng của tất cả những chuyện đó, tôi vẫn cố thủ trong thiên đường mình đã tuyển chọn - một thiên đường với bầu trời màu lửa địa ngục - nhưng vẫn là một thiên đường.

Vị bác sĩ tâm thần giỏi giang nghiên cứu trường hợp của tôi – người mà giờ đây, tiến sĩ Humbert đã làm cho ngụp vào, tôi tin chắc thế, một trạng thái mê sững như một chú thỏ trước một con rắn - rành là rất muốn thấy tôi đưa Lolita của tôi đến bờ biển, ở đó, cuối cùng, tôi sẽ tìm thấy sự "thành toại" cho khát khao của cả một đời người, và giải thoát khỏi ám ảnh "tiềm thức" của chuyện tình ấu thơ dang dở với người tình bé bỏng ban đầu, Miss Lee.

Được, đồng bạn ạ, xin nói với bạn rằng đúng là tôi có tìm một bãi biển, nhưng tôi cũng phải thú nhận là vào lúc chúng tôi tới được cái ảo ảnh nước xám của nó, người bạn đồng hành của tôi đã ban cho tôi nhiều khoái thú đến nỗi việc tìm kiếm một Vương quốc bên Bờ Biển, một Riviera Thăng Hoa

hoặc gì gì nữa, không còn là một xung động của tiềm thức nữa, mà đã trở thành sự theo đuổi có tính chất duy lí một rung cảm thuần túy lí thuyết. Các thiên thần biết rõ điều đó và dựa theo đó mà sắp xếp mọi sự. Thời tiết xấu phá vỡ hoàn toàn dự định đi thăm một vịnh nhỏ phía bờ Đại Tây Dương. Một bầu trời nặng nề ẩm ướt, những con sóng đầy bùn, cảm giác bị bao bọc trong một màn sương mù vô tận nhưng, cách nào đó, lại rất thô thiển - còn gì có thể trái ngược hơn với sự quyến rũ rạo rực, cái cơ hội ngọc bích và cái ngẫu nhiên đầy khích lệ của tình khúc Riviera của tôi? Một vài bãi biển bán xích đạo bên bờ Vịnh Mexico tuy khá rực rỡ nhưng lại chi chít và nhan nhản những con vật nhỏ độc hại và bốn bề lốc gió. Cuối cùng, trên một bãi biển ở California, đối diện với bóng ma Thái Bình Dương, tôi bắt gặp một chút riêng tư khá đồi bại trong một thứ hang động mà từ đó có thể nghe thấy tiếng la the thé của một nhóm nữ hướng đạo sinh lần đầu tiên tắm sóng ở một khu tách biệt của bãi biển, đằng sau một hàng cây đang mục rữa; nhưng sương mù như một tấm mền ướt và cát thì xào xạo và dính nham nháp, và Lo nổi da gà và mình đầy cát, và lần đầu tiên trong đời, tôi thấy ít thèm muốn em như đối với một con hải ngưu. Có lẽ các độc giả thông thái của tôi sẽ khởi sắc hơn nếu tôi nói với họ rằng ngay cả nếu chúng tôi phát hiện ra một góc dễ thương đâu đó bên bờ biển, thì cũng đã quá muộn, vì tôi đã thực sự được giải phóng trước đó lâu rồi: thực tế, từ lúc Annabel Haze, tức Dolores Lee, tức Loleeta, xuất hiện trước mắt tôi, vàng óng và nâu, quì trên hàng hiên tồi tàn đó, mắt ngước lên, trong một thứ khung cảnh duyên hải hư ảo, bất chính nhưng rất chi là mĩ mãn (mặc dù quanh vùng đó, chẳng có gì khác ngoài một con hồ xoàng xĩnh).

Vậy đó, những cảm giác đặc biệt do ảnh hưởng - nếu không muốn nói là sản phẩm thực thụ - của những nguyên lí của khoa tâm thần học hiện đại. Do đó, tôi lánh xa - tôi hướng lái Lolita của tôi lánh xa - những loại bãi biển mà khi vắng vẻ thì quá hiu hắt, hoặc khi nóng thiêu thì quá đông đúc. Tuy nhiên, nhớ lại thời hay lui tới những công viên ở châu Âu một cách vô vọng - tôi đồ là thế - tôi vẫn hết sức quan tâm đến những hoạt động ngoài trời và muốn tìm những sân chơi thích hợp ngoài không khí thoáng đãng, chính nơi tôi đã chịu những thiếu thốn tủi nhục. Cả ở đây nữa, tôi cũng lại thất vọng. Nỗi thất vọng mà giờ đây tôi ghi lại (trong khi tôi lẹ làng chuyển hóa câu chuyện của tôi thành sự thể hiện nỗi kinh hoàng và hiểm nguy liên tục xuyên suốt niềm hạnh phúc của tôi) tuyệt nhiên không được để nó phản chiếu lên vẻ trữ tình, hùng tráng, bi thảm nhưng không bao giờ mang phong vị Arcadia[209] của những hoang địa châu Mĩ. Những hoang địa ấy đẹp, đẹp đến xé lòng, với cái chất buông thả ngây thơ, chưa từng được nhắc tới trong thơ văn, mà những

làng quê Thụy Sĩ óng ả, lấp lánh như đồ chơi của tôi và những dãy núi Alpes được ca ngợi hết lời không còn sở đắc nữa. Biết bao cặp tình nhân đã ôm ấp, hôn nhau trên thảm cỏ tỉa xén gọn gàng của những triền núi cựu lục địa, trên lớp nệm rêu êm, cạnh một con suối nhỏ tiện lợi và vệ sinh, trên những chiếc ghế băng quê mùa dưới bóng những cây sồi thân khắc đầy những chữ cái đầu tên, và trong biết bao cabane* (lều gỗ) trong biết bao rừng dẻ gai. Nhưng ở những Hoang địa châu Mĩ, kẻ thích ân ái ngoài trời không dễ gì xả láng thực hiện cái dạng cổ xưa nhất trong tất cả các tội ác và thú tiêu khiển. Những cây độc làm bỏng mông người thương của hắn trong khi những côn trùng không tên đốt mông hắn; những thứ sắc nhọn trên nền đất rừng chọc vào đầu gối hắn, côn trùng chích đầu gối nàng; và bốn bề xung quanh, không ngừng lạo xạo tiếng trườn, có lẽ là của rắn - que dis-je* (tôi nói gì nhỉ) của loài chằn đã hầu như tuyệt chủng! - trong khi đám hạt giống có dạng càng cua của loài hoa dữ kết thành một lớp vỏ cứng xanh lè gớm guốc dính chặt vào tất đen có nịt căng cũng như tất trắng bùng nhùng.

Tôi hơi nói quá một chút. Một buổi trưa hè, ngay dưới ngưỡng cao độ cây thân gỗ không mọc được, nơi một loài hoa màu thiên thanh mà tôi những muốn gọi là cựa sơn ca, chen chúc suốt dọc một dòng suối róc rách trên sườn núi, chúng tôi, Lolita và tôi, đã thực sự khám phá được một góc riêng biệt lãng mạn, khoảng ba mươi mét bên trên con đèo chúng tôi dừng xe. Con dốc dường như chưa in dấu chân người. Một cây thông cuối cùng hổn hển dừng lại tận hưởng sự nghỉ ngơi xứng đáng trên mỏm đá nó đã leo tới được. Một con cu li tức tối xì chúng tôi một tiếng rồi rút lui. Dưới tấm chăn choàng tôi trải cho Lo nằm, những bông hoa khô khe khẽ kêu rào rạo. Thần Ái Tình đến rồi đi. Vách đá lởm chởm chòi ra ở mé trên và một đám cây bụi chằng chịt mọc bên dưới chúng tôi dường như tình nguyện che chở cho chúng tôi khỏi nắng và khuất mắt con người. Than ôi, tôi đã không để ý đến một vệt đường tắt rất khó phát hiện, nó kín đáo lượn ngoằn ngoèo lên phía trên, giữa những bụi cây và đá tảng, chỉ cách chúng tôi vài bước.

Đó là lần chúng tôi gần kề nguy cơ bại lộ hơn bao giờ hết và chẳng có gì đáng ngạc nhiên là trải nghiệm ấy đã mãi mãi kìm nén khao khát của tôi đối với những pha ái tình đồng nội.

Tôi nhớ là lúc đó cuộc tác chiến đã kết thúc, hoàn toàn kết thúc, và em đang khóc trong vòng tay tôi - một cơn bão nức nở lành mạnh sau một trong những cơn hờn giận đã trở nên quá thường xuyên nơi em trong cái năm lẽ ra phải là tuyệt vời ấy! Tôi vừa hủy lời hứa ngớ ngẩn mà em đã bắt ép tôi phải chấp thuận trong một phút đam mê mù quáng, nôn nóng, và đây, em nằm lăn ra, nức nở và cấu véo bàn tay ve vuốt của tôi, còn tôi thì cười sung sướng, và cái nỗi khiếp sợ khốc liệt, khó tin, không chịu nổi và có lẽ là vĩnh viễn,

mà giờ đây tôi cảm thấy, khi đó mới chỉ là một chấm đen trong màu xanh hạnh phúc của tôi; và chúng tôi đang nằm như vậy, thì bỗng với một cú giật thót người - những cú sốc kiểu này, cuối cùng, đã làm trái tim tội nghiệp của tôi trật khỏi đường ray - tôi bắt gặp những cặp mắt đen đăm đăm không chớp của hai đứa trẻ lạ mặt xinh đẹp, tiểu dương thần và tiểu nữ thần, mà bằng vào mái tóc đen phẳng lì và cặp má tái nhợt, có thể đoán chắc chúng là anh chị em ruột, nếu không muốn nói là song sinh. Chúng đứng khom người, há hốc mồm nhìn chúng tôi, cả hai mặc đồ thể thao màu lơ, lẫn vào đám hoa núi. Tôi kéo tấm chăn choàng trong một cố gắng tuyệt vọng để che mình - và đúng lúc ấy, từ giữa đám bụi rậm cách chúng tôi vài bước, một cái gì giống như một quả bóng bãi biển to đùng màu trắng điểm những chấm tròn bắt đầu xoay xoay tiến ra rồi biến thành hình dáng một bà béo ị tóc đen nhánh cắt ngắn đến vai, từ từ đứng thẳng người lên và, với một động tác như máy, bổ sung thêm một bông huệ rừng vào bó hoa bà đã gom được, trong khi ngoái qua vai nhìn chúng tôi chằm chằm đằng sau hai đứa con xinh đẹp chạm trổ màu lơ của mình.

Giờ đây khi đang có trên lương tâm một vụ bê bối với tính chất hoàn toàn khác, tôi biết rằng mình là một người can đảm, nhưng vào những ngày ấy, tôi không ý thức được điều đó, và tôi nhớ lại là tôi đã ngạc nhiên vì sự bình tĩnh của chính mình. Bằng một giọng thì thầm tỉnh khô như kiểu người ta ra lệnh cho một con vật đã được huấn luyện, ngay cả trong tình thế cùng quẫn nhất, khi nó nhớn nhác co rúm thân hình đẫm mồ hôi (niềm hi vọng điên cuồng nào hay nỗi căm thù điên dại nào khiến hai mạn sườn con thú nhỏ phập phồng, những ngôi sao đen nào xuyên thấu trái tim người dạy thú!), tôi bảo Lo đứng dậy, và chúng tôi đàng hoàng bước đi, rồi lát sau, chẳng mấy đàng hoàng, chạy tuốt xuống chỗ xe của chúng tôi. Đậu đằng sau nó, là một chiếc station wagon[210] rất mốt, và một người Assyria điển trai để tí râu cằm xanh-đen, un monsieur très bien* (một ông rất thanh lịch) mặc sơ mi lụa và quần màu đỏ tía, có lẽ là chồng của nhà nữ thực vật học to béo, đang trịnh trọng chụp hình tấm biển chỉ cao độ của con đèo. Độ cao ấy là trên ba nghìn mét và tôi thở không ra hơi; và, đánh kít một cái, xe chúng tôi trượt bánh lao đi, Lo vẫn còn loay hoay mặc đồ chưa xong, miệng vẫn làu bàu rủa tôi bằng thứ ngôn ngữ mà tôi không bao giờ ngờ rằng những bé gái có thể biết, huống hồ là sử dụng.

Còn có một số sự cố khó chịu khác nữa. Chẳng hạn như cái lần ở rạp chiếu bóng nọ. Hồi ấy, Lo còn cháy bỏng một niềm đam mê thực thụ đối với điện ảnh (mà sang năm thứ hai trung học đã nguội dần thành một sự chiếu cố hững hờ). Một cách đầy khoái lạc và bừa phứa không phân biệt, chúng tôi

xem - ôi, tôi không nhớ chính xác nữa - một trăm rưỡi hay hai trăm chương trình phim trong cái năm ấy và vào một số thời kì năng tới rạp nhất, có nhiều phim thời sự, chúng tôi phải xem đi xem lại tới sáu, bảy lần vì trong cùng một tuần, những phim đó đi kèm với những phim truyện chính khác nhau, thành thử chúng theo chúng tôi từ thành phố này đến thành phố khác. Những loại phim ưa thích của em, theo thứ tự, là: ca vũ nhạc, hình sự, cao bồi Viễn Tây. Trong loại thứ nhất, những ca sĩ có thật và những vũ công có thật xây dựng những sự nghiệp sân khấu ảo trong một khung cảnh sống về cơ bản là miễn dịch buồn đau, ở đó cái chết và sự thật bị loại trừ, và đến hồi kết, người cha tóc bạc, bất tử do bởi kĩ thuật, của một cô gái đam mê nghiệp biểu diễn, thoạt đầu ngần ngại không thuận nhưng cuối cùng, mắt long lanh lệ, nhiệt liệt hoan hô sự đăng quang của nàng trên sân khấu Broadway huyền thoại. Giới tội phạm là một thế giới riêng biệt: ở đây, những nhà báo anh hùng bị tra khảo, những hóa đơn điện thoại lên tới hàng tỉ đô la, và trong một không khí hùng tráng phô diễn tài thiện xạ kém cỏi, những tay cớm dũng cảm đến mức bệnh lí (tôi đến phải cho họ tập luyện bớt đi thôi) truy đuổi bọn gian qua những đường cống ngầm và những nhà kho. Sau cùng là loại phim với phong cảnh màu gụ, những gã luyện ngựa mặt đỏ mắt xanh, cô giáo xinh đẹp đoan trang đến Roaring Gulch, con ngựa chồm hai chân trước, cái cảnh tượng ngoạn mục khi đàn gia súc chạy tán loạn, khẩu súng lục thọc qua ô cửa kính vừa bị đập tan tành, cuộc đánh nhau tay bo kì vĩ, cả núi đồ đạc cổ lỗ bụi bặm đổ sập, cái bàn được dùng làm vũ khí, cú lộn nhào tránh đòn kịp thời, bàn tay bị ghìm chặt trên sàn vẫn quờ quạng tìm con dao găm bị rớt, tiếng gầm gừ, tiếng ngọt xớt một cú đấm trúng cằm, cú song phi vào bụng, cú bay người chặn đòn; và ngay sau một cơn đau đòn mê tơi tưởng chừng có thể khiến một dũng thần Hercule cũng phải nhập viện (điều này giờ đây tôi đã từng biết mùi[211]), mà chẳng để lại dấu tích gì khác ngoại trừ một vết bầm xứng hợp trên gò má đồng hun của người anh hùng đã phấn chấn trở lại và đang ôm ghì tân giai nhân tuyệt sắc miền Viễn Tây của mình. Tôi nhớ một buổi chiếu ban ngày trong một rạp nhỏ ngột ngạt, đông nghịt trẻ con và sực mùi hơi nóng của bỏng ngô. Ánh trăng vàng trên đầu gã ca sĩ hát nhạc tình, cổ quàng khăn, ngón tay bật dây ghi ta, chân ghếch trên một khúc gỗ thông, và tôi đang hồn nhiên quàng vai Lo và áp quai hàm vào thái dương em, thì hai mụ ác mó[212] ngồi đằng sau chúng tôi bắt đầu xì xầm những điều quái đản nhất - tôi không biết mình hiểu có đúng không, nhưng những gì tôi nghĩ là mình hiểu khiến tôi rụt bàn tay âu yếm của mình lại, và dĩ nhiên, phần còn lại của buổi chiếu chỉ còn là một màn sương mù đối với tôi.

Tôi nhớ lại một cú sốc khác gắn với một thị trấn nhỏ mà chúng tôi đi qua

vào ban đêm trong chuyến hành trình trở về. Trước đó khoảng ba chục cây số, tôi buột miệng báo cho Lo biết là về Beardsley, em sẽ học ở một trường ngoại trú thượng lưu thuần nữ, không có những thứ hiện đại tầm bậy, thế là Lo liền xổ vào mặt tôi một trong những bài nộ tấu đặc trưng của em, trong đó cả van nài lẫn thóa mạ, cả khẳng định lập trường dứt khoát lẫn lập lờ nước đôi, cả thô thiển cục cằn lẫn tuyệt vọng kiểu con nít, quyện vào nhau trong một thứ mô phỏng lô-gích dở hơi đến phát bực, khiến tôi phải đối lại bằng một thứ mô phỏng tựa như là lời giải thích. Mắc trong những mắt lưới lời lẽ giận dữ của em (tưởng bở... đây có ngốc đâu mà tin lời đấy... Đồ thối tha... đừng hòng ra lệnh cho con này... đây coi đấy bằng rác... vân vân và vân vân), tôi lái xe qua thị trấn thiêm thiếp ngủ với tốc độ tám mươi km/giờ, tiếp tục cái đà lướt êm veo véo trên xa lộ, và một bộ đôi tuần tra rọi đèn chiếu vào xe, bảo tôi đỗ vào rệ đường. Tôi suỵt Lo im đi, em vẫn tiếp tục nói lảm nhảm như cái máy không dừng được. Hai tay cảnh sát nhìn chằm chằm vào em và tôi với một vẻ tò mò ác ý. Đột nhiên, phô tất cả các lúm đồng tiền duyên dáng, em nhoẻn với họ một nụ cười dịu dàng như chưa từng bao giờ ban cho cái đực tính phong tình của tôi[213]; vì, theo một nghĩa nào đó, bé Lolita của tôi còn sợ luật pháp hơn cả tôi nữa kia - và khi hai người nhà nước tử tế tha cho không phạt, và chúng tôi lại tiếp tục lên đường, cung cúc tuân thủ đi như bò, thì em nhắm mắt lại, chấp chới hàng mi, giả vờ gục lịm.

Đến đây, tôi phải thú thật một điều kì cục. Các vị sẽ cười tôi - nhưng thực sự và thật tình, chẳng rõ tại sao tôi không tài nào biết được đích xác hiện trạng trên bình diện pháp lí là như thế nào. Điều đó tôi vẫn chưa biết. Ồ, tôi có nghe lỏm đây đó một vài điểm vặt vãnh. Luật của bang Alabama cấm người giám hộ không được đổi chỗ ở của đứa trẻ được giám hộ mà không có lệnh của tòa án; Minnesota - tôi xin ngả mũ bái phục bang này - thì qui định rằng một khi có một người bà con đảm nhận việc trông nom, nuôi dạy bất kì đứa trẻ dưới mười bốn tuổi nào, nhà chức trách pháp lí sẽ không can thiệp. Câu hỏi đặt ra là: liệu một ông bố dượng của một bé gái cưng mới ở tuổi dậy thì xinh đẹp đến độ khiến người ta phải há hốc miệng, một ông bố dượng mới thực thụ được một tháng, một người đàn ông đứng tuổi góa vợ, loạn thần kinh, có tài sản nhỏ nhưng độc lập, kéo theo sau những lan can cầu của châu Âu[214], một cuộc li hôn và một vài trại điều dưỡng tâm thần, có thể coi là một người bà con và, do đó, là người giám hộ tự nhiên, được không? Và nếu không, liệu tôi có nên và có thể đánh liều báo cho một văn phòng Cứu tế Xã hội nào đó và đệ đơn kiến nghị (cách thức đệ đơn như thế nào nhỉ?) để một nhân viên tòa án điều tra con người nhu nhược và đáng ngờ là tôi và con người nguy hiểm của Dolores Haze? Những cuốn sách, khá nhiều, về hôn

nhân, hiếp dâm, nhận con nuôi, vân vân mà tôi tra cứu tham khảo với mặc cảm phạm tội ở các thư viện công cộng của những thành phố lớn, nhỏ, chẳng mách bảo cho tôi gì hơn ngoài việc ám chỉ một cách bí hiểm rằng Nhà nước là người siêu giám hộ của trẻ vị thành niên. Pilvin và Zapel, nếu tôi nhớ chính xác tên của hai tác giả, trong một tập sách đồ sộ bàn về khía cạnh pháp lí của hôn nhân, hoàn toàn không lí gì đến những ông bố dượng bồng trên tay, trên đầu gối những bé gái mồ côi mẹ. Liên minh đáng tin cậy nhất của tôi, một cuốn chuyên khảo về cứu tế xã hội (Chicago, 1936), mà một cô gái già hồn nhiên đã tốn bao công moi ra cho tôi từ đáy một kho dự trữ bụi bặm, nói: "Không có nguyên tắc nào qui định tất cả trẻ vị thành niên phải có một người giám hộ; tòa án giữ thái độ thụ động và chỉ vào cuộc khi tình thế của đứa trẻ trở nên nguy hiểm một cách rõ rệt." Một người giám hộ, tôi kết luận, chỉ được bổ nhiệm khi anh ta chính thức và long trọng nói lên ý nguyện muốn làm phận sự ấy; nhưng có thể là nhiều tháng trôi qua trước khi anh ta được gọi ra điều trần trước tòa và mọc đôi cánh xám, và trong thời gian ấy, bé gái quỉ quái xinh đẹp được hành xử theo ý mình một cách hợp pháp, mà chung cuộc, đó chính là trường hợp của Dolores Haze. Rồi phiên tòa điều trần đến. Một vài câu hỏi của quan tòa, một vài câu trả lời bảo đảm của luật sư, một nụ cười mỉm, một cái gật đầu, tiếng lào xào nhỏ nhẹ bên ngoài, thế là xong thủ tục bổ nhiệm. Vậy mà tôi vẫn không dám. Hãy tránh xa ra, hãy là một con chuột nhắt co mình trong hang của mày. Các tòa án chỉ trở nên sốt sắng quá đáng khi dính dáng đến vấn đề tiền nong: hai giám hộ tham lam, một đứa trẻ mồ côi bị cướp đoạt, một kẻ thứ ba còn tham lam hơn. Nhưng ở đó, mọi thứ đều hoàn toàn ổn đâu vào đấy, một bản liệt kê đã được lập và tài sản nhỏ bé của mẹ em vẫn nguyên vẹn chờ Dolores Haze lớn lên. Có vẻ như chính sách khôn ngoan nhất là đừng có đâm đơn gì hết. Nhưng nếu tôi cứ án binh bất động quá đáng, ngộ nhỡ có một kẻ phá đám hoặc một Hội Từ Thiện nào đó xía vô thì sao?

Ông bạn Farlow, vốn cũng là một thầy cò và đáng ra có thể cho tôi một vài lời khuyên vững chắc, thì lại quá bận bịu với sự nghiệp của Jean nên không thể làm gì hơn những điều ông ta đã hứa - cụ thể là chăm nom những tài sản còm cõi của Charlotte trong khi tôi hồi phục lại dần dần sau cú sốc do cái chết của nàng. Tôi đã thuyết phục được ông ta hoàn toàn tin rằng Dolores là con gái ngoài giá thú của tôi và do đó, có thể yên trí không sợ ông ta sẽ thắc mắc về điểm này. Như độc giả giờ đây hẳn đã nhận thấy rõ, tôi là một tay kinh doanh tồi; nhưng không phải sự ngu dốt hay lười nhác ngăn tôi cầu kiến những nhà chuyên môn ở nơi khác. Điều ngăn tôi lại là cái cảm giác đáng sợ rằng nếu tôi giỡn mặt số phận bằng bất kì cách nào và tìm cách hợp lí hóa cái năng khiếu huyền hoặc của em, nó sẽ bị tước đoạt khỏi tay tôi,

giống như cái tòa lâu đài trên đỉnh núi trong truyện cổ tích phương Đông lập tức biến mất hễ người khách định mua hỏi viên quản lí tại sao từ xa lại nhìn thấy rõ mồn một một mảnh trời hoàng hôn xen giữa khối đá đen và nền nhà.

Tôi quyết định là đến Beardsley (nơi có trường Đại học Beardsley cho nữ sinh viên), tôi sẽ cố kiếm bằng được những tác phẩm tham khảo mà tôi chưa có dịp nghiên cứu như cuốn khái luận "Luật về quyền giám hộ ở Mĩ" của Woerner và một xuất bản phẩm của Ban Bảo Vệ Trẻ Em của Mĩ. Tôi cũng quyết định rằng đối với Lo, bất kì cái gì cũng tốt hơn là cảnh sống nhàn rỗi đến trệ người hiện tại. Tôi đã thuyết phục được em làm rất nhiều điều - những việc đó, nếu liệt kê đầy đủ, có thể khiến một nhà giáo dục chuyên nghiệp phải sửng sốt; nhưng tha hồ cho tôi nài nỉ hay nổi cáu, cũng không sao khiến được em đọc bất kì loại sách nào khác ngoài những cuốn gọi là truyện tranh hoặc những truyện đăng trong những tạp chí dành cho phụ nữ Mĩ. Bất kì thể loại văn học nào cao hơn một chút, đối với em, đều sặc mùi trường học, và mặc dù trên lí thuyết, em sẵn lòng thưởng thức Một cô gái vùng Đầm lầy Limberlost[215], hay Nghìn lẻ một đêm, hay Những người đàn bà bé bỏng[216] nhưng chắc chắn em sẽ chẳng phung phí "kì nghỉ" của mình vào việc đọc những của trí thức rởm như vậy.

Giờ đây, tôi nghĩ mình đã phạm một sai lầm lớn khi lại đi về phía Đông và cho em vào học cái trường tư thục ở Beardsley ấy, thay vì bằng cách nào đó, chuồn qua biên giới Mexico khi còn kịp, để nằm phục một vài năm, hưởng chút hạnh phúc á nhiệt đới cho tới khi có thể an toàn cưới bé Creole[217] của mình; vì tôi phải thú nhận rằng tùy theo điều kiện các tuyến và trung khu thần kinh, tôi có thể, trong cùng một ngày, chuyển từ cực này sang cực kia của sự điên rồ - từ ý nghĩ rằng vào khoảng năm 1950, tôi sẽ phải rũ bỏ được một bé gái vị thành niên khó chịu mà ma lực tiểu nữ thần đã tiêu tan - đến ý nghĩ rằng với chút may mắn và lòng kiên nhẫn, chung cuộc, tôi có thể làm cho em sinh ra một tiểu nữ thần với dòng máu tôi trong huyết mạch em, một Lolita đời II mà vào khoảng năm 1960 sẽ lên tám hoặc chín tuổi khi tôi vẫn còn dans la force de l'âge* (đang độ tráng niên); quả thật, khả năng viễn vọng của tâm trí hoặc tâm bất trí tôi đủ sức phóng tới miền xa thẳm của thời gian để nhìn thấy một vieillard encore vert* (một lão già còn xanh nguyên[218]) - hay đó chỉ là một thối rữa láng xanh? - một tiến sĩ Humbert quái dị, dịu dàng âu yếm, miệng nhỏ dãi, thể hiện nghệ thuật làm ông với một Lolita đời III kiều diễm tuyệt trần.

[10]

[11]

Trong những ngày rong ruổi điên cuồng ấy, tôi không một phút nào nghi ngờ rằng mình đã thất bại thảm hại trong vai trò người cha của Lolita đời I. Tôi đã gắng hết sức mình; tôi đã đọc đi đọc lại một cuốn sách có cái đầu đề mang hơi hướm Kinh Thánh mặc dù không cố ý Know Your Own Daughter (Hãy hiểu rõ con gái mình) mà tôi kiếm được ở cùng một hiệu sách, nơi tôi đã mua cho Lo một ấn bản đặc biệt của tác phẩm Nàng tiên cá của Andersen, với những minh họa "đẹp" theo thị hiếu thương mại, làm quà sinh nhật lần thứ mười ba của em. Nhưng ngay cả vào những thời khắc tốt đẹp nhất của chúng tôi, khi chúng tôi ngồi đọc trong một ngày mưa (Lo đưa mắt hết ngước ra cửa sổ lại nhìn đồng hồ đeo tay), hoặc bình thản đánh một bữa no nê trong một quán ăn đông nghịt, hoặc chơi một ván bài như trẻ con, hoặc đi mua sắm đồ, hoặc lặng lẽ, cùng một số du khách khác và lũ con họ, trân trân nhìn một chiếc xe bẹp rúm, loang lổ máu và một chiếc giày con gái văng xuống hố (Lo nói, khi chúng tôi đi tiếp: "Đó đích thị là cái kiểu giày da mộc mà em đã cố gắng mô tả cho cái cha đần độn ở cửa hàng"); trong tất cả những hoàn cảnh ngẫu nhiên đó, tôi đều tự cảm thấy mình giả tạo trong tư cách là cha, cũng như em trong tư cách là con gái. Có lẽ chuyến đi tội lỗi này đã có tác động làm suy giảm khả năng nhập vai của chúng tôi chăng? Liệu sắp tới, một chỗ ở cố định và nề nếp đi học thường ngày có cải thiện được tình hình?

Lí do khiến tôi chọn Beardsley không chỉ vì ở đó có một trường nữ học tương đối nghiêm chỉnh mà còn vì ở đây có cả trường đại học nữ. Trong mong muốn được case* (ổn định, yên chỗ), bằng cách nào đó gắn mình vào một bề mặt có hoa văn để những vết vằn trên người tôi có thể hòa lẫn vào, tôi nghĩ đến một người quen ở khoa tiếng Pháp của trường Đại học Beardsley; lão ta đã có nhã ý sử dụng cuốn sách giáo khoa của tôi để giảng dạy và một lần đã định mời tôi đến thuyết trình. Tôi tuyệt nhiên không muốn nhận lời vì, như tôi từng nhận xét trong quá trình ghi lại những lời thú tội này, ít có thứ ngoại hình nào khiến tôi kinh tởm hơn cái phom xương chậu nặng nề sệ xuống, đôi bắp chân bè bè và nước da thảm hại của cái típ nữ sinh viên thường thường bậc trung (tôi hình dung đây có lẽ là cái quan tài bằng thịt nữ thô mà các tiểu nữ thần của tôi sẽ bị chôn sống trong đó); nhưng tôi đang khao khát có được một cái chiêu bài, một môi trường, một hình bóng giả, và, như quí vị sắp thấy rõ dưới đây, có một lí do, một lí do khá buồn cười khiến tôi coi việc bầu bạn với lão Gaston Godin là đặc biệt an toàn.

Cuối cùng, còn có vấn đề tài chính. Thu nhập của tôi đang rạn nứt dưới sức ép của cuộc du hí này. Đành rằng tôi đã cố kết với những motel rẻ tiền; nhưng thi thoảng, cũng không khỏi sa vào một khách sạn sang trọng hào nhoáng hay một trang trại nghỉ mát khoa trương, làm sứt mẻ ngân sách của

chúng tôi; ngoài ra, còn phải chi những khoản choáng người vào các cuộc tham quan thắng cảnh và quần áo của Lo, và chiếc xe già cỗi của gia đình nhà Haze, tuy còn khỏe và rất mực tận tâm tận lực, nhưng vẫn cần nhiều cuộc tiểu tu và đại tu. Trên một tấm bản đồ đi đường, may mắn sót lại trong đám giấy tờ mà nhà chức trách đã có nhã ý cho phép tôi sử dụng để viết lời khai, tôi tìm thấy mấy đoạn ghi chép, nhờ đó tôi lập được bản kết toán sau đây. Trong cái năm ngông cuồng ấy, từ tháng Tám 1947 đến tháng Tám 1948, chi phí ăn, ở của chúng tôi lên tới 5.500 đô la; xăng, dầu và sửa chữa xe: 1.234 và những phụ phí linh tinh cũng khoảng chừng nấy: thành thử trong khoảng 150 ngày thực tế di chuyển (chúng tôi đã vượt qua gần 43.000 ki lô mét![219]) cộng với độ 200 ngày dừng nghỉ xen kẽ, kẻ rentier* (người sống bằng lợi tức) khiêm tốn này đã tiêu khoảng 8.000 đô la, hay nói cho đúng hơn, 10.000 đô la bởi vì một kẻ thiếu đầu óc thực tế như tôi chắc chắn đã quên một số khoản chi khác.

Và như thế, chúng tôi lăn bánh về phía Đông, tôi mệt nhoài hơn là phấn chấn với niềm đam mê được thỏa mãn, còn em thì đỏ da thắm thịt, tràng hoa hai mỏm xương chậu vẫn ngắn như của một cậu thanh niên mặc dù em đã cao lên năm xăng ti mét và nặng thêm bốn ki lô. Chúng tôi đã đi khắp nơi. Thực ra chúng tôi chẳng xem được gì. Và giờ đây, tôi chợt thấy mình nghĩ rằng cuộc hành trình dài của chúng tôi chỉ quệt một vệt nhớt bẩn ngoằn ngoèo làm ô uế đất nước mênh mông, tươi đẹp, mơ mộng, đầy lòng tin cậy, mà, nhìn lại, hồi bấy giờ đối với chúng tôi, đó chẳng là cái gì khác hơn là một bộ sưu tập những bản đồ quăn góc, những cuốn sách hướng dẫn du lịch nát tươm, những chiếc lốp xe cũ và những tiếng thổn thức của em trong đêm - hằng đêm, hằng đêm - đúng lúc tôi giả vờ ngủ.

4

Khi xuyên qua màn trang trí ánh sáng và bóng tối, xe chúng tôi tới số nhà 14 phố Thayer Street, một gã thấp bé vẻ mặt nghiêm trang đón chúng tôi với chùm chìa khóa và một mẩu thư ngắn của Gaston, người đã thuê ngôi nhà cho chúng tôi. Lo của tôi, không buồn ngó qua cảnh quan mới lấy một cái, mà cứ thế đi thẳng vào, không nhìn, chỉ theo sự dẫn dắt của bản năng, tới chỗ radio, mở đài và nằm dài trên chiếc sofa trong phòng khách với một mớ họa báo cũ mà em thọc tay moi được từ thân dưới của một cây đèn bàn, vẫn với độ chính xác của linh cảm người mù.

Tôi thực sự không mấy xem nặng việc chọn nơi ở, miễn sao có một chỗ nào đó để nhốt Lolita của tôi lại; nhưng trong quá trình giao dịch với lão Gaston mơ hồ kia, tôi đã mơ hồ hình dung ra một ngôi nhà gạch phủ đầy dây thường xuân, là tôi đồ thế. Thực tế, chỗ này giống cái tổ ấm Haze đến não lòng (chỉ cách đó có 640 ki lô mét): cùng một kiểu nhà gỗ màu xám xỉn mái lợp ván, với những ô văng bằng vải bạt màu xanh xỉn; và các phòng, tuy nhỏ hơn và bày biện đồ mạ và bọc vải lông mịn theo một kiểu nhất quán hơn, nhưng cách bố trí vẫn theo một trật tự gần hệt như thế. Tuy nhiên, thư phòng của tôi hóa ra lại là một phòng rộng hơn nhiều, từ sàn đến trần chất ngất những giá sách với khoảng hai nghìn cuốn về hóa học mà chủ nhà của tôi (hiện đang đi nghỉ cuối tuần) dùng để giảng dạy ở trường Đại học Beardsley.

Tôi đã hi vọng trường nữ học Beardsley, một trường ngoại trú rất đắt, có phục vụ bữa trưa và với một phòng tập thể dục lộng lẫy, ngoài việc rèn luyện thân thể cho các nữ sinh, còn đem lại cho trí óc chúng chút học vấn hình thức. Gaston Godin, người hiếm khi có nhận định chuẩn xác về tạng người Mĩ, đã cảnh báo tôi bằng một kiểu bông lơn mà người nước ngoài ưa thích, rằng có thể trường này hóa ra là nơi dạy cho đám con gái "ngát hương chứ không phải là ngát chữ"[220]. Tôi nghĩ cả về điểm này, chúng cũng chẳng đạt được.

Trong lần đầu tiên tôi gặp hiệu trưởng Pratt, bà khen con gái tôi có "đôi mắt xanh thật đẹp" (xanh! Lolita mà mắt xanh!) và ca ngợi tình bạn của cá nhân tôi với bậc "thiên tài Pháp" (thiên tài! Gaston ư!) - rồi, sau khi giao Dolly cho một Miss Cormorant[221], bà ta nhăn trán ra cái điều recueillement (trầm mặc) và nói:

"Thưa ông Humbird, chúng tôi không quá quan tâm đến việc luyện các sinh viên của mình thành những con mọt sách, hoặc có thể đọc vanh vách tên

các thủ đô của tất cả các nước châu Âu mà dù sao cũng chẳng ai hay, hoặc thuộc lòng ngày tháng năm của các trận đánh đã rơi vào quên lãng. Điều chúng tôi quan tâm là làm cho các em thích ứng với đời sống quần thể. Vì thế chúng tôi nhấn mạnh đến bốn điểm trọng tâm: Kịch, Khiêu Vũ, Tranh Luận và Hẹn Hò[222]. Chúng tôi phải đối mặt với một số sự việc. Bé Lo tuyệt vời của ông sắp bước vào một lứa tuổi mà khi đó việc hẹn hò, các cuộc hẹn hò, váy áo để diện đến chỗ hẹn hò, sổ ghi ngày giờ và địa điểm hẹn hò, thể thức hẹn hò, đối với em, cũng có ý nghĩa quan trọng như, chẳng hạn, công việc kinh doanh, các quan hệ kinh doanh, thành công trong kinh doanh đối với ông, hoặc như (mỉm cười) hạnh phúc của đám nữ sinh của tôi đối với tôi. Dorothy Humbird giờ đây đã nằm trong cả một hệ thống đời sống xã hội bao gồm, dù ta có thích hay không, những quầy bán xúc xích, những hiệu thuốc ở góc phố, uytxki mạch nha và Coca Cola, xi nê, vũ điệu bốn cặp, những trò trùm chăn[223] trên bãi biển, và cả những cuộc uốn tóc! Dĩ nhiên, ở trường Beardsley, chúng tôi phản đối một số trong những hoạt động ấy; và chúng tôi lái một số hoạt động khác sang những hướng có tính chất xây dựng hơn. Nhưng chúng tôi thực sự cố gắng quay lưng lại với sương mù và trực diện nhìn thẳng vào ánh sáng mặt trời. Nói ngắn gọn, trong khi chọn theo một số kĩ thuật giảng dạy, chúng tôi quan tâm nhiều đến giao lưu hơn là soạn thảo. Có nghĩa là, vẫn tôn trọng đúng mức Shakespeare và các vị khác, nhưng chúng tôi muốn nữ sinh của chúng tôi tự do giao lưu với thế giới sống động xung quanh chúng hơn là cắm cúi vào những cuốn sách cũ mốc meo. Có thể chúng tôi đang mò mẫm, nhưng chúng tôi mò mẫm một cách thông minh, như một bác sĩ phụ khoa sờ nắn một khối u vậy. Thưa tiến sĩ Humburg, chúng tôi tư duy theo khía cạnh cơ thể và tổ chức. Chúng tôi đã gạt bỏ cái mớ đề tài không thích hợp mà theo truyền thống, người ta thường bày đặt cho các thiếu nữ, khiến ngày xưa, không còn chỗ cho những kiến thức và kĩ năng cùng thái độ mà họ sẽ cần đến để tổ chức cuộc sống của mình và - như kẻ khuyển nho có thể nói thêm - cuộc sống của chồng họ nữa. Thưa ông Humberson, ta hãy nói như thế này: vị trí một ngôi sao là quan trọng, nhưng chỗ thực tế nhất để kê một chiếc tủ lạnh trong bếp có thể còn quan trọng hơn đối với người nội trợ tương lai. Ta nói tất cả những gì ta chờ đợi nhà trường mang lại cho con trẻ là một học vấn vững vàng. Nhưng ta hiểu học vấn nghĩa là gì? Ngày xưa, đó là một hiện tượng ngôn từ, tôi muốn nói, ta có thể khiến một đứa bé trai hay gái học thuộc lòng một cuốn bách khoa toàn thư tốt và nó sẽ có một lượng kiến thức ngang bằng hoặc hơn những gì nhà trường có thể mang lại cho nó. Thưa tiến sĩ Hummer, ông có hiểu rằng đối với một đứa trẻ hiện đại ở tuổi tiền-dậy thì, những niên đại thời Trung cổ không có giá trị

sống còn bằng giờ hẹn hò cuối tuần (mắt lấp lánh)? - để dùng lại một câu đùa mà hôm nọ tôi nghe thốt ra từ miệng bà giáo sư tâm phân học của trường Đại học Beardsley. Chúng ta không chỉ sống trong một thế giới trí tuệ mà cả trong một thế giới vật chất nữa. Chữ không qua trải nghiệm là vô nghĩa. Dorothy Hummerson cần quái gì phải quan tâm đến Hy Lạp và Đông phương với những hậu cung đầy tì thiếp và nữ nô?"

Cái chương trình giáo dục này làm tôi hơi hoảng, nhưng rồi trong một cuộc trò chuyện với hai bà thông minh có quan hệ với nhà trường, họ khẳng định rằng các nữ sinh có đọc khá nhiều sách nghiêm túc, rằng cái điệp khúc "giao lưu" ít nhiều chỉ là thứ quảng cáo rùm beng nhằm tô điểm cho trường nữ học Beardsley lỗi thời một nét hiện đại tốn kém, mặc dù trên thực tế, nó vẫn khệnh khạng như một con tôm he.

Một lí do khác khiến tôi kết cái trường đặc biệt này có thể khiến một số độc giả thấy buồn cười, nhưng đối với tôi, nó rất quan trọng vì cái tạng tôi bẩm sinh vốn thế. Bên kia đường, đúng trước mặt nhà chúng tôi, tôi nhận thấy có một khoảng đất trống đầy cỏ dại với lác đác mấy bụi cây nhiều màu sắc, một đống gạch cùng dăm ba tấm ván vương vãi, và tim tím vàng vàng những bông hoa mùa thu tiều tụy như bọt sóng ven đường; và qua khoảng trống ấy, ta có thể nhìn thấy một đoạn lung linh của School Road (Đường Trường Học) chạy song song với phố Thayer Street của chúng tôi, và ngay bên kia đoạn đường đó, là sân chơi của trường Beardsley. Ngoài sự thoải mái tâm lí mà cái địa thế chung này mang lại cho tôi bằng cách cho phép tôi luôn được kề bên mọi hoạt động ban ngày của Dolly, tôi còn lập tức mường tượng trước niềm khoái thú mà tôi sẽ cảm thấy khi từ phòng ngủ kiêm thư phòng của mình, chĩa ống nhòm ngắm những tiểu nữ thần (tất yếu phải chiếm một tỉ lệ phần trăm nào đó) trong đám con gái chơi đùa quanh Dolly trong giờ giải lao giữa các tiết học; khốn thay, đúng ngày khai trường, một toán thợ tới đặt một hàng rào bên trong khoảng trống; đó và thoắt cái, một công trình bằng gỗ màu vàng hung được dựng lên một cách hiểm độc đằng sau hàng rào ấy, bịt hoàn toàn viễn cảnh thần tiên của tôi; và vừa chất lên một đống vật liệu đủ để làm hỏng bét mọi toan tính của tôi, đám thợ xây kì cục ấy bèn ngừng công việc và không bao giờ xuất hiện trở lại nữa.

5

Ở một con phố có tên là Thayer Street, giữa những màu xanh lục, vàng da bò và vàng óng khu cư trú của một thành phố nhỏ thanh nhã, thành phố của học đường, thế nào cũng có lúc anh được nghe đánh oẳng một cái vào mặt mấy lời chào thân ái “chúc ngày tốt lành”. Tôi lấy làm tự hào đã giữ được nhiệt độ đúng mực trong quan hệ với láng giềng: không bao giờ thô lỗ, luôn luôn giữ khoảng cách. Người hàng xóm mé Tây của tôi, có lẽ trước kia từng là nhà kinh doanh hay giáo sư đại học, hay cả hai, thỉnh thoảng có nói chuyện với tôi trong khi ông ta tỉa tót vài bông hoa nở muộn trong vườn, hoặc tưới nước rửa chiếc ô tô nhà, hoặc gần đây nữa, dọn băng cho lối xe vào nhà (tôi bất cần nếu các động từ này đều dùng sai), nhưng những tiếng ậm ừ ngắn gọn của tôi, vừa đủ rõ để có thể xem như biểu thị tán thành hoặc những câu hỏi lấp lỗ hổng, đã ngăn chặn mọi tiến triển đi đến thân thiện. Trong hai ngôi nhà hai bên sườn bãi trống đầy bụi rậm trước mặt, một nhà luôn đóng cửa, còn nhà kia có hai người ở, hai giáo sư dạy tiếng Anh, Miss Lester mặc đồ tuýt, tóc cắt ngắn và Miss Fabian[224] nữ tính một cách nhạt nhẽo, đầu đề trò chuyện duy nhất của bà ta khi gặp tôi trên hè phố (Chúa phù hộ cho sự tế nhị của họ!) là vẻ đẹp trẻ trung của con gái tôi và sự duyên dáng hồn nhiên của Gaston Godin. Người hàng xóm mé Đông của tôi là nguy hiểm nhất, vượt xa số còn lại, một bà mũi nhọn đầy tính cách, anh trai quá cố của bà ta từng là quản lí các khu nhà và đất của trường Đại học. Tôi nhớ có lần bà ta đón đường Dolly trong khi tôi đứng ở cửa sổ phòng khách, bồn chồn chờ cục cưng của mình trở về từ trường học. Cái mụ gái già bỉ ổi ấy cố giấu thói tọc mạch bệnh hoạn của mình dưới một tấm mặt nạ thiện ý dịu dàng, đứng chống tay trên chiếc ô mỏng mảnh (cơn mưa tuyết vừa tạnh, một mặt trời ướt lạnh đã ló ra) và Dolly, áo măng tô mở phanh bất chấp tiết trời giá lạnh, ôm trước bụng cả một chồng sách, hai đầu gối hồng hồng lộ ra bên trên đôi ủng cao su bùng nhùng, một nụ cười lúng túng và sợ hãi thấp thoáng lúc ẩn lúc hiện trên gương mặt có cái mũi hếch - có lẽ do ánh sáng mùa đông nhợt nhạt, gương mặt này lúc bấy giờ nom gần như tầm thường một cách quê mùa, đậm chất Đức, tựa như Mägdlein[225], trong khi em đứng đó trả lời những câu hỏi của Miss Hàng-Xóm-Phía-Đông “Thế mẹ cháu đâu, cưng? Và cha tội nghiệp của cháu làm nghề gì? Thế trước đây cháu ở đâu?” Một lần khác, con người ghê tởm đó tiến đến bên tôi với một tiếng chào rền rĩ - nhưng tôi né tránh; và mấy hôm sau, chúng tôi nhận được một lá thư của bà ta trong một phong bì viền xanh, một hỗn hợp tinh tế thuốc-độc-trộn-mật,

mời Dolly qua chơi vào một ngày Chủ nhật nào đó, để thu mình trong một chiếc ghế bành điểm qua "những đống sách đẹp mà mẹ thân yêu của tôi cho tôi từ hồi tôi còn bé, thay vì cứ vặn đài hết cỡ đến đêm."

Tôi cũng phải dè chừng với một bà tên là Holigan, nữ lao công và đầu bếp nửa mùa, mà tôi thừa kế cùng với chiếc máy hút bụi từ những người thuê nhà trước tôi. Dolly ăn trưa tại trường, thế nên cũng đỡ rầy và tôi đã trở nên thành thạo trong việc sáng sáng phục vụ em một bữa điểm tâm chắc dạ và hâm lại bữa tối do bà Holigan chuẩn bị sẵn trước khi ra về. Đội ơn Chúa, người đàn bà vô hại và đôn hậu này có một con mắt lé không thấy rõ các chi tiết, mà tôi thì đã thành thần trong nghệ thuật dọn giường; nhưng tôi vẫn canh cánh nỗi lo rằng ngộ nhỡ có một vết tai hại nào dây ra đâu đó hoặc giả trong vài dịp hiếm hoi khi cả Holigan và Lo cùng có mặt, bé Lo chất phác có thể bị cuốn theo đà một cơn đồng cảm hồn nhiên trong một cuộc chuyện gẫu thân mật trong bếp. Tôi luôn có cảm giác như chúng tôi đang sống trong một ngôi nhà kính sáng trưng và bất cứ lúc nào cũng có thể xuất hiện một bộ mặt khô đét với đôi môi mỏng quẹt dòm qua một cửa sổ hớ hênh quên che mành để thưởng thức miễn phí một cảnh tượng mà gã voyeur (kẻ nhìn trộm) no xôi chán chè nhất cũng sẵn sàng trả giá hàng đấu vàng.

6

Đôi lời về Gaston Godin. Lí do chủ yếu khiến tôi thích - hoặc ít ra thì cũng chịu đựng một cách nhẹ nhõm - sự qua lại giao du với lão là vì con người kích cỡ dài rộng của lão trùm một cái bóng tuyệt đối an toàn lên bí mật của tôi. Không phải là lão đã biết rõ sự tình; tôi chẳng có lí do đặc biệt nào để dốc bầu tâm sự với lão và lão thì quá vị kỉ và đãng trí để nhận thấy hoặc ngờ ngợ bất cứ điều gì có thể dẫn tới một câu hỏi thẳng thắn, về phía lão, và một câu trả lời thẳng thắn, về phía tôi. Lão nói tốt về tôi với những người Beardsley, lão là người cổ động tốt cho tôi. Nếu như lão phát hiện ra mes goûts (những sở thích của tôi) và cương vị thật của Lo, thì lão cũng chỉ quan tâm đến điều đó trong chừng mực nó làm sáng tỏ phần nào thái độ bình dị của tôi đối với lão, một thái độ không mang tính chất lễ độ cứng nhắc, cũng chẳng nhả nhớt tục tĩu; vì, mặc dù đầu óc lão mờ xỉn và trí nhớ lão nhập nhoạng, có lẽ lão vẫn ý thức rằng tôi biết về lão nhiều hơn đám dân tỉnh lẻ Beardsley. Lão là một người độc thân sầu muộn, mặt bệu, nhẽo nhèo, thân hình thon dần từ dưới lên đến một đôi vai hẹp, hơi lệch, rồi đến một cái đầu quả dưa hình chóp nón, một bên tóc đen mượt và bên kia chỉ lơ thơ vài túm dán bết vào da đầu. Nhưng phần thân dưới thì thật đồ sộ, và lão dạo quanh với dáng voi đi rón rén trên đôi chân to lạ to lùng. Bao giờ lão cũng mặc đồ đen, cả đến cà vạt cũng đen; lão rất ít khi tắm; tiếng Anh của lão thì hề ơi là hề. Và mặc dầu vậy, ai nấy đều coi lão là một tay cực kì đáng yêu, lập dị một cách đáng yêu! Hàng xóm láng giềng chiều chuộng lão; lão thuộc tên tất cả bọn con trai trong khu chúng tôi (lão ở cách chỗ tôi mấy khối nhà) và gạ được mấy đứa trong bọn quét dọn phần vỉa hè của lão, đốt lá khô trong sân sau nhà lão, mang gỗ từ kho chứa vào nhà và thậm chí làm những việc vặt quanh nhà, và lão đãi bọn chúng những thỏi sô-cô-la chất lượng cao có rượu thật bên trong - rất kín đáo trong một sào huyệt bài trí theo kiểu phương Đông dưới hầm nhà, với những dao găm, súng lục ngộ nghĩnh dàn thành bộ trên những bức tường mốc phủ thảm, giữa những ống dẫn nước nóng. Trên gác, là một xưởng họa - lão cũng vẽ tí ti, lão bợm già ấy. Lão trang trí những bức tường chênh chếch (thực sự đây chẳng hơn gì một căn gác xép) bằng những tấm ảnh chân dung khổ lớn những con người trầm tư: André Gide, Tchaikovsky, Norman Douglas, hai văn sĩ Anh nổi tiếng khác[226], Nijinski (phô toàn đùi vế và lá nho), Harold D. Doublename (một giáo sư cánh tả, mắt mơ màng, dạy ở một trường Đại học miền Trung Tây) và Marcel

Proust[227]. Tất cả những con người tội nghiệp này dường như sắp sửa rơi xuống đầu ta từ các mặt phẳng nghiêng nghiêng của họ. Lão cũng có một cuốn album với những tấm hình chụp nhanh tất cả các Jacky và Dicky của khu phố, và khi tôi tình cờ lần giở những trang ảnh này và tiện miệng bình luận đôi câu, Gaston bèn bĩu cặp môi dày thì thầm với một vẻ buồn buồn: "Oui, ils sont gentils (Phải, họ rất tử tế)." Đôi mắt nâu của lão lượn lờ suốt lượt trên cái mớ đồ linh tinh ở đó, gồm những vật lưu niệm có tính chất nghệ thuật và tình cảm và cả những toiles (bức tranh) tầm thường của chính lão (đôi mắt theo phong cách nguyên thủy, cây đàn ghi ta cắt rời từng khoanh, những núm vú xanh lơ và những môtip kỉ hà thời thượng), và với một cử chỉ mơ hồ về phía một cái bát gỗ sơn lòe loẹt hoặc một cái bình có vân nổi, lão nói: "Prenez donc une de ces poires. La bonne dame d'en face m'en offre plus que je n'en peux savourer (Hãy ăn một trong những trái lê kia đi. Bà tốt bụng ở nhà trước cửa biếu tôi nhiều quá tôi không thưởng thức hết)" Hoặc: "Mississe Taille Lore*[228]* vient de me donner ces dahlias, belles fleurs que j'exècre (Bà Taylor vừa cho tôi những bông thược dược này, loài hoa đẹp mà tôi thậm ghét)" (U ám, buồn bã, đầy nỗi chán chường nhân thế).

Vì những lí do hiển nhiên, tôi ưng chọn nhà tôi hơn nhà lão để chơi cờ vua - mỗi tuần chúng tôi đấu với nhau hai hoặc ba lần. Khi ngồi với đôi bàn tay mập mạp đặt trên đầu gối, mắt trừng trừng nhìn bàn cờ như thể nó là một cái xác chết, nom lão giống như một pho tượng phật méo mó. Lão vừa thở khò khè vừa nghĩ độ mươi phút - để rồi đi một nước cờ thua. Hoặc giả sau khi nghĩ kĩ hơn, lão già đôn hậu thốt lên: Au roi! (Chiếu tướng) nghe như tiếng sủa rề rà của một con chó già kèm theo một âm thanh ùng ục trong cuống họng, khiến phần thịt sệ xuống bên dưới hàm rung rung; và rồi lão nhướn cặp lông mày dấu mũ với một tiếng thở dài đánh thượt khi tôi chỉ cho lão thấy là lão mới đang bị chiếu tướng.

Đôi khi, từ chỗ chúng tôi ngồi trong thư phòng lạnh lẽo của tôi, tôi nghe thấy tiếng chân trần của Lo đang tập các kĩ năng múa trong phòng khách dưới nhà; nhưng những giác quan xuống cấp của Gaston đã êm ái cùn mòn đi và lão không hề cảm nhận thấy các tiết tấu trần trụi ấy - một-hai, một-hai, dồn trọng lượng cơ thể len chân phải duỗi thẳng đuỗn, giơ chân lên và dang sang bên, một-hai, một-hai, và chỉ khi Lo bắt đầu nhảy lên, giạng hai chân ở đỉnh điểm của cú nhảy, rồi một chân gập lại, chân kia duỗi ra, bay người và tiếp đất trên đầu ngón chân - chỉ khi ấy đối thủ mặt tái, rầu rầu và khoa trương của tôi mới gãi đầu, xoa má như thể lão nhầm lẫn những tiếng thình thịch đằng xa kia với những đòn tung thâm khủng khiếp của quân Hậu lợi hại của tôi.

Thi thoảng Lola uể oải đi vào trong khi chúng tôi đang cắm cúi trên bàn cờ - và mỗi lần như vậy là một dịp tôi được sướng mắt nhìn Gaston, con mắt voi vẫn dán vào những quân cờ, trịnh trọng đứng dậy để bắt tay Lo, rồi lập tức buông những ngón tay mềm oặt của em và, không nhìn em lấy một cái, lại gieo mình xuống ghế để rơi tõm vào cái bẫy tôi đã giăng sẵn đợi lão. Một hôm, vào quãng Giáng sinh, sau khoảng hai tuần tôi không gặp lão, lão hỏi tôi: Et toutes vos fillettes, elles vont bien? (Thế nào, tất cả các bé gái của ông vẫn mạnh giỏi chứ)", qua đó tôi thấy hiển nhiên là lão đã nhân Lolita duy nhất của tôi với số kiểu trang phục khác nhau của em mà con mắt ủ ê luôn cúi xuống của lão thoáng thấy trong suốt cả một chuỗi lần em xuất hiện: quần jeans, váy, quần soọc, áo choàng may chần.

Tôi bất đắc dĩ phải lan man dài dòng thế về con người tội nghiệp ấy (thật đáng buồn, một năm sau đó, trong một chuyến đi châu Âu mà từ đó lão không trở về, lão bị dính líu vào một sale affaire (chuyện rắc rối) mà trời xui đất khiến thế nào lại là ở Napoli[229] cơ chứ!). Tôi ắt đã chẳng nhắc đến lão nếu như sự tồn tại của lão ở Beardsley không tác động đến "ca" của tôi một cách kì lạ như vậy. Tôi cần viện đến lão để tự biện hộ. Này đây Gaston Godin, một kẻ chẳng có tài cán gì, một thầy giáo xoàng, một học giả vét đĩa, một lão già quàu quạu, gớm guốc, béo ị, mắc chứng đồng giới tình dục, rất khinh bỉ lối sống Mĩ, đắc chí là mình mo phú tiếng Anh - đấy, lão ở giữa cái xứ New England đạo đức giả, được đám già ve vãn và đám trẻ mơn trớn - chao, tha hồ vui chơi thỏa thích và lừa mị tất cả mọi người; và tôi, tôi cũng ở đó.

7

Giờ đây tôi đứng trước cái nhiệm vụ ghê tởm là ghi lại sự sa ngã dứt khoát về đạo đức của Lo. Nếu như em chẳng bao giờ đóng góp nhiều nhặn gì vào những ngọn lửa nồng nàn mà em đã khơi dậy thì, mặt khác, em cũng không hề đặt chuyện lợi lộc đơn thuần lên hàng đầu. Nhưng tôi là người yếu đuối, tôi không khôn ngoan, cô bé học sinh tiểu nữ thần của tôi cầm giữ tôi trong thân phận nô lệ. Trong khi yếu tố nhân bản teo lại, thì đam mê, âu yếm và đau đớn chỉ càng tăng lên; và em lợi dụng điều đó.

Khoản tiêu vặt tôi cấp cho em hằng tuần, với điều kiện em hoàn thành nghĩa vụ cơ bản của mình, là hai mươi mốt cent vào giai đoạn đầu thời kì ở Beardsley - và tăng lên đến một đô la năm cent vào hồi kết thúc. Đó là một sự thu xếp còn trên cả mức rộng rãi, tính cả những món quà nho nhỏ tôi thường xuyên tặng em và bất kì thứ đồ ngọt nào hay bộ phim lãng mạn mùi mẫn nào em yêu cầu - mặc dù đương nhiên là tôi thường âu yếm đòi thưởng thêm một cái hôn hoặc thậm chí cả một bộ liên hoàn đủ các kiểu vuốt ve mơn trớn khi tôi bắt thóp em đang rất thèm một thú tiêu khiển trẻ trung nào đó. Tuy nhiên, xử trí với em không phải là chuyện dễ. Thái độ cực kì ơ hờ của em thật chẳng xứng đáng được hưởng ba đồng một cent hay ba đồng năm cent mỗi ngày; và em tỏ ra là một tay sừng trong thương thảo mỗi khi đem quyền lực để từ chối tôi một số bùa mê kì lạ, có khả năng làm tan nát đời ta, mà cũng có thể từ từ đưa ta tới cực lạc thiên đường, thứ bùa mê mà tôi không thể sống quá vài ba ngày liền nếu thiếu, thứ bùa mê mà, do bởi chính bản chất mơ mơ màng màng của tình yêu, tôi không thể giành được bằng vũ lực. Biết rõ cái ma thuật và uy lực của cặp môi êm ái của mình, em có thể - chỉ trong vòng một năm học! - ép tôi nâng mức thưởng cho một cú ôm ghì đặc biệt lên tới ba, thậm chí bốn đô. Ôi Độc Giả! Xin đừng cười khi quí vị hình dung tôi, đau đớn trong khoái lạc, ồn ã ói ra những đồng mười cent và hai mươi lăm cent và cả những đồng đô la bạc lớn, như một cái máy ầm vang, leng keng và hoàn toàn điên khùng nôn ra của cải; và bên lề cơn động kinh chồm chồm ấy, em nắm chặt mớ tiền đồng trong bàn tay bé nhỏ, mà dù sao sau đó, tôi cũng nậy ra thu hồi lại, trừ phi em truội ra được khỏi tôi, vùng chạy đi để giấu món chiến lợi phẩm của mình. Và cũng như cứ cách một vài ngày, tôi lại lượn lờ quanh khắp khu vực trường và lê đôi chân hôn mê la cà các hiệu thuốc tây, và dõi mắt vào những con hẻm mù sương, và lắng nghe những tiếng cười con gái xa dần xen giữa những nhịp đập trái tim mình cùng tiếng lá rơi, thi thoảng tôi lại lẻn vào phòng em, lục lọi đám

giấy rách trong cái bồ rác có họa tiết hoa hồng và dò tìm dưới gối chiếc giường trinh trắng tôi vừa tự tay dọn lại. Một lần, tôi tìm thấy tám tờ một đô trong một cuốn sách của em (thật ứng hợp, đó là cuốn Treasure Island[230]) và một lần khác, một cái hốc trên tường đằng sau bức Mẹ của Whistler[231] chứa hai mươi bốn đô có lẻ - chính xác là hai mươi bốn đô sáu mươi; tôi lặng lẽ thu hồi và ngay hôm sau, trước mặt tôi, em thẳng thừng kết tội bà Holigan là một tên ăn trộm bẩn thỉu. Cuối cùng, em cũng tỏ ra xứng đáng với chỉ số IQ của mình bằng cách tìm ra một chỗ giấu an toàn hơn mà tôi không bao giờ mò ra được; nhưng vào thời điểm đó, tôi đã quyết liệt hạ mức giá xuống bằng cách bắt em phải chịu trận đến lợm giọng mới được phép tham gia chương trình sân khấu của nhà trường; bởi vì điều tôi sợ nhất không phải là em có thể làm tôi lụn bại, mà là em có thể tích lũy đủ tiền mặt để cao chạy xa bay. Tôi tin rằng cô bé có đôi mắt dữ dằn tội nghiệp của tôi ngỡ là chỉ với năm mươi đô la trong ví, em có thể tìm cách tới được Broadway hay Hollywood - hoặc căn bếp nhớp nhúa của một tiệm ăn (Cần tuyển phụ bếp) ở một bang trước kia là thảo nguyên, đầy gió, và sao nhấp nháy, và xe hơi qua lại, và quán bar, và những gã barmen, và tất thảy trở nên ô uế, rách nát, chết rụi.

8

Tôi đã làm hết sức mình, thưa ngài Thẩm phán, để giải quyết vấn đề bọn con trai. Ôi, thậm chí tôi còn thường xuyên đọc một mục gọi là Dành cho Tuổi Thiếu Niên trên tờ Star của Beardsley để tìm hiểu xem nên hành xử như thế nào!

Đôi lời với người làm cha. Đừng làm cho bạn của con gái ông khiếp sợ. Có thể ông hơi khó chấp nhận rằng bọn con trai thấy nó hấp dẫn. Đối với ông, nó còn là một bé gái. Đối với bọn con trai, nó có duyên và ngộ nghĩnh, đáng yêu và vui tươi. Bọn chúng thích nó. Hôm nay đây, ông giải quyết gọn những vụ giao dịch lớn trong văn phòng giám đốc của mình, nhưng mới hôm qua thôi, ông còn là Jim học sinh trung học cặp cặp cho Jane. Ông còn nhớ chứ? Chẳng lẽ ông không muốn cho con gái mình - giờ đây, khi đã đến lượt nó - sung sướng đón nhận sự ngưỡng mộ và bầu bạn của đám con trai nó thích? Chẳng lẽ ông không muốn bọn chúng cùng nhau vui vẻ một cách lành mạnh?

Vui vẻ một cách lành mạnh? Lạy Chúa tôi!

Tại sao không đối đãi với bọn trẻ như khách mời trong nhà mình? Tại sao không trò chuyện với chúng? Không kéo chúng ra khỏi vỏ ốc, làm chúng vui cười và thoải mái?

Hoan nghênh bạn trẻ đến cái nhà thổ này.

Nếu con gái ông vi phạm lề thói, đừng có nổi đóa trước mặt đồng phạm của nó. Hãy trút nỗi bất bình khi chỉ có hai cha con với nhau. Và hãy thôi đi, đừng để đám con trai có cảm giác rằng nó là con gái một lão yêu tinh nữa.

Trước hết: lão yêu tinh lập một danh sách "cấm tuyệt đối" và một danh sách khác gọi là "miễn cưỡng chấp thuận". Cấm tuyệt đối là những cuộc hẹn hò với một, hoặc hai, hoặc ba bạn trai - bước tiếp theo dĩ nhiên là truy hoan tập thể. Em có thể cùng các bạn gái đến một hiệu bánh kẹo và chuyện gẫu, cười đùa với những con đực trẻ tình cờ gặp tại đó, trong khi tôi ngồi đợi trong xe ở một khoảng cách kín đáo; và tôi hứa với em rằng nếu nhóm của em được một nhóm sạch nước cản về mặt xã hội mời (dĩ nhiên là với nhiều người tháp tùng) đến dự cuộc vũ hội thường niên của Trường huấn luyện đặc biệt Butler cho nam sinh, tôi có thể xét xem liệu có nên cho phép một thiếu nữ mười bốn tuổi mặc "trang phục dạ hội" đầu tiên của mình (một kiểu áo đầm khiến cho những cô gái dậy thì với đôi cánh tay mảnh mai nom giống như những con hồng hạc). Ngoài ra, tôi còn hứa sẽ mở tiệc liên hoan tại nhà, cho phép em mời các bạn gái xinh đẹp nhất và những chàng trai dễ thương

mà từ giờ tới đó em có thể gặp tại vũ hội Butler. Nhưng tôi quyết định rất dứt khoát rằng chừng nào chế độ của tôi còn hiệu lực, em sẽ không bao giờ, không bao giờ được phép đi xem phim với một đứa con trai đang cơn động cỡn, hoặc ôm ấp nhau trong xe hơi, hoặc đến dự những cuộc xập xình cả nam lẫn nữ tại nhà các bạn cùng trường, hoặc xả láng nói chuyện trên điện thoại với một bạn trai, ngoài tầm tai của tôi, dù "chỉ là bàn cãi về quan hệ của anh ta với một đứa bạn của em".

Tất cả những điều này làm Lo tức điên - em gọi tôi là tên bịp bợm chấy rận và còn thậm tệ hơn nữa - và tôi ắt đã nổi cáu nếu không sớm phát hiện ra, với niềm sung sướng như trút được gánh nặng, nguyên nhân làm em phẫn nộ là ở chỗ tôi tước đi của em không phải một khoái thú cụ thể nào đó, mà là một cái quyền nói chung. Các vị thấy đấy, tôi đang vi phạm chương trình qui ước, những thú tiêu khiển quen thuộc, những "điều cần làm", những thông lệ của tuổi trẻ; bởi vì không gì có thể bảo thủ hơn một đứa bé, nhất là một đứa bé gái, dù đó là tiểu nữ thần tóc hung và nâu dịu nhất, có quyền năng tạo huyền thoại nhất trong làn sương tháng Mười của vườn cây ăn quả.

Xin đừng hiểu lầm tôi. Tôi không thể bảo đảm tuyệt đối rằng trong cả mùa đông, em đã không tình cờ có được những tiếp xúc nhập nhằng với những gã trai trẻ không quen biết; cố nhiên, cho dù tôi có kiểm soát những lúc rảnh rỗi của em sít sao đến đâu chăng nữa, vẫn luôn xảy ra những rò rỉ thời gian[232] không sao cắt nghĩa nổi sau đó sẽ được lấp liếm bằng những lời giải thích quá ư xảo ngôn; cố nhiên, những móng vuốt lởm chởm của lòng ghen nơi tôi luôn bị mắc vào lớp vải mịn của sự xảo trá tiểu nữ thần; song tôi dứt khoát cảm thấy - và đến nay tôi vẫn có thể đảm bảo tính chính xác của cảm giác ấy - rằng không có lí do gì khiến tôi phải thực sự hoảng sợ. Tôi cảm thấy vậy không phải vì chưa lần nào tôi phát hiện thấy cụ thể một cái cổ họng trẻ rắn căng nào cần bóp nát trong đám con trai lặng lẽ lởn vởn đâu đó ở hậu cảnh; mà vì tôi thấy "cực kì hiển nhiên" (một cụm từ mà bác Sybil của tôi ưa dùng) là tất cả các loại nam học sinh trung học - từ thằng cù lần mồ hôi ròng ròng, được "cầm tay" đã sướng run lên, đến tên cưỡng dâm, mặt đầy mụn, dương dương tự đắc lái một chiếc xe tân trang - đều làm bồ nhí sành điệu của tôi chán ngấy. "Tất cả những rùm beng về bọn con trai làm mình buồn nôn," em viết nguệch ngoạc bên trong một quyển vở học sinh, và bên dưới là nét chữ của Mona (Mona sắp xuất hiện ngay bây giờ) với lời bình phẩm châm chọc thâm hiểm: "Thế còn Rigger thì sao?" (cả nhân vật này nữa cũng sắp xuất hiện).

Vậy cái đám choai choai tôi tình cờ nhìn thấy bám theo em đều là vô diện mạo. Chẳng hạn như Áo-Pun-Đỏ, một hôm, đúng ngày có tuyết đầu mùa,

đưa em về nhà; từ cửa sổ phòng khách, tôi quan sát hai đứa trò chuyện ở gần cổng nhà chúng tôi. Em mặc chiếc măng tô cổ lông đầu tiên của mình, đội một chiếc mũ mềm màu nâu trên mái tóc để theo kiểu tôi ưa thích - diềm tua rủ xuống trán, uốn lượn hai bên và quăn tự nhiên sau gáy - và đôi giày da mộc sạm đen vì ẩm ướt cùng đôi tất trắng lúc này nhếch nhác hơn bao giờ hết. Như thường lệ, em ôm mớ sách trước ngực trong khi nói hoặc nghe và hai chân ngọ nguậy liên tục: lúc đứng trên chân trái với ngón cái chân phải tì lên mu, khi kéo chân phải ra sau, lúc bắt chéo hai chân, khi lại đu đưa nhè nhẹ, phác thử vài bước, rồi lại bắt đầu từ đầu cả loạt động tác đó. Lại còn cái thằng Kính-Chắn-Gió, một chiều Chủ nhật, đứng nói chuyện với em trước cửa một tiệm ăn, trong khi mẹ và chị gái nó cố tìm cách kéo tôi ra xa tán gẫu; tôi lết chân theo họ, thỉnh thoảng ngoái lại nhìn tình yêu duy nhất của mình. Em triển khai nhiều kiểu cách ước lệ, chẳng hạn như cái kiểu nghiêng đầu lễ phép, thường thấy ở bọn thiếu niên, để tỏ ra là mình đang thực sự muốn “cười lăn cười bò”, và như thế (khi cảm thấy tôi gọi), vẫn giả vờ như không nhịn cười được, em bước giật lùi vài bước, rồi quay đằng sau, đi về phía tôi với một nụ cười tắt dần. Mặt khác - có lẽ vì điều đó khiến tôi nhớ đến lời thú tội đầu tiên không thể nào quên được của em - tôi rất thích cái ngón điệu thúc thủ của em: thở dài một cách vừa não nuột vừa hài hước “ôi, lạy Chúa!” ra ý phục tùng định mệnh, hoặc thốt ra một tiếng “khô-ô-ông” kéo dài bằng một giọng sâu, trầm gần như rền rĩ, khi định mệnh giáng xuống thực sự. Trên tất cả - vì chúng ta đang nói về sự vận động và tuổi trẻ mà - tôi vô cùng thích ngắm em lượn đi lượn lại dọc phố Thayer Street trên chiếc xe đạp trẻ đẹp của mình: nhổm người đứng hẳn lên bàn đạp, guồng thật mạnh rồi buông mình trở lại trên yên trong một tư thế uể oải, để mặc cho xe theo đà tự lao đi; rồi em dừng lại ở hòm thư của chúng tôi và, vẫn ngồi trên yên xe, giở lướt một tờ họa báo tìm thấy trong đó, và để trả lại, và lè lưỡi áp vào một bên mép trên, dận chân lấy đà và lại phóng đi qua ánh nắng và bóng râm nhờ nhạt.

Nhìn chung, em có vẻ thích ứng với môi trường xung quanh tốt hơn là tôi đã hi vọng hồi mùa đông năm ngoái ở California khi quan sát cô bé nô lệ được nuông chiều của tôi và cái cung cách ứng xử thất thường mà em hồn nhiên phô ra như những vòng trang sức. Mặc dù không bao giờ có thể quen được với cái trạng thái lo âu thường trực vốn là thân phận của những kẻ phạm tội, những con người vĩ đại, những trái tim yêu thương, tôi vẫn cảm thấy mình đang đạt đến mức tột đỉnh của nghệ thuật bắt chước. Trong khi nằm trên cái giường hẹp trong thư phòng sau một chầu mê say và tuyệt vọng nơi căn phòng lạnh lẽo của Lolita, tôi thường duyệt lại ngày vừa kết thúc bằng cách kiểm tra hình ảnh của chính mình khi nó diễu qua, không, đúng

hơn là lảng vảng trước con mắt đỏ của trí tưởng tượng của tôi. Tôi quan sát tiến sĩ Humbert điển trai, ngăm đen, phảng phất nét người Celt, có lẽ là Anh giáo, rất Anh giáo, tiễn con gái đến trường. Tôi quan sát ông ta nở một nụ cười trễ nải và nhướn cong cặp lông mày đen rậm như trong áp-phích quảng cáo, chào bà Holigan đôn hậu, hôi rình (tôi biết bà sẽ nhắm thẳng tới chai rượu gin của ông chủ ngay khi gặp cơ hội đầu tiên). Cùng Mr West, đao phủ về hưu hay người viết những truyền đơn tôn giáo - ai cần quan tâm đến chi tiết đó? - tôi thấy người hàng xóm, tên là gì tôi chẳng nhớ, hình như họ là người Pháp hay Thụy Sĩ gì đó, ngồi sau những cửa sổ ngay thẳng của thư phòng mình trầm ngâm suy tưởng trên chiếc máy chữ, gương mặt nhìn nghiêng khẳng khiu với một mớ tóc kiểu Hitler xõa trên trán tráng nhợt. Vào những ngày cuối tuần, ta có thể thấy giáo sư H. vận chiếc ba-đờ-xuy may đo sang trọng, đi găng màu nâu, thả bộ cùng con gái tới quán Walton Inn (nổi tiếng với những chú thỏ sứ thắt ruy băng tím và những hộp sô-cô-la, họ ngồi giữa những thứ đó đợi bồi dọn một "bàn cho hai người" còn vương vãi những mẩu bánh của đám khách trước). Vào những ngày trong tuần, ta thấy ông ta, khoảng một giờ chiều, trịnh trọng chào Miss Phía-Đông-Mắt-Argus[233] trong khi lái xe ra khỏi ga ra, lượn vòng vèo quanh đám cây xanh chết tiệt, xuôi xuống con đường trơn phía dưới. Ngước một con mắt lạnh lùng khỏi cuốn sách đang đọc, nhìn về phía chiếc đồng hồ treo trong thư viện thực sự ngột ngạt của trường Đại học Beardsley, giữa những thiếu phụ to béo mắc kẹt và hóa đá trong sự ngập tràn của kiến thức nhân loại. Đi qua khuôn viên trường cùng với linh mục của trường, cha Rigger (cha cũng dạy Kinh Thánh ở trường trung học Beardsley). "Nghe nói mẹ của c:ô bé là một nữ diễn viên nổi tiếng1 bị chết trong một tai nạn máy bay. Ô, thế à? Chắc là tôi nhầm. Phải thế không. Tôi hiểu rồi. Thật đáng buồn." (Thanh cao hóa mẹ mình ư?) Chậm rãi đẩy chiếc xe nhỏ đựng hàng qua mê cung của siêu thị, theo sau giáo sư w., cũng là một ông góa chậm chạp, hòa nhã, với đôi mắt dê. xắn tay áo xúc tuyết, một chiếc khăn choàng đen-trắng quấn quanh cổ. Đi theo cô bé nữ sinh của mình vào nhà, không hề tỏ ra vội vàng ham hố (thậm chí còn đủng đỉnh chùi chân trên tấm thảm trước cửa). Đưa Dolly đến bác sĩ nha khoa - cô y tá xinh đẹp mỉm cười tươi rói - số họa báo cũ - ne montrezpas vos zhambes* (đừng có phô hết chân cẳng ra). Có thể thấy Mr Edgar H. Humbert, trong bữa tối với Dolly, ăn món bít tết theo lối châu Âu, dao tay trái, dĩa tay phải. Thưởng thức bản sao một cuộc hòa nhạc: hai người Pháp im sững, mặt như tạc trên cẩm thạch, ngồi cạnh nhau, với cô con gái nhỏ mê nhạc của Monsieur H. H. bên phải cha mình và cậu con trai nhỏ cũng mê nhạc của giáo sư w. (hiện đang qua một buổi tối giải quyết vệ sinh ở

Provence) bên tay trái Monsieur G. G. Mở cửa ga ra, một khoảng vuông ánh sáng trùm kín chiếc xe rồi tắt ngấm. Vận bộ đồ ngủ màu sáng, sập mạnh mành cửa sổ phòng ngủ Dolly. Sáng thứ Bảy, khuất mắt mọi người, trịnh trọng cân tươi Dolly trong phòng tắm, cô bé qua mùa đông trắng bệch ra. Sáng Chủ nhật, trông thấy người, nghe thấy tiếng, tựu trung mình đâu phải dân ngoan đạo chăm đi nhà thờ, mình bảo Dolly đừng có đến quá trễ, chả là em phải đến sân quần vợt có mái che. Mở cửa đón một bạn học cùng trường của Dolly vào nhà, con bé có óc quan sát kì quặc: "Lần đầu tiên cháu thấy một ông mặc xmôckinh đấy, thưa ông - tất nhiên, trừ ồ trên phim."

9

Nhìn chung, các bạn gái của em, mà tôi ngong ngóng muốn gặp, đều làm tôi thất vọng. Có Opal-Gì-Gì-Đó, và Linda Hall, và Avis Chapman, và Eva Rosen, và Mona Dahl (dĩ nhiên, tất cả những cái tên này, trừ một[234], đều là ang áng thôi). Opal là một cô bé nhút nhát, không eo, đeo kính, mặt đầy mụn, rất yêu chiều Dolly nhưng chuyên bị em bắt nạt. Với Linda Hall, quán quân quần vợt của trường, Dolly chơi đánh đơn mỗi tuần ít nhất hai lần: tôi ngờ Linda là một tiểu nữ thần đích thực, nhưng chẳng rõ vì một lí do gì, cô không đến - có lẽ không được phép đến - nhà chúng tôi; cho nên kí ức của tôi về cô chỉ là một lóe nắng tự nhiên trên một sân quần vợt trong nhà. Về đám còn lại, không ai đáng được xem như đủ tiêu chuẩn là tiểu nữ thần, ngoại trừ Eva Rosen. Avis là một bé gái béo phục phịch, to ngang, bắp chân đầy lông, còn Mona, mặc dù có một vẻ đẹp thô, đầy nhục dục và chỉ hơn người tình đang già đi của tôi có một tuổi, hiển nhiên là đã thôi không còn là tiểu nữ thần từ lâu rồi, ví bằng cô ta từng là thế. Về phần mình, Eva Rosen, một nữ tị nạn nhỏ tuổi từ Pháp sang, lại là một thí dụ đặc sắc về kiểu bé gái tuy không đẹp trội bật, nhưng bộc lộ trước con mắt tinh đời của kẻ sành điệu một số yếu tố cơ bản của duyên sắc tiểu nữ thần, như đường nét dáng hình dậy thì hoàn hảo, cặp mắt lả lơi, gò má cao. Mái tóc màu đồng của cô có cái óng mượt của tóc Lolita và bộ mặt thanh tú với nước da trắng sữa, đôi môi hồng, lông mi ánh bạc, có những nét đỡ xảo trá hơn đám đồng loại - cái bộ lạc lớn kiểu nữ tóc đỏ đa chủng tộc ấy; ngoài ra, thay vì bộ đồng phục xanh của nhà trường, cô thường mặc, theo như tôi nhớ, toàn đồ đen hoặc đỏ sẫm - chẳng hạn, áo pun đen bó khít, giày cao gót đen, sơn móng tay đỏ thắm. Tôi nói tiếng Pháp với Eva (khiến Lo rất ngán). Ngữ điệu của cô bé còn rất thuần khiết, nhưng hễ đụng tới những từ liên quan đến nhà trường và trò chơi, là cô phải dùng tiếng Mĩ thông dụng và khi đó, lại hơi lơ lớ giọng Broadway, một điều ngộ nghĩnh ở một cô bé Paris theo học tại một trường tuyển mang mẽ Anh rởm ở New England. Rủi thay, mặc dù "bác của con bé người Pháp ấy" là một triệu phú, Lo đã bỏ rơi Eva vì một lí do nào đó trước khi tôi kịp tận hưởng theo cái cách khiêm tốn của mình sự hiện diện thơm tho của cô trong ngôi nhà Humbert rộng mở. Độc giả biết rằng tôi coi trọng nhường nào việc có được một bầy ngọc nữ, tiểu nữ thần hạng giải khuyến khích, xung quanh

Lolita của tôi. Một dạo tôi cố vận dụng quan năng để ý thức về Mona Dahl, cô ả rất hay đến nhà chúng tôi, nhất là trong học kì mùa xuân, khi mà Lo và Mona nổi máu đam mê sân khấu. Tôi thường tự hỏi không biết em, Dolores Haze quá ư phản trắc của tôi, thổ lộ những bí mật gì với Mona vào cái thời điểm mà, dưới áp lực những câu hỏi thúc bách được trả thù lao hậu hĩ của tôi, em buột miệng phun ra nhiều chi tiết thực sự không tin nổi liên quan đến một cuộc tình tang của Mona với một gã lính thủy đánh bộ bên bờ biển. Quả đúng tính cách của Lo khi em chọn làm bạn chí cốt cô gái trẻ măng thanh lịch, dâm đãng, từng trải, lạnh lùng ấy, mà tôi đã có lần nghe thấy (Lo thề sống thề chết là tôi nghe lầm) vui vẻ nói với Lo ngoài hành lang khi em bảo chiếc áo pun của mình (của Lo) bằng len nguyên trinh: "Thứ duy nhất còn trinh trên người cậu đấy, chíp ạ..." Cô ả có giọng nói khàn khàn kì lạ, đeo khuyên tai, tóc đen xỉn bôi sáp, mắt lồi màu nâu hổ phách và môi mọng khêu gợi. Lo nói các thầy, cô giáo thường chê trách cô ả về cái thói cứ chất đầy đồ nữ trang lên người. Tay cô ả run. Chỉ số IQ lên tới 150. Và tôi còn biết trên cái lưng đã ra dáng đàn bà của cô ả có một cái bớt to tướng màu nâu sô-cô-la mà tôi đã kiểm tra vào cái đêm Lo và cô ả diện áo hở vai màu nhạt để đi dự vũ hội ở trường Butler.

Tôi hơi đi trước một chút, nhưng quả tình tôi không thể ngăn trí nhớ của mình lướt nhanh trên toàn bộ bàn phím của niên khóa ấy. Đối phó với những cố gắng của tôi nhằm điều tra xem Lo quen biết loại con trai nào, Miss Dahl thường lịch thiệp tìm lời né tránh. Lo đi chơi quần vợt ở câu lạc bộ nông thôn của Linda, đã gọi điện thoại báo là em có thể sẽ về trễ cả nửa tiếng, vậy hễ Mona đến để tập với em một màn trong vở The Taming of the Shrew[235] thì tôi vui lòng tiếp hộ. Vận dụng mọi cách uốn éo cả giọng nói lẫn bộ điệu với tất cả sức quyến rũ trong tầm khả năng của mình, người đẹp Mona nhìn thẳng vào mặt tôi với ánh mắt hình như thoáng một vẻ giễu cợt trong veo - liệu tôi có nhầm không nhỉ? - và trả lời: "À, thưa ông, thực ra, Dolly không quan tâm lắm đến đám con trai chíp hôi. Nói cho đúng, chúng cháu là tình địch của nhau: cả hai đứa cùng mê cha Rigger." (Đây là một câu nói giỡn - tôi đã nhắc tới con người hộ pháp ủ ê này với cái quai hàm bạnh ra như hàm ngựa: tại một buổi tiệc trà dành cho phụ huynh học sinh mà tôi không nhớ đích xác vào thời điểm nào, ông ta còn làm tôi phát phiền với những cảm tưởng dông dài về Thụy Sĩ đến nỗi thiếu chút nữa tôi đã giết béng ông ta).

Vũ hội đêm ấy thế nào? Ôi, cả một cuộc náo loạn. Một cuộc gì? Một cuộc đại náo. Nói tóm lại, cực kì. Lo có nhảy nhiều không? Không quá nhiều, chỉ vừa sức chịu đựng. Cô ta nghĩ gì về Lo, cô nàng Mona lơi lả? Dạ, thưa ông? Cô có nghĩ là Lo học hành tốt ở trường? Chà, chắc chắn đó là một cô bé

oách. Nhưng ứng xử chung của Lo…? Ồ, một cô bé tuyệt vời. Nhưng còn mặt khác? “Ồ, đáng yêu như một thiên thần,” Mona kết luận rồi đột nhiên thở dài, cầm lên một cuốn sách ngẫu nhiên nằm ở tầm tay và thay đổi sắc mặt, vờ cau trán, hỏi: “Ông nói cho cháu nghe về Ball Zack[236] đi. Ông ta có thực sự cự phách như lời đồn không?” Cô ả xáp lại gần tôi đến nỗi tôi phát hiện ra, qua những lớp kem bôi và dầu xức, mùi da thịt chẳng mấy hay ho của cô. Một ý nghĩ kì lạ đột ngột nhói lên trong tôi: có phải Lo của tôi định chơi trò môi giới dắt gái? Nếu vậy, em đã chọn nhầm hình nhân thế mạng. Né tránh cái nhìn lạnh lùng của Mona, tôi nói chuyện văn chương một lúc. Thế rồi Dolly về tới nhà - và nheo cặp mắt nhờ nhạt nhìn chúng tôi. Tôi để hai cô bạn xoay xở với nhau. Một trong những ô vuông có lưới mắt cáo của một khung cửa sổ đầy mạng nhện ở góc ngoặt cầu thang, được lắp kính màu đỏ thắm, và cái vết thương trơ thịt giữa hình chữ nhật tinh khôi ấy cùng vị trí bất đối xứng của nó - hơi giống nước đi của quân mã - bao giờ cũng làm tôi bối rối lạ lùng.

10

Đôi lần... Nào, Bert, đích xác là bao nhiêu lần? Mi có thể nhớ không, bốn hay năm lần như thế, hay nhiều hơn nữa? Hoặc giả có lẽ không một trái tim người nào sống sót nổi sau hai hoặc ba trải nghiệm như vậy? Đôi lần (tôi biết nói sao để trả lời câu hỏi của quí vị đây), trong khi Lolita quấy quá làm bài tập ở nhà, miệng nhấm cán bút chì, uể oải ườn ngang mình trong chiếc ghế bành rộng, hai chân vắt trên tay ghế, tôi đã trút bỏ hết thái độ tự kiềm chế đạo mạo, gạt phăng mọi xích mích giữa chúng tôi, quên tất cả niềm kiêu hãnh con đực của mình - và thực sự lết đầu gối đến tận ghế em, Lolita của anh ơi! Em đưa mắt nhìn anh - một cái nhìn giống như một dấu chấm hỏi xù lông màu xám: "Ồ, không, đừng thế nữa" (vẻ nghi ngờ, giận dữ); bởi em không bao giờ thèm tin rằng anh có thể, một cách vô tư không nhằm bất cứ ý đồ cụ thể nào, khao khát được vùi mặt vào chiếc váy len kẻ ca rô của em, ôi em yêu! Những cánh tay trần mảnh dẻ của em - anh xiết bao ao ước được vòng tay ôm lấy cả bốn chi thủ túc trong ngần tuyệt mĩ của em, một nàng ngựa non tơ uốn cong mình, và ấp iu đầu em bằng đôi bàn tay không xứng đáng của anh và kéo căng nếp da hai bên thái dương và hôn cặp mắt xếch của em, và... "Làm ơn đi, để cho em yên, được không?" em nói thế, "vì lòng yêu kính Chúa, hãy để em yên." Và tôi đứng dậy khỏi sàn nhà trong khi em nhìn tôi, cố tình rúm mặt lại để nhái cái tic nerveux (chứng máy cơ) của tôi. Nhưng không sao, đùng bận tâm, tôi chỉ là một tên cục súc, đừng để tâm, ta hãy tiếp tục câu chuyện khốn khổ của tôi.

11

Một sáng thứ Hai, khoảng gần trưa, hình như vào tháng Chạp, bà Pratt gửi giấy mời tôi đến nói chuyện. Điểm số kỳ vừa rồi của Dolly rất kém, tôi biết thế. Nhưng thay vì chỉ cần lí giải hợp lí nguyên do của việc triệu tập này, tôi lại tưởng tượng ra đủ mọi điều ghê sợ và phải tự trấn an mình bằng nửa lít "pin" ưa thích để lấy dũng khí đối mặt với cuộc phỏng vấn. Chậm rãi, huy động cả cục hầu lẫn trái tim, tôi bước lên những bậc dẫn tới đoạn đầu đài.

Một bà to đùng, tóc hoa râm, nhếch nhác, mũi tẹt bành ra và mắt nhỏ hin đằng sau cặp kính gọng đen - "Ngồi xuống đi," bà ta vừa nói vừa chỉ một cái ghế úi xùi không ra ghế mà như chiếc gối quì trong nhà thờ, trong khi bà ta vắt vẻo với vẻ hoạt bát nghìn cân trên tay dựa của một cái ghế bành bằng gỗ sồi. Trong một vài giây, bà dõi mắt vào tôi với một vẻ tò mò tươi cười. Tôi nhớ lần đầu tiếp kiến, bà cũng đã làm thế, nhưng bấy giờ, tôi có thể tự cho phép mình cau mắt nhìn lại. Bà rời mắt khỏi tôi. Bà đắm mình trong suy nghĩ - có lẽ giả bộ thế. Nghĩ chín rồi, bà liền cọ từng nếp li của chiếc váy flanen màu xám đậm ở ngang tầm đầu gối để xóa đi một vết phấn hoặc một cái gì đó. Rồi, vẫn tiếp tục cọ, không buồn ngước mắt lên, bà ta nói:

"Cho phép tôi hỏi thẳng thừng một câu, ông Haze. Ông có phải là một người cha kiểu châu Âu cổ lỗ?"

"A, không," tôi đáp, "có thể là bảo thủ, nhưng không phải là cổ lỗ theo cách người ta thường hiểu."

Bà ta thở dài, cau mày, rồi vỗ hai bàn tay to mập vào nhau đánh đét ra ý ta-hãy-đi-thẳng-vào-việc và lại găm đôi mắt hạt đậu vào tôi.

"Dolly là một bé gái đáng yêu," bà ta nói, "nhưng sự bột phát trong phát triển tính dục xem ra đã gây cho em đôi chút rối loạn."

Tôi khẽ cúi đầu. Tôi còn biết làm gì khác nữa?

"Em vẫn chao qua chao lại," Miss Pratt nói, khua hai bàn tay lốm đốm vết men gan để minh họa, "giữa hai vùng phát triển, hậu môn và bộ phận sinh dục. Về cơ bản, em...?

"Xin lỗi, những vùng gì?" tôi nói.

"Ấy đấy, cái chất cổ lỗ châu Âu nơi ông!" Pratt thốt lên, vỗ nhẹ lên chiếc đồng hồ đeo tay của tôi và đột nhiên phô cả hàm răng giả ra. "Tôi chỉ muốn nói rằng xung năng sinh học và xung năng tâm lí - ông có hút thuốc không nhỉ? - không hòa hợp nơi Dolly, nói cách nào đó, không quyện vào nhau thành một... thành một tổng thể tròn trặn." Trong một thoáng, bà khum hai bàn tay bưng một quả dưa vô hình.

“Em thông minh, hấp dẫn, tuy có phần cẩu thả” (thở phì phò, không nhấc mông khỏi tay ghế, bà ta nhẩn nha nhìn tờ phiếu điểm của cô bé đáng yêu đặt trên bàn giấy bên tay phải bà). “Điểm của em càng ngày càng kém. Chà, ông Haze, tôi tự hỏi... ” Lại giả vờ suy tư.

“Ờ,” bà ta hào hứng nói tiếp, “tôi thì có hút thuốc, và, như ông bác sĩ Pierce thường nói: tôi không tự hào về việc đó, nhưng tôi khoái nó.” Bà châm một điếu thuốc và khói phả ra từ lỗ mũi bà giống như một cặp ngà voi.

“Để tôi nói ông nghe một số chi tiết, không mất nhiều thời gian đâu. Nào, để tôi xem (lục trong đống giấy tờ). Em bất chấp Miss Redcock, vô cùng thô lỗ với Miss Cormorant. Và đây là một trong những báo cáo điều tra đặc biệt của chúng tôi: Thích hát tập thể trong lớp mặc dù đầu óc vẩn vơ tận đâu đâu. Bắt chéo đầu gối và ngoáy chân trái theo nhịp. Ngôn ngữ ưa thích: một từ vựng gồm hai trăm bốn mươi hai tiếng lóng thông tục nhất của bọn trẻ ở tuổi dậy thì đan xen với một số từ đa âm rành là gốc Âu. Liên tục thở dài trong giờ học. Để tôi xem nào. Phải. Đây là tuần cuối tháng Mười một. Thở dài thườn thượt trong lớp. Nhai kẹo cao su choanh choách. Không cắn móng tay, mặc dù đúng ra - nói một cách khoa học, tất nhiên - làm thế mới phù hợp với cung cách chung của em. Kinh nguyệt ổn định, theo lời chủ thể. Hiện không thuộc một tổ chức tôn giáo nào. Tiện thể, xin hỏi ông Haze, mẹ của em...? À, tôi hiểu. Và ông...? Không liên quan đến ai tức thị là liên quan đến Chúa, có lẽ thế. Có một vài điều khác chúng tôi muốn biết. Theo chỗ tôi hiểu, em không có bổn phận gì thường xuyên phải làm ở nhà. Biến Dolly của ông thành một công chúa, phải không, thưa ông Haze? Tốt, còn gì khác nữa nhỉ? Tay cầm sách cầm vở thật duyên dáng. Giọng nói dễ thương. Hay cười khanh khách. Hơi mơ màng. Có những kiểu đùa riêng, chẳng hạn hoán đổi những chữ cái đầu trong tên một số cô giáo[237]. Tóc nâu đậm và nhạt, bóng lộn - chà (cười to) những cái đó thì ông biết rồi, tôi đồ là thế. Mũi không tắc, bàn chân cong cong, mắt... khoan, để tôi xem, đâu đây có một báo cáo mới hơn. A ha, đây rồi. Miss Gold nói phong độ quần vợt của Dolly là từ xuất sắc đến tuyệt vời, thậm chí còn hơn cả Linda Hall, nhưng mức tập trung và ghi điểm chỉ “từ kém đến khá”. Miss Cormorant phân vân không thể xác định được là Dolly có khả năng phi thường, hay hoàn toàn không thể làm chủ xúc cảm của mình. Miss Horn nhận xét rằng em - tức Dolly - không thể biểu đạt được cảm xúc của mình bằng lời, còn theo Miss Cole[238], tính hiệu quả chuyển hóa ở Dolly là siêu đẳng. Miss Molar nghĩ là Dolly cận thị và nên đến một bác sĩ nhãn khoa giỏi, nhưng Miss Redcock thì khăng khăng rằng cô bé giả vờ kém mắt để xí xóa kết quả học tập kém cỏi của mình. Và để kết luận, thưa ông Haze, các nhà nghiên cứu của chúng tôi đang tự hỏi về một

điểm thực sự mấu chốt. Bây giờ tôi muốn hỏi ông một điều. Tôi muốn biết liệu bà vợ tội nghiệp của ông, hoặc bản thân ông, hoặc bất cứ ai khác trong gia đình - hình như bà nhà có mấy bà cô và một ông ngoại ở California? - ồ, từng có, tôi xin lỗi - phải, chúng tôi đang tự hỏi liệu có ai trong gia đình đã dạy cho Dolly biết về quá trình sinh sản của loài có vú không. Cảm giác chung của chúng tôi là, ở tuổi mười lăm, Dolly vẫn bàng quan một cách bệnh hoạn đối với vấn đề tính dục, hay nói cho chính xác, kìm nén trí tò mò để tỏ ra không biết gì và bảo toàn lòng tự trọng của mình. À phải - mười bốn. Ông thấy đấy, ông Haze, trường Beardsley không tin vào ong và hoa, cò và uyên ương, nhưng rất vững tin vào việc chuẩn bị cho học sinh của mình đủ điều kiện để thỏa mãn lẫn nhau trong giao phối và thành công trong nuôi nấng con cái. Chúng tôi cảm thấy Dolly có thể tiến bộ xuất sắc, chỉ cần em để tâm trí vào công việc của mình, về mặt này, báo cáo của Miss Cormorant thật là có ý nghĩa. Dolly có khuynh hướng trở nên trơ tráo, nói thế còn là nhẹ. Nhưng mọi người đều thấy rằng primo, ông nên nhờ bác sĩ gia đình nói cho em biết những sự thật của đời sống và secundo[239], ông nên cho phép em được kết bạn với các anh hoặc em trai của các bạn cùng trường trong khuôn khổ Junior Club, hoặc tổ chức của cha Rigger, hoặc trong những ngôi nhà dễ thương của các bậc phụ huynh."

"Cháu nó có thể gặp các bạn trai tại ngôi nhà dễ thương của chính mình," tôi nói.

"Tôi hi vọng thế," Pratt sôi nổi nói. "Khi chúng tôi hỏi em về những khúc mắc riêng tư, Dolly từ chối không chịu đề cập đến tình hình gia đình, nhưng chúng tôi đã trò chuyện với một số bạn của em và thực tình... ờ, chẳng hạn, chúng tôi khẩn khoản đề nghị ông đừng cấm em tham gia nhóm kịch. Ông nên cho phép em tham gia vở diễn The Hunted Enchanters[240]. Em quả là một nữ thần nhỏ hoàn hảo qua đợt thử vai, và sang xuân, tác giả[241] sẽ lưu lại vài ngày tại trường Beardsley và có thể dự một, hai buổi diễn tập ở thính phòng mới của chúng tôi. Tôi muốn nói quả là một phần của niềm vui thú khi người ta trẻ, đẹp và đầy sức sống. Ông nên thông cảm…"

"Tôi luôn nghĩ mình là một người cha rất thông cảm," tôi nói.

"Ồ, chắc chắn thế, chắc chắn là thế, nhưng Miss Cormorant nghĩ - và tôi cũng ngả về ý kiến của bà ấy - rằng Dolly bị những ám ảnh tình dục mà em không tìm ra lối thoát, do đó xoay ra trêu chọc và hành hạ các bé gái khác, hoặc thậm chí cả các cô giáo trẻ, vì họ không có những cuộc hẹn hò hồn nhiên với bọn con trai."

Tôi nhún vai. Một émigré (người di tản) nhếch nhác.

“Hai chúng ta hãy cùng nhau suy xét, ông Haze. Cái quái gì không ổn nơi cô bé này nhỉ?”

“Tôi thấy cháu nó hoàn toàn bình thường và mãn nguyện,” tôi nói (cuối cùng, tai họa đang đến chăng? tôi đã bị phát hiện rồi sao? phải chăng họ đã kiếm được một tay thôi miên nào đó?)

“Điều làm tôi băn khoăn,” Miss Pratt nói, nhìn đồng hồ tay và một lần nữa, tóm lược toàn bộ vấn đề, “là cả các cô giáo lẫn các bạn cùng lớp đều thấy Dolly đối địch, bất mãn, giữ miếng với họ - và mọi người đều tự hỏi tại sao ông lại kiên quyết chống đối tất cả những tiêu khiển tự nhiên của một đứa trẻ bình thường.”

“Bà muốn nói trò chơi tình dục?” tôi hỏi, ra dáng thư thái, song thực ra là tuyệt vọng như một con chuột giá bị dồn vào góc tường.

“Tốt, tôi thật tình hoan nghênh cái thuật ngữ văn minh đó,” Pratt tủm tỉm cười, nói. “Nhưng vấn đề không hẳn là thế. Dưới sự bảo trợ của Trường Beardsley, kịch, khiêu vũ và những hoạt động tự nhiên khác, về mặt kĩ thuật, không phải là trò chơi tình dục, mặc dù trong đó, con gái gặp con trai, nếu như đó là điều ông phản đối.”

“Thôi được,” tôi nói, cái đệm ngồi của tôi hắt ra một tiếng thở dài mỏi mệt. “Tôi chịu thua bà. Cháu nó có thể tham gia vở đó. Miễn là các vai nam phải do nữ đóng.”

“Cái cách những người nước ngoài - hoặc ít nhất, những người nhập quốc tịch Mĩ - sử dụng ngôn ngữ phong phú của chúng tôi,” Pratt nói, “bao giờ cũng làm tôi mê thích. Tôi chắc chắn Miss Gold, người chỉ đạo nhóm kịch, sẽ rất mừng. Tôi nhận thấy bà ấy là một trong số ít cô giáo có vẻ thích - tôi muốn nói là có vẻ coi Dolly là khả dĩ điều khiển được. Điều đó, tôi nghĩ, giải quyết ổn những chuyện đại cương; giờ đến một vấn đề đặc biệt. Chúng tôi lại gặp rắc rối!”

Pratt dừng bặt, rồi đưa ngón trỏ day day dưới lỗ mũi mạnh đến nỗi mũi bà ta quay cuồng như biểu diễn một điệu nhảy xung trận.

“Tôi là một người thẳng thắn,” bà nói, “nhưng qui ước là qui ước, và tôi thấy thật khó... Cho phép tôi nói thế này... Gia đình Walker sống trong cái dinh thự mà ở đây chúng tôi gọi là Ấp Quận Công, ông biết ngôi nhà lớn màu xám ở trên đồi chứ? - họ gửi hai con gái theo học trường chúng tôi, và trong số học sinh của chúng tôi, còn có cháu gái ngài Chủ tịch Moore, một bé gái thực sự tuyệt vời, chưa kể một số khác cũng là con nhà danh gia vọng tộc. Chà, trong hoàn cảnh như vậy, quả là một cú sốc khi mà Dolly, mặc dù bề ngoài trông rõ ra dáng tiểu thư, nhưng hễ động nói là toàn dùng những từ mà một người ngoại quốc như ông chắc chắn là không biết tới hoặc không hiểu. Có lẽ tốt hơn là... Ông có muốn tôi cho gọi Dolly đến đây để bàn

chuyện ngay không? Không ư? Ông thấy đấy... à phải, ta hãy nói thẳng ra. Dolly đã lấy son môi viết một từ rất tục tĩu, mà theo lời bác sĩ Cutler của chúng tôi, là một từ dân dã Mễ Tây Cơ để chỉ cái bồn đái, lên một cuốn sách bướm y tế mà Miss Redcock, sắp lấy chồng vào tháng Sáu này, phân phát trong đám nữ sinh, và chúng tôi nghĩ em sẽ phải ở lại sau khi tan trường - ít ra là nửa tiếng nữa. Nhưng nếu ông muốn…"

"Không," tôi nói, "tôi không muốn phá lệ. Tôi sẽ nói chuyện với cháu sau. Tôi sẽ giải quyết chuyện này đến đầu đến đũa."

"Ông hãy làm thế," bà ta vừa nói vừa đứng dậy khỏi tay ghế. "Và có lẽ ta sẽ gặp lại nhau sớm, và nếu tình hình không cải thiện, ta có thể nhờ bác sĩ Cutler điều trị cho em bằng phương pháp tâm phân học."

Liệu tôi có nên cưới Pratt rồi bóp cổ mụ đến chết?

"… và có thể bác sĩ gia đình của ông cũng muốn khám cơ thể em - đơn thuần là một cuộc kiểm tra theo thủ tục thôi mà. Em đang ở Lớp Mushroom[242], phòng học cuối dãy hành lang này."

Có lẽ cũng nên giải thích rằng Trường Beardsley bắt chước một trường nữ học nổi tiếng ở Anh Quốc đặt cho các lớp học những biệt danh "truyền thống" như: Mushroom, Room-In 8, B-Room, Room-BA[243], vân vân. Lớp Mushroom khá nặng mùi với một phiên bản bức "Tuổi thơ ngây" của Reynolds[244] treo bên trên bảng đen và mấy dãy bàn học sinh xấu xí. Ở một trong những bàn ấy, Lolita đang ngồi đọc chương nói về "Lời thoại" trong cuốn Kĩ thuật kịch của Baker[245], khắp bốn xung quanh rất tĩnh lặng, và có một cô gái khác cổ trần lồ lộ trắng như men sứ, tóc bạch kim tuyệt vời, cũng ngồi đọc ở đằng trước, hoàn toàn chìm đắm trong thế giới của mình, không ngừng xoắn một món tóc tơ mềm quanh một ngón tay và tôi ngồi xuống bên cạnh Dolly ngay đằng sau cái gáy ấy và mái tóc ấy, cởi cúc chiếc áo ba-đờ-xuy và với sáu mươi lăm xu cộng thêm việc cho phép tham gia vở kịch của trường, tôi khiến được Dolly thu hai bàn tay dính đầy mực và phấn xuống dưới mặt bàn. Ôi, rành là tôi thật ngu xuẩn và liều lĩnh, nhưng sau cuộc tra tấn vừa phải chịu đựng, tôi nhất quyết phải lợi dụng sự ngẫu hợp tình huống này mà tôi biết sẽ không bao giờ tái hiện nữa.

12

Vào quãng gần Giáng sinh, em bị cảm lạnh nặng và phải nhờ một người bạn của Miss Lester khám, một nữ bác sĩ tên là Ilse Tristramson (xin chào, Ilse, bà là một tâm hồn đáng quí, đầy ý tứ, bà chỉ khẽ chạm vào con bồ câu nhỏ của tôi, rất dịu dàng). Bà chẩn đoán là viêm phế quản, vỗ nhẹ vào lưng Lo (mà cơn sốt làm cho phát ban, mẩn cả lên) và bắt phải nằm một tuần hoặc hơn nữa. Thoạt đầu, em "tăng nhiệt", nói theo đúng thuật ngữ, và tôi không thể cưỡng nổi cái nhiệt năng thân thể tuyệt diệu của những đê mê bất ngờ - Venus febriculosa[246] - mặc dù lúc này đó là một Lolita rất lử lả đang rên rẩm, ho hắng và run bần bật trong vòng tay ôm của tôi. Và em vừa hồi phục là tôi liền tổ chức ngay một cuộc Liên hoan với Bạn trai.

Có lẽ tôi đã hơi quá chén trong khi chuẩn bị cho thử thách này. Có lẽ tôi đã tự biến mình thành thằng hề. Đám con gái đã mắc điện trang trí một cây thông nhỏ - theo phong tục Đức, chỉ khác cái là nến sáp được thay thế bằng bóng đèn màu. Các đĩa hát được lựa chọn và nhét vào máy hát của ông chủ nhà của tôi. Dolly thanh lịch mặc một chiếc áo dài đẹp màu xám với thân trên bó khít và phần váy xòe ra. Âm ư hát trong miệng, tôi rút lui về thư phòng của mình trên gác, rồi cứ mươi mười hai phút lại nhảo xuống vài giây như một thằng đần; cố tình ra ý cho mọi người thấy mình xuống cốt lấy chiếc tẩu để quên trên mặt lò sưởi hoặc tìm tờ báo; và cứ mỗi lần đáo xuống mới, những bài đơn giản ấy càng trở nên khó diễn hơn và điều đó khiến tôi nhớ lại cái thời xa lắc xa lơ đến phát sợ khi mà tôi phải lấy hết can đảm để thản nhiên bước vào một căn phòng trong ngôi nhà ở Ramsdale, nơi đang réo rắt đĩa hát "Little Carmen".

Buổi liên hoan không thành công. Trong số ba cô gái được mời, một cô không đến, và một trong số khách mời nam rủ thêm người anh họ tên là Roy, thành thử bên nam thừa ra hai, và hai anh em họ này thông thạo mọi bước nhảy trong khi mấy cậu kia hầu như không biết khiêu vũ, và phần lớn buổi tối hôm ấy, cả đám chỉ làm lộn tung căn bếp lên rồi liến láu bàn cãi không dứt xem nên chơi kiểu bài gì, rồi một lát sau, sáu đứa, hai gái bốn trai, ngồi bệt xuống sàn phòng khách, mở toang tất cả cửa sổ và chơi trò đố chữ, song không sao giải thích được cho Opal hiểu, trong khi Mona và Roy, một thiếu niên điển trai, vào bếp uống rượu gừng, ngồi tót lên bàn buông thõng chân đu đưa và sôi nổi tranh luận về Tiền Định và Qui luật Xác suất. Sau khi tất cả đã về, Lolita của tôi nói xì!, nhắm mắt lại và gieo mình xuống một chiếc ghế bành, dang cả hai chân hai tay để biểu lộ sự ngán ngẩm và mệt mỏi đến

cực độ, và thề rằng đây là bọn con trai tởm lợm nhất em từng gặp. Chính vì nhận xét đó mà tôi đã mua cho em một chiếc vợt tennis mới.

Tháng Giêng vừa ẩm vừa nóng, và tháng Hai đánh lừa cây mai vàng[247]: không một người nào trong thành phố từng thấy một thời tiết như thế. Còn có hàng lô quà tặng khác ùn ùn tới. Nhân dịp sinh nhật em, tôi mua tặng em một chiếc xe đạp, cái công cụ cơ khí cực kì dễ thương dáng như dáng nai tôi đã từng nhắc tới trên kia - và còn thêm vào đó một cuốn Lịch sử Hội họa Mĩ hiện đại: cung cách đi xe đạp của em, tôi muốn nói phương pháp tiếp cận của em với xe đạp, chuyển động của cặp mông khi lên dốc, sự duyên dáng cùng mọi nét khác đem lại cho tôi một niềm khoái thú tối thượng; nhưng những cố gắng của tôi nhằm trau dồi gu thưởng thức hội họa của em đã thất bại; em muốn biết cái gã nằm ngủ trưa trên đống cỏ khô trong tranh Doris Lee có phải là cha của cô gái phóng túng giả vờ đê mê ở tiền cảnh không, và em không hiểu tại sao tôi khen Grant Wood và Peter Hurd, và chê Reginald Marsh hay Frederic Waugh[248] là gớm ghiếc.

13

Vào lúc mùa xuân điểm xuyết những sắc màu vàng-xanh-hồng thắm vào phố Thayer Street thì Lolita đã đắm đuối với sàn diễn đến độ không sao xa rời nổi. Một hôm Chủ nhật, tôi tình cờ thấy Pratt ăn trưa với mấy người ở quán Walton Inn, bà ta bắt gặp luồng mắt của tôi từ xa, liền tỏ thiện cảm bằng cách kín đáo vỗ tay, trong khi Lo không nhìn về hướng ấy. Tôi thậm ghét sân khấu và, nói theo quan điểm lịch sử, coi nó là một loại hình nguyên thủy, thối rữa; một loại hình sực mùi nghi thức thời đồ đá và những thứ nhăng nhít thời công xã, mặc dù thi thoảng được chế vào tí ti thiên tài cá nhân, chẳng hạn như mạch thơ thời Nữ hoàng Elizabeth mà một độc giả cặm cụi trong phòng có thể chắt ra từ cả mớ chả khó khăn gì. Hồi ấy, bận bù đầu với những công trình văn chương của chính mình, tôi chẳng rỗi hơi đọc toàn bộ văn bản Những thợ săn bị mê hoặc, vở kịch nhỏ trong đó Dolly Haze được phân sắm vai con gái một nông dân; cô này tưởng tượng mình là một nữ phù thủy miền sơn cước, hoặc là nữ thần săn bắn Diana, hoặc gì gì đó, và, nhờ vớ được một cuốn sách về thuật thôi miên, làm cho một số thợ săn bị lạc đắm vào những cơn mê loạn tức cười, trước khi chính cô, đến lượt mình, rơi vào vòng si mê một thi sĩ lang thang (Mona Dahl). Đó là những gì tôi lượm lặt được từ những tờ kịch bản đánh máy lem nhem và nhàu nát mà Lo để vương vãi khắp nơi trong nhà. Cách nào đó, sự trùng hợp của nhan đề vở kịch với tên của một lữ quán không thể quên mang lại một niềm thích thú đượm chút u sầu: tôi mệt mỏi tự nhủ rằng đừng có dại mà lưu ý kẻ đã mê hoặc chính tôi đến điểm đó, kẻo lại bị kết tội một cách trơ tráo là ướt át mùi mẫn, và điều này thậm chí có thể còn làm tôi tổn thương hơn cả việc em không tự mình nhận ra sự trùng hợp ấy. Tôi đồ rằng vở kịch nhỏ này chỉ là một dị bản khác, hầu như khuyết danh, của một giai thoại tầm thường nào đó. Dĩ nhiên, chẳng có gì ngăn ta giả dụ rằng, người sáng lập ra khách sạn, trong khi tìm kiếm một cái tên hấp dẫn, đã chịu ảnh hưởng trực tiếp và duy nhất bởi sự ngông tưởng ngẫu nhiên của tay họa sĩ hạng hai vẽ tranh tường mà ông ta đã thuê, và rồi sau đó, tên của khách sạn lại gợi ý cho nhan đề của vở kịch. Nhưng với đầu óc cả tin, giản đơn, nhân hậu của mình, tôi đảo ngược trật tự diễn biến và chẳng cần suy nghĩ thực sự sâu xa về toàn bộ vấn đề, tôi giả định rằng cả ba - tranh tường, tên khách sạn và nhan đề vở kịch - đều xuất xứ từ một nguồn chung, từ một truyền thống nào đó của địa phương mà tôi, một kẻ ngoại bang mù mờ về văn hóa dân gian New England, không nhất thiết được xem như biết rành. Do đó, tôi cứ có cảm giác (toàn bộ điều

này là ngẫu nhiên thôi, các vị hiểu cho, hoàn toàn nằm ngoài quĩ đạo của những gì quan trọng) rằng cái vở kịch nhỏ chết tiệt kia thuộc về cái loại trò bốc đồng được soạn đi soạn lại nhiều lần dành cho tuổi trẻ, như Hansel và Gretel của Richard Roe, hoặc Người Đẹp ngủ trong rừng của Dorothy Doe, hoặc Bộ quần áo mới của Hoàng Đế[249] của Maurice Vermont và Marion Rumpelmeyer - tất cả những thứ vớ vẩn này đều có thể tìm thấy trong bất kì tuyển tập Plays for School Actors (Kịch cho diễn viên trường phổ thông) hay Let's Have A Play (Ta hãy dựng một vở kịch) nào! Nói cách khác, tôi không biết - hoặc nếu có biết thì cũng bất cần - rằng Những thợ săn bị mê hoặc thực ra là một vở độc đáo về mặt kĩ thuật, được soạn rất gần đây và được một nhóm trí thức ở New York trình diễn lần đầu mới cách đây có ba, bốn tháng thôi. Đối với tôi - trong chừng mực tôi có thể nhận định từ vai của người bỏ bùa cho tôi - nó có vẻ như một thứ trước tác làm cảnh xoàng xĩnh, đầy những dư vang đến từ Lenormand, Maeterlinck và những nhà mộng mơ trầm lắng người Anh[250]. Đám thợ săn đội mũ đỏ, ăn vận giống nhau, trong đó một người là chủ nhà băng, người thứ hai là thợ ống nước, người thứ ba là cảnh sát, người thứ tư cho thuê xe đòn đám ma, người thứ năm nhân viên bảo hiểm, người thứ sáu vừa trốn khỏi nhà tù (quí vị thấy biết bao khả năng!) trải qua một chuyển biến tâm thái hoàn toàn trong Thung lũng nhỏ của Dolly và chỉ còn nhớ về cuộc đời thực của mình như những giấc chiêm bao hoặc ác mộng từ đó Diana bé nhỏ đã đánh thức họ ra; nhưng tay Thợ Săn thứ bảy (cái gã ngu xuẩn này lại đội mũ xanh) là một Thi Sĩ Trẻ, gã một mực cả quyết rằng cả Diana lẫn các trò vui (cuộc khiêu vũ của các nữ thần, quỉ lùn cùng quái vật) đều là do gã, Thi Sĩ này, bịa ra và lời mạo nhận đó khiến nàng rất phiền lòng. Theo chỗ tôi hiểu, cuối cùng, Dolores-chân-đất, quá ngán với cái thói vênh váo đó, phải đưa gã huếnh (Mona mặc quần ca rô) về nhà trại của cha ở bên kia Khu Rừng Hiểm Nghèo để chứng tỏ với gã rằng nàng không phải là sản phẩm của trí tưởng tượng một nhà thơ, mà là một thôn nữ chân lấm tay bùn - và một nụ hôn vào phút cuối để nhấn mạnh cái thông điệp sâu xa của vở kịch, cụ thể là ảo ảnh và thực tại quyện vào nhau thành tình yêu. Tôi tự nhủ chớ có dại mà đi phê phán cái của khỉ này trước mặt Lo: em đang dốc hết tâm trí một cách lành mạnh vào những "vấn đề biểu hiện", và em chắp đôi bàn tay nhỏ, mềm mại, một cách duyên dáng xiết bao, chóp chóp hàng mi và xin tôi đừng có đến những buổi tập như một số bậc cha mẹ lố lăng nọ, vì em muốn chói sáng khiến tôi ngỡ ngàng vào Đêm Công Diễn Đầu Tiên - và vì, bất kể thế nào, tôi cũng luôn xía vô và nói những điều trật lấc, khiến diễn xuất của em đâm mất thoải mái trước mặt những người khác.

Có một buổi tập rất đặc biệt... tim tôi, ôi trái tim tôi... có một ngày tháng

Năm đầy kích động vui vẻ - tất cả vèo qua như một tia chớp, ngoài tầm nhận thức của tôi, không để lại chút dấu vết nào trong kí ức tôi, và khi tôi gặp lại Lo sau đó, vào cuối chiều, em giữ thăng bằng trên yên xe đạp, áp lòng bàn tay lên lớp vỏ ẩm ướt của một cây phong non bên rìa bãi cỏ nhà chúng tôi, nụ cười âu yếm rạng ngời của em khiến tôi ngạc nhiên đến nỗi, trong một thoáng, tôi ngỡ tất cả những khúc mắc giữa chúng tôi đã tan biến. “Mình có nhớ,” em nói, “tên của cái khách sạn... mình biết đấy (nheo mũi), thôi nào, mình lạ gì... cái khách sạn có những cột trắng và con thiên nga bằng cẩm thạch ở sảnh ấy? Chao, mình thừa biết (thở hắt ra hào hển)... cái khách sạn nơi mình đã hiếp em ấy. Ôkê, thôi bỏ qua. Này, có phải (gần như thì thầm) là Những thợ săn bị mê hoặc không? Ồ, đúng chứ? (bâng khuâng) Đúng thế chứ?” - và phá lên cười, một tiếng cười đượm tình yêu và xuân sắc, em vỗ vào thân cây bóng loáng và lao lên dốc tới cuối phố, rồi quay trở xuống, thả đà ổ líp, chân để nguyên trên bàn đạp, tư thế thư giãn, một bàn tay mơ mộng đặt lên trên cặp đùi dưới lớp vải hoa.

14

Vì điều này coi như gắn liền với niềm say mê khiêu vũ và kịch nghệ của em, tôi cho phép Lo học piano tại nhà một Miss Emperor[251] (như bọn trí thức Pháp chúng tôi có thể thuận miệng gọi bà ta như thế); bà này ở một ngôi nhà nhỏ màu trắng có cửa chớp sơn xanh cách Beardsley khoảng một cây rưỡi, Lo có thể guồng xe đạp tới mỗi tuần hai lần. Một tối thứ Sáu khoảng cuối tháng Năm (độ một tuần sau cái buổi tập đặc biệt mà Lo không muốn tôi đến dự), chuông điện thoại reo trong thư phòng của tôi, nơi tôi đang càn quét các quân vây quanh Nhà Vua bên Gustave[252] - tôi muốn nói là Gaston - và đầu dây đằng kia, Miss Emperor hỏi thứ Ba tới, Lo có đến học không vì em đã bỏ học cả thứ Ba vừa rồi lẫn hôm nay. Tôi nói thế nào em cũng đến và tiếp tục chơi nốt ván cờ. Như độc giả có thể dễ dàng hình dung ra, năng lực của tôi lúc này đã suy giảm, và sau đó một vài nước, khi đến lượt Gaston đi, tôi nhận thấy, qua màn sương mù, lão sẽ có thể bắt được Hoàng Hậu bên tôi; lão cũng nhận thấy thế, nhưng ngỡ đó có thể là một cái bẫy do đối thủ đầy mưu mẹo giăng ra, lão phân vân đến cả một phút, thở ậm ạch và khò khè, lắc lư hai cái má sệ, thậm chí còn lấm lét nhìn trộm tôi, và chụm những ngón tay múp míp dấn quân tiến lên những bước ngập ngừng - thèm nhỏ dãi muốn bắt quân Hậu cực kì hấp dẫn, mà chưa dám - rồi đột ngột chộp lấy nó (biết đâu cú ấy chẳng dạy cho lão sau này dám táo bạo hơn?) và tôi trải qua một giờ thê thảm để có được một ván cờ hòa. Lão uống nốt chỗ rượu brandy của mình rồi lạch bạch đi khỏi, hoàn toàn thỏa mãn với kết quả đó (mon pauvre ami, je ne vous ai jamais revu et quoiqu 'ily ait bien peu de chance que vous voyiez mon livre, permettez-moi de vous dire queje vous serre la mam bien cordialement, et que toutes mes fillettes vous saluent* (ông bạn tội nghiệp của tôi, từ đó tôi không bao giờ gặp lại ông nữa và mặc dù chẳng có mấy cơ may ông thấy được cuốn sách của tôi, hãy cho phép tôi nói rằng tôi siết chặt tay ông rất thân ái và rằng tất cả các bé gái của tôi chào ông)). Tôi tìm thấy Dolores Haze ngồi ở bàn bếp, miệng ngốn một khúc bánh nhồi thịt, mắt dán váo những trang kịch bản. Đôi mắt ấy ngước lên giao mắt tôi với một vẻ lãng đãng thiên thần. Em vẫn bình tĩnh lạ thường khi đối mặt với sự phát hiện của tôi và nói d’un petit airỷaussement contri* (với một vẻ ăn năn giả trá) rằng em tự biết mình là một đứa bé rất xấu nhưng quả thật em không sao cưỡng nổi sự cám dỗ và đã dùng toàn bộ những giờ học nhạc ấy - ôi Độc Giả, Độc Giả của tôi! - để cùng Mona đến một công viên gần đó

tập cái màn thần diệu trong rừng. Tôi nói “được lắm” và cả quyết bước tới máy điện thoại. Mẹ của Mona trả lời: “À, vâng, nó có nhà đấy” và rút lui với cái điệu cười trung lập nhưng thích thú của một bà mẹ lịch sự và lớn tiếng gọi vọng xuống “Roy gọi đấy!” và liền sau đó, Mona sột soạt đi lên, và ngay lập tức, bằng một giọng đơn điệu nhưng không kém phần âu yếm, bắt đầu trách Roy về một điều gì đó mà cậu ta đã nói hoặc làm, và tôi ngắt lời cô ta, và Mona liền nói bằng cái giọng nữ trầm nhún nhường nhất và gọi dục nhất của mình, “vâng, thưa ông,” “chắc chắn thế, thưa ông,” “trong cái vụ việc đáng tiếc này, thưa ông, lỗi thuộc về một mình cháu,” (nói năng thật lưu loát! thật đĩnh đạc bình tĩnh!) “thực tình, cháu cảm thấy rất áy náy về chuyện ấy,” - li la li lô, dẻo mồm chẳng khác những ả điếm choai choai.

Thế là tôi xuống nhà, vừa đi vừa hắng giọng, ôm tim đau. Lo lúc này đang ở phòng khách, lút trong chiếc ghế bành nhồi căng ưa thích của mình. Trong khi em ngồi ườn đó, nhấm nhấm chỗ móng tay bị xước măng rô, chọc tức tôi bằng đôi mắt mơ hồ, vô cảm, duỗi một chân không đi giày đu đua hoài một chiếc ghế đẩu, tôi chợt nhận ra, với một nỗi day dứt nao lòng, là em đã thay đổi biết bao kể từ khi tôi gặp em lần đầu cách đây hai năm. Hay là điều đó mới chỉ xảy ra trong vòng hai tuần gần đây thôi? Tendresse* (yêu thương) chăng? Chắc chắn đó là một huyền thoại đã phá sản. Em ngồi đúng vào tiêu điểm cơn giận dữ cháy sáng của tôi. Màn sương mù của lòng dục đá bị quét sạch, chẳng để lại gì ngoại trừ sự sáng suốt khủng khiếp này. Ôi, em đã thay đổi! Nước da em giờ đây là nước da của bất kì nữ học sinh trung học tầm thường nhếch nhác quen thói tia được tí mĩ phẩm nào của ai là phết đại lên gương mặt chưa rửa bằng những ngón tay cáu ghét, chẳng cần biết da mình phải tiếp xúc với làn da nhớp nhúa nào, loại biểu bì đầy mụn mủ nào. Nước da ấy dạo xưa, ở độ khai hoa mịn mượt, nõn nà, mới tuyệt vời làm sao, long lanh nước mắt mỗi khi tôi đùa nhả vò cái đầu tóc xù của em trong lòng mình. Giờ đây, một sắc đỏ thô kệch đã thế chỗ cái ánh rực rỡ ngây thơ ấy. Cái chứng bệnh mà dân địa phương gọi là “cảm lạnh thỏ” đã điểm một màu hồng rực lửa lên hai cánh mũi ngạo mạn của em. Tựa hồ khiếp hãi, tôi cụp mắt xuống và tia nhìn của tôi tự động lướt như máy dọc mé dưới cặp đùi trần duỗi căng của em - chân cẳng em đã trở nên nhẵn và vạm vỡ làm sao! Em vẫn đăm đăm nhìn tôi bằng đôi mắt xám màu thủy tinh mờ, hơi vằn tia máu, cách khá xa nhau, và tôi ngỡ thấy nhoe lên trong đó cái ý nghĩ vụng trộm rằng xét cho cùng, có lẽ Mona đã nói sự thật, và em, bé Lo mồ côi, có thể tố cáo tôi mà bản thân vẫn vô can. Tôi thật sai lầm. Tôi thật là điên! Mọi thứ nơi em đều cùng một tính chất bí hiểm đến tức điên - sức mạnh của bộ giò thon đẹp, cái gót bẩn của chiếc tất trắng, chiếc áo săng đay dày em mặc cho dù căn phòng vừa nóng vừa bí, cái mùi gái tơ và nhất là cái bộ mặt kín bưng

với sắc ửng đỏ kì lạ và đôi môi vừa mới tô son. Một chút son dính trên mấy chiếc răng cửa của em và tâm trí tôi dội lên một hồi ức ghê rợn - hình ảnh được gợi lại không phải là Monique, mà là một ả điếm trẻ khác ở một nhà chứa, lâu lắm rồi, mà tôi bị một kẻ nào khác nẫng tay trên trước khi kịp quyết định xem có bõ chấp nhận nguy cơ mắc một loại bệnh gớm ghiếc chỉ vì ả trẻ và cũng có maman* (mẹ) vừa chết, có pommettes* (đôi gò má) cao ửng đỏ và những cái răng cửa to tướng và một mẩu ruy băng đỏ nhớp bẩn trên mái tóc một màu nâu quê kệch.

"Thế nào, nói xem," Lo nói. "Có thỏa mãn với việc xác nhận không?"

"À, có," tôi đáp. "Hoàn hảo. Phải. Và tôi tin chắc là hai người đã dựng lên chuyện ấy. Thực tế, tôi dám chắc em đã nói với Mona mọi chuyện về hai chúng ta."

"Ô, thế à?"

Tôi cố giữ cho nhịp thở bình thường và nói: "Dolores, điều này phải chấm dứt ngay lập tức. Tôi sẵn sàng dứt phăng em khỏi Beardsley, đem nhốt ở nơi nào em thừa biết, nhưng phải ngừng ngay trò này đi. Tôi sẵn sàng đưa em đi khỏi đây, trong khoảng thời gian cần thiết để xếp đồ vào một chiếc va ly. Trò này phải thôi đi, bằng không bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra."

"Bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra ư?"

Tôi giật phắt chiếc ghế đẩu em đang dùng gót chân đu đưa và chân em rớt đánh thịch xuống sàn nhà.

"Hứ," em kêu to, "bình tĩnh nào."

"Trước hết, đi lên gác ngay," đến lượt tôi cao giọng, đồng thời túm lấy em, kéo lên cầu thang. Từ lúc đó, tôi thôi không kìm nén giọng mình nữa, và chúng tôi tiếp tục quát tháo vào mặt nhau, và em xổ ra những từ không thể in lên mặt giấy. Em nói em ghê tởm tôi. Em trợn mắt rệch mồm làm mọi bộ điệu mặt gớm ghiếc để giễu tôi, phồng má, phát ra một tiếng bụp! Ma quái. Em nói tôi đã nhiều lần định cưỡng hiếp em khi còn là người thuê nhà của mẹ em. Em dám chắc tôi đã mưu sát mẹ em. Em tuyên bố sẽ ngủ với bất kì kẻ đầu tiên nào gạ gẫm, mà tôi chẳng thể làm gì ngăn được. Tôi bảo em phải lên gác và chỉ cho tôi tất cả những chỗ cất giấu bí mật. Thật là một cuộc cãi vã om sòm và bỉ ổi. Tôi nắm chặt cổ tay xương xẩu của em và em không ngừng vặn vẹo, quay quắt, lén tìm một điểm yếu để vùng thoát vào một lúc thuận tiện, nhưng tôi riết em rất chặt và thực sự làm em khá đau - mong sao tim tôi thối rữa vì hành động này! - và một đôi lần em giật cánh tay mạnh đến nỗi tôi sợ em có thể gãy cổ tay, và suốt thời gian ấy, em cứ trừng trừng nhìn tôi bằng cặp mắt không thể quên trong đó sự giận dữ lạnh lùng tranh chấp với những giọt nước mắt nóng hổi, và tiếng la hét của chúng tôi át cả tiếng chuông điện thoại, và khi tôi chợt nhận ra âm thanh đó, em lập tức

vùng thoát khỏi.

Hình như, cùng với dân điện ảnh, tôi được chung hưởng những ân huệ của machina telephonica và vị thần bất chợt của nó. Lần này, vị thần là một bà hàng xóm nổi giận. Cửa sổ phía Đông của phòng khách lúc ấy mở rộng, tuy nhiên, may sao mành vẫn hạ; và bên ngoài, đêm đen ẩm ướt của một mùa xuân New England bẩn tính đang nín thở rình nghe chúng tôi. Tôi vẫn thường nghĩ cái loại gái-già-cá-đuối đầu óc tục tĩu này là kết quả của sự nội phối văn học phổ biến trong tiểu thuyết hiện đại; nhưng lúc này, tôi tin rằng cái bà Phía Đông dâm đãng song lại ra cái điều tiết hạnh ấy - hay, để phá tan tính nặc danh của bà ta, Miss Fenton Lebone - đã vươn ba phần tư người ra ngoài cửa sổ phòng ngủ của mình trong nỗ lực nắm được cốt lõi cuộc cãi cọ của chúng tôi.

"... Làm gì ầm ĩ lên thế... hoàn toàn vô ý thức... " tiếng bà ta quàng quạc trong ống nghe, "đây không phải là cái chợ. Tôi phải nhấn mạnh…"

Tôi xin lỗi vì các bạn của con gái tôi làm ồn thế. Tuổi trẻ mà, bà thông cảm - và gác máy giữa đợt quàng quạc tiếp theo.

Dưới nhà, cánh cửa chấn song phía ngoài dập đánh sầm. Lo? Bỏ trốn?

Qua cửa sổ giữa cầu thang, tôi trông thấy một bóng ma nhỏ phăng phăng lách qua đám cây bụi; một đốm bạc trong đêm đen - ổ trục bánh xe đạp - chuyển động, run rẩy rồi biến mất.

Đêm ấy, xe của chúng tôi lại nằm tại một xưởng sửa chữa ô tô ở trung tâm thành phố. Tôi không có lựa chọn nào khác ngoài việc chạy bộ đuổi theo kẻ trốn chạy có cánh. Ngay cả bây giờ, sau khi hơn ba năm đã dập dềnh trôi qua, tôi vẫn không thể hình dung lại con phố trong đêm mùa xuân ấy, con phố đã um tùm lá ấy, mà không thấy giật thót kinh hoàng. Trước cổng nhà sáng đèn của họ, Miss Lester đang dắt con chó chồn phù thũng của Miss Fabian đi dạo. Ông Hyde[253] suýt xô nó lộn phộc. Đi ba bước rồi chạy ba bước. Một cơn mưa âm ấm bắt đầu lộp độp trên vòm lá của những cây hạt dẻ. Ở góc phố tiếp theo, một gã thanh niên nhạt nhòa ép Lo vào một hàng giậu sắt, ghì và hôn... không, không phải em, nhầm. Móng vuốt còn giần giật, tôi tiếp tục lao đi.

Cách số nhà mười bốn khoảng tám trăm mét về phía Đông, phố Thayer Street vướng vít với một khu đất tư và một phố ngang; con phố này dẫn hẳn vào thành phố; ngay trước cửa hiệu thuốc đầu tiên, tôi trông thấy chiếc xe đạp xinh đẹp của Lo - ôi, giai điệu du dương nhẹ cả người! - đang chờ em. Tôi đẩy cửa -đáng lẽ phải kéo ra - kéo, đẩy, kéo, và bước vào. Cảnh giác! Cách đó mươi bước, qua vách kính của một buồng điện thoại công cộng (vị thần có màng mỏng vẫn không rời chúng tôi), Lolita, tay khum khum giữ

ống nghe, khom người che, vẻ bí mật, him mắt nhìn tôi, quay đi với cái vật báu của mình, vội vã gác máy[254] và bước ra với một điệu bộ khoa trương.

"Định gọi về nhà cho papa đấy," em vui vẻ nói. "Vừa có một quyết định quan trọng. Nhưng trước hết, hãy mua cho đây một cái gì uống đã, papa."

Em nhìn cô phục vụ rót Coca, bỏ đá, chế thêm chút xi rô anh đào - và tim tôi tràn đầy yêu thương đến muốn vỡ ra. Cái cổ tay trẻ thơ ấy. Bé yêu của tôi. Ông có một bé gái đáng yêu biết bao, ông Humbert. Chúng tôi bao giờ cũng ngưỡng mộ mỗi khi em đi qua. Ông Pim nhìn Pippa[255] uống ừng ực.

J'ai toujours admiré l'ceuvre ormonde du sublime Dublinois* (Tôi bao giờ cũng ngưỡng mộ tác phẩm ormonde của con người vĩ đại của thành phố Dublin[256]). Và trong khi đó, cơn mưa nhẹ đã chuyển thành một trận mưa rào tràn trề khoái cảm.

"Này," em vừa nói vừa cưỡi xe đạp bên cạnh tôi, một chân kéo rệt trên vỉa hè tối đen và lấp lánh ướt, "này, em vừa quyết định một chuyện. Em muốn thôi học. Em ghét cái trường này. Em ghét vở kịch, phải, thật đấy. Bỏ hẳn không bao giờ trở lại. Bỏ ngay tức thì. Lại rong ruổi một chuyến đi dài nữa. Nhưng lần này, phải đi bất cứ nơi nào em muốn, có được không?"

Tôi gật đầu. Lolita của tôi.

"Em chọn nhé? C'est entendu?* (Đồng ý nhé)" em hỏi, hơi loạng choạng bên cạnh tôi. Chỉ dùng tiếng Pháp mỗi khi là một bé gái rất ngoan.

"Ôkê. Entendu* (Đồng ý). Giờ thì a-lê hấp! hấp! hấp! Lenore[257], kẻo em ướt hết bây giờ." (Một xoáy lốc nức nở dâng đầy ngực tôi.)

Em nhe răng cười, rồi với phong cách nữ sinh đáng yêu của em, rướn người về phía trước và phóng đi, ôi con chim nhỏ của tôi.

Bàn tay trau chuốt của Miss Lester giữ một cánh cổng mờ cho một con chó già lạch bạch vào nhà, quiprenait son temps* (nó cứ đủng đà đủng đỉnh).

Lo chờ tôi bên cạnh cây phong đầy vẻ ma quái.

"Đây ướt đến tận xương rồi!" em la lên hết cỡ giọng. "Mình sướng chưa? Ma quỉ bắt cái vở kịch ấy đi!"

Móng vuốt của một mụ phù thủy vô hình đóng sập một của sổ trên gác một ngôi nhà.

Trong ánh đèn sáng choang chào mời của tiền sảnh nhà chúng tôi, Lolita của tôi cởi bỏ chiếc áo săng đay, rũ mái tóc ướt mưa như dát đá quí, vươn hai cánh tay trần về phía tôi và nhấc cao một đầu gối:

"Bế em lên gác nào, em xin mình. Đêm nay, em cảm thấy mình rất chi là lãng mạn."

Có lẽ các nhà sinh lí học sẽ thích thú khi biết rằng, đến nước này, tôi vẫn

có thể - một “ca” hết sức kì lạ, tôi đồ là thế - trút hàng thác lệ suốt trong cơn bão kia.

15

Bộ phanh đã được thay mới, các ống dẫn nước đã thông, các xúp-páp đã rà, và một số sửa chữa, cải tiến khác đã được chi trả bởi papa Humbert tuy không có đầu óc tinh thông cơ khí lắm nhưng khôn ngoan thận trọng, cho nên chiếc ô tô của Humbert phu nhân quá cố đã ngon lành khi chuẩn bị bước vào một cuộc hành trình mới.

Chúng tôi đã hứa với Trường Beardsley, ngôi trường Beardsley xưa cũ tốt lành, rằng chúng tôi sẽ trở lại ngay sau khi hợp đồng Hollywood của tôi hết hạn (tôi để cho họ ngầm hiểu rằng Humbert lắm sáng kiến sẽ là chánh tư vấn trong việc sản xuất một bộ phim về "chủ nghĩa hiện sinh" hồi đó vẫn còn là một chủ đề nóng). Kì thực, tôi đang ấp ủ ý định khẽ lẻn qua biên giới Mexico - bấy giờ tôi đã dũng cảm hơn năm ngoái - rồi ở đó, sẽ quyết định làm gì với nàng hầu bé bỏng của mình nay đã cao hơn một mét rưỡi và nặng bốn mươi lăm kí. Chúng tôi đã moi ra cuốn sách hướng dẫn du lịch cũ và những bản đồ đi đường. Em vô cùng hào hứng vạch lộ trình của chúng tôi. Phải chăng nhờ các hoạt động sân khấu mà giờ đây, em đã vượt qua những bộ điệu uờn oải trẻ con và trở nên háo hức muốn khai thác thực tế phong phú một cách đáng yêu đến thế? Vào cái buổi sáng Chủ nhật tai tái nhưng ấm áp, khi chúng tôi rời bỏ ngôi nhà ngỡ ngàng của Giáo sư Chem[258], phóng xe dọc Phố Chính đi về phía xa lộ bốn làn, tôi có cái cảm giác nhẹ lâng kì lạ như trong mơ.

Chiếc áo dài vải bông kẻ sọc đen-trắng, cái mũ bảnh bao màu xanh lơ, đôi tất trắng và đôi giày mô-cát-xanh màu nâu không thật hòa hợp lắm với viên ngọc thạch lớn màu lục đẽo gọt rất đẹp gắn trên chiếc dây chuyền bạc điểm tô cho cổ em: một món quà tôi tặng em trong một cơn mưa xuân. Chúng tôi đi qua khách sạn New Hotei và em phá lên cười. "Một xu cho những ý nghĩ của em," tôi nói và em chìa tay ra liền, nhưng ngay lúc đó tôi phải hãm phanh khá đột ngột trước tín hiệu đèn đỏ. Khi chúng tôi dùng lại, một chiếc xe khác lướt đến đỗ cạnh chúng tôi, và một thiếu phụ đẹp rực rỡ với thân hình thon chắc của một vận động viên điền kinh (tôi đã gặp nàng ở đâu nhỉ?) nước da hồng hào, tóc nâu óng ánh xõa ngang vai, cất tiếng lanh lảnh chào Lo "Hello!" - rồi quay sang nói với tôi, effusively, edusively[259] (trúng pắp!), nhấn mạnh một số từ: "Thật xấu hổ, ai lại dứt Dolly ra khỏi vở kịch như thế bao giờ - giá mà ông được nghe tác giả[260] nức nở ca ngợi Lo sau buổi tập…" "Đèn xanh rồi đấy, ngốc ạ," Lo thì thầm và cùng lúc, vung cánh

tay xủng xoẻng vòng vui vẻ vẫy chào vĩnh biệt, Jeanne d'Arc (trong một buổi biểu diễn chúng tôi đã xem tại nhà hát thành phố Beardsley) phóng ào lên bỏ xa chúng tôi và ngoặt gấp vào Đại lộ Campus.

"Đích xác là ai? Vermont hay Rumpelmeyer?"

"Không, Edusa Gold, cô ta quản lí và điều khiển các buổi tập kịch của bọn này."

"Ta không hỏi về cô ta. Đích xác ai đã chế ra vở này?"

"À! Phải, tất nhiên... Hình như là một bà già, Clare-Gì-Gì đó. Ở đó, có khối bà già."

"Vậy bà tc. khen em?"

"Khen vào mắt - bà ta hôn lên vầng trán trong trắng của em" - và cục cưng của tôi phát ra cái âm thanh vui vẻ như tiếng sủa, một tật mới mà gần đây em đã bắt đầu tập nhiễm, có lẽ do thói quen trên sàn diễn.

"Em thật là một con người ngộ nghĩnh, Lolita," tôi nói một câu gì đại khái như vậy. "Dĩ nhiên, ta quá vui vì em đã bỏ cái trò kịch cọt nhố nhăng ấy. Nhưng điều kì lạ là em tung hê tất cả chỉ một tuần trước khi nó đạt đến cao trào tự nhiên. Chao, Lolita, em nên cẩn thận với những cú rời bỏ kiểu ấy của em. Ta nhớ em đã bỏ Ramsdale để đến trại, rồi bỏ trại để làm một cuộc du hí, và ta có thể liệt kê những thay đổi đột ngột khác trong hành xử của em. Em phải cẩn thận đấy. Có những điều không bao giờ nên từ bỏ. Em phải chịu khó kiên trì. Em nên cố gắng tử tế với ta hơn chút nữa, Lolita. Em cũng nên trông chừng chế độ ăn uống của em. Vòng đùi của em, em biết đấy, không min vượt quá bốn mươi tư xăng ti mét. Quá nữa có khi chết đấy (cố nhiên là ta nói đùa thôi). Giờ đây, chúng ta đang bước vào một cuộc hành trình dài vui vẻ. Ta nhớ... "

16

Tôi nhớ hồi bé ở châu Âu, có hôm tôi khoái chí ngắm một tấm bản đồ Bắc Mĩ trên đó hàng chữ đậm "Appalachian Mountains[261]" chạy dài từ Alabama lên tới New Brunswick, khiến cho toàn bộ khu vực nó vắt qua - Tennessee, hai bang Virginia, Pennsylvania, New York, Vermont, New Hampshire và Maint - hiện lên trong trí tưởng tượng của tôi như một nước Thụy Sĩ khổng lồ hoặc thậm chí như một vùng Tây Tạng, toàn núi non với những đỉnh kim cương hùng vĩ nối tiếp nhau, những cây tùng cây bách khổng lồ, le montagnard émigre* (người miền núi di cư) mình choàng tấm da gấu lẫm liệt, và Felis tigris goldsmitht[262], và những người Anhđiêng dưới bóng cây catalpa. Thế mà tất cả những cái đó rút lại vỏn vẹn là một bãi cỏ ngoại ô xác xơ và một cái lò đốt rác khói mù, thật là ngao ngán. Vĩnh biệt Appalachia! Rời khỏi đó, chúng tôi đi xuyên qua bang Ohio, ba bang có tên bắt đầu bằng chữ "I"[263] và bang Nebraska - ôi, làn hơi đầu tiên của Miền Tây[264]! Chúng tôi đi rất thong dong, có hẳn hơn một tuần để tới Wace, miền phãn thủy, ở đó Lo cuồng nhiệt khao khát được xem những vũ điệu nghi thức khởi đầu mùa lễ mở Hang Thần, và có ít nhất ba tuần để tới Elphinstone, viên ngọc của một bang Miền Tây, nơi em ao ước được trèo lên Red Rock (Núi Đá Đỏ) từ trên đó, mới đây, một minh tinh màn bạc sắp về già đã nhảy xuống tự sát sau một chầu chè chén say sưa với gã điếm đực của mình.

Một lần nữa, chúng tôi lại được mời chào đến các motel đáng ngờ bằng những dòng chữ đại loại như sau:

"Chúng tôi muốn quí khách cảm thấy như ở nhà mình trong thời gian ưu trú tại đây. Tất cả thiết bị đều được kiểm tra cẩn thận ngay khi quí khách tới. Số xe của quí khách được ghi lại. Xin dùng dè sẻn nước nóng. Chúng tôi dành quyền tống khứ mọi kẻ gây rối mà không cần báo trước. Xin đừng vứt bất cứ loại rác gì vào bồn cầu. Cảm ơn. Mong gặp lại. Ban quản trị. T. B. Chúng tôi coi quí khách như những Người Ưu Tú Nhất trên Thế Giới.

Ở những nơi gớm ghiếc này, giá phòng có hai giường sóng đôi là mười đô la, ruồi xếp hàng ngoài cửa phụ không lưới và lách vào trong phòng, tàn thuốc lá của những khách trọ trước chúng tôi còn lưu cữu trong những chiếc gạt tàn, một sợi tóc phụ nữ vương trên gối, nghe rõ cả tiếng người ở phòng bên treo áo vào tủ, những chiếc mắc áo được khéo léo gắn vào thanh ngang bằng những vòng dây thép để đề phòng kẻ trộm và, để đẩy sự kệch cỡm đến

tột cùng, những bức tranh treo bên trên cặp giường sóng đôi cũng sóng đôi y sì như nhau. Tôi cũng nhận thấy là mốt thương mại đang thay đổi. Có một khuynh hướng liên kết những căn phòng trọ biệt lập lại để dần dần tạo thành kiểu lữ quán có sân trong, và kìa! (Lo không quan tâm, nhưng độc giả thì có thể) một tầng hai được cất thêm, một sảnh chờ bắt đầu hình thành, ô tô của khách được tập trung vào một nhà để xe chung, và motel trở lại dạng khách sạn cổ truyền ngon lành.

Lúc này đây, tôi xin quí vị độc giả chớ có giễu tôi và tâm trạng bối rối của tôi. Giờ đây, giải mã một số phận đã qua, đối với quí vị cũng như với tôi, là chuyện dễ; nhưng một số phận đang diễn biến - tin tôi đi - không phải là một truyện thuộc loại trinh thám nơi ta chỉ việc chú mục vào các đầu mối. Thời trẻ, tôi có đọc một truyện trinh thám Pháp trong đó, thực ra, các đầu mối đều in chữ ngả; nhưng đó không phải là cung cách của McFate[265] - ngay cả nếu ta biết cách nhận ra một số chỉ dẫn bí hiểm.

Chẳng hạn: tôi sẽ không thề rằng không có ít nhất một lần, trước hoặc ngay khi bắt đầu chặng Trung Tây trong hành trình của chúng tôi, em đã tìm được cách thông tin cho một hay nhiều người lạ, hoặc thậm chí tiếp xúc trực tiếp với họ. Chúng tôi đã dừng ở một trạm xăng dưới tấm biển Pegasus[266], và em đã lỉnh khỏi xe, chuồn ra phía sau nhà trong khi tôi lúi húi theo dõi thao tác của người thợ máy dưới chiếc ca pô dựng mở, che khuất em khỏi tầm nhìn của tôi một lúc. Vốn dễ tính sẵn sàng bỏ qua, tôi chỉ ôn hòa lắc đầu, mặc dù, về nguyên tắc, những hành động lủi đi như vậy là cấm kị, bởi lẽ, vì những lí do huyền bí nào đó, tôi linh cảm thấy rằng phòng vệ sinh - cũng như buồng điện thoại công cộng - là những nơi mà số phận của tôi dễ bề mắc mớ nhất. Tất cả chúng ta đều có những vật-điềm-báo-định-mệnh kiểu đó - có thể với người này là một phong cảnh lặp đi lặp lại, với người kia, là một con số - do các thần linh lựa chọn cẩn thận để phát động những sự kiện có ý nghĩa đặc biệt đối với chúng ta - chỗ này John bao giờ cũng vấp ngã; chỗ kia, Jane bao giờ cũng tan nát lòng.

Thế... sau khi xe được kiểm tra, tôi re ra khỏi các vòi bơm để cho một chiếc xe tải vào đổ xăng, và bấy giờ, sự vắng mặt càng lúc càng tăng khối của Lo bắt đầu đè nặng lên tôi trong không gian màu xám đầy gió. Đó không phải lần đầu, cũng chẳng phải lần cuối, tôi ngắm nhìn những vật tĩnh tại tầm thường kia với một tâm trạng bối rối nhường ấy, chúng có vẻ ngạc nhiên như những gã nhà quê mắt thao láo, khi thấy mình nằm trong tầm nhìn của lũ người du hành bị mắc cạn: cái thùng rác màu xanh kia, những chiếc lốp rất đen với hai cạnh rất trắng bày bán kia, những can dầu xe lấp lánh kia, cái tủ lạnh màu đỏ với những đồ uống nhiều loại kia, bốn, năm, bảy cái chai không

trong những ô gỗ nom như một trò ô chữ chưa giải hết, cái con bọ kiên nhẫn bò ngược lên mé trong cửa sổ văn phòng. Nhạc đài phát thanh bay ra từ cửa lớn để mở và vì tiết tấu không được đồng bộ hóa với những phập phồng, rập rờn của cây cỏ được gió khua động, nên người ta có cảm giác như một đoạn phim câm đang sống cuộc sống riêng của nó trong khi dương cầm và vĩ cầm thì đi theo một nét giai điệu hoàn toàn biệt lập với nhịp đu đưa, run rẩy của hoa-lá-cành. Du âm những tiếng nức nở cuối cùng của Charlotte chợt rung lên một cách lạc lõng trong tôi khi Lolita nhô ra từ một hướng hoàn toàn bất ngờ, tà áo bay phất phới cũng chẳng ăn nhịp gì với nhạc. Toa lét có người, em đã phải sang khối nhà tiếp theo, tới chỗ tấm biển Conche[267]. Bên ấy, họ bảo họ rất tự hào về phòng vệ sinh công cộng sạch bóng của họ. Những tấm bưu thiếp dán tem sẵn này, họ nói, là dành cho quí khách để góp ý phê bình. Đây thì chẳng có bưu thiếp. Xà phòng cũng không. Chẳng có gì. Miễn góp ý.

Hôm ấy, hay hôm sau, sau một chặng buồn tẻ qua một vùng trồng cây lương thực, chúng tôi tới một thị trấn nhỏ dễ thương và nghỉ tại khách sạn Chestnut Court - những cân nhà gỗ xinh xắn, bãi cỏ xanh âm ẩm, những cây táo, một cái đu cũ kĩ - và một cảnh chiều tà hùng vĩ mà cô bé mệt nhoài của tôi không buồn để ý. Em đã muốn đi qua Kasbeam vì nơi này chỉ cách thành phố quê hương em có năm mươi cây về phía Bắc, nhưng sáng hôm sau, tôi thấy em hoàn toàn uể oải, chẳng muốn thấy lại cái vỉa hè nơi em từng chơi nhảy ô lò cò cách đây khoảng năm năm. Vì một lí do hiển nhiên, tôi hơi sợ cái chặng đi quành ấy, mặc dù chúng tôi đã thỏa thuận là cố gắng không để người ta để ý thấy - ngồi lì trong xe và không tìm gặp bạn cũ. Việc em từ bỏ dự định ấy khiến tôi như trút được gánh nặng, tuy nhiên, cảm giác nhẹ nhõm ấy bị bợn lên bởi cái ý nghĩ rằng nếu em đoán được tôi vẫn hoàn toàn chống đối khả năng gợi hoài niệm của Pisky như năm ngoái, thì chắc em đã không dễ dàng bỏ cuộc đến thế. Khi tôi nhắc tôi điều đó với một tiếng thở dài, em cũng thở dài than phiền rằng mình thấy khó ở. Em muốn nằm lại giường với một lô họa báo, ít nhất là đến bữa trà, và sau đó nếu thấy đỡ, em đề nghị lẫn đường luôn, tiếp tục đi về phía Tây. Tôi phải nói là em thật ngọt ngào và lơi lả, và em rất thèm quả tươi, nên tôi quyết định đi kiếm cho em một bữa trưa pích-ních ngon lành ở Kasbeam. Phòng trọ của chúng tôi ở trên một đỉnh đồi cố cây phủ, từ cửa sổ có thể nhìn thấy con đường ngoằn ngoèo đi xuống, rồi chạy thẳng như đường ngôi rẽ mái tóc hai hàng cây hạt dẻ về phía thị xã xinh đẹp, nom từ xa rõ lạ lùng như một thứ đồ chơi trong buổi sáng trong veo. Có thể thấy một bé gái trên một chiếc xe đạp, tựa như một con quỉ lùn cưỡi một con côn trùng, và một con chó, hơi quá to so với tỉ lệ cân đối, tất cả đều rõ mồn một như đoàn người hành hương cùng đàn la rồng rắn leo lên những

con đường nhờ nhạt màu sáp trong những bức tranh cổ với những ngọn đồi xanh và những người bé tí màu đỏ. Tuân theo bản năng người châu Âu ưa dùng đôi chân khi có thể không cần đến xe hoi, tôi thủng thẳng đi xuống, và cuối cùng, gặp cô bé đi xe đạp - một bé gái xấu xí béo mập đầu thắt bím hai bên, theo sau là một con chó giống St. Bernard to đùng với hốc mắt như hoa tương tư. Ở Kasbeam, một ông thợ cạo rất già húi cho tôi một kiểu tóc dở ẹc: ông huyên thuyên về cậu con trai cầu thủ bóng chày của mình và cứ mỗi cú chạt bóng, lại nhổ toẹt vào gáy tôi, và thỉnh thoảng lại lấy vạt khăn choàng của tôi lau mục kỉnh hoặc ngắt quãng điệu múa kéo lách cách để chìa cho tôi xem những mẩu cắt từ báo đã ố vàng, còn tôi thì bỏ ngoài tai, lơ đãng đến nỗi khi ông chỉ vào một tấm ảnh có giá đỡ giữa những lọ nước mĩ phẩm xam xám cũ mèm, tôi mới giật mình hiểu ra là tay cầu thủ bóng chày để ria mép kia đã chết từ ba mươi năm nay rồi.

Tôi uống một tách cà phê nóng vô vị, mua một nải chuối cho chú khỉ con của tôi và diễu mươi phút nữa trong một cửa hàng thực phẩm chế biến. Ít nhất là một tiếng rưỡi đã trôi qua khi, như một kẻhành hương bé mọn hồi xứ, tôi xuất hiện trên con đường ngoằn ngoèo dẫn lên Chestnut Castle.

Cô bé tôi gặp trên đường xuống phố, lúc này ôm một đống quần áo chăn mền và đang giúp một người đàn ông dị dạng mà cái đầu to và nét mặt thô kệch làm tôi nhớ đến nhân vật "Bertoldo[268]" trong kịch dân dã Ý. Họ đang làm vệ sinh các căn phòng trọ - ở Chestnut Crest có khoảng một chục căn như thế, tất cả được bố trí cách nhau thưa thoáng dễ chịu giữa vòm lá xanh um tùm. Lúc này là buổi trưa và phần lớn các căn, với một tiếng sập cửa cuối cùng, đã trút hết khách ra ngoài. Một cặp vợ chồng rất già, gần giống như xác ướp, trong một chiếc xe mô đen rất mới, đang lách rất từ từ ra khỏi một trong những nhà để xe kề nhau; một ca pô đỏ[269] nhô ra khỏi một nhà để xe khác như kiểu túi bao gắn phía trước quần soọc; và cạnh phòng chúng tôi, một thanh niên đẹp trai cường tráng, tóc đen, mắt xanh, đang khuân một chiếc tủ lạnh lưu động vào một cái station wagon[270]. Vì một lí do nào đó, gã nhoẻn một nụ cười ngượng ngập với tôi khi tôi đi ngang qua. Trên vạt cỏ đối diện, trong bóng râm nhiều cành nhánh của lùm cây sum suê, con chó St. Bernard quen thuộc đang canh giữ chiếc xe đạp của cô chủ, và cạnh đó, một thiếu phụ mang bầu đã khá già tháng, đặt một đứa hài nhi sướng ngất ngây lên một chiếc đu dây và nhẹ nhàng đưa đẩy nó, trong khi một thằng bé chừng hai, ba tuổi ghen tức gây rối bằng cách cố co kéo tấm ván gỗ của cái đu; cuối cùng, nó bị chính chiếc đu xô ngã và nằm sóng soài trên cỏ la khóc ầm ĩ trong khi mẹ nó vẫn tiếp tục mỉm một nụ cười dịu dàng nhưng bâng quơ

không dành cho đứa nào trong hai đứa con hiện diện. Sở dĩ tôi nhớ rành rọt những chi tiết ấy có lẽ vì chỉ mấy phút sau đó, tôi phải rà lại toàn bộ các cảm giác của mình một cách triệt để; và ngoài ra, một cái gì trong tôi đã luôn cảnh giác kể từ cái đêm ghê sợ ấy ở Beardsley. Cho nên lúc này, tôi quyết không để tâm trí mình lãng đi bồi cái cảm giác khoan khoái do cuộc đi bộ mang lại - bởi cơn gió mùa hè trẻ trung ôm ấp gáy tôi, bởi tiếng lạo xạo mềm mại của lớp sỏi ướt, bởi mẩu thức ăn ngòn ngọt mà cuối cùng tôi đã dùng lưỡi lẩy ra được từ một hốc răng và thậm chí bởi cả trọng lượng êm ái của mớ thực phẩm mà lẽ ra tình trạng chung của tim tôi không nên cho phép tôi mang; nhưng ngay cả cái bơm khốn khổ này của tôi cũng có vẻ hoạt động êm ru, và khi tới căn phòng gỗ nơi tôi đã để lại Lolita của mình, lòng tôi chợt cảm thấy adolori d’amoureuse langueur[271]* (nặng sầu tương tư), để mượn chữ của già Ronsard thân mến.

Tôi ngạc nhiên thấy em đã mặc quần áo chỉnh tề. Em ngồi trên mép giường, áo phông, quần thường, và nhìn tôi như thể không nhận ra tôi. Chiếc áo phông mỏng nhẽo không xóa nhòa mà còn làm nổi bật hình khối mềm mại và ngay thật của cặp vú nhỏ, và sự ngay thật ấy làm tôi bực mình. Em đã không tắm rửa gì, nhưng môi em thì vừa mới tô son nhoe nhoét và mấy chiếc răng to lấp lánh như những chiếc ngà voi bị dây rượu vang, hoặc như những quân poker hồng hồng. Và em ngồi đó, hai tay chắp trong lòng, mơ mộng, ngập tràn một ánh ngời ngời hoàn toàn chẳng có gì liên quan đến tôi.

Tôi đặt phịch cái túi giấy nặng trĩu xuống đất và đứng nhìn trân trân vào những mắt cá lộ ra từ đôi chân đi xăng đan của em, rồi vào bộ mặt đần ra, rồi lại quay về đôi chân tội lỗi. “Em vừa ra ngoài,” tôi nói (đôi xăng đan lấm đầy vết sỏi).

“Em vừa mới dậy,” em đáp và nói thêm khi bắt gặp hướng nhìn xuống của tôi: “Có ra ngoài một giây. Xem mình đã về chưa.”

Em nhận thấy nải chuối và vươn người về phía bàn.

Tôi có thể ngờ chuyện gì đặc biệt? Quả thực là không -nhưng đôi mắt đùng đục ngơ ngẩn như đang ở cung trăng kia, cái nồng nàn lạ lùng tỏa ra từ em! Tôi không nói gì. Tôi nhìn con đường uốn khúc rõ mồn một trong khung cửa sổ... Với bất kì ai muốn phản bội lòng tin của tôi, đây hẳn là một vị trí cảnh giới tuyệt vời. Lo bắt đầu đả chuối, càng lúc càng thấy ngon miệng. Đột nhiên, tôi nhớ đến cái nhoẻn cười lấy lòng của gã thanh niên phòng bên cạnh. Tôi vội bước ra ngoài. Tất cả các xe đã biến mất trừ chiếc station wagon của gã; cô vợ bụng chửa của gã đang vào xe cùng với đứa con ẵm ngửa và đứa kia, ít nhiều đã bị loại trừ.

“Có chuyện gì, mình đi đâu vậy?” Lo kêu to từ cổng vào.

Tôi nói chẳng có chuyện gì. Tôi đẩy thân hình mềm mại của em trở vào phòng và vào theo em. Tôi xé toạc chiếc áo phông của em. Tôi mồ phéc-mơ-tuya phần còn lại. Tôi giật đôi xăng đan ra. Cuồng khấu, tôi đuổi theo cái bóng sự ngoại tình của em; nhưng cái dấu vết mà tôi dò theo thật mờ nhạt đến nỗi hầu như không thể phân biệt được nó với sự hoang tưởng của một thằng điên.

17

Gros* Gaston (Gaston Béo), theo cái cung cách cầu kì của lão, thích tặng quà - những món quà cầu kì chỉ hơi khác thường một chút xíu, hoặc ít ra là thế theo cách nghĩ cầu kì của lão. Một tối, nhận thấy hộp đựng quân cờ của tôi bị vỡ, sáng hôm sau, lão cho một học sinh nhỏ của lão mang đến cho tôi một cái hộp bằng đồng đỏ với một họa tiết phương Đông tinh xảo trên nắp, có thể khóa lại an toàn. Chỉ cần liếc nhìn một cái, tôi đã biết chắc đó là thứ hộp rẻ tiền không hiểu sao được gọi là "luizetta"[272] mà anh có thể mua ở Algers hoặc một nơi nào khác và sau đó không biết dùng làm gì. Rốt cuộc, nó quá dẹt, không đựng nổi những quân cờ bự của tôi, nhưng tôi vẫn giữ - để dùng vào một mục đích hoàn toàn khác.

Để phá vỡ một mắt lưới nào đó của số mệnh mà tôi lờ mờ cảm thấy mình đang bị mắc vào, tôi đã quyết định - bất chấp sự bực tức rõ ràng của Lo - lưu lại một đêm nữa ở Chestnut Court; thức giấc hẳn vào lúc bốn giờ sáng, tôi kiểm tra để biết chắc là Lo vẫn ngủ say tít (miệng há, kiểu như ngạc nhiên đờ đẫn trước cuộc đời vô nghĩa lạ kì mà tất cả chúng tôi[273] đã tạo dựng cho em) và yên trí rằng báu vật đựng trong "luizetta" vẫn an toàn. Nằm gọn ở đáy hộp, bọc ấm cúng trong một chiếc khăn len trắng, là một khẩu súng lục tự động, loại bỏ túi: cỡ .32, ổ đạn tám viên, chiều dài kém một phần chín chiều dài của Lolita một chút, báng bằng gỗ hồ đào kẻ ô, hoàn thiện xanh đậm. Tôi đã thừa hưởng nó từ ông Harold Haze quá cố cùng với cuốn ca-ta-lô năm 1938 trong đó có đoạn vui vẻ khẳng định rằng: "Đặc biệt thích hợp để dùng trong nhà, trong xe hơi, cũng như nhằm vào người." Nó nằm đó, sẵn sàng để được dùng ngay nhằm vào một hay nhiều người, đạn đã nạp đủ, chốt cài ở vị trí an toàn, để ngăn chặn mọi tai nạn cướp cò không đúng lúc. Chúng ta nên nhớ một khẩu súng lục, theo Freud, là biểu tượng cho chi giữa đằng trước của cụ tổ.

Giờ đây, tôi vui mừng có nó trong tay - càng mừng hơn nữa là tôi đã học sử dụng nó từ hai năm trước, trong rừng thông quanh con hồ thủy tinh của tôi và Charlotte. Farlow, người đã cùng tôi lang thang trong những khu rừng hẻo lánh ấy, là một tay thiện xạ cừ khôi, và với khẩu .38 của mình có thể bắn trúng một con chim ruồi, tuy nhiên tôi phải nói rằng không thể lượm lại được mấy tí từ xác nó để chứng minh - chỉ một dúm lông ngũ sắc. Một cựu cảnh sát vạm vỡ tên là Krestovski[274], người từng bắn chết hai tên tù vượt ngục vào những năm hai mươi, đã nhập bọn với chúng tôi và hạ một con chim gõ

kiến - hoàn toàn trái mùa, tiện thể xin nói thêm vậy. Giữa hai nhà thể thao đó, dĩ nhiên tôi là một lính mới tò te và bắn cái gì cũng trượt; tuy nhiên, vào một lần sau đi một mình, cuối cùng tôi cũng bắn bị thương một chú sóc. “Mày nằm yên đây,” tôi thì thầm với anh bạn nhỏ nhẹ bỗng và săn chắc của mình, rồi chúc sức khỏe nó bằng một li rượu gừng.

18

Giờ đây, độc giả hãy quên những Chestnut và Colt[275] đi, để theo chúng tôi xa hơn về phía Tây. Những ngày tiếp theo được đánh dấu bằng những cơn giông lớn - hay có lẽ chỉ có độc một cơn giông duy nhất di chuyển qua toàn vùng bằng những bước nhảy cóc nặng nề, mà chúng tôi không sao bứt thoái khỏi, cũng như không thể bứt thoát khỏi tay thám tử Trapp bởi vì chính trong những ngày này, nổi lên vấn đề Chiếc Xe Mui Trần Aztec Màu Đỏ[276] át cả chủ đề những người tình của Lo.

Kì lạ! Xưa nay, tôi luôn ghen với tất cả những kẻ giống đực chúng tôi gặp, thế mà, kì lạ thay, sao mà tôi lí giải sai trật đến thế những điềm báo của tai họa. Có lẽ tôi bị ru ngủ bởi ứng xử đoan trang của Lo trong mùa đông, và dù sao đi nữa, ai lại nghĩ rằng một Humbert khác đang háo hức bám theo Humbert và tiểu nữ thần của Humbert qua những dải đồng bằng rộng lớn và xấu xí với cả pháo hoa của thần Zeus, giả định đó thật quá ngu xuẩn, ngay cả đối với một thằng điên. Donc* (vậy nên) tôi đồ rằng người điều khiển cái Con Bò Tây Tạng Màu Đỏ đang nhằng nhẵng theo sau chúng tôi trên từng cây số, với một khoảng cách kín đáo, là một thám tử được một cha rách việc nào đó thuê để dò xem, đích xác ra, Humbert Humbert đang làm gì đứa con gái riêng của vợ hắn, còn đang ở tuổi vị thành niên. Như thi thoảng vẫn xảy đến với tôi vào những thời điểm rối loạn điện năng và chớp giật đùng đoàng, tôi thường bị ảo giác. Có thể đó không phải chỉ là ảo giác. Tôi không biết em hay hắn, hay cả hai đã bỏ gì vào li rượu của tôi, nhưng một đêm, tôi cảm thấy chắc chắn có ai đó đã gõ cửa phòng chúng tôi và tôi bèn mở phăng cửa và nhận thấy hai điều - rằng tôi trần truồng như nhộng và, trắng lấp loáng trong bóng đêm rả rích mưa, sừng sững một gã đàn ông đeo tấm mặt nạ Jutting Chin[277], nhân vật thám tử kệch cỡm trong một truyện tranh. Hắn cố nén nhưng vẫn phì cười và chạy biến, và tôi lảo đảo trở vào phòng, đổ kềnh xuống giường ngủ tiếp, và cho đến tận bây giờ, tôi vẫn không biết chắc cái hình ảnh đó có phải là một giấc mơ do ma túy gây nên hay không tôi đã nghiên cứu đến tận củ tỉ cái loại uy-mua của Trapp, và cái đêm ấy có thể là một tiêu mẫu khả dĩ của nó. Ôi, sống sượng và cực kì phũ phang! Một kẻ nào đó, tôi nghĩ, kiếm tiền bằng cách bán những mặt nạ với những hình tượng bình dân như quái vật hoặc kẻ ngu đần. Chẳng phải sáng hôm sau tôi đã thấy hai đứa bé bới một thùng rác và thử đóng giả Jutting Chin đó sao? Tôi tự hỏi. Có thể đó chỉ là một sự trùng hợp - do điều kiện khí quyển, tôi đồ

là thế.

Là một tên sát nhân có trí nhớ tuyệt hảo nhưng không trọn vẹn và phi chính thống, tôi không thể khai với quí bà quí ông đích xác ngày nào tôi bắt đầu biết một cách tuyệt đối chắc chắn là chiếc xe mui trần màu đỏ bám theo chúng tôi. Tuy nhiên, tôi có nhớ lần đầu tiên trông thấy rõ rành kẻ lái nó. Một buổi chiều, tôi đang lái chầm chậm qua làn mưa xối xả như trút nước và không ngừng thấy cái bóng ma màu đỏ ấy bơi lội và run rẩy khát dục trên tấm kính hậu, thì chợt trận hồng thủy ngớt dần thành một cơn mưa tí tách, rồi tạnh hẳn. Xoẹt một cái, xa lộ bùng nắng và vì cần một cặp kính râm mới, tôi dừng lại ớ một trạm xăng. Chuyện xảy ra là một tệ nạn, một tai ương, bất khả kháng, nên tôi hoàn toàn không thèm đếm xỉa đến việc kẻ lặng lẽ bám theo chúng tôi trong chiếc xe bỏ mui cũng đỗ lại sau chúng tôi một quãng ngắn, ở một quán cà phê hay một quán bar trương một cái biển ngu xuẩn: "The Busrle: A Deceitfil Seatful"[278]. Đổ xăng cho xe xong, tôi vào cửa hàng để mua kính và trả tiền xăng. Trong khi đang kí một tấm séc lữ hành, bụng hỏi dạ không biết đích xác ra mình đang ở đâu, tôi tình cờ ngó qua một khung cửa sổ bên cạnh và trông thấy một điều kinh khủng. Một người đàn ông lưng rộng bè, đầu hói, mặc vét-tông màu be và quần màu nâu sẫm, đang nghe Lo; em thò đầu ra khỏi cửa xe và đang nói rất nhanh với người kia, bàn tay xòe ra đưa lên đưa xuống như mỗi lần em tỏ ra rất nghiêm túc hoặc muốn nhấn mạnh điều gì. Điều làm tôi ngạc nhiên đến ghê tởm là... nói thế nào nhỉ?... là cái cung cách liến thoắng xuề xòa cửa em, như kiểu họ đã quen nhau... ôi, hàng tuần liền, tôi vẫn còn thấy hắn gãi gãi má và gật đầu và quay đi và trở về chiếc xe mui trần của hắn - một gã đàn ông trạc tuổi tôi, vai rộng, đậm người, hơi giống chú Gustave Trapp, em họ của cha tôi sống ớ Thụy Sĩ - cũng cái bộ mặt rám nắng nhẵn lì, hơi phị hơn mật tôi, với một bộ ria nhỏ đen nhánh và cái miệng đồi trụy trông tựa nụ hồng. Khi tôi trở vào xe, Lolita đang nghiên cứu một bản đồ đi đường.

"Người đàn ông ấy hỏi gì em thế, Lo?" tôi hỏi.

"Đàn ông nào? À, người đàn ông ấy. À phải. Ồ, em không biết. Ông ta hỏi em có bản đồ không. Em đoán ông ta lạc đường." Chúng tôi tiếp tục đi và tôi nói:

"Nghe này, Lo. Ta không biết em có nói dối hay không, ta cũng không biết em có điên hay không, và tạm thời điều đó không quan trọng đối với ta; nhưng người đó đã bám theo chúng ta suốt cả ngày, và hôm qua ta thấy xe của hắn ở khách sạn, và ta nghĩ hắn là một tên cớm. Em thừa biết điều gì sẽ xảy ra và em sẽ bị đưa đi đâu nếu cảnh sát phát hiện ra mọi sự. Giờ ta muốn biết đích xác hắn muốn nói gì với em và em đã kể gì với hắn."

Em cười khanh khách.

"Nếu hắn ta là cớm," em nói, giọng the thé, nhưng không phải là phi lô-gích, "điều tệ hại nhất chúng ca có thể làm, là chứng tỏ cho hắn thấy là chúng ta sợ. Cứ lờ hắn đi, ba."

"Hắn có hỏi chúng ta đi đâu không?"

"Ô, cái đó hắn biết rồi" (trêu tôi).

"Dù sao đi nữa," tôi nói, chán không muốn gặng hỏi nữa, "bây giờ ta cũng đã nhìn rõ mặt hắn. Chẳng xinh trai gì. Nom hắn giống hệt một người bà con của ta tên là Trapp."

"Có khi hắn là Trapp[279] thật đấy. Nếu em là ba... Ồ, xem này, tất cả các con chín đều đổi thành số không khi sang đến hàng nghìn. Hồi em còn bé tí," em nói tiếp một cách khá bất ngờ, "em cứ nghi là tất cả các con số sẽ dừng lại và trở về số chín, nếu ma-măng đồng ý cho xe lùi."

Tôi nghĩ đây là lần đầu tiên em tự mình nói về thời thơ ấu tiền-Humbert; có lẽ sân khấu đã dạy em thủ thuật này; và chúng tôi tiếp tục đi, im lặng, không bị bám theo.

Nhưng ngày hôm sau, như một chứng đau do một bệnh nan y trở lại khi thuốc tê và hi vọng giảm dần hiệu lực, nó lại nhằng nhẵng đó, đằng sau chúng tôi, cái con thú đỏ bóng bẩy ấy. Hôm đó, xe cộ trên xa lộ thưa thớt; không ai vượt ai; và không ai tìm cách len vào giữa chiếc xe xanh khiêm nhường của chúng tôi và cái bóng oai phong màu đỏ của nó - như thể cái khoảng giữa ấy đã được yểm bùa, một vùng của ma thuật và hoan hỉ độc ác, một vùng mà bản thân sự chính xác và ổn định của nó có một phẩm chất trong suốt như thủy tinh, hầu như mang tính nghệ thuật. Với đôi vai độn và bộ ria kiểu Trapp, thằng cha lái xe đằng sau tôi nom giống như một thằng bù nhìn bày trong tủ kính và chiếc xe mui trần của hắn dường như chỉ di chuyển bởi vì có một sợi dây lụa vô hình lặng lẽ nối nó với chiếc xe xập xệ của chúng tôi. Xe chúng tôi bội phần yếu hơn chiếc xe lộng lẫy bóng lộn của hắn, cho nên tôi thậm chí không tìm cách bỏ xa nó. O lente currite noctis equi! Ôi chạy từ từ thôi, cơn ác mộng[280]! Chúng tôi leo những sườn dốc dài rồi lại lăn bánh xuống, chú trọng không vượt quá giới hạn tốc độ, tránh những đứa trẻ chậm chạp, mô phỏng lại với tỉ lệ lớn những đường cong uốn éo màu đen trên các phù hiệu màu vàng của chúng, nhưng bất luận chúng tôi lái cách nào hay đi tới đâu, cái khoảng cách bị yểm vẫn lướt theo nguyên vẹn, với độ chính xác toán học, như một ảo ảnh, vật tương ứng trên đường bộ của một tấm thảm bay. Và trong suốt thời gian đó, lúc nào tôi cũng ý thức rõ một cái gì ngấm ngầm bùng cháy phía bên phải tôi: con mắt hân hoan, gò má rừng rực của Lolita.

Một cảnh sát giao thông, ngợp giữa mê-cung-ác-mộng những con đường đan chéo nhau chằng chịt - vào khoảng bốn rưỡi chiều ở một thành phố công nghiệp - ngẫu nhiên trở thành tác nhân ngắt đứt cơn chài yểm này. Gã ra hiệu cho tôi đi tiếp và cũng bằng bàn tay ấy, cắt rời cái bóng của tôi ra. Khoảng hai mươi chiếc xe ào ngay vào giữa hai chúng tôi, và tôi phóng đi, lẹ làng lách vào một ngõ hẹp. Một chú chim sẻ đậu xuống, mỏ ngậm một mẩu bánh mì to gộc, bị một chú khác chặn và cướp mất.

Sau mấy chặng dừng ảm đạm và cố tình đi vòng vèo, khi tôi trở ra xa lộ thì cái bóng của chúng tôi đã biến mất.

Lola khịt mũi và nói: "Nếu hắn đúng là kẻ như ba nghĩ, thì việc dứt đuôi bứt khỏi hắn quả là ngu xuẩn."

"Giờ đây, ta có những quan niệm khác."

"Ba nên... ừm... kiểm chứng lại... ừm... ba thân yêu... ừm... bằng cách... ừm... bắt liên lạc lại với hắn," Lo nói, oằn oại trong những cuộn khúc mỉa mai cay độc của chính mình. "Xì, ba thật nhỏ mọn," em nói thêm bằng giọng bình thường.

Chúng tôi qua một đêm ảm đạm trong một căn phòng rất hôi hám dưới biên độ âm vang của mưa, với tiếng sấm rền không ngớt trên đầu như vọng về từ tiền sử.

"Em không phải là lady[281] và em không thích sấm chóp," Lo nói, và sự hoảng sợ của em trước giông bão sấm chớp đem lại cho tôi một niềm an ủi đê tiện.

Chúng tôi ăn điểm tâm ở thị trấn Soda, dân số 1.001[282].

"Bằng vào con số cuối cùng," tôi nhận xét, "chắc Fatface[283] đã ở đây."

"Ba thân yêu," Lo nói, "kiểu cù của ba làm người ta cười vỡ bụng đấy."

Vào thời điểm này, chúng tôi đã đi vào xứ sở cây ngải đắng, và có một, hai ngày thư giãn tuyệt vời (tôi thật là một thằng ngu, mọi sự đều ổn, sự ấm ách khó chịu kia chỉ là bí hơi ợ thôi) và chẳng bao lâu đồi dỏm đã nhường chỗ cho núi thật và chúng tôi tới Wace đúng thời gian dự định.

Ôi, tai họa. Có một sự lẫn lộn: em đã đọc nhầm ngày tháng ghi trong cuốn hướng dẫn du lịch, lễ hội mớ Hang Thần đã qua! Em đón nhận điều đó một cách quá cảm, tôi phải công nhận thế - và khi chúng tôi phát hiện ra ở Wace, cái nơi giống như một khu an dưỡng này, có một nhà hát mùa hè đang giữa cao trào hoạt động, lẽ đương nhiên là chúng tôi tìm tới đó vào một tối đẹp trời giữa tháng Sáu. Quả thật, tôi không thể kể với quí vị cốt truyện của vở kịch chúng tôi xem hôm ấy. Rành là một trò diễn tầm thường, với cách chơi ánh sáng thiếu tự nhiên và một đào nhất xoàng xĩnh. Chi tiết duy nhất làm

tôi thích thú là cái tràng hoa tạo nên bởi bảy tiểu nữ thần ít nhiều bất động, son phấn xinh tươi, chân tay để trần - bảy thiếu nữ dậy thì bối rối, mặc đồ vải sa nhiều màu, được tuyển mộ tại địa phương (bằng vào những xôn xao phấn khích đây đó trong đám khán giả, kiểu nhận ra người nhà mình) với chức năng làm một thứ cầu vồng sống, lãng đãng trên sân khấu suốt hồi cuối, để rồi khuất dần một cách lẳng lơ khêu gợi sau một loạt những tấm voan nhiều tầng nhiều lớp. Tôi nhớ khi đó tôi đã nghĩ các tác giả Clare Quilty và Vivian Darkbloom mượn cái ý tưởng dùng đám thiếu nữ làm các màu sắc cầu vồng, tù một đoạn trong James Joyce[284], và hai "màu" trong số đó thật đáng yêu cực kì, đẹp đến độ hết chịu nổi – Da Cam không ngừng nhún nhảy và Xanh Ngọc Bích, em này, khi mắt đã quen với bóng tối đen như mực bao trùm những hàng ghế tầng dưới đông nghịt khán giả, bỗng nhoẻn miệng cười với mẹ hoặc với người bảo trợ mình.

Buổi diễn vừa kết thúc và tiếng vỗ tay - thử âm thanh mà tôi không chịu nổi - vừa bắt đầu ran ran khắp bốn bề, tôi liền hết kéo lại đẩy Lo về phía cửa ra, với niềm nôn nóng yêu đương rất tự nhiên, muốn mau chóng đưa em trở về căn phòng xanh biếc ánh nê ông của chúng tôi, trong đêm sững sờ và đầy sao: tôi vẫn thường nói thiên nhiên bị sững sờ bởi những cảnh nó nhìn thấy. Tuy nhiên, Dolly-Lo tụt lại sau trong một trạng thái đê mê hông hồng, đôi mắt khinh khoái him him, thị giác choán hết mọi giác quan khác đến mức đôi tay mềm oặt của em hầu như không chạm được vào nhau trong cái động tác hoan hô như máy mà em vẫn tiếp tục. Trước đây, tôi đã từng thấy kiểu ứng xử này ở trẻ con, nhưng lạy Chúa, đây là một trẻ con rất đặc biệt, đôi mắt cận thị hân hoan ngây ngất hướng về phía sân khấu đã lùi xa, nơi tôi thoáng thấy hai đồng tác giả - một chiếc áo xmôckinh đàn ông và đôi vai trần của một phụ nữ cao lớn lạ lùng, tóc đen, mặt diều hâu.

"Ba lại làm đau cổ tay Lo rồi, thật thô bạo," Lolita vừa lách vào ngồi trong xe vừa nói, giọng nhỏ nhẹ.

"Cực kì xin lỗi, cục cưng của tôi, cục cưng cực tím của tôi," tôi nói, tóm trượt khuỷu tay em, rồi nói thêm để chuyển đầu đề câu chuyện - chuyển hướng định mệnh, ôi lạy Chúa, ôi lạy Chúa: "Vivian quả là một phụ nữ cực kì. Ba dám chắc chúng ta đã thấy bà ta hôm qua, trong cái nhà hàng Soda ấy."

"Đôi khi, ba ngốc đến buồn nôn," Lo nói.' "Thứ nhất, Vivian là tác giả nam, còn nữ tác giả là Clare; thứ hai, bà ta đã bốn mươi, có chồng và mang dòng máu da đen."

"Ba tưởng Quilty là một trong những kẻ ngày xưa theo đuổi em, hồi em yêu ba ở thành phố Ramsdale êm đềm ấy," tôi nói để trêu Lolita.

"Cái gì?" Lo quặc lại, nét mặt cau có. "Cái lão nha sĩ béo ấy à? Chắc đấy nhầm đây với một con nhỏ rẻ tiền nào đó rồi."

Và tôi nghĩ thầm trong bụng: sao mà những con nhỏ rẻ tiền ấy chóng quên mọi thứ, tất cả mọi thứ, trong khi chúng ta, những thằng già si tình, nâng niu từng phân từng li tố chất tiểu nữ thần của họ.

19

Với sự đồng ý của Lo sau khi em được thông báo, sở bưu điện đã cho trưởng bưu cục Beardsley hai địa chỉ chuyển tiếp thư tín là P.O. Wace và P.O. Elphinstone[285]. Sáng hôm sau, chúng tôi đến hòm thư lưu ở Wace và phải xếp hàng tuy không dài nhưng chậm rề rề. Lo bình thản nghiên cứu danh sách bọn lưu manh bị cảnh sát truy lùng. Bryan Bryanski điển trai, còn gọi là Anthony Bryan, còn gọi là Tony Brown, mắt màu hạt dẻ, nước da sáng, bị truy nã vì tội bắt cóc. Gian lận bưu phí là faux pas* (bước sẩy chân) của một ông già mắt rầu rĩ, và dường như thế vẫn là chưa đủ, ông ta còn "can tội" chân vòng kiềng. Sullivan lầm lì được nhắc tới với một lời cảnh báo: tên này có thể có vũ khí, nên coi là cực kì nguy hiểm. Nếu bạn muốn làm một bộ phim dựa theo cuốn sách của tôi, thì hãy nhẹ nhàng hòa trộn một trong những gương mặt này với mặt tôi vào lúc tôi đang nhìn. Và ngoài ra còn có tấm ảnh nhòe nhòe chụp nhanh một Bé Gái Bị Mất Tích, tuổi mười bốn, đi giày nâu lúc bỏ trốn, gieo vần đấy[286]. Ai thấy xin báo cho quận trưởng cảnh sát Buller.

Hãy bỏ qua phần thư từ của tôi; còn của Lo thì có bảng điểm và một chiếc phong bì nom rất đặc biệt. Tôi cố tình mở phong bì này và đọc kĩ nội dung. Tôi kết luận rằng người ta đã biết trước là tôi sẽ làm thế, vì Lo dường như chẳng hề phản đối mà chỉ lững thững đi về phía quầy báo ở gần cửa ra.

"Doll-Lo: Vậy là vở kịch đã thành công lớn. Cả ba con chó săn nằm im, có lẽ được Cutler cho uống thuốc mê liều nhẹ, mình đoán thế, và Linda thuộc hết phần lời thoại của cậu. Nó diễn tốt, nhanh hoạt, tự chủ, nhưng cách nào đó, nó thiếu cái ứng đối nhạy và cái sức sống thư thái, cái duyên của Diana của mình - và cũng là của tác giả; nhưng không có tác giả nào ở đó để hoan hô chúng ta như lần trước, và cơn giông tố kinh khủng bên ngoài át cả những đợt sấm hậu trường khiêm tốn của bọn mình. Ôi lạy Chúa, cuộc đời vụt qua như gió bay. Giờ đây, khi mọi sự đã kết thúc - trường học, kịch cọt, chuyện rắc rối với Roy, việc sinh đẻ của mẹ mình (than ôi, em bé của chúng mình đã không sống được!), tất cả như đã từ lâu lắm rồi, mặc dù mình vẫn còn mang dấu vết của nỗi đau.

"Ngày kia, chúng mình đi New York và mình chắc sẽ phải theo cha mẹ đi châu Âu, không cách nào quẫy ra được. Mình còn có tin xấu hơn cho cậu. Dolly-Lo! Có thể mình sẽ không trở lại Beardsley khi cậu quay về đó, nếu như cậu sẽ quay về. Vì những lí do này nọ, một là ai thì cậu biết rồi, còn tay

kia thì không phải là người cậu tưởng cậu biết đâu, cha mình muốn mình sẽ học ở Paris một năm trong khi ông và Fullbright ở đó[287].

“Như đã dự kiến, Thi Sĩ tội nghiệp loạng quạng xuất hiện vào Màn III, đúng đến đoạn tiếng Pháp vớ va vớ vẩn ấy. Cậu còn nhớ chứ? Ne manque pas de dire à ton amant Chimène, comme le lac est beau car il faut qu’il t’y mène* (Chimène, đừng quên nói với người tình rằng con hồ rất đẹp, vì chàng sẽ phải đưa cô tới đó)[288]. Anh chàng đẹp trai may mắn! Qu’ti t’y ... Dẻo mỏ làm sao! Thôi, ngoan nhé, Lollikins. Thi Sĩ của cậu gửi tình yêu đằm thắm nhất, và chuyển lời chào kính trọng của mình đến Ông Bô. Mona của cậu. T.B. Vì một vài lí do này nọ, thư từ của mình bị giám sát rất ngặt. Cho nên tốt nhất hãy chờ đến khi nào mình viết cho cậu từ châu Âu.” (Cô ta không bao giờ làm thế, theo chỗ tôi biết. Bức thư này chứa một điều xấu xa bí ẩn nào đó[289] mà tôi quá mệt nên không phân tích được, về sau, tôi tìm thấy nó được lưu giữ giữa những trang của một cuốn sách hướng dẫn du lịch và xin trình ra đây à titre documentaire* (làm tư liệu). Tôi đã đọc nó hai lần.)

Tôi ngước mắt lên khỏi lá thư và sắp sửa... Chẳng thấy Lo đâu cả. Trong khi tôi bị hút hồn bởi bùa yêu của Mona thì Lo đã nhún vai và biến mất. “Bác có thấy...” tôi hỏi một lão già lưng gù đang quét sàn ở gần cửa ra vào. Lão ta có thấy, cái lão già dâm đãng. Lão đồ rằng cô bé trông thấy bạn và vội chạy ra gặp. Tôi cũng chạy vội ra. Tôi dừng lại - em thì đâu có dừng. Tôi tiếp tục lao đi. Tôi lại dừng một lần nữa. Cuối cùng, điều đó đã xảy ra. Em đã bỏ đi mãi mãi.

Trong những năm sau, tôi đã nhiều lần tự hỏi tại sao hôm ấy, em đã không bỏ đi hẳn. Phải chăng vì hấp lực níu lại của những bộ đồ mùa hè tôi mới mua cho em, còn để trong cốp xe khóa chặt? Phải chăng vì một chi tiết suy tính chưa chín trong kế hoạch toàn cục? Hay đơn giản vì, xét cho cùng, dù sao đi nữa, tôi vẫn còn đắc dụng để chở em đến Elphinstone - trạm hẹn cuối bí mật? Tôi chỉ biết chắc một điều: em đã bỏ tôi mãi mãi. Tôi có cảm giác như rằng núi tim tím lập lờ bao quanh nửa vòng thành phố nhan nhản những Lolita hổn hển, tung tăng, cười vang, hổn hển, rồi tan biến trong màn sương của chúng. Đằng xa, đầu một con phố ngang, trên một bờ ta luy dốc đứng, nổi bật một chữ W to tướng bằng những phiến đá trắng tựa như đích thị điểm khởi đầu nỗi đau của tôi[290].

Tòa nhà bưu điện xinh đẹp, mới toanh, mà tôi vừa bước ra khỏi, đứng kẹp giữa một rạp chiếu bóng thiu thiu ngủ và một đám cây dương đầy mưu đồ. Lúc đó là chín giờ sáng, giờ miền núi. Tên phố là Phố Chính. Tôi bước đi theo mé xanh lơ của nó, ngó sang vỉa hè đối diện: kẻ phù phép khiến cho nó

đẹp ngời ngời là ánh ban mai của một buổi sáng mùa hè tươi trẻ mỏng manh, đây đó lóe lên những ánh chóp thủy tinh, song nhìn chung, lại có vẻ chao chạnh, hồ như muốn ngất xỉu khi nghĩ đến triển vọng trước mắt là một buổi trưa nóng như đổ lửa. Qua bên kia đường, tôi tha thẩn và lướt mắt qua một khối nhà dài, như kiểu giở lướt những trang sách: Hiệu tân dược, Công ty bất động sản, Thời trang, Phụ tùng ô tô, Cà phê, Dụng cụ thể thao, Công ty bất động sản, Đồ gỗ, Thiết bị gia dụng, Công ti Western Union, Hấp tẩy quần áo, Thực phẩm. Sĩ quan, ông sĩ quan cảnh sát, con gái tôi đã bỏ trốn khỏi nhà. Cấu kết với một thám tử[291]; phải lòng một tên tống tiền. Lợi dụng sự bất lực hoàn toàn của tôi. Tôi ngó vào tất cả các cửa hàng. Tôi tự hỏi thầm trong bụng: có nên nói chuyện với ai đó trong đám khách bộ hành thưa thớt kia? Tôi không làm thế. Tôi ngồi một lúc trong xe đậu bên vỉa hè. Tôi rà soát công viên mạn Đông. Tôi quay lại cửa hàng thời trang và cửa hàng phụ tùng ô tô. Trong một cơn mỉa mai giận dữ - un ricanement* (một tiếng cười gằn) - tôi tự nhủ: đồ điên đừng có nghi ngờ em thế, em sắp xuất hiện trở lại bây giờ.

Em xuất hiện thật.

Tôi quay phắt lại và gạt bàn tay em đặt lên ống tay áo tôi với một nụ cười rụt rè và đần độn.

“Vào xe đi,” tôi nói.

Em làm theo và tôi tiếp tục dạo bước tới tới lui lui, vật lộn với những ý nghĩ không tên, cố vạch ra một kế hoạch nào đó để đối phó với thói lừa dối của em.

Em bèn rời khỏi xe và trở lại bên tôi. Thính giác của tôi dần dần được vặn chỉnh lại đúng đài Lo và tôi chợt nhận ra em đang nói với tôi rằng em đã gặp một con bạn cũ.

“Thế à? Ai vậy?”

“Một cô gái ở Beardsley.”

“Được! Ta biết tất cả các tên trong nhóm của em. Alice Adams?”

“Cô ta không thuộc nhóm của em.”

“Được, ta có mang theo một danh sách đầy đủ các học sinh trường Beardsley. Xin vui lòng cho biết tên cô ta?”

“Cô ta không học ở trường em. Chỉ là một cô gái ở thành phố Beardsley thôi.”

“Được. Ta cũng mang theo cả cuốn danh bạ điện thoại của Beardsley. Ta sẽ tra tất cả các gia đình họ Brown nhé.”

“Em chỉ biết tên cô ta thôi.”

“Mary hay Jane?”

"Không… Dolly, giống như em."

"Vậy là ngõ cụt" (cái mặt gương khiến ta xô vào giạp mũi). "Thôi được. Ta hãy thử một góc độ khác xem. Em đã vắng mặt hai mươi tám phút. Hai cô nàng Dolly đã làm gì?"

"Bọn em vào một hiệu thuốc."

"Và ở đó, hai cô đã... "

"Ô, chỉ uống hai lon Coca thôi."

"Cẩn thận đấy, Dolly. Chuyện đó có thể kiểm tra được, em biết đấy."

"Đúng ra là cô ta uống. Em làm một cốc nước trắng thôi."

"Tốt. Có phải trong khu này không?"

"Chắc chắn thế."

"Tốt. Nào, chúng ta sẽ đến tra hỏi gã bồi phục vụ xôđa."

"Khoan, đợi một tẹo. Nghĩ kĩ lại thì có lẽ hiệu đó ở xa hơn... ở góc phố kia cơ."

"Kệ, cứ đi tới đi. Nào, xin mời vào. Tốt, xem thử nào (mở một quyển danh bạ điện thoại gắn với một sợi dây xích) "Dignified Funeral Service (phục vụ tang lễ trang trọng). Không, chưa đến. Đây rồi: Druggists - Retail (của hàng tần dược - bán lẻ), Hill Drugstore (cửa hàng tân dược trên đồi), Larkin's Pharmacy (cửa hàng thuốc tây của Larkin). Và hai hiệu nữa. Xem ra ở Wace, tất cả chỉ có chừng nấy quầy bán xôđa[292] - ít nhất là trong khu vực kinh doanh. Vậy thì chúng ta sẽ kiểm tra tất cả những chỗ đó."

"Quỉ bắt đấy đi," em nói.

"Lo này, giở thói thô tục sẽ chẳng đi đến đâu đâu."

"Ôkê," em nói. "Nhưng đấy không bẫy được đây đâu. Ôkê, bọn này không uống xôđa. Bọn này chỉ chuyện gẫu và ngắm các bộ áo váy bày trong tủ kính thôi."

"Tủ kính nào? Tủ kính ở cửa hàng kia, chẳng hạn?"

"Phải, ở cửa hàng ấy đấy."

"Ô, Lo! Chúng ta hãy đến ngắm kĩ hơn đi."

Đó quả là một tủ bày hàng bắt mắt. Một gã thanh niên nhanh nhẹn đang dùng máy hút bụi làm vệ sinh một tấm thảm trên đó có hai con ma-nơ-canh nom như vừa trải qua một vụ nổ. Một con trần trụi, không tay, không tóc giả. Tầm vóc tương đối nhỏ và tư thế nhí nhảnh tự mãn của nó khiến ta đoán rằng khi có quần áo, nó đã chiêu mẫu - và khi được mặc quần áo trở lại, vẫn sẽ chiêu mẫu - cho một bé gái có khổ người như Lolita. Nhưng trong tình trạng hiện giờ, nó chẳng có gì là gợi dục cả. Ngay cạnh nó, là một cô dâu phủ khăn voan, cao hơn nhiều, rất hoàn hảo và intacta[293] ngoại trừ việc thiếu một cánh tay. Trên sàn nhà, dưới chân hai nàng tố nữ, noi gã thanh

niên cần cù bò lân bò toài với chiếc máy hút bụi, nằm lỏng chỏng một bó ba cánh tay thon thả và một mái tóc giả vàng rơm. Hai trong số ba cánh tay vặn vẹo dường như thể hiện một động tác xoắn vào nhau, biểu thị sự kinh hoàng hay van xin.

“Xem này, Lo,” tôi bình thản nói. “Nhìn kĩ đi, đây chẳng phải là một biểu tượng khá tốt cho một cái gì đó sao? Tuy nhiên…”- tôi nói tiếp khi chúng tôi đã vào trong xe - “tôi đã có một số biện pháp đề phòng. Đây (khẽ mở ngăn đựng găng tay), trên cái blốc này, ta đã ghi số xe của anh bạn chúng ta.”

Ngu sao cái thằng tôi, tôi đã không nhớ nhập tâm cái số xe ấy. Còn lại trong trí tôi là chữ cái đầu và con số cuối,- như thể cả một dàn ngang sáu kí tự đã lùi lại đằng sau một tấm gương cầu lõm quá mờ, khiến không thể đọc ra những con số ở giữa, chỉ đủ để thấy hai đầu mút - một chữ A hoa và một con 6. Tôi phải đi sâu vào những chi tiết này (tự thân chúng chỉ có thể khiến một nhà tâm lí học chuyên nghiệp quan tâm) bởi lẽ nếu không, độc giả (ôi, giá tôi có thể hình dung độc giả của tôi dưới dạng một học giả với bộ râu màu vàng rơm và đôi môi hồng nhấm nhấm la pomme de sa canne* (mỏm tròn đầu gậy chống của mình) trong khi nghiên cứu bản thảo của tôi!) có thể không hiểu hết mức độ cú sốc giáng xuống tôi khi tôi chợt nhận thấy chữ P đã mang cái dáng sồ sề của một chữ B và con 6 đã bị xóa hoàn toàn. Phần còn lại, với những vết tẩy bôi bác tố cáo động tác quẹt đi quẹt lại vội vàng của cục tẩy nhỏ đầu một chiếc bút chì, và những mẩu chữ số bị xóa hoặc tô lại bằng một bàn tay trẻ con, hiện ra như một mớ dây thép gai rối bời thách thức mọi lí giải lô-gích. Tôi chỉ còn nắm được tên bang - một tiểu bang kề cận với tiểu bang trong đó có Beardsley.

Tôi không nói gì. Tôi bỏ blốc ghi vào chỗ cũ, đóng nắp ngăn đựng găng tay và lái thẳng ra khỏi Wace. Lo đã vớ lấy vài tập tranh truyện từ ghế sau và, thoải mái trong chiếc áo cánh tráng, một khuỷu tay rám nắng tì trên thành cửa xe, đắm mình vào cuộc phiêu lưu đang diễn tiến của một gã hề hay một anh xã quích nào đó. Ra khỏi Wace độ năm, sáu cây số, tôi quặt vào bóng râm của một bãi pích-ních, nơi buổi sáng đã rắc những phoi ánh sáng của nó lên một mặt bàn trống trơn; Lo ngước mắt lên với một nụ cười nửa miệng ngỡ ngàng và, chẳng nói chẳng rằng, tôi bạt một cái tát tai trời giáng trúng cái chỏm nhỏ, cứng và nóng của gò má em…

Và tiếp đến là hối hận, là nức nở chuộc tội êm dịu đến thắt lòng, là quì gối yêu đương, là làm lành trong mê cuồng xác thịt đến tuyệt vọng. Trong đêm nhung lụa ở motel Mirana (Mirana[294]), tôi hôn lòng bàn chân hoe hoe vàng với những ngón dài cúa em, tôi đốt cháy mình... Nhưng tất cả đều vô ích. Cả hai chúng tôi đều đi đứt rồi. Và chẳng bao lâu nữa, tôi lại phải bước vào một

chu kì điêu đứng mới.

Trong mộc con phố ớ Wace, phía ngoại vi... Ôi, tôi chắc chắn đó không phải là một ảo ảnh. Trong một con phố ở Wace, tôi đã thoáng thấy chiếc Aztec mui trần màu đỏ, hay anh em sinh đôi giống hệt nó. Thay vì Trapp, nó chứa bốn, năm người trẻ tuổi ồn ã thuộc nhiều giới tính khác nhau - nhưng tôi không nói gì. Sau khi rời khỏi Wace, là một tình thế mới. Trong một, hai ngày, yên trí chắc mẩm trong lòng, tôi thích thú tự nhủ rằng chúng tôi không hề tụ bám đuôi, cả hiện giờ lẫn trước đó; thế rồi tôi nôn nao nhận ra rằng Trapp đã thay đổi chiến thuật và vẫn theo chúng tôi trong một chiếc xe thuê này, nọ.

Như một Proteus[295] chính cống trên xa lộ, thoắt cái hắn đã đổi tù xe này sang xe khác, dễ như trở bàn tay. Kĩ thuật này cần đến sự tồn tại của những ga ra ô tô chuyên hoạt động theo phương thức “trạm thay xe”, nhưng tôi chưa bao giờ phát hiện ra các trạm đổi hắn sử dụng. Thoạt kì thủy, hắn có vẻ thiên về loại Chevrolet, mới đầu là một con mui trần màu Kem Sữa, rồi đổi sang một chiếc xe hòm nhỏ Xanh Chân Trời, từ đó nhạt nhòa xuống thành Ghi Sóng Vỗ Bờ, rồi Ghi Củi Rều. Sau đó, hắn chuyển sang những “mác” khác và lần lượt qua suốt một dải cầu vồng đủ các sắc độ từ nhờ nhờ đến xỉn và một hôm, tôi bất giác thấy mình đang cố phân định ranh giới tinh tế giữa chiếc Melmoth[296] Xanh Mộng của chúng tôi với chiếc Oldsmobile Thiên Thanh mà hắn thuê; tuy nhiên, những sắc độ “ghi” vẫn là phổ màu bí hiểm ưa thích của hắn và, trong những cơn ác mộng đau đớn, tôi hoài công tìm cách phân biệt chính xác những con ma như con Chrysler Ghi vỏ Sò, con Chevrolet Ghi cỏ Gai, con Dodge Ghi Pháp...

Sự cần thiết phải luôn luôn cảnh giác canh chừng bộ ria con kiến và chiếc áo sơ mi để phanh ngực - hay cái đầu hơi hói và đôi vai rộng của hắn - khiến tôi đi đến chỗ nghiên cứu sâu tất cả các xe chạy trên đường - đằng sau, đằng trước, song hành, cùng chiều, ngược chiều, tất cả mọi xe dưới ánh mặt trời nhảy múa: chiếc ô tô của một người đi nghỉ bình lặng với chiếc hộp đựng khăn giấy Tender-Touch ở kính hậu; chiếc xe cà tàng phóng văng mạng chở đầy trẻ con mặt tai tái, với một con chó xù thò đầu ra ngoài và một cái chắn bùn bẹp rúm; chiếc xe hòm nhỏ của chàng trai chưa vợ chồng chất những bộ com lê trên mắc áo; chiếc nhà lưu động to kềnh càng chạy ngoằn ngoèo phía trước, chẳng mảy may để ý đến dãy xe tức sôi sùng sục đằng sau nó; chiếc xe có cô nữ hành khách trẻ lễ phép ngồi vào chính giữa băng ghế trước để gần chàng lái xe trẻ hơn; chiếc xe chở trên nóc một chiếc xuồng đỏ úp sấp... Chiếc xe màu “ghi” chậm lại phía trước chúng tôi, chiếc xe màu “ghi” bắt kịp chúng tôi.

Chúng tôi đi vào một vùng núi, đâu đó giữa Snow và Champion, và đang lăn bánh xuống một sườn thoai thoải hồ như không cảm thấy độ dốc thì tôi lại thấy rõ gã Tình Nhân Thám Tử Trapp. Làn sương mồng xam xám đằng sau chúng tôi đậm lên và tụ đặc lại thành một chiếc xe hòm nhỏ màu xanh da trời. Đột nhiên, như thể đáp lại những quặn thắt nơi con tim tội nghiệp của tôi, chiếc xe tôi đang lái bỗng trượt hết bên này sang bên kia, trong khi dưới gầm xe, một cái gì phát ra những tiếng pạch-pạch-pạch bất lực.

"Ngài bị nổ lốp à?" Lo vui vẻ nói.

Tôi đỗ lại - gần một bờ vực. Em khoanh tay lại và gác chân lên táp lô. Tôi ra khỏi xe và xem xét bánh sau bên phải. Đế lốp bẹp dí một cách thảm hại, gớm guốc. Trapp đã dừng lại sau chúng tôi khoảng năm mươi mét. Nhìn từ xa, bộ mặt hỉ hả của hắn giống như một vết mỡ. Đây là cơ may của tôi. Tôi bắt đầu tiến về phía hắn - với sáng kiến thông minh là hỏi mượn hắn cái kích, mặc dù tôi có mang theo một cái. Hắn lùi lại một chút. Ngón cái của tôi vấp phải một hòn đá - và tất cả đều phá lên cười. Rồi từ phía sau Trapp, một chiếc xe tải tổ bố lù lù tiến tới và ầm ầm đi qua bên tôi - và lập tức sau đó, tôi nghe thấy nó rúc lên một tiếng còi giật giọng. Bất giác, tôi ngoái lại nhìn - và thấy chiếc xe của mình từ từ bò đi. Tôi có thể nhận ra Lo ngồi vào sau tay lái một cách thật lố bịch và rõ ràng là động cơ chạy - mặc dù tôi nhớ là đã tắt máy nhưng quên không cố định phanh tay; và trong khoảng thời gian ngắn bằng một nhịp tim đập, đủ để tôi tới được chiếc xe kẽo kẹt (cuối cùng, nó đã dừng lại), tôi chợt hiểu rằng trong hai năm vừa qua, bé Lo đã thừa thời gian để học được những nguyên tắc cơ bản của việc lái xe. Tôi mở phắt cửa xe, mẹ kiếp, tôi dám chắc em đã khởi động xe để ngăn tôi tới nói chuyện với Trapp. Tuy nhiên, thủ đoạn của em tỏ ra không cần thiết, vì trong khi tôi đuổi theo em, hắn đã quay ngoắt đầu xe và phóng đi mất. Tôi nghỉ lấy hơi một lúc. Lo hỏi sao tôi không cảm ơn em... xe tự nhiên chuyển động và em phải... Không thấy tôi trả lời, em đắm mình vào nghiên cứu bản đồ. Tôi lại ra ngoài và bắt tay vào "cực hình bánh xe"[297] theo cách nói của Charlotte. Có lẽ tôi sắp điên mất rồi.

Chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình kì cục của mình. Sau một chặng đi xuống ảm đạm và vô ích, chúng tôi lại đi lên, tiếp tục đi lên. Trên một sườn dốc, tôi thấy mình đi đằng sau chiếc xe tải kếch sù đã vượt chúng tôi. Nó đang ậm ạch leo một con đường ngoằn ngoèo và không cách nào vượt được nó. Từ ca bin của nó, một miếng giấy bạc nhỏ hình chữ nhật – lớp vỏ bọc bên trong của một chiếc kẹo cao su - vèo ra, bay ngược trở lại dính vào tấm kính chắn gió của chúng tôi. Một ý nghĩ chợt đến trong đầu tôi: nếu thực sự mất trí, không khéo cuối cùng rồi sẽ giết một ai đó. Thực ra - Humbert-còn-

chắc-chân-trên-bờ bảo Humbert-sắp-chìm - hành xử thông minh nhất có lẽ là chuẩn bị trước mọi sự đi - chuyển vũ khí từ trong hộp ra, bó túi - đé sẵn sàng tận dụng con điền khi nó thực sự ập đến.

20

Với việc cho phép Lolita học diễn kịch, tôi đã để cho em trau dồi đầu óc xảo trá lừa lọc, ôi cái thằng tôi ngu dại. Giờ thì đã rõ ra rằng vấn đề không phải đơn thuần học cách trả lời những câu hỏi đại loại như xung đột cơ bản trong "Hedda Gabler" là gì? hoặc những cao trào của "Love Under the Lindens" là ở đâu? hoặc phân tích tâm thái nổi bật trong "Vườn anh đào"[298]; vấn đề đích thực là học cách phản bội tôi. Giờ đây, tôi xiết bao nguyền rủa những bài mô phỏng khoái cảm mà tôi đã quá nhiều lần thấy em tập trong phòng khách của chúng tôi ở Beardsley lúc tôi quan sát em từ một vị trí chiến lược nào đó trong khi em, như một chủ thể bị thôi miên hav một nữ tu tiến hành một nghi lễ huyền bí, thực hiện những biến cách tinh vi của giả tưởng trẻ con bằng những bộ điệu bắt chước hành động như nghe thấy một tiếng rên trong bóng tối, gặp bà mẹ kế trẻ mới toanh, nếm náp một thứ mà em vốn ghét như sữa đã khử bơ, hít mùi cỏ bị giẫm nát trong một vườn cây ăn quả um tùm, hay sờ mó những vật ảo bằng đôi bàn tay bé gái thon thả và tinh quái của em. Trong số những giấy tờ tôi còn giữ, có một trang in rô-nê-ô như sau:

"Bài rập xúc giác. Tưởng rượng mình đang nhặt lên và cầm trong tay một quả ban ping-pong, một quả táo, một quả chà là dính nham nháp, một quả ban tennis mới còn nguyên lông, một củ khoai tây nóng hổi, một cục nước đá, một chú mèo con hay cún con, một cái móng sắt ngựa, một cái lông chim, một chiếc đèn pin.

Dùng ngón tay nhào nắn, xoa bóp những vật tưởng tượng sau đây: một mẩu bánh mì, một cục cao su, thái dương một người bạn bị nhức đầu, một miếng nhung hàng mẫu, một cánh hoa hồng.

Tưởng tượng mình là một cô gái mù. Rờ mặt: một chàng trai Hi Lạp, Cyrano, ông già Nô-en, một em bé, một dương thần cười nhăn nhớ, một người lạ đang ngủ, cha mình"[299].

Nhưng em thật xinh đẹp trong khi dệt nên những màn phù phép tinh vi đó, trong khi mơ màng thực hiện nhiệm vụ và vai trò mê hoặc của mình! Vào một số buổi tối phiêu lưu ở Beardsley, tôi cũng đã dụ được em nhảy múa cho riêng mình bằng cách hứa sẽ chiêu đãi hoặc tặng quà, và mặc dù những động tác nhảy giạng chân tầm thường của em giống cung cách một cổ động viên bóng bầu dục đầu trò hơn là giống những chuyển động lả lơi và giần giật của một petit rat* (vũ nữ mới vào nghề, hoặc nữ sinh ba lê (từ chín đến mười tuổi) ở Nhà hát Opéra Paris) Paris, nhưng tiết tấu của đôi chân đôi tay chưa

đến tuần cập kê kia em đã mang lại khoái cảm cho tôi. Nhưng tất cả những cái đó chẳng là gì, tuyệt đối chẳng là gì so với niềm ngây ngất ran ran không sao tả xiết mà tôi cảm thấy khi nhìn em chọi quần vợt - cái cảm giác chới với mê sảng như đang chao chao ngay trên bờ một ngạch thiên giới với ánh lộng lẫy siêu phàm.

Mặc dù đã lớn thêm vài tuổi, em lại càng đậm vẻ tiểu nữ thần hơn bao giờ hết trong bộ đồ tennis và với đôi tay cặp giò màu trái mơ chín! Hỡi các quí ông có cánh! Không một kiếp sau nào là chấp nhận, được nếu không sản sinh được ra em y nguyên như em lúc này, trong cái khu nghỉ mát này của bang Colorado, giữa Snow và Elphinstone, hoàn hảo mọi bề: chiếc quần soọc con trai màu trắng, thân trên thon mảnh, khoang bụng màu trái mơ chín, chiếc khăn che ngực màu trắng với những dải ruy băng hất ngược lên quấn lấy cổ, vắt ra sau và tận cùng bằng một nút đung đưa, để lộ đôi bả vai trần màu mơ chín, trẻ trung và yêu kiều đến làm ta nghẹn thở với cái phơi phới dậy thì ấy, những dáng xương đẹp như nét chạm và cái lưng mềm mượt, thon xuống phía dưới. Mũ em có cái chỏm trắng. Chiếc vợt của em tốn của tôi cả một gia sản nhỏ. Đồ ngu, ba lần ngu! Lẽ ra tôi đã có thể quay phim em! Nếu thế thì giờ đây tôi đã có em bên mình, trước mắt mình, trong cái phòng chiếu của nỗi đau và tuyệt vọng của tôi.

Trước khi giao bóng, em thường đợi và thư giãn trong khoảng một, hai phách khuông nhạc trắng, và nhiều khi đập cho bóng nảy một, hai lần, hoặc giậm chân xuống đất một tí, bao giờ cũng thoải mái, bao giờ cũng khá lơ mơ không để ý đến tỉ số, bao giờ cũng tươi vui như chẳng mấy khi tôi thấy em thế trong cuộc đời u tối em sống ở nhà. Cách chơi quần vợt của em là đỉnh điểm mà, theo tôi hình dung, một người trẻ tuổi có thể đẩy nghệ thuật giả vờ đạt tới, mặc dù đối với em, đó chính là hình học của thực tế cơ bản, tôi dám chắc thế.

Mọi động tác của em đều đạt đến độ sáng sủa tuyệt vời, tương ứng với độ trong trẻo âm thanh vang lên tù mỗi cú bạt bóng của em. Trái bóng, khi lọt vào vòng hào quang kiểm soát của em, không hiểu sao bỗng thành trắng toát, trở nên nảy hơn, và cái công cụ chính xác em dùng để điều khiển nó dường như quắp chặt quá đáng và thận trọng mỗi khi bắt dính nó. Quả thật, phong độ của em là sự bắt chước tuyệt đối hoàn hảo một thứ tennis tuyệt đối siêu đẳng - mà không hề đạt kết quả thực dụng nào. Như em gái của Edusa, Electra Gold, một huấn luyện viên trẻ xuất sắc, có lần nói với tôi trong khi tôi ngồi trên một chiếc ghế băng cứng hồi hộp xem Dolores Haze choi quấy quá với Linda Hall (và bị thua): “Lưới vợt của Dolly bắt bóng như có nam châm, nhưng quái lạ, tại sao em ấy lại lịch sự thế?” Chậc, Electra, điều đó có quan trọng gì so với phong thái duyên dáng đến vậy của em! Tôi nhớ lần đầu

tiên xem em choi quần vợt, tôi thấy lòng mình thấm đẫm mĩ cảm đến độ co giạt gần như đau đớn. Lolita của tôi, khi bắt đầu một cách khoát đạt và nhún nhảy chu trình giao bóng của mình, có một kiểu nhấc cao đầu gối trái hơi gập lại, và, thoáng một giây, ta thấy bồng bềnh trong nắng một mạng cân bằng thiết yếu giữa một bàn chân kiễng lên, một cái nách ban sơ, một cánh tay rám nắng và chiếc vợt đưa lùi xa về phía sau, trong khi em ngước lên, hàm răng lấp lánh mỉm cười với trái cầu nhỏ lơ lủng tít trên đỉnh cái vòm uy lực và duyên dáng mà em tạo nên chỉ cốt để giáng xuống nó một cú thật đanh, vang và gọn bằng chiếc roi vàng của em.

Cú giao bóng của em có đủ cả: vẻ đẹp, nét thanh xuân, đường bóng đi trực tiếp và đượm một chất trong sáng cổ điển và, mặc dù rất mạnh, vẫn tương đối dễ đỡ, vì cú bạt dài trang nhã của em không xoáy mà cũng không hiểm.

Lẽ ra tôi đã có thể bất tử hóa tất cả những cú bóng của em, toàn bộ sức mê hoặc của em trên các đoạn celluloid, nhưng tôi đã không làm, và giờ đây điều đó khiến tôi rên len vì thất vọng. Sẽ là nhiều gấp bội số ảnh chụp nhanh tôi đã đốt đi! Cú vô lê vọt quá đầu của em liên quan với lối giao bóng như sứ giả với bản ba lát; vì cục cưng nhỏ của tôi được huấn luyện là phải lập tức xáp ngay lên lưới bằng đôi chân mạnh mẽ, thoăn thoắc, trong đôi giày trắng. Cú bạt phải và bạt trái của em đều chuẩn như nhau, không thể phân hơn, kém: chúng là hình ảnh trong gương của nhau - đến giờ, hạ bộ tôi vẫn còn nhoi nhói lên những phát súng lục lặp lại bởi những dư vang khô khốc và những tiêng kêu của Electra. Một trong những hạt trân châu trong lối chơi của Dolly là cú đờ mi vô lê mà Ned Litam[300] đã dạy em ở California.

Em thích diễn kịch hơn bơi, và thích bơi hơn quần vợt; tuy nhiên, tôi vẫn nhấn mạnh, nếu không có cái gì đó đổ vỡ trong em do lỗi của tôi - khi ấy tôi chưa nhận ra! - thì ngoài phong độ hoàn hảo, em còn có ý chí chiến thắng nữa và đã có thể trở thành một nữ quán quân thực thụ. Dolores với hai chiếc vợt cặp nách ở Wimbledon. Dolores quảng cáo khuyến mại cho thuốc lá Dromedary. Dolores trở thành chuyên nghiệp. Dolores sắm vai một nữ quán quân trong một bộ phim. Dolores với lão chồng già kiêm huấn luyện viên Humbert tóc hoa râm, khiêm nhường, câm lặng.

Không có gì sai trái hay lừa bịp trong tinh thần lối chơi của em - trừ phi người ta coi sự bàng quan vui vẻ của em đối với kết quả là động tác giả của một tiểu nữ thần. Em rất tàn nhẫn và mưu mẹo trong sinh hoạt thường ngày, nhưng khi chơi quần vợt lại có lối đặt bóng ngây thơ, thật thà, và đầy nhã ý khiến cho một đối thủ hạng hai cầy quyết tâm, cho dù vụng về và bất tài, cũng có thể giành chiến thắng bằng những cú chặn bóng và bạt trả quyết định. Mặc dù vóc người nhỏ bé, em bao quát chín mươi tám mét vuông của

phần sân mình một cách dễ dàng tuyệt vời một khi đã bắt được vào nhịp bóng đánh qua đánh lại và chừng nào còn có thể chủ động giữ nhịp ấy; nhưng bất kì đòn tấn công đột ngột hay một sự thay đổi chiến thuật bất ngờ nào bên phía đối thủ đều khiến em lúng túng. Vào điểm quyết định trận đấu, quả giao bóng thứ hai của em - đó chính là nét điển hình của em - thường mạnh hơn và kiểu cách hơn quả đầu (vì em không hề bị những ức chế như những kẻ thắng cuộc thận trọng) nó làm rung lưới căng như những sợi dây của một cây hạc cầm và bật ra ngoài sân. Cú bồ nhỏ nuột như viên đá quí được mài giũa của em bị đối thủ, một kẻ dường như có bốn chân và sử dụng một cai mái chèo cong queo, ngáp trúng và vô hiệu hóa. Những cú bạt phải đầy kịch tính và những cú vô lê đẹp của em đều rơi tõm một cách thật thà dưới chân đối thủ. Liên tiếp nhiều lần, em tạt những đường bóng dễ ợt rúc lưới - và vui vẻ giả bộ bàng hoàng quị xuống trong tư thế của một ngôi sao ba lê với mớ tóc xõa xuống trán. Sự duyên dáng và sôi nổi của em đều vô tích sự đến nỗi ngay cả tôi, với cách líp bóng lỗi thời, vừa nhập cuộc đã thở hổn hển, em cũng không thắng nổi.

Tôi nghĩ mình đặc biệt nhạy cảm với ma thuật của các trò chơi. Trong những buổi chơi cờ vua với Gaston, tôi hình dung bàn cờ như một vũng nước hình vuông trong vắt[301] với lác đác những vỏ ốc hiếm và những thế cờ lấp lánh hồng hiện rõ trên sàn đáy nhẵn mượt lát theo môtip môzaic mà đối thủ bối rối của tôi nhìn vào chỉ thấy toàn bùn cùng luồng mực đen của cá mực. Tương tự như vậy, kí ức về những buổi tập vỡ lòng mà tôi bắt Lolita phải theo - trước khi được những bài học khai sáng từ cầu thủ lớn người California - để lại trong trí tôi những dư vị buồn bã và nặng nề đến nghẹn thở - không chỉ vì mỗi gợi ý của tôi đều khiến em bực hết cách đến nỗi tôi cũng đâm bực - mà còn vì sự đối xứng quí giá của sân quần vợt, thay vì phản ánh những hài hòa tiềm tàng nơi em, thì lại bị xáo lộn hoàn toàn bởi sự vụng về và mệt mỏi của cô bé phẫn uất mà tôi đã huấn luyện không đúng cách. Giờ đây, sự tình đã khác, và vào cái ngày đặc biệt này, trong không khí trong lành của Champion, Colorado, trên cái sân quần đẹp dưới chân một cầu thang đá dốc dẫn lên khách sạn Champion, nơi chúng tôi đã qua đêm, tôi cảm thấy mình có thể tạm quên đi cơn ác mộng về nỗi bị lén lút phụ bạc để nghỉ ngơi đôi chút trong cái ngây thơ của phong cách em, tâm hồn em, cái duyên cốt lõi của em.

Em đánh những cú đanh và bẹt, với cái động tác vung tay quen thuộc nhẹ như không, phát cho tôi những đường ban sâu là là - tất cả đều cởi mở và được điều phối nhịp nhàng đến nỗi khiến cho thao tác di chuyển chân của tôi hầu như chỉ còn là một thứ dạo bước đu đưa - những tay vợt cự phách ắt hiểu

tôi muốn nói gì. Cú giao bóng cắt khá xoáy mà cha tôi đã dạy tôi và chính ông đã học của Decugis hay Borman[302], hai nhà quán quân lớn, bạn cũ của ông, hẳn có thể khiến Lolita của tôi lao đao nặng, nếu tôi thực sự muốn gây khó cho em. Nhưng ai lại nỡ làm phật lòng một cục cưng ngời ngời như thế? Tôi đã bao giờ kể rằng cánh tay trần của em mang số 8 của tiêm chủng chưa nhỉ? Rằng tôi yêu em đến tuyệt vọng? Rằng em mới chỉ mười bốn tuổi đầu?

Một con bướm tọc mạch bay ngang qua, nhào vào giữa hai chúng tôi.

Hai người mặc quần soọc tennis, một gã tóc đỏ chỉ kém tôi chừng tám tuổi, hai ống chân rám nắng hồng hào và một cô gái ngăm ngăm đen uể oải, miệng quàu quạu, mắt dữ dằn, hơn Lolita độ hai tuổi, không biết từ đâu hiện ra. Như thường thấy ở những “lính mới” nghiêm chỉnh, vợt của họ được bỏ bao, bó khung cẩn thận và họ mang chúng không phải như sự nối dài tự nhiên và tiện lợi của một thứ cơ bắp chuyên dụng của thân thể, mà như những chiếc búa, hoặc những cây súng hỏa mai, hoặc những dụng cụ khoan lỗ, hoặc như cả gánh nặng tội lỗi cồng kềnh, đáng sợ của chính tôi. Tự nhiên như ruồi, họ ngồi xuống chiếc ghế băng ở rìa sân, ngay cạnh chiếc vét-tông quí giá của tôi, bắt đầu bày tỏ sự ngưỡng mộ cực kì ồn ào đối với một loạt liên tục khoảng năm mươi đường bóng qua, lại mà Lo hồn nhiên giúp tôi duy trì - cho tới lúc một nghịch thì ngắt đứt cả xê ri khiến em há hốc miệng n hìn theo trái bóng văng ra ngoài sân sau cú đập cao quá đầu, liền đó cục cưng vàng ròng của tôi rộ lên vui thích với giọng cười đầy sức mê hoặc.

Bấy giờ tôi cảm thấy khát và đi tới vòi nước; tại đây, Tóc-Đỏ tiếp cận tôi và rất khiêm tốn đề nghị một cuộc đánh đôi hỗn hợp. “Tên tôi là Bill Mead,” gã nói. “Và đây là Fay Page, nữ diễn viên. Maffy on Say[303]” gã nói thêm (chĩa chiếc vợt kệch cỡm đóng bao của mình về phía Fay lịch lãm lúc này đã bắt chuyện với Dolly). Tôi đã sắp sửa trả lời “Xin lỗi, nhưng…”(vì tôi chúa ghét thấy con ngựa cái tơ của mình phải chịu những cú vợt bổ dọc thọc ngang chẳng ra bài bản gì của đám hậu đậu rẻ tiền) thì một tiếng gọi rất du dương làm tôi nhãng đi một gã bồi lao từ các bậc thềm khách sạn xuống sân chơi của chúng tôi, vừa chạy vừa ra hiệu cho tôi. Người ta cần gặp tôi, xin ông vui lòng, một cuộc gọi khẩn đường dài - thực sự là tối khẩn nên người ta giữ máy chờ tôi. Tất nhiên rồi. Tôi mặc áo vét-tông vào (túi trong nặng trĩu khẩu súng lục) và bảo Lo tôi sẽ trở lại trong vòng một phút. Em đang nhặt một trái banh lên - theo lối châu Âu: bằng bàn chân và vợt, một trong số ít những điều hay ho tôi đã dạy em - và mỉm cười - em mỉm cười với tôi!

Một sự bình tĩnh ghê sợ giữ cho trái tim tôi khỏi chìm nghỉm trong khi tôi theo chân gã bồi bước lên những bậc thềm khách sạn. Lần này, để dùng một thành ngữ gói gọn tất thảy - sự phát giác, hình phạt, đau đớn, cái chết, sự

vĩnh cửu - trong một thể cô đúc gớm ghiếc lạ kì, phải, lần này thì đứt đuôi con nòng nọc rồi. Tôi đã để em lại trong tay những kẻ xoàng xĩnh, nhưng giờ đây, điều đó hồ như chẳng quan trọng gì. Dĩ nhiên là tôi sẽ tranh đấu. Chà, tôi sẽ tranh đấu. Thà phá tan tành tất cả còn hơn là mất em. Phải, leo mấy bậc thềm mà sao nhọc nhằn!

Ở quầy tiếp tân, một tay mũi dọc dừa, vẻ đường bệ, mà tôi dám chắc là có một quá khứ rất ám muội đáng được điều tra cặn kẽ, chìa cho tôi một tờ phiếu tin nhắn do chính tay y ghi lại. Rốt cuộc thì người ta cũng thôi không giữ máy chờ tôi nữa. Lời nhắn như sau:

"Ông Humbert. Hiệu trưởng trường Birdsley (nguyên văn) gọi. Từ nhà nghỉ hè - Birdsley 2-8282. Xin gọi lại ngay. Rất quan trọng."

Tôi lách mình vào một buồng điện thoại công cộng, uống một viên thuốc và đánh vật với những hồn ma không gian vũ trụ trong vòng hai mươi phút. Một tứ tấu mệnh đề dần dần trở nên nghe rõ được: giọng nữ cao, ở Beardsley không có số nào như thế cả; giọng nữ trầm, Miss Pratt đang đi London; giọng nam cao, trường Beardsley không có điện thoại; giọng nam trầm, họ không thể làm thế, vì không ai biết tôi đang ở Champion, bang Colorado, đúng ngày hôm đó. Trước sự thúc bách gay gắt của tôi, tay mũi dọc dừa cất công lục tìm xem có cuộc gọi đường dài nào không. Không có cuộc nào cả. Không loại trừ khả năng có người giả mạo một cuộc gọi đường dài từ một máy lẻ sở tại. Tôi cảm ơn y. Y nói: Không dám. Sau khi ghé thăm phòng vệ sinh nam róc ra róc rách và uống một li rượu mạnh ở quầy bar, tôi bắt đầu quay trở về. Từ bậc thềm trên cùng của khách sạn phóng mắt nhìn xuống mé dưới, tôi thấy mảnh sân quần vợt dường như chỉ bằng tấm bảng đen lem nhem lau không sạch của một học trò nhỏ, trên đó Lolita vàng ròng của tôi đang chơi một ván đánh đôi. Em di chuyển như một thiên thần kiều diễm giữa ba nhân vật tật nguyền gớm guốc trong tranh Bosch[304]. Một trong số đó, gã cùng cặp với em, khi đổi bên, lấy vợt phát đùa một cái vào mông em. Hắn có cái đầu tròn lạ lùng và mặc một chiếc quần màu hạt dẻ nom thật lạc lõng. Chợt có một thoáng nhốn nháo: hắn trông thấy tôi, quẳng chiếc vợt - chiếc vợt của tôi! - và bổ nhào chạy ngược lên bờ dốc. Hắn vung vẩy khuỷu tay và cổ tay, giả đò một cách khôi hài như thể đó là một đôi cánh thô sơ, trong khi guồng đôi chân vòng kiềng leo lên tới phố, nơi chiếc xe màu xám đang đợi hắn. Phút sau, hắn cùng cái khối màu xám ấy đã biến mất. Khi tôi xuống đến nơi, bộ ba còn lại đang nhặt và chọn bóng.

"Ông Mead, người kia là ai vậy?"

Bill và Fay lắc đầu, cả hai coi bộ rất trịnh trọng.

Cái tên đột nhập nhố nhăng kia đã nhào vô để tạo thành hai cặp đánh đôi,

phải thế không, Dolly?

Dolly. Cán cây vợt của tôi hãy còn ấm hơi tay ghê tởm của hắn. Trước khi trở về khách sạn, tôi đưa em vào một ngõ nhỏ gần như nghẹt cứng trong những đám cây bụi thơm ngào ngạt với những đóa hoa như khói, và tôi đã sắp sửa òa lên nnững tiếng nức nở chín nẫu và van vỉ giấc mộng vô cảm của em theo cách hèn hạ nhất, xin nó đôi lời giải thích, dù giả tạo đến (lâu chăng nữa, ngõ hầu soi tỏ phần nào cái điều khủng khiếp đang tù tù bọc kín tôi, thì chợt thấy chúng tôi đang ở ngay đằng sau cặp đôi Mead trong cơn co giật đùng đùng - quí vị lạ gì, hai con người cùng cạ gặp nhau trong khung cảnh huê tình của những vở mùi mẫn xưa. Cả Bill và Fay đều cười ngặt nghẽo - chúng tôi đến vào lúc kết thúc trò đùa riêng tư của họ. Điều đó thực sự chẳng hệ trọng gì.

Với giọng điềm nhiên như thể thực ra chẳng có gì thực sự hệ trọng và coi như cuộc đời vẫn tự động trôi đi với những lạc thú thường lệ của nó, Lolita nói là em sẽ thay đồ và mặc áo tắm để qua nốt phần còn lại của buổi chiều bên bể bơi. Quả là một ngày đẹp lộng lẫy, Lolita!

21

“Lo! Lola! Lolita!” tới vẫn còn nghe thấy tiếng mình gọi từ một khung cửa mở ra về phía mặt trời; khoảng cách thời gian, thời gian như mái vòm, có tính năng chuyển hóa chất lượng âm thanh, khiến cho cái tiếng gọi khản đặc rành rành xúc động ấy trở nên đầy ắp lo âu, đam mê và đau đớn đến nỗi tưởng chừng như nó có thể kéo xoạc chiếc phéc-mơ-tuya mở toang tấm ni lông liệm thi thể em, nếu như em đã chết. Lolita! Cuối cùng, tôi tìm thấy em giữa một thảm cỏ xén tỉa gọn gàng - em đã tót ra ngoài trước khi tôi sửa soạn xong. Ôi, Lolita! Em đang ở đó, chơi với một con chó giời đánh, chứ không phải với tôi. Con vật, một loại chó săn nhỏ, đang nghịch với một trái ban nhỏ, ướt, màu đỏ, hết nhả ra lại đớp vô và chỉnh lại giữa hai hàm răng; nó dùng hai chân trước bật mấy hòa âm nhanh trên những nhánh cỏ đàn hồi, rồi nhảy phốc đi. Tôi chỉ muốn thấy em đang ở đâu, tôi không thể bơi với trái tim trong tình trạng thế này, nhưng nào ai thèm bận tâm - và giờ em đang ở đó, tôi cũng đang ở đó, khoác chiếc áo choàng tắm - vậy nên tôi thôi không gọi nữa; nhưng chợt có cái gì đó trong dáng nét chuyển động khi em lăng xăng đây đó trong bộ đồ tắm hai mảnh màu đỏ Aztec[305], khiến tôi chú ý... động tác tung tăng đùa giỡn của em chứa chất một niềm ngây ngất, một thứ mê cuồng vượt quá mức vui vẻ bình thường. Ngay cả con chó dường như cũng bối rối trước những phản ứng thái quá của em. Tôi nhẹ nhàng đặt tay lên ngực trong khi quan sát tình huống. Cái bể bơi màu xanh ngọc lam ở cách một quãng đằng sau bãi cỏ không còn ở đằng sau bãi cỏ đó nữa, mà ở trong lồng ngực tôi, và các cơ quan lục phủ ngũ tạng của tôi bơi trong đó như những cục phân trong nước biển xanh ở Nice. Một trong những người tắm đã rời khỏi bể bơi và lấp ló trong bóng râm lổ đổ màu lông công, đứng thẳng đơ, hai tay nắm hai đầu khăn tắm quàng qua cổ, đưa cặp mắt màu hổ phách nhìn theo Lolita. Hắn đứng đó, ngụy trang bằng ánh nắng và bóng râm, biến dạng bởi lớp ngụy trang đó, khuất diện bởi sự trần trụi của chính hắn, mái tóc đen hay chính xác hơn, dúm tóc còn lại dính bết trên cái sọ tròn, bộ ria nhỏ như một vết nhọ ướt, nạm lông ngực xòe ra như một chiếc cúp đối xứng, cái rốn phập phồng, cặp đùi lông lá tong tỏng những giọt nước lấp lánh, cái quần bơi đen bó sát phồng lên tràn trề cường lực ở chỗ cái túi bụng to béo của hắn kéo căng ra phía sau như một tấm khiên độn[306] bên trên thú tính đảo ngược của hắn. Và trong khi nhìn bộ mặt bầu dục với nước da nâu hạt dẻ của hắn, tôi chợt hiểu ra rằng điều khiến tôi nhận ra hắn chính là ở chỗ nó phản ánh đúng sắc diện của con gái tôi - cũng cái vẻ hơn hớn nhăn nhở

ấy, nhưng trở nên gớm guốc bởi cái chất đực của hắn. Và tôi cũng biết rằng cô bé, cô bé của tôi, biết hắn đang nhìn, khoái cái dâm đãng trong ánh nhìn của hắn và biểu thị niềm thích thú đó bằng cách tung tăng vui nhởn, cái con điếm đê mạt, yêu dấu ấy. Khi nhảy lên bắt trượt trái ban, em ngã ngửa ra, đôi giò trẻ trung cuồng loạn đạp đạp không khí đến là tục tĩu; từ chỗ đang đứng, tôi có thể cảm thấy chất xạ lương phả ra từ sự hưng phấn của em, và rồi tôi thấy (chết lặng vì một thứ ghê tởm khốn kiếp) hắn nhắm mắt lại và nhe những chiếc răng đều tăm tắp và bé xíu, bé khủng khiếp, đồng thời dựa vào một thân cây trong đó run rẩy vô vàn Priap lóng la lóng lánh. Liền sau đó, diễn ra một sự thay hình đổi dạng diệu kì. Hắn không còn là một dương thần nữa, mà là ông chú Thụy Sĩ rất hồn hậu và ngốc dại của tôi, Gustave Trapp mà tôi từng nhắc tới hơn một lần, chú thường cân bằng những "chầu nhậu nhẹt" (chú lợn hồn hậu này uống bia với sữa) bằng thành tích cử tạ - loạng choạng và ậm ạch trên một bãi tắm ven hồ với bộ đồ bơi rất hoàn hảo ngoại trừ cái nét ngổ ngáo là để trần một bên vai. Cái anh chàng Trapp này nhận thấy tôi từ xa và, quàng khăn lên gáy, quay về chỗ bể bơi với một vẻ vô tư giả tạo. Và như thể mặt trời đã ra khỏi trò chơi, Lo ngãng ra và từ từ đứng dậy, bỏ mặc trái ban con chó đặt trước mặt em. Ai có thể nói hết nỗi đau lòng của một con chó khi ta đang chơi nhồng với nó bỗng dừng phắt lại? Tôi định nói điều gì đó, nhưng rồi lại ngồi xuống bãi cỏ với một nỗi đau rất quái gở trong ngực và nôn thốc tháo ra một đống những thứ nâu nâu, xanh xanh mà tới không thể nhớ đã ăn vào bụng bao giờ.

Tôi trông rõ mắt Lolita, cảm thấy chúng có vẻ tính toán hơn là sợ hãi. Tôi nghe thấy em nói với một bà vẻ hòa nhã rằng cha em đang bị một cơn bệnh. Rồi hồi lâu, tôi nằm ườn trên một chiếc ghế ngả, nốc rượu gin hết tợp này đến tợp khác. Và sáng hôm sau, tôi cảm thấy đủ khỏe để lái xe tiếp tục cuộc hành trình (điều mà những năm sau, không một bác sĩ nào chịu tin).

22

Đơn nguyên hai phòng mà chúng tôi đặt trước ở motel Silver Spur Court, Elphinstone, hóa ra thuộc loại nhà xây bằng gỗ thông nâu bóng; mà Lolita đã rất thích vào hồi đầu cuộc lãng du vô tư xả láng của chúng tôi; Ôi, sự tình bây giờ đã khác biết bao! Tôi không nhằm chỉ Trapp hoặc những tên Trapp. Xét cho cùng... ừ, thật ra... Xét cho cùng, quí vị ạ, càng lúc càng trở nên hiển nhiên là tất cả những gã thám tử y sì nhau trong những chiếc xe đủ các màu của cầu vồng chỉ là sản phẩm tưởng tượng của cái mặc cảm bị truy hại luôn ám ảnh tôi, những hình ảnh lặp đi lặp lại dựa trên những sự trùng hợp và giống nhau tình cờ. Soyons logique* (ta hãy suy xét lô-gích nào), cái thành phần gà trống Gô-loa trong óc tôi gáy lên như vậy - và liền đó bắt tay vào đánh tan tác cái giả thuyết rằng có một gã chào hàng hoặc đạo tặc rởm mê cuồng Lolita đang cùng đám thuộc hạ truy hại tôi, giở đủ trò chơi xỏ tôi và ngoài ra còn om sòm lợi dụng những quan hệ kì dị của tôi với luật pháp. Tôi nhớ là lúc ấy mình đã âm ư một giai điệu nào đó để xua tan nỗi sợ. Tôi nhớ là thậm chí tôi đã cố nghĩ ra một kịch bản để giải thích cú điện thoại từ “Birdsley”... Nhưng nếu có thể gạt bỏ khỏi đầu óc cả Trapp cũng như những quằn quại của mình trên bãi cỏ, thì mặt khác, tôi lại hoàn toàn bất lực trước nỗi đau đớn với cái ý thức khốn khó rằng Lolita vẫn là một cám dỗ trêu ngươi không sao với tới được, vẫn yêu kiều, ngay trước thềm một kỉ nguyên mới, khi mà cái nồi cất của tôi báo tôi rằng lẽ ra em đã thôi không còn là một tiểu nữ thần, thôi không làm tôi đau khổ nữa.

Thêm một nỗi lo phiền ghê gớm và hoàn toàn tùy tiện được âu yếm sắp sẵn cho tôi ở Elphinstone. Lo đã lầm lì và im lặng suốt chặng cuối - khoảng ba trăm cây số đường núi không bị ô nhiễm bởi những con chó săn màu ghi khói hoặc những tên hề luồn lách. Em hồ như không thiết ngắm những khối đá nổi tiếng, hình thù ki dị rực lên ngòi ngời, chót vót bên trên những ngọn núi và từng là bệ phóng tới Niết Bàn cho một nữ tài tử bản tính thất thường. Thành phố này mới được xây dựng, hoặc tái thiết, trên sàn đáy bằng phẳng của một thung lũng sâu khoảng hai nghìn ba trăm mét; tôi hi vọng rằng Lo sẽ mau chóng chán nó và chúng tôi sẽ rong ruổi tiếp đến California, đến biên giới Mexico, đến những vịnh huyền thoại, những hoang mạc: đầy loại xương rồng saguaro, những ảo ảnh. José Lizzarrabengoa[307], như quí vị hẳn còn nhớ, đã tính chuyện đưa Carmen của mình tới Etats-Unis* (Hoa Kì). Tôi mường tượng ra một cuộc thi đấu quần vợt ở Trung Mĩ trong đó Dolores Haze cùng nhiều nữ sinh quán quân ở California sẽ tranh tài rôm rả. Những

chuyển lưu diễn thiện chí trên độ cao rạng ngời loại trừ sự phân biệt giữa phi thể thao và thể thao[308]. Tại sao tôi lại hi vọng rằng chúng tôi có thể sung sướng ở nước ngoài? Một sự thay đổi môi trường là thứ ảo tưởng truyền thống mà những mối tình tuyệt vọng và những lá phổi bấu víu vào.

Quản trị của motel, Mrs Hays[309], một quả phụ năng động mắt xanh, môi tô son màu gạch, hỏi cầu may liệu tôi có phải là người Thụy Sĩ không, vì em gái bà ta lấy một huấn luyện viên trượt tuyết người Thụy Sĩ. Phải, tôi xác nhận, nhưng con gái tôi lại mang nửa dòng máu Ailen. Tôi đăng kí vào sổ, bà Hays giao chìa khóa cho tôi với một nụ cười tươi rói và vẫn tươi rói như thế, chỉ cho tôi chỗ đậu xe; Lo chui ra khỏi xe, hơi run rẩy một chút: không khí sáng trong của buổi chiều quả có giá buốt. Vào nhà một cái là em ngồi luôn xuống một chiếc ghế cạnh bàn chơi bài, gục mặt vào cánh tay gập lại và bảo là em thấy khó ở. Vờ vịt, tôi nghĩ, vờ vịt, chắc chắn thế, để né tránh những vuốt ve của tôi; cổ họng tôi se lại vì dục vọng; nhưng khi tôi thử âu yếm em, em liền thút thít khóc một cách thảm thiết lạ thường. Lolita ốm. Lolita hấp hối. Da em nóng như rang! Tôi đo nhiệt độ em bằng đường miệng, rồi tra theo một công thức ghi tháu trên một tập "blóc-nốt" may sao có sẵn ở đó và sau khi cần mẫn qui từ độ Fahrenheit vốn vô nghĩa đối với tôi sang độ bách phân quen thuộc từ hồi bé, tôi phát hiện ra em đang sốt tới 40,4°C, điều đó ít nhất còn có nghĩa. Tôi biết các tiểu nữ thần khi lên cơn kích động có thể tăng nhiệt tới bất kì độ nào, thậm chí có lúc vượt quá ngưỡng tử vong. Và tôi hẳn đã cho em uống một hớp rượu vang nóng chế thêm gia vị cùng với hai viên aspirin và hôn em để giải cơn sốt, nếu khi xem xét kĩ chỗ lưỡi gà dưới hàm ếch, một trong những báu vật của cơ thể em, tôi không thấy nó đỏ rực. Tôi bèn cởi hết quần áo em ra. Hơi thở của em ngai ngái. Màu hồng nâu của em có vị máu. Em run từ đầu đến chân. Em kêu là những đốt sống trên cùng bị cứng đơ, rất đau - và, như mọi bậc làm cha mẹ ở Mĩ, tôi nghĩ đến chứng bại liệt. Từ bỏ mọi hi vọng làm tình với nhau, tôi quấn em trong một tấm mền và bế ra xe. Trong khi đó, bà Hays hảo tâm đã báo cho ông bác sĩ trong khu phố. "May mà cơ sự xảy ra ở đây đấy," bà nói; vì không những Blue là thầy thuốc giỏi nhất trong vùng, mà Bệnh viện Elphinstone còn là bệnh viện hiện đại hết mức có thể, mặc dù nó chỉ có thể tiếp nhận một số lượng bệnh nhân hạn chế. Với một Erlkonig[310] tình dục khác giới bám đuổi sau lưng, tôi lái xe về hướng bệnh viện, mắt lóa bởi một ánh tà dương huy hoàng từ bên phía đồng bằng, và được hướng dẫn bởi một bà già bé nhỏ, kiểu phù thủy xách tay, có lẽ là con gái của Erlkonig cũng nên, do bà Hays cho mượn và sau đó tôi không bao giờ gặp lại nữa. Bác sĩ

Blue, mà học thức chắc chắn là kém xa tiếng đồn, bảo đảm với tôi rằng đây là do bị nhiễm vi rút và khi tôi nhắc đến trận cúm gần đây của Lo, ông cộc cằn nói rằng đó là do một loại vi trùng khác, rằng ông đã xử lí bốn mươi "ca" tương tự; tất cả những thứ đó nghe như chứng "sốt rét đùng đùng" của người xưa vậy. Tôi tự hỏi có nên tưng tửng cười mà kể rằng đứa con gái mười lăm tuổi của tôi đã bị một tai nạn nhỏ khi trèo qua một hàng rào xệch xẹo cùng với một đứa bạn trai hay không, nhưng biết rằng mình đang say, tôi quyết định chờ xem, nếu cần thiết mới nói ra. Tôi khai với một ả nữ thư kí tóc vàng mặt khó đăm đăm là con gái tôi "coi như đã mười sáu tuổi". Trong khi tôi nhãng đi, con gái tôi đã bị mang đi đâu mất! Tôi nài nỉ xin được qua đêm trên một tấm nệm rơm "từ thiện" trong một góc của cái bệnh viện chết tiệt này mà không được. Tôi chạy lên những đợt cầu thang xây theo phong cách tạo dựng[311], tôi cố truy tìm bé yêu của tôi để bảo em đừng nên bép xép, nhất là nếu em cảm thấy đầu óc chếnh choáng như tất cả chúng ta. Đến một lúc nào đó, tôi đã tỏ ra thô bạo ghê gớm đối với một nữ y tá rất trẻ và rất ngược ngạo có bộ mông quá khổ và cặp mắt đen rực lửa - về sau tôi được biết cô là người gốc Basque. Cha cô là một người chăn cừu nhập cư, một người luyện chó chăn cừu. Cuối cùng tôi trở về xe và ngồi lì trong đó không biết bao nhiêu tiếng, ru rú trong bóng tối, đờ đẫn vì nỗi cô đơn mới, há hốc miệng, giương mắt lúc thì nhìn ra tòa nhà bệnh viện thấp bè bè và vuông chằn chặn lờ mờ sáng giữa khu đất có bãi cỏ, khi thì ngước lên màn sao nhờ nhạt và những sườn haute montagne* (núi cao) lởm chởm lấp lánh bạc, ở đó lúc này, cha của Mary, Joseph Lore cô đơn, đang mơ đến Oloron, Lagore, Rolas[312] - quesais-je!* (còn gì nữa ai biết được; - hoặc quyến rũ một con cừu non. Những ý nghĩ lang bang thơm ngát như thế bao giờ cũng đem lại an ủi cho tôi trong những lúc căng thẳng khác thường và mãi đến khi, mặc dù uống lu bù mà vẫn cảm thấy tê cóng vì cái đêm dài bất tận, tôi mới nghĩ đến chuyện lái xe về motel. Mụ già đã biến mất và tôi không chắc là mình có nhớ đúng đường hay không. Những con lộ rộng rải sỏi vắt chéo nhau qua những mảng bóng tối hình chữ nhật thiu thiu ngủ. Tôi thấy một cái gì mang dáng dấp một giá treo cổ trên một khoảng có lẽ là sân trường; và trên một bãi tựa như hoang địa, sừng sững dưới mái vòm câm lặng ngôi đền của một giáo phái ở địa phương. Cuối cùng, tôi cũng tìm được xa lộ, và rồi về tới motel, ở đó hàng triệu con côn trùng gọi là "phù thủy đen" nhung nhúc xoáy lộn quanh đường viền nê ông của tấm biển báo "Hết phòng"; và vào lúc ba giờ sáng, sau một chầu xối nước nóng bằng vòi hương sen - cái kiểu tắm trái giờ giấc này, giống như chất giữ màu, chỉ có tác dụng cố định nỗi mệt mỏi và tuyệt vọng của ta - khi tôi nằm lên chiếc giường của em còn ngát mùi hạt dẻ,

hoa hồng và bạc hà và cả mùi của thứ nước hoa Pháp rất tinh tế, rất đặc biệt mà gần đây tôi mới cho phép em dùng, tôi thấy mình không sao tiêu hóa nổi cái sự thật đơn giản là lần đầu tiên trong hai năm, tôi bị chia lìa khỏi Lolita của tôi. Đùng một cái, tôi chợt ngộ ra rằng, cách nào đó, cơn bệnh của em là sự phát triển của một chủ đề - rằng nó có cùng một vị và sắc điệu như cái loạt cảm giác liên hoàn đã hành hạ và làm tôi bối rối trong suốt cuộc hành trình của chúng tôi; tôi hình dung cái tên mật vụ, hay người tình bí mật, hay tên xỏ lá chơi khăm ấy, hay cái ảo giác ấy[313], hay bất kể hắn là gì, đang lẩn quất quanh bệnh viện - và Aurora vừa mới "hơ ấm tay", nói theo cách những người hái hoa oải hương ở quê tôi, là tôi đã lại tìm cách lọt vào cái ngục tối ấy, gõ cánh cửa sơn xanh của nó, không điểm tâm, bụng rỗng, tuyệt vọng.

Trong số tám lần đến thăm em, chỉ có lần cuối cùng là khắc dấu sắc nét trong trí tôi. Lần đến thăm này là một thành tích không nhỏ, vì tôi cảm thấy bên trong mình như bị moi rỗng bởi sự lây nhiễm lúc đó cũng đã phát tác nơi tôi. Không ai biết được tôi đã phải tốn bao công sức để mang bó hoa cùng khối trọng tải yêu thương là những cuốn sách mà tôi đã vượt hơn trăm cây số để mua: Dramatic Works của Browning, The History of Dancing, Cloivns and Columbines, The Russian Ballet, Flovjers of the Rockies, The Theatre Guild Anthobgy, Tennis[314] của Helen Wills, người đã đoạt giải toàn quốc Đánh Đơn Thiếu Nữ ở tuổi mười lăm. Trong khi tôi chệnh choạng đi tới cửa phòng con gái tôi, một phòng bệnh cá nhân với giá thuê mười ba đô la. một ngày, Mary Lore, cái ả y tá bỉ ổi làm việc nửa ngày, ác cảm ra mặt với tôi, bước ra với một khay đồ điểm tâm đã ăn xong, đặt nó đánh cạch! lên một chiếc ghế trong hành lang và ngoáy mông quay ngoắt trở vào phòng - có lẽ để báo cho Dolores tội nghiệp của ả biết ông bố già bạo ngược của em đang lệt sệt đôi giày đế "kếp", mang sách và hoa đến: để gom bó hoa này, tôi đã cất công trèo lên một con đèo từ lúc rạng đông, hái những bông hoa rừng và những khóm lá đẹp bằng đôi tay đi găng (trong cái tuần lễ định mệnh ấy, tôi hồ như không ngủ).

Họ cho Carmencita của tôi ăn tốt chứ? Tôi nhìn cái khay. Trên một chiếc đĩa còn hoen lòng đỏ trứng, có một phong bì vò nhàu. Hẳn trong đó đã đựng một cái gì đó[315], vì một mép đã bị xé, nhưng không thấy đề địa chỉ - chẳng có gì ngoại trừ một họa tiết huy hiệu dởm với máy chữ "Ponderosa Lodge" viết bằng mực xanh lục; liền đó, tôi biểu diễn một động tác chassé-croise* (cùng lúc bước chéo đổi chỗ cho nhau) với Mary lúc đó lại tất tưởi nhào ra - thật kì lạ, những nữ y tá trẻ mông to này di chuyển thì nhanh thoăn thoắt mà làm việc lại chẳng mấy hiệu quả. Ả gườm gườm nhìn chiếc phong bì tôi đã

vuốt phẳng lại.

"Tốt nhất là ông chớ có đụng vào," ả nói, hất hàm về phía ấy. "Có khi bỏng tay đấy."

Ngữ ấy đâu có đáng để tôi hạ lời đối đáp. Tôi chỉ nói:

"Je croyais que c'était un* bill (tôi tưởng đó là một hóa đơn thanh toán) - chứ không phải một billet doux* (thư tình)[316]." Rồi bước vào căn phòng đầy nắng, tôi nói với Lolita: "Bonjour, mon petit* (Chào bé)."

"Dolores," Mary Lore nói, ả cùng vào với tôi, vượt lên trước tôi, xuyên qua tôi, cái ả điếm bụ bẫm ấy, và mắt hấp háy, ả bắt đầu gấp rất nhanh một tấm mền flanen trắng trong khi mắt vẫn chóp chóp. "Dolores, ba cô tưởng cô nhận thư của bạn trai tôi. Đó là thư gửi cho tôi (khẽ vỗ vào chiếc thánh giá nhỏ dát vàng ả đeo trước ngực với vẻ tự mãn). Và ba tôi cũng nói được tiếng Pháp như ba cô."

Ả rời khỏi phòng. Dolores, hồng hào và đỏ đắn, môi vừa tô son, tóc chải bóng lộn, hai cánh tay trần duỗi thẳng trên tấm trải giường phăng phiu, nằm dài hồn nhiên, tươi rói nhìn tôi hoặc chẳng nhìn gì cả. Trên cái bàn nhỏ đầu giường, cạnh một chiếc khăn giấy và một cây bút chì, chiếc nhẫn hoàng ngọc của em như cháy rực lên trong ánh nắng.

"Hoa phúng đám tang hay sao mà ảm đạm thế," em nói. "Dù sao cũng cảm ơn. Nhưng ba có tạnh bớt tiếng Pháp đi được không? Cái đó làm mọi người đều khó chịu."

Và cái ả điếm mũm mĩm lại trở vào, vẫn với vẻ hối hả thường lệ, nồng nặc mùi tỏi và nước đái, mang theo tờ Deseret News[317] mà nữ bệnh nhân xinh đẹp của ả háo hức đón nhận, không màng tới những cuốn sách đầy minh họa tuyệt vời mà tôi mang đến.

"Ann, chị gái tôi," Mary nói (thông tin bổ sung muộn màng), "làm việc ở khách sạn Ponderosa."

Yêu-Râu-Xanh tội nghiệp. Những gã anh trai tàn bạo[318]. Est-ce que tu ne m'aimes plus, ma Carmen?* (Phải chăng em không còn yêu tôi nữa, Carmen của tôi)[319]. Thực ra, em đã bao giờ yêu tôi đâu. Lúc này, tôi biết rằng mối tình của mình tuyệt vọng hơn bao giờ hết - và tôi cũng biết rằng hai ả này đang âm mưu ở Basque[320], hoặc ở Zemfirian[321], chống lại mối tình vô vọng của tôi. Tôi phải nói thêm rằng Lo đang chơi trò hai mặt, vì em cũng đang lừa cả Mary đa cảm: tôi đồ rằng em đã nói với Mary là em muốn ở với ông cậu trẻ trung chịu chơi của ả hơn là với cái lão độc ác rầu ri là tôi đây. Và một nữ y tá khác mà tôi không bao giờ nhận diện được, và cái gã đần độn trong làng chuyên vận chuyển giường và quan tài vào thang máy, và những

con vẹt xanh ngu xuẩn trong một chiếc lồng ở phòng đợi - tất cả đều nằm trong âm mưu, âm mưu nhơ bẩn ấy. Theo suy đoán của tôi, Mary nghĩ rằng giáo sư Humbertoldi, người cha hề ấy, đang can thiệp vào thiên diễm tình giữa Dolores và người cha-thế của ả[322], cái đồ Romeo béo phệ (bởi vì bụng ngươi toàn mỡ, ngươi biết không, Rom, bất kể cả lô "tuyết"[323] và "nước quả hoan lạc").

Cổ họng đau rát, tôi đứng ở cửa sổ nuốt khan và trân trân nhìn dãy núi, nhìn tảng đá lãng mạn tít trên bầu trời tươi vui mà đầy âm mưu.

"Carmen của ta," tôi nói (thi thoảng tôi vẫn gọi em thế), "chúng mình sẽ rời cái thành phố thô thiển chán ốm này ngay khi em khỏi bệnh."

"Tiện đây xin nói em cần tất cả quần áo," cô bé Di gan nói, co đầu gối lên và giở qua một trang khác.

"… bởi vì, quả thật," tôi nói tiếp, "chẳng có lí do gì để ở lại đây."

"Chẳng có lí do gì để ở lại bất kì đâu."

Tôi ngồi xuống một cái ghế bành bọc vải bông dày, mở cuốn sách hấp dẫn khảo cứu về thực vật học và, trong im lặng ong ong sốt của căn phòng, cố nhận diện và định danh những bông hoa tôi đã hái nhưng điều này xem ra là bất khả. Thế rồi, một hồi chuông thánh thót vang lên đâu đó trong hành lang.

Tôi nghĩ cái bệnh viện nặng về khoe mẽ này không có quá một chục bệnh nhân (ba hoặc bốn trong số đó loạn thần kinh, như Lo đã vui vẻ thông báo cho tôi mấy hôm trước) nên nhân viên có quá nhiều thì giờ rảnh rỗi. Tuy nhiên cũng chính vì lí do khoe mẽ, nội qui ở đây rất chặt chẽ. Cũng đúng là tôi luôn đến vào những giờ trái khoáy. Mary-Thấu-Thị (lần sau sẽ phải gọi là une belle dame toute en bleu* (một nương nương diễm lệ mặc đồ xanh tuyền) bồng bềnh qua Roaring Gulch)[324] túm lấy cổ tay áo tôi kéo ra ngoài, trong lòng không khỏi dạt dào một thứ malice* (tinh quái) mộng mơ. Tôi nhìn tay ả; nó thõng xuống. Khi tôi ra về, hoàn toàn tự nguyện, Dolores Haze nhắc tôi nhớ sáng hôm sau mang đến cho em... Em không nhớ những thứ em cần để ở đâu... "Mang cho em," em kêu to (đã khuất dạng vì cánh cửa chuyển động, từ từ đóng, đóng hẳn) "cái va li mới màu ghi và cái hòm của ma-măng nhé"; nhưng sáng hôm sau, tôi run bần bật, tôi nốc rượu và hấp hối trên cái giường khách sạn mà em chỉ dùng có mấy phút đồng hồ và trong cái trạng thái nhìn gì cũng thấy quay tròn và phình ra ấy, tôi không thể làm gì hơn là nhờ gã bồ của bà quả phụ, một tay lái xe tải cường tráng và tốt bụng, chuyển hai bọc hành lí đến cho em. Tôi hình dung Lo đem phô kho báu của mình với Mary... Chắc hẳn tôi hơi sảng loạn một chút - và ngày hôm sau, tôi vẫn còn ở thể rung hơn là thể rắn vì khi nhìn từ cửa sổ buồng tắm ra bãi cỏ

bên cạnh, tôi thấy chiếc xe đạp trẻ đẹp của Dolly dựng ở đó trên chân chống, cái bánh trước duyên dáng ngoảnh đi không nhìn tôi như bao giờ cũng thế, với một con chim sẻ vắt vẻo trên yên - nhưng đó là xe của bà chủ, thế là khẽ mỉm cười và vừa ngẫm ngợi về những huyễn tượng của mình vừa lắc lắc cái đầu tội nghiệp, tôi thất thểu trở về giường và nằm dài bình thản trên đó như một vị thánh -

Đức Thánh, *thật vậy! Trong khi Dolores tóc nâu,*

Trên một vạt cỏ xanh ngời nắng

Cùng với Sanchicha đọc truyện

Trong một tờ tạp chí điện ảnh[325]...

- có mặt với nhiều tiêu mẫu khác nhau ở bất cứ nơi nào Dolores tới và trong thành phố đang rộn rã chào mừng một lễ hội quốc gia gì đó, bằng vào tiếng pháo nổ liên miên như bom thật, vào lúc hai giờ kém năm phút chiều, tôi nghe thấy tiếng sáo miệng tiến lại gần cánh cửa hé mở của phòng tôi rồi tiếng đấm cửa thùm thụp.

Đó là gã Frank hộ pháp. Gã đứng sùng sững giữa cửa mở, chống một tay vào nẹp dọc khung cửa, hơi ngả về phía trước.

Xin chào. Nữ y tá Lore vừa gọi điện thoại. Hỏi tôi đã đỡ chưa và hôm nay có đến được không.

Cách khoảng hai mươi bước, Frank nom như một trái núi tràn trề sức lực; cách năm bước như lúc này, gã là một khối khảm ghép đỏ kệch những sẹo là sẹo - có lần, ở hải ngoại, gã bị hơi bom cuốn phăng xuyên qua một mảng tường; nhưng bất chấp những thương tích không thể định danh, gã vẫn có thể lái một chiếc xe tải kếch sù; câu cá, đi săn, uống rượu và thậm chí đú với các "em" gặp gỡ dọc đường. Hôm ấy, hoặc vì rơi đúng vào ngày lễ lớn[326], hoặc đơn giản vì muốn giải khuây cho một người ốm, gã đã tháo chiếc găng thường mang bên tay trái (bàn tay tì vào nẹp dọc khung cửa) để lộ cho người bệnh sững sờ không chỉ phát hiện ra là nó thiếu cả ngón thứ tư và thứ năm, mà còn thấy một hình nữ khỏa thân với hí li bầu vú màu thần sa, nạm tam giác màu chàm, xăm rất duyên tiên mu bàn tay què cụt của gã, ngón trỏ và ngón giữa thể hiện hai chân cô gái, còn cổ tay mang hình cái đầu chít một vành hoa. Ôi, tuyệt vời... ngả người dựa vào nẹp khung cửa, như một nàng tiên nhỏ ranh mãnh[327].

Tôi nhờ gã nói với Mary Lore là hôm nay tôi sẽ nằm dài suốt ngày trên giường và sẽ liên lạc với con gái tôi vào một lúc nào đó trong ngày mai, nếu

tôi cảm thấy mình có lẽ gốc gác ở Polynesia[328].

Gã nhận thấy hướng mắt nhìn của tôi và ngúc ngoắc tay cho mông bên phải cô gái ngọ nguậy một cách tình tứ.

“Đồng ý,” Frank hộ pháp du dương nói, đập tay vào nẹp dọc khung cửa và, miệng huýt sáo, mang thông điệp của tôi đi, còn tôi tiếp tục nóc rượu. Sáng hôm sau hết sốt, mặc dù người còn mềm oặt như cái tã, tôi vẫn khoác chiếc áo dài màu tía mặc trong nhà ra ngoài bộ đồ pi-ja-ma màu vàng ngô và xuống quầy tiếp tân để gọi điện thoại. Mọi sự đều ổn. Một giọng vui tươi cho tôi biết, vâng mọi sự đều ổn, con gái tôi đã ra viện hôm qua, vào quãng hai giờ chiều, ông chú Gustave[329] đã đến đón cô bé cùng với một con chó cộc, một nụ cười duyên với tất cả mọi người, một chiếc Caddy Lack[330] màu đen và đã thanh toán viện phí của Dolly bằng tiền mặt và nhờ họ bảo tôi đừng lo, cứ giữ cho ấm, hai chú cháu về trại của ông ngoại như đã thỏa thuận.

Elphinstone hồi ấy (và tôi hi vọng hiện nay vẫn thế) là một thành phố nhỏ rất xinh đẹp. Nó trải ra như một tấm ma-két trên mặt bằng đáy thung lũng với những rặng cây xanh êm như len và những ngôi nhà mái đỏ, và hình như trước đây tôi đã nhắc đến ngôi trường mẫu mực, ngôi điện thờ và những khoảng rộng hình chữ nhật mà một số trong đó, lạ thay, chỉ là những bãi cỏ dị thường nơi một con la hoặc một con kì lân gặm cỏ trong làn sương tươi trẻ của buổi sáng tháng Bảy. Rất buồn cười: ở một khúc cua gấp nghiến sỏi kêu rào rạo, tôi quệt phải sườn một chiếc xe, nhưng tự nhủ bằng bí tích tôn giáo - và, bằng thần giao cách cảm nữa (tôi hi vọng thế), với tay chủ xe đang vung chân vung tay bất bình - rằng tôi sẽ quay lại sau, địa chỉ Trường Bird, thành phố Bird, bang New Bird, rượu gừng giữ cho tim tôi sống động nhưng làm mụ mị đầu óc tôi, và sau mấy quãng hẫng và thiếu hụt thường xảy ra trong những cơn mê, tôi thấy mình ở trong phòng thường trực bệnh viện, định tẩn cho tay bác sĩ một trận, thét lác mấy người chui xuống gầm ghế và quát tháo đòi gặp Mary, may cho ả lúc đó không có mặt; những bàn tay dữ dằn túm lấy chiếc áo dài mặc trong nhà của tôi, xé toạc một bên túi và không hiểu sao tôi lại thấy mình ngồi lên một bệnh nhân đầu hói lơ thơ mấy sợi tóc nâu, mà tôi lầm tưởng là bác sĩ Blue, cuối cùng, tay này đứng dậy, nói với một giọng quái đản: “Nào, giờ thì xin hỏi ai là người loạn thần kinh chức năng?” - và liền đó một nữ y tá gầy nhẳng, cau có đưa cho tôi bảy cuốn sách đẹp, ôi thật đẹp và cái chăn ca rô gấp lất phẳng phiu và yêu cầu tôi viết giấy biên nhận; và trong im lặng đột ngột, tôi nhận thấy sự hiện diện của một cảnh sát trong hành lang với người chủ chiếc xe bị tôi quệt phải, y chỉ cho viên cảnh sát thấy tôi, và, nhu nhược, tôi kí vào tờ biên nhận đầy ý nghĩa tượng trưng, giao

nộp Lolita của tôi cho cả lũ đười ươi ấy. Song tôi có thể làm gì khác được? Một ý nghĩ đơn giản và hiển nhiên nổi bật lên, đó là: “Lúc này, tự do là tất cả.” Một nước cờ sai, là tôi có thể đi đến chỗ phải giải trình cả một đời tội ác. Cho nên tôi giả vờ như vừa hồi lại sau một cơn choáng. Với người đồng hành bằng xe hơi, tôi đền bù một khoản mà y thấy là phải chăng. Với bác sĩ Blue lúc này đang vuốt tay tôi ân cần, tôi rưng rung nước mắt thú nhận rằng mình đã quá xả láng dùng rượu để xoa dịu một trái tim trái thói nhưng không nhất thiết là bệnh hoạn. Với bệnh viện nói chung, tôi xin lỗi bằng một cử chỉ đầy biểu cảm, gập người đến nỗi suýt té nhào, tuy nhiên vẫn nói thêm rằng tôi không đặc biệt thân thiện gì với phần còn lại của bộ tộc nhà Humbert. Với bản thân mình, tôi rí tai rằng tôi vẫn còn khẩu súng và vẫn là một người tự do - tự do truy tìm cô bé chạy trốn khỏi tôi, tự do hủy diệt người anh em của tôi[331].

23

Từ Kasbeam, nơi mà theo tôi biết, con quỉ đỏ đã lập trình để xuất hiện lần đầu tiên, đến thành phố Elphinstone định mệnh, nơi chúng tôi đặt chân tới độ một tuần trước Ngày Độc Lập, là một chặng đường khoảng một nghìn sáu trăm cây số đường nhẵn mượt như dải lụa. Cuộc hành trình đã chiếm đa phần tháng Sáu vì ít khi vượt quá hai trăm cây số một ngày, chúng tôi qua số thời gian còn lại, có lần lên tới năm ngày, ở những điểm dừng khác nhau, chắc cũng được sắp đặt trước tất cả. Vậy là phải lần theo dấu vết của con quỉ dọc theo chặng đường này; và tôi dốc hết mình vào nhiệm vụ này, sau mấy ngày khôn tả xiết tới lui sục sạo những con đường tỏa nhánh miên man ở vùng lân cận Elphinstone.

Độc giả hãy hình dung tôi, với bản tính rụt rè, ghét mọi sự phô trương, với ý thức cố hữu về sự comme il faut* (chỉn chu), hãy hình dung tôi cố che giấu nỗi đau cuồng khấu đằng sau một nụ cười cầu tài run rẩy trong khi cố bịa ra một cái cớ vu vơ cốt để lật giở quyển sổ đăng kí của khách sạn: "Ồ, tôi gần như chắc chắn là tôi đã ở đây một đêm... cho phép tôi xem phần ghi vào sổ quãng giữa tháng Sáu... không, xét cho cùng, tôi thấy mình đã nhầm... chà, thành phố gì mà có cái tên kì quái thế này, Kawtagain[332]. Cảm ơn lắm lắm." Hoặc: "Tôi có một khách hàng đã ở đây... tôi để đâu mất địa chỉ của ông ta... liệu tôi có thể…?" Và thỉnh thoảng, yêu cầu có tính chất riêng tư này của tôi bị từ chối, nhất là khi người quán lí là một cha giống đực mặt mày khó đăm đăm.

Tôi còn giữ ở đây một cuốn sổ ghi nhớ: trong khoảng từ 5 tháng Bảy đến 18 tháng Mười một, ngày tôi trở lại Beardsley mấy hôm, tôi đã ghi tên trong sổ đăng kí của 342 khách sạn, motel, nhà trọ các loại; tuy không nhất thiết là đã thực sự qua đêm ở tất cả những nơi đó. Con số này bao gồm cả một số lần đăng kí ở khoảng giữa Chestnut và Beardsley, trong đó có một lần tạo cơ hội cho thấy thoáng hiện cái bóng con quỉ ("N. Petit, Larousse, Ill."[333]]); tôi phải thận trọng phân bố thời gian và không gian cho các cuộc điều tra của mình để khỏi thu hút sự chú ý; và chắc phải có tới ít nhất năm mươi chỗ mà tôi chỉ tạt qua hỏi dò ở quầy tiếp tân - nhưng làm thế chỉ uổng công vô ích, và tôi ưng xây dựng một cái nền thiện chí và có vẻ thật bằng cách ngay từ đầu đã trả trước tiền thuê một phòng mà tôi không cần đến. Trong số khoảng 300 sổ đăng kí mà tôi đã xem được trong quá trình điều tra, có ít nhất hai mươi quyển cung cấp cho tôi một chút manh mối: con quỉ nhênh nhang thậm

chí còn hay dừng nghỉ hơn chúng tôi, hoặc giả - hắn hoàn toàn có thể chơi trò ấy - hắn đã đăng kí khống thêm nhiều chỗ để chọc giễu tôi bằng những chỉ dẫn đểu. Chỉ có một lần hắn đã thực sự ở cùng một motel với chúng tôi, chỉ cách đầu giường Lolita có mấy bước. Trong một số trường hợp, hắn đã đóng "đại bản doanh" trên cùng phố với chúng tôi hoặc một phố bên cạnh; không ít lần, hắn đã mai phục ở một nơi trung gian giữa hai địa điểm dự tính trước. Trong kí ức tôi còn rõ mồn một hình ảnh Lolita, ngay trước khi chúng tôi rời khỏi Beardsley, nằm bò ra trên tấm thảm phòng khách, nghiên cứu bản đồ và sách hướng dẫn du lịch, lấy son môi đánh dấu từng chặng và điểm dừng chân!

Tôi phát hiện ngay ra rằng hắn đã tiên đoán những điều tra của tôi và đã đặt các biệt danh thóa mạ dành riêng cho tôi. Ở ngay motel đầu tiên tôi đến, Ponderosa Lodge, biệt danh hắn dùng để đăng kí lồ lộ giữa một chục cái tên khác hiển nhiên là tên người: tiến sĩ Gratiano Forbeson, Mirandola, NY[334]. Dĩ nhiên, cái hàm ý qui chiếu về hài kịch Ý không khỏi làm tôi chú ý. Bà quản lí khách sạn hạ cố cho tôi biết ông khách đó đã nằm liệt giường năm ngày vì một cơn cảm hàn tai ác; đã gửi xe ở một ga ra nào đó để sửa chữa và đã trả phòng vào đúng hôm mồng 4 tháng Bảy. Phải, một cô gái tên là Ann Lore trước đây đã làm ở khách sạn này, nhưng nay đã lấy một chủ tiệm thực phẩm khô ở Cedar City. Một đêm sáng trăng, tôi mai phục Mary đi giày trắng ở một phố vắng; như một người máy, ả toan rú lên, nhưng tôi đã kịp hoàn nhân cho ả bằng cái hành động đơn giản là quì gối và rền rĩ van xin ả giúp đỡ. Ả thề rằng ả chẳng biết gì. Cái tay Gratiano Forbeson ấy là ai? Ả có vẻ hơi lưỡng lự. Tôi xoẹt ra một tờ trăm đô la. Ả giơ nó lên soi dưới ánh trăng. "Ông ta là chú của ông," cuối cùng, ả thì thào. Tôi giật tờ giấy bạc khỏi bàn tay lạnh giá ánh trăng và vừa văng ra một câu chửi thề bằng tiếng Pháp vừa quay ngoắt đi, chạy biến. Chuyện này dạy tôi chỉ có thể dựa vào bản thân mình thôi. Không thám tử nào có thể khám phá ra những đầu mối mà Trapp đã cài cho phù hợp với cung cách và nếp nghĩ của tôi. Tất nhiên, tôi không thể hi vọng là hắn sẽ để lại tên và địa chỉ chính xác; nhưng tôi vẫn hi vọng là hắn có thể trượt chân trên lớp vẹc-ni láng bóng sự tinh vi của chính mình do cả gan đưa vào, chẳng hạn, một vệt màu đậm hơn, rõ cá tính hơn mức cần thiết tối thiểu, hoặc do tiết lộ quá nhiều qua việc bổ sung chất lượng cho yếu tố số lượng mà nếu để nguyên thì bộc lộ quá ít. Có một điều hắn thành công: làm cho tôi, tôi và nỗi đau quằn quại của tôi, mắc hoàn toàn vào mành lưới do trò chơi quỉ quyệt của hắn giăng ra. Với một kĩ thuật vô cùng khéo léo, hắn chao đảo, tròng trành, rồi lấy lại thăng bằng một cách không tin nổi, luôn để cho tôi một hi vọng đầy tinh thần thể thao - nếu tôi có

thể dùng cụm từ như vậy khi nói về phản trắc, cuồng nộ, hoang tàn, khủng khiếp và căm thù - rằng lần sau hắn có thể lộ mặt. Điều đó không bao giờ xảy ra - mặc dù, mẹ kiếp, đôi khi chỉ thiếu chút xíu nữa. Tất cả chúng ta ai nấy đều khâm phục người làm xiếc mặc đồ trang kim, đầy vẻ duyên dáng cổ điển, đi trên một sợi dây căng thẳng cực kì chính xác trong ánh sáng như rắc phấn rôm; nhưng còn cao siêu hơn gấp bội, là nghệ thuật của người đi trên dây chùng, trang phục như thằng bù nhìn rơm, đóng giả một gã say nhố nhăng! Tôi biết thế.

Những đầu mối hắn để lại không giúp xác định nhân thân của hắn, nhưng phản ánh cá tính của hắn, hay ít ra, một cá tính thuần nhất và nổi bật nào đó; về một phương diện cụ thể: cái loại, cái kiểu hài hước - ít nhất vào những lúc thăng hoa nhất -cái giọng điệu trí não, hắn có những nét tương đồng với tôi. Hắn nhại bộ điệu của tôi và giễu tôi. Hắn biết tiếng Pháp. Hắn rất sành ngón làm xiếc với chữ và bói chữ[335]. Hắn ham tích lũy vốn kiến thức tình dục. Tự dạng của hắn đầy nữ tính. Hắn có thể thay tên đổi họ, nhưng muốn thế nào mặc lòng, hắn vẫn không thể ngụy trang được những chữ t, w và l rất đặc biệt của hắn. Quelquepart[336] Island là một trong những nơi cư trú ưa thích của hắn. Hắn không dùng bút máy, điều này tự bản thân nó nói lên, như bất kì nhà tâm phân học nào đều sẽ cho ta biết, rằng người bệnh là một thủy thần[337] tâm thức bị dồn nén. Đội ơn Chúa, hi vọng rằng ở Sông Mê cũng có nữ thủy thần.

Nét đặc điểm chính của hắn là mê thích cái trò nhử để chọc tức. Chúa ơi, cái thằng cha này mới đùa dai làm sao! Hắn thách thức học vấn của tôi. Tôi tự hào về một số hiểu biết khá đủ để khiêm tốn hiểu rằng mình không thể biết tất cả; và tôi phải công nhận rằng tôi thiếu một số yếu tố trong cuộc đua văn tự mã hóa này. Có lần tấm thân mảnh dẻ của tôi xiết bao hồi hộp run lên vì đắc thắng và kinh tởm khi, giữa những cái tên chân phương và hồn nhiên trong sổ đăng kí của một khách sạn, trò đố chữ quỉ quái của hắn xuất tinh đánh phọt một cái vào giữa mặt tôi! Tôi nhận thấy khi nào câu đố của hắn trở nên quá bí hiểm, ngay cả với một kẻ giải mã cỡ tôi, hắn liền quay về các câu dễ để dụ tôi. “Arsène Lupin”[338] là rành rành đối với một nguờd Pháp còn nhớ những truyện trinh thám đã đọc hồi trẻ; và đâu cần phải là một người chuyên nghiên cứu về Coleridge mói đánh giá được lời châm chọc quá nhàm “A. Person, Porlock, England”[339]. Một số tên giả hắn dùng thật mô-ve-gu khủng khiếp, nhưng, về cơ bản, vẫn cho thấy hắn là người có học - chứ không phải một cảnh sát, một tên thủ hạ tầm thường, một gã chào hàng dâm đãng - chẳng hạn “Arthur Rainbow - rành là giả trang tác giả của Le Bateau

Bleu - xin các vị cho phép tôi cũng được cười một tí - và “Morris Schmetterling”, tác giả trứ danh của L’Oiseau Ivre (touché* (trúng pắp), bạn đọc ạ!)[340]. Cái tên đần độn nhưng ngộ nghĩnh “D. Orgon, Elmira, NY” cố nhiên là mượn từ Molière[341], và vì mới đây thôi, tôi đã cố làm cho Lolita quan tâm đến một vở kịch nổi tiếng của thế kỉ mười tám, nên tôi hoan nghênh như một người bạn cũ cái tên “Harry Bumper, Sheridan, Wyo.”[342]. Một bộ bách khoa toàn thư bình thường cung cấp cho tôi thông tin về cái nhân vật kì dị “Phineas Quimby, Lebanon, NH”[343]; và bất kì tín đồ tốt nào của Freud mang một cái tên Đức và có đôi chút quan tâm đến chuyện mãi dâm tôn giáo, ắt chỉ liếc nhìn một cái cũng đủ nhận ra hàm ý của “Tiến sĩ Kitzler, Eryx, Miss.”[344]. Cho tới đây thì vẫn ổn. Cái kiểu giỡn mặt này là mạt hạng, nhưng nhìn chung, thiếu cá tính và do đó, vô hại. Tôi không muốn nhắc đến khá nhiều trong số những tên đăng kí khiến tôi chú ý với tư cách rành là đầu mối per se*[345]* không thể nghi ngờ, nhưng lại làm tôi bối rối về hàm ý tinh vi của chúng, vì tôi có cảm giác như mình đang lần mò trong một vùng giáp ranh mù sương với những bóng ma ngôn từ có khả năng vụt biến thành những người đi nghỉ mát bằng xương bằng thịt. Anh chàng “Johnny Randall, Ramble, Ohio” này là ai vậy? Hay anh ta là một người có thật, chỉ tình cờ có nét chữ viết giống với “N.S.Aristoff, Catagela, NY” thôi? Cái nọc độc trong “Catagela”[346] nằm ở đâu. Và còn “James Mavor Morell[347], Hoaxton, Anh Quốc” thì sao? “Aristophanes”, “hoax” - đúng rồi, nhưng có thiếu gì nữa chăng?

Có một nét xuyên suốt cái mớ tên đểu ấy, luôn gây cho tôi những phấp phỏng đặc biệt đau đớn mỗi khi nó lộ diện. Những thứ như “G. Trapp, Geneva, NY” là dấu hiệu phản trắc từ phía Lolita. “Aubrey Beardsley, Quelquepart Island” là một gợi ý sáng rõ hơn, so với cái lời nhắn rối rắm qua điện thoại, rằng nên tìm điểm xuất phát của toàn bộ vụ việc này ở miền Đông. “Lucas Picador, Merrymay, Pa.”[348] ám chỉ rằng Carmen của tôi đã tiết lộ cho tên mạo danh biết những từ âu yếm lâm li tôi thường dùng để gọi em. Độc ác đến khủng khiếp, thật vậy, là “Will Brown, Dolores, CoIo.”[349]. Dòng ghi gớm ghiếc “Harold Haze, Tombstone, Arizona”[350] (mà vào một lúc khác ắt đã hấp dẫn ý thức hài hước của tôi) hàm ý biết rành quá khứ của cô bé khiến tôi, trong một thoáng và theo một cách thẳng thốt như trong ác mộng, đồ rằng con mồi của tôi từng là một người bạn cũ của gia đình, có thể là một người yêu cũ của Charlotte, có thể là một kẻ chuộc lỗi (“Donald Quix,

Sierra, Nev.”). Nhưng cú dao đâm thấm thía nhất là dòng ghi theo phép đảo chữ trong sổ đăng kí của khách sạn Chestnut Lodge “Ted Hunter, Cane, NH.”[351].

Những số xe lung tung mà tất cả những cha mang tên Person, Orgon, Morell, Trapp ấy để lại, chỉ khẳng định một điều: những người quản lí motel không hề kiểm tra xem xe của khách có đăng kí hợp lệ hay không. Những đề cập - không đầy đủ và không đúng cách - đến những chiếc xe mà con quỉ đã thuê từng chặng ngắn giữa Wace và Elphinstone, dĩ nhiên là đều vô dụng; số của chiếc Aztec đầu tiên là một mớ lung linh các con số biến hóa, con thì chuyển vị, con thì được sửa lại hoặc bỏ đi, nhưng cách nào đó vẫn tạo thành những kết phối liên quan với nhau (chẳng hạn như “WS 1564” và “SH 1616” và “Q32888” hay “CU 88322”) chúng được xếp đặt một cách ranh ma đến nỗi không bao giờ để lộ một mẫu số chung nào.

Tôi chợt nghĩ, sau khi hắn trả chiếc xe mui trần cho bọn đồng lõa ở Wace và chuyển sang hệ thống thay xe từng chặng theo kiểu ngựa trạm, những người thuê sau hắn có thể kém thận trọng và ghi vào sổ một khách sạn nào đó nguyên mẫu của các con số tương quan kia. Nhưng nếu tìm cái con quỉ ấy theo một con đường mà tôi biết hắn đã chọn đã là một công việc phức tạp đến thế, mơ hồ đến thế và vô vọng đến thế, thì mọi cố gắng dò theo những kẻ xa lạ rong ruổi xe trên các lộ trình xa lạ phỏng có ăn thua gì?

24

Vào lúc tôi tới Beardsley, sau cả một thời gian day dứt tổng kết lại sự việc mà tôi đã kể lại khá dài dòng, một hình ảnh trọn vẹn đã hình thành trong đầu tôi; và qua quá trình loại trừ - bao giờ cũng nguy hiểm - tôi đã qui hình ảnh đó về cái nguồn cụ thể duy nhất mà sự suy xét bệnh hoạn và trí nhớ đờ đẫn có thể gán cho.

Ngoại trừ Đức cha Rigor Mortis[352] (như bọn học trò con gái gọi lão thế) và một ông già dạy tiếng Đức và tiếng Latinh, hai môn không bắt buộc, trường Beardsley không có giáo sư nam chính ngạch nào khác. Nhưng có hai lần, một giảng viên nghệ thuật bên trường Đại học Beardsley sang giới thiệu cho các nữ sinh xem các lâu đài và tranh của Pháp thế kỉ mười chín qua đèn chiếu. Tôi đã muốn đến dự những buổi chiếu và thuyết trình đó, nhưng Dolly, như thường lệ, dứt khoát yêu cầu tôi đừng đến. Tôi cũng nhớ là Gaston đã nhắc tới chính tay thuyết trình viên này, khen gã là một garcon* (gã trai) xuất sắc; nhưng chỉ chừng đó thôi; trí nhớ từ chối không cung cấp cho tôi tên của gã máu mê lâu đài đó.

Vào hôm ấn định cho việc thực thi kế hoạch, tôi bước trên lớp tuyết đang tan, qua khuôn viên trường Đại học Beardsley, đến phòng chỉ dẫn trong Maker Hall của trường. Tại đây, tôi được biết rằng họ gã là Riggs (khá giống với họ của cha tuyên úy), rằng gã sống độc thân và rằng mươi phút nữa, gã sẽ ra khỏi "Bảo tàng", nơi gã đang có giờ giảng. Trong hành lang dẫn tới giảng đường, tôi ngồi trên một chiếc ghế băng cẩm thạch, quà tặng của Cecilia Dalrymple Ramble. Trong khi ngồi chờ đó trong một trạng thái bí đái, say khướt, đói ngủ, tay thủ trong túi áo mưa khư khư nắm khẩu súng ngắn, tôi chợt nghĩ ra rằng mình điên và sắp sửa làm một điều ngu xuẩn gì đó. Không thể có một phần triệu tỉ lệ xác suất rằng Albert Riggs, trợ lí giáo sư, đang giấu Lolita của tôi ở nhà gã, số 24 đường Pritchard, Beardsley. Gã không thể là tên gian tặc. Hoàn toàn phi lí. Tôi đang phí phạm thì giờ và tâm trí. Hắn và em đang ở California chứ đâu có ở đây. Thế rồi tôi nhận thấy một sự nhốn nháo gì độ đằng sau mấy pho tượng trắng; một cánh cửa - không phải cái tôi đang trân trân nhìn - mở phắt ra và giữa một bầy nữ sinh, một cái đầu hoi hói và một cặp mắt nâu lấp lánh, nhấp nhô tiến tới.

Gã là một kẻ hoàn toàn xa lạ đối với tôi, nhưng gã khăng khăng là chúng tôi đã gặp nhau tại một cuộc liên hoan ngoài trời ở trường Beardsley. Cô con gái tuyệt vời chơi quần vợt của tôi có khỏe không? Gã còn có một giờ giảng khác. Hẹn gặp lại.

Một nỗ lực điều tra khác không được kết thúc chóng vánh như thế: qua một mục quảng cáo trên một số tạp chí của Lo, tôi đánh bạo tiếp xúc với một thám tử tư, một cựu võ sĩ quyền Anh và chỉ để giúp anh ta có một khái niệm về phương pháp mà con quỉ vận dụng, tôi đã cung cấp cho anh ta các loại tên và địa chỉ tôi thu thập được. Anh ta đòi một khoản đặt cọc nặng đô, và trong hai năm - hai năm, ôi quí độc giả! Cái cha ngu xuẩn ấy miệt mài kiểm tra những dữ liệu vô nghĩa ấy. Và khi tôi đã thôi liên hệ gì về tiền nong với anh ta từ lâu, thì bỗng một hôm, anh ta xuất hiện trở lại với vẻ đắc thắng, báo cho tôi biết là có một lão già tám mươi tuổi người Anhđiêng tên là Bill Brown sống ở Dolores, Colo.

25

Cuốn sách này nói về Lolita; và giờ đây, khi tôi viết đến cái phần lẽ ra có thể đặt tên là “Dolores disparue* (Dolores biến mất)” (nếu không có một vị tuẫn đạo khác với nội tâm bốc cháy đã nhanh tay hơn dùng trước mất[353]) thì việc phân tích ba năm tiếp theo chẳng còn mấy ý nghĩa. Tuy có một số điểm thích đáng cần nêu rõ, nhưng cái ấn tượng chung mà tôi muốn truyền đạt là cái cảm giác xâm chiếm ta khi một cánh cửa ngang của cuộc đời đang vun vút bay bỗng mờ đánh rầm, và một luồng thời gian đen kịt gầm gào thốc tới, nhận chìm tiếng kêu của tai họa cô đơn bằng từng đợt gió quật ào ào.

Kì lạ thay, tới hiếm khi, nếu không muốn nói ià không bao giờ, mơ thấy Lolita như hình ảnh em trong trí nhớ tôi - như tôi hằng thấy em một cách đầy ám ảnh trong tâm trí hữu thức của mình, trong những cơn ác mộng giữa ban ngày cũng như trong những đêm mất ngủ. Nói chính xác hơn: em ám ảnh giấc ngủ của tôi, nhưng em hiện ra trong đó dưới những lốt kì lạ, lố bịch, khi thì như là Valeria hay Charlotte, khi thì là một phối kết của cả hai. Cái bóng ma phức hợp này tiến đến tôi, lần lượt trút bỏ áo quần, trong một không khí cực kì buồn bã và chán ngán, và nằm dài ra với thái độ mời mọc ơ hờ trên một tấm ván hẹp hay một chiếc đi văng cứng, da thịt he hé như miệng van cao su của ruột một trái bóng đá. Và lần nào cũng thế, tôi thấy mình, hàm răng giả long ra hoặc bỏ quên đâu mất, đang ở trong các chambre gamie* (phòng cho thuê có sẵn đồ đạc) gớm ghiếc, mua vui bằng những pha giải phẫu sống nhàm chán thường thường kết thúc bằng cảnh Charlotte hay Valeria khóc trong vòng; tay ứa máu của tôi, và tôi hôn họ bằng đôi môi đượm tình anh em trong một cảnh hỗn độn mê hoảng những đồ tầm tầm thành Vienna[354] đem bán đấu giá cùng với lòng thương hại, sự liệt dương và những mớ tóc giả màu nâu của những bà già vừa bị giết bi thảm trong lò hơi ngạt.

Một hôm, tôi dọn ô tô lôi ra và hủy một đống tạp chí dành cho tuổi vị thành niên. Quí vị lạ gì cái loại đó. Thực chất, thuộc thời kì đồ đá; cập nhật, về phương diện vệ sinh, ít nhất thuộc văn hóa Mycenae[355]. Một nữ diễn viên đẹp và chín nẫu, lông mi bự, môi dưới đỏ mọng khuyến mại cho một loại dầu gội đầu. Quảng cáo và thị hiếu nhất thời. Những nữ sinh thích mê kiểu váy xếp nếp - que c’était loin, tout cela!* (tất cả những cái đó đã xa xưa nhường bao). Nhiệm vụ của nữ chủ nhân là cung cấp áo choàng. Những chi tiết lạc lõng làm cuộc trò chuyện mất hết vẻ sinh động. Tất cả chúng ta đều

biết những nàng "gặm biểu bì" - những cô gái ngồi cắn móng tay trong các cuộc liên hoan ở công sở. Một người đàn ông, nếu không phải là nhân vật rất quan trọng, hoặc đã rất cao tuổi, trước khi bắt tay một phụ nữ, phải bỏ găng ra. Hãy mời mọc Ái Tình bằng cách mặc đồ Tân Thời Bụng Phẳng Lì đầy khêu gợi. Thắt eo, bó mông. Tristram[356] trong Phim Tình Ái. Vâng thưa ngài! Câu đó phu thê Joe-Rose làm cho lũ ngốc bối rối. Hãy tự làm đẹp mau chóng và không tốn kém. Các truyện tranh. Con gái xấu tóc đen bố béo ị xì gà; con gái ngoan tóc đỏ bố đẹp trai ria tỉa gọn. Hoặc cái xê ri tởm lợm về cái thằng cha to đùng như đười ươi và cô vợ nhỏ con lùn tè. Et moi qui t'ojfrais mon génie* (Và ta, người đã dâng nàng thiên tài của mình)[357]... Tôi nhớ những câu thơ vớ vẩn nhưng cũng khá dễ thương mà tôi thường viết tặng em hồi em còn bé. "Vớ vẩn là từ chính xác," em nói với vẻ giễu cợt:

Chàng Sót và con Sóc của mình, lễ Rab và các thầy Rabbi
Họ có một số tập quán bí hiểm và li kì.

Chim ruồi đực phóng tên lửa tung gió bụi
Con rắn kia khi đi đút tay vào túi...

Một số thứ khác của em không dễ từ bỏ như thế. Cho đến cuối năm 1949, tôi vẫn nâng niu, tôn thờ và nhiều khi làm ố bằng những chiếc hôn và những giọt nước mắt nam ngư của mình một đôi giày tennis cũ, một chiếc sơ mi nam em thường mặc, vài chiếc quần jeans cũ tôi tìm thấy trong cốp xe, một chiếc mũ cát két học sinh nhàu nát và những báu vật tương tự. Rồi khi hiểu ra là đầu mình đang chập cheng, tôi bèn gom những đồ linh tinh này, cộng thêm những gì đã lưu kí ở Beardsley - một hòm sách, chiếc xe đạp của em, một lô măng tô cũ và giày ủng - và vào dịp sinh nhật lần thứ mười lăm của em, đem tất cả ra bưu điện gửi như một tặng phẩm vô danh cho một trại trẻ mồ côi nữ bên bờ một con hồ lộng gió gần biên giới Canada.

Nếu tôi tìm đến một nhà thôi miên giỏi, thì rất có khả năng là ông ta đã có thể khui ra từ tâm thức tôi và sắp xếp lại thành một mô hình lô-gích một số mẩu kí ức ngẫu nhiên mà tôi đã rải ra khắp cuốn sách của mình một cách phô phang hơn nhiều so với cách chúng hiện lên trong tâm trí tôi, ngay cả giờ đây khi tôi đã biết nên tìm kiếm những gì trong quá khứ. Vào thời điểm đó, tôi cảm thấy mình mất đứt liên hệ với thực tại; và sau khi qua nốt mùa đông và đa phần mùa xuân tiếp theo trong một an dưỡng đường ở Quebec, nơi trước đây tôi từng lưu lại một thời gian, tôi quyết định trước hết hẵng giải quyết một số việc riêng ở New York đã, rồi sẽ tới California tiến hành một cuộc tìm kiếm triệt để đến đầu đến đũa.

Đây những dòng tôi đã viết trong những ngày an dưỡng:

Ta tìm em, Dolores, ta săn đuổi

Làn tóc nâu, đôi môi thắm lung linh

Năm ngàn cộng ba trăm ngày tuổi

Không nghề nghiệp. Em là tiểu minh tinh

Dolores, đâu là nơi em ẩn náu?
Mà sao em phải trốn chạy, em yêu?

(Ta nói sảng, không sao ra thoát - lời con sáo[358]
Trong mê cung ta thất thều bước liêu xiêu).

Dolores, em rong ruổi nơi đâu khi màn đêm buông xuống?
Tấm thảm bay của em mang nhãn mác nào?
Có phải Cream Cougar hiện đang thời thượng?
Và chiếc xe cưng của ta, em đậu nơi nao?

Dolores, người hùng của em giờ là ai vậy?
Trong đám hề đội mũ xanh da trời?

Ôi những ngày xưa thom tho, những ngày xanh tươi ấy
Ô tô, quán bar nhộn nhịp, Carmen của ta ơi!

Ôi Dolores, cái máy hát ấy khiến lòng ta nhỏ máu!
Em yêu, em vẫn đang khiêu vũ đấy ư?

(Cả hai mặc quần jeans, áo phông rách ráu
Còn ta ngồi trong góc, nhe nanh gầm gừ)

Sướng thay, sướng thay, McFate nhăn nhở!

Chu du khắp Hoa Kì với cô vợ hài nhi

Với chiếc Molly cày xới từng bang lớn nhỏ

Giữa đám chim thú hoang dã hả hê

Dolly, niềm đam mê của ta! Mắt em màu xám

Chẳng bao giờ khép lại khi ta hôn em
Phải chàng quí ông đến từ Paris đa cảm?
Có biết loại nước hoa Mặt Trời Xanh Dịu Êm?

L’autre soir un air froid d’opéra m’alita:
Son fêlé - bien fol est qui s’y fie!
II neige, le décor s’écroule, Lolita!

Lolita, qu’ai-je fait de ta vie?[359]

Ta đang hấp hối, Lolita, ta sắp chết

Chết vì hối hận, chết vì câm thù

Và ta lại nghe tiếng em kêu khóc thảm thiết

Và ta lại giơ nắm tay lông lá bù xù

Thầy cảnh sát, kìa họ, thầy cảnh sát

Họ đi trong mưa về phía hiệu thuốc sáng đèn

Cô gái đi tất trắng, người tôi yêu khao khát

Tên là Lolita, tôi thường gọi Carmen
Thầy cảnh sát, thầy cảnh sát, họ đấy...

Dolores Haze và gã người tình của em

Hãy rút súng và bám theo chiếc xe ấy

Giờ hãy ra mau, nấp kín rình xem

Dolores, ta tìm em, ta săn đuổi

Mắt xám mơ màng nhìn trân trân

Em chỉ nặng chừng bốn lăm kí

Và cao không quá mét năm lăm

Lolita, chiếc xe của ta tập tễnh chao chao

Trên chặng cuối cùng dài và gay go nhất

Và ta sẽ bị ném vào đám cỏ mục nát
Phần còn lại chỉ là gỉ sắt và bụi sao.

Phân tích bài thơ này theo kiểu tâm phân học, tôi thấy nó thực sự là một kiệt tác của kẻ loạn thần kinh. Những vần gieo trần trụi, cứng nhắc, ghê rợn tương ứng rất chính xác với một số hình tượng và phong cảnh dễ sợ không có phối cảnh cùng các bộ phận được phóng to gấp bội của những phong cảnh và hình tượng được vẽ bởi những bệnh nhân tâm thần trong những trắc nghiệm do các tay huấn luyện ranh ma của họ bày đặt ra. Tôi còn viết nhiều bài thơ khác nữa. Tôi đắm mình vào thơ của những người khác. Nhưng không một giây nào, tôi quên cái gánh nặng của báo thù.

Nếu tôi nói cú sốc do mất Lolita đã chữa cho tôi khỏi chứng ham muốn tình dục với trẻ con, thì tôi hẳn là một tên khốn kiếp và độc giả nào tin lời tôi ắt là một kẻ ngu đần. Cái bản chất đáng nguyền rủa của tôi không thể thay đổi, cho dù tình yêu của tôi đối với em có đổi thay. Ở những sân chơi và trên

những bãi biển, con mắt rầu rĩ và lén lút của tôi, bất chấp ý chí của mình, vẫn dò tìm ánh chớp lóe lên từ một cánh tay hay bắp chân của một tiểu nữ thần nào đó, những dấu hiệu xảo trá loại hầu gái của Lolita. Nhưng một viễn ảnh thiết yếu đã tàn lụi trong tôi: chẳng bao giờ nữa, tôi còn nuôi cái ý tưởng rằng mình có thể lại được biết đến niềm lạc thú bên một bé gái, dù là cụ thể hay tổng hợp, ở một nơi hẻo lánh nào đó; chẳng bao giờ trí tưởng tượng của tôi còn cắn ngập răng vào những em gái của Lolita, ở tận những vịnh nhỏ xa tít mù tắp trên những hòn đảo huyền hoặc. Tất cả những cái đó đã hết rồi, ít nhất là vào thời điểm này. Mặt khác, than ôi, hai năm ăn chơi xả láng ghê gớm đã để lại trong tôi một số thói quen dâm ô: tôi sợ cái trống rỗng mà tôi sống trong đó, cuối cùng sẽ đẩy tôi tới chỗ lao tự do vào một cơn điên bất thần khi đối mặt với một cám dỗ ngẫu nhiên trong một ngõ hẻm giữa trường học và bữa tối. Cô đơn đang làm tôi đồi bại. Tôi cần có người bầu bạn và chăm sóc. Con tim tôi là một cơ quan cuồng loạn không thể tin cậy được. Và như thế, trong bối cảnh đó, Rita vào cuộc.

26

Nàng gấp đôi tuổi Lolita và bằng ba phần tư tuổi tôi: một phụ nữ trưởng thành vóc dáng rất mảnh dẻ, tóc đen, da trắng trẻo, nặng khoảng năm chục kí, với đôi mắt không đối xứng song rất duyên, một nét bán diện có góc cạnh như được kí họa nhanh, và lưng mềm mại với một ensellure* (đường hõm nơi thắt lưng) cực kì hấp dẫn - tôi nghĩ nàng có chút máu Tây Ban Nha hay Babylone trong người. Tôi vớ được nàng vào một đêm tháng Năm trác táng ở đâu đó giữa Montreal và New York, hay chính xác hơn, giữa Toylestown và Blake[360] trong một quán bar đèn mờ dưới tấm biển Bướm-Hổ[361], nơi nàng đang say ngọt xớt: nàng khăng khăng là chúng tôi đã học cùng trường và nàng đặt bàn tay nhỏ bé của mình vào bàn tay gấu của tôi. Giác quan của tôi chỉ hơi rung động chút xíu, nhưng tôi quyết định thử nàng một keo; tôi thực thi - và chọn nàng làm người bầu bạn thường xuyên. Nàng thật hảo tâm, Rita, vui vẻ chấp nhận cuộc chơi, đến nỗi tôi dám nói rằng nàng sẵn sàng cống hiến hết mình với bất kì sinh vật hay ảo tưởng thương tâm nào, một cái cây già bị gãy hay một con nhím đơn côi, đơn thuần vì ý thức hữu hảo và tình thương.

Khi tôi gặp nàng lần đầu tiên, nàng vừa mới li dị với người chồng thứ ba - gần đây hơn chút nữa, bị chàng cavalier servant* (người tình săn đón ân cần) thứ bảy bỏ - còn những người khác, loại tạm thời trong khi chờ đợi, thì quá nhiều và quá cơ động, không sao kể hết. Anh trai nàng từng, và chắc bây giờ vẫn, là một chính trị gia nổi bật, sắc diện xanh bủng, mặc quần có đai đeo, thắt cà vạt có họa tiết vẽ tay, thị trưởng và là người có công với thành phố quê hương, một thành phố chơi bóng chày, đọc Kinh Thánh và kinh doanh hạt ngũ cốc. Trong tám năm qua, ông đã trả cho cô em gái tuyệt vời của mình mỗi tháng mấy trăm đô la với điều kiện nghiêm ngặt là không bao giờ, tuyệt đối không bao giờ đặt chân vào thành phố nhỏ Grainball tuyệt vời. Nàng kể với tôi, vừa nói vừa rền rỉ vì ngạc nhiên, rằng không biết vì lí do chết tiệt nào mà mọi gã bạn trai mới của nàng, ngay từ chuyến đi chơi xa đầu tiên với nhau, đều đưa nàng đến Grainball như bởi một hấp lực định mệnh; và nàng chưa kịp hiểu đầu cua tai nheo ra sao, thì đã thấy mình bị hút vào quĩ đạo mặt trăng của thành phố đó và trôi theo con đường vành đai chan hòa ánh đèn chiếu - "cứ đi vòng vòng hoài như một con ngài tằm chết tiện" nói theo cách của nàng.

Nàng có một chiếc xe nhỏ hai cửa xinh xẻo và chúng tôi dùng nó để đi California cho chiếc xe già lão tôn quí của tôi được ngơi nghỉ một chút. Tốc

độ tự nhiên của nàng là 140 km/giờ. Ôi Rita thân yêu! Chúng tôi cùng nhau chu du trong hai năm mờ ảo, từ mùa hè 1950 đến mùa hè 1952, và nàng quả là một Rita dịu dàng nhất, bình dị nhất, tử tế nhất, đần độn nhất, mà ta có thể tưởng tượng. So với nàng, Valechka là một Schlegel và Charlotte là một Hegel[362]. Chẳng có lí do nào trên đời khiến tôi phải kể rông dài về nàng bên lề thiên hồi ức u ám này, nhưng hãy cho phép tôi nói (chào Rita - dù là em ởđâu, say xỉn hay khật khừ rát cổ vì uống quá nhiều, Rita, xin chào em) rằng nàng là người bầu bạn thông cảm nhất, vỗ về an ủi nhất mà tôi có được và nàng đã cứu tôi khỏi phải vào nhà thương điên, đó là cái chắc. Tôi nói với nàng là tôi đang cố truy tìm dấu vết của một cô gái và bắn bỏ tên khốn dụ dỗ cô ta. Rita trịnh trọng tán thành kế hoạch đó - và trong quá trình một cuộc điều tra mà nàng tự ý tiến hành (mặc dù chẳng thực sự biết mô tê gì về sự việc), bản thân nàng đã bị dính líu với một tên bịp bợm gớm ghiếc ở quanh vùng San Humbertino; tôi phải mất bao thời gian xoay xở chật vật mới gỡ được nàng ra thoát - phờ phạc, ê ẩm, nhưng vẫn dương dương tự đắc. Rồi một hôm, nàng đề nghị chơi trò ru lét Nga[363] với khẩu súng lục tự động chết tiệt của tôi; tôi nói em không thể, đây không phải là một khẩu súng có ổ quay, và chúng tôi đánh vật với nhau giành lấy nó, cho đến khi, rốt cuộc, nó tự nổ, viên đạn sượt qua một tia nước nóng rất mảnh và rất khôi hài phọt ra từ cái lỗ trên vách phòng mà nó xuyên thủng. Tôi vẫn còn nhớ nhịp cười ré lên của nàng.

Cái nét cong ở lưng nàng - kì lạ thay, nó non tơ như ở một bé gái trước tuổi dậy thì - làn da trắng như gạo, những nụ hôn chậm rãi mơ màng như cánh hoa, ngăn tôi giở trò bậy bạ. Không phải năng khiếu nghệ thuật là tính chất tình dục thứ yếu như một số thầy mo và lang băm nói, mà ngược lại: tình dục chỉ là phụ gia của nghệ thuật. Tôi cần nêu một cuộc đú đởn khá bí hiểm đã gây những tác động thú vị. Tôi đã từ bỏ cuộc tìm kiếm: con quỉ hoặc đã ở tận xứ Tartary hoặc đang cháy rụi trong tiểu não của tôi (những ngọn lửa do trí tưởng tượng và nỗi sầu đau của tôi thổi bùng lên), nhưng chắc chắn giờ đây hắn không thể làm cho Dolores Haze thành quán quân quần vợt ở khu vực bờ biển Thái Bình Dương. Một buổi chiều, trên đường trở về miền Đông, tại một khách sạn xấu xí, thuộc loại thường cho thuê họp hội nghị, trong đó những me-xừ béo ị, hồng hào, đeo phù hiệu, chệnh choạng đi loanh quanh, mở miệng toàn chuyện kinh doanh, xưng danh, gọi đồ nhậu - Rita thin yêu và tôi khi thức dậy, thấy một người thứ ba trong phòng mình, một gã trai trẻ tóc vàng rom, gần như bạch tạng, lông mày trắng, tai to trong suốt, mà cả tôi lẫn Rita đều không nhớ là đã bao giờ gặp trong cuộc đời buồn của chúng tôi. Mồ hôi nhễ nhại trong bộ đồ lót dày bẩn thỉu, chân đi ủng nhà

binh cũ kĩ, gã nằm ngáy khò khò trên chiếc giường đôi, bên kia Rita trong trắng của tôi. Gã mất một chiếc răng cửa, trán lấm tấm những mụn màu hổ phách. Ritochka vớ lấy chiếc áo mưa của tôi - vật đầu tiên trong tầm tay nàng - quấn quanh tấm thân trần uốn éo của mình; tôi xỏ vội một chiếc quần soọc hồng; và chúng tôi xem xét tình hình. Năm chiếc cốc đã được dùng, chứng tỏ quá dồi dào của cải. Cửa đóng hờ. Trên sàn, một chiếc áo pun cổ chui và một chiếc quần màu da bò. Chúng tôi lay chủ nhân của chúng dậy, gã vẫn ngất ngư chưa tỉnh hẳn. Gã chẳng nhớ gì hết. Với một âm sắc mà Rita nhận ra là giọng Brooklyn đặc sệt, gã làu bàu nói bóng gió rằng chúng tôi đã dùng mẹo gì đó tước đi nhân thân (vô giá trị) của gã. Chúng tôi thúc gã mặc quần áo vào và để gã lại một bệnh viện gần nhất, rồi trên đường đi, sau những khúc cua vòng vèo không nhớ nổi, chúng tôi chợt nhận ra rằng quanh queo thế nào, chúng tôi lại đang ở Grainball. Nửa năm sau, Rita viết cho viên bác sĩ điều trị để hỏi tin. Jack Humbertson, theo cái biệt danh rẻ tiền người ta đặt cho gã, vẫn cách biệt với quá khứ riêng tư của mình. Ôi, Mnemosyne[364], nàng thơ tuyệt vời nhất và tinh nghịch nhất trong các nàng thơ!

Tôi hẳn sẽ không nhắc đến sự kiện này nếu như nó không khỏi phát một chuỗi ý tưởng dẫn đến việc tôi đưa in trên tờ Cantrip Review một bài tiểu luận “Mimir và trí nhớ”[365] trong đó, bên cạnh một số điều khác mà mà các bạn đọc thiện tâm của tờ tạp chí tuyệt vời này cho là độc đáo và quan trọng, tôi đề xuất một lí thuyết về thời gian nhận thức dựa trên sự tuần hoàn của máu, và (để tóm gọn vấn đề), trên bình diện khái niệm, tùy thuộc vào việc trí óc không những ý thức được vật chất mà cả bản ngã của vật chất nữa, do đó tạo nên một nhịp cầu liên tục giữa hai cực (tương lai có thể trữ được và quá khứ đã được trữ). Nhờ cú mạo hiểm học thuật đó - khiến cho ấn tượng về những travail* (công trình) trước đó của tôi được đẩy đến tột đỉnh - tôi được mời đến làm việc một năm ở trường Đại học Cantrip cách New York sáu trăm cây số. Ở New York, Rita và tôi sống trong một căn hộ nhỏ, từ đó nhìn xuống tít bên dưới thấy bọn trẻ mình bóng nhẫy tắm dưới những vòi phun nước trong lùm cây của Central Park. Tại trường Cantrip, người ta bố trí cho chúng tôi ở những phòng đặc biệt dành cho thi sĩ và triết gia, từ tháng Chín năm 1951 đến tháng Sáu năm 1952, trong khi Rita, mà tôi không muốn phô với ai, sống tạm bợ - có phần lúi xùi, tôi e là thế - ở một quán trọ ven đường, nơi mỗi tuần tôi đến thăm nàng hai lần. Rồi nàng biến mất - một cách đậm đà nhân tính hơn các bạn gái trước đó của tôi: một tháng sau, tôi tìm thấy nàng ở nhà tù địa phương. Nàng ứng xử très digne* (rất đàng hoàng, đầy phẩm cách), nàng đã mổ ruột thừa, nàng thuyết phục được tôi tin rằng chiếc

khăn quàng lông thú lộng lẫy màu xanh nhạt mà người ta đổ cho nàng lấy cắp của một bà Roland MacCrum nào đó, thực ra, đã được chính ông Roland tự ý tặng nàng, của đáng tội trong một cơn bốc đồng vì quá chén. Tôi xoay xở chạy chọt cho nàng ra mà không phải cầu cứu đến ông anh trai dễ nổi khùng của nàng, và sau đó ít lâu, chúng tôi trở về khu phía Tây Central Park, theo lộ trình qua Briceland, nơi chúng tôi đã dừng lại mấy tiếng hồi năm trước.

Một thôi thúc kì lạ xâm chiếm tôi: khao khát được sống lại những khoảnh khắc cùng Lolita dừng chân ở đây. Tôi đang bước vào một giai đoạn sống khi mà tôi đã từ bỏ mọi hi vọng truy tìm được em và kẻ bắt cóc em. Giờ đây, tôi ráng trở về với những khung cảnh xưa nhằm cứu vãn những gì còn có thể cứu vãn, coi như là kỉ niệm.Souvenir, souvenir que me veux-tu?* (kỉ niệm, kỉ niệm, mi muốn gì ta)[366]. Mùa thu đang reo lanh vanh trong không gian. Gửi một bưu thiếp để đặt trước một phòng có cặp giường đôi, Giáo sư Hamburg nhanh chóng nhận được thư trả lời tỏ ý tiếc là không đáp ứng được yêu cầu. Tất cả các phòng đều đã có khách. Còn một phòng bốn giường không có buồng tắm dưới tầng hầm, nhưng chắc Giáo sư không ưng. Giấy viết thư của họ có in tiêu đề như sau:

THE ENCHANTED HUNTERS

GẦN NHÀ THỜ KHÔNG NHẬN CHÓ

Tất cả các đồ uống đều hợp pháp

Tôi tự hỏi không biết lời khẳng định cuối này có xác thực hay không. Tất cả ư? Liệu họ có, chẳng hạn, thứ xi rô lựu thường bán ở những quầy vỉa hè không? Tôi cũng tự hỏi: liệu một tay thợ săn, dù bị mê hoặc hay không, có cần một con chó săn đánh hơi tìm mồi hơn một chiếc ghế cầu kinh ở nhà thờ, và, với một nhói đau, tôi nhớ đến một "xen" xứng đáng với một nghệ sĩ lớn: petite nymphe accroupie* (tiểu nữ thần ngồi xổm): nhưng có lẽ cái con chó cộc Tây Ban Nha lông mượt ấy đã được đặt tên thánh cũng nên[367]. Không - tôi cảm thấy mình không thể chịu đựng nổi những quằn quại đau đớn khi trở lại cái sảnh khách sạn ấy. Có một cách tốt hơn nhiều để tìm lại thời gian đã mất ở nơi khác, trong thành phố Briceland êm đềm, phong phú sắc màu và phong vị mùa thu. Để Rita ở lại một quán bar, tôi tìm đến thư viện thành phố. Một nàng gái già ríu ra ríu rít rất vui vẻ giúp tôi moi ra một bộ

Briceland Gazette giữa tháng Tám năm 1947 đóng bìa cứng và liền sau đó, kiếm một góc riêng biệt, dưới một ngọn đèn trần trụi, tôi ngồi giở những trang lớn và mỏng manh của một tập báo to gần bằng Lolita, bìa đen như quan tài.

Hỡi Bạn đọc! Brude[368]! Cái thằng cha Hamburg này quả là một thằng cha Hamburg ngu xuẩn biết mấy! Bởi lẽ hệ thần kinh siêu nhạy cảm của hắn ngại ngùng không muốn đối mặt với cảnh thật, hắn nghĩ ít ra mình cũng có thể thưởng thức một phần kín đáo của nó - khác nào tên thứ mười hay thứ hai mươi trong đám lính xếp hàng xí phần hiếp luân phiên, trùm chiếc khăn san đen của cô gái lên khuôn mặt nhợt nhạt của cô để khỏi phải thấy đôi mắt thất thần không chịu nổi, trong khi hưởng cái khoái lạc nhà binh của mình trong ngôi làng buồn thảm bị cướp phá. Điều tôi khát khao là được thấy tấm hình in báo trong đó tình cờ lọt vào khuôn mặt chen lấn của tôi khi mà tay nhiếp ảnh của tờ Gaxette chủ yếu tập trung vào tiến sĩ Braddock và nhóm của ông ta[369]. Tôi nhiệt thành hi vọng ở đây còn lưu giữ tấm chân dung người nghệ sĩ hồi còn là một gã trai trẻ[370] cục súc. Một chiếc máy ảnh hồn nhiên chộp được tôi đang lầm lũi tiến về phía giường Lolita - một cục nam châm cực mạnh cho Mnemosyne[371]! Tôi không thể giải thích rõ bản chất thực thụ của niềm xung động đang thôi thúc tôi. Tôi đồ rằng nó có liên quan với cái thói tò mò bệnh hoạn xúi ta lấy kính lúp soi kĩ những hình nhỏ xíu mờ nhạt - hồ như tranh tĩnh vật và mọi người sắp sửa nôn ọe - tại một cuộc hành quyết vào lúc sáng tinh mơ và sắc diện của người bệnh không thể nhận ra trên trang giấy in. Dù sao tôi cũng thở hổn hển và một góc cứng của tập sách âm phủ cứ thúc vào bụng tôi trong khi tôi rà soát, lướt qua từng trang... Brute Force và Possessed[372] sắp chiếu ở cả hai rạp vào ngày Chủ nhật 24. Ông Purdom, nhân viên bán đấu giá độc lập ngành thuốc lá, nói rằng từ năm 1925 trở đi, ông chỉ toàn hút Omen Faustum[373]. Husky Hank và cô dâu nhỏ bé của ông sẽ là khách mời của ông bà Reginald G. Gore ở số nhà 58 Đại lộ Inchkeith. Một số loại kí sinh trùng lớn bằng một phần sáu của chủ thể nó bám vào. Dunkerque được xây dựng hệ thống phòng thủ vào thế kỉ mười. Bít tất nữ, giá 39 cent, giày Saddle Oxford 3 đô la 98 cent. Rượu vang, rượu vang, rượu vang - tác giả của Dark Age (Thời đại đen tối)[374] nói một cách hài hước, không chịu để cho chụp ảnh - có thể hợp với một con họa mi Ba Tư đấy, nhưng tôi thì bao giờ cũng xin cho mưa, mưa, mưa trên những mái nhà lợp gỗ cho hoa hồng và cảm hứng cùng nở rộ[375]. Những lúm đồng tiền là do da dính vào các mô sâu hơn. Người Hi Lạp đẩy lùi một cuộc tấn công

ác liệt của du kích - và đây, cuối cùng, một dáng người bé nhỏ mặc đồ trắng và tiến sĩ Braddock mặc đồ đen, nhưng chao ôi, do một cái vai ma quỉ nào đó đang cọ vào vóc dáng hoành tráng của ông, tôi chẳng thấy mặt mũi mình đâu cả[376].

Tôi trở lại tìm Rita. Với nụ cười vin triste* (buồn buồn vì ngà ngà say), nàng giới thiệu với tôi một lão già nhỏ thó, quắt queo, say dã man, nói đây là - này, tên cậu là gì nhỉ, mình quên mất rồi - một bạn cũ học cùng trường với nàng. Lão cố níu nàng lại và trong cuộc xô xát nhẹ tiếp theo, tôi bị đau ngón cái khi đấm vào cái đầu rắn cấc của lão. Tôi đưa nàng ra công viên đi dạo một chút cho thoáng khí và trong im lặng đầy màu sắc của công viên, nàng nức nở và nói chẳng bao lâu, phải, chẳng bao lâu nữa, tôi sẽ bỏ nàng như tất cả những kẻ đến trước tôi, và tôi hát cho nàng nghe một bài ba lát Pháp man mác buồn và chắp mấy vần quấy quá để làm cho nàng khuây khỏa:

"Thợ Săn Mê Mẩn " là tên gọi nơi này

Diana, nàng dùng chất màu gì vậy

để nhuộm con Hồ Tranh với hàng cây

thành vũng máu trước khách sạn xanh biết mấy

Nàng nói: "Tại sao lại xanh trong khi màu thật của nó là trắng, lạy Chúa, tại sao lại bảo là xanh?" và lại tiếp tục khóc, và tồi dìu nàng ra xe, và chúng tôi lên đường về New York, và không lâu sau, trong làn sương mờ, tít trên sân thượng căn hộ nhỏ của chúng tôi, nàng tàm tạm vui vẻ trở lại. Giờ tôi nhận thấy rằng, cách nào đó, tôi đã trộn lẫn hai sự kiện: việc tôi cùng Rita ghé thăm Briceland trên đường đến Cantrip và lần sau, khi chúng tôi lại đi qua Briceland trên đường trở về New York, có điều những lan tỏa như vậy của sắc màu bập bềnh chảy trời, người nghệ sĩ, khi hồi tưởng, sao nỡ chẳng thèm lưu tâm?

27

Hòm thư của tôi, đặt ở cửa vào, thuộc loại cho phép người ta thấy được bên trong có gì qua một khe gắn kính. Đã mấy lần, như bởi một trò xiếc, một tia sáng lóng lánh, qua khe kính, rọi vào một tự dạng xa lạ, làm nó méo mó thành gần giống như chữ của Lolita, khiến tôi suýt gục xuống trong khi tựa vào một cái bình kế đó, hầu như là bình đựng tro cốt của chính tôi. Mỗi lần điều đó xảy ra - mỗi lần những dòng chữ trẻ thơ nguệch ngoạc đáng yêu, đầy những nét vòng của em hóa thân một cách khủng khiếp thành cái tự dạng chán ngắt của một trong số ít kẻ giao lưu với tôi - tôi đều ôn lại, với một niềm thích thú pha lẫn đau đớn, cái quãng thời gian hồn nhiên cả tin trong quá khứ tiền - Dolores của mình, khi mà tôi thường bị lạc hướng bởi một cửa sổ lấp lánh như kim cương ở bên kia đường, trong đó con mắt tọc mạch của tôi, chiếc tiềm vọng kính luôn luôn tỉnh táo phục vụ cho cái thói tật bỉ ổi của tôi, phát hiện từ xa thấy một tiểu nữ thần gần như trần truồng im sững trong tư thế chải mái-tóc-Alice-ở-Xứ-Sở-Thần-Tiên. Cái huyễn tưởng mãnh liệt ấy có một sự hoàn hảo nó làm cho niềm khoái thú cuồng khấu của tôi cũng trở nên hoàn hảo, chính bởi vì hình ảnh đó ở ngoài tầm, không sao với tới được để làm hoen ố nó bằng cách gán nó trong ý thức một loại húy kị; quả thật, có thể chính sự hấp dẫn của lứa choai choai chưa đến độ chín đối với tôi không nằm ở cái trong vắt của vẻ đẹp tinh khiết, trẻ thơ, thiên đồng, cấm kị, mà chính là ở sự an toàn của tình huống trong đó vô vàn nét hoàn hảo lấp đầy khoảng trống giữa phần ít ỏi được cho và phần tuyệt vời được hứa hẹn - phần tuyệt vời hồng-xám không bao giờ đạt được. Mes fenêtres!* (những cửa sổ của tôi). Lơ lửng bên trên ánh tà dương lổ đổ và đêm đang dâng lên, nghiến răng kèn kẹt, tôi dồn ép tất cả lũ quỉ dục vọng của mình tì riết vào lan can một ban công bồi hồi: nó sắp sửa cất cánh bay đi trong hoàng hôn ẩm ướt màu mơ chín và đen; nó bay đi thật - và ngay sau đó, cái hình ảnh rực sáng liền chuyển động và Eve trở lại là một khúc xương sườn, và ở của sổ chẳng còn gì ngoại trừ một gã đàn ông béo ị mặc đồ lót đang đọc báo.

Vì thi thoảng tôi cũng giành được phần thắng trong cuộc chạy đua giữa trí tưởng tượng của tôi với thực tế của tự nhiên, nên sự thất vọng còn khả dĩ chịu đựng nổi. Nỗi đau khôn chịu nổi chỉ bắt đầu khi nhân tố Tình Cờ vào trận và tước đi của tôi nụ cười dành cho tôi. "Savez-vous qu'à dix ans ma petite était folle de vous?* (Ông có biết, mới mười tuổi, con bé nhà tôi đã mê ông đến phát cuồng không)," một mệnh phụ nói vậy với tôi tại một buổi tiệc trà ở Paris, và petite (con bé) ấy vừa mới lấy chồng cách đấy dăm cây số, và

tôi thậm chí không thể nhớ là tôi có lúc nào để ý đến cô trong khu vườn, cạnh mấy cái sân quần vợt, khoảng mười hai năm trước. Và giờ đây cũng vậy, cái triển vọng rạng rỡ ấy, sự hứa hẹn trở thành hiện thực, một sự hứa hẹn mà ta hi vọng được thấy không những chỉ mô phỏng một cách quyến rũ, mà còn được thực hiện một cách cao đẹp - tất cả những cái đó, Tình Cờ đều từ chối không cho tôi - Tình Cờ và việc người viết thư trắng trẻo yêu dấu của tôi chuyển sang viết chữ nhỏ hon. Trí tưởng tượng của tôi trở nên vừa mang hơi hướm Proust vừa nhiễm tính cách Procustes[377]; vì vào cái buổi sáng đặc biệt đầu tháng Chín năm 1952 ấy, khi tôi xuống dưới nhá dò dẫm tìm lục hòm thư, người gác cổng rầu rĩ, ăn mặc chải chuốt, mà quan hệ giữa bác ta và tôi rất xấu, bắt đầu phàn nàn rằng một gã đàn ông gần đây đưa Rita về nhà đã "nôn ọe như một con chó" trên bậc thềm nhà. Trong khi nghe rồi "boa" cho bác ta tí chút và sau đó nghe một dị bản khác ôn hòa và lịch sự hơn về sự việc đó, tôi có cảm giác là một trong hai bức trong chuyến thư chết tiệt này là của mẹ Rita, một người đàn bà nhỏ bé điên khủng mà chúng tôi đã một lần đến thăm ở Cape Cod, bà ta đã liên tục viết thư cho tôi theo những địa chỉ khác nhau, nói rằng con gái bà và tôi thật là một cặp xứng hợp biết bao, và nếu chúng tôi thành hôn thì thật tuyệt vời biết mấy; bức thư thứ hai mà tôi mở ra và đọc lướt nhanh trong thang máy, là của John Farlow.

Tôi thường hay nhận thấy rằng chúng ta thường có khuynh hướng gán cho bạn bè của mình sự ổn định về tính cách mà các nhân vật văn học in dấu được vào tâm trí độc giả. Bất kể chúng ta mở lại cuốn "Vua Lear" bao nhiêu lần, không bao giờ chúng ta thấy ông vua đôn hậu trong cơn bốc hơi men đập mạnh li rượu xuống mặt bàn, quên hết ưu phiền, trong một cuộc họp mặt vui vẻ có cả ba con gái cùng những con chó kiểng của họ. Không bao giờ Emma hồi tỉnh, ngay cả chất muối đồng cảm trong những giọt nước mắt đúng lúc của cha của Flaubert cũng không làm nàng sống lại[378]. Cho dù nhân vật được yêu thích này nọ có trải qua những triển diễn như thế nào giữa hai bìa cuốn sách, số phận của họ vẫn cố định trong tâm trí chúng ta, và tương tự như vậy, chúng ta chờ đợi các bạn mình cũng theo cái mô hình lô-gích và ước lệ này nọ mà chúng ta đã ấn định cho họ. Như vậy, X sẽ không bao giờ soạn được một tác phẩm âm nhạc bất tử khác hẳn những bản giao hưởng hạng hai mà ông ta đã khiến tai chúng ta quen nghe. Y sẽ không bao giờ phạm tội sát nhân. Trong bất kì hoàn cảnh nào, Z cũng không thể phản bội chúng ta. Tất cả đã đâu vào đấy trong đầu chúng ta, và càng ít thấy những con người khác biệt, ta càng hài lòng khi nhận thấy họ ngoan ngoãn ứng xử theo đúng ý niệm của chúng ta về họ mỗi khi ta nghe nói về họ. Bất kì một rẽ ngang nào trong các số phận mà chúng ta đã ấn định đều khiến

chúng ta cẩm thấy không chỉ là bất bình thường mà còn phi đạo lí nữa. Chúng ta hẳn thích là đã không hề biết từ trước ông hàng xóm của mình vốn là người bán xúc xích hot-dog ngoài đường đã về hưu, nếu té ra ông vừa cho ra đời tập thơ tuyệt vời nhất mà thời của ông từng thấy.

Tôi nói tất cả những điều này cốt để giải thích việc bức thư cuồng loạn của Farlow đã làm tôi hoang mang nhường nào. Tôi biết vợ anh ta đã chết, nhưng tôi chắc chắn rằng suốt trong thời kì góa bụa sùng kính của mình, anh ta vẫn nguyên là con người tẻ ngắt, điềm đạm và đáng tin cậy như bao giờ anh ta cũng thế. Giờ anh ta viết rằng sau một chuyến đi thăm Mĩ ngắn ngày, anh ta trở về Nam Mĩ và đã quyết định giao lại tất cả những vụ việc đã thụ lí ở Ramsclale cho Jack Windmuller, một luật gia ở thành phố này mà cả hai chúng tôi đều quen biết. Anh ta có vẻ như trút được một gánh nặng lớn khi rũ bỏ được cái vụ Haze "phức tạp". Anh ta đã cưới một cô gái Tây Ban Nha. Anh ta đã cai thuốc lá và tăng trọng được mười lăm kí. Cô gái rất trẻ và là một quán quân trượt tuyết. Họ đang đi hưởng "tuần trăng mật gió mùa"[379] ở Ấn Độ. Bởi lẽ đang bận "xây dựng một gia đình", để dùng y nguyên chữ của anh ta, từ nay trở đi, anh ta không còn thì giờ nào dành cho những vụ việc của tôi mà anh ta cho là "rất kì lạ và rất khó chịu". Những kẻ rách việc - xem ra có hàng lô hàng lũ những kẻ như thế - đã mách cho anh ta rằng hiện không ai biết tung tích của cô bé Dolly Haze, còn tôi thì đang sống với một phụ nữ nổi tiếng, đã li dị chồng, ở California. Bố vợ của anh ta là một bá tước và giàu nứt đố đổ vách. Những người từ mấy năm nay thuê ngôi nhà của gia đình Haze, giờ muốn mua đứt nó. Anh ta đề nghị tôi mau chóng tìm cho ra Dolly. Anh ta bị gãy chân. Kèm theo bức thư là một tấm ảnh chụp anh ta và một cô gái tóc nâu mặc đồ len màu trắng đang âu yếm mỉm cười với nhau giữa tuyết rơi ở Chilê.

Tôi nhớ lại lúc mình trở vào phòng như người máy và đang lẩm bẩm một mình: Được, ít ra thì bây giờ ta cũng sắp tìm ra dấu tích bọn chúng - thì bức thư kia bắt đầu nói với tôi bằng một giọng nhỏ nhẹ thản nhiên:

BA THÂN MẾN,

Mọi sự ra sao? Lo đã lấy chồng và sắp có con. Lo đoán sẽ là một em bé to bự. Chắc sẽ sinh vào đúng dịp lễ Giáng sinh. Đây là một bức thư rành là khó viết. Lo phát điên vì tụi này không đủ tiền trả hết các khoản nợ để té khỏi đây. Người ta đã hứa với Dick một công việc quan trọng ở Alaska đúng vào Lĩnh vực chuyên môn của ảnh là cơ khí, về chuyện này, Lo chỉ biết có chừng nấy, nhưng mà đó thục sự là oách. Xin lỗi ba vì đã giữ bí mật địa chỉ, nhưng có lẽ ba còn cáu giận Lo, và không nên để cho Dick biết. Thành phố này là một cái gì đó. Không thấy được bọn ngu si đần độn vì sương khỏi. Ba làm

ơn gửi cho tụi này một tấm séc, ba nhé. Ba, bốn trăm đô, hoặc thậm chí ít hơn một chút, tụi này có thể xoay xở được ổn, bao nhiêu cũng quí, ba có thể bán những đồ cũ của Lo đi, bởi vì một khi tụi này đến nơi đó, tiền sẽ bắt đầu vào như nước. Xin ba hãy viết cho Lo. Lo đã trải nhiều thời khắc buồn rầu và khó khăn.

Chờ thư ba,

DOLLY (BÀ RICHARD F. SCHILLER)

28

Tôi lại lên đường, lại ngồi sau tay lái của chiếc xe cũ kĩ màu xanh lơ, lại trơ trọi một mình. Rita vẫn ở một cõi nào đó ngoài thế giới khi tôi đọc bức thư kia và chống chọi với những trái núi đau đớn mà nó dựng lên trong tôi. Tôi nhìn nàng mỉm cười trong giấc ngủ và hôn lên vầng trán nhâm nhấp mồ hôi trước khi rời xa nàng mãi mãi, với một lá thư vĩnh biệt âu yếm dính cẩn thận bằng băng keo lên rốn nàng, kẻo nếu không, nàng có thể không tìm thấy.

"Trơ trọi một mình," tôi đã nói thế ư? Pas tout à fait* (không hoàn toàn như thế). Tôi có người bạn nhỏ màu đen bên mình và hễ tới một chốn vắng vẻ biệt lập nào, là tôi lại ôn tập màn "Cái chết bạo liệt của ông Richard F. Schiller". Tôi tìm thấy một chiếc áo pun màu ghi rất cũ và rất bẩn của mình ở đằng sau xe và tôi treo nó lên một cành cây trong một khu phát quang câm lặng mà tôi tới được theo một con đường rừng sau khi rẽ ngang khỏi xa lộ lúc này đã ở đằng xa. Việc thi hành án phần nào bị trục trặc bởi cái mà tôi cho là một độ cứng đơ nào đó nơi lẫy cò và tôi tự hỏi có nên tra tí dầu cho cái vật bí mật này không, nhưng rồi quyết định là mình chẳng có thừa thì giờ để phí phạm. Bỏ chiếc áo pun cũ nát trở vào xe, giờ thêm nhiều lỗ thủng và sau khi nạp lại Anh Bạn còn ấm nóng, tôi tiếp tục cuộc hành trình.

Bức thư đề ngày 18 tháng Chín năm 1952 (hôm nay là 22 tháng Chín) và địa chỉ em ghi là "Hòm thư lưu, Coalmont" (không phải Virginia, không phải Pennsylvania, không phải Tennessee - và dù sao cũng không phải là Coalmont - ta đã ngụy trang tất cả, tình yêu của ta). Qua hỏi thăm nhiều nguồn, hóa ra đó là một cộng đồng công nghiệp nhỏ cách New York City khoảng 1.300 ki lô mét. Thoạt đầu, tôi định đi suốt ngày đêm, nhưng rồi đổi ý và vào lúc rạng đông, nghỉ lại vài giờ ở một motel, dăm cây số trước; khi tới thành phố. Tôi đã kết luận rằng con quỉ, thằng cha Schiller ấy, là một tên bán ô tô, có lẽ hắn đã làm quen với Lolita bằng cách cho em đi nhờ một cuốc ở Beardsley - vào cái hôm em bị nổ lốp xe đạp trên đường đến nhà Miss Emperor - và sau đó, hắn đã mắc vào chuyện rắc rối gì đó. Thi thể chiếc áo pun bị hành quyết, tha hồ cho tôi thay đổi cách xếp nó trong khi nó nằm trên ghế sau của xe, nó vẫn phô ra nhiều nét đặc trưng của Trapp-Schiller - cái chất thô, tục tĩu đặc trưng của thân hình hắn, và để xóa cái "gu" mục nát sống sượng của hắn, tôi quyết định mặc thật đẹp và sang nhã trong khi bấm cái núm của chiếc đồng hồ báo thức trước khi nó đổ chuông vào giờ đã định tức là sáu giờ sáng. Rồi, với sự nghiêm cẩn lãng mạn của một chàng quí tộc

sắp đi đến một cuộc đấu súng, tôi kiểm tra lại việc sắp xếp giấy tờ, tắm và xịt nước hoa lên thân thể thanh nhã của mình, cạo mặt và ngực, chọn một chiếc sơ mi lụa và một chiếc quần sạch, xỏ chân vào đôi bít tất trong màu và tự khen mình đã mang theo trong hòm một số quần áo rất tuyệt vời - chẳng hạn, một chiếc gi-lê khuy xà cừ, một chiếc cà vạt trắng bằng len casomia, vân vân.

Chao, tôi không thể kìm được bữa điểm tàm khỏi bị ói ra, song tôi bỏ qua cái sự cố thể chất ấy, coi như một cú xui xẻo vặt, lau miệng bằng một chiếc khăn tay giấy mỏng tang lấy ra từ ống tay áo[380] và, ấp một cục nước đá xanh xanh lên ngực ở vùng tim, ngậm một viên thuốc và với cái chết cô đặc trong túi hậu, tôi đĩnh đạc bước vào một buồng điện thoại công cộng ở Coalmont (Chà-chà-chà, cánh cửa nhỏ nói) và bấm số của cái tên Schiller - Paul, Đồ gỗ - duy nhất tìm thấy trong cuốn danh bạ nhàu nát. Paul khàn khàn nói với tôi rằng ông ta có biết một gã Richard, con trai một người bà con của ông ta, và địa chỉ của nó là, để tôi xem lại đã, là 10 phố Killer Street (tôi không mất nhiều công để tìm những biệt danh cho mình[381]). Chà-chà-chà, cánh cửa nhỏ nói.

Ở Số 10 phố Killer Street, một ngôi nhà cho thuê, tôi hỏi một số ông bà già rầu rĩ và hai tiểu nữ thần tóc dài màu vàng dâu tây, bẩn không tưởng tượng nổi (một cách lãng đãng, chỉ gọi là để giải khuây, con thú cũ trong tôi nhìn quanh tìm một bé gái ăn mặc sơ sài mà tôi có thể ôm ghì một lát sau khi hoàn thành việc hành quyết, khi mà chẳng còn gì là quan trọng nữa và mọi thứ đều được phép). Phải, Dick Skiller[382] từng ở đây nhưng đã chuyển nhà sau khi lấy vợ. Không ai biết địa chỉ hiện tại của anh ta cả. "Ở cửa hàng, có thể có người biết," một giọng trầm phát ra từ một miệng cống mở mà tôi tình cờ đứng cạnh cùng với hai bé gái chân đất, cánh tay gầy nhẳng và người bà lờ đờ của chúng. Tôi vào nhầm cửa hàng và một người da đen thận trọng lắc đầu trước cả khi tôi kịp mở miệng hỏi bất cứ điều gì. Tôi sang đường, vào một cửa hàng thực phẩm khô ảm đạm, ở đó, tôi nhờ một khách hàng gọi giúp và từ một vực sâu bằng gỗ khoét ngay ở sàn nhà, một thứ tương ứng với cái miệng cống ban nãy, vọng ra một giọng phụ nữ: nhà cuối cùng, đường Hunter Road[383].

Hunter Road ở cách đó hàng mấy cây số, trong một khu còn ảm đạm hơn, toàn những hào hố và rác thải, vườn rau đầy sâu bọ, lều lán gỗ, mưa giăng xám xịt, bùn đỏ quạch và những ống khói ở đằng xa. Tôi dừng lại trước "ngôi nhà" cuối cùng - một căn lều gỗ ván, cùng hai, ba căn tương tự cách xa đường hơn, với một bãi đất hoang đầy cỏ dại héo hắt bao quanh. Những

tiếng quai búa vọng đến từ sau căn nhà, và trong vài phút, tôi ngồi im sững trong chiếc xe cũ của tôi, cũ kĩ và mảnh dẻ, ở cuối cuộc hành trình của tôi, tới cái mục tiêu xám của tôi, fini* (hết rồi), các bạn của tôi, fini* (hết rồi), lũ quỉ của tôi. Lúc này khoảng hai giờ. Mạch của tôi đập 40/ phút, rồi lát sau, lên tới 100/phút. Cơn mưa bụi tí tách trên mui xe. Khẩu súng của tôi đã di trú sang túi quần bên phải. Một con chó nhỏ tiều tụy từ sau nhà đi ra, ngạc nhiên dừng lại và bắt đầu hồn nhiên gâu-gâu về phía tôi, mắt him him, cái bụng bờm xờm lấm lem bùn, rồi đi quanh quanh một tí và sủa một lần nữa.

29

Tôi ra khỏi xe và sập mạnh cửa. Cái tiếng sập cửa ấy nghe mới thản nhiên và dứt khoát biết bao trong khoảng trống của cái ngày vắng mặt trời này! Gâu! con chó bình luận ngắn gọn. Tôi bấm nút chuông, nó rung lên suốt dọc cơ thể tôi. Personne. Je resonne. Repersonne[384]* (Không có ai. Tôi lại bấm chuông. Vẫn không có ai). Cái trò vớ vẩn lặp lại này từ độ sâu nào mà ra? Gâu, con chó nói. Một chuyển động hối hả, một tiếng chân bước, rồi cánh cửa kêu kẽo kẹt gâu-gâu.

Cao hơn trước độ năm phân. Kính gọng hồng. Kiểu tóc mới độn cao, tai mới. Thật đơn giản xiết bao! Cái thời điểm, cái chết mà ba năm nay tôi không ngừng hình dung trong tưởng tượng lại đơn giản như một mẩu gỗ khô khốc. Em chửa to tướng, chửa thẳng thừng. Đầu em nom có vẻ bé đi (thực tế, mới chỉ có hai giây trôi qua, nhưng hãy để tôi cho nó trọn vẹn độ dài gỗ mộc mà cuộc đời có thể chịu đựng) và đôi má trắng lấm tấm tàn nhang của em hóp vào, cánh tay và bắp chân trần đã mất màu rám nắng, khiến cho những sợi lông nhỏ lộ rõ ra. Em mặc một chiếc áo dài vải bông màu nâu cộc tay và đi một đôi dép lê dạ nhếch nhác.

"A-a-a!" Em thốt lên với tất cả vẻ ngạc nhiên và đon đả sau một thoáng dừng.

"Chồng có nhà không?" tôi nói, giọng khàn đặc, nắm tay thủ trong túi quần.

Cố nhiên, tôi không thể giết em, như một số người có thể nghĩ vậy. Quí vị biết đấy, tôi yêu em. Đó là thứ tình yêu từ cái nhìn đầu tiên, cho đến phút cuối giao mắt nhau, thứ tình yêu mãi mãi vĩnh cửu.

"Vào đi," em nói, giọng sôi nổi và vui vẻ. Dolly Schiller dán mình hết mức có thể (thậm chí kiễng cả chân lên) vào cánh cửa bằng gỗ chết nứt nẻ, để lấy chỗ cho tôi qua, và trong một lúc, như bị đóng đanh câu rút trên thánh giá, mắt nhìn xuống, mỉm cười với cái ngưỡng cửa, má hóp càng lộ rõ pommette* (lưỡng quyền) tròn, hai cánh tay trắng như sữa pha nước dang ra trên vách gỗ. Tôi đi qua mà không chạm vào đứa bé trong cái bụng căng phình. Mùi Dolly cộng thêm chút mùi thức ăn rán. Răng tôi va vào nhau như một thằng ngốc. "Không, mày ở ngoài ấy" (nói với con chó). Em đóng cửa và chúng tôi - cái bụng của em và tôi - vào phòng khác của căn nhà búp bê.

"Dick ở đằng kia," em nói, chỉ bằng một cái vợt tennis vô hình, mời cái nhìn của tôi bỏ qua căn phòng khách kiêm phòng ngủ u ám, nơi chúng tôi đang đứng, xuyên thẳng qua căn bếp, rồi qua của sau, nơi hiện ra trong một

khung cảnh có phần ban sơ một gã tóc đen lạ mặt mặc đồ bảo hộ lao động, tức thì được hoãn án, vắt vẻo trên một cái thang, quay lưng về phía tôi, đang chỉnh sửa một cái gì đó bên cạnh hay trên căn nhà gỗ của người hàng xóm, một tay mập hơn, cụt một tay, đang đứng ngước nhìn lên.

Cái kiểu ấy ("Đàn ông bao giờ cũng vẫn là đàn ông"), em bình luận từ xa; có phải gọi Dick vào không?

Không.

Đứng giữa căn phòng hơi dốc, thi thoảng thốt ra những tiếng "hử?" dò hỏi, em uốn éo cổ tay và bàn tay theo những động tác quen thuộc của vũ nữ Java, ra cái điều lịch sự mời tôi chọn giữa cái ghế xích đu và cái đi văng (sau mười giờ tối là giường ngủ của họ). Tôi nói "quen thuộc" là vì một hôm, em đã chào đón tôi cũng bằng vũ điệu cổ tay ấy khi tôi tới dự cuộc liên hoan của em ở Beardsley. Cả hai chúng tôi cùng ngồi xuống đi văng. Thật kì lạ: mặc dù vẻ ngoài của em đã thực sự tàn phai, tôi bỗng nhận ra, rõ rành dứt khoát, nhưng than ôi quá muộn, rằng em mới giống nàng Venus nâu nâu của Botticelli[385] biết bao - không phải chỉ lúc này mà từ xưa tới nay bao giờ cũng vẫn thế - y sì cái mũi thanh tú ấy, cái vẻ đẹp mờ ảo ấy. Trong túi quần, ngón tay tôi khẽ buông vũ khí chưa sử dụng tới và quấn lại một chút chỗ đầu mút bằng chiếc khăn tay vẫn dùng để bọc nó.

"Đó không phải kẻ ta cần tìm," tôi nói.

Cái vẻ khoáng đạt niềm nở biến khỏi mắt em. Trán em nhíu lại như trong những ngày cay đắng năm xưa.

"Không phải ai?"

"Hắn ở đâu? Nói mau."

"Này," em nói, đầu nghiêng về một bên và lắc qua lắc lại trong tư thế ấy. "Này, đấy không muốn khói lại chuyện ấy đấy chứ?"

"Nhất định là ta muốn thế," tôi nói và trong một khoảnh khắc - lạ thay, đó lại là khoảnh khắc duy nhất nhân hậu, có thể chịu nổi trong suốt cuộc trò chuyện - chúng tôi sửng cồ lên với nhau như thể em vẫn còn là của tôi.

Như một cô gái khôn ngoan, em trấn tĩnh lại.

Dick chẳng biết tí gì về toàn bộ vụ lộn xộn này. Gã tưởng tôi là cha của Lo. Gã tưởng em đã trốn khỏi một gia đình thượng lưu để đi rửa bát đĩa trong một quán ăn. Gã tin bất kì điều gì. Tại sao tôi lại muốn xới tung cả đống bùn ấy lên để làm cho tình hình càng thêm khó khăn?

Nhưng, tôi nói, em phải biết điều, em phải ứng xử như một cô gái biết điều hơn lẽ thiệt (với cái trống trần trụi dưới lớp da mỏng nâu nâu), em phải hiểu rằng nếu mong muốn tôi đến tận đây để giúp đỡ, thì ít ra cũng phải cho tôi hiểu rõ tình hình chứ.

"Nào, tên hắn là gì?"
Em ngỡ tôi đã đoán ra từ lâu rồi chứ. Đó là (với một nụ cười vừa nghịch ngợm vừa buồn buồn) một cái tên giật gân đến nỗi, có nói ra, chắc tôi cũng chẳng bao giờ tin. Bản thân em hầu như cũng không tin nổi.
Tên hắn, tiểu nữ thần mùa thu của tôi.
Cái đó chẳng mấy quan trọng, em nói. Em đề nghị tôi cho qua đi. Tôi có muốn hút một điếu thuốc lá không?
Không. Tên hắn cơ.
Em lắc đầu, rất kiên quyết. Em cho rằng đã quá muộn để làm ầm ĩ và tôi sẽ không bao giờ tin điều bất khả tín không cách nào tin được...
Tôi nói tôi nên đi thì hơn, chào thân ái, rất vui được gặp em.
Em nói quả thật là vô ích, em sẽ không bao giờ khai ra đâu, nhưng mặt khác, xét cho cùng... "Có thật ba muốn biết đó là ai không? Thôi được, đó là…"
Và khẽ khàng, vẻ bí mật, nhướn cong cặp lông mày mỏng và dẩu đôi môi khô, như trong một cú huýt gió câm, em thốt ra một cách hơi giễu cợt, hơi điệu đàng, nhưng không kém phần âu yếm, cái tên mà người đọc tinh tường đã đoán ra từ lâu.
Waterproof[386]. Tại sao một hình ảnh của Hồ Hourglass lại lóe lên như một ánh chớp trong tâm thức tôi? Cả tôi nữa cũng đã biết cái tên này từ đầu mà không biết là mình biết. Không sốc, cũng không bất ngờ. Sự hòa quyện diễn ra bình lặng và mọi thứ đã lại đâu vào đó, đúng chỗ trong cái mô hình cành nhánh mà tôi đã dệt nên trong suốt tập hồi ức này với mục đích rõ ràng là khiến được trái chín rụng đúng lúc; phải, với mục đích rõ ràng và phi lí là thể hiện - em vẫn đang nói nhưng tôi cứ ngồi hòa tan trong niềm an tĩnh vàng của mình - là thể hiện cái niềm an tĩnh hoàng kim và quái đản ấy thông qua việc đáp ứng sự công nhận rành là hợp lí[387], sự công nhận mà người đọc ác cảm nhất với tôi ắt cũng phải trải nghiệm.
Em vẫn đang nói, như tôi vừa nói ở trên. Lúc này, lời lẽ em tuôn ra lưu loát thoải mái. Hắn là người đàn ông duy nhất mà em từng yêu đến cuồng dại. Còn Dick thì sao? À, Dick là một con cừu non, tụi này chung sống rất hạnh phúc, cơ mà em muốn nói một điều khác kia. Còn tôi, dĩ nhiên là chẳng bao giờ đáng kể?
Em nhìn tôi đăm đăm như đột nhiên chợt hiểu ra cái sự thật không thể tin nổi - và, cách nào đó, tẻ ngắt, rối rắm và không cần thiết - là con người bốn mươi tuổi ốm yếu, mảnh khảnh, trang nhã, tách biệt, mặc vét-tông nhung đang ngồi cạnh em đã biết tỏ tường và tôn thờ từng nang, từng lỗ chân lông trên cơ thể dậy thì của em. Trong đôi mắt màu xám nhạt của em - nom đến lạ

với cặp kính! - hồi quang cuộc huê tình thiểu não của chúng tôi ánh lên trong thoáng chốc, được cân nhắc suy tính tí chút rồi dứt khoát bãi bỏ như một cuộc liên hoan chán phèo, như một cuộc pích-ních đúng ngày mua chỉ có những kẻ thộn đáng ngán nhất mò đến, như một bài tập nhàm chán, như một mảng bùn khô cứng đóng bánh lên tuổi thơ của em.

Tôi vừa kịp dịch đầu gối ra ngoài tầm tay em, tránh được một cái vỗ nhẹ an ủi - một trong những động tác em đã thành thạo.

Em bảo tôi đừng có ngốc thế. Cái gì đã qua là đã qua. Em nghĩ tôi đã là một papa tốt - khuyên son cho tôi điểm đó. Tiếp tục đi, Dolly Schiller.

Thôi được, tôi có biết rằng hắn quen mẹ em không nhỉ? Rằng thực tế, có thể nói hắn là một người bạn cố tri của gia đình? Rằng hắn đã đến thăm ông chú ít ngày ở Ramsdale? - à, cách đây vài năm - và có nói chuyện ở câu lạc bộ của ma-măng, và đã từng túm cánh tay trần của em, Dolly ấy, và kéo em lại ngồi lên lòng hắn trước mặt tất cả mọi người, và hôn lên mặt em, hồi ấy em lên mười và em nổi cáu với hắn? Tôi có biết là hắn đã thấy tôi và em ở cái lữ quán, nơi hắn đang viết chính cái vở kịch mà em phải tập ở Beardsley, hai năm sau? Tôi có biết... em thật bỉ ổi với cái mánh nói trệch đi để cho tôi tin rằng Clare là một phụ nữ lớn tuổi.[388], có thể là một người bà con của hắn hoặc một người tình cũ - và ôi, thật hú vía! Khi tờ Nhật báo ở Wace đăng ảnh của hắn.

Tờ Briceland Gazette thì không đăng. Phải, rất buồn cười.

Phải, em nói, thế giới này là một chuỗi những màn hài kịch nối tiếp nhau, nếu có người lấy chuyện đời em viết thành sách, chắc chẳng có ai tin.

Đến đây, bỗng có những tiếng đồ gia dụng va nhau lách cách vẳng ra từ bếp, nơi Dick và Bill vừa huỳnh huỵch đổ bộ vào kiếm bia. Qua khung cửa, họ nhìn thấy người khách lạ và Dick bước vào phòng khách.

“Dick, đây là ba em!” Dolly hét bằng một giọng oang oang khiến tôi thấy hết sức kì lạ và mới mẻ, mà lại vui và cũ và buồn, bởi vì gã trai trẻ, cựu binh của một cuộc chiến tranh xa xưa, bị nặng tai.

Mắt xanh Bắc Cực, tóc đen, má đỏ hồng, cằm lởm chởm không cạo. Chúng tôi bắt tay nhau. Bill, một con người ý tứ nhưng hiển nhiên là tự hào vì có thể làm những điều kì diệu bằng một tay, mang vào những lon bia mà anh ta đã mở. Anh ta muốn rút lui ứng xử xã giao tuyệt vời của những con người bình thường. Chúng tôi giữ anh ta nán lại. Quảng cáo cho một hãng bia. Thực tế, tôi thích sự tình diễn ra theo cách ấy, và vợ chồng Schiller cũng thế. Tôi chuyển sang ngồi trên chiếc ghế xích đu chao đảo. Miệng nhai nghiến ngấu, Dolly nhồi nhét tôi bằng kẹo dẻo và những lá khoai tây rán. Hai gã đàn ông ngắm người cha lừ đừ, frileux* (run rẩy), nhỏ thó, đầy chất

cựu lục địa, còn tương đối trẻ nhưng ốm o trong chiếc vét-tông nhung và gi-lê màu "be", dễ thường là một tủ tước cũng nên.

Họ tưởng tôi đến ở lại lâu dài, nên Dick, lông mày cau rúm lại chứng tỏ đang rất khó nghĩ, gợi ý là Dolly và gã có thể ngủ trong bếp trên một tấm nệm dự trữ. Tôi khẽ xua tay, bảo Dolly rằng tôi chỉ tiện thể ghé thăm trên đường đến Readsburg, ở đó một số bạn bè và người hâm mộ sẽ đón tiếp tôi và em truyền đạt lại điều đó cho Dick bằng một tiếng quát đặc biệt. Lúc này, mới phát hiện ra là một trong mấy ngón tay còn lại của Bill đang chảy máu (xét cho cùng, anh ta cũng chẳng khéo tay gì lắm). Thật xiết bao nữ tính và theo một cách nào đó trước nay tôi chưa từng thấy, lộ ra cái khe tôi tối giữa hai bầu vú trắng nhờ nhờ khi em cúi xuống bàn tay của Bill! em đưa anh ta vào bếp để chữa chạy. Trong mấy phút, ba hay bốn thiên thu nhỏ thực sự tràn đầy nhiệt tình giả tạo, Dick và tôi trơ trọi một mình. Gã ngồi trên một chiếc ghế cứng, xoa xoa hai cánh tay trên, cau mày, tôi thì cảm thấy một thôi thúc mơ hồ muốn vươn dài những móng vuốt mã não của mình để nặn những chấm đen trên hai cánh mũi nhâm nhấp mồ hôi của gã. Gã có cặp mắt buồn dễ thương với hàng lông mi đẹp và hai hàm răng rất trắng. Cục hầu gã to và đầy lông. Tại sao những gã thanh niên vạm vỡ ấy không chịu cạo mặt kĩ hơn nhỉ? Gã và Dolly của gã đã làm tình xả láng trên chiếc đi văng này, ít nhất là một trăm tám mươi lần, có khi hơn nhiều nữa; và trước đó - em đã biết gã bao lâu rồi nhỉ? Chẳng hậm hực gì. Kể cũng lạ- tôi chẳng hề cảm thấy hậm hực gì hết, ngoại trừ buồn tủi và lợm giọng. Lúc này, gã đang xoa mũi. Tôi dám chắc rằng, cuối cùng, khi gã mở miệng, gã sẽ nói (vừa nói vừa khẽ lắc đầu): "Chà, Dolly là một cô gái hết sẩy, thưa ông Haze. Đó là cái chắc. Và cô ấy sẽ là một bà mẹ hết sẩy." Gã mở miệng - và tợp một ngụm bia. Điều đó giúp gã bình tĩnh - và gã tiếp tục nhấp từng ngụm cho đến khi miệng sủi bọt. Gã đúng là một con cừu non. Tay gã đã ấp iu cặp vú miền Florence[389] của em. Những móng tay của gã vừa đen vừa giập gãy, nhưng những đốt ngón, toàn bộ xương khu bàn tay và cái cổ tay khỏe khoắn cân đối thì đẹp hơn, đẹp hơn nhiều so với tôi. Tôi đã gây quá nhiều đau đớn cho quá nhiều thân thể bằng đôi bàn tay dẹo dọ của mình để có thể hãnh diện về chúng. Vài hình dung từ tiếng Pháp, những khớp ngón của một gã nhà quê vùng Dorset, những đầu ngón tay bèn bẹt của một gã thợ may người Áo[390] - đó là Humbert Humbert vậy.

Tốt. Nếu có thể im lặng thì tôi cũng có thể lặng im. Thật vậy, tôi rất có thể thoải mái nghỉ ngơi tí chút trong chiếc ghế xích đu uể oải và sợ chết khiếp này, trước khi lại lên đường tìm đến sào huyệt của con thú[391] bất kể nó ở

đâu - và đến lúc đó, sã lột bao qui đầu khẩu súng của tôi và rồi tận hưởng cực điểm khoái lạc của giây phút bóp cò: tôi luôn là một tín đồ nhỏ trung thành của thầy lang thành Vienna[392]. Nhưng liền đó, tôi bỗng cảm thấy ái ngại cho Dick tội nghiệp: bằng một cách thôi miên nào đó, tôi đã tàn nhẫn ngăn gã không nói lên được cái nhận xét duy nhất gã có thể nghĩ ra ("Dolly là một cô gái hết sẩy…").

"Vậy là," tôi nói, "cô cậu sẽ đi Canada?"

Trong bếp, Dolly đang cười một điều gì đó Bill vừa nói hoặc làm.

"Vậy là," tôi hét, "cô cậu sẽ đi Canada? Không phải Canada"- tôi lại hét - "Tôi muốn nói Alaska, tất nhiên rồi."

Gã mân mê li bia của mình, ngoan ngoãn gật đầu trả lời: "À, chắc ảnh ngã vào cạnh sắc của một vách đá. Ảnh mất cánh tay phải ở Ý."

Đẹp sao những cây hạnh đào nở hoa tim tím. Một cánh tay siêu thực bị bom xén phăng và treo lơ lửng ở đó trong màu tím hoa cà thể hiện theo kĩ thuật điểm họa. Trên bàn tay, hình xăm một cô gái bán hoa. Dolly và Bill lúc này đã được băng bó xuất hiện trở lại. Tôi chợt nghĩ là vẻ đẹp nâu và trắng lập lờ của em kích thích anh chàng cụt tay. Dick đứng dậy, nhe răng cười như trút được gánh nặng. Chắc Bill và gã phải quay trở lại xử lí nốt mớ dây thép kia. Chắc ông Haze và Dolly có vẻ khối chuyện cần hàn huyên. Chắc gã sẽ gặp lại tôi trước khi tôi đi. Tại sao những con người này "chắc" lắm thế, và cạo mặt dối dả thế, và coi khinh máy trợ thính đến thế?

"Ngồi xuống đi," em vừa nói vừa vỗ vào mạn sườn bồm bộp. Tôi lại buông mình xuống chiếc ghế xích đu màu đen.

"Vậy ra em đã phản bội ta như thế đấy? Em và hắn đã đi những đâu? Hiện hắn ở đâu?"

Em lấy trên mặt lò sưởi xuống một tấm ảnh bóng loáng, lom lõm. Một bà già mặc toàn đồ trắng, to béo, chân vòng kiềng, áo rất ngắn; một ông già mặc sơ mi, ria thõng xuống, dây đeo đồng hồ. Bố mẹ chồng em. Sống cùng gia đình anh trai Dick ở Juneau.

"Ba có chắc là ba không muốn hút thuốc không?"

Em thì có. Lần đầu tiên tôi thấy em hút thuốc lá. Streng verboten*[393]* dưới triều đại Humbert Bạo Đế. Duyên dáng, trong một làn sương xanh lơ, Charlotte Haze trỗi dậy từ dưới mồ. Tôi sẽ tìm ra hắn qua lão Ivory chú hắn nếu em không chịu nói.

"Phản bội ba ư? Không." Em chĩa điếu thuốc, ngón trỏ đập nhanh lên đó, về phía lò sưởi, y hệt như cách mẹ em hồi xưa vẫn thường làm, và rồi, như mẹ em, ôi lạy Chúa tôi, lấy móng tay nậy và bóc đi một mẩu giấy thuốc lá

dính vào môi dưới. Không. Em không phản bội tôi. Tôi ở giữa bạn bè. Edusa đã báo cho em biết rằng Cue[394] thích những bé gái, trên thực tế (thực tế hay ho) đã có lần suýt bị bỏ tù và hắn biết là em biết thế. Phải.... Khuỷu tay chống lên bàn tay kia, rít một hơi, tủm tỉm cười, nhả khói, vung vẩy điếu thuốc. Trở nên tràn đầy hoài niệm. Chàng có thể - mỉm cười - nhìn xuyên thấu mọi sự vật và mọi người, bởi vì chàng không giống tôi và em, mà là một thiên tài. Một tay cự phách. Rất vui nhộn. Cười lăn lộn khi nghe em thú thật mọi chuyện giữa tôi và em, và nói là chàng cũng đoán thế. Trong hoàn cảnh ấy, kể hết với chàng là an toàn tuyệt đối...

Thôi được, Cue... bọn họ gọi hắn là Cue...

Cái trại hè của em cách đây năm năm. Trùng hợp kì lạ[395]... hắn đã đưa em đi nghỉ ở một nông trại cách Elephant (Elphinstone) một ngày đường xe hơi. Tên gì? Ô, một cái tên ngớ ngẩn - Trại Duk Duk[396] - ba thấy đấy, rành là ngớ ngẩn - nhưng dù sao cái đó giờ cũng chẳng quan trọng nữa rồi, bởi vì nơi đó đã biến mất và tan rã. Quả thật, em nói, tôi không thể hình dung được cái trại ấy dồi dào sum suê đến mức nào đâu, em muốn nói là nó có đủ thứ, phải, đủ mọi thứ, kể cả một cái thác bên trong trại. Tôi có nhớ cái tay tóc đỏ mà chúng mình ("chúng mình", nghe được đấy) đã có lần cùng chơi quần vợt? Ấy đấy, trại này thực ra là của anh trai tay tóc đỏ ấy, nhưng ông ta đã chuyển giao cho Cue sử dụng trong mùa hè. Khi Cue và em tới, những người kia đã bắt cả hai phải kinh qua một lễ đăng quang thực sự rồi sau đó, một chầu dìm xuống nước kinh khủng, như khi đi qua miền xích đạo. Ba hiểu chứ.

Mắt em long lên, làm ra vẻ cam chịu.

"Vui lòng nói tiếp đi."

Được thôi. Ý đồ của hắn là vào tháng Chín đưa em đến Hollywood, thu xếp một cuộc xét duyệt, thử một vai nhỏ trong cảnh thi đấu quần vợt trong một bộ phim dựa trên một vở kịch của hắn - Golden Guts - và thậm chí có thể xin cho em đóng phụ cho một trong những tiểu minh tinh trứ danh trên sân quần vợt sáng trưng ánh đèn chiếu. Than ôi, việc đó không bao giờ được thực hiện.

"Đồ con lợn ấy hiện ở đâu?"

Ảnh không phải là một con lợn. Ảnh là một tay cự phách về nhiều mặt. Cơ mà chỉ toàn là rượu và ma túy suốt. Và dĩ nhiên là cực kì quái dị trong vấn đề tình dục, các bạn ảnh đều là nô lệ của ảnh. Tôi không thể tưởng tượng được (tôi đây, Humbert này, mà không thể tưởng tượng được!) bọn họ làm những trò gì ở Trại Duk Duk đâu. Em từ chối tham gia vì em yêu hắn, thế là

hắn tống cổ em ra khỏi của.

"Những trò gì?"

"À, những trò quái đản, bẩn thỉu, ngông cuồng. Chẳng hạn, ảnh tập hợp hai đứa con gái, hai đứa con trai và ba hoặc bốn gã đàn ông cho cả bọn trần truồng quấn vào nhau trong khi một mụ già quay phim." (Justine của Sade[397], khi khởi đầu, mới mười hai tuổi).

"Chính xác ra là những trò gì?"

"Ồ, những trò... À, em... quả thực em..." em thốt ra những tiếng "em" ấy như một tiếng kêu nghẹn lại trong khi lắng nghe cội nguồn của nỗi đau trong mình và, vì không tìm ra lời để diễn đạt, em nặng nhọc xòe năm ngón tay hết vung lên lại hạ xuống. Không, em bỏ cuộc, với đứa bé ở trong bụng, em từ chối không chịu đi vào chi tiết cụ thể.

Điều đó có thể hiểu được.

"Cái đó giờ chẳng quan trọng gì nữa," em nói, đấm tay xuống một chiếc gối màu xám và nằm vật ra trên đi văng, ngửa bụng lên. "Những trò điên rồ, những trò bẩn thỉu. Em đã nói không, em dứt khoát không chịu (một cách hoàn toàn vô tư, thật vậy, em dùng một từ lóng kinh tởm, dịch đúng theo nghĩa đen sang tiếng Pháp là souffler*[398] ("thổi kèn", bú dương vật)) những thằng nhãi nhép thú vật của anh đâu, bởi vì em chỉ yêu có mình anh thôi. Thế là ảnh đá phứt em."

Chẳng còn nhiều nhặn gì khác để kể nữa. Mùa đông năm 1949 ấy, Fay và em kiếm được việc làm. Trong gần hai năm, em đã... chao, chỉ toàn trôi giạt đây đó, chao, làm tạp dịch trong một quán ăn nào đó và rồi em gặp Dick. Không, em không biết tên kia hiện ở đâu. Em đoán là ở New York. Tất nhiên, em sẽ tìm ra ngay nếu em muốn, vì hắn quá nổi tiếng. Fay đã thử trở lại Trại Duk Duk - nhưng nó không còn ở đó nữa - nó đã cháy trụi, chẳng còn lại gì ngoài một đống đổ nát cháy thành than. Thật kì lạ, rất đỗi kì lạ.

Em nhắm mắt lại, hé miệng, ngả người dựa trên chiếc gối, một chân đi dép dạ đặt trên sàn. Sàn gỗ hơi nghiêng, nếu thả một hòn bi sắt, nó sẽ lăn vào bếp. Tôi đã biết tất cả những gì tôi muốn biết. Tôi hoàn roàn không có ý định hành hạ cục cưng của tôi. Đâu đó, quá bên kia căn nhà gỗ của Bill, một buổi phát thanh sau giờ làm việc bắt đầu một ca khúc về sự điên rồ và số phận, và em, em nằm đây, với những nét tàn phai của em, và đôi bàn tay nhỏ nổi gân xanh của người trưởng thành, và hai cánh tay trắng nổi da gà, và đôi tai bẹt, và nách bù xù, em nằm đó (Lolita của tôi!) tàn lụi vô phương cứu chữa ở tuổi mười bảy, với đứa hài nhi trong bụng đã mơ đến chuyện trở thành một quan chức cỡ bự và về hưu vào năm 2020 - và tôi nhìn em, nhìn hoài, và tôi biết rõ như biết mình trước sau rồi sẽ chết, rằng tôi yêu em hơn bất kì thứ gì

tôi từng thấy hay tưởng tượng trên trái đất này, hoặc hi vọng sẽ tìm thấy ở bất kì nơi nào khác. Giờ em chỉ còn là chút hương vi-ô-lét thoang thoảng và vang bóng tắt lịm của tiểu nữ thần mà xưa kia tôi từng lăn mình đè lên với những tiếng rú khoái lạc; một tiếng vang bên bờ một khe núi nâu nâu, với một cánh rừng xa dưới một bầu trời trắng xóa, và những lá nâu làm tắc nghẽn con suối nhỏ, và chú dế cuối cùng trong đám cỏ dại khô giòn... nhưng đội ơn Chúa, tôi không phải chỉ phụng thờ một mình cái dư vang ấy. Cái mà tôi tùng cưng chiều giữa đám cây leo chằng chịt của trái tim mình, mon grand pêché radieux*[399] (tội lỗi lớn rạng ngời của tôi) đã teo lại đến múc chỉ còn lại phần côt lỗi của nó: thói xấu cằn cỗi và ích kỉ, toàn bộ cái đó, tôi xóa bỏ và nguyền rủa. Quí vị có thể cười giễu tôi và dọa giải tán phiên tòa, nhưng chừng nào chưa bị bịt miệng và bóp cổ đến gần chết ngạt, tôi sẽ còn lớn tiếng nói lên cái sự thật khốn khổ của tôi. Tôi khẩn thiết muốn thế giới biết tôi yêu xiết bao Lolita của tôi, chính Lolita này, trắng bệch và ô nhiễm, với đứa con của một kẻ khác trong bụng, nhưng vẫn còn nguyên cặp mắt xám với rèm mi đen nhánh như mồ hóng, mái tóc; vẫn nguyên màu hạnh đào nâu đỏ, vẫn là Carmencita, vẫn là của tôi; Changeons de vie, ma Carmen, allons vivre quelque part où nous ne seront jamais séparés[400]* (Chúng ta hay thay đổi cuộc sống, Carmen của ta, hãy đến một nơi nào đó mà chúng ta sẽ mãi mãi không rời xa nhau); Ohio? Những miền đất hoang của Massachusetts? Dù thế nào đi nữa, dù cặp mắt kia của em có xuống cấp cận thị như một con cá, dù đôi bầu vú của em có phình to đến nứt ra, và cái vùng châu thổ trẻ đẹp tuyệt vời nõn mượt như nhung có bị hoen ố và rách nát, cũng chẳng sao - ngay cả như vậy, chỉ cần trông thấy bộ mặt thân yêu tái nhợt của em, chỉ cần nghe âm thanh cái giọng trẻ khản đặc của em, lòng tôi đã ngập tràn thuơng mến đến phát điên rồi, ơi Lolita của tôi.

"Lolita," tôi nói, "điều này có thể chẳng quan trọng gì, nhưng ta cần phải nói ra. Cuộc đời là rất ngắn. Từ đây đến chỗ chiếc xe cũ kĩ kia mà em quá biết, chỉ độ hai mươi, hai lăm bước. Một khoảng cách cực ngắn. Hãy bước hai lăm bước ấy. Bây giờ. Ngay lập tức. Em cứ nguyên như thế mà đến. Và sau đó, chúng ta sẽ sống hạnh phúc mãi mãi."

Carmen, voulez-vous venir avec moi?[401]* (Carmen, em có muốn đến với tôi không?).

"Ba muốn nói," em vừa nói vừa mở mắt, hoi nhỏm người lên, tư thế của một con rắn sẵn sàng tấn công, "ba muốn nói ba sẽ chỉ cho tụi này (tụi này!) khoản tiền ấy nếu em đi với ba đến một motel. Có phải ba muốn nói thế không?"

“Không,” tôi nói, “em hiểu sai hoàn toàn rồi. Ta muốn em bỏ cái tay Dick bắt gặp tình cờ của em và cái xó xỉnh ghê sợ này mà đến sống cùng ta, và chết cùng ta, và chia sẻ tất cả mọi sự với ta” (đại ý là như vậy).

“Ba điên rồi,” em nói, mặt nheo nhúm lại.

“Nghĩ kĩ lại đi, Lolita. Không kèm điều kiện ràng buộc nào hết. Có lẽ chỉ trừ... mà thôi, không cần.” (Một hoãn án, tôi định nói thế, song lại thôi). “Dù sao, nếu em từ chối, em vẫn sẽ được phần... trousseau* (hành trang của cô dâu mang về nhà chồng) của em.”

“Không đùa đấy chứ?” Dolly hỏi.

Tôi đưa cho em một phong bì trong đựng bốn trăm đô la tiền mặt và một tấm séc ba nghìn sáu trăm đô nữa.

Rón rén, chưa dám tin chắc, em nhận mon petit cadeau* (món quà nhỏ của tôi)[402], rồi trán em ửng lên một sắc hồng đẹp. “Ba muốn nói,” em nói, nhấn mạnh một cách đau đớn, “rằng ba cho tụi này bốn nghìn đạn” Tôi đưa tay lên che mặt và òa khóc, những giọt nước mắt nóng nhất tôi từng trào ra. Tôi cảm thấy chúng lách qua những ngón tay, chảy xuống cằm, đốt cháy tôi và lỗ mũi tôi tắc lại và tôi không thể kìm lại, và rồi em khẽ chạm vào cổ tay tôi.

“Đừng chạm vào tôi kẻo tôi chết luôn đấy,” tôi nói. “Em chắc là em không muốn đến với tôi chứ? Có thật là chẳng còn chút hi vọng nào không? Trả lời ta nào, chỉ một điều ấy thôi.”

“Không,” em nói. “Không, cưng ạ, không.”

Trước nay, em chưa bao giờ dùng từ “cưng” để gọi tôi.

“Không,” em nói. “Chuyện đó hoàn toàn nằm ngoài vấn đề. Em thà quay về với Cue. Em muốn nói…”

Em tìm lời để diễn đạt. Tôi thầm mớm cho em (“Ảnh làm tan nát tim em. Ba thì chỉ làm tan nát đời em thôi.”)

“Em nghĩ,” em nói tiếp - “úi” - chiếc phong bì tuột roi xuống sàn nhà, em vội nhặt lên - “em nghĩ... ôi... ba cho tụi này cả mớ tiền này thật là cao thượng. Chừng nấy giải quyết gọn tất cả, tụi này có thể lên đường vào tuần sau. Xin ba đừng khóc nữa. Ba nên thông cảm. Để em lấy cho ba thêm tí bia nữa. Ôi, đừng khóc nữa, em rất ân hận đã lừa lọc quá xá, nhưng sự đời nó thế mà, biết làm sao được.”

Tôi lau mặt và lau tay. Em mỉm cười nhìn món cadeau. Em hoan hỉ. Em định gọi Dick. Tôi nói tôi phải đi trong chốc lát và không muốn gặp gã, tuyệt đối không. Chúng tôi cố nghĩ ra một đầu đề gì đó để trò chuyện. Vì một lí do nào đó, tôi vẫn không ngừng thấy - hình ảnh ấy cứ rung rinh và ngời lên mượt mà trên võng mạc ướt của tôi - một bé gái mười hai tuổi rạng rỡ, ngồi trên ngưỡng cửa ném những hòn sỏi “coong-coong” vào một chiếc bi đông

rỗng. Suýt thì tôi buột miệng nói - trong khi cố nặn ra một nhận xét vu vơ nào đó - “Đôi khi ta tự hỏi không biết cô bé McCoo giờ ra sao, có đỡ bệnh hơn không?” - nhưng rồi kìm lại kịp thòi, sợ em đối đáp lại: “Đôi khi em tự hỏi không biết cô bé Haze giờ ra sao…Cuối cùng, tôi quay trở lại chuyện tiền nong. Khoản tiền này, tôi nói, ít nhiều có thể coi như tiền cho thuê ngôi nhà của mẹ em, sau khi đã khẩu trừ mọi khoản chi; em nói: “Chẳng phải nó đã được bán từ cách đây mấy năm rồi sao?” Không (tôi thừa nhận đã nói với em thế để cắt đứt mọi mối liên hệ với R.); sắp tới, một luật gia sẽ gửi một tường trình về tình hình tài chính; tình hình là sáng sủa đấy; một số cổ phiếu nhỏ của mẹ em đang không ngừng tăng giá trị. Phải, chắc là tôi phải đi thôi. Tôi phải đi, và tìm ra hắn, và tiêu diệt hắn.

Cứ mỗi bước em và cái bụng của em tiến về phía rôi, tôi lại đánh bài lùi theo một nhịp khiêu vũ điệu đà, vì tôi biết mình sẽ không sống qua nổi cái giây phút môi em chạm vào rôi.

Em và con chó tiễn tôi lên đường. Tôi lấy làm ngạc nhiên (đây chỉ là một hình thức tu từ thôi, thực ra tôi chẳng ngạc nhiên gì) về cái vẻ hoàn toàn dửng dưng của em khi nhìn thấy chiếc xe cũ kĩ đã từng chở em đi khi còn bé cũng như suốt thời tiểu nữ thần của em. Em chỉ nhận xét gọn lỏn rằng nó đã xuống mã. Tôi nói tôi để nó lại cho em dùng, nó là của em, tôi có thể đi xe buýt. Em bảo tôi đừng có ngớ ngẩn, em và Dick sẽ bay đến Jupiter[403] và sẽ mua một chiếc ô tô ở đó. Tôi nói vậy thì tôi sẽ mua chiếc xe này của em với giá năm trăm đô la.

“Cứ đà này, chúng ta sắp thành triệu phú đến nơi,” em nói với con chó mừng quýnh.

Carmencita, lui demandais-je[404]* (Carmen bé bỏng của anh, tôi hỏi nàng)... “Một lời cuối cùng,” tôi nói bằng thứ tiếng Anh chỉn chu kinh tởm của mình, “em có hoàn toàn tuyệt đối chắc chắn rằng... ừm... sẽ không có khả năng là một ngày nào đó, một ngày bất kì.. chặc, dĩ nhiên không phải ngày mai hay ngày kia... em sẽ đến sống với tôi? Tôi sẽ tạo ra một Thượng Đế mới toanh và tạ ơn Người bằng những tiếng kêu the thé, nếu em cho tôi chút hi vọng tí tẹo đó” (đại loại như thế).

“Không,” em mỉm cười nói, “không.”

“Như vậy sẽ làm thay đổi mọi thứ,” Humbert Humbert nói.

Thế là tôi bèn rút khẩu súng lục tự động của mình ra - trên thực tế thì không, nhưng đó là kiểu hành xử rồ dại mà độc giả có thể đổ rằng tôi sẽ làm[405]. Thậm chí ý nghĩ đó không bao giờ chợp đến trong đầu tôi.

“Tạm b-i-ệ-ệt!” em cất giọng lảnh lót chào, em, mối tình Mĩ tuyệt vời bất

tử đã chết của tôi; bởi vì em đã chết và bất tử khi quí vị đọc những dòng này. Tôi muốn nói đó là thỏa thuận chính thức của tôi với cái gọi là nhà chức trách.

Thế rồi, đúng lúc khởi hành, tôi nghe thấy em cất giọng ngân vang gọi gã Dick của em; và con chó bắt đầu chạy theo xe tôi, nhào lộn như một con cá heo béo mập, nhưng nó quá nặng và quá già, nên chẳng mấy chốc đã bỏ cuộc.

Và lát sau, tôi thấy mình lái xe xuyên qua làn mưa bụi của ngày tàn, cái gạt nước quét lia lịa hết công suất vẫn không sao lau nổi dòng nước mắt của tôi.

30

Rời Coalmont vào quãng bốn giờ chiều (theo Quốc lộ X - tôi không nhớ là số bao nhiêu), lẽ ra tôi có thể tới Ramsdale vào lúc rạng đông nếu không bị cám dỗ bởi một con đường tắt. Tôi phải bắt vào Xa lộ Y. Bản đồ của tôi chỉ đơn thuần hướng dẫn là sau khi qua Wbodbine, nơi tôi tới vào lúc chập tối, tôi có thể rời Quốc lộ X rải nhựa và tới Xa lộ Y bằng một con đường đất rẽ ngang. Theo bản đồ của tôi, đi lối này chỉ độ sáu mươi cây số. Nếu không, tôi sẽ phải tiếp tục đi một trăm sáu mươi cây số nữa trên Quốc lộ X, rồi theo con Xa lộ Z ngoằn ngoèo nhàn tản để bắt vào Xa lộ Y dẫn tới đích đến của tôi. Nhưng con đường tắt này cứ xấu dần, càng lúc càng xóc hơn, lầy lội hơn, và đúng lúc tôi định lộn lại sau khi đã rờ rẫm, oằn oại bò như rùa chừng mười lăm cây số, thì chiếc Melmoth già yếu của tôi bị lún sâu kẹt cứng trong đất sét. Tất thảy quanh tôi chỉ là bóng tối, oi bức và vô vọng. Ánh đèn pha xe tôi rọi vật vờ trên một cái hào rộng đầy nước. Vùng quê xung quanh, trong phạm vi nhìn thấy được, chỉ là một hoang địa đen ngòm. Tôi ráng sức bứt ra, nhưng hai bánh sau chỉ rền rĩ trong bì bõm và đau đớn. Vừa nguyền rủa số phận, tôi vừa cởi bỏ bộ đồ sang trọng, mặc chiếc quần thường và chiếc áo pun lỗ chỗ vết đạn[406] và bì bõm lội trở lại sáu cây số tới một nông trại ven đường. Đang đi thì trời đổ mưa, nhưng tôi không đủ sức để quay lại lấy áo mưa. Những sự cố kiểu này khiến tôi tin rằng tim tôi về cơ bản vẫn lành mạnh bất luận những chẩn đoán gần đây. Vào quãng nửa đêm, một chiếc xe giải “pan” tới kéo xe tôi ra khỏi vũng lầy. Tôi quay trở về Quốc lộ X và tiếp tục cuộc hành trình. Một giờ sau, tôi tới một thị xã nhỏ vô danh trong trạng thái mệt oải cực kì. Tôi dừng xe bên vỉa hè và trong bóng tối, tu ừng ực từ một bình nước thân thiện.

Mưa đã tạnh từ trước đó mấy cây số. Đó là một đêm nóng nực và tối mò, đâu đó trong vùng Appalachia. Thi thoảng, có những xe qua mặt tôi, đèn hậu đỏ lui dần, đèn pha trắng tiến tới, nhưng thị xã vẫn chết lịm. Không ai dạo chơi, cười nói trên hè phố như đám dân tỉnh lẻ thư giãn thường làm thế ở bên châu Âu êm ái, ngọt ngào và mục rữa của chúng tôi. Chỉ có một mình tôi tận hưởng cái đêm vô tội này và những ý nghĩ ghê sợ của mình. Một cái giỏ bằng dây thép trên vỉa hè tỏ ra rất kén chọn nội dung có thể chấp nhận: Rác vệ sinh. Giấy. Không trút rác từ trong nhà ra. Những dòng chữ huỳnh quang màu đỏ anh đào làm nổi bật một cửa hàng bán máy ảnh. Một chiếc nhiệt kế lớn ghi tên một loại thuốc xổ bình thản ngự trước cửa một hiệu tân dược. Công ti Kim Hoàn Rubinov trưng bày một bộ hạt xoàn nhân tạo lung linh

phản chiếu trong một tấm gương đỏ. Một chiếc đồng hồ mặt dạ quang màu xanh bồng bềnh trong lòng sâu vải vóc của Tiệm Giặt Jiffy Jeff. Bên kia đường, một xưởng sửa chữa ô tô, trong cơn ngái ngủ, nói nhịu: genuflexion lubricity, rồi vội chỉnh lại thành Gulflex Lubrication[407]. Một chiếc phi cơ, cũng được tô điểm bằng đá quí của Công ti Kim Hoàn Rubinov, bay qua, ro ro trong bầu trời nhung. Biết bao thị xã nhỏ tôi đã từng thấy nằm chết lịm trong đêm sâu! Đây đâu phải lần cuối cùng.

Cho phép tôi nấn ná một chút, hắn thì coi như xong, tiêu diệt rồi. Xa hơn tí nữa bên kia đường, những ánh đèn nê ông lập lòe với nhịp độ hai lần chậm hơn nhịp tim của tôi: liên tục từng giây trọn vẹn, đường viền của một tấm biển nhà hàng với hình một bình cà phê lớn bùng lên một sức sống màu xanh ngọc bích, và mỗi khi nó tắt, những dòng chữ màu hồng “Fine Foods”[408] lại nối tiếp, nhưng hình ảnh bình cà phê vẫn chập chờn như một cái bóng tiềm ẩn trêu ngươi trước khi nó lại tái sinh trong màu xanh ngọc bích. “Tụi này còn làm bóng chiếu nữa”[409]. Cái thị trấn vật vờ này không xa khách sạn The EnchantedHunters là mấy. Tôi lại khóc, say đừ với quá khứ bất khả.

31

Ở điểm dừng chân cô đơn này để giải khát, giữa Coalmont và Ramsdale (giữa Dolly Schiller ngây thơ và ông Chú Ivor vui vẻ), tôi điểm lại trường hợp của mình. Giờ đây, tôi nhìn thấy mình, bản thân tôi và mối tình của tôi, cực kì rõ ràng và đơn giản. So với lần này, những cố gắng tự soi mình trước kia có vẻ lu mờ hẳn. Hai năm trước, dưới sự hướng dẫn của một vị linh mục thông minh nói tiếng Pháp, mà, trong một cơn hiếu kì siêu hình, tôi đã từ bỏ đạo Tin Lành tẻ nhạt nhuốm màu vô thần để chọn lấy sự cứu chuộc theo niềm tin Ca Đốc cổ điển[410], tôi đã hi vọng từ ý thức về tội lỗi của mình mà suy ra sự tồn tại của một Đấng Tối Cao. Vào những buổi sáng lạnh giá ấy ở thành phố Quebec đầy sương muối, vị linh mục đôn hậu chăm sóc tôi với sự thương mến và thông cảm tuyệt vời. Tôi vô cùng biết ơn ông và cái Đại Viện mà ông là đại diện. Than ôi, tôi không sao vượt qua nổi cái sự thật đơn giản rất người này: bất kể tôi có thể tìm thấy an ủi về tâm linh như thế nào, bất luận tôi có được ban cho cõi vĩnh hằng sáng trong[411] như thế nào, không gì có thể làm cho Lolita của tôi quên được sự dâm dục bỉ ổi mà tôi đã giáng xuống em. Trừ phi người ta có thể chứng minh cho tôi thấy -cho cái thằng tôi như lúc này đây, với trái tim tan nát và râu ria lởm chởm và đang thối rữa - rằng việc một bé gái Bắc Mĩ tên là Dolores Haze bị một kẻ cuồng si tước đoạt mất tuổi thơ, tựu trung, chẳng hệ trọng chút nào trong vô tận thời gian, trừ phi người ta có thể chứng minh là thế (và nếu thế thì cuộc đời chỉ là một trò đùa), tôi thấy chẳng có phương cách nào để chữa trị cho nỗi khốn khổ của mình, ngoài cái thứ thuốc giảm đau tạm thời, u buồn và rất cục bộ, là nghệ thuật diễn ngôn. Để dẫn một nhà thơ xưa[412]:

Ý thức đạo lí là thuế mà người phàm chúng ta phải trả

Cho ý nghĩa chết người của cái đẹp siêu phàm vô giá

32

Tôi nhớ một ngày trong chuyến hành trình đầu tiên của chúng tới - tầng đầu thiên đường của chúng tôi - hôm đó, để bình yên tận hưởng các huyễn tưởng của mình, tôi kiên quyết quyết định phớt lờ những gì tôi không thể không cảm nhận thấy, cụ thể là, đối với em, tôi không phải là một bồ trai, không phải một chàng trai đầy sự hấp dẫn, cũng không phải một bạn cánh hẩu, thậm chí không phải là một con người, mà chỉ là hai con mắt và một cái chân đầy cơ bắp co quắp - để chỉ nhắc tới những gì có thể nhắc tới được. Có một hôm khác, sau khi rút lại lời hứa đầy tính thực dụng đã thỏa thuận với em hôm trước (bất cứ điều gì trái tim bé nhỏ đồng bóng của em đã chọn - một sân trượt pa tanh có sàn đặc biệt bằng plastic hay một bộ phim chiếu buổi sáng mà em muốn đi xem một mình), tôi tình cờ chớp nhìn thấy từ buồng tắm, nhờ sự kết hợp ngẫu nhiên của độ chếch tấm gương với khe cửa he hé, một vẻ trên khuôn mặt của em... cái sắc diện tôi không thể mô tả chính xác được... một vẻ bất lực hoàn toàn đến nỗi dường như chuyển thành một vẻ ngu ngơ bình thản, chính bởi vì đây là giới hạn tột cùng của bất công và thất vọng - và mọi giới hạn đều bao hàm một cái gì đó bên kia nó - do vậy mà bừng sáng một cách trung lập. Và khi mà nhớ đây là cặp lông mày nhướn lên và đôi môi he hé của một bé gái, có lẽ bạn sẽ hiểu rõ hơn rằng tôi đã toan tính nhục dục sâu xa nhường nào và tuyệt vọng nhường nào trong suy nghĩ thì mới không phủ phục dưới đôi chân yêu dấu của em mà vỡ òa thành nước mắt con người, và hi sinh lòng ghen của mình để đáp ứng bất kì khoái thú nào mà Lolita hi vọng tìm thấy trong việc đàn đúm với bọn trẻ bẩn thỉu và nguy hiểm trong một thế giới bên ngoài mà đối với em là có thật .

Và tôi còn có những kỉ niệm tắc nghẹn khác giờ đây đang bung ra thành những quái vật không chân không tay của nỗi đau. Một lần, trên một con phố ở Beardsley, với cảnh mặt trời lặn phía cuối đường, em quay sang Eva Rosen (tôi đưa cả hai tiểu nữ thần đến một cuộc hòa nhạc và đang đi đằng sau, bám sát đến nỗi người tôi gần như chạm vào họ), phải, em quay sang Eva khi cô bé này nói thà chết còn hơn phải nghe Milton Pinski, một nam học sinh sở tại mà cô quen, bàn về âm nhạc, và đáp lại nhận định đó, Lolita của tôi hạ một lời bình hết sức thản nhiên và hết sức nghiêm túc:

“Cậu biết không, điều cực kì khủng khiếp khi ta chết là ta hoàn toàn trơ trọi một mình”; và, trong khi đôi đầu gối rô-bốt của tôi nhấc lên hạ xuống, tôi chợt nhận ra rằng tôi hoàn toàn không biết gì về tâm tư cục cưng của mình và rằng rất có thể đằng sau những từ ngữ gớm ghiếc đám trẻ ưa dùng,

trong em có một khu vườn và một hoàng hôn, và cánh cửa vào một cung điện - những vùng mơ tối và đáng yêu mà rõ ràng là tôi bị cấm tuyệt đối không được đặt chân vào với bộ đồ rách rưới nhớp nhúa và những co giật khốn khổ của tôi; vì tôi nhiều lần nhận thấy rằng, sống như cách chúng tôi, em và tôi, đang sống, trong một thế giới của cái ác bao trùm, chúng tôi ắt sẽ trở nên bối rối lạ lùng mỗi khi tôi thử bàn luận về một điều gì đó mà em và một người bạn lớn tuổi hơn, em và một người bà con, em và một bồ trai thực sự lành mạnh, tôi và Annabel, Lolita và một ông Harold Haze cao cả, đã được phân tích, thanh lọc, thánh hóa, có thể đã từng bàn luận - một ý tưởng trừu tượng, một bức tranh, một Hopkins lốm đốm[413] hay một Baudelaire bị xén trụi lông[414], Thượng Đế hay Shakespeare[415], bất kì đề tài nào thuộc loại thứ thiệt. Chẳng sao! Em sẽ che đậy chỗ yếu của mình bằng sự ngược ngạo tầm thường và vẻ chán ngấy, còn tôi thì đưa ra những bình luận tưng tửng bằng một giọng giả tạo đến độ làm ghê hết cả những chiếc răng còn lại của chính mình, và như thể khuấy lên trong cử tọa những cơn bùng nổ lỗ mãng khiến không thể nào tiếp tục trò chuyện được, ôi, bé em bị bầm giập tội nghiệp của tôi.

Anh yêu em. Anh là một con quái vật năm chân, nhưng anh yêu em. Anh thô bạo, đáng khinh, và xấu xa đê tiện, và đủ mọi thứ, mais je t’aimais, je t’aimais!* (nhưng anh yêu em, anh yêu em). Và có những lần anh biết em cảm thấy thế nào và điều đó là một cực hình địa ngục đối với anh, bé yêu của anh, Lolita kiều nữ, Dolly Schiller trung hậu.

Tôi nhớ một số khoảnh khắc, ta hãy gọi chúng là những tảng băng trôi nơi thiên đường, những khoảnh khắc mà sau khi đã no nê em - sau những chầu dốc sức hoang đường điên dại khiến tôi lử lả đầu váng mắt hoa - tôi gom em trong vòng tay với, rốt cuộc, một tiếng rên câm lặng của âu yếm tình người (da em lấp lánh trong ánh đèn nê ông từ ngoài sân lọt vào qua những khe mành cửa sổ, hàng mi đen nhánh bết vào nhau, cặp mắt xám nghiêm nghị xa vắng hơn bao giờ hết - hình ảnh hoàn hảo của một bệnh nhân nhỏ còn mụ mị vì thuốc mê sau một cuộc phẫu thuật quan trọng) - và niềm âu yếm lắng sâu để chuyển thành hổ thẹn và tuyệt vọng, và tôi vỗ về và ru Lolita mảnh dẻ cô đơn của tôi trong đôi cánh tay cẩm thạch, và rên lên trong mái tóc ấm của em, và vuốt ve em khắp chỗ, và thầm xin em ban phước và tới đỉnh điểm của cơn âu yếm quên mình, xé lòng, đầy tình người ấy (hồn tôi thực sự lơ lửng quanh thân thể trần truồng của em, sẵn sàng sám hối) thì đột nhiên, mỉa mai làm sao, lòng dục lại bùng lên một cách khủng khiếp - và “ồ, không,” Lolita nói với một tiếng thở dài như phân bua với trời, và phút sau, âu yếm và màu

thiên thanh - tất cả đều vỡ vụn.

Vào giữa thế kỉ hai mươi, những ý niệm về quan hệ giữa con cái và cha mẹ đã bị ô nhiễm bởi lối diễn ngôn kinh viện rườm rà và những biểu tượng qui chuẩn hóa của cái mánh tâm phân học, nhưng tôi hi vọng là tôi đang nói với những độc giả không thiên vị. Một lần, khi cha của Avis[416] bóp còi bên ngoài nhà chúng tôi để báo hiệu là ba đến đón cục cưng của ba về nhà, tôi cảm thấy buộc phải mời ông ta vào phòng khách; ông ngồi một lát và trong khi chúng tôi trò chuyện, Avis, một cô bé mập mạp, ân cần, không có gì là hấp dẫn, xáp tới ông và cuối cùng, vắt vẻo phục phịch lên lòng ông. Tôi không nhớ kể là Lolita luôn dành cho những khách lạ một nụ cười thực sự mê hồn, dịu dàng him cặp mắt nhung với hàng mi rối, tất cả các nét mặt ngời lên một vẻ mơ màng êm dịu, sắc diện này dĩ nhiên chẳng hàm nghĩa gì, nhưng nó đẹp, nó thân ái đến nỗi người ta khó mà suy diễn vẻ ngọt ngào này chỉ đơn thuần do một thứ gien thần kì làm gương mặt em tự động bừng sáng lên như là một biểu hiện hồi tổ về một nghi thức chào đón cổ xưa - kiểu niềm nở của gái làng chơi, loại độc giả thô lỗ có thể nói vậy. Thế đấy, em đứng đó trong khi ông Byrd xoay xoay chiếc mũ trong tay và nói chuyện, và - à phải, tôi thật ngu xuẩn làm sao, lại bỏ sót không nói đến cái đặc tính chủ yếu trong nụ cười trứ danh của Lolita, cụ thể là: cái vẻ ngời sáng dịu ngọt như mật hoa và đầy những lúm đồng tiền ấy, trong khi thể hiện lên, không bao giờ hướng thẳng về phía người khách lạ trong phòng, mà bồng bềnh trong khoảng trống xa xăm đầy hoa nở của chính nó, có thể nói thế, hoặc vẩn vơ lướt nhẹ theo cách của người cận thị trên những đồ vật tình cờ bắt gặp - và đó là điều xảy ra lúc đó: trong khi Avis béo rúc vào người ông bố, Lolita dịu dàng mỉm cười với một con dao bổ hoa quả, mân mê nó trên mép bàn, nơi em tì khuỷu tay cách xa tôi hàng dặm. Đột nhiên, trong khi Avis bá cổ bố và ông này, bằng một cánh tay ơ hờ, quàng quanh đứa con gái cục mịch to đùng của mình, tôi thấy nụ cười của Lolita mất hết ánh ngời và trở thành một cái bóng nhỏ đông cứng lại của chính nó, và con dao bổ hoa quả tuột khỏi bàn rơi xuống, cái cán bạc của nó đập vào mắt cá chân em khiến em hức lên và ngồi thụp xuống, đầu chúi về phía trước, rồi, nhảy lò cò một chân, mặt rúm lại như sắp sửa mếu, cái kiểu mếu mà trẻ con thường duy trì cho đến khi nước mắt trào ra, em ra khỏi phòng - và Avis liền theo em vào trong bếp để dỗ dành, Avis, cô bé có một người cha tuyệt vời, béo tốt hồng hào và một đứa em trai bụ bẫm, và một em gái sơ sinh mới toanh, và một tổ ấm, và hai con chó nhe răng cười, trong khi Lolita chẳng có gì hết. Và tôi xin kể một vế đi đôi rất xứng hợp với màn kịch nhỏ này - cũng trong khung cảnh Beardsley. Lolita đang đọc bên lò sưởi, bỗng vươn vai, rồi giơ một khuỷu

tav lên, làu bàu hỏi: “Đúng ra, bà ấy được chôn ở đâu?” “Ai cơ?” “Dào, ông thừa biết, bà mẹ bị ám sát của tôi chứ còn ai.” “Còn em thì thừa biết mộ bà ấy ở đâu,” tôi nói, cố tự chủ, rồi tôi nói tên của nghĩa trang ấy - ở ngay bên ngoài Ramsdale, giữa đường xe lửa và Đồi Lakeview. “Hơn nữa,” tôi nói thêm, khía cạnh bi kịch của một tai nạn như vậy bị làm rẻ đi phần nào bởi cái hình dung từ mà em thấy thích hợp để gán cho nó. Nếu em thực sự muốn thắng ý tưởng về cái chết trong đầu em...” “Hô,” Lo nói thay vì “hoan hô” và uể oải ra khỏi phòng, và hồi lâu, tôi trân trân nhìn ngọn lửa trong lò sưởi bằng đôi mắt nhức nhối. Rồi tôi nhặt cuốn sách của em lên. Đó là một thứ truyện lá cải cho đám trẻ. Nó kể về một cô gái âu sầu Marion và bà mẹ kế, bà này, ngược với mọi sự chờ đợi, hóa ra lại là một thiếu phụ tóc đỏ vui tươi, đầy lòng thông cảm, bà giải thích cho Marion hiểu rằng mẹ quá cố của cô là một phụ nữ anh hùng: biết mình sắp chết, bà cố tình giấu tình yêu cao cả dành cho Marion vì bà không muốn con gái nhớ tiếc mình. Tôi không chạy bổ lên phòng em, nước mắt giàn giụa. Xưa nay tôi vốn ưa phép vệ sinh tinh thần là không can thiệp. Giờ đây, quằn quại và biện bạch với kí ức của mình, tôi nhớ rằng lần ấy cũng như nhiều lần tương tự, thói quen và phương pháp của tôi bao giờ cũng là lờ đi không đếm xỉa gì đến tâm trạng của Lolita, trong khi vỗ về bản ngã đê tiện của chính mình. Khi mẹ tôi, trong chiếc áo dài ướt sũng nhợt nhạt, dưới sương mù đổ xuống như thác (tôi hình dung bà rõ mồn một như thế) hổn hển chạy lên tới cái đỉnh núi nhìn xuống Moulinet[417] ấy để rồi bị sét đánh ở đó, tôi mới chỉ là một đứa hài nhi, hồi cố lại, tôi không bao giờ có thể tìm thấy một khao khát thèm muốn nào khả dĩ ghép được vào bất kì khoảnh khắc nào trong tuổi trẻ của tôi, bất kể các bác sĩ tâm lí hỏi vặn vẹo tôi man rợ như thế nào trong thời kì suy sụp sau này của tôi. Nhưng tôi thừa nhận là một người có sức tưởng tượng như tôi không thể xưng xưng cãi là cá nhân mình không hề biết đến những cảm xúc phổ biến ở mọi người. Có thể tôi đã dựa quá nhiều vào mối quan hệ giá lạnh đến độ bất bình thường giữa Charlotte và con gái. Nhưng điểm ghê sợ trong toàn bộ lập luận này là đây: Trong quá trình sống chung kì quái và thú vật của chúng tôi, Lolita công thức của tôi dần dần thấy rõ rằng ngay cả cuộc sống gia đình khốn khổ nhất cũng còn hơn cái trò giễu nhại loạn luân, điều mà, về lâu về dài, là thứ tốt nhất tôi có thể trao tặng cô bé bị bỏ rơi này.

33

Trở lại thăm Ramsdale. Tôi tiếp cận thành phố từ phía hồ. Buổi trưa nắng toàn mắt là mắt. Ngồi trong chiếc xe lấm lem bùn lổ đổ, lái qua bên hồ, tôi nhìn thấy những vẩy nước óng ánh như kim cương giữa những cây thông xa xa. Tôi rẽ vào nghĩa trang và dạo bước giữa những bia đá tưởng niệm, cái dài cái ngắn. Bonzhour[418] (chào) Charlotte. Trên một vài nấm mộ, có những lá quốc kì nhỏ trắng nhợt, trong suốt, rũ xuống trong không khí lặng gió, dưới hàng cây xanh bốn mùa. Chà, Ed, thật không may - là nói về Edward Grammar[419], một quản lí cơ quan ba mươi lăm tuổi, vừa mới bị buộc tội mưu sát người vợ ba mươi ba tuổi, Dorothy. Toan tính một vụ ám sát hoàn hảo, Ed đã dùng dùi cui đánh vợ rồi đặt vào một chiếc ô tô. Vụ việc được lôi ra ánh sáng khi hai cảnh sát quận đi tuần tra trông thấy chiếc Chrysler lớn màu xanh mới toanh của bà Grammar, quà tặng của chồng nhân dịp sinh nhật, lao như điên xuống dốc, đúng ở trong phạm vi tài phán của họ (Chúa phù hộ các cảnh sát tốt của chúng ta!). Chiếc xe quệt phải một cái cột, leo lên một ta luy đầy cỏ gà, dâu tây dại và cây ỷ lăng, rồi lật nhào. Các bánh xe vẫn còn quay nhè nhẹ trong ánh nắng êm dịu khi các cảnh sát lôi được thi thể bà G. ra. Thoạt đầu, có vẻ như chỉ là một tai nạn thông thường trên xa lộ. Than ôi, những vết bầm trên thân thể người đàn bà không ứng với những hư hại chỉ rất nhẹ của chiếc xe. Phải tay tôi thì tôi đã làm khéo hơn.

Tôi tiếp tục lăn bánh. Thấy lại cái nhà thờ trắng thanh mảnh và những cây du du to đùng, thật là ngộ nghĩnh. Quên bẵng rằng ở Mĩ, trên một con phố ngoại ô, một khách bộ hành đơn độc còn lộ liễu hơn một người lái xe lòng vòng một mình, tôi để xe ở đại lộ, công nhiên đi bộ qua số nhà 342 Lawn Street. Trước cuộc đại thảm sát, tôi có quyền xả hơi một chút, ợ lên một cú ợ tinh thần có tính chất tẩy rửa. Những cửa chóp sơn trắng của ngôi nhà hào nhoáng bề ngoài đóng chặt và ai đó đã gắn một dải nhưng đen với tua rua tóc nhặt được ngoài đường lên tấm biển NHÀ BÁN xiêu xiêu về phía vỉa hè. Không có con chó nào sủa. Không có người làm vườn nào gọi điện thoại. Không có Miss Opposite nào ngồi ở hiên nhà đầy dây leo - thay vào đó, ngán thay cho người khách bộ hành, hai thiếu phụ để tóc đuôi ngựa, mặc tạp dề có chấm tròn y hệt nhau, ngừng công việc đang làm để nhìn chằm chằm vào tôi: rành là nàng đã chết từ lâu rồi và đây có lẽ là hai cô cháu gái sinh đôi của nàng từ Philadelphia đến.

Liệu tôi có nên vào ngôi nhà cũ của mình? Như trong truyện của

Turgenev[420], một suối nhạc Ý tuôn ra từ một cửa sổ để mở cửa sổ phòng khách: vong hồn lãng mạn nào đang chơi dương cầm ở nơi mà, vào cái ngày Chủ nhật mê đắm ấy với ánh nắng trên đôi chân yêu dấu của em, chẳng có tiếng dương cầm nào tuôn trào và dậy sóng? Bỗng nhiên, tôi chợt nhận thấy, từ bãi cỏ mà ngày xưa tôi từng xén tỉa, một tiểu nữ thần chừng chín, mười tuổi, da óng vàng, tóc nâu, mặc quần soọc trắng, đang nhìn tôi, cặp mắt to màu xanh-đen đầy một vẻ mê hoặc cuồng khấu. Tôi nói một điều gì đó lấy lòng, không chút ác ý, một lời khen theo kiểu châu Âu, err.. có đôi mắt đẹp làm sao, nhưng cô bé vội vã rút lui, và tiếng nhạc: đột ngột tắt, và một gã da đen bộ dạng hung hãn, mình bóng nhẫy mồ hôi, từ trong nhà đi ra và trừng trừng nhìn tôi. Tôi đã sắp sửa xưng danh thì chợt bối rối giật thót người như trong mơ, tôi nhận ra mình đang mặc một cái quần bảo hộ lao động dính bết bùn, chiếc áo pun bẩn thỉu, rách rưới, cằm lởm chởm râu, mắt vằn tia máu như một kẻ cù bơ cù bất. Không nói một lời, tôi quay đầu và ì ạch quay trở lại lối mình đã đi tới. Một bông hoa thiếu máu giống như hoa cúc tần mọc ra từ một kẽ nứt mà tôi còn nhớ trên vỉa hè. Lặng lẽ sống lại, Miss Opposite đang được cô cháu gái đẩy trên một chiếc ghế lăn ra hiên nhà, như thể đó là sân khấu và tôi là kép chính vậy. Cầu trời cho bà đừng gọi mình, tôi hối hả chạy về xe. Con phố nhỏ sao mà dốc! Đại lộ sao mà sâu! Một cái vé phạt màu đỏ được gài giữa cái gạt nước và kính chắn gió; tôi miệt mài xé nó làm hai, bốn, tám mảnh.

Cảm thấy mình đang mất thì giờ vô ích, tôi mạnh mẽ lái xe đến cái khách sạn ở trung tâm thành phố mà hơn năm năm trước, tôi đã tới với một chiếc va li mới. Tôi lấy một phòng, gọi điện thoại ấn định hai cuộc hẹn, cạo râu, tắm rửa, mặc bộ đồ đen vào và xuống bar làm một li. Chẳng có gì thay đổi. Tràn ngập phòng bar vẫn là cái thứ ánh sáng màu đỏ hồng ngọc mờ mờ phi lí mà ở châu Âu nhiều năm trước là đặc trưng của những tụ điểm hạ cấp, nhưng ở đây, lại tạo nên chút ít không khí của một khách sạn-gia đình. Tôi ngồi ở chính cái bàn nhỏ mà từ đầu giai đoạn lưu trú của tôi ở đây, ngay sau khi trở thành người thuê nhà của Charlotte, tôi đã thấy là nơi thích hợp để ăn mừng sự kiện đó bằng cách ngọt ngào chia sẻ với nàng nửa chai sâm banh, điều đó, tựa như theo sự sắp đặt của định mệnh, đã chinh phục trái tim ứa trào tội nghiệp của nàng. Giống như hôm ấy, lúc này một bồi bàn có khuôn mặt tròn như mặt trăng, với sự cẩn trọng của một vì sao, đang xếp năm mươi trái anh đào vào một cái khay cho một tiệc cưới. Lần này là cặp Murphy-Fantasia[421]. Lúc này là ba giờ kém tám phút. Đi ngang qua sảnh, tôi phải né vòng một đám phụ nữ đang tạm biệt nhau với mille grâces[422] sau một bữa

ăn trưa liên hoan. Với một tiếng ré lên mừng rỡ nhận ra người quen, một bà nhảy chồm tới vồ lấy tôi. Đó là một bà thấp tè, béo tròn vận đồ màu xám ngọc trai với một chiếc lông chim dài mảnh màu xám cắm trên chiếc mũ nhỏ. Bà Chatfield. Bà ta tấn công tôi bằng một nụ cười giả tạo, bừng bừng khí thế tò mò độc địa. (Liệu tôi có làm với Dolly cái điều mà Frank Laselle, một thợ máy năm mươi tuổi, đã làm với cô bé Sally Horner mười một tuổi, vào năm 1948?). Rất nhanh chóng, côi kiểm soát được cơn hứng khởi hau háu đó. Bà ta tưởng tôi đang ở California? Sức khỏe của...? Với niềm vui thích tuyệt vời, tôi báo cho bà biết con gái riêng của vợ tôi vừa mới cưới một kĩ sư mỏ trẻ xuất sắc đang giữ một chức trách tuyệt mật ở vùng Tây Bắc. Bà nói bà phản đối những cuộc hôn nhân sớm như vậy, bà ắt không bao giờ cho phép Phyllis của mình, nay đã mười tám tuổi...

"À, phải, tất nhiên," tôi bình thản nói. "Tôi có nhớ Phyllis, Phyllis và Trại hè Q. Vâng, tất nhiên. Nhân tiện, xin hỏi bà, Phyllis có bao già kể với bà chuyện Charlie Holmes đã hủ hóa các trại viên nhỏ ở đó, do mẹ nó phụ trách, như thế nào không?" Nụ cười đã nứt nẻ của bà Chatfield giờ vỡ vụn hoàn toàn. "Thật đáng xấu hổ," bà kêu lên, "thật đáng xấu, ông Humbert! Thằng bé tội nghiệp vừa tử trận ở Triều Tiên."

Tôi nói, bà không thấy là cách nói của người Pháp, "vient de[423]" cộng với động từ ở thể nguyên mẫu, biểu đạt những sự việc vừa xảy ra gọn nhã hơn nhiều so với "just" cộng với thì quá khứ trong tiếng Anh sao? Nhưng tôi phải ù té đây, tôi nói thêm.

Văn phòng của Windmuller chỉ cách đây hai khối phố. Ông chào đón tôi bằng một cái bắt tay rất chậm rãi, rất mạnh mẽ, ôm riết, dò xét. Ông tưởng tôi đang ở California? Có một dạo tôi sống ở Beardsley, phải không? Cháu gái ông vừa mới vào trường Đại học Beardslev. Và tình hình của...? Tôi cho ông biết mọi thông tin cần thiết về bà Schiller. Chúng tôi có một cuộc bàn bạc công việc mĩ mãn. Khi ra khỏi đó, dưới ánh nắng tháng Chín nóng nực, tôi đã trở thành một kẻ nghèo khó mãn nguyện.

Giờ đây khi mà mọi trở ngại đã được dẹp bỏ, tôi có thể thoải mái dốc hết tâm trí vào mục tiêu chính của chuyến thăm Ramsdale lần này. Theo cách hành xử có phương pháp mà tôi vẫn lấy làm tự hào, tôi đã giam bộ mặt của Clare Quilty che giấu trong ngục tối của tôi, nơi hắn phải chờ tôi đến cùng với người thợ cạo và linh mục: "Réveillez-vous, Laqueue, il est temps de mourir[424] (Dậy đi, Laqueue, đến lúc phải chết rồi)" Lúc này tôi chẳng có thì giờ đâu mà bàn về phương pháp luyện trí nhớ về diện mạo - tôi đang trên đường đến nhà ông chú hắn và đang rảo bước - nhưng xin hãy cho phép tôi ghi lại điều này: tôi đã lưu giữ trong rượu ngâm của một trí nhớ mờ mịt một

gương mặt cóc. Trong một số lần thoáng nhìn thấy, tôi đã nhận thấy nó hơi giống một tay lái buôn rượu vang vui vẻ và khá ghê tởm, một người bà con với tôi ở Thụy Sĩ. Với hai quả tạ và chiếc áo tích-cô hôi hám, đôi cánh tay to béo lông lá, cái đầu hói, và với cô hầu gái kiêm nàng hầu mặt lợn của anh ta, nhìn chung, anh ta là một tay lưu manh già vô hại. Thực tế là quá vô hại, không thể nhầm lẫn với con mồi của tôi. Trong tâm trạng hiện tại của mình, tôi đã bỏ lại hình ảnh của Trapp, nó đã bị nuốt chửng hoàn toàn bởi gương mặt của Clare Quilty - như được thể hiện với một độ chính xác nghệ thuật nơi tấm ảnh của hắn đặt trên giá chễm chệ trên bàn của ông chú hắn.

Hồi ở Beardsley, dưới bàn tay của bác sĩ Molnar, tôi đã trải qua một phẫu thuật răng khá nghiêm trọng, chỉ còn giữ lại mấy chiếc răng cửa nơi hàm trên và hàm dưới. Những răng giả thay thế được gắn vào một tấm kim loại dẹt với một sợi dây thép chạy dọc theo hàng lợi trên của tôi. Toàn bộ thiết bị này là một kiệt tác tiện lợi và những răng nanh của tôi là hoàn toàn lành mạnh. Tuy nhiên, để che đậy mục đích bí mật của mình bằng một cái cớ nghe lọt tai, tôi nói với bác sĩ Quilty rằng tôi đã quyết định nhổ hết răng, hi vọng giảm nhẹ chứng đau thần kinh mặt. Lắp một bộ răng giả đầy đủ hết bao nhiêu tiền? Quá trình điều trị liệu mất bao lâu, nếu như chúng ta ấn định cuộc hẹn đầu tiên vào quãng nào đó trong tháng Mười một? Người cháu nổi tiếng của ông hiện đang ở đâu? Liệu có thể nhổ hết tất cả trong một buổi điều trị căng thẳng?

Trong chiếc áo bờ lu trắng, với mái tóc nhuốm bạc húi cua và cặp má to bẹt của một chính trị gia, bác sĩ Quilty ngồi vắt vẻo trên góc bàn giấy của mình, một chân đu đưa với vẻ mơ mộng và quyến rũ, trong khi lao vào một kế hoạch tầm xa hùng vĩ. Trước hết, ông sẽ lắp cho tôi một hàm giả tạm thời cho đến khi lợi tôi ổn định, rắn trở lại. Đến lúc đó, ông sẽ làm cho tôi một bộ chính thức, vĩnh cửu. Ông muốn xem qua miệng tôi một cái. Ông đi giày Derby có đục những lỗ nhỏ. Từ năm 1946, ông chưa đến thăm tên vô lại ấy, nhưng chắc hẳn vẫn ở ngôi nhà của tổ tiên, Grimm Road, không xa Parkington. Đó là một giấc mơ cao cả. Chân ông đu đưa, mắt ông nhìn đầy cảm hứng. Tôi sẽ tốn khoảng sáu trăm đô la[425]. Ông đề nghị lấy số đo ngay bây giờ và làm bộ đầu tạm thời trước khi bắt đầu các thao tác. Miệng tôi đối với ông là một hang động tuyệt vời đầy những kho tàng vô giá, nhưng tôi từ chối không cho ông vào.

“Không,” tôi nói, “nghĩ đi nghĩ lại, tôi sẽ nhờ bác sĩ Molnar làm tất cả. Ông ấy lấy giá cao hơn, nhưng ông ấy dĩ nhiên là một nha sĩ giỏi hơn ông nhiều.”

Tôi không biết trong số độc giả của tôi, có ai sẽ có dịp nói một điều như

vậy. Đó là một cảm giác tuyệt diệu, như trong mơ. Ông chú của Clare vẫn ngồi trên góc bàn, vẫn giữ vẻ mơ màng, nhưng chân ông thôi không đưa đẩy chiếc nôi của triển vọng tươi hồng nữa. Về phần mình, nữ y tá của ông, một cô gái gầy như bộ xương, với đôi mắt đầy bi kịch của những nàng tóc vàng không thành công, lao theo tôi để sập cửa đánh rầm sau lưng tôi.

Tra băng đạn vào báng súng. Ấn mạnh cho đến khi nghe hoặc cầm thấy băng đạn vào ổ đánh cách. Thấy lòng ấm áp tuyệt vời. Dung tích: tám viên. Màu đồng: Đau đáu chờ được vọt ra khỏi nòng.

34

Ở Parkington, một nhân viên trạm xăng chỉ dẫn rất rành rọt cho tôi đi ngả nào để đến Grimm Road. Muốn chắc chắn là Quilty có nhà, tôi định gọi điện nhưng kịp biết rằng điện thoại nhà riêng của hắn gần đây đã bị cắt. Thế có nghĩa là hắn đã đi khỏi chăng? Tôi lên đường theo hướng Grimm Road, cách thành phố hai mươi cây số về phía Bắc. Lúc này, đêm đã xóa đi hầu hết phong cảnh và trong khi tôi theo con đường hẹp quanh co, hàng loạt cột nhỏ trắng một màu trắng ma quái được trang bị kính phản chiếu, mượn ánh sáng đèn pha xe tôi để chỉ hết vòng cua này đến khúc quanh kia. Tôi có thể nhận ra một thung lũng tối ở một mé đường và những cánh rừng trên sườn dốc ở phía bên kia, và trước mặt tôi, đám bướm đêm, như những bông tuyết bơ vơ, từ bóng tối vật vờ bay ra, lọt vào vòng hào quang sục sạo của tôi. Ở cây số 20, như đã được báo trước, một cây cầu có mái kì cục nuốt lấy tôi một lúc, và qua khỏi đó, một tảng đá quét vôi trắng lù lù hiện ra ở bên phải, và đi thêm một quãng nữa bằng chiều dài của mấy chiếc xe hơi, tôi rời xa lộ, rẽ phải vào con đường rải sỏi dẫn tới Grimm Road. Trong một vài phút, quanh tôi chỉ toàn là rừng rậm, ẩm ướt, tối mịt. Rồi Pavor Manor[426], một ngôi nhà gỗ với một tháp nhỏ bên trên, đột hiện giữa một vùng phát quang hình tròn. Những cửa sổ lung linh ánh vàng và đỏ; đường dẫn vào cổng nhà bề bộn những xe hơi, khoảng nửa chục cái. Tôi dừng lại dưới hàng cây và tắt đèn để bình tĩnh suy tính bước tiếp theo. Chắc chắn, vây bọc quanh hắn toàn là tay sai và đĩ điếm. Tôi không khỏi hình dung cảnh hội hè đình đám bên trong tòa lâu đài xập xệ này theo một truyện ngắn đăng trên một trong những tạp chí Lolita thường đọc, "Troubled Teens" (Đám vị thành niên bối rối) - "giao hoan" mơ hồ, một gã đàn ông vẻ hắc ám ngậm xì gà hình dương vật, ma túy, hộ vệ. ít nhất, cũng biết chắc một điều: hắn có ở đây. Tôi sẽ trở lại vào giờ ngái ngủ buổi sáng.

Tôi nhẹ nhàng lăn bánh về thành phố, trong chiếc xe cũ kĩ trung thành của tôi, nó vẫn thanh thản và gần như vui vẻ phục vụ tôi. Lolita của tôi! Vẫn còn đó, một chiếc kẹp tóc của em lăn lóc tận đáy hộc để đồ vặt từ ba năm nay. Vẫn còn đó, dòng lũ bướm đêm trăng trắng do hai ngọn đè pha xe tôi phun vào đêm. Đây đó, những kho lúa vẫn trụ ở ven đường. Vẫn có những người đi xem phim. Trong khi tìm chỗ trọ qua đêm, tôi đi qua bên một rạp chiếu bóng ngoài trời. Trong một vầng sáng như ánh trăng, hoàn toàn huyền hoặc trong sự tương phản với đêm thực tại mênh mông không trăng này, trên một màn ảnh khổng lồ nghiêng nghiêng giữa cánh đồng tối ngái ngủ, một con ma

gầy đét giơ một khẩu súng lên, góc nghiêng của cái thế giới đang lùi xa dần kia khiến cả hắn lẫn cánh tay hắn biến thành vũng nước rửa bát rung rinh - và một rặng cây chặn đứng cử chỉ vung tay đó.

35

Sáng hôm sau, tôi rời Lữ quán Mất Ngủ vào quãng tám giờ và loanh quanh ở Parkington một lúc. Nỗi lo rằng mình có thể làm hỏng cuộc hành quyết ám ảnh tôi hoài. E đạn trong ổ súng có thể thối qua một tuần không hoạt động, tôi lấy ra và thay vào một loạt mới. Tôi cho Anh Bạn tắm đẫm dầu đến nỗi giờ đây tôi không sao gột được hết mùi. Tôi lấy một mảnh vải băng cho Anh Bạn như một cánh tay bị thương và gói một nắm đạn dự trữ bằng một mảnh vải khác.

Một con giông theo tôi suốt chặng đường trở lại Grimm Road, nhưng khi tôi tới Pavor Manor, mặt trời lại ló ra, bùng cháy như một con người, và chim chóc hót vang lừng trong những lùm cây ướt sũng bốc hơi. Ngôi nhà kiểu cách và xập xệ dường như đứng sững trong một cơn bàng hoàng, có thể nói nó phản ánh chính tâm trạng của tôi, vì khi chân tôi chạm mặt đất rùng rình một cách bất an, tôi không khỏi nhận thấy là mình đã quá lạm dụng rượu như chất kích thích tinh thần.

Một im lặng mỉa mai đầy thận trọng đáp lại tiếng chuông bấm của tôi. Tuy nhiên, trong nhà để xe, có xe của hắn, lần này là một chiếc mui trần màu đen. Tôi thử gõ cửa bằng chiếc vòng sắt. Lại vẫn không ai trả lời. Với một tiếng gầm gừ giận dữ, tôi đẩy cửa trước - và tuyệt vời làm sao, nó mở toang như trong một truyện cổ tích[427] thời Trung cổ. Sau khi nhẹ nhàng đóng nó lại sau lưng, tôi đi ngang qua một cái sảnh rộng xấu ơi là xấu; ngó vào một phòng khách bên cạnh; nhận thấy một số cốc bẩn mọc ra từ tấm thảm; cả quyết rằng chủ nhân vẫn còn ngủ trong phòng ngủ của chủ nhân.

Vậy là tôi hì hụi lên gác. Tay phải tôi riết chặt bịt miệng Anh Bạn trong túi, tay trái vỗ nhẹ tay vịn cầu thang dính nháp. Một trong ba phòng ngủ tôi đã củ soát, rõ ràng là đã có người ngủ đêm đó. Có một phòng đọc sách đầy hoa. Có một phòng khá trống trải, với những tấm gương rộng và sâu, và một tấm da gấu Bắc Cực trên sàn gỗ trơn. Còn có những phòng khác nữa. Một ý hay chợt đến trong đầu tôi. Nếu, và khi nào, chủ nhân từ cuộc đi dạo dưỡng sinh trong rừng trở về, hoặc nhô ra từ một hang ổ bí mật nào đó, có lẽ điều khôn ngoan đối với một tay súng không vững được giao một công việc tốn thời gian, là ngăn không để người bạn chui lọt vào một phòng nào đó rồi khóa trái cửa lại. Nghĩ vậy, tôi bèn đi quanh nhà, ít nhất là trong năm phút - điên cuồng một cách sáng suốt, bình tĩnh một cách rồ dại, một thợ săn bị mê hoặc và say mèm - xoay tất cả các chìa trong mọi ổ khóa trong nhà và bỏ tuốt vào túi quần bằng bàn tay trái còn rảnh rỗi của mình. Ngôi nhà, vốn

được thiết kế theo lối cổ, có nhiều không gian riêng tư theo qui hoạch hơn ở những tòa nhà hiện đại lộng lẫy trong đó, phòng toa lét, nơi duy nhất có thể khóa, phải được sử dụng để đáp ứng những nhu cầu vụng trộm của sinh đẻ theo kế hoạch.

Nói về phòng toa lét - tôi đang sắp sửa thăm cái thứ ba thì chủ nhân bước ra khỏi đó, để lại một thác nước ngắn sau lưng. Một góc hành lang không đủ để che khuất tôi. Mặt xám ngoét, mắt hùm hụp, mái tóc lưa thưa và hơi bù rối trên cái đầu đang hói dần, nhưng vẫn hoàn toàn có thể nhận ra, hắn bệ vệ đi qua bên tôi trong chiêc áo choàng tắm màu tím, rất giống một chiếc của tôi. Hoặc hắn không thấy tôi, hoặc hắn chỉ coi tôi như một hoang tưởng quen thuộc và vô hại - hắn tiếp tục đi như người mộng du, phô với tôi những bắp chân lông lá, và xuống tầng dưới. Tôi bỏ túi chiếc chìa khóa cuối cùng và theo hắn vào tiền sảnh. Hắn hé miệng và hé cửa tiền, ghé mắt dòm ra ngoài qua một khe đầy nắng, như kiểu nghĩ rằng mình vừa nghe thấy một vị khách tần ngần, bấm chuông rồi rút lui. Rồi, vẫn không thèm đếm xỉa đến cái bóng ma mặc áo mưa dùng lại ở lưng chùng cầu thang, chủ nhân đi ngang qua tiền sảnh, vào một thứ khuê phòng ấm cúng đối diện với phòng khách; tôi đi ngang qua phòng khách - ung dung thư thái vì đã biết chắc vị trí của hắn - rời xa khỏi hắn và vào một nhà bếp có quầy bar, nhẹ nhàng mở tấm vải bọc Anh Bạn lem luốc ra, thận trọng không để dây vết dầu nào trên mặt crôm - tôi nghĩ có lẽ mình đã chọn nhầm loại dầu rỏm, nó đen sì và nhớp nhúa dễ sợ. Theo cái cung cách cẩn trọng thường lệ của mình, tôi chuyển Anh Bạn trần truồng sang một chỗ kín đáo sạch sẽ trên người tôi và đi về phía khuê phòng nhỏ. Bước chân của tôi, như tôi đã nói, chệnh choạng - có lẽ là quá chệnh choạng để bảo đảm thành công. Nhưng tim tôi rộn ràng một niềm vui của mãnh hổ và tôi giẫm nát một chiếc li cocktail dưới chân.

Chủ nhân dối mặt tôi trong cái khuê phòng kiểu phương Đông của mình.

“Ông là ai?” hắn hỏi bằng một giọng khàn khàn, mạnh mẽ, hai tay thọc sâu trong túi áo ngủ, mắt dán vào một điểm ở phía Đông Bắc đầu tôi. “Có phải là Brewster?”

Lúc này, hẳn mọi người đều thấy hiển nhiên là hắn đang ở trong một màn sương mù và dưới cái gọi là quyền sinh sát của tôi. Tôi sắp sửa có thể tận hưởng niềm vui.

“Đúng vậy, “ tôi đáp, giọng ngọt ngào. “Je suis Monsieur Brustère[428] (Tôi là ông Brustère). Ta hãy chuyện gẫu một lát trước khi bắt đầu”.

Hắn có vẻ thích thú. Bộ ria nhuốm bẩn của hắn giật giật. Tôi cởi bỏ áo mưa. Bộ đồ tôi đang mặc màu đen, một chiếc sơ mi đen, không cà vạt. Chúng tôi ngồi xuống hai chiếc ghế bành rộng.

“Ông biết không,” hắn vừa nói vừa gãi má sồn sột, cái má nung núc thịt, xám ngoẹt, ram ráp, và nhe hai hàm răng nhỏ như ngọc trai cười vẹo vọ, “nom ông không giống Jack Brewster. Tôi muốn nói, không đặc biệt giống đến mức đập ngay vào mắt. Có người nói với tôi rằng Brewster có người em trai làm ở cùng công ti điện thoại.”

Bẫy được hắn sau ngần ấy năm ăn năn vá hóa dại... Nhìn những sợi lông đen trên mu bàn tay mập mạp của hắn…Đưa cả trăm con mắt dạo trên chiếc áo lụa tím của hắn, bộ ngực lông lá xồm xoàm của hắn, hình dung trước thấy người hắn lỗ chỗ thủng, máu me bê bết và khúc nhạc của đau đớn... Biết rành tên bịp bợm nửa người nửa ngợm ấy đã kê dâm người yêu dấu của tôi - ôi, cục cưng của anh, thật là một diễm phúc to lớn đến độ không chịu nổi!

“Không tôi e rằng tôi không phải là bất kì ai trong hai anh em nhà Brewster.”

Hắn nghênh nghênh cái đầu, vẻ thích thú hơn bao giờ hết.

“Đoán lại đi, Punch[429].”

“A,” Punch nói, “vậy ra không phải ông đến để ngầy ngà tôi về mấy cuộc gọi đường dài ấy?”

“Thỉnh thoảng ông vẫn gọi những cuộc như thế, phải không?”

“Xin lỗi, tôi không hiểu?”

Tôi nói là tôi đã nói rằng tôi nghĩ hắn đã nói là hắn không bao giờ...

“Mọi người,” hắn nói, “mọi người nói chung, tôi không kết tội riêng ông đâu, Brewster, nhưng ông biết đấy, cái cách mọi người xâm nhập ngôi nhà chết tiệt này mà thậm chí không thèm gõ cửa, thật là quái gở. Họ dùng vaterre[430], dùng bếp, dùng điện thoại. Phil gọi Philadelphia. Pat gọi Patagonia. Tôi không chịu trả phí. Ông có một giọng phát âm thật ngộ đấy, Đại úy.”

“Quilty,” tôi nói, “ông có nhớ một cô gái tên là Dolores Haze, Dolly Haze? Dolly tức Dolores ở Colorado[431]?”

“Có chứ, tất nhiên, có thể cô ta đã gọi những cuộc đó, chắc chắn thế. Từ bất kì nơi nào. Paradise, bang Washington, Hell Canyon. Ai quan tâm đến chuyện ấy?”

“Tôi, Quilty. Ông biết đấy, tôi là cha của Dolly.”

“Tào lao,” hắn nói. “Không phải ông. Ông là một đại diện văn học ngoại quốc. Có lần một người Pháp dịch vở Proud Flesh của tôi là La Fierté de la Chaie[432]*(Sự hãnh diện của xác thịt). Thật ngớ ngẩn.”

“Dolly là con tôi, Quilty.”

Trong trạng thái hiện tại của hắn, bất cứ điều gì cũng không thể làm hắn

thực sự sửng sốt, nhưng cung cách hung hăng của hắn đã mất sức thuyết phục. Một ánh dè chừng thắp lên một thoáng tựa như là sinh khí trong mắt hắn, rồi lại mờ xỉn đi ngay.

"Bản thân tôi cũng rất yêu trẻ," hắn nói, "và những người làm cha nằm trong số những người bạn tốt nhất của tôi."

Hắn quay đều sang hướng khác, tìm một cái gì đó. Vỗ vỗ túi. Toan đứng dậy khỏi ghế.

"Ngồi xuống!" tôi nói - có vẻ lớn giọng hơn nhiều so với ý định.

"Ông không cần quát tôi," hắn phàn nàn theo một cách rất đàn bà đến kì lạ. "Tôi chỉ muốn hút một điếu thuốc thôi mà. Tôi đang thèm thuốc muốn chết."

"Dù sao ông cũng sắp chết rồi."

"Ô, chậc," hắn nói. "Ông bắt đầu làm tôi phát phiền rồi đấy. Ông muốn gì? Ông có phải là người Pháp không, thưa ông? Woolly-Woo-boo-are[433]? Ta đến quầy bar làm một quắn đi.

Hắn trông thấy thứ vũ khí nhỏ màu đen nằm trong lòng bàn tay tôi, như thể tôi đang biểu nó cho hắn.

"Này!" hắn dài giọng (lúc này bắt chước những tên đầu đất thuộc giới tội phạm trong phim ảnh), "ông có khẩu súng nhỏ oách đấy nhỉ. Ông cần bao nhiêu?"

Tôi phát mạnh vào bàn tay chìa ra của hắn và hắn quệt đổ nhào một chiếc hộp trên một cái bàn nhỏ bên cạnh. Thuốc lá văng ra cả nắm.

"Thì ra nó đây," hắn vui vẻ nói. "Ông nhớ Kipling chứ: une femme est une femme, mais un Caporal est une cigarette[434]*(một người đàn bà là một người đàn bà, nhưng một Hạ sĩ lại là một điếu thuốc lá)? Giờ ta cần có diêm."

"Quilty," tôi nói. "Tôi muốn ông tập trung. Ông sắp sửa chết trong giây lát. Cõi bên kia, trong phạm vi hiểu biết của chúng ta, có thể là một trạng thái vĩnh viễn điên dại đau đớn cùng cực. Hôm qua, ông đã hút điếu thuốc cuối cùng của đời mình. Hãy tập trung. Hãy cố gắng hiểu điều gì đang xảy đến với ông."

Hắn tiếp tục xé tơi điếu Drome và nhai những mẩu thuốc. "Tôi đang cố gắng hiểu đây," hắn nói. "Ông là một người Úc, hoặc một người Đức tị nạn. Ông cần nói chuyện với tôi ư? Ông nên biết đây là nhà của một người quí tộc. Có lẽ ông nên né đi thì tốt hơn đấy. Và hãy thôi đừng giương oai với khẩu súng kia. Tôi có một khẩu Stern-Luger cũ ở trong phòng nhạc."

Tôi chĩa Anh Bạn vào bàn chân đi dép lê của hắn và bóp cò. Cạch. Hắn nhìn chân mình, nhìn khẩu súng, rồi lại nhìn chân mình. Tôi làm một cố

gắng ghê gớm nữa và lần này thì nó nổ, với một âm thanh yếu ớt và trẻ con đến lố bịch. Viên đạn cắm vào tấm thảm dày màu hồng và tôi có cảm giác lo sợ đến tê người rằng nó chỉ thấm vào như một giọt nước và có thể lại rỉ ra.

"Thấy tôi muốn nói gì chứ?" Quilty nói. "Ông nên cẩn thận hơn một chút. Vì Chúa, hãy đưa cho tôi cái của nợ ấy."

Hắn với tay định lấy. Tôi đẩy hắn trở lại ghế. Niềm vui bốc lên đầu đang lụi dần. Đã đến lúc thích hợp để tiêu diệt hắn nhưng hắn cần phải hiểu tại sao tôi tiêu diệt hắn. Tình trạng của hắn lây sang tôi khiến tôi cảm thấy khẩu súng mềm oặt và kềnh càng trong tay.

"Hãy tập trung," tôi nói, "và nghĩ đến Dolly Haze mà ông đã bắt cóc..."

"Tôi đâu có bắt cóc!" hắn kêu lên. "Ông nhầm to. Tôi đã cứu Dolly khỏi tay một tên đồi trụy thú vật. Cho tôi xem phù hiệu của ông thay vì bắn vào chân tôi, đồ đười ươi. Phù hiệu của ông đâu? Tôi không chịu trách nhiệm về những vụ hiếp dâm do kẻ khác gây ra. Thật phi lí! Chuyến du hí bằng xe hơi ấy, tôi thừa nhận với ông, là một trò ngu xuẩn, nhưng ông đã giành lại được cô bé, phải không nào? Thôi nào, ta hãy làm một li đi!"

Tôi hỏi hắn muốn được chết ngồi hay chết đứng.

"A, để tôi nghĩ xem," hắn nói. "Đây không phải là một câu hỏi dễ. Nhân đây xin nói... tôi đã mắc một lỗi lầm. Và tôi thành thật hối tiếc về điều đó. Ông thấy đấy, tôi chẳng vui thú gì được với Dolly của ông. Để nói ra sự thật đáng buồn, tôi hồ như liệt dương. Và tôi đã mang lại cho cô bé một kì nghỉ tuyệt vời. Cô bé đã gặp một số nhân vật lỗi lạc. Không biết ông có biết.

Và với một cú bổ nhào kinh thiên động địa, hắn chồm lên người tôi, làm khẩu súng văng xuống gầm một cái tủ com mốt. May sao, hắn hung hăng hơn là khỏe, và tôi không mấy khó khăn để đẩy lùi hắn trở về ghế.

Hắn thở dốc một chút và khoanh tay trước ngực.

"Ông ngon đấy," hắn nói. " Vous voilà dans de beaux draps, mon vieux? (Ông đang gặp rắc rối đấy, ông bạn)."

Tiếng Pháp của hắn có tiến bộ.

Tôi nhìn quanh. Có lẽ, nếu... có lẽ, tôi có thể... bò bốn chân? Liều thử xem?

"Alors, que ferait-on?* (Vậy ta làm gì đây)" hắn vừa hỏi vừa chăm chú canh chừng tôi.

Tôi cúi xuống. Hắn không động đậy. Tôi cúi xuống thấp hơn.

"Ông thân mến," hắn nói, "hãy thôi, đùng đùa giỡn với sự sống và cái chết nữa. Tôi là kịch tác gia. Tôi đã viết nhiều bi kịch, hài kịch, kịch tự do. Tôi đã làm nhiều phim cho riêng mình, dựa theo Justine[435] và một số dâm thư khác của thế kỉ mười tám. Tôi là tác giả của năm mươi hai kịch bản. Tôi rành

mọi mánh lới. Hãy để tôi xử lí chuyện này. Chắc phải có một cái que cời đâu đây, để tôi đi kiếm nó, rồi ta sẽ kều vật sở hữu của ông ra."

Ra vẻ lăng xăng, sốt sắng một cách xảo trá, hắn vừa nói vừa đứng dậy lần nữa. Tôi quờ tay dưới gầm tủ, đồng thời vẫn ráng để mắt đến hắn. Chợt tôi nhận thấy là hắn đã nhận thấy hình như tôi không nhận thấy Anh Bạn thò ra tù dưới góc đằng kia của tủ. Chúng tôi lại vật lộn. Quấn chặt lấy nhau, chúng tôi lăn khắp mặt sàn như hai đứa trẻ to xác hậu đậu. Dưới chiếc áo ngủ, hắn trần truồng và lông lá, và tôi cảm thấy nghẹt thở khi hắn lăn lên trên tôi. Tôi lăn trên hắn. Chúng tôi lăn trên tôi. Chúng tôi lăn trên hắn. Chúng tôi lăn trên chúng tôi.

Tôi đồ rằng người ta sẽ đọc cuốn sách này dưới dạng xuất bản phẩm vào những năm đầu của thế kỉ hai mốt (1935 cộng với tám mươi hay chín mươi năm, ta chúc em sống lâu, tình yêu của ta); và các độc giả cao tuổi, đọc đến đây, chắc chắn sẽ nhớ đến cái màn không thể thiếu trong những phim cao bồi Viễn Tây thời ấu thơ của mình. Tuy nhiên, cuộc ẩu đả của chúng tôi thiếu những cú đấm có thể hạ gục bò tót và bàn ghế bay tứ tung. Hắn và tôi là hai thằng bù nhìn lớn nhồi đầy giẻ và bông bẩn. Đó là một cuộc ẩu đả lặng lẽ, êm ả, không ra hình thù gì, giữa hai văn nhân trong đó một người đã bị ma túy làm rời rã hoàn toàn, còn người kia thì bị bất lợi vì bệnh tim và do uống quá nhiều rượu gừng. Cuối cùng, khi tôi giành được vũ khí quí báu của mình và khi nhà văn viết kịch bản bị đặt trở lại chiếc ghế bành của hắn, cả hai chúng tôi đều thở hồng hộc như gã chăn bò và gã chăn cừu không bao giờ mệt đứt hơi đến thế sau khi đánh lộn.

Tôi quyết định kiểm tra lại khẩu súng - mồ hôi của chúng tôi có thể đã làm hư cái gì đó - và lấy lại hơi trước khi chuyển sang tiết mục chính của chương trình. Để lấp đầy khoảng ngưng nghỉ, tôi đề nghị hắn tự đọc bản tuyên án - dưới hình thức thơ như tôi đã thảo nó. Cụm từ "công lí thơ" là thành ngữ đắt nhất ta có thể dùng trong trường hợp này. Tôi đưa hắn một bản đánh máy tươm tất.

"Phải," hắn nói, "ý tưởng tuyệt hảo. Để tôi kiếm cặp kính đã" (hắn toan đứng dậy).

"Không."

"Tùy ông thôi. Tôi có phải đọc to lên không?"

"Có."

"Nào thì đọc. Tôi thấy đây là bằng thơ."

Vì ngươi đã lợi dụng một kẻ tội lỗi[436]

Vì ngươi đã lợi dụng

Vì ngươi đã

vì ngươi đã lợi dụng thế bất lợi của ta...
"Hay đấy, ông ạ. Hay ra phết."

... khi ta đứng trần truồng như Adam

trước một điều luật liên bang chi chít sao nhói buốt
"Ôi, bất hủ!"

... Vì ngươi lợi dụng một tội lỗi

khi ta trơ trọi, trụi lông, ướt át và âu yếm

hi vọng điều tốt đẹp nhất

mơ tới một hôn lễ ở bang núi đá

ờ phải, của một bầy Lolita...
"Chỗ này tôi không hiểu."

Vì ngươi lợi dụng

bản chất ngây thơ cốt lõi của ta

vì ngươi đã ăn gian...
"Hơi lặp lại, phải không? Tôi đọc đến đâu rồi nhỉ?"

Vì ngươi đã ăn gian khiến ta khôn đường cứu chuộc

vì ngươi xài em

ở tuổi mà bọn con trai bắt đầu

chơi trò mân củng

"À, chuyển gam tục tĩu đây!"

một bé gái mơn mởn lông tơ chân còn đi tất ngắn

còn ăn bỏng ngô trong bóng tối nhập nhoạng sắc màu

nơi những người Anhđiêng da bánh mật ngã nhào từ lưng ngựa để kiếm tiền

vì ngươi đánh cắp em

khỏi tay người giám hộ trang nghiêm với vầng trán nhợt nhạt

nhổ vào cặp mắt hùm hụp của ông

xé toạc chiếc áo choàng vàng hung và rạng sáng

bỏ lại con lợn lăn lóc trên cái ổ ghê sợ

sự gớm ghiếc của ái tình và những bông hoa vi-ô-lét

ăn năn tuyệt vọng trong khi ngươi

tháo rời một con búp bê rầu rĩ ra từng mảnh

và ném đầu nó đi

vì tất cả những gì ngươi đã làm

vì tất cả những gì ta đã không làm

ngươi phải chết

"Chà, thưa ông, rành là một bài thơ đẹp. Bài thơ hay nhất của ông, theo thiển ý của tôi."

Hắn gấp tờ giấy lại và trao trả tôi.

Tôi hỏi hắn có điều gì nghiêm túc cần nói trước khi chết không. Khẩu súng lại sẵn sàng để được sử dụng, nhằm vào người hắn. Hắn nhìn nó và thở dài đánh sượt.

"Này, ông bạn," hắn nói. "Ông thì say mà tôi lại là một người ốm. Ta hãy hoãn vấn đề này lại. Tôi cần yên tĩnh. Tôi phải chữa trị chứng liệt dương của mình. Chiều nay, các bạn tôi đến để đưa tôi đi dự một trận đấu. Cái trò hề vung vẩy súng đang trở nên chán phèo. Chúng ta là người trong giới thượng lưu, về mọi mặt - tình dục, thơ tự do, xạ kích. Nếu ông có điều hận tôi, tôi xin đền bù tới mức phi thường. Thậm chí một rencontre* (cuộc gặp gỡ) theo lối cổ[437], súng hay gươm, ở Rio hay một nơi nào khác - cũng không loại trừ. Trí nhớ và tài hùng biện của tối hôm nay không ở đỉnh cao phong độ, nhưng thật tình, thưa ông Humbert thân mến của tôi, ông không phải là một người bố ghẻ lí tưởng và tôi đã không cưỡng ép cô bé màôngbảohộ phải theo tôi. Chính cô đã yêu cầu tôi đưa cô đến một mái ấm hạnh phúc hơn. Ngôi nhà này không hiện đại bằng cái nông trại chúng tôi sở hữu. chung với những người bạn thân. Nhưng nó rộng, mát mẻ về mùa hè cũng như mùa

đông, và nói tóm lại, tiện nghi, cho nên tôi đề nghị ông dọn đến đây mà ở, vì tôi định về ở hẳn Anh quốc hoặc Florence. Tôi cho không ông đấy. Với điều kiện ông đừng có chĩa cái khẩu súng (hắn văng một chữ rất tục) ấy vào người tôi nữa. Nhân thể, tôi không biết ông có thích cái dị thường không, nhưng nếu ông thích, tôi có thể biếu ông, cũng miễn phí, coi như vật kiểng trong nhà, một của lạ nho nhỏ khá lí thú, một cô nàng ba vú, một trong đó thuộc loại thượng thặng, đó là một kì quan hiếm thấy và tuyệt vời của thiên nhiên. Thôi nào, soyons raisonnable? (ta hãy biết điều). Ông sẽ chỉ có thể làm tôi bị thương gớm ghiếc rồi sau đó ngồi rũ tù, trong khi tôi dưỡng thương hồi sức trong một khung cảnh nhiệt đới. Tôi xin bảo đảm với ông, Brewster, ở đây ông sẽ sung sướng với một hầm rượu hết sẩy và toàn bộ nhuận bút vở kịch sắp tới của tôi - hiện tại tôi không có nhiều tiền trong ngân hàng, nhưng tôi sẽ borrow (vay mượn), như người Du Ca, với cơn cảm lạnh trong đầu, nói to borrow and to borrow and to borrow[438], ông biết đấy. Còn có những thuận lợi khác nữa. Ở đây chúng tôi có một nữ lao công rất đáng tin cậy và dễ mua chuộc, bà Vibrissa[439] - cái tên thật kì - bà ta ở trong làng mỗi tuần đến hai lần, đáng tiếc, hôm nay thì không, bà ta có nhiều con gái, cháu gái, và tôi biết đôi điều về tay cảnh sát trưởng địa phương khiến hắn trở thành nô lệ của tôi. Tôi là một kịch tác gia. Người ta gọi tôi là Maererlinck của nước Mĩ, Maeterlinck-Schmetterling[440], tôi xin nói vậy. Thôi nào! Toàn bộ chuyện này thật là nhục nhã, và tôi không dám chắc mình có làm điều đúng ctắn không. Đừng bao giờ xài herculanita[441] với rượu rum. Giờ thi hãy vui lòng đặt khẩu súng đó xuống như một người lịch sự. Tôi có quen biết bà vợ thân yêu của ông tí chút. Ông có thể dùng quần áo của tôi. A, còn một điều này nữa - chắc ông sẽ thích đây. Tôi có một bộ sưu tập dâm thư thực sự độc nhất vô nhị ở trên gác. Chỉ cần kể một thí dụ: cuốn Bagration Island (Đảo Bagration) ấn bản đặc biệt, khổ hai, của nhà thám hiểm kiêm tâm phân học, Melanie Weiss[442], một phụ nữ xuất sắc, một tác phẩm xuất sắc -hãy buông khẩu súng đó xuống - với ảnh chụp khoảng trên tám trăm bộ phận sinh dục đàn ông mà bà ta đã xem xét và đo ở đảo Bagration trên biển Barda[443] vào năm 1932, những biểu đồ rất bổ ích được thực hiện với đầy tình yêu dưới những bầu trời quang đãng - buông khẩu súng đó xuống nào - và ngoài ra, tôi còn có thể thu xếp cho ông dự các cuộc hành quyết, không mấy ai biết là chiếc ghế điện được sơn màu vàng đâu..”

Feu* (Bắn). Lần này tôi bắn trúng một vật gì cứng: lưng một chiếc ghế xích đu màu đen, gần giống chiếc của Dolly Schiller -viên đạn của tô: trúng

mặt trong của lưng ghế, khiến nó liền đu đua rất nhanh và rất hào hứng, đến nỗi nếu ai tình cờ vào phòng lúc ấy ắt sẽ không khỏi sững sờ vì hai điều kì lạ: chiếc ghế ấy tự nó chao đảo như thể hoảng loạn và chiếc ghế bành, nơi một phút trước cái mục tiêu màu tím của tôi còn đó, giờ trống trơn, không còn chứa vật gì sống động. Ngó ngoáy những ngón tay trong không khí, thoăn thoắt cất cao cặp mông, hắn lao vút sang phòng nhạc: và một giây sau, chúng tôi lại hổn hển co kéo nhau từ hai phía của một cánh của mà tôi đã bỏ sót không rút chìa khóa. Lần này, tôi lại thắng và với một động tác đột ngột, Clare-Kẻ-Khó-Lường, ngồi xuống trước cây đàn piano và đánh mấy hòa âm hung dữ khủng khiếp, rền rĩ, về cơ bản là điên dại, hai má sệ rung rung, hai bàn tay xòe ra dập mạnh xuống và hai lỗ mũi phát ra những tiếng khò khè trên rãnh ghi âm, vắng thiếu trong cuộc ẩu đả của chúng tôi. Vẫn tiếp tục tấu lên những âm thanh quái gở, hắn ráng lấy chân mở một thứ hòm của thủy thủ ở cạnh piano, nhưng không được. Viên đạn thứ hai của tôi trúng đâu đó bên mạn sườn hắn và hắn đứng dậy khỏi ghế, mỗi lúc một cao hơn, như lão già điên Nijinski tóc bạc, như Old Faithful[444], như một cơn ác mộng cũ của tôi, vươn tới một độ cao kì lạ, hoặc dường như là thế - toàn thân vẫn rung lên với thứ âm nhạc đen đậm đặc kia - trong khi xé không khí bằng một tiếng rú, đầu ngật ra đằng sau, một tay ấp lên trán, tay kia túm chặt nách như thể bị ong đốt, rồi khuỵu xuống, nhưng liền đó, lại trở lại hoàn toàn bình thường - một gã đàn ông mặc áo ngủ lao khỏi phòng và chạy biến vào hành lang.

Tôi thấy lại hình ảnh mình truy đuổi hắn qua hành lang, với những cú nhảy hai bước, ba bước kiểu căng gu ru, người vẫn thẳng đuỗn trên đôi chân thẳng đuỗn trong khi chồm lên hai lần theo sau hắn, rồi vọt lên giữa hắn và cửa trước bằng một cú nhảy điệu đàng như vũ ba lê nhằm chặn đầu hắn vì cửa này đóng không chặt.

Đột nhiên trở nên trang nghiêm và phần nào lầm lì, hắn bước lên cầu thang rộng, và tôi chuyển vị trí nhưng không theo hắn lên các bậc, liên tiếp nổ súng ba, bốn lần thật nhanh, phát nào cũng đả thương hắn; và mỗi lần tôi làm thế với hắn, làm cái điều kinh khủng đó với hắn, mặt hắn lại nhăn nhó theo cái kiểu hề xiếc đến là lố bịch, như thể hắn cố tình phóng đại sự đau đớn; hắn bước chậm dần, mắt liên láo và lim dim, và mỗi lần trúng đạn lại kêu lên một tiếng "ối!" rất đàn bà và rùng mình như thể tôi cù hắn, và mỗi lần những viên đạn chậm chạp, vụng về, mù lòa của tôi găm vào hắn, hắn lại rì rầm bằng một giọng Anh giả tạo - trong khi tiếp tục quằn quại một cách ghê sợ, run rẩy, cười gằn, nhưng dù vậy vẫn nói một cách vô tư lạ lùng và thậm chí hòa nhã nữa: "Ôi, đau quá, ông à, đủ rồi! Ôi, đau khủng khiếp, ông bạn của tôi. Tôi xin ông, hãy thôi đi. Ôi... đau lắm, đau lắm, thật đấy... Lạy

Chúa! Chao! Thật gớm ghiếc, quả tình ông không nên thế. Giọng hắn kéo dài ra khi lên tới thềm đầu cầu thang nhưng hắn vẫn vững vàng bước tới bất chấp tất cả lượng chì tôi đã nhồi vào thân thể phì nộn của hắn - và hoang mang, lo sợ, tôi hiểu ra rằng thay vì giết hắn, tôi lại bơm vào người tên khốn này những tia năng lượng, như thể những viên đạn của tôi là những viên thuốc con nhộng trong đó nhảy múa một thứ thần dược gây hưng phấn ngất ngây.

Tôi nạp lại đạn bằng đôi bàn tay đen nhẻm và vấy máu - tôi đã chạm phải một vật gì nhuốm máu hắn. Rồi tôi bắt kịp hắn trên gác, những chiếc chìa khóa loẻng xoẻng trong túi như vàng.

Hắn đang khó nhọc lê từ phòng này sang phòng khác, lẫm liệt đổ máu, cố tìm một cửa sổ mở, đầu lắc lư, và vẫn cố thuyết phục tôi đừng có giết người. Tôi nhằm vào đầu hắn và hắn rút lui về phòng ngủ của chủ nhân với một vỡ toác màu tím vương giả ở chỗ trước kia là tai hắn.

"Cút ra! Cút ra khỏi đây!" hắn nói, vừa ho vừa khạc, và trong một ác mộng kì diệu, tôi thấy con người bê bết máu nhưng vẫn linh hoạt này leo lên giường và vơ mớ chăn mền lộn xộn quấn quanh mình. Tôi bắn hắn qua tấm mền tù khoảng cách rất gần, thế là hắn ngã ngửa ra và một cái bong bóng hồng hồng to tướng đầy hàm ý trẻ thơ hiện ra trên môi hắn, phình lên tới cỡ một quả bóng đồ chơi rồi tan biến.

Có thể tôi đã lãng khỏi thực tại mất một vài giây - ồ, hoàn toàn không giống cái kiểu biện minh bọn tội phạm thông thường "tôi-bị-ngất xỉu"; trái lại, tôi muốn nhấn mạnh sự việc là tôi chịu trách nhiệm về từng giọt ứa ra từ cái bong bóng máu của hắn; nhưng một thứ chuyển đổi nhất thời xảy ra, như thể tôi đang ở trong phòng ngủ của vợ chồng tôi và Charlotte ốm nằm trên giường. Quilty là một bệnh nhân rất nặng. Thay vì khẩu súng, tôi lại cầm một chiếc dép lê của hắn - tôi ngồi lên nó. Thế rồi tôi ngồi cho thoải mái hơn một chút trong ghế bành cạnh giường và xem giờ ở chiếc đồng hồ đeo tay. Mặt kính đã vỡ nhưng nó vẫn tích tắc chạy. Toàn bộ công việc buồn thảm này mất hơn một tiếng. Cuối cùng, hắn cũng chịu yên. Chẳng những không hề nhẹ nhõm đi tí nào, tôi còn cảm thấy một trọng lượng ghê gớm thậm chí còn nặng hơn cả cái gánh nặng mà tôi tưởng đã trút bỏ được, xâm chiếm tôi, đè gí tôi xuống, bao trùm lấy tôi. Tôi không dám quyết định sờ vào người hắn để biết chắc và yên trí là hắn đã chết thật. Có vẻ là thế thật: một phần tư mặt hắn đã biến mất, và hai con ruồi sướng rơn vì nhận ra dịp may bất ngờ không thể tin nổi. Tay tôi ở trong tình trạng rất xấu hầu như không hơn gì tay hắn. Tôi tắm rửa thật kĩ trong phòng tắm kế bên. Giờ tôi có thể đi được rồi. Khi ra đến thềm đầu cầu thang, tôi sửng sốt phát hiện ra rằng cái tiếng ong ong rộn rã mà tôi ngỡ chỉ là do mình ù tai, thực ra là một âm thanh hỗn hợp

cả giọng người lẫn tiếng nhạc đài phát thanh vọng lên từ phòng khách dưới nhà.

Tôi thấy ở đó một số người có vẻ như vừa mới tới và đang vui vẻ uống rượu của Quilty. Có một gã béo chễm chệ trong một chiếc ghế bành; và hai mĩ nhân trẻ trắng trẻo tóc đen, hẳn là hai chị em, một lớn một nhỏ (gần như một bé gái) nghiêm trang ngồi cạnh nhau trên một chiếc trường kỉ. Một gã mặt đỏ phây phây, mắt xanh màu ngọc bích, đang bưng hai li đồ uống từ trong căn bếp kiêm quầy bar, nơi hai, ba phụ nữ đang ngồi vừa buôn chuyện vừa khuấy những cục đá lanh canh trong cốc. Tôi dừng lại ở ngưỡng cửa và nói: “Tôi vừa giết Clare Quilty.” “Ông làm tốt đấy,” gã mặt đỏ vừa nói vừa đưa một li đồ uống cho cô gái lớn. “Đáng ra, ai đó phải làm thế từ lâu rồi,” gã béo nói. “Ông ta nói gì vậy, Tony?” một nàng tóc vàng bợt từ quầy bar hỏi vọng ra. “Ông ấy nói,” gã mặt đỏ đáp, “rằng ông ấy đã giết Cue.” Một người đàn ông khác khó nhận dạng, đang lúi húi, lục mấy chiếc đĩa hát trong một góc, vừa đứng dậy vừa nói: “Chậc, tôi nghĩ tất cả chúng ta lẽ ra một hôm nào đó, đều phải xịt hắn.” “Dù sao đi nữa,” Tony nói, “hắn cũng nên xuống dưới này chứ. Chúng ta không thể đợi hắn thêm nữa, nếu chúng ta muốn kịp xem trận đấu.” “Hãy mời ông ấy uống một cái gì đi,” gã béo nói. “Ông muốn uống bia không?” một nàng mặc quần thụng vừa nói vừa giơ một cốc bia lên với tôi từ xa.

Riêng hai có gái ngồi trên trường kỉ, cả hai đều mặc đồ đen, cô nhỏ hơn đang mân mê một vật lấp lánh đeo ở cổ, chỉ riêng hai cô là không nói gì, mà chỉ tủm tỉm cười, trẻ thế mà dâm đãng thế. Khi nhạc ngừng một lúc, chợt có tiếng động trên cầu thang. Tony và tôi bước ra khỏi phòng khách và vào sảnh. Quilty, thật khó tin, đã lết ra được thềm đầu cầu thang và chúng tôi trông thấy hắn đập đập cánh tay, nặng nề, và rồi rục xuống thành một đống tim tím, lần này thì ngoẻo hẳn, vĩnh viễn.

“Nhanh lên, Cue,” Tony nói với một nhịp cười phá. “Tôi tin là hắn vẫn còn...” Gã quay trở về phòng khách, tiếng nhạc át mất phần cuối câu.

Vậy đó, tôi tự nhủ, đoạn kết của vở kịch do Quilty dựng, dành cho tôi. Lòng nặng trĩu, tôi rời khỏi ngôi nhà và đi qua vùng nắng chói chang lốm đốm, về xe mình. Có hai chiếc xe khác đậu hai bên nó và tôi phải khá vất vả mới lách ra khỏi được.

36

Phần còn lại hơi tẻ và nhạt nhòa. Tôi chậm rãi lái xe xuống dốc và lát sau, thấy mình lăn bánh theo một hướng ngược với Parkington, vẫn với tốc độ lười nhác ấy. Tôi đã bỏ lại chiếc áo mưa trong phòng khách nhỏ và Anh Bạn trong buồng tắm. Không, đó không phải là một ngôi nhà mà tôi thích ở. Tôi vẩn vơ tự hỏi liệu có nhà phẫu thuật thiên tài nào có thể thay đổi sự nghiệp của mình và thậm chí cả số phận nhân loại bằng cách hồi sinh cho Clare Quilty Âm-Ti-Sáng-Tối[445]*. Không phải là tôi thiết gì; nói chung, tôi muốn quên toàn bộ cái vụ bầy nhầy này - và khi tôi biết chắc rằng hắn đã chết, điều thỏa mãn duy nhất tôi có được là cảm giác nhẹ nhõm do biết rằng mình không cần phải suốt nhiều tháng trời để tâm trí lẽo đẽo theo một kì dưỡng bệnh đau đớn và ghê tởm, ngắt quãng bởi đủ mọi kiểu phẫu thuật và tái phát chẳng ngon lành gì và có thể, bởi một cuộc viếng thăm thực thụ của hắn, bản thân tôi cũng khó mà không coi hắn một cách hợp lí như một con ma hiện hình. Thomas*[446] *không phải không có lí. Thật kì lạ, xúc giác, đối với con người, vốn muôn phần kém quí giá hơn thị giác, lại trở thành phương tiện chủ yếu, nếu không muốn nói là duy nhất, của chúng ta để nắm được thực tại trong những khoảnh khắc gay cấn. Toàn thân tôi bị phủ kín bởi Quilty – bởi cái cảm giác cọ xát trong cuộc ẩu đả trước khi máu đổ.*

Con đường lúc này vắt ngang qua vùng đồng không mông quạnh, và tôi chợt nảy ra ý nghĩ - không phải như một hành động phản kháng, cũng không phải như một biểu tượng hay bất kì cái gì tương tự, mà chỉ đơn thuần để tìm kiếm một trải nghiệm mới - là: một khi đã bất chấp mọi luật lệ của nhân loại, thì tôi cũng có thể bất chấp luôn cả mọi luật lệ giao thông. Thế là tôi tạt sang mé bên trái đường và kiểm tra cảm giác của mình: cảm giác là dễ chịu. Đó là một sự hòa tan khoan khoái nơi hoành cách mô, kèm theo những yếu tố xúc giác lan tỏa, tất cả được tôn lên bởi ý nghĩ rằng không gì có thể giống việc loại trừ những qui luật vật thể cơ bản hơn việc cố tình lái xe bên mé đường trái phép. Nói cách nào đó, đây là một háo hức rất tâm linh. Nhẹ nhàng, mơ màng, không vượt quá tốc độ 30 km/giờ, tôi tiếp tục lái xe bên mé nghịch đảo kì dị đó. Xe cộ qua lại thưa thót. Những chiếc xe thi thoảng qua tôi bên mé đường tôi đã bỏ lại cho họ, bấm còi mắng tôi xa xả. Những chiếc xe đi về phía tôi tròng trành, ngoặt tránh và rú lên kinh hoàng. Lát sau, tôi thấy mình đang đến gần vùng dân cư. Vượt quá một đèn đỏ giống như khi còn nhỏ vi phạm lệnh cấm, uống trộm một ngụm rượu vang Bourgogne. Giữa lúc đó,

những rắc rối bắt đầu xảy ra. Người ta đi theo và hộ tống tôi. Rồi tôi thấy trước mặt mình hai chiếc xe giăng hàng chắn đường tôi hoàn toàn. Bằng một chuyển động duyên dáng, tôi quặt ra khỏi đường cái và, sau hai, ba cú nhảy chồm mạnh mẽ, tôi leo lên một bờ dốc đầy cỏ giữa những chị bò cái ngỡ ngàng, và đến đây, khẽ rùng mình dừng lại. Một kiểu tổng hợp theo cách Hegel, ân cần nối hai người đàn bà quá cố[447] với nhau.

Không lâu sau, tôi được đưa ra khỏi xe (chào Melmoth, rất cảm ơn anh bạn già) - và, quả thật, tôi mong được tự nộp mình vào tay cả đám người đó, thụ động để họ đưa đẩy và mang đi, thư giãn, thoải mái, không làm gì để hợp tác, lười nhác phó mặc mình cho họ như một bệnh nhân, và rút ra một niềm khoái thú kì ảo từ sự yếu lả của mình, từ chỗ dựa tuyệt đối đáng tin cậy mà đám cảnh sát và những nhân viên y tế ở xe cứu thương mang lại cho tôi. Và trong khi chờ họ chạy lên tới tôi trên bờ dốc cao, tôi ôn lại trong trí một ảo ảnh cuối cùng của kì diệu và tuyệt vọng. Một hôm, ít lâu sau khi em mất tích, một cơn buồn nôn khủng khiếp buộc tôi phải dừng xe trên một con đường núi cũ mèm chập chờn như bóng ma, khi thì song hành, lúc lại vắt ngang một xa lộ mới toanh, với đám cây cúc tây tắm trong hơi ấm hờ hững của một buổi chiều xanh nhạt cuối hè. Sau một trận ho ọe thốc tháo, tôi ngồi nghỉ một lát trên một mỏm đá, rồi nghĩ rằng không khí dịu ngọt có thể tốt cho mình, tôi bèn đi bộ một quãng về phía một lan can đá thấp bên bờ vực. Những con cào cào nhỏ nhảy vọt khỏi đám cỏ úa ven đường. Một đám mây rất mỏng dang tay bay tới một đám mây khác đậm đặc hơn tí chút thuộc một hệ thiên thể lừ đừ hơn. Khi đến gần bờ vực thân thiện, tôi nhận ra một chùm âm thanh du dương dâng lên như một làn hơi từ một thành phố mỏ xinh xắn nằm dưới chân tôi, trong một nếp của thung lũng. Có thể nhìn rõ đường nét kỉ hà của những con phố giữa những khối nhà mái đỏ và xám, cùng những lùm cây xanh, và một con suối ngoằn ngoèo, và ánh lấp lánh, nục nạc như quặng mỏ của đống rác thải của thành phố, và ở ngoại vi, những con đường đan chéo nhau trên mảng chắp vá rắm rối những cánh đồng chỗ đen chỗ trắng, và đằng sau tất cả là những trái núi lớn có rừng cây lấy gỗ. Nhưng sự rung động không ngừng của các âm thanh chồng lên nhau, sự rung động như một làn hơi nước ấy còn rực rỡ hơn cả những sắc màu đang lặng lẽ liên hoan - bởi vì có những màu sắc và bóng tối dường như thích chung vui với nhau - vừa rực rỡ, vừa mơ mộng với lỗ tai hơn là với con mắt, khi nó dâng lên tới làn môi granit của miệng vực; nơi tôi đang đứng lau cái miệng nhớp nhúa vì vừa nôn mửa của mình. Và không lâu sau, tôi nhận ra rằng tất cả những âm thanh đó có cùng một tính chất, rằng không có âm thanh nào khác ngoài chúng vọng lên từ những con phố của cái thành phố nhỏ trong suốt kia, nơi

đàn bà ở nhà, đàn ông đi vắng. Bạn đọc! Những gì tôi nghe thấy chỉ là giai điệu của con trẻ vui chơi, không có gì khác, và không khí trong vắt đến độ bên trong làn hơi của những giọng hòa trộn đó, uy nghi và nhỏ bé, xa lắc và gần kề như bởi phép màu, thật thà hồn nhiên và bí hiểm một cách thần tiên - ta có thể thi thoảng nghe thấy, tựa hồ được phát ra, một nhịp cười sinh động gần như có cấu âm rành rọt, hay tiếng một cây gậy đánh bóng, hoặc tiếng lách cách của một chiếc xe goòng đồ chơi, nhưng tất cả thực sự quá xa nên mắt thường không thể nhìn rõ bất kì chuyển động nào trên các đường phố như những nét thanh mảnh trên tranh khắc kẽm. Từ cao điểm của mình, tôi đứng lắng nghe làn rung động đầy nhạc tính ấy, những tiếng reo lóe lên tách bạch ấy, trên nền một thứ âm thanh rì rầm kín đáo, và tôi chợt hiểu ra rằng cái đau thắt lòng đến vô vọng nơi tôi không phải là sự thiếu vắng Lolita bên cạnh tôi, mà là sự thiếu vắng giọng em trong hợp xướng hài hòa kia.

Vậy đó, câu chuyện của tôi. Tôi đã đọc lại nó. Có những mẩu tủy nhỏ dính vào nó, và máu, và những con nhặng đẹp ánh lên một màu xanh rực rỡ nữa. Ở những khúc khuỷu chỗ này, chỗ nọ, tôi cảm thấy cái bản ngã trơn tuột của tôi né tránh tôi, chui vào những vùng nước quá sâu và quá tối chẳng thiết mò tìm. Tôi đã ngụy trang tất cả những gì tôi có thể ngụy trang để không xúc phạm một ai. Và tôi đã loay hoay với nhiều tên giả trước khi tìm trúng một bút danh đặc biệt thích hợp. Trong những ghi chép của tôi, còn có "Otto Otto" và "Mesmer Mesmer" và "Lambert Lambert", nhưng vì một lí do nào đó, tôi nghĩ lựa chọn của tôi biểu đạt sự đê tiện chuẩn nhất.

Năm mươi sáu ngày trước đây, khi khởi thảo Lolita, thoạt đầu là ở trong khu theo dõi bệnh nhân tâm thần, rồi sau đó, trong cái phòng biệt lập như hầm mộ mặc dù được sưởi ấm này, tôi nghĩ là mình sẽ sử dụng những ghi chép này in toto[448] tại phiên tòa xử tôi để cứu, không phải cái đầu tồi, mà là linh hồn tôi. Tuy nhiên, soạn đến nửa chừng, tôi hiểu ra rằng tôi không thể phơi bày Lolita chừng nào em còn sống. Tôi vẫn có thể sử dụng một số phần của cuốn hồi kí này trong các phiên xử kín, nhưng việc xuất bản thì phải hoãn lại.

Vì những lí do có vẻ hiển nhiên hơn là thực chất của chúng, tôi chống đối tử hình; thái độ ấy, tôi tin, sẽ được quan tòa tuyên án chia sẻ. Nếu tôi là quan tòa xử chính mình, chắc tôi sẽ cho Humbert mức án ít nhất là ba mươi lăm năm vì tội hiếp dâm và bác bỏ những cáo buộc còn lại. Nhưng ngay cả như thế, vẫn có khả năng là Dolly Schiller sống lâu hơn tôi nhiều năm. Tôi muốn quyết định sau đây của tôi có tất cả hiệu lực pháp lí với bệ đỡ của một di chúc được kí một cách hợp thức: tôi muốn tập hồi ức này chỉ được xuất bản khi Lolita không còn nữa.

Như vậy, không ai trong hai chúng tôi còn sống khi độc giả mở cuốn sách này. Nhưng trong khi mạch máu còn đập trong bàn tay cầm bút này, em vẫn còn là một phần của vật chất đầy ân phước như tôi, và tôi vẫn còn có thể trò chuyện với em từ đây cho đến Alaska. Hãy chung thủy với Dick của em. Đừng để kẻ khác đụng vào em. Đừng nói chuyện với người lạ[449]. Tôi hi vọng em sẽ yêu đứa con nhỏ của em. Tôi hi vọng đó sẽ là một bé trai. Cái cậu thanh niên chồng em, tôi hi vọng cậu ta sẽ luôn luôn đối xử tốt với em, bởi vì nếu không, hồn ma của tôi sẽ ập xuống cậu ta như một đám khói đen, như một gã khổng lồ cuồng dại, và xé tơi cậu ta thành từng thớ thần kinh. Và đừng có thương hại C.Q[450] Phải chọn giữa hắn và H. H., và H. H. cần được tồn tại thêm ít nhất là vài tháng để làm cho em sống trong tâm trí những thế hệ mai sau. Tôi nghĩ đến những con bò rừng auroch[451] và những thiên thần, đến bí quyết của những sắc tố trường cửu, những bài xonnê tiên tri, nghệ thuật như là nơi ẩn náu. Và đó là sự bất tử duy nhất mà em và tôi có thể chia sẻ cùng nhau, ơi Lolita của tôi.

Về một cuốn sách nhan đề Lolita[452]

Sau khi tôi mượn cái tên ngọt ngào của John Ray, nhân vật đã thảo "Lời nói đầu" cho Lolita, bất cứ bình luận nào trực tiếp từ tôi đều có thể bị mọi người - thực tế là bị chính tôi - ngờ là một sự mạo danh Vladimir Nabokov nói về sách của mình. Tuy nhiên, có một số điểm cần được làm sáng tỏ; và thủ pháp tự truyện có thể khiến cho mô phỏng và nguyên mẫu hòa lẫn vào nhau.

Các thầy giáo giảng dạy văn học có thể nghĩ ra những vấn đề như "Mục đích mà tác giả nhắm tới là gì?" hoặc tệ hơn "Tay này định nói gì?" Vậy mà tôi lại thuộc cái loại tác giả mà hễ dốc sức bắt tay vào một cuốn sách là không có mục đích nào khác ngoài việc dứt bỏ cuốn sách đó và khi có ai đề nghị giải thích nguồn gốc và sự phát triển của nó, thường phải dựa vào những cụm từ cổ lỗ như Tương Tác giữa Cảm Hứng và Kết Hợp - khác nào một nhà ảo thuật giải thích một trò này bằng cách biểu diễn một trò khác, tôi thừa nhận thế.

Nhịp đập phập phồng đầu tiên của Lolita sẽ sàng thót lên trong tôi vào quãng cuối năm 1939 hay đầu năm 1940 gì đó, hồi tôi nằm liệt giường; vì một cơn đau thần kinh liên sườn nghiêm trọng ở Paris. Trong tầm trí nhớ của tôi, thoáng run rẩy sơ khởi của cảm hứng, cách nào đó, được dấy lên bởi một bài báo về câu chuyện một con khỉ ở Vườn Bách Thảo, sau nhiều tháng được một nhà khoa học khéo léo dỗ dành, đã sản sinh ra bức họa chì than đầu tiên được sáng tạo bởi một con thú: bức kí họa này thể hiện những song sắt rào quanh chuồng con vật tội nghiệp. Xung động mà tôi ghi nhận không có liên quan gì về phương diện văn bản với dòng ý nghĩ tiếp sau đó, tuy nhiên chuỗi ý nghĩ này dẫn đến một mẫu gốc đầu tiên cho cuốn tiểu thuyết của tôi, một truyện vừa khoảng ba mươi trang[453]. Tôi viết nó bằng tiếng Nga, ngôn ngữ mà tôi đã dùng để viết tiểu thuyết từ năm 1924 (những cuốn hay nhất trong số đó chưa được dịch sang tiếng Anh[454] và tất cả đều bị cấm ở Nga vì lí do chính trị). Nhân vật nam là một người Trung Âu, tiểu nữ thần không tên là người Pháp, và chuyện xảy ra ở Paris và Provence. Tôi đã cho anh ta lấy người mẹ bệnh tật của cô gái và ít lâu sau, bà này chết. Và sau lần mưu toan cưỡng đoạt cô gái mồ côi trong một phòng khách sạn không thành, Arthur (vì đó là tên anh ta) lao đầu dưới bánh xe của một chiếc xe tải. Một đêm trong thời kì chiến tranh, dưới ánh sáng của một ngọn đèn che giấy xanh, tôi đã đọc truyện này cho một nhóm bạn nghe - Mark Aldanov, hai nhà cách mạng xã hội và một nữ bác sĩ; nhưng tôi không hài lòng với cái đó và đã hủy

nó[455] ít lâu sau khi rời sang Mĩ vào năm 1940.

Vào quãng năm 1949, ở Ithaca, phía Bắc bang New York, nỗi phập phồng chưa bao giờ dứt hẳn ấy, lại bắt đầu hành hạ tôi. Kết hợp liên minh với cảm hứng cùng niềm hăng say mới thúc đẩy tôi lao vào xử lí chủ đề đó theo một cách mới, và lần này bằng tiếng Anh - ngôn ngữ của nữ gia sư đầu tiên của tôi ở St. Petersburg, vào khoảng năm 1903, một Miss Rachel Home. Thực tế, tiểu nữ thần giờ đây đa phần vẫn nguyên là cô bé ban đầu, thêm tí máu Ailen trong huyết quản và ý tưởng cơ bản lấy-mẹ-nhằm-con cũng vẫn tồn tại; nhưng ngoài ra, cái đó đã hoàn toàn mới và bí mật mọc ra móng vuốt và đôi cánh của một tiểu thuyết.

Cuốn sách phát triển chậm chạp, với những quãng ngắt và vòng vèo. Tôi đã mất khoảng bốn mươi năm để bày đặt nước Nga và Tây Âu, v;ì giờ tôi đứng trước nhiệm vụ bày đặt nước Mĩ. Việc thủ đắc những chất liệu địa phương khả dĩ giúp tôi có thể truyền được một li leo liều lượng “thực tế” (một trong những từ ít ỏi chỉ có nghĩa khi đặt giữa ngoặc kép) vào mẻ pha chế của tưởng tượng cá nhân, ở tuổi năm mươi, tỏ ra là một quá trình khó khăn hơn nhiều so với hồi trai trẻ ở Châu Âu, khi mà khả năng tự động tiếp thu và lưu giữ trong bộ nhớ đang ở độ tối ưu. Trong khi đó lại có những cuốn sách khác xen vào. Một đôi lần, suýt thì tôi đã đốt bản thảo viết dở và mang nàng Juanita Dark của tôi đến tận chỗ cái lò thiêu đổ bóng nghiêng nghiêng trên bãi cỏ thơ ngây, nhưng rồi ý nghĩ lo ngại rằng bóng ma của cuốn sách bị hủy sẽ ám những hồ sơ của mình suốt phần đời còn lại, nó đã ngăn tôi lại.

Mùa hè năm nào, vợ chồng tôi cũng đi săn bướm. Các tiêu bản được kí thác ở những cơ sở khoa học như Bảo tàng Động vật học So sánh tại Harvard hoặc Bộ Sưu tập của trường Đại học Cornell. Những tấm nhãn ghim dưới mỗi loại bướm ghi rõ nơi bắt được sẽ là một đặc ân cho một số học giả thế kỉ hai mươi mốt ưa chuộng các tiểu sử bí hiểm. Chính ở những nơi chúng tôi chọn đóng “đại bản doanh” như Telluride ở bang Colorado, Afton ở bang Wyc ning, Portal ở bang Arizona, và Ashland ở bang Oregon, tôi đã miệt mài viết tiếp Lolita vào những buổi tối hay những ngày trời đầy mây. Tôi hoàn thành việc chép tay lại bản thảo vào mùa xuân năm 1954 và lập tức bắt đầu chạy vạy kiếm người xuất bản.

Thoạt đầu, cheo lời khuyên của một người bạn già thận trọng, tôi nhún đến mức nêu rõ yêu cầu là cuốn sách khi ra mắt, sẽ không mang tên tác giả. Không lâu sau đó, hiểu ra rằng càng che giấu càng dễ lộ tẩy, tôi quyết định kí tên thật vào Lolita và tôi chắc mình sẽ không bao giờ hối tiếc về quyết định đó. Bốn ông chủ xuất bản Mĩ, W,X, Y, Z, mà tôi lần lượt đem bản thảo

đánh máy đến mời chào để các biên tập viên của họ đọc lướt qua, đều bị sốc bởi Lolita tới độ mà cả đến ông bạn già F. P. thận trọng của tôi cũng không ngờ.

Nếu quả thật là ở châu Âu thời cổ, thậm chí cho đến tận thế kỉ mười tám (có thể thấy các thí dụ hiển nhiên ở Pháp), chất dâm cố tình không phải là không tương hợp với những lóe chớp hài kịch, hoặc với sự trào lộng khỏe khoắn, hoặc thậm chí với nhiệt hứng của một nhà thơ lớn đang trong tâm thái nghịch ngợm, thì mặt khác, cũng đúng là trong thời hiện đại, từ "dâm thư" thường hàm nghĩa tầm thường, sặc mùi thương mại và kèm theo một số qui tắc tự sự chặt chẽ. Sự tục tĩu phải giao phối với tính tầm thường bởi vì mọi thứ khoái cảm mĩ học đều phải nhường chỗ hoàn toàn cho một kích thích tình dục và kích thích đó đòi hỏi phải được diễn tả bằng cái từ cổ truyền để tác động trực tiếp đến con bệnh. Người viết dâm thư phải tuân theo các qui tắc cổ cứng nhắc để đảm bảo sao cho con bệnh của mình cảm thấy thỏa mãn y hệt như những người mê truyện trinh thám chẳng hạn - loại truyện mà nếu ta không cảnh giác, hung thủ đích thực có thể hóa ra là tính độc đáo nghệ thuật khiến người đọc ngán ngẩm (ai, chẳng hạn thế, lại đi muốn một tiểu thuyết trinh thám không có lời đối thoại nào?). Như vậy, trong tiểu thuyết con heo, hành động bị hạn chế ở mức giao phối của các khuôn sáo. Bút pháp, cấu trúc, hình ảnh không bao giờ được làm cho độc giả lãng khỏi cơn khát dục nửa vời của mình. Cuốn tiểu thuyết phải gồm một chuỗi gián cách những cảnh tình dục. Những đoạn xen vào giữa chỉ nên là các mối hàn ráp nối cho mạch lạc, những nhịp cầu lô-gích với thiết kế đơn giản nhất, những trình bày và giải thích ngắn gọn, mà người đọc có lẽ sẽ nhảy cóc bỏ qua song vẫn cần biết là chúng có ở đó để khỏi cảm thấy bị ăn gian (một tâm lí bắt nguồn từ thông lệ của những truyện cổ tích "có thật" thời ấu thơ). Ngoài ra, các cảnh tình dục trong sách phải dần dần tăng cường độ, với những biến tấu mới, những kết phối mới, những giới tính mới và số người tham gia mỗi lúc một đông hơn (trong một vở kịch của Sade, họ gọi cả người làm vườn vào) và do đó, đoạn cuối sách phải ngập tràn ái tình dâm dật hơn các chương đầu.

Một số kĩ thuật trong phần mở đầu của Lolita (chẳng hạn, nhật kí của Humbert) đã khiến một số độc giả đầu tiên của tôi lầm tưởng rằng đây sẽ là một cuốn dâm thư. Họ chờ đợi một chuỗi cảnh khiêu dâm mỗi lúc một táo tợn hơn; khi những cảnh đó ngừng lại, độc giả cũng ngừng lại và cảm thấy chán ngán và thất vọng. Tôi đồ rằng đó là một trong những lí do khiến cho không phải tất cả bốn nhà xuất bản đều đã đọc bản thảo đánh máy từ đầu đến cuối. Họ có thấy nó dâm dật hay không, điều đó không làm tôi quan tâm. Việc họ từ chối mua cuốn sách không phải do cách tôi xử lí chủ đề, mà là do

bản thân chủ đề, vì có ít nhất ba chủ đề cực kì phạm húy, theo quan điểm của các nhà xuất bản Mĩ. Hai chủ đề khác là: một đám cưới hỗn chủng Da Đen - Da Trắng hóa ra lại thành công mĩ mãn và vẻ vang với kết quả là con đàn cháu đống; và một người vô thần hoàn toàn lại sống một cuộc đời hạnh phúc và hữu ích, và ra đi trong giấc ngủ ở tuổi 106.

Có một số phản ứng rất ngộ: một biên tập viên gợi ý rằng nhà xuất bản của ông ta có thể xét đến việc in tác phẩm nếu tôi đổi Lolita của tôi thành một chú bé mười hai tuổi bị Humbert, một nông dân, quyến rũ ở một kho chứa lúa giữa cánh đồng hoang vu khô cằn, toàn bộ ý này được diễn đạt bằng những câu "hiện thực" ngắn gọn, mạnh mẽ ("Hắn ta hành động điên rồ. Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều hành động điên rồ. Chúa cũng hành động điên rồ", vân vân). Mọi người đều biết tôi rất ghét dùng biểu tượng và ngụ ngôn (phần vì mối hiềm cũ của tôi với cái trò tà giáo của Freud, phần vì tôi kinh tởm những khái quát hóa do các nhà huyền thoại học và xã hội học văn học chế ra), vậy mà một biên tập viên thông minh về các mặt khác, nhưng trong trường hợp này, mới đọc lướt phần đầu đã nhận định Lolita là "Châu Âu già hủ hóa châu Mĩ trẻ", trong khi một tay đọc lướt khác lại thấy trong đó hình ảnh của "Châu Mĩ trẻ hủ hóa châu Âu già". Ông chủ nhà xuất bản X hồn nhiên viết cho tôi rằng Phần Hai quá dài - các cố vấn của ông chán ngấy Humbert đến nỗi không đủ kiên nhẫn để đọc quá trang 188. Còn ông chủ nhà xuất bản Y thì lại tiếc rằng không có người tốt nào trong cả cuốn sách. Ông chủ nhà xuất bản z nói nếu ông in Lolita thì cả ông lẫn tôi đều sẽ đi tù.

Không thể trông chờ nhà văn nào ở một nước tự do bận tâm về ranh giới chính xác giữa cái gợi dục và cái nhục dục; điều đó là vô lí; tôi chỉ có thể khâm phục chứ không thể ganh đua với độ chính xác trong nhận định của những người sắp xếp chụp ảnh các động vật có vú trẻ đẹp để đưa lên các trang họa báo sao cho đường cổ áo vừa đủ thấp để khiến một bậc thầy của quá khứ khúc khích cười và vừa đủ cao để làm một tay trưởng bưu cục[456] không phải cau mày. Tôi chắc có những độc giả thấy nhồn nhột khoai khoái với những từ nhảm viết bậy trên tường được trưng lên trong những cuốn tiểu thuyết to đùng, tầm thường hết cách chữa, do những kẻ xoàng xĩnh đánh máy chỉ bằng những ngón cái căng cứng và được những người điểm sách thuê khen là "mạnh mẽ" và "sắc sảo". Có những tâm hồn đôn hậu tuyên bố rằng Lolita chẳng mang ý nghĩa gì hết vì nó không dạy được họ điều gì. Tôi không đọc và cũng chẳng viết các tác phẩm hư cấu dạy đời và, bất luận lời khẳng định của John Ray, Lolita không chứa bài học đạo đức nào cả. Đối với tôi, một các phẩm hư cấu chỉ tồn tại chừng nào nó đem đến cho tôi cái mà tôi gọi thẳng ra là ân phước thẩm mĩ, có nghĩa là một cảm giác về hiện hữu

được kết nối ở điểm nào đó, bằng cách nào đó, với các trạng thái hiện hữu khác ở nơi mà nghệ thuật (sự hiếu kì, lòng thương yêu, nhân hậu, trạng thái mê li ngây ngất) là chuẩn mực. Những cuốn sách như thế không có nhiều. Tất cả số còn lại, hoặc là phế phẩm mang tính thời sự, hoặc là cái mà một số người gọi là văn học Ý tưởng, mà đa phần cũng là phế phẩm thời sự kết thành những khối vữa to đùng được nâng niu truyền từ thời này qua thời khác cho đến khi có ai đó mang búa đến, bổ một choác vào Balzac, vào Gorki, vào Mann.

Một số độc giả còn cáo buộc Lolita là chống Mĩ. Điều này khiến tôi còn đau lòng hơn cả lời kết tội ngu xuẩn rằng đó là một cuốn sách vô luân. Những suy tính về chiều sâu và phối cảnh (một bãi cỏ ngoại ô, một đồng cỏ trên núi) khiến tôi xây dựng một số cảnh trí ở miền Bắc nước Mĩ. Tôi cần một môi trường gây phấn chấn vui vẻ. Không gì gây phấn chấn vui vẻ hơn sự phàm tục vô văn hóa. Nhưng về phương diện phàm tục vô văn hóa thì giữa cung cách Palearctic và cung cách Nearctic[457], không có gì khác biệt về bản chất. Bất kì tay vô sản nào gốc gác từ Chicago đều có thể trưởng giả (hiểu theo tinh thần của Flaubert) như một quận công. Tôi chọn các motel Mĩ thay vì những khách sạn Thụy Sĩ hay Anh chỉ vì tôi ráng là một nhà văn Mĩ và không đòi hỏi gì hơn ngoài những quyền mà các nhà văn Mĩ khác được hưởng. Mặt khác, nhân vật do tôi tạo ra, Humbert, là một người ngoại quốc và một kẻ vô chính phủ, và, ngoài sở thích tiểu nữ thần, còn có nhiều điều khác tôi bất đồng với anh ta. Và tất cả các độc giả Nga của tôi đều biết rằng những thế giới cũ của tôi - Nga, Anh, Đức, Pháp - cũng huyền hoặc và có cá tính không kém thế giới mới này của tôi.

E rằng lời bậc bạch nhỏ này có vẻ như một sự xả hơi cho hả nỗi ấm ức, tôi phải vội vàng nói thêm rằng, bên cạnh những chú cừu non hiền lành đã đọc bản thảo đánh máy của Lolita hoặc bản do Olympia Press ấn hành theo một tinh thần nghi vấn “Tại sao ông ta lại đi viết cái thứ này?” hoặc “Tại sao mình lại phải đọc về những kẻ điên khùng này?” còn có một số người minh triết, mẫn cảm và kiên định hiểu cuốn sách của tôi thấu đáo hơn cả mức mà tôi có thể giải thích về cơ cấu của nó ở đây.

Mọi nhà văn nghiêm túc, tôi dám chắc, đều ý thức về cuốn sách đã xuất bản này, nọ của mình như một hiện diện thường trực ấm lòng. Ngọn đèn báo của nó vẫn không ngừng sáng đâu đó trong tầng hầm và chỉ một chạm nhẹ vào bộ điều nhiệt tự động bí mật của ta là lập tức làm bùng lên một chút hơi ấm yên bình quen thuộc. Sự hiện diện ấy, ngọn lửa nhỏ ấy của cuốn sách ở một nơi heo hút song bao giờ cũng có thể tới được là một cảm giác hết sức thân thiện và cuốn sách càng tuân theo mĩ mãn màu sắc và đường nét đã hình

dung trước, ngọn lửa ấy càng tỏa rộng và mượt mà hơn. Nhưng ngay cả như vậy, vẫn có một số điểm, một số đường vòng, một số hốc ưa thích mà ta gọi lên một cách háo hức hơn và tận hưởng một cách trìu mến hơn phần còn lại của cuốn sách. Kể từ khi sửa bản in thử vào mùa xuân năm 1955, tôi đã không đọc lại Lolita, nhưng tôi vẫn thấy nó là một hiện diện thú vị, khi mà nó ở quanh quất đâu đây trong nhà, tựa như một ngày hè mà ta biết là đang hừng lên rực rỡ đằng sau màn sương mỏng. Và khi nghĩ như vậy về Lolita, dường như bao giờ tôi cũng chọn ra để thưởng thức một cách đặc biệt những hình ảnh như Mr Taxovich[458], hay bản danh sách lớp học của Lo ở trường Ramsdale, hay Charlotte nói "waterproof"[459], hay Lolita chầm chậm tiến về phía những món quà của Humbert, hay những bức tranh trang trí cho căn gác xép cách điệu của Gaston Godin[460], hay ông thợ cạo ở Kasbeam[461] (ông ta làm tôi mất cả một tháng trời làm việc), hay Lolita chơi quần vợt[462] hay bệnh viện ở Elphinstone[463], hay Dolly Schiller yêu dấu trắng nhọt, bụng mang dạ chửa, không cách chi giành lại được, chết ở Gray Star (thủ phủ của cuốn sách này), hay tiếng lanh tanh từ cái thị trấn nhỏ náu dưới thung lũng dâng lên đến tận con đường núi (nơi tôi bắt được mẫu đầu tiên từng được biết của con cái giống bướm Lycaeides sublivens Nabokov). Đó là những thớ thần kinh của cuốn tiểu thuyết. Đó là những điểm bí mật, những tọa độ ngầm dựa vào đó cốt truyện của cuốn sách được dựng nên - mặc dù tôi ý thức rất rõ rằng những người bắt đầu đọc cuốn sách này với cảm giác đây là một cái gì thuộc loại Hồi ức của một gái làng chơi hay Les Amours de Milord Grosvit (Những cuộc tình của Milord Grosvit), sẽ lướt qua, hoặc không nhận thấy, hoặc thậm chí không bao giờ để mắt tới, những cảnh đó và một số cảnh khác. Đúng là cuốn tiểu thuyết của tôi có chứa đựng nhiều ám chỉ khác nhau đến những thôi thúc sinh lí của một kẻ đồi trụy. Nhưng chung qui, chúng ta đâu phải là trẻ con, đâu phải là những tội phạm vị thành niên thất học, cũng đâu phải là những chú bé học sinh trường tư bên Anh sau một đêm đú đởn chơi trò tình dục cùng giới, lại phải cam chịu cái nghịch lí là đọc các nhà Cổ đại trong các bản lược giản.

Nghiên cứu một tác phẩm hư cấu nhằm thu thập thông tin về một nước, hay về một giai cấp xã hội, hay về tác giả, thì thật là trẻ con. Vậy mà một trong số bạn thân rất ít ỏi của tôi, sau khi đọc xong Lolita, đã thành thật lo ngại về việc tôi (tôi!) phải sống "giữa những con người đáng thất vọng đến thế" - trong khi điều bất tiện duy nhất tôi phải chịu là sống trong xưởng làm việc của mình giữa đống chân tay thải bỏ và những tượng bán thân dở dang.

Sau khi Olympia Press ở Paris xuất bản cuốn sách, một nhà phê bình Mĩ

nêu ý kiến rằng Lolita là kí sự về cuộc tình của tôi với tiểu thuyết lãng mạn. Nếu thay cụm từ “tiểu thuyết lãng mạn” bằng “tiếng Anh” thì sẽ khiến công thức sang nhã ấy chính xác hơn. Nhưng đến đây, tôi cảm thấy giọng mình rít lên một độ cao quá ư là ghê tai. Không một người bạn Mĩ nào của tôi từng đọc những sách viết bằng tiếng Nga của tôi và do vậy, mọi đánh giá về những sách viết bằng tiếng Anh của tôi rất khó mà rõ nét được. Bi kịch riêng tư của tôi, vốn dĩ không thể và thực ra không nên liên quan đến bất kì ai, là phải bỏ đặc ngữ tự nhiên của tôi, tiếng Nga phóng khoáng, phong phú và cực kì dễ khiển của tôi để dùng một thứ tiếng Anh hạng hai, thiếu mọi phụ tùng - gương nhiễu, phông nền bằng nhung đen, những liên tưởng và truyền thống hàm ẩn - mà nhà ảo thuật bản địa, vạt áo đuôi tôm phấp phới, có thể sử dụng một cách thần diệu để vượt lên di sản theo cách của riêng mình.

12 tháng Mười một năm 1956

[1] Đối với V. Nabokov, việc đặt tên nhân vật không thẻ tùy tiện, mà bao giờ cũng là một chọn lựa đầy hàm ý nhiều bề. Humbert Humbert, theo lời Nabokov trong một cuộc phỏng vấn của tạp chí Playboy, là "một tiếng ì ầm kép (...) rất ác hiểm, rất nhiều gợi ý. Đó là một cái tên đáng ghét dành cho một kẻ đáng ghét. (...) Nó cũng thuận lợi cho một số ngón chơi chữ". Chơi chữ là một thủ pháp ưa dùng của Nabokov. Giống như James Joyce, Nabokov tạo những ngón chơi chữ từ nhiều nguồn văn học, từ nhiều ngôn ngữ mà ông nắm vững, thậm chí từ những từ cổ xưa và bí hiểm, gợi những liên tưởng đa nghĩa. Nếu những liên tưởng đủ phong phú, một ngón chơi chữ có thể đạt đến chỗ phóng chiếu một chủ đề trung tâm cho tác phẩm. về âm hưởng, Humbert có hai phóng chiếu: "ombre" (tiếng Pháp có nghĩa là "bóng chiếu", "bóng tối" (Humbert lớn lên ở vùng Riviera của Pháp và cái tên đó, phát âm theo giọng địa phương, nghe gần giống như "ombre")) và "hombre" (tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là "người"). Nabokov có nhắc đến Discours surles ombres (Diễn từ về bóng tối) của Pierre Delalande, "tác giả duy nhất mà tôi công nhận với lòng biết ơn là đã có ảnh hưởng đến tôi trong khi viết cuốn sách này". John Shade, nhân vật chính của tiểu thuyết Pale Fire (Lửa trắng), một siêu phẩm của Nabokov, và là tác giả bài thơ được lấy làm đầu đề cả cuốn sách, viết trong bản nháp bỏ đi: "Tôi yêu tên tôi: Shade, Ombre, gần như là 'người' trong tiếng Tây Ban Nha..." Ta có thể thấy "bỏng tối con người" là một trong những chủ đề trung tâm của tác phẩm vậy. (chú thích trong sách đều của người dịch)

[2] Tên chính của Lolita là Dolores. Dolores phái sinh từ tiếng Latinh "dolor" (đau buồn, đau khổ) thường chỉ Đức Bà Đồng Trinh Maria, Mẹ Đau khổ của chúng ta.

[3] Danh xưng của Lolita sau khi thành hôn. Cái tên này chỉ đến cuối chương 28, Phần Hai, mới xuất hiện.

[4] Một khu định cư ở miền Tây Bắc cực kỳ hẻo lánh? Nói chính xác, còn hơn cả "cực kì hẻo lánh" vì trên thực tế, chẳng có địa danh Gray Star nào trên thế giới này cả. Gray Star (Sao Xám) là một ngôi sao bị sương mù che (họ của Lolita là Haze nghĩa là sương mù mỏng), một ẩn dụ ảm đạm và ám ảnh. Trong hậu từ "Về một cuốn sách nhan đề Lolita", Nabokov gọi Gray Star là "thủ phủ của cuốn sách này". Hiểu theo nghĩa nào đó, cuốn tiểu thuyết bắt đầu và kết thúc ở Gray Star.

[5] Vivian Darkbloom là người tình của Clare Quilty, một nhân vật có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển của truyện (xem thêm ở chương 8, Phần Một) và đồng thời là từ đảo chữ (anagram) của Vladimir Nabokov. "My Cue", nhan đề cuốn tiểu sử, là một cách chơi chữ: "cue" trong thuật ngữ sân khấu có nghĩa là vĩ bạch, câu nhắc nhở, ra dấu cho bạn diễn nói tiếp, đồng thời lại đồng âm với Q, chữ cái đầu của Quilty hàm ý là: Quilty của tôi, và do đó Cue trở thành một biệt danh của Quilty.

[6] Ám chỉ cuốn Ulysses của James Joyce.

[7] Tỉ lệ thống kê này lấy từ công trình của Alfred Kinsey (1894-1956) và Viện Đại học Indiana nghiên cứu về tình dục.

[8] Blanche Schwarzmann: tên chính của bà là White Blackmann, Nabokov thay "White" bằng "Blanche" (tiếng Pháp), đều có nghĩa là "trắng" và "Black" bằng "Schwarz" (tiếng Đức), đều có nghĩa là "đen".

[9] Một sự chọc giễu đối với tâm phân học. Người ta biết rằng V. Nabokov kịch liệt chống Sigmund Freud (1856-1939), nhà bác học Áo, cha đẻ của tâm phân học. Năm 1966, trong một cuộc phỏng vấn của National Educational Television, khi được hỏi tại sao ông "ghét" Tiến sĩ Freud, Nabokov trả lời: "Tôi nghĩ ông ta sống sượng, tôi nghĩ ông ta Trung cổ và tôi không muốn một ông già từ Vienna mang một chiếc ô áp đặt giấc mơ của ông ta lên tôi. Tôi chẳng hề có kiểu giấc mơ mà ông ta luận bàn trong cuốn sách của ông ta. Tôi không hề thấy những cái ô trong giấc mơ của tôi." Trong cuốn sách này, cũng như trong nhiều tác phẩm khác của mình, Nabokov không ít lần mỉa mai nhắc đến

“the Vienna delegation (phái đoàn Vienna)”, ám chỉ Freud và các cộng sự của ông. Xem thêm ở chương 28, Phầm Một.

[10]
Như sẽ nói ở phần hậu từ mang tên “Về một cuốn sách nhan đề Lolita”, John Ray Jr. là cái tên “ngọt ngào” mà V. Nabokov đã mượn để kí dưới “Lời nói đầu”. Tiến sĩ John Ray Jr., hay John Ray con, thì không biết có thật hay không, nhưng John Ray cha (1627-1705) thì là một nhà khoa học tự nhiên lỗi lạc của Anh, nổi tiếng với hệ phân loại tự nhiên của ông. Những công trình của John Ray như Historia plantarium, Methodus insectorum, Historia insectorum, có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của các môn thực vật học và côn trùng học. Qui chiếu về John Ray ở đây không phải là ngẫu nhiên: V. Nabokov là một nhà côn trùng học xuất sắc, chuyên về sâu bọ cánh vẩy (lepidoptere), đặc biệt là bướm, từng làm việc sáu năm (1942-1948), với tư cách là chuyên viên nghiên cứu của Bảo tàng Động vật học So sánh của Harvard, đã có khoảng hai mươi bài nghiên cứu được đánh giá cao về vấn đề này. Nhà côn trùng học nổi tiếng A. B. Klots, trong cuốn A Field Guide to the Butterfly, viết: “Công trình gần đây của Nabokov đã hoàn toàn sắp xếp lại việc bướm. Ta đọc thấy trong hậu từ: “Mùa hè nào, vợ chồng tôi cũng đi săn bướm (…) nơi tôi bắt được mẫu đầu tiên từng được biết của con cái giống bướm Lycaeides sublivens Nabokov”… Thậm chí việc đặt tên cho nhân vật chính Dolores Haze (tức Lolita) cũng liên quan đến bướm: Nabokov đã bắt được mẫu bướm quan trọng nhất của mình ở Dolores, bang Colorado.

[11]
Lolita, tên của nhân vật chính là từ mở đầu “Lời mở đầu”, cũng là từ mở đầu và kết thúc cuốn tiểu thuyết. Điều đó, một lần nữa, cho thấy Nabokov coi trọng việc đặt tên nhân vật như thế nào. “Đối với tiểu nữ thần của tôi,” ông nói, “tôi cần một dạng tên rút gọn âu yếm với một nhịp du dương trữ tình. Một trong những chữ cái trong trẻo nhất, ngời sáng nhất là L. Tiếp vĩ ngữ ‘ita’ chứa đầy chất âu yếm Latinh và cái đó, tôi cũng cần. Do đó. LOLITA. Mà đừng nên phát âm nó như (...) phần lớn người Mĩ thường phát âm: Low-lee-ta, với âm ‘L’ nặng trịch, nhớp nháp và âm 'O' kéo dài. Không, âm tiết đầu phải như trong 'lollipop' (kẹo mút), âm ‘L’ xuội luội và tinh tế, âm tiết ‘lee’ không quá sắc. Người Tây Ban Nha và người Ý phát âm nó với một nốt chính xác: độ cong và mơn trớn cần thiết.” Và hãy nghe âm hưởng thắm thiết của chuỗi điệp âm “l” trong nguyên văn câu mở đầu cuốn tiểu thuyết: ”Lolita, light of my life (Lolita, ánh sáng của đời tôi)”. Biết bao yêu thương tác giả đã dồn vào một cái tên!

[12]
Lo-lee-ta: âm tiết giữa được viết là “lee”, thay vì “li” nhằm hàm chỉ bài thơ “Annabel Lee” của Edgar Poe. Dưới đây, ở chương 3, H. H. gần như khẳng định Annabel Leigh (cũng đọc là “li”) là khởi đầu bi kịch của mình, ở chương 3, Phần Hai, có lúc H. H. đã kêu lên: “Annabel Haze, tức Dolores Lee, tức Lolita”.

[13]
Trong nguyên bản là bốn feet mười. Chúng tôi chuyển sang hệ mét quen thuộc hơn với người Việt, để độc giả dễ hình dung.

[14]
Tên gọi tắt của Dolores (xem thêm chú thích ở “Lời nói đầu”).

[15]
Dòng kẻ bằng các dấu chấm để điền tên trong các mẫu đơn từ, hồ sơ, nhãn vở, bài kiểm tra.

[16]
Tiếng Pháp trong nguyên bản: cha thân yêu của tôi. Từ đây trở đi, những chỗ tiếng Pháp trong nguyên bản (rất nhiều) sẽ không chú thích ở cuối trang như thế này, mà chỉ in nghiêng kèm theo dấu * và nghĩa tiếng Việt trong ngoặc đơn.

[17]
Tác phẩm của đại văn hào Tây Ban Nha Miguel de Cervantes.

[18]
Tác phẩm của đại văn hào Pháp Victor Hugo.

[19]
Đồ Họa.

[20]
Đây là một từ quan trọng trong Lolita. Theo thuyết duy ngã, bản ngã chỉ biết đến trạng thái hiện tại của nó và là vật duy nhất tồn tại, còn “thực tại” là chủ quan. (Xem thêm ở chương 13, Phần

Một).

[21] Một hòn đảo của Hi Lạp.

[22] Loại toa xe có cửa sổ rộng để tiện cho hành khách ngắm cảnh

[23] "Uranist", một từ rất hiếm thấy, kể cả trong các từ điển Anh ngữ lớn, đồng nghĩa với "homosexual". Ở ta, lâu nay, hiện tượng quan hệ tình dục giữa những người cùng giới vẫn được gọi là "đồng tính luyến ái". Chúng tôi nghĩ đây là một từ không chính xác, bởi vì cùng giới không thể gọi là "đồng tính" và quan hệ tình dục cũng khác với "luyến ái". Chúng tôi ưng dùng từ "tính dục đồng giới" (hoặc đồng giới dục tính) hơn.

[24] Phỏng theo "Gerontion" của T. S. Eliot, nhà thơ Anh gốc Mĩ (1888-1965)

[25] Trong nguyên bản: "as mist and mast". Từ "mist" (sương mù) và từ "mast" (cột, cột buồm) chỉ khác nhau ở hai chữ cái "i" và "a".

[26] Một gái điếm ở Jericho, theo Kinh Thánh (Cựu Ước, sách Joshua, ch.2).

[27] Nguyên văn câu này: "I am just winking happy thoughts into a little tiddle cup". Từ "wink" và từ "tiddle" (mà chúng tôi gạch dưới) là thành tố của từ "tiddle-winks" nghĩa là một trò chơi trẻ con tựa như đáo búng của ta; người chơi búng các thẻ tính điểm (có thể là những đồng xu) sao cho trúng vào một chiếc đĩa hay bát gỗ đặt ở giữa bàn.

[28] Publius Vergilius Maro (70-19 trước Công nguyên), nhà thơ cổ đại La Mã, được coi là đồng giới tính dục.

[29] Chỉ một loại bùa phổ biến ở La Mã cổ đại. Bùa "fascinum" có hình dương vật, làm bằng vật cứng (xương, hoặc sừng, hoặc ngà, có khi bằng đồng đúc), thường đeo ở cổ cho trẻ em để trừ tà hoặc cho phụ nữ để cầu sinh đẻ nhiều.

[30] Dante Alighieri, thi hào Ý, tác giả của kiệt tác Commedia divina (Thần khúc), sinh năm 1265, vậy khi đó mới chín tuổi.

[31] Theo truyền thuyết tín ngưỡng dân gian Do Thái, Lilith, nữ quỉ giông gió chuyên mang lại bệnh tật và chết chóc, là vợ đầu tiên của Adam.

[32] Xem chú thích về từ "tiddle-winks", cùng chương này.

[33] Viết tắt từ "Mademoiselle", chỉ danh dùng cho những người nữ độc thân, bất kể tuổi tác.

[34] Jean-Paul Marat (1743-1739), thầy thuốc, nhà vật lí, nhà báo và chính trị gia Pháp. Ông là đại biểu miền núi tại Hội nghị Quốc ước vào thời kì Cách mạng 1789, bị coi là kẻ chịu trách nhiệm chính về các cuộc thảm sát tháng Chín 1789. Phẫn nộ trước những bạo hành đẫm máu ấy, Charlotte de Corday, một phụ nữ dòng dõi quí tộc ở Caen, hậu duệ trực hệ của kịch tác gia lỗi lạc Pierre Corneille, đã ám sát Marat bằng dao găm trong khi ông này ngâm mình trị bênh trong bồn tắm.

[35] Loại hộ chiếu đặc biệt cấp cho những người di tản ở Châu Âu trước thế chiến thứ hai.

[36] Một cách chơi chữ. "Nonsense", na ná chữ "Nansen" có nghĩa là "vô nghĩa".

[37] Bộ tiểu thuyết của nhà văn Pháp khuynh hướng cộng sản Romain Rolland (1886-1944)

[38] Clare Quilty, đây không phải chỉ đơn thuần là một từ mục ngẫu nhiên chép ra từ bộ Who's Who in the Limelight, mà là một nhân vật không hề thứ yếu của cuốn sách này. Đó là một kẻ theo đuổi Lolita, được nhắc tới hoặc hiện diện cụ thể trong nhiều đoạn, đặc biệt ở chương 35, Phần Hai, trong đó

y lộ rõ bản chất và bị H. H. hạ sát bằng một khẩu súng lục. Chương này được Nabokov viết riêng ra, rồi sau mới lắp vào kết cấu chung. “Cái chết của y cần phải rõ rành trong trí tôi để kiểm soát những lần xuất hiện trước của y,” Nabokov giải thích. Trong bản thảo hoàn tất của Lolita, ông đã bỏ đi ba cảnh có sự hiện diện của Quilty - một cuộc nói chuyện tại câu lạc bộ của Charlotte, một cuộc gặp gỡ với Mona, bạn của Lolita và cuộc tổng duyệt một vở kịch của y, trong đó có vai của Lolita – để khỏi phá vỡ kết cấu và khống khí bí ẩn bao quanh nhân thân của y. Một liên tưởng khác: cái tên Quilty nghe gần giống như “guilty” nghĩa là phạm tội.

[39]

Dolores, như ta đã biết, là tên chinh của Lolita; Quine, tựa như một âm hưởng của Quilty, tạo một tiết tấu nội tại giữa hai nhân vật này.

[40]

Humbert Humbert chéo lỗi: đúng ra là “appeared” (xuất hiện, ra mắt) thay vì “disappeared” (biến mất). Lỗi do sơ ý hay cố tình? Hay đây là điềm báo trước những mất mát sẽ đến với ông?

[41]

Xem chú thích [40]

[42]

Luật sư của Humbert Humbert, người được H. H. giao cho bản thảo tập hồi ức này.

[43]

Nguyên văn là: “Guilty of killing Quilty” (Phạm tội giết Quilty).

[44]

“Pierre Point ở eo Melville”: hai địa danh “bịa”, ám chỉ tiểu thuyết Pierre của nhà văn Mĩ Herman Melville (1819-1891). Pierre, nhân vật chính của tác phẩm này, cũng chết trong tù như Humbert Humbert.

[45]

Thời kì địa chất sớm nhất của lịch sử trái đất, kết thúc cách đây 570 triệu năm, trong đó vỏ trái đất bắt đầu hình thành và sự sống bắt đầu xuất hiện ở các vùng biển.

[46]

“Drumlin”: khối băng trôi không xếp lớp, tựa như một quả đồi dài hẹp hay bầu dục. Còn “gremlin” và “kremlin” nối vào đó thành một chuỗi điệp vận theo đà trùng âm – như kiểu “ông giẳng ông giăng” – chứ không có tương quan về nghĩa (gremlin: theo một số phi công dị đoan hồi Thế chiến thứ hai, là loài yêu quái vô hình gây trục trặc máy móc; cũng được dùng như một từ đồng nghĩa với “goblin” (yêu tinh); “kremlin” (điện Kremlin ở Matxcơva).

[47]

Một thứ điềm báo cái chết của Charlotte do bị xe cán, mà nguyên nhân của tai nạn là do người lái xe cố tránh một con chó (chương 23, Phần Một).

[48]

Nữ minh tinh màn bạc Mĩ gốc Đức (1901-1992), được coi là một mẫu “đàn bà định mệnh”. Những phim nổi tiếng nhất: Thiên thần xanh, Tàu tốc hành Thượng Hải, Nữ hoàng đỏ...

[49]

René François Xavier Prinet (1861-1946), họa sĩ Pháp thuộc trường phái ấn tượng. “Bản Sonata tặng Kreutzer”được vẽ vào năm 1898. Bản Sonata tặng Kreutzer nguyên là Sonata số 9 cung đô trưởng cho violon và piano của L. van Beethoven, được sáng tác năm 1803. Tác phẩm này, Beethoven đề tặng nghệ sĩ vĩ cầm Rodolphe Kreutzer, nhưng ông này chê, không bao giờ chơi cả. Mỉa mai thay, chính vì rẻ rúng tác phẩm của người bạn vĩ đại của mình mà Kreutzer đã trở thành bất tử vì tên ông mãi mãi gắn liền với nó. Lev Tolstoy, đại văn hào Nga, cũng có một tiểu thuyết lấy tên là Bản Sonata tặng Kreutzer.

[50]

Hàng hiên rộng.

[51]

Tiếng Đức: Ngài Bác sĩ.

[52]

Cụm từ “Lolita này, Lolita của tôi”, sẽ còn trở đi trở lại như một điệp khúc ở nhiều đoạn. Xem thêm chú thích ở chương 1, Phần Một.

[53]

Không có Công ti nào tên là Blank Blank, cũng chẳng có thành phố Blankton nào ở bang Massachusetts cả. Từ “Blank” điệp tới ba lần chỉ là một cách nhạo giễu “tính xác thực” của cuốn nhật

kí được đưa ra với tư cách là "tang vật số hai".

[54] Trong thần thoại Hi Lạp, Priap là vị thần của phồn thực, trông coi các vườn cây ăn quả và các đàn gia súc. Là con của Dionysus và Aphrodite, Priap sinh ra với một dương vật ngoại cỡ thường xuyên cương cứng. Do vật, thuật ngữ y học "priapism" (phái sinh từ "Priap") có nghĩa là chứng cương đau dương vật không do kích thích tình dục.

[55] Tiếng Latinh: khoái thú ủ ê (nghĩa đen). Trong thần học Thiên Chúa giáo, cụm từ này chỉ việc tìm khoái lạc trong những ý nghĩ (hoặc tưởng tượng) tội lỗi.

[56] Tiếng Latinh: khoái thú ủ ê (nghĩa đen). Trong thần học Thiên Chúa giáo, cụm từ này chỉ việc tìm khoái lạc trong những ý nghĩ (hoặc tưởng tượng) tội lỗi.

[57] Cố tình viết sai chính tả với ý mỉa mai trình độ tiếng Pháp của Haze. Viết đúng là "jambes" chứ không phải "zhambes".

[58] H. H. xem như mình được thừa kế "lòng dục cổ xưa" của các tiền bối nhà thơ tình La Mã và luôn bắt chước cách nói của họ: sự nhấn đi nhấn lại cụm từ "Lolita này, Lolita của tôi" là mượn từ một bài thơ tiếng Latinh. Những khuôn mẫu "cổ xưa" của H. H. gồm các nhà thơ: Catullus (khoảng 84-54 trước Công nguyên) với nàng Lesbia, Propertius (khoảng 50-16 trước Công nguyên) với nàng Cynthia, Tibullus (khoảng 55-19 trước Công nguyên) với nàng Delia và Horace (65-8 trước Công nguyên) với mười sáu người đàn bà mà ông đề tặng thơ.

[59] Khu vực cực Bắc trong năm khu vực hành chính của New York City.

[60] Tập ngữ "le mot juste" trở nên nổi tiếng bởi nhà văn Pháp Gustave Flaubert (1821- 1880); việc ông thường mất cả tuần để tìm ra "le mot juste" được nhắc đến như một điển hình về sự nghiêm cẩn trong lao động chữ của nhà văn.

[61] Pierre de Ronsard (1524-1585), nhà thơ Pháp, một "thi bá" của thời Phục hưng với nhiều thi phẩm đa dạng từ anh hùng ca đến trữ tình. Câu dẫn trên xuất xứ từ bài thơ đầy nhục cảm "Je te salue, ô vermeillette fente..." (Ta chào em, ôi cái khe đỏ chót...) tôn vinh bộ phận sinh dục của đàn bà.

[62] Remy Belleau (1528-1577), nhà thơ Pháp cùng thời với Ronsard, một trong bảy thành viên của nhóm Tao Đàn (Pléïade). Câu này trích từ bài "La bergerie" (Chuồng cừu) cũng ngợi ca bộ phận sinh dục nữ.

[63] Ở Ailen, lần đầu hành kinh của con gái được gọi là "the Curse of the Irish" (sự trừng phạt của Chúa giáng xuống người Ailen); do đó, từ "curse" cũng có nghĩa là "kinh nguyệt".

[64] H.H. dùng hai từ đồng âm dị nghĩa: "rumor" (tin đồn), "roomer" (khách trọ).

[65] Bà già không chồng ở nhà đối diện.

[66] Nguyên văn: "and behold". Lolita tiếp nối câu quát trước đó của bà Haze "Lo", ghép lại thành "lo and behold". "Lo and behold" là một thành ngữ để biểu tỏ sự ngạc nhiên, thường hàm ý đùa cợt.

[67] Tên của Lolita (Dolores Haze) ở giữa Mary Rose và Rosaline. Rose nghĩa là hoa hồng và Rosaline cũng có gốc từ "rose".

[68] Ám chỉ tên Dolores. Xem chú thích về cái tên này ở đầu chương 1, Phần Một.

[69] Ám chỉ họ "Haze" (làn sương mỏng).

[70] Irving Flashman là đứa bé Do Thái duy nhất trong lớp, Nabokov có nhấn rõ vậy.

[71]
Ám chỉ hai người đàn ông đột nhiên phá hỏng phút gần gũi thân mật của H.H. và Annabel ở chương 3, Phần Một.

[72]
Cái tên này đã xuất hiện trước đây mấy trang, ở quãng giữa danh sách các bạn cùng lớp với Lolita và hẳn độc giả không đặc biệt chú ý đến. McFate không phải là học sinh chính thức mà chỉ dự thính từng buổi, không thường xuyên. Nabokov luôn tạo dịp cho độc giả liên tưởng và thám hiểm những hàm ẩn của các liên tưởng ấy. Họ của nhân vật này, McFate, chứa đựng "số phận", "định mệnh" (fate), còn tên, Aubrey, gợi đến nghệ sĩ trường phái Art Nouveau "suy đồi" Aubrey Beardsley (1872-1898) sẽ xuất hiện ở chương 23, Phần Hai.

[73]
"Phalen" xuất xứ từ tiếng Pháp "phalène" nghĩa là bướm sâu đo.

[74]
Nguyên bản dùng từ "abstract" (trừu tượng) thay vì lẽ ra phải là "distract" (lơ đãng); hẳn đây là một "viết nhịu" cố tình của tác giả

[75]
Lại một ngón chơi chữ của Nabokov: "Haze" nghĩa là sương mù mỏng.

[76]
"Solipsize" là động từ do H. H. tự tạo từ danh từ "solipsism" (thuyết duy ngã - xem thêm ở chương 3, Phần Một), ý nói Lolita đã bị chinh phục, đã thuộc về H. H. Hãy xem đoạn mô tả trạng thái "duy ngã hóa" của Lolita dưới đây vài trang: "Cái mà tôi đã điên cuồng chiếm hữu... không có sự sống riêng nào."

[77]
Những hạt giác quan nhỏ trong màng nhầy của cơ quan sinh dục, được đặt tên theo nhà giải phẫu học người Đức Karl Friedrich Theodor Krause (1797-1868). Tác giả, do một sơ ý nhỏ, viết lỗi chính tả ("z" thay vì "s").

[78]
Xem chương 8, Phần Một.

[79]
Shirley Holmes: nhái lên nhân vật thám tử Sherlock Holmes của Sir Arthur Conan Doyle (1859-1930). Hồi niên thiếu, Nabokov rất mê Conan Doyle. Niềm say mê ấy sau này nhạt đi, song vẫn còn để lại cấu vết trong những tác phẩm của ông.

[80]
Sandro Botticelli (1444 hay 1445-1510), danh họa Ý.

[81]
Gaius Valerius Catullus (khoảng 84-54 trước Công nguyên), nhà thơ trữ tình, gợi dục La Mã. Câu "Lolita ấy, Lolita của tôi của Humbert tựa như một âm hưởng của nỗi niềm Catullus khi gợi đến nàng Lesbia của mình.

[82]
Bà Haze dùng sai từ tiếng Pháp, đáng lẽ phải là: Partez!

[83]
Theo nguyên bản là tám mươi "mile", chúng tôi chuyển sang hệ mét, quen thuộc hơn với độc giả Việt Nam.

[84]
Thomas Morell (1703-1784), học giả cổ điển Anh, người viết ca khúc nổi tiếng "Hãy nhìn người anh hùng chinh phục tới" mở đầu bằng câu: "Hãy nhìn người anh hùng chinh phục tới. Rúc kèn và nổi trống lên". Bài hát được nhiều tác giả danh tiếng sử dụng, đặc biệt là nhạc sĩ lớn George Frederic Handel (1685-1759) và đại văn hào James Joyce. Handel dùng nó trong hai vở oratorio Joshua và Judas Maccabeus. Joyce dẫn nó trong Ulysses để chỉ gã đàn ông quyến rũ Molly.

[85]
Tiếng Latinh: nỗi kinh hoàng ban đêm.

[86]
Trích từ trường ca Childe Harold's Pimgrimage (Cuộc hành hương của Hiệp sĩ Harold) (Canto III, khổ 116) của nhà thơ Anh Lord Byron (1788-1824).

[87]
Charlotte là tên nữ nhân vật trong Những nỗi đau của chàng Werther (1774), tiểu thuyết của

đại văn hào Đức Johann Wolfgang von Goethe (1749-1832). Việc Nabokov chọn cái tên này đầy ý châm biếm vì Charlotte trong truyện của Goethe lấy một người khác để chàng nghệ sĩ quên Werther đau khổ, cuối cùng đi đến tự kết liễu đời mình trong tuyệt vọng.

[88]
"Incubus", trong nguyên văn, nghĩa là loài dâm quỉ thường hiện thành hình người trong ác mộng, giao phối với phụ nữ đang ngủ. Thời Trung cổ, một số bộ luật dân sự và giáo hội có công nhận sự tồn tại của chúng. Tính ngữ "Humbert-the-Cubus" ở ngay dòng sau đó lá do H. H. tự tạo bằng cách bỏ tiền tố phụ định "in" trong "incubus" thành "cubus" nghĩa là "không phải dâm quỉ".

[89]
Trò giải trí xem tranh, ảnh phóng đại được trình bày mạch lạc trong một hộp lớn, đôi khi có truyện, thậm chí theo kịch bản hẳn hoi; người xem nhìn qua một lỗ nhỏ ở thành hộp.

[90]
Thomas Love Peacock (1785-1866), thi sĩ và tiểu thuyết gia Anh. Tên ông (Peacock nghĩa là con công) gợi đến "Rainbow" (cầu vồng, giống đuôi công) hay Arthur Rimbaud (1854-1890), thi hào Pháp (Rimbaud phát âm gần giống "rainbow" trong tiếng Anh). Rimbaud lãng du tứ xứ, năm 1888, từng bắn súng ở Abyssinia, người Anh gọi ông là "trader Rainbow" (thương gia cầu vồng), theo như Nabokov chú giải trong cuốn Eugene Onegin Commentary của ông.

[91]
Lotte là dạng gọi tắt trìu mến của Charlotte; H. H. nhận ra "Lolita" trong "Lotte" cũng như trong "Lottelita" (Lot of [Lo]lita: rất nhiều Lolita). Werther trong tiểu thuyết của Goethe cũng gọi Charlotte của mình là Lotte; Lotte cộng thêm "chen" (tiếp tố Đức ngữ chỉ vật nhỏ) thành "Lottechen" chuyển dạng thành "Lolitchen", trong đó cũng có thể nhận ra Lolita.

[92]
Marcel Proust (1871 -1922), đại văn hào Pháp, tác giả của bộ tiểu thuyết đồ sộ Tìm lại thời gian đã mất, đánh dấu một mốc quan trọng trong sự phát triển văn xuôi nói chung và tiểu thuyết hiện đại nói riêng.

[93]
Vợ gã buôn đồ cũ, gọi nôm na là đồng nát.

[94]
Mummy là từ âu yếm để gọi mẹ. Hummy là tên gọi thân mật của Humbert. Chúng tôi để nguyên để giữ giá trị đồng âm đồng vận pha chút châm biếm.

[95]
Câu cuối thư của Lolita nguyên văn là "I'm having a time" đáng lẽ phải viết: "I'm having a good (hoặc wonderful) time" thành ngữ có nghĩa: tôi đang vui vẻ, tôi đang vui chơi thỏa thích.

[96]
Hourglass là đồng hồ cát. Ở trên, H. H. đã hai lần viết nhầm là Our Glass, đồng âm nhưng khác nghĩa (xem thêm chương 11, Phần Một). Dù sai hay đúng, cả hai cái tên đó đều đầy hàm ý, Our Glass (Chiếc gương của chúng ta) gợi lên khuynh hướng duy ngã của H. H., còn Hourglass thể hiện sự ám ảnh về thời gian.

[97]
Một hình ảnh dự báo cái chết của Quilty ở cuối sách.

[98]
Nguyên văn: "at first wince" ("wince" nghĩa là nhăn nhó, cau mặt), một biến thái của thành ngữ "at first glance" (mới thoạt nhìn) theo lối giỡn chữ của Humbert Humbert.

[99]
Một cựu cảnh sát dữ dằn, sẽ còn được nhắc đến ở chương 17, Phần Hai.

[100]
Tên hai con chó. "Cavall" từ chữ "cavalla" (ngựa) và "Melampus" là nhà tiên tri trong thần thoại Hi Lạp hiểu được tiếng các loài vật, người đã du nhập việc thờ cúng thần Dionysus. Theo một ghi chú của Nabokov, chúng được đặt tên theo hai con chó của một nhân vật lỗi lạc, hình như là Lord Byron, thi hào Anh, tuy ông không chắc chắn lắm. Dù sao đi nữa, những ẩn ý này cũng ngoài tầm văn hóa của vợ chồng Farlow.

[101]
Đồng hồ không thấm nước để bơi không phải tháo ra. Vào những năm 1940, đó là một điều kì diệu của công nghệ hiện đại.

[102]
Chỉ nha sĩ Quilty.
[103]
Trần truồng, khỏa thân. Jean bắt chước lối nói của John (Leslie trong trang phục gỗ mun). Đây cũng là một cách chơi chữ: Ivor/ivory (ngà).
[104]
Tức Clare Quilty.
"Xin chào mọi người," giọng John vang lên.
[105]
Trong Who's Who in the Limelight (Từ điển danh nhân trong giới sân khấu), ở mục từ PYM, Roland, có ghi: "... Khởi đầu sự nghiệp với Sunburst (Bừng nắng)". Xem ở chương 8, Phần Một.
[106]
Từ ghép của "Beefeaters" và "Beaver". "Beefeater" là tiếng lóng chỉ Cận vệ Hoàng gia Anh và "Beaver (hat)" chỉ loại mũ bằng lông hải li mà họ thường đội.
[107]
Ý nói: đọc đến từ mục "Camping in Scandinavia"
[108]
Khuôn viên trường đại học.
[109]
Máy ghi hình giấu kín (để theo dõi hoặc quay trộm).
[110]
Đường phèn, kẹo sô-cô-la.
[111]
Đi chơi bằng xuồng ca nô, đua ca nô.
[112]
Một giống vịt lặn ở Bắc Mĩ.
[113]
Thợ săn bị mê hoặc. Nabokov không bao giờ đặt tên một cách tùy tiện, cả danh từ "hunter" (người đi săn, thợ săn) và từ định tính "enchanted" (bị mê hoặc) đều có nhiều hàm nghĩa như độc giả sẽ dần dần thấy trong những trang tiếp theo.
[114]
Có tên trong danh sách bạn cùng lớp với Lolita: Byron, Marguerite (Chương 11, Phần Một).
[115]
Đồ uống ưa thích của Humbert là rượu gừng pha dứa và "pin" là chữ ông ta tự tạo, ghép "pineapple" (dứa) và "gin" (gừng) với nhau.
[116]
Nguyên văn: Khỉ đầu chó.
[117]
Con chó rành là một tác nhân của định mệnh, bởi "dog" (chó), theo sở thích chơi chữ của Nabokov, viết đảo ngược lại là "god" (thượng đế). Độc giả hẳn nhớ ngay buổi đầu đến Ramsdale, chiếc xe đưa H. H. tới nhà Haze đã suýt chẹt phải một con chó – như một điềm báo trước tai nạn (xem chương 10, Phần Một)
[118]
Marlene Dietrich, nữ minh tinh điện ảnh Mĩ gốc Đức. Xin được nhắc lại, buổi đầu gặp mặt, H. H. đã mô tả Charlotte như là "một dung dịch loãng của một Marlene Dietrich" (xem chương 10, Phần Một).
[119]
Nguyên văn: "burnt sienna complexion" (nước da sém màu đất xiena).
[120]
Tức V, tức Virginia Clemm (Xem chú thích ở chương 11, Phần Một)
[121]
Tức Beatrice (xem chương 5, Phần Một)
[122]
Xin lưu ý cái tên "The Enchanted Hunters" dùng ở số nhiều: có ba "thợ săn" mà đối tượng săn là Lolita – H. H., Quilty và theo một nghĩa nào đó, cả chính tác giả nữa. H. H. tự coi mình là một "thợ săn bị mê hoặc cực kì". Quilty lấy tên của khách sạn này đặt cho một vở kịch của mình. Lolita, sau khi cưới, sống ở Đường Thợ Săn (Hunter Road), xem chương 28, Phần Hai.

[123] Nhân vật điển hình của nhiều truyện cổ dân gian, thường xuất hiện ở cuối truyện để cứu một nàng công chúa và sau đó cưới nàng làm vợ.

[124] Tiếng Đức trong nguyên bản, nghĩa là "thiếu nữ".

[125] Charlie Holmes, chú bé tóc đỏ mà H. H. gặp ngay lúc vừa tới trại Q. hóa ra là người tình đầu tiên của Lolita.

[126] Trong từ "psychotherapist" (bác sĩ điều trị bằng phương pháp tâm lí) có từ "rapist" (kẻ hiếp dâm).

[127] Ý nói: những cái đèn hậu nhấp nháy.

[128] Đây chính là xe của Quilty.

[129] Ý nói khe cửa xe.

[130] Nhà thơ Anh (1802-1889). Từ "peach-cleft" (kẽ trái đào) dùng ở đây, nói cho chính xác, không phải một trích dẫn, mà chỉ ám chỉ đến một câu trong vở kịch thơ Pippa Passes của ông: "From a cleft rose-peach the whole Dryad sprang" (Từ một đóa hồng-đào nứt đôi, nảy ra cả Nữ Thần Rừng). Cụm từ "cleft rose-peach" do chúng tôi in nghiêng.

[131] Swine có nghĩa là "con lợn". Mấy dòng bên dưới, ta sẽ đọc thấy: "Hai con lợn hồng hào đó…"

[132] Chỉ người bồi phòng da đen.

[133] "Nhại giễu" bởi vì đối với H. H. trong cái đêm tối quan trọng này, dường như tất cả đều không thật.

[134] "Hôn thì đã sao?" H. H. nói lái.

[135] Tiếp tục nói lái: "Vậy nói xem thế nào là đúng cách".

[136] Một món nộm chữ gồm các thứ tiếng Latinh, Anh, Pháp, Đức và Ý: "Nhựa cây dâng lên phập phồng, cháy bỏng, khát khao, cuồng điên đến cực độ. Thang máy lách cách, dừng lại, lách cách, nhiều người trong hành lang. Không kẻ nào trừ thần chết cướp được con người này (Lolita) khỏi tôi! Bé gái mảnh mai, tôi âu yếm nghĩ thầm, chẳng nhìn gì hết".

[137] Tiếng Latinh: chú thích.

[138] Chỉ Clare Quilty (xem chương 11, Phần Một: "… dạng quảng cáo tô màu. Một kịch tác gia lỗi lạc đang trịnh trọng hút một điếu Drome…")

[139] Fame: danh tiếng. Femina: phụ nữ. Chúng tôi để nguyên hai từ này, không dịch, để giữ hiệu quả âm hưởng.

[140] Tiếng Đức: chắc chắn là chắc chắn.

[141] Mạo danh văn hào và triết gia Pháp gốc Thụy Sĩ Jean-Jacques Rousseau (1712- 1778), như đã từng mạo danh Edgar Poe. Một trong những tác phẩm chủ yếu của J.-J. Rousseau là Confessions (Xưng tội). Tập hồi ức này của H. H. cũng là một lời xưng tội.

[142] Clare Quilty, "kình địch" của Humbert Humbert cũng trọ ở khách sạn The Enchanted Hunters và sẽ xuất hiện trong vài trang tới.

[143]
Tức “phái đoàn Vienna” (the Vienna delegation) ám chỉ S. Freud và các cộng sự của ông. Về mối ác cảm của Nabokov đối với Freud và tâm phân học, xem chú thích ở “Lời nói đầu”.
[144]
Giễu Sigmund Freud. Xem thêm chú thích ở “Lời nói đầu”.
[145]
“Beard” nghĩa là râu.
[146]
Nguyên văn: “powdered bugs”. Từ “bug” dùng ở đây là một đặc ngữ Mĩ (Americanism) chỉ bất kì loại côn trùng nào: mối, bướm đêm, vờ, thiêu thân... Trong tiếng Anh, “bug” thường chỉ có nghĩa là con rệp. Đám côn trùng xoáy lộn trong ánh đèn đêm nom như được rắc phấn (powdered) trên cánh.
[147]
Cuộc đối thoại đầu tiên này giữa H. H. và Quilty báo hiệu sự kình địch giữa hai nhân vật.
[148]
Ý nói: được chụp hình đăng báo. Nhưng H. H. không được “biến thành bất tử” – ông ta không có trong tấm hình đó, như bạn đọc sẽ thấy ở cuối chương 26, Phần Hai.
[149]
Không phải ai khác, đây chính là Clare Quilty.
[150]
Ám chỉ tới Alice ở xứ sở thần tiên (Alice in Wonderland) của Lewis Carroll. Lewis Carroll là bút danh của Charles L. Dodgson (1832-1898), nhà văn kiêm toán học Anh, cũng là một “tiểu nữ thần cuồng”. “Tôi thường gọi ông ta là Lewis Carroll Carroll vì đó là Humbert Humbert đầu tiên,” Nabokov nói vậy.
[151]
Vang bóng những khoảnh khắc tiếp xúc vụng trộm với Annabel bên bờ biển năm xưa.
[152]
Nguyên văn: “… read to by a boy”. Lấy từ hai câu mở đầu bài thơ “Gerontion” của nhà thơ Anh-Mĩ T. S. Eliot (1888-1965): “Here I am, an old man in a dry mouth/Being read to by a boy” (Tôi đây, một lão già với cái miệng khô/Bị một thằng bé con lên lớp).
[153]
Nguyên văn: “gonadal glow”. “Glow” có nghĩa là ánh hừng lên từ một vật được nung nống đén độ phát sáng, nhưng chưa đến mức bốc cháy. “Gonad”: một bộ phận của cơ quan sinh dục nam hoặc nữ, ở nam là tinh hoàn, ở nữ là buồng trứng. H. H. muốn nói đến những ống đền nê ông ở phần dưới máy hát tự động (juke box) của hãng Wurlitzer sản xuất năm 1947.
[154]
H. H. vẫn như đang giở Tập C của bộ The Girl’s Encyclopaedia (Từ điển bách khoa con gái) - (xem chương 21, Phần Một). “Canoeing”: đi chơi bằng xuồng; “Coranting”: chữ do H. H. tự chế có nghĩa là nhảy điệu corant, một điệu nhảy gốc gác từ Ý; “Combing Curls”: chải tóc.
[155]
Tiếng Đức: cô bé.
[156]
Sappho, nữ thi sĩ trữ tình Hi Lạp sinh tại đảo Lesbos vào khoảng năm 600 trước Công nguyên. Bà cùng một số bạn nữ kết thành một nhóm đồng giới tính dục, nổi tiếng đến nỗi từ “lesbian” (phụ nữ đồng giới tính dục) chính là phái sinh từ tên hòn đảo quê hương bà.
[157]
Một cặp loạn luân: Anh trai là Anthony, em gái là Viola (xem chương 11, Phần Một)
[158]
Thực ra, không có con hồ nào có tên như thế cả. Onyx là một loại cẩm thạch có nhiều màu dùng để trang trí, còn Eryx là tục cổ thờ Aphrodite, nữ thần tình yêu.
[159]
Chính là Quilty. H. H. nhấn mạnh là Quilty “trạc tuổi” mình. Chi tiết “chiếc ghế bành màu đỏ máu” giống như một điềm chẳng lành.
[160]
Hệ thống cửa hiệu thuốc Schwab ở Hollywood (nay không còn) từng là nơi gặp gỡ của các nghệ sĩ điện ảnh. Vào những năm 30 và 40 của thế kỉ trước, nhiều tài năng (sau này trở thành ngôi sao)

đã được phát hiện ở đây, một số - theo truyền thuyết dân gian – được phát hiện trong khi ăn kem trái cây.

[161]
Clare là tên của Quilty. Lại một ám chỉ đến nhân vật đầy ám ảnh này.

[162]
Từ ghép kết hợp “motor” và “hotel”, chỉ loại khách sạn thực dụng (functional motel) có chỗ để xe gần nơi ngủ. Cũng gọi là “court”.

[163]
Giáo phái Do Thái cổ đại nổi tiếng là nghiêm cẩn tuân thủ truyền thống, nghi thức nghi lễ. Ý nói đạo đức giả.

[164]
Theo Kinh Thánh, sách Khải huyền, ch. 3; 14-16, đặc điểm của nhà thờ ở xứ Laodicea là “không nóng cũng chẳng lạnh”.

[165]
Nhại câu mở đầu – cũng là điệp khúc – của bài thơ “Tarantella” (Điệu nhảy Tarantella) của nhà thơ Hilaire Belloc (1870-1953): “Do you remember an Inn,/Miranda?/Do you remember an Inn” (Em còn nhớ một Lữ quán không, Miranda?).

[166]
Tiếng Tây Ban Nha, chỉ một khoảng không gian ngoài trời, sân hiên.

[167]
Nhãn hiệu của một loại thuốc mỡ bôi ngoài da có thật.

[168]
Nói lái tên Duncan Hines (1880-1959), tác giả của nhiều cuốn sách hướng dẫn du lịch như Adventures in Good Eating (Phiêu lưu trong ăn ngon)…

[169]
Nhân vật trong bi kịch Hamlet của đại văn hào Anh W. Shakespeare (1564-1616). Ông già ba hoa và tự mãn này thường cảnh báo con gái là Ophelia phải đề phòng sự “khó nắm bắt” và ngón “chạy làng” của đàn ông.

[170]
Luật ban hành năm 1910 cấm đưa phụ nữ từ bang này sang bang khác vì mục đích vô luân.

[171]
Luật Mann, tiếng Anh là “Mann Act”. “Mann” đồng âm với “man”, nghĩa là “đàn ông”. “Act” có nghĩa là “hành động”.

[172]
Xem ở chương 15, Phần Một

[173]
Hang Massabielle ở thành phố Lourdes, tỉnh Hautes-Pyrénées, đục trong một núi đá, nơi mà Bernadette Soubirous nói là đã thấy Đức Mẹ Đồng Trinh hiện hình mười lần vào năm 1868 và theo chỉ dẫn của Người, đã tìm ra một con suối mà người ta đồn rằng nước ở đó có phép màu. Nơi này từ đó trở thành một địa điểm hành hương của tín đồ Thiên Chúa giáo.

[174]
Dãy Rocky Mountains (Núi Đá) còn gọi là Rockies ở miền Tây của Bắc Mĩ, chạy dài 4.800 km từ phần cực Bắc của British Columbia ở Canada đến bang Mexico thuộc Mĩ, đỉnh cao nhất là Núi Elbert ở bang Colorado (4.401 m)

[175]
Claude Gellée, biệt danh là Claude Lorain (khoảng 1600-1682), họa sĩ Pháp sống và làm việc ở Roma, người đã định hình vị thế của tranh phong cảnh như một thể loại.

[176]
El Greco (1541?-1614?) họa sĩ , điêu khắc gia và kiến trúc sư Tây Ban Nha gốc Hi Lạp.

[177]
H. H. phát hiện thấy một bức “Phong cảnh Toledo” của El Greco ở Kansas City và mô tả nó.

[178]
Nhà văn Anh (1867-1933), tác giả của bộ tiểu thuyết Saga của dòng họ Forsyte.

[179]
Nguyên văn: “stone-dead” (chết cứng), một số lần xuất bản đầu tiên in nhầm là “stone-deaf” (điếc đặc).

[180]
Tiếng Đức: nhà nghỉ có suối nước khoáng nóng.
[181]
Mốt thời thượng hồi những năm 40 của thế kỉ trước gồm mũ chóp bằng vàng dựng, vét-tông rộng vai dài chấm đùi và quần thụng.
[182]
Một trong những trận đánh lớn nhất của cuộc chiến tranh cách mạng Mĩ diễn ra vào ngày 19/8/1782, mười tháng sau khi Lord Cornwall đầu hàng ở Yorktown. Chiến thắng này đã thực sự chấm dứt cuộc chiến ở miền Đông.
[183]
Abraham Lincoln (1809-1865), tổng thống thứ 16 của Hợp Chủng Quốc Hoa Kì.
[184]
Tác phẩm của Joyce Kilmer (1886-1918), nhà thơ trữ tình Mĩ.
[185]
Một số độc giả ngờ ngợ rằng đây có thể là Quilty, nhưng Nabokov trả lời dứt khoát là không phải.
[186]
Những côn trùng mà H. H. tưởng nhầm là "đám ruồi trắng bò lổm ngổm", theo ghi chú của Nabokov, là một loài bướm thuộc giống Pronuba mà con cái có vai trò hỗ trợ việc thụ phấn của hoa ngọc giá. Trong côn trùng học, chúng được gọi là "bướm hoa ngọc giá" (yucca moth). Nên nhớ rằng Nabokov là một nhà côn trùng học cự phách, say mê săn bướm (xem chú thích ở "Lời mở đầu").
[187]
Independence và Abliene, hai "điểm xuất phát" của hai tổng thống Mĩ kế tiếp: Harry S. Truman (1884-1972) và Dwight D. Eisenhower (1890-1969).
[188]
Cuộc hội tranh tài giữa các chàng chăn bò cow-boy: cưỡi ngựa quăng dây lasso, thuần phục ngựa dữ.
[189]
Nguyên ăn câu này: "… pink and lilac formations, Pharonic, phallic…" Luôn chứng tỏ mình "chỉ còn có chữ mà chơi" (xem cuối chương 8, Phần Một), H. H. trộn một số chữ cái của từ "lilac" (màu tím nhạt) và từ "Pharaonic" (thuộc về vua Ai Cập cổ đại) thành "phallic" (thuộc về dương vật). Chúng tôi không tìm được cách biểu đạt tương đương bằng tiếng Việt cho thấu đáo tinh thần lộng ngữ đó nên đành để nguyên "Pharonic" và "phallic" và kèm theo chú thích.
[190]
Tên một số điểm du lịch.
[191]
Thực ra, thành phố "ma" này không phải do Nabokov bịa ra, mà từng tồn tại: một thành phố được thành lập vào khoảng đầu những năm 1870 nằm trong một dự án khai thác mỏ đại qui mô. Dự án sớm bị đổ vỡ, do đó, địa danh này không được kể đến trong bất cứ cuốn Atlas nào.
[192]
Chỉ Beatrice của văn hào Dante.
[193]
Tên một điểm du lịch, một hẻm núi rộng 16 km dọc theo biên giới giữa Đông Oregon và Tây Idaho.
[194]
Pueblo là một từ chỉ những cộng đồng những người Mĩ da đỏ ở vùng Tây Nam Hợp Chủng Quốc Hoa Kì.
[195]
Điều này là có thật. Có thể hình dung lộ trình của H. H. và Lolita như sau: từ Nevada, vượt qua biên giới vào Dead Valley (Thung Lũng Chết), rồi đi xuống tới Los Angeles rồi tiếp tục theo bờ biển California ngược lên phía Bắc tới Oregon.
[196]
Nhà văn Xcôtlen Robert Louis Stevenson (1850-1894), tác giả tiểu thuyết Đảo giấu vàng nổi tiếng, đã theo người đàn bà mình yêu đến California, sống ở đó một năm. Stevenson được chôn trên núi lửa Vaca ở Samoa; điều này có thể H. H. biết hoặc không biết, nhưng "ngọn núi lửa đã tắt" được nhắc tới ở đây là nơi Stevenson qua tuần trăng mật, núi St. Helena ở California. Tại đây có một đài

tưởng niệm R. L. Stevenson, nhưng dấu chân thực của ông thì không.

[197]

Crater Lake (Hồ trên miệng núi lửa) là một con hồ hình lòng chảo trên miệng một núi lửa đã tắt ở Klamath County, bang Oregon. Là trung tâm hấp dẫn của Vườn Quốc gia Crater Lake, hồ có chiều ngang 8 km, chiều dọc 10 km, sâu 350 m, nước xanh thẳm và trong suốt.

[198]

Hãng sản xuất kem cạo râu Burma Shave Company, bắt đầu kinh doanh ở Mĩ từ năm 1925, phát kiến ra kiểu dựng bảng quảng cáo liên hoàn, từng bộ sáu chiếc một, mỗi chiếc ghi một câu, ghép lại thành bài vè, đại loại như: "The Bearded Lady/Tried a Jar/She's Now a Famous/Movie Star/Burma Shave" (Cô nàng có râu/Dùng thử một lọ/Giờ đây nàng/Là ngôi sao điện ảnh/Lừng danh/Burma Shave). Từ 1925 đến 1965, dọc các con đường vùng nông thôn nước Mĩ nhan nhản những bảng quảng cáo này.

[199]

"Hắn" đây là Clare Quilty. Trên thực tế, quả có một thành phố Clare thuộc bang Michigan. Nguyên văn đoạn này: "… in a Michigan town bearing his name". Bản tiếng Pháp của Maurice Couturier năm 2005 (mà chúng tôi dùng tham khảo), một bản dịch mới được đánh giá cao hơn bản dịch đầu tiên năm 1959 của Eric Kahane, đã dịch một cách mập mờ thành: "… dans une ville de Michigan partageant le prénom du manant" (một thành phố của bang Michigan lấy tên thằng nhà quê), có lẽ vì không lưu tâm đủ mức đến cái ám ảnh thường trực có tên là Clare Quilty đối với H. H.

[200]

Tiếng Latinh: người giơ ngón tay cái.

[201]

Vẫn là ngoại hình của Quilty, nỗi ám ảnh thường trực trong đầu H. H.

[202]

Charles Baudelaire (1821-1867), đại thi hào Pháp. Hình tượng những giấc mơ và những từ "bruns adolescents", "tordre", lấy từ hai câu trong bài thơ "Le Crépuscule du matin" (Hoàng hôn của buổi sáng) của ông: "C'était l'heure où l'essaim des rêves malfaisants/Tord sur leurs oreillers les bruns adolescents" (tạm dịch: Đó là giờ mà cả đàn hung mộng/Làm những thiếu niên tóc nâu quằn quại trên gối).

[203]

Đây thực tế là một ngôi sao quần vợt vào những năm 20 của thế kỉ trước, sinh năm 1893, mất năm 1953 mà Nabokov không muốn nêu đích danh; 7 lần quán quân giải vô địch Mĩ, 3 lần quán quân Wimbledon và 5 lần vô địch đánh đôi Mĩ.

[204]

André H. Gobbert là một tay vợt vô địch Pháp vào thời Thế chiến thứ nhất. "Tôi đã xem ông ta bị Patterson đánh bại ở Wimbledon vào năm 1919 hay 1920 gì đó," Nabokov nhớ lại.

[205]

Lại một ảo ảnh tự tạo của H. H. do nỗi ám ảnh thường trực về Quilty.

[206]

Chỉ truyện tranh Penny do Harry William Haenigsen (1900-1990) sáng tác năm 1943. Haenigsen là họa sĩ Mĩ chuyên vẽ tranh truyện; Penny nằm trong số những tác phẩm nổi tiếng nhất của ông.

[207]

Theo một truyền thống có từ lâu, những người đi biển khi gặp sóng to gió lớn, thường viết một thông điệp bỏ vào một cái chai gắn kín thả xuống biển, hi vọng trong muôn một, có thể một ngày nào đó tới tay ai đó. Tính chất "dẫn đều" ở đây là: những thủy thủ thả chai xuống biển này không thể biết là mình đang sống trong thời Trung cổ, cũng như chúng ta không thể biết mười thế kỉ nữa, người ta sẽ gọi thời chúng ta đang sống là thời gì.

[208]

Vì vượt xa các hạng mục dự thi.

[209]

Một vùng nông thôn của Hi Lạp, biểu tượng cổ điển cho chất đơn sơ đồng quê.

[210]

Loại xe con có chỗ rộng chứa hành lí và có cửa phía sau.

[211]

Ám chỉ cuộc ẩu đả kiểu Viễn Tây giữa H. H. và Quilty ở chương 35, Phần Hai.

[212] Nguyên văn là "harpies" (số nhiều của "harpy"): loài nữ yêu mình người cánh chim trong thần thoại Hi Lạp, thường đánh cắp hồn người chết.

[213] Nguyên văn: "orchideous masculinity", dịch một cách máy móc là "đực tính phong lan". Đây lại là một ngón chơi chữ của H. H.: phong lan (orchid) là loài thực vật thuộc họ "Orchis" mà từ nguyên mang lại một sắc thái hài hước vì "orchis" có nghĩa là tinh hoàn, hòn dái. Ngoài ra, trong từ "orchideous" có từ tố "hideous" nghĩa là "xấu đến phát gớm". Biểu đạt trọn vẹn tinh thần uy-mua đó là điều bất khả, chúng tôi đành tạm dịch là "cái đực tính phong tình".

[214] Âm vang từ câu 84 trong bài thơ "Le Bateau Ivre" (Con tàu say) của thi hào Pháp Arthur Rimbaud (1851-1891): "Je regrette l'Europe aux anciens parapets" (Ta luyến tiếc châu Âu với những lan can cầu cổ kính).

[215] A Girl of the Limberlost, tiểu thuyết của nữ văn sĩ Mĩ Gene Stratton Porter (1863-1924), từng một thời nổi tiếng và đặc biệt được hâm mộ trong giới nữ học sinh.

[216] Little Women, tác phẩm của nữ văn sĩ Louise May Alcott (1832-1888). Xuất bản lần đầu vào năm 1869, tác phẩm này đến nay vẫn được đông đảo độc giả đón nhận.

[217] Người gốc châu Âu sống ở quần đảo Caribê (Trung Mĩ), hoặc vùng châu Mĩ nói tiếng Tây Ban Nha; người gốc Pháp hoặc Tây Ban Nha sống ở các tiểu bang miền Nam nước Mĩ; người lai.

[218] Nghĩa là còn khả năng tình dục, còn tráng dương.

[219] H. H . hãnh diện đã cùng tiểu nữ thần của mình vượt một chặng đường gấp đôi Quilty cùng vở Little Nymph (Tiểu nữ thần) của hắn: vở này được lưu diễn trên một chặng đường 22.000 km. (Xem đoạn chép lại từ mục QUILTY, Clare, ở cuối chương 8, Phần Một.)

[220] Nguyên văn: "not to spell very well, but to smell very well", nghĩa là: "không phải đánh vần thật tốt (hoặc viết đúng chính tả), mà là sao cho thật thơm tho". Một ngón chơi chữ trên hai từ "spell" (đánh vần, viết đúng chính tả) và "smell" (có mùi, toả mùi).

[221] Chim cốc

[222] Nguyên văn: "...four D's: Dramatics, Dance, Debating and Dating". Chuyển sang Việt ngữ, chúng tôi không tìm được những từ chỉ bốn môn nói trên có cùng một chữ cái đầu, tương đương với "Bốn D" trong nguyên bản.

[223] "Blanket parties" trong nguyên bản. Đây là thú chơi của giới trẻ đem chăn ra trải trên bãi biển, tụ tập vui chơi tiệc tùng nhảy nhót cùng nhau. Thông thường khi ra biển, họ hay mang chăn trải ra để nằm chơi, tắm nắng. Việc này khá phổ biến, nhất là với sinh viên, họ thường chuẩn bị đồ ăn đồ uống, rồi nhảy nhót giao lưu trên bãi biển.

[224] Âm tiết đầu tiên của tên bà Lester ("les") ghép với âm tiết cuối của tên bà Fabian ("bian") thành "lesbian" nghĩa là "tình dục đồng giới nữ".

[225] Tiếng Đức: thôn nữ.

[226] Hai người này là W. H. Auden (1907-1973) nhà thơ Anh-Mĩ và W. Somerset Maugham (1874-1965). Nabokov nói sở dĩ không nêu tên hai vị này vì bấy giờ họ còn sống.

[227] Cả một điện Panthéon thực thụ của những đại nghệ sĩ tình dục đồng giới. André Gide (1869-1951), giải Nobel văn học năm 1947; Pĕtr llich Tchaikovsky (1840-1893), nhà soạn nhạc Nga, tác giả Hồ thiên nga, Eugene Onegin; Norman Douglas (1868-1952), tác giả của South Wind (Gió phương Nam); Waslaw Nijinski (1890-1950), vũ công ba lê Nga; và Marcel Proust (1871-1922), văn hào Pháp,

tác giả của bộ tiểu thuyết đồ sộ Tìm lại thời gian đã mất.

[228] Đúng ra là Mrs Taylor. Phiên âm "nhái" như trên để giễu cách phát âm của Gaston Godin.

[229] Napoli ở Ý hồi ấy nổi tiếng về nhiều "đĩ đực".

[230] Đảo giấu vàng, tác phẩm của nhà văn Xcôtlen R. L. Stevenson (1850-1894).

[231] James McNeill Whistler (1834-1903), họa sĩ Mĩ gốc Anh. Tên chính xác của bức chân dung mẹ ông là "Bố cục Xám và Đen".

[232] Đó là những lần gặp gỡ với Quilty, như độc giả sẽ thấy trong những đoạn sắp tới.

[233] Theo thần thoại Hy Lạp, Argus là quái vật trăm mắt có nhiệm vụ theo dõi lo, một cô gái được thần Zeus yêu. Ý nói bà hàng xóm phía Đông này hay dòm ngó, tọc mạch.

[234] Đó là Mona Dahl. Vì Mona Dahl là đồng lõa của Lolita, kẻ cam tâm tình nguyện làm "bình phong" che chắn cho Quilty trong cuộc dan díu với Lolita, nên H. H. nêu đích danh với ý thức "trả thù".

[235] Thuần hóa những mụ ác mó, hài kịch của W. Shakespeare.

[236] Tức Honoré de Balzac (1799-1850), văn hào Pháp.

[237] Xem một thí dụ về kiểu đùa này ở trang bên.

[238] Miss Horn và Miss Cole, hai chữ đầu tên của hai bà giáo này đã được hoán đổi. "Chỉnh lại" và ghép vào nhau sẽ thành "cornhole", tiếng lóng có nghĩa là "giao hợp bằng đường hậu môn".

[239] "Primo... secundo": "thứ nhất... thứ hai" (tiếng Latinh).

[240] Nghĩa là: "Những kẻ mê hoặc bị săn đuổi". Bà Pratt nói lộn: đúng ra là "The Enchanted Hunters", "tác phẩm" của Quilty, đặt tên theo cái khách sạn tại đó họ (Humbert, Lolita và Quilty) đã gặp nhau lần đầu. Tuy nhiên, cách nào đó, sự "nhầm lẫn" của Pratt hóa ra lại là chính xác vì tới đây, Quilty, "kẻ bị mê hoặc", sẽ "săn đuổi" Lolita, "kẻ mê hoặc".

[241] Tức Quilty.

[242] Lớp Nấm. Độc giả hẳn còn nhớ một trong số những vở kịch của Quilty mang tên The Strange Mushroom (Chiếc nấm kì lạ) [xem từ mục QUILTY, Clare do H. H. chép lại từ Who's Who in the Limelight, ở chương 8, Phần Một]. Nấm được xem như một biểu tượng của dương vật.

[243] Những cái tên tếu táo: "Room-In 8" phát âm thành "ruminate" (nhai lại), "B-Room" đồng âm với "Bee-Room" (phòng ong), "Room-BA" hẳn là chỉ một bà cử nhân văn chương nào đó.

[244] Joshua Reynolds (1723-1792): họa sĩ Anh. Bức tranh "The Age of Innocence" (Tuổi thơ ngây) của ông vẽ một cô gái rất trẻ một mình dưới bóng cây, dường như đặt không đúng chỗ trong cái "lớp Mushroom nặng mùi" này.

[245] George Pierce Baker (1866-1935) giảng dạy về viết kịch bản sân khấu ở trường Đại học Harvard. Dramatic Technique (Kĩ thuật kịch) của ông soạn năm 1919 là một giáo trình rất nổi tiếng.

[246] Tiếng Latinh: "thần Ái Tình hơi bị sốt".

[247] Nguyên văn: "forsythia", loài cây có hoa màu vàng nở vào mùa xuân.

[248] Doris Lee (1905-1983), Grant Wood (1892-1942), Peter Hurd (1904-1984), Reginald Marsh

(1898-1954) và Frederic Judd Waugh (1861-1940) đều là những họa sĩ Mĩ theo trường phái tả thực mà vào những năm 1950 đã bị coi là hoàn toàn lỗi thời. Bức tranh của D. Lee được nhắc tới ở đây có tên "Buổi trưa", vẽ một người đàn ông nằm ngủ trên một đống cỏ khô với một chiếc mũ úp lên mặt trong khi ở tiền cảnh, một cô gái đang làm tình với một người đàn ông khác bên cạnh một đống cỏ khô. P. Hurd vào năm 1967 có vẽ chân dung Lyndon B. Johnson, bức tranh bị vị tổng thống thứ 36 này của Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ khước từ và gọi là "vật xấu xí nhất tôi từng thấy". Chuyện này đã trở thành một giai thoại.

[249]
Cả ba vở này đều được phỏng theo những truyện cổ tích nhằm đề tài mê hoặc và lừa lọc.

[250]
Henri René Lenormand (1882-1951), kịch tác gia Pháp được coi là thuộc dòng Freud, nhưng ông nói rằng kịch của mình dựa trên những xung đột cảm xúc hơn là trên trí năng. Tác phẩm nổi bật: Thời gian là một giấc mơ (1919) và Dưới bóng cái ác (1924). Maurice Maeterlinck (1862-1949), nhà văn Pháp gốc Bỉ, đoạt giải thưởng Nobel văn học năm 1911. Có ảnh hưởng sâu rộng nhất vào thập niên cuối của thế kỉ 19 và thập niên đầu của thế kỉ 20, thời kì đỉnh cao của ông. Pelléas và Mélisande (1892) và Con chim xanh (1909) là hai tác phẩm nổi tiếng nhất của ông. "Những nhà mộng mơ người Anh" được nhắc tới ở đây là: Sir James M. Barrie (1860-1937), tiểu thuyết gia và kịch tác gia người Xcôtlen, tác giả của PeterPan (1904) và Một nụ hôn cho Nàng Lọ Lem (1916) và Lewis Carroll (1832-1898), nhà văn Anh, tác giả cuốn Alice ở xứ sở thần tiên.

[251]
Trong tiểu thuyết Bà Bovary, Mille Lempereur là cô giáo dạy nhạc của Emma Bovary. Viện cớ đi học nhạc, Emma có thể đánh lừa chồng, đi gặp người tình Léon ở Rouen.

[252]
Tức Gustave Flautert. Bởi lẽ Lolita đang "noi gương" Emma, nên đầu óc Humbert vẫn mãi nghĩ đến Flautert.

[253]
Nhân vật trong Tiến sĩ Jekyll và ông Hyde của Robert Louia Stavenson (1850 – 1894). Tiểu thuyết ngắn này của nhà văn Xcôtlen dựng lên một điển hình về hai mặt tính cách, bản ngã xấu trong con người Jekyll. Thành công của tác phẩm này khiến cho "Jekyll and Hyde" trở thành một cụm từ thông dụng trong tiếng Anh để chỉ người có tính cách hai mặt. Humbert tự đồng nhất mình với Hyde. Trong Tiến sĩ Jekyll và ông Hyde, cũng có đoạn Hyde xô ngã một bé gái.

[254]
Cuộc điện đàm này là với Quilty.

[255]
Ám chỉ vở kịch Mr Pim Passes By (Ông Pim đi ngang qua) của A.A.Milne và bài thơ "Pipps Passes" (Pipps đi qua) của Browning.

[256]
"Con người vĩ đại của Dublin" dĩ nhiên là James Joyce, đại văn hào Ailen, tác giả cuốn tiểu tuyết bất hủ Ulysses, nhưng còn tử "ormonde" thì không có trong tiếng Pháp; nó ám chỉ đến khách sạn Ormond (không có "e") ở Dublin, mà quán ăn đó là khung cảnh cho cái đoạn gọi là "Nữ thủy thần" trong Ulysses; cái tên của nó là một ngón chơi chữ rất "Joyce": "Ormonde" đồng âm với "hors mode", hiểu là "hors [de ce] monde", nghĩa là: "ngoài cái thế giới này".

[257]
Mặc dù Edgar Poe có một bài thơ nhan đề "Lenore", ở đây, cái tên này chủ yếu ám chỉ đến vở kịch theo thể loại ba lát của nhà thơ Đức Gottfried August Buger (1747-1794). H.H. nhái bài thơ khi người tình của Lenore – một hồn ma – phóng ngựa đi khỏi: "Und burre, bure, hop, hop, hop!..."

[258]
Dạng viết tắt của Chemistry (hóa học); độc giả hẳn còn nhớ chủ ngôi nhà là một giáo sư hóa học.

[259]
Đây là một ngón chơi chữ không cách nào chuyển ngữ sang tiếng Việt mà văn biểu đạt được trọn vẹn những hàm ý tinh vi của nó" "edusiively" là do H.H "tự chế" theo kiểu từ ghép (như "motel" là do "motor" ghép với "hotel"), phát sinh từ động từ "educe" (khơi ra, moi ra) lắp thêm vĩ ngữ "ively" cho vần trạng từ "effusively" (một đoạn dạt dào tình cảm) ở trên. Đồng thời, "edusively" lại gọi đến tên của người thiếu phụ kia, Edusa (xem ở mươi dòng dưới), thành thử sự chơi chữ của H.H. hóa ra lại

"trùng pắp!". Quả thật, một ngón chơi chữ nhiều tầng như vậy là bất khả chuyển ngữ.

[260] Tức Quilty.

[261] Dãy núi Appalachia

[262] Giống hổ Goldsmith, theo tiếng Latinh phân loại ("Felis" chỉ giống; "tigris" chỉ loài; "Goldsmith" chỉ loài phụ). Đồng thời, ám chỉ đến vở kịch Lắng vắng của Oliver Goldsmith (khoảng 1730-1774) trong đó câu "Khi những con hổ phủ phục rình những con mồi bất hạnh của chúng".

[263] Tức lowa, lllinois, lndiana.

[264] Nhạc giễu cái khẩu hiệu la liệt khắp nơi trong bang này hồi trước những năm 1960: "Nebraska, nơi khởi đầu của Miền Tây".

[265] Xem ở chương 12, Phần Một.

[266] Thương hiệu của hãng Mobil Oil. Theo thần thoại Hy Lạp, Pegasus là con ngựa có cánh vọt ra từ máu phun từ cổ họng Medusa khi nữ hung thần chết, và tượng trưng cho cảm hưng thơ.

[267] Thương hiệu của nhãn dầu Shell Oil, hình con ốc xà cừ. Theo thần thoại Hy Lạp, thần biển Triton, con trai Poisedon và Amphitrite, chơi kèn trompét làm bằng vỏ ốc xà cừ.

[268] Vai hề trứ danh giai thoại dân gian Ý, nhân vật chính của bộ truyện cười Vita di Bertoldo (Cuộc đời của Bertoldo) của Guilio Cesare Croce, hồi thế kỉ 16.

[269] Xe của Quilty.

[270] Xem chú thích ở chương 3, Phần Hai.

[271] Cụm từ "d'amoureuse langueur" (sầu tương tư) trở đi trở lại nhiều lần trong bài "Amours" của nhà thơ cổ điển Pháp Pierre de Ronsard (1524-1585). Còn "adolori" thì tất nhiên là một ngón chơi chữ (à Dolores) di H.H. thêm vào, nghĩa là "dành cho Lolita".

[272] Chữ do H.H. "chế" ra; từ "louis d'or", loại tiền vàng thời xưa của Pháp.

[273] "Tất cả chúng tôi" đây là H.H., Quilty và tác giả, Nabokov.

[274] Nhân vật này đã được nhắc đến ở cuối chương 20, Phần Một.

[275] "Chestnut" (hạt dẻ), tên của motel học vừa đi, "Colt", nhãn hiệu của khẩu súng lục H.H. vừa nhắc đến.

[276] Xe của Quilty. Dưới đây , còn được gọi là Con Bò Tây Tạng Màu Đỏ, Cái Bóng Đỏ, Con Thú Đỏ.

[277] Jutting Chin (Cằm Nhọn), trong bộ truyện tranh Dick Tracy nổi tiếng của Chester Gould (1900-1985).

[278] Dịch cứng nhắc bám từng chữ một: "Sự rộn rịch: một chỗ ngồi lừa bịp".

[279] Đồng âm với từ "trap", nghĩa là "bẫy".

[280] Câu tiếng Latinh in nghiêng nghĩa là: "Ôi, chạy từ từ thôi, ngựa đêm". Câu tiếp theo là phần dịch của H.H. với một ngón chơi chữ trên từ "nightmare": từ này có nghĩa là "ác mộng", nhưng được tạo thành bởi "night" (đêm) và "mare" (ngựa cái).

[281]
Ám chỉ vở The Lady Who Loves Lightning (Người mệnh phụ yêu sấm chớp) của Quilty. Xem từ mục QUILTY, Clare, chép lại từ Who's Who in the Limelight ở cuối chương 8, Phần Một.

[282]
Ở California, có một con hồ tên là Lake Soda, nhưng thị trấn ở vùng này có dân số không xác định. Con số 1.001 ở đây chiếu về bộ truyện bất hủ Nghìn lẻ một đêm.

[283]
Fatface (Mặt béo): dĩ nhiên là Quilty.

[284]
Từ tác phẩm bất hủ Finnegans Wake của James Joyce, một tượng đài của văn học thế kỉ 20 nhưng nổi tiếng là một văn bản cực kỳ khó đọc, thậm chí là "bất khả độc thư" trong đó Joyce sử dụng tới trên một chục ngôn ngữ khác nhau đến nỗi một số chuyên gia cho rằng cuốn sách "không có ngôn ngữ xuất phát". Chủ đề về tính đa dạng và tính nhất quán của mọi sự vật là trung tâm của cái thế giới mộng không ngừng biến hóa của Finnegans Wake. Bảy màu của quang phổ thể hiện tính đa dạng của nhân hình hóa bằng bảy "cô gái cầu vòng" và cuốn sách mở đầu bằng một cầu vồng đảo ngược; bảy mệnh đề trong đoạn thứ hai chứa bảy màu, chuyển lần lần từ tím đến đỏ. H.H. nói là "mượn từ một đoạn" nhưng thực ra môtip này xuyên suốt Finnegans Wake.

[285]
Hòm thư lưu Wace và hòm thư lưu Elphinstone: P.O. Wace = Prisoner of War (tù binh chiến tranh); P.O. Elphinstone = Poe (Edgar Poe).

[286]
Nguyên văn: *…age fourteen, wearing brown shoes when last seen, rhymes…* Trong câu này, "seen" vần với "fourteen". Chúng tôi dịch là: "… tuổi mười bốn, đi giày nâu lúc bỏ trốn, gieo vần đấy…" ("trốn" vần với "bốn").

[287]
Hiển nhiên là ông ta được học bổng Fullbright.

[288]
Chimène là nhân vật trong vở Le Cid của kịch tác gia cổ điển Pháp Pierre Corneille (1606-1684), nhưng hai câu thơ được bịa ra. "Người tình" ở đây dĩ nhiên là ám chỉ Quilty.

[289]
Mona biết rõ mối quan hệ giữa Lolita và Quilty, và đã ngầm lén đưa tên hắn vào trong thư ở đoạn thoại tiếng Pháp: Qu'il t'y…

[290]
Nguyên văn: "A bit W made of white stones on s steep talus in the far vista of a cross street seemed the very intial of woe". W là chữ cái đầu của cả "Wace" và "Woe" (nỗi đau). Trong bảng chữ cái tiếng việt, không có chữ w, nên không thể truyền đạt được tinh thần chơi chữ này.

[291]
Là Trapp (cũng tức là Quilty).

[292]
Xin nhắc lại: ở Mĩ, các cửa hàng tân dược (drugstore) đều có quầy bán đồ giải khát nhẹ.

[293]
Tiếng Latinh, có nghĩa thông thường là "nguyên vẹn", song ở đây, H.H. còn dùng theo một nghĩa ít thông thường hơn: "trinh nữ chưa ai động chạm đến".

[294]
Cha của H.H. từng có một khách sạn lấy tên là Mirana.

[295]
Theo thần thoại Hi Lạp, một vị thần biển có khả năng luôn luôn thay đổi hình dạng.

[296]
Thực tế, không có "mác" xe nào như thế. H. H. hài hước đặt tên cho xe của mình theo bộ tiểu thuyết bốn tập Melmoth the Wanderer (Melmoth-Lang-Thang) của Charles Robert Maturin (1782-1824), giáo sĩ và nhà văn Ailen.

[297]
Thay lốp.

[298]
Hedda Gabler là tác phẩm của kịch tác gia lớn người Na Uy Henrik Ibsen (1828-1906). Vườn anh đào là một trong những sử kịch quan trọng của đại văn hào Nga Anton Chekhov (1860-1904). Xen

vào giữa hai kiệt tác ấy, H. H. bịa ra cái tên xí xộ Love Under the Lindens, ghép tên vở Desire Under the Elms (Dục vọng dưới rặng cây du du) của nhà viết kịch Ailen Eugene 0'Neill (1888-1953) với "Unter den Linden", tèn một đại lộ lớn ở Berlin. Người ta biết rằng Nabokov không đánh giá cao, thậm chí coi thường, Eugene 0'Neill.

[299]

Về Cyrano: Lấy cảm hứng từ cuộc đời của Savinien Cyrano de Bergerac (1619-1655), một nhà văn và quân nhân Pháp, Edmond Rostand (1868-1918) đã viết vở kịch lớn nhất của mình, cũng là một trong những vở kinh điển tiêu biểu của nền sân khấu Pháp. Năm 1966, mười một năm sau khi cuốn sách ra đời, đọc lại đoạn này, Nabokov đã đặt vào miệng H. H. một nhận xét muộn mằn: "Cái mũi to của Cyrano. Cyranose. Rất tiếc là minh đã bỏ lỡ một dịp chơi chữ bằng ghép từ". Về "người lạ đang ngủ", ông nói: "Một người lạ đang ngủ bao giờ cũng đầy ám ảnh và mê hoặc".

[300]

Chỉ cầu thủ W. T. Tilden II người California lừng lẫy thời đó. Ông dùng biệt danh danh Ned Litam (được tạo theo cách đảo chữ trong tên thật của mình) để viết sách hư cấu.

[301]

H. H. nói thay tác giả, Nabokov hi vọng độc giả chia sẻ cái nhìn ấy đối với "bàn cờ" Lolita của mình: một vũng nước trong vắt.

[302]

Max Decugis, một danh thủ quần vợt của châu Âu thường đánh cặp đôi với H. Gobbert (xem chú thích ở chương 2, Phần Hai); hai người đã là quán quân đôi nam giải Wimbledon năm 1911. Paul de Borman là tay vợt vô địch Bỉ vào thập niên đầu của thế kỉ 20.

[303]

"Ma fiancée" (vợ chưa cưới của tôi), phiên âm theo lối Mĩ.

[304]

Hieronymus van Aken Bosch (1450-1516) danh họa người xứ Flanders (Hà Lan). Nhân vật trong tranh của Bosch thường là những kẻ tật nguyền về tinh thần hoặc sinh ly thường là trên một bối cảnh tựa như địa ngục. Môt trong ba kẻ "tật nguyền gớm guốc" tham gia đánh đôi với Lolita dĩ nhiên là Quilty.

[305]

Trái ban đỏ, bộ đồ tắm hai mảnh màu đỏ nhắc H. H. nhớ đến chiếc xe đỏ Aztec của Quilty bám theo họ. Màu đỏ cũng thành một ám ảnh đối với H. H.

[306]

Hiểu như thứ dương vật giả "olisbos" (xem chú thích ở chương 22, Phần Một). Quilty, ở đoạn này, được hình dung như một Priap quái dị (về Priap, xem chú thích ở chương 11, Phần Một) biến thiên nhiên thành cả một rừng dương vật.

[307]

Người tình bị Carmen bỏ rơi trong tiểu thuyết của Prosper Mérinée.

[308]

Nguyên văn: "passport and sport". "Passport" nghĩa là hộ chiếu nhưng có thể chiết tự ra thành "pas" (tiếng Pháp nghĩa là không) và "sport" (thể thao). Chúng tôi dịch thoát để giữ tinh thần chơi chữ.

[309]

Khởi đầu, H. H. "được Lolita ở nhà bà Haze và sẽ mất Lolita ở motel của bà Hays, cũng là một quả phụ". Hai Cái tên Haze và Hays là đồng âm.

[310]

Qui chiếu vè bài thơ của Goethe "Erlkonig" (Vua của các yêu tinh). Bài thơ mô tả Erlkonig hóa thân thành nhiều dạng ma quỉ đuổi theo hai cha con một chú bé ruổi ngựa qua một cánh rừng trong đêm tối đầy gió. Không chiếm đoạt được chú bé yêu dấu, Erlkonig quyết định chú bé phải chết. Trong văn cảnh này, Erlkonig dĩ nhiên là Quilty.

[311]

Nguyên văn: "constructivistic", tinh từ phái sinh từ "constructivism". "Constructivism" là một triết lý nghệ thuật và kiến trúc khởi nguyên ở Nga từ năm 1919, chủ trương nghệ thuật vì những mục đích xã hội. "Constructivism" có tác động lớn đến nhiều trào lưu nghệ thuật hiện đại thế kỉ 20 như Bauhaus ở Đức, De Stijl ở Hà Lan, đồng thời ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực: kiến trúc, đồ họa, mĩ thuật công nghiệp, sân khấu, điện ảnh, thời trang và trong chừng mực nào đó cả âm nhạc nữa. Ở ta,

chúng tôi chưa thấy tài liệu nào đề cập đến “constructivism", nên tạm gọi là “thuyết tạo dựng”.

[312]
Những địa danh này, cũng như việc nhập cư những người xứ Basque cùng các đàn chó chăn cừu của họ, là có thật.

[313]
Tất cả những cụm từ chỉ định trên đều ám chỉ Quilty.

Đó là vào thứ Ba và thứ Tư hay thứ Năm, cục cưng của tôi phản ứng rất tốt với một loại “huyết tương” nào đó (tinh trùng chim sẻ hay phân của đu-gông [7]), em đỡ nhiều và bác sĩ bảo vài hôm nữa, em sẽ lại “nhảy chân sáo” cho mà xem.

[7] Từ tiếng Mã Lai “Duyung”: còn gọi là lợn biển một loài động vật có vú thường sống ở ven bờ biển Ấn Độ Dương và dọc bờ phía Tây Thái Bình Dương.

[314]
Tất cả những cái tên sách này đều có thật, trừ Clowns and Columnines là do H.H. bịa ra.

[315]
Thư của Quilty.

[316]
Chơi chữ: trong “billet doux”có “bill”.

[317]
Một tờ báo có thật ở bang Utah.

[318]
H. H. tự ví mình với Yêu-Râu-Xanh trong truyện cổ tích cùng tên của nhà văn Pháp Charles Perrault (1628-1703). Người vợ thứ bảy của Yêu-Râu-Xanh, sau khi phát hiện ra xác của sáu người vợ trước trong căn phòng bí mật, hi vọng hai anh trai sẽ tới cứu minh, nhờ chị gái là Ann lên ngọn tháp để ngóng trông. Chốc chốc, nàng lại hỏi như một điệp khúc: “Chị Ann, chị có thấy ai tới không?” Cuối cùng, hai người anh trai “tàn bạo” cũng đến kịp và giết chết Yêu-Râu-Xanh để cứu em gái. Cái tên “chị gái Ann” được Mary Lore nhắc tới ở mấy dòng trước.

[319]
Câu của José Lizzarrabengoa nói với Carmen trong lần áp chót họ gặp nhau.

[320]
Vẫn điển tích Carmen của P. Mérimée: Carmen và José âm mưu ở xứ Basque, ngay trước mặt gã tình nhân người Anh giàu có và ngờ nghệch của nàng, mà sau đó José giết chết. Cũng xin nhắc lại rằng Mary Lore, như trên kia đã nói, là người gốc Basque.

[321]
Chữ do H. H. bịa ra nghĩa là “Di gan”, bắt nguồn từ tên nữ nhân vật Zemfira trong bài thơ trường thiên Những người Di gan của đại thi hào Nga A. Puslikin (1799-1837). Một tình sử kiểu “Carmen” trong đó nhân vật nam Aleko giết cả Zemfira phản trắc lẫn người tình của nàng.

[322]
Tức Quilty. Với từ “cha-thế”, Nabokov giễu nhại thuyết “chuyển vị (transference)” của Freud, theo đó con gái chuyển vị tình thương mến đối với cha mình sang một người đàn ông khác, tương đồng để giải tỏa căng thẳng do mặc cảm Oedipe.

[323]
Tiếng lóng chỉ cocaine (bạch phiến). Quilty có xài thứ này.

[324]
Thấu thị ở đây không chỉ có nghĩa là nhìn thấy điều sâu xa, mà còn hàm nghĩa được thấy Đức Mạ Đồng Trinh hiện hình. Nữ y tá Mary-Thấu Thi vốn là người gốc Basque, vùng Hautes-Pyrénées của tổ tiên cô ta nằm trong cùng tình với Lourdes, nơi đã thành một địa điểm hành hương vì tương truyền rằng Đức Mẹ Đồng Trinh đã từng hơn một lần hiện hình ở đây trong trang phục toàn xanh.

[325]
Nhiễu nhại một khổ ngắn trong bài thơ “Độc thoại của Tư viện Tây Ban Nha” của nhà thơ Anh Robert Browning (1812-1889).

[326]
Ngày quốc khánh Mĩ, 4 tháng Bảy. “Ngày Độc Lập cho Lolita”, tác giả bình luận.

[327]
Frank có thể “đu” với cả bà Hays. Hình xăm một nàng tiên nhỏ khỏa thân trên mu bàn tay tiếp tục gợi cái môtip tiểu nữ thần xuyên suốt cuốn tiểu thuyết. Chi tiết khỏa thân với “đầu chít vành hoa" gợi lên chất Polynesia. Xem tiếp chú thích dưới đây.

[328] Chỗ này bản dịch Pháp văn của Maurice Couturier mà chúng tôi dùng để tham khảo chú thích là H. H. nói linh tinh không ăn nhập vào đâu do sảng loạn (incohérence due à son délire). Thực ra, việc đề cập đến Polynesia là hữu thức và vẫn bắt nguồn từ những ám ảnh về sự phóng đãng của Lolita. Hình xăm khỏa thân với vành hoa trên đầu, nhắc đến ở mấy dòng trên, gợi một nét tập tục văn hóa của người Polynesia. Theo Altred Appel, Jr, trong The Annotated Lolita (Lolita có bình chú), ý này tham chiếu đến các truyền thống về gia đình và bộ tộc của xã hội Polynesia. Một húy kị quan trọng của xã hội Polynesia là loạn luân, điều mà H. H. phớt lờ. Chất "uy-mua" nằm ở đó.

[329] Lolita ắt đã kể cho Quilty rằng H. H. có một ông chú tên là Guiitave Trapp với ngoại hình hơi giống Quilty, kể cả bộ ria.

[330] Cadillac, loại xe sang nhất hồi đó. H. H. biến dạng chính tả đi.

[331] Quilty, khi đến bệnh viện đón Lolita đi, mạo danh là ông chú của H. H.

[332] Đồng âm với "Caught again" nghĩa là bị bắt lại. Khỏi cần nói chẳng có thành phố nào có cái tên như thế.

[333] Viết tắt đầu đề cuốn từ điển tiếng Pháp Nouveau Petit Larousse lllustré.

[334] Trong commedia dell'arte, một hlnh thức sân khấu của Ý khởi từ thế kỉ 12 và phát triển cực thịnh vảo thế kỉ 16 và 17, tiến sĩ Gratiano cùng một lúc là triết gia, nhà thiên văn học, văn nhân, kẻ âm mưu chính trị, luật sư, nhà ngữ pháp, nhà ngoại giao và nhà vật lí. Khi ông ta nói, người ta không thể phân biệt được đó là ngôn ngữ gì và luôn luôn trích dẫn méo mó những danh ngôn bằng tiếng Latinh hay Hi Lạp. Cử tọa thường phải cắt ngang và cho ông ta ăn đòn để chặn đứng "ngọn triều hùng hồn của diễn giả". Mirandola là bịa: không có thành phố nào mang tên đó.

[335] "Logodaedaly": thuật chơi chữ, làm trò ảo thuật với ngôn từ, "bịa" chữ. Để chứng tỏ mình rành môn này, liền sau đó H.H. "bịa" luôn từ "logomancy" bằng các ghép đầu ngữ "logo" (chữ) với vĩ ngữ "mancy" (từ tiếng Hy Lạp "manteia" nghĩa là đoán, ghép với những phương thức đặc thù, như "cartomancy": bói bài, "chiromancy": coi chỉ tay…).

[336] Tiếng Pháp: ở đâu đó.

[337] Nguyên văn: "undinist". "Undinist", theo định nghĩa trong Urban Dictionary là: 1/người đàn ông dễ bi gợi dục bởi nước; 2/ người đàn ông thích đái vào phụ nữ. Nhưng theo The Annotated Lolita của Alfred Appel, Jr, một "undinist" là một nữ thủy thần mà nếu lấy được một người trần, sẽ có linh hồn. "Nhưng," chính Nabokov bổ sung, "điểm chủ yếu là undinist này lại là một người (thường là nam) bị kích dục khi thấy một người khác (thường là nữ) đang đái. Theo tinh thần ấy, chúng tôi tạm dịch là "thủy thần".

[338] Nhân vật chính trong các tiểu thuyết trinh thám của nhà văn Pháp Maurice Leblanc (1864-1941).

[339] Nhà thơ Anh Samuel Taylor Coleridge (1772-1834), trong bài thơ "Kubla Khan", có một ghi chú giải thích giấc mơ của mình bị ngắt đứt như thế nào: "At this mome it, he was unfortunately called out by a person on business from Porlock (Vào lúc ấy, chẳng may có một người từ Porlock gọi ông vì công chuyện)". Quilty đã ghép mấy chữ (người dịch in nghiêng) trong câu này thành cái tên "A. Person, Poriock" để đăng kí vào sổ của khách sạn.

[340] H. H. coi như độc giả đương nhiên hiểu được những câu đố "dễ" này. Rainbow (nghĩa là cầu vồng) gần như đồng âm với Rimbaud (xem chú thích ở chương 18, Phần Một) và Morris Schmetterling đương nhiên là nhằm vào Maurice Maeterlinck (xem chú thích ờ chương 13, Phần Hai). Có điều hai tính từ "ivre" và "bleu" trong hai tác phẩm của họ - bài thơ "Le Bateau Ivre" (Con tàu say)

và vở kịch “L'Oiseau Bleu“ (Con chim xanh) được hoán vị cho nhau.

[341] Orgon là chồng của Elmire trong vở Tartuffe của Molière (1622-1673), kịch tác gia lớn của Pháp.

[342] Bumper là nhân vật trong vở The School for Scandal (Trường dạy gây bê bối) của Richard Sheridan (1751-1816).

[343] Trong thần thoại cỏ Hi Lạp, Phineas đã chỉ dẫn cho Jason tìm được Bộ Lông Cừu Vàng. Còn Phineas Quimby (1802-1866) là một nhà khoa học Mĩ đi tiên phong trong lĩnh vực nghiên cứu điều trị bệnh tâm thần.

[344] “Kitzler”, tiếng Đức, nghĩa là âm vật. “Eryx” là tục thờ nữ thần tình yêu Aphrodite (hay Venus) trong đó việc hành nghề “mãi dâm tôn giáo” là có thật. Dạng viết tắt của Mississipi – “Miss” – cũng là chỉ danh của hoa hậu trong các cuộc thi sắc đẹp. Vậy nên cụm chơi chữ này có thể đọc thành: “tiến sĩ Âm vật, Venus, hoa hậu”.

[345] Tiếng Latinh: tự thân.

[346] Catagela là tên (bịa) của một thành phố trong vở Người Acharnia của Aristophanes (445-385 trước Công nguyên), kịch tác gia cổ Hi Lạp, gốc từ tiếng Hi Lạp, có nghĩa là “cười nhạo”.

[347] James Mavor Morell là một trong những nhân vật chính trong vở Candida của nhà viết kịch Ailen Georges Bernard Shaw (1856-1950). Hoxton là một địa danh trong đó. Quilty thêm chữ cái a vào thành Hoaxton, ra ý rằng hắn thường trú ở “hoax town” (thành phố đánh lừa, chơi xỏ).

[348] Trong tác phẩm Carmen của Prosper Mérimée, Lucas, kị sĩ dùng thương trong các cuộc bò tót (picador), là người tình cuối cùng của Carmen. Merrymay không phải là địa danh có thực, mà là một phiên âm kiểu Mĩ của Mérimée. Pa., dạng viết tắt của Pennsylvania, ở đây là một lời gọi giễu của Lolita cho H.H.: “Thế đấy, ba ạ!”.

[349] Quilty nhại H. H. Xem câu đầu khổ thơ của R. Brovvning được dẫn ờ chương 27, Phần Một: “Đức Thánh, thật vậy. Trong khi Dolores tóc nâu” (Saint, torsooth. VVhile brown Dolores). Hai tiếng “thật vậy” H. H. thốt ra là một sự xác nhận.

[350] Harold Haze: người cha quá cố của Lolita. Tombstone: bia mộ.

[351] Được tạo thành bằng cách đảo trật tự các chữ cái trong “Enchanted Hunter”.

[352] “Sự cứng đờ của xác chết”: chỉ Gaston.

[353] Chỉ Marcel Proust. Cuốn áp chót của bộ tiểu thuyết đồ sộ A la rscherche du temps perdu (Tìm lại thời gian đã mất), trong lần xuất bản đầu tiên, có tên là Albertine disparue (Albertine biến mất).

[354] Lại một qui chiếu đến Freud.

[355] Giai đoạn văn hóa cuối thời kì đồ đồng ở Hi Lạp cổ đại, kéo dài từ khoảng 1600 trước Công nguyèn đến khoảng 1100 trước Công nguyên và là bối cảnh của văn học cổ và thần thoại Hi Lạp, kể cả các sử thi của Homère.

[356] Tên được dùng phổ biến hơn là Tristan, nhân vật trong truyện truyền kì về cuộc tình bi thảm của Tristan và Iseut, được kể theo nhiều dị bản ở cả phương Tây lẫn phương Đông.

[357] H. H. dẫn phứa một câu thơ na ná giọng điệu các nhà thơ thuộc trường phái lãng mạn Pháp kiểu như Alfred de Musset chẳng hạn.

[358] “Không sao ra thoát - lời con sáo”: nguyên văn là “I cannot get out”. Trích dẫn từ cuốn A Sentimental Joumey through France and Italy (Một hành trình tình cảm qua Pháp và Ý) của Laurence sterne, tiểu thuyết gia Anh-Ailen (1713-1768). Trong chuyến tham quan ngục Bastille ở Paris, Yorick, người kể chuyện, đặc biệt chú ý đến một con sáo biết nói bị nhốt trong lồng. Cái điệp khúc “Không thoát ra được” của con chim làm Yorick xúc động sâu sắc. Bốn tiếng duy nhất “Không thoát ra được” mà con sáo học được có thể coi như một môtip “bị cầm tù” thường xuyên ám ảnh H. H.

[359] Khổ bốn câu này bằng tiếng Pháp trong nguyễn bản: “Tối nọ, một luồng gió lạnh từ nhà hát khiến ta phải nằm liệt giường/ Âm thanh rè – điên dại thay kẻ nào cả tin/ Tuyết rơi, cảnh trí sụp đổ, Lolita!/ Lolita, ta đã làm chi đời em?” Đây là một kiểu nhại giễu và mô phỏng nhiều thể thơ Pháp. Câu thứ hai, “bien fol est qui s’y fie” lấy ra từ lời độc thoại của nhà vua trong vở Le roi s’amuse (Đức vua vui chơi) của đại văn hào Pháp Victor Hugo: “Souvent femme varie/ Eien foi est qui s’y fie!” (đàn bà thay đổi xoành xoạch/ Điên dại thay kẻ nào cả tin họ!).

[360] Blake: địa danh đặt theo tên nhà thơ William Blake (1757-1827). Còn Toylestown là một trò chơi chữ của H. H. - “toil's town” (thành phố lao khổ) - để ghi nhớ bài thơ “London” của Blake.

[361] Tiếng Anh: “Tiger-moth”, một loài bướm có thật, đồng thời lại qui chiếu đến bài thơ “The Tiger” của W. Blake.

[362] Friedrich Schlegel (1772-1829) và Georg Wilhelm Friedrich Hegel (1770-1831), hai nhà triết học Đức này chẳng liên quan gì với ngữ cảnh này, mà chỉ là một sự gieo vần tùy tiện vô nghĩa của H. H.

[363] Trò chơi thử thách sự gan dạ bằng cách tự gí một khẩu súng lục có ổ quay vào thái dương mình rồi bóp cò (trong ổ quay chỉ có một viên đạn).

[364] Theo thần thoại Hi Lạp, Mnemosyne là nữ thần của trí nhớ và kí ức, con gái của Uranus (Trời) và Galea (Đất).

[365] Theo thần thoại Bắc Âu, Mimir là một người khổng lồ sống bên một cái giếng ở gốc cây đại thụ Ygg tượng trưng cho vũ trụ. Nhờ uống nước giếng này, Mimir biết được quá khứ và tương lai. "Cantrip” có nghĩa là bùa.

[366] “Souvenir, souvenir, que me veux-tu? L’automne” là câu thơ mở đầu bài “Nevermore” (nhan đề bằng tiếng Anh nghĩa là: “Không bao giờ nữa”) của nhà thơ Pháp Paul Verlaine (1844-1896). H. H. khi dẫn câu này, “bớt” đi từ cuối "L'automne” (mùa thu) nhưng lại dùng từ tiếng Anh tương ứng (Autumn) để mở đầu câu tiếp sau đó. Những kí ức do khách sạn The Enchanted Hunters đánh thức dậy khiến H. H. nhớ đến câu thơ đó. Bài thơ kết thúc bằng lời thi sĩ nối với người yêu rằng khoảnh khắc đẹp nhất đời mình là khi “le premier oui” (tiếng vâng đầu tiên) thốt ra từ đôi môi yêu kiều.

[367] Chỉ con chó cộc Tây Ban Nha mà Lolita đã “ngồi thụp xuống để vuốt ve” khi lần đầu tiên đặt chân vào sảnh khách sạn The Enchanted Hunters (xem chương 27, Phần Một).

[368] Tiếng Đức: người anh em. Nhái câu cuối bài “Au lecteur" (Gửi bạn đọc) thay lời tựa cho tập Les Fleurs du Mal (Ác hoa) của nhà thơ Pháp Charles Baudelaire: “Hypocrite lecteur - mon semblable - mon frère! (Hỡi bạn đọc đạo đức giả - đồng loại của tôi - người anh em của tôi!)”.

[369] Xem chương 28, Phần Một.

[370] Hiển nhiên là nhái cái đầu đề A Portrait of the Artist as a Young Man (Chân dung chàng nghệ sĩ hồi thanh niên) của James Joyce.

[371] Xem chú thích ở cùng chương này.

[372]
Brute Force (Sức mạnh thô bạo), bộ phim do hãng Universal Pictures sản xuất năm 1947 và do Jules Dassin đạo diễn. Possessed (Bị ma quỉ ám) của đạo diễn Curtis Bernhardt do hãng Warner Brothers sản xuất cũng vào năm 1947. Đầu đề của cả hai phim đều phản ánh hoàn cảnh và tâm trạng của H. H.

[373]
Tức là thuốc lá Lucky strike: "omen faustum", tiếng Latinh nghĩa là "điềm may mắn".

[374]
Tức Quilty.

[375]
Quilty nhái mấy câu trong bài thơ "The Rubáiyát" của nhà thơ Ba Tư Omar Khayyám thế kỉ 12 theo bản dịch của Edward Fitzgerald: "... Rượu vang, rượu vang, rượu vang/ Vang đỏ", Họa Mi nói vôi Hoa Hông...

[376]
Xem chú thích ở chương 28, Phần Một. Nhưng "cái vai ma quỉ" của Quilty thì được "bất tử hóa".

[377]
Proust ở đây dĩ nhiên là Marcel Proust, còn Procustes (còn gọi là Damastes hay Polypemon) là một tên tướng cướp hung ác thường bắt các nạn nhân của minh nằm cho vừa khít một trong hai chiếc giường kích thước khác nhau; những người cao lớn đặt trên giường nhỏ bi cắt ngắn chân đi và những người thấp bé đặt giường lớn bị căng ra, cho vừa kích thước của giường. Do đo, có thành ngữ "bed of Procustes" (giường của Procustes) có nghĩa là luật lệ tàn bạo nhằm đồng dạng hóa và gò vào khuôn khổ khắc nghiệt bằng mọi giá.

[378]
Qui chiếu về chương 8, phần III trong Bà Bovary, trong đó mà bào chế Homais cùng hai bác sĩ điều trị của Emma, Bovary và Carnivel, cuống cuồng tìm mọi cách cứu sống nàng, ông già Roualt, cha của Emma ("cha của Flaubert" bởi vì tác giả đã từng nói: "Emma Bovary ư? đó chính là tôi") đến sau khi nàng chết, những giọt nước mắt của ông đâu có "đúng lúc".

[379]
Nguyên văn: "honeymonsoon", một từ ghép tự chế, gộp hai từ "honeymoon" (tuần trăng mật) và "monsoon" (gió mùa).

[380]
Một cái "mốt" thời thượng ở Anh vào những năm 20 và 30 thế kỉ trước.

[381]
"Killer" nghĩa là kẻ giết người, kẻ sát nhân.

[382]
Schiller là một họ Đức, có thể phiên âm kiểu Anh thành Skiller. Dick Skiller, một hòa trộn tên người với tên phố, đồng âm với "Dick's killer" nghĩa là kẻ giết Dick.

[383]
Tên phố không khỏi gợi đến "Enchanted Hunters". Xem chú thích ở chương 21, Phần Một.

[384]
Một ngón lặp âm hài hước. Âm lặp ở đây là "sonne".

[385]
Trong bức "Sự ra đời của Venus".

[386]
Xem chương 20, Phần Một. Cuối chương này, Jean Farlow đã suýt nhắc đến "một câu chuyện cực kì tục tĩu" về Clare Quilty. Xem thêm ở chú thích phần "Về một cuốn sách nhan đề Lolita".

[387]
Cả đoạn này ("mọi thứ đã lại đâu vào đó... đáp ứng sự công nhận rành là hợp lí") và sự diễn tiến của cuốn tiểu thuyết, đã được dự báo trong một tác phẩm khác cũng rất nổi tiếng của V. Nabokov, Phòng thủ (The Defense) xuất bản năm 1930, kể lại bi kịch của một quán quân cờ vua, Aleksandr Luzhin. Nabokov mô tả về hai cuốn sách mà Luzhin "yêu mê cuồng suốt đời mình", Hai vạn dặm dưới biển của Jules Verne và Những cuộc phiêu lưu của Sherlock Holmes của Conan Doyle, như sau: "... (Luzhin) lưu giữ chúng (chỉ hai cuốn sách nói trên – Người dịch) trong trí nhớ như dưới một chiếc kính lúp và nghiệm sinh chúng mãnh liệt đến nỗi hai mươi năm sau, khi đọc lại, ông chỉ thấy một bản

rút gọn, như thể chúng bị vượt xa bởi những hình ảnh bất tử, không thể lặp lại mà ông đã lưu giữ…”

[388] Xem chương 15, Phần Hai.

[389] Ám chỉ hình tượng Venus trong bức tranh của Botticelli. Botticelli là người Florence.

[390] Pháp, Anh, Áo, một "hỗn hống gien của nhiều chủng tộc” như đã nhắc tới ở đầu chương 2, Phần Một. Tuy nhiên, Nabokov đã “cẩn thận chừa Nga ra ngoài, mặc dù tôi nghi người vợ đầu của anh ta (H. H.) có mang chút máu Nga trộn với máu Ba Lan”.

[391] Chỉ Quilty.

[392] Chỉ Freud.

[393] Tiếng Đức trong nguyên bản: cấm triệt để, nghiêm cấm.

[394] Biệt danh của Quilty: Cue phát âm giống như Q, chữ cái đầu của Quilty. Xem chú thích ở “Lời mở đầu”.

[395] Tên trại là Camp Q. Xem chương 15, Phần Một.

[396] Một từ phương Đông tục tĩu có nghĩa là “giao cấu”.

[397] Donatien Alphonse Francois, Hầu tước de Sade (1740-1814), nhà văn Pháp, tác giả của nhiều cuốn sách đầy hành động tình dục bạo liệt, đến nỗi chính tên ông trở thánh gốc phái sinh của từ “sadisme” (bạo dâm). Justine hay những bất hạnh của đức hạnh (Justine ou les malheurs de la vertu) là một trong những tác phẩm chính của ông thể hiện rõ đặc trưng đó. Nhân vật chính, mà tên được lấy làm đầu đề cuốn sách, là một cô gái cực kì phóng túng, chỉ tồn tại vì những khoái lạc của một chuỗi bất tận những cuộc truy hoan bạo dâm. Quilty đã viết một kịch bản phim dựa trên Justine (xem chương 35, Phần Hai).

[398] Từ lóng đó là “to blow”.

[399] Một trong các bài thơ “Laeti et errabundi” (Vui vẻ và lang thang), tập Lunes (Những vầng trăng) của Paul Veriaine, trong đó ông ca ngợi “cuộc tình” cùng những chuyến du hành với Arthur Rimbaud. Một lần nữa, H.H. lại tự đồng nhất mình với Veriaine, “người tình bị bỏ rơi”.

[400] Đề nghị của José với Carmen trong lần gặp gỡ áp chót trong tác phẩm của P. Mérimée.

[401] Lại thêm một trích dẫn từ Mérimée – một thời điểm kịch tính nhất trong tác phẩm. Carmen có đi với José, nhưng sau khi phóng ngựa rời khỏi chốn cũ, nàng sẽ không bao giờ sống chung với anh ta một lần nữa. Sau những lời khẩn cầu đầy nước mắt nhưng vô vọng, José giết nàng.

[402] Nên nhớ bốn nghìn đô la vào năm 1953 khác xa bây giờ, có thể nói là cả một gia sản, “Cách nào đó,” Nabokov nói, “đây là đoạn thống nhất trong toàn bộ cuốn sách.”

[403] Thực ra là Jumeau, thủ phủ của bang Alaska, nhưng đối với H. H., nơi đó xa như sao Mộc (Jupiter). Sao Mộc bị sương mù (haze) che phủ. Và Lolita, như “Lời nói đầu" cho biết, chết “ở Gray star, một khu định cư ở miền Tây Bắc cực kì hẻo lánh”. Xem chú thích ở “Lời nói đầu”.

[404] Thêm một trích dẫn từ tác phẩm của P. Mérimée

[405] Những qui chiếu liên tục đến Carmen có thể là cái bẫy khiến độc giả, nhất là những người nghiền tiểu thuyết lá cải, đoán lầm rằng H. H. sẽ hành xử như José đã làm với Carmen.

[406]
Coi như H.H. mặc vào mình số phận mà ông ta rắp tâm dành cho Quilty.
[407]
"Genuflexion lubricity" nghĩa là sùng bái dâm dục. "Gulflex lubrication" nghĩa là tra dầu mỡ Gulfex (Gulfex EPG 2 là một loại mỡ bôi trơn đa công dụng rất được ưa chuộng). Hai cụm từ này phát âm gần giống nhau, do đó có sự "nói nhịu". Chúng tôi để nguyên không dịch vì không thể tìm ra cách chuyển ngữ tương đương.
[408]
Các món ăn ngon.
[409]
Câu nói của Lolita trở lại trong kí ức H.H. Xem chương 27, Phần Một.
[410]
Đây chỉ là cách nói thậm xưng của H.H. vì thực ra đạo Tin Lành không phải là "vô thần".
[411]
Nguyên văn: "lithophanic eternities"; lithophane là một loại sứ rất mỏng và trong, có in hoặc khắc hình chìm chỉ thấy được khi có ánh sáng rọi vào.
[412]
Nhà thơ do H.H bịa ra.
[413]
"Strippled Hopkins": Gerald Manley Hopkins (1844-1889), nhà thơ Anh. Từ "stripple" (đốm) được dùng trong bài thơ "Pied Beauty" (Vẻ đẹp lốm đốm) của ông: "Glory be to God for dappled things... For rose-moles all in stipple upon trout that swim", tạm dịch: "Vinh quang thuộc về Thượng Đế vì đã sinh ra những vật lốm đốm... Vì những nốt ruồi hồng lốm đốm khắp trên mình cá hồi đang bơi". Theo lời của chính Hopkins: "Bài thơ này là sự mô tả ưa thích nhất của tôi về những điều kì diệu của Thượng Đế".
[414]
Ám chỉ cái đầu trọc trứ danh của thi hào Pháp. Trên tấm ảnh do Carjat chụp ông năm 1863, pho tượng của nhà điêu khắc Raymond Duchamp Villon năm 1911 và bức chân dung khắc kẽm củaa Jacques Villon, em trai nhà điêu khắc nói trên (1920), cũng như chân dung tự họa (vào khoảng năm 1860), tóc Baudelaire nom như bị vặt trụi.
[415]
Nhại lời kêu cầu của Stephen Dedalus: "God, the sun, Shakespeare (Thượng đế, mặt trời, Shakespeare)" trong tác phẩm bất hủ Ulysses của James Joyce, phần "Nighttown".
[416]
Tên đầy đủ là Avis Byrd. Một ngón chơi chữ: avis, tiếng Latinh, nghĩa là chim (bird) ghép với họ Byrd thành một điệp âm "bird bird" (chim chim).
[417]
Một làng nhỏ ở vùng A pes giáp biển (Alpes-Maritimes) phía Bắc Menon.
[418]
Đúng ra là "bonjour", H.H đổi chính tả đi để bắt chước Charlotte.
[419]
Đây là một vụ phạm tội có thật, lượm ra từ báo chí, Nabokov ghi chú.
[420]
Ám chỉ một cảnh gần cuối tiểu thuyết Một tổ quý tộc của nhà văn Nga Ivan Turgenev (1818-1883).
[421]
Stella Fantasia là bạn cùng lớp với Lolita (xem bản danh sách bạn cùng lớp chương 11, Phần Một). Chú ý cách chơi chữ: "Mặt tròn như mặt trăng", "với sự cẩn trọng của một vì sao (stellar care)" và cái tên của cô dâu Stella.
[422]
Ngàn lời thân ái.
[423]
vừa mới.
[424]
Một trích dẫn bịa, chẳng từ tác phẩm nào, chỉ cốt nhấn vào cái tên Laqueue, trong đó âm tiết queue đọc như Cue, tức Q, tức Quilty.

[425]
Sáu trăm đô la hồi ấy là cả một gia tài.
[426]
"Pavor", tiếng Latinh, có nghĩa là sự hoảng sợ, kinh hoàng; "manor", thái ấp. Nhằm gợi không khí những lâu đài yêu tinh trong các câu truyện cổ tích.
[427]
Ví với truyện cổ tích ở đây là thích hợp, vì đây là chương huyền hoặc nhất của cuốn tiểu thuyết. Người ta đã thu băng đĩa giọng Nabokov đọc riêng chương này (đĩa Spoken Arts LP 902, mặt 2 có bảy bài thơ trong đó có một bài bằng tiếng Nga). Các sinh viên và nghiên cứu sinh văn học ở Mỹ được khuyến cáo nên nghe đĩa này để cảm nhận, qua giọng đọc diễn cảm và sắc điệu sinh động của tác giả, chiều sâu của chất hài cũng như chủ đề của tác phẩm.
[428]
Brewster, phiên âm bằng chính tả tiếng Pháp.
[429]
Gã gù mũi khoằm, nhân vật chính trong vở diễn truyền thống Punch and Judy. Dùng ở đây với nghĩa "thằng hề".
[430]
"Water", phát âm theo tiếng Pháp, tức "water closet" (phòng vệ sinh, nhà xí).
[431]
Nabokov, người say mê săn bướm, bắt được mẫu bướm quan trọng nhất của mình ở Telluride, gần Dolores thuộc bang Colorado, vì vậy ông đã chọn tên Dolores để đặt tên cho tiểu nữ thần của mình.
[432]
"Proud Flesh" là Nốt sùi. Dịch chính xác sang tiếng Pháp phải là "Fongosité" hay "Tissubourgeonnant". Dịch thành La Fierté de la Chair là kiểu dịch bám từng chữ theo nghĩa đen (mot à mot). Đúng là ngớ ngẩn.
[433]
Phiên âm kiểu Anh câu tiếng Pháp "Voulez-vous boire?" (ông có muốn uống không?).
[434]
Nhại câu: "And a woman is only a woman, but a good cigar is a smoke" trong bài "The Betrothed" (Hôn thê) của nhà văn Anh Rudyard Kipling (1865-1936). "Caporal", trong câu nhại tiếng Pháp của Quilty, vừa có nghĩa là Hạ sĩ, vừa là một nhãn hiệu thuốc lá.
[435]
Xem thêm chương 30. Phần Hai
[436]
Giễu nhại bài thơ "Ash Wednesday" của nhà thơ Anh-Mỹ T.S. Eliot, rập theo cấu trúc mở đầu mỗi câu bằng từ "Because" (Vì)
[437]
Ý nói một cuộc đấu tay đôi
[438]
Xuyên tạc câu "To-morrow and to-morrow" trong bi kịch Macbeth (hồi V, lớp 7) của Shakespeare.
[439]
Lông cứng mọc tua tủa quanh miệng nhiều loại động vật, như ria mèo chẳng hạn.
[440]
Tiếng Đức: bướm. Về Maeterlinck, xem thêm ở chương 13, Phần Hai
[441]
Một loại heroin rất mạnh của Nam Mĩ
[442]
Melanie, từ chữ "melanin" (chất nhuộm màu đen); Weiss, tiếng Đức: trắng. Melanie Weiss, do đó, có thể hiểu là: Đen-Trắng. Bà "đo" thực tại theo tiêu chuẩn đen-trắng. Tên của bà tựa như phản ánh trong gương của Blanche Schwarzman (xem thêm "Lời nói đầu").
[443]
Có nhiều đảo trên Thái Bình Dương do các nhà thám hiểm Nga phát hiện và đặt tên, nhưng cả hai "địa danh" này, Bagration và Barda, đều là "rởm". Bagration là một danh tướng Nga, Công tước Piotr Ivanovich Bagration (1765-1812), người đã anh dũng chiến đấu chống Napoléon ở Borodino và bị tử thương tại đó. Còn Barda, ở Nga, là một thứ nước sắc được chắt từ quá trình cất rượu Vodka, để

cho gia súc.

[444] Suối phun hình nón ở Vườn Quốc gia Yellowstone, Hoa Kì, được đặt tên đó vào năm 1870 và là suối phun đầu tiên của Vườn Quốc gia này được đặt tên. Cạnh đó, là Quán Old Faithful, cả hai đều thuộc Khu Lịch sử Old Faithful (Old Faithful Historic District).

[445] Nguyên văn: "quilted Quilty, Clare Obscure". Một ngón chơi chữ: "quilted", nghĩa đen là may chần, phát âm ns ná như Quilty - theo kiểu "ông Nảng ông Nang, ông Ninh ông Ninh" trong đồng dao của ta; "Clare Obscure" gợi đến kĩ thuật sáng-tối (clair-obscur) trong hội họa.

[446] Theo Kinh Thánh, sách thánh John (câu 24, chương 20), Thomas, kẻ "hoài nghi", là vị thánh tông đồ duy nhất không chịu tin sự phục sinh của Chúa Jesus cho đến khi chính tay sờ thấy những vết đóng đanh câu rút trên tay Chúa.

[447] Chỉ Charlotte và Lolita. Cái chết của Charlotte được gợi nhớ lại ở đây bằng chi tiết xe leo lên bờ dốc đầy cỏ (chiếc xe Packard của kẻ gây ra tai nạn cán chết Charlotte leo lên một "bãi cỏ thoai thoải dốc"; đầu chương 23, Phần Một), còn cái chết của Lolita được báo trước từ "Lời nói đầu" Vik nhắc đến ở chương 29, Phần Hai ("bởi vì em đã chết và bất tử, khi quí vị đọc những dòng này'). Cái "kiểu tổng hợp theo cách Hegel" ý thức rõ vở The Enchanted Hunters, được thể hiện theo thủ pháp "kịch-trong-tiểu-thuyết", trong đó Lolita được phân đóng vai cô con gái đầy sức quyến rũ của một nông dân (xem chương 13, Phần Một), với thông điệp là: ảo ảnh và thực tế hòa quyện vào nhau trong tình yêu. Khi H.H đề nghị nàng Lolita bụng mang dạ chửa, bàn tay vằn gân xanh, đi theo mình, ông ta chứng minh rằng ảo ảnh của quá khứ (Lolita tiểu nữ thần như hiện thân của Annabel đã mất) và thực tế của hiện tại (người đàn bà giống như Charlotte mà Lolita đã trở thành) đã hòa quyện vào nhau trong tình yêu, một sự "tổng hợp ân cần nối hai người đàn bà quá cố với nhau".

[448] Tiếng Latinh: toàn bộ

[449] Theo Who's Who in the Limelight (Từ điển danh nhân trong giới sân khấu), Dolores Quine mở đầu sự nghiệp diễn viên bằng một vai trong vở "Đừng bao giờ nói chuyện với người lạ" (xem chương 8, Phần Một), và ở chương 32, Phần Một H.H cũng đã khuyến cáo Lolita như vậy: "...nếu tôi là em, tôi sẽ không nói chuyện với người lạ".

[450] Clare Quilty

[451] Auroch: loại bò rừng Châu Âu nay đã tuyệt chủng, chỉ còn lại hình ảnh trên vách một số hang động ở Tây Ban Nha và Pháp.

[452] Hậu từ này được viết cho The American Review khi tạp chí này đăng nhiều trích đoạn dài từ Lolita. Đây là lần đầu Lolita được giới thiệu với độc giả Mĩ, hai năm sau khi xuất bản tại Pháp. Năm 1958, nhà xuất bản Putnam in toàn bộ tác phẩm, đã đưa hậu từ này vào như một bộ phận của tổng thể, và từ đó, các lần tái bản sau đều làm như thế.

[453] Tác phẩm này được in bằng tiếng Anh, theo bản dịch của Dmitri Nabokov, sau khi Vladimir Nabokov qua đời dưới nhan đề The Enchanter (Kẻ mê hoặc). Nabokov đã không hủy nó như ông nói ở cuối đoạn này.

[454] Điều này đến nay không còn đúng nữa vì "những cuốn hay nhất" của Nabokov đều đã được dịch sang tiếng Anh.

[455] Như đã nói ở chú thích trên đây, Nabokov đã không hủy bản thảo đó. Năm 1961, khi soạn lại đống giấy tờ đồ sộ của ông, bất ngờ lòi ra năm mươi tư trang đánh máy, thay vì ba mươi trang như ông nói.

[456]
Ám chỉ việc Bưu điện Liên bang, trong một thời gian dài, từng là cơ quan kiểm duyệt chính ở Mĩ. Đồng thời, đây cũng là một ngón chơi chữ đối lập hai từ gần giống hệt nhau: "past master" (bậc thầy trong quá khứ) và “post-master" (trưởng bưu cục) - “past” trong cụm từ đầu nghĩa là ”đã qua"; “post” trong từ sau là một tiền tố có nghĩa “sau”, “hậu".

[457]
Một trong bốn vùng hệ động vật của thế giới, Holarctic (vùng Bắc Cực và ôn đới) được phân làm hai: Palearctic (châu Âu vá châu Á) và Nearctic (Bắc Mĩ).

[458]
Maximovich, viên đại tá Bạch vệ Nga lưu vong, trở thành tài xế lái taxi ở Paris, yêu mê cuồng Valeria, người vợ đầu của H. H. (xem chương 5, Phần Một).

[459]
Khi Jean Farlow nhận xét là H. H. xuống bơi mà không tháo đồng hồ tay, Charlotte nói để bạn yên tâm rằng đó là đồng hồ không ngấm nước, một điều kì diệu của công nghệ hiện đại. "'Waterproof, Charlotte khẽ nói, chúm môi như mồm cá" (xem chương 20, Phần Một). Từ này trở lại trong đầu H. H. khi Lolita, lúc này đã là Dolores Schiller bụng mang dạ chửa, cuối cùng, thốt ra cái tên của kẻ đã bắt cóc cô. “Waterproof. Tại sao một hình ảnh của Hè Hourglass lại lóe lên như một ánh chớp trong tâm thức tôi?” (chương 29, Phần Hai).

[460]
Xem Chương 6, Phần 2

[461]
Ông già nói về người con trai chết từ ba mươi năm trước như thể anh ta còn sống (xem chương 16, Phần Hai).

[462]
Nếu H. H, có khi nào thành công trong việc “xác định dứt khoát cái ma thuật nguy hiểm chết người của tiểu nữ thần” (xem chương 29, Phần Một), thì chính là ở cảnh này (xem chương 29, Phần Một.

[463]
Nơi Quilty đoạt Lolita khỏi tay H. H. - điều đáng chú ý là những hình ảnh mà tác giả “chọn ra để thưởng thức một cách đặc biệt” như nói ở trên, không hề là thuần túy nhục dục.

Table of Contents

[29]
[30]
[31]
[32]
[33]
[34]
[35]
[36]
[37]
[38]
[39]
[40]
[41]
[42]